



Hà Mã

ཀམ་ཐང་ཀམ་ཐི ཐིམ་ཕུ་ཐིམ་ཕུ་ཅུ་³

Cuộc truy tìm kho báu ngàn năm
của Phật giáo Tây Tạng



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Table of Contents

Chương 15: MÊ CUNG MAYA

Ký hiệu mật mã

Âm trện

Mê cung Maya

Ác ma bay lượn

Chương 16: ĐỊA NGỤC CỦA NƯỚC VÀ LỬA

Bẫy rập

Lửa địa ngục

Nước địa ngục

Địa ngục của nước và lửa

Chương 17: HUYẾT TRÌ

Cung điện của Tử thần

Hố tuần táng

Bầu trời sao

Huyết trì

Chương 18: TRỞ LẠI TÂY TANG

Cánh cửa cấm kỵ

Thang treo di động

Sống sót trở về

Tổng kết

Thỏa hiệp

Chương 19: MAYA: BIẾN CHỨNG CHÂU MỸ CỦA VĂN MINH HOA HẠ

Giải thích nghi ngờ

Bí mật về bộ tộc Qua Ba

Bí mật về nhà thám hiểm Stanley

Mật tu (1)

Mật tu (2)

[Bí mật về Sáng thế thần của người Inca](#)

[Chiến huy](#)

[Chương 20: TÂY TẠNG - MẶC THOÁT: VÙNG ĐẤT BÍ MẬT CUỐI CÙNG](#)

[Bí mật lịch sử Cổ Cách](#)

[Bí mật huyết tri](#)

[Bước ngoặt mới](#)

[Vùng đất bí mật cuối cùng](#)

[Thụ táng](#)

[Chương 21: CÁNH CỬA SINH MỆNH](#)

[Cổ Cách cơ quan Phật](#)

[Thôn Công Bố](#)

[Thánh hồ Nạp Bạc Thác](#)

[Hoang phế](#)

[Chương 22: CÁNH CỬA ĐỊA NGỤC](#)

[Chư Phật Mật giáo](#)

[Đường hầm](#)

[Đa Cát Diệt Bất](#)

[Cơ quan của Mật giáo \(1\)](#)

[Cơ quan của Mật giáo \(2\)](#)

[Cánh cửa Địa ngục](#)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsach.com/>

Follow us on Facebook : <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>

Chương 15: MÊ CUNG MAYA

Đây là cung điện dưới lòng đất hùng vĩ nhất, lộng lẫy nhất, đồng thời cũng ghê rợn nhất và đẫm mùi máu tanh nhất tôi từng trông thấy. Hệ thống máy móc điều khiển vô cùng phức tạp, các cạm bẫy vô cùng đáng sợ, khắp nơi đều ngập trong bầu không khí thần bí và mù mờ không thể đoán biết, mỗi bước chân đều ẩn chứa nguy cơ mất mạng. Và cả nghi thức tôn giáo cũng như các lễ tế của nền văn minh này nữa, đều khiến tôi không thể nào chấp nhận được. Tôi không dám tin, những người sở hữu một nền văn minh phát triển bậc cao như thế, sao lại phạm phải những tội ác của loài ma quỷ ấy..

Ký hiệu mật mã

Giáo sư Phương Tân hét lên mấy tiếng vào miệng hổ, không nghe thấy hồi âm, liền lo lắng nói: “Cường Ba cũng lỗ mãng quá, vẫn cứ nóng nảy như vậy, chẳng có chút tố chất của người làm khảo sát khoa học gì cả.”

Lạt ma Á La thò đầu sâu vào miệng hổ, nói: “Cậu ấy không chỉ biết có mạo hiểm thôi đâu, bên trong có gió.”

Có gió, đồng nghĩa với cái hổ này còn có lối thông ra nơi khác nữa, thông gió có thể thổi tan khí độc, giữ cho không khí bên dưới lưu thông. Điểm này Trác Mộc Cường Ba đã học được ở chỗ đội khảo sát khoa học Khả Khả Tây Lý, hơn nữa xét theo tốc độ trượt xuống của ba lô, độ dốc của cái hổ này chắc không vượt quá bốn mươi lăm độ, vì vậy, gã mới không hề do dự nhảy luôn xuống theo. Nhưng gã không thể ngờ, tốc độ trượt xuống của mình cao hơn tốc độ của cái ba lô rất nhiều. Đường hầm hình vòng đều tằm tấp phủ dày cát, làm tăng tốc độ trượt xuống của gã giống như dầu bôi trơn vậy. Chưa đến mười giây, đã nghe “vù” một tiếng, Trác Mộc Cường Ba chỉ thấy thân thể mình lơ lửng trên không, đầu va mạnh vào tường đá, kể đó cả người lại tiếp tục trượt xuống theo hướng ngược lại; chưa đầy mười giây sau, phần lưng gã đã áp tới bờ tường, va chạm một cú rõ mạnh, rồi lại đổi phương hướng. Cứ như vậy đập đi đập lại, không biết đã va đập bao nhiêu lần, rồi gã cũng đuối kịp cái ba lô đã dùng chân đẩy xuống lúc đầu.

Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy các tiếng động khác đi, rồi cả người gã văng ra khoảng không, trước tiên nghe tiếng ba lô rơi xuống nước, kể đó là tiếng thân thể gã “hạ thủy”. Trong lúc hoảng loạn, chân tay cứ vung bừa tứ phía, kết quả vừa đập một cái, đã thấy thân mình đứng vọt lên mặt nước. Hồ nước không sâu lắm, Trác Mộc Cường Ba đứng lên vừa hay để lộ ra cái đầu. Gã dợm bước vài bước, chỗ sâu nhất thì phải bơi mới qua được. Trác Mộc Cường Ba vừa bơi vừa tóm lấy ba lô, chẳng mấy chốc chân đã chạm đất. Trong bóng tối vang lên tiếng “soạt soạt soạt”, nghe như có cái gì đang lùi về phía sau. Trác Mộc Cường Ba cả mừng kêu lên: “Mẫn Mẫn! Em phải không? Trả lời anh đi?”

Không thấy trả lời, chỉ nghe “oa” một tiếng, rồi có người khóc rống lên. Trác Mộc Cường Ba vội nói: “Đừng sợ, đừng sợ, anh đến đây, em ở đâu?” Vừa nói gã vừa lần bước về phía tiếng khóc. Trong bóng tối vang lên giọng thốn thớt: “Hức... hức, hức, em sợ quá... em sợ quá... em cứ tưởng không bao giờ gặp lại anh nữa, ức...” Trác Mộc Cường Ba đeo ba lô lên lưng, rời khỏi hồ nước, giờ hai tay lần mò về phía phát ra âm thanh, cuối cùng cũng bắt được một bàn tay mềm mại lạnh buốt. Hai người ôm chầm lấy nhau trong bóng tối.

Trác Mộc Cường Ba nhỏ nhẹ an ủi: “Đừng khóc nữa, đừng khóc, anh ở đây. Không sao rồi, anh ở đây rồi này.” Đường Mẫn rúc đầu sâu vào ngực Trác Mộc Cường Ba, hai vai run rẩy, khóc thút thít đến đau lòng, nói câu được câu mất: “Trong thành... hức... em nghe thấy tiếng anh... em gọi tên anh... hức hức... anh không nghe thấy em gọi anh à? Em... hức... chạy về phía anh... hức... kết quả... kết quả... rơi xuống chỗ này, hức... chỗ này không có đường, lại không nhìn thấy gì, hức...”

Trác Mộc Cường Ba chỉ biết tiếp tục an ủi cô: “Được rồi, khóc nhiều quá thì không xinh nữa đâu. Anh mang theo ba lô của em xuống đây này, bên trong có thứ gì chiếu sáng được không? Ở đây tối om om chẳng nhìn thấy gì cả.”

“Có.” Đường Mẫn đã thôi không khóc to, nhưng vẫn cứ nức nở thốn thức, đón lấy ba lô lục lọi. Chỉ thoáng sau, đèn đã sáng lên, Trác Mộc Cường Ba chỉ thấy gương mặt xinh xắn của Đường Mẫn đã bị đôi tay lấm lem bùn đất xoa lên trông như tranh sơn dầu theo trường phái Ấn tượng, mắt đỏ mọng vì khóc, nước mắt vẫn không ngừng trào ra, lại làm nhòe đi những vết bùn trên đôi má phấn, trông như hoa lê dầm mưa, hoa hồng dầm sương vậy. Gã vừa tức vừa buồn cười, miệng hơi nhếch lên tùm tùm. Đường Mẫn nín khóc, ngây ngây nhìn Trác Mộc Cường Ba, rồi hỏi: “Có phải xấu xí lắm không?” Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu, cô lại “oa” một tiếng rồi tiếp tục khóc lóc. Trác Mộc Cường Ba yêu chiều nâng gương mặt nhỏ nhắn ấy lên, cười cười bảo: “Được rồi, rửa một chút là sạch sẽ ngay thôi. Em có bị thương không?” Bản thân gã cũng bị đập người vào tường không biết bao nhiêu lần, giở từ đầu đến chân đều ê ẩm cả.

Bên ngoài giếng Thánh, lạt ma Á La nói: “Quân du kích lại lui xuống rồi, xem ra đám ăn thịt người đã chiếm phần lợi thế. Chúng ta ở đây cũng không thoát nổi đâu, may ra bên trong này còn tìm được đường thoát nào khác.”

Giáo sư Phương Tân trợn trừng mắt nhìn lạt ma Á La, hoảng hốt kêu lên: “Không phải ngài cũng muốn... ngài đã nghĩ kỹ chưa đại sư.”

Lạt ma Á La chấp tay trước ngực nói: “Hoạt Phật sẽ chỉ đường dẫn hướng cho chúng ta.” Dứt lời, ông liền chui vào trong giếng theo tư thế ngồi kiết già. Giáo sư Phương Tân há hốc mồm nhìn con người cuồng tín trước mặt, rồi lại nhìn đám phần tử vũ trang đang hò hét xông tới, cuối cùng thở dài một tiếng, ném ba lô xuống miệng giếng, rồi nhảy vào theo.

Đường Mẫn bảo nước trong giếng Thánh này toàn ngậm xác người chết, có nói thế nào cũng không chịu đi rửa mặt. Trác Mộc Cường Ba phải khuyên giải mãi, bảo nước trong hồ này là nước nguồn, thông với mạch nước ngầm dưới lòng đất, rồi lại chiếu sáng cho cô nhìn rõ hồ nước trong thấy cả đáy. Bấy giờ Đường Mẫn mới miễn cưỡng đi rửa mặt. Trác Mộc Cường Ba cầm nguồn sáng đó lên ngắm nghía. Trước đây gã chưa từng thấy thứ này bao giờ, nguồn sáng chính là một cái mũ, nhưng lại không giống mũ có đèn pha của công nhân khai khoáng hay đội, mà chỏm mũ có một cái trụ thẳng, giống như gắn cây nến trên đỉnh đầu vậy. Đường Mẫn nói: “Đây là mũ chiếu sáng, dành riêng cho các chuyên gia thám hiểm khảo cổ sử dụng. Tại vì trong môi trường hoàn toàn xa lạ, đèn pha chỉ chiếu sáng được một hướng, sẽ làm xuất hiện rất nhiều khu vực mù trong thị giác. Để loại trừ những chỗ tia sáng không chiếu tới được, người ta mới sử dụng loại mũ gắn bóng đèn bên trên thế này, như vậy thì có thể chiếu sáng được cả ba trăm sáu mươi độ rồi. Nhưng ánh sáng kiểu này phân tán, không thể chiếu xa, nên phải sử dụng kết hợp cả đèn pha lẫn mũ chiếu sáng mới đủ.”

Trác Mộc Cường Ba giơ cao chiếc mũ chiếu sáng lên: “Xem xem ở đây có lối thông nào khác trước đã.”

Đột nhiên có tiếng “bịch bịch” vang lên, làm Đường Mẫn sợ giật bản mình, vội ôm chặt Trác Mộc Cường Ba. Gã mỉm cười nói: “Đừng sợ, là giáo sư Phương Tân hay lạt ma Á La xuống đây thôi.”

Vì đã có ánh sáng, giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La không bị một phen kinh hoàng dưới nước như Trác Mộc Cường Ba lúc này. Hai người bơi lên bờ, lạt ma Á La nhìn ngó quanh cái hang ngầm, rồi nói: “Giếng Thánh này khác hẳn bình thường thì phải.”

Giáo sư Phương Tân vẫn hơi bực bội nói: “Giờ chúng ta ở chung một chỗ rồi. Vậy có ai bảo cho tôi biết làm sao ra khỏi đây được không?” Không gian này rất nhỏ, chỉ khoảng bằng một cái sân bóng rổ, hai phần ba phía bên trái là nước, bên phải hơi nhô cao, để lộ ra một phần ba còn lại. Bốn phía đều là tường đất, miệng hố nơi họ rơi xuống ở ngay giữa bức tường, bên bức tường đối diện cũng có một miệng hố y như vậy, trên đỉnh đầu dường như là đá thiên nhiên, cách mặt đất tới ba bốn mét, ngoài ra thì không còn gì khác nữa. Trước tình cảnh này, Trác Mộc Cường Ba cũng không biết làm gì hơn, chỉ đành nở một nụ cười ngượng ngịu, cố gắng không chọc giận thầy giáo mình thêm nữa.

Lạt ma Á La bỗng hỏi Trác Mộc Cường Ba: “Lúc rơi xuống cậu đã chuyển hướng mấy lần?”

Trác Mộc Cường Ba ngẩn người. Lúc này va đi va lại đảo điên một trận, đầu óc lung bung ai mà nhớ được đã qua bao nhiêu khúc ngoặt cơ chứ. Chỉ nghe giáo sư Phương Tân cất tiếng đáp: “Mười tám khúc ngoặt, đúng như chúng ta đã nghĩ.” Lạt ma Á La khẽ gật gật đầu: “Xem ra, chúng ta đang ở phần đáy của kim tự tháp Maya rồi.” Đường Mẫn lẩm bẩm nói: “Mười tám khúc ngoặt.” Dường như cô cũng đã nhận ra điều gì đó.

Trác Mộc Cường Ba vẫn hoàn toàn không hiểu gì cả, lại hỏi: “Cái gì mà mười tám lần chuyển hướng? Sao lại đúng như hai người đã nghĩ? Thầy giáo?”

Giáo sư Phương Tân “phì” một tiếng, đoạn nói: “Đừng gọi thân thiết thế chứ, cậu đã phạm phải đại kỵ trong công tác khảo sát khảo cổ rồi đó.”

Lạt ma Á La giải thích: “Tòa kim tự tháp khổng lồ này, riêng phần trên mặt đất đã cao tới mấy trăm mét, chính là kiến trúc lớn nhất mà chúng ta trông thấy, còn bên dưới móng, chỉ sợ cũng sâu mấy chục mét. Người Maya rất có thể đã dựa theo lý giải của họ về địa ngục để xây dựng nên cung điện ngầm dưới lòng đất này.”

“Mười tám tầng địa ngục!” Trác Mộc Cường Ba trợn tròn mắt lên. Đường Mẫn nói: “Không, địa ngục của người Maya có chín tầng. Mười tám là bội số của chín, ở giữa hai lần chuyển hướng chính là một tầng địa ngục, vậy thì, giờ chúng ta đang ở dưới địa ngục đó.”

Lạt ma Á La gật đầu nói: “Ừm, ở đoạn cuối cùng, đoạn dốc vừa dốc vừa dài, có lẽ bây giờ chúng ta đang ở tầng dưới cùng của kim tự tháp. Nếu đúng là như vậy, chỉ sợ không còn đường ra nữa rồi.” Giáo sư Phương Tân “hừ” mạnh một tiếng.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tìm thử đi, có lẽ còn có đường ra khác cũng không chừng.” Nói xong, liền cùng Đường Mẫn chậm chậm lần tìm kiếm dọc theo các vách tường.

Lạt ma Á La và giáo sư Phương Tân vẫn chưa có hành động gì, chỉ ngồi bên mép nước trầm tư, lạt ma Á La nói: “Ở đây có một điểm rất kỳ lạ. Nếu là giếng Thánh, bên dưới cho dù không có xương người, thì cũng phải có tế phẩm, nhưng vừa này ở dưới nước, ngoài một ít xương khô của dã thú ra thì tôi không thấy gì khác nữa.”

Giáo sư Phương Tân cũng tán đồng: “Phải, đúng vậy, tình huống này dường như chỉ có một khả năng để giải thích.” Ông và lạt ma Á La đưa mắt nhìn nhau, trừ phi sau khi giếng

Thánh này xây xong, chưa từng được sử dụng một lần nào, người trong thành vì một nguyên nhân nào đó đã bỏ rơi cả thành trì này đi nơi khác.

“A!” Đúng lúc ấy, tiếng kêu kinh hãi của Đường Mẫn vang lên, trong không gian kín mít này tiếng kêu trở nên lạnh lẽo vang động lạ thường.

Giáo sư Phương Tân và Lạt ma Á La vội vàng chạy tới, họ và Trác Mộc Cường Ba vừa đến, liền phát hiện ra bên mép tường có một hốc khoét rỗng, bên trong có một bộ hài cốt dựng nghiêng nghiêng. Không hiểu Đường Mẫn đã chạm phải chỗ nào, làm phiến đá bịt kín cái hốc này tự dưng rời ra.

Trác Mộc Cường Ba bước tới quan sát, nhưng bị giáo sư Phương Tân kéo lại. Ông nói: “Đừng lại gần, trên phiến đá kia hình như có thứ gì đó.”

Lạt ma Á La đã bắt đầu nghiên cứu phiến đá ấy rồi, ông ngồi xổm phía trước, nói: “Không phải bằng đá, mà bằng đất, hình vẽ bên trên là... là bản đồ đơn giản của hang động này!”

Giáo sư Phương Tân cũng bắt đầu quan sát, rồi đưa ra phán đoán: “Nhìn trang phục của người này, chắc là một nhà thám hiểm từ thế kỷ mười tám hoặc mười chín. Cái hốc do con người đào ra này e là cũng do ông ta tự đào ra, nhưng tại sao bên cạnh ông ta lại không có thứ gì vậy nhỉ?”

Lạt ma Á La nói: “Chiếu đèn lại gần một chút, người này đã để lại cho chúng ta một số thông tin, nhìn bức tranh này xem.”

Giáo sư Phương Tân liếc mắt nhìn qua, nói: “Tấm vách đất này bị vỡ rồi, hình vẽ có hơi lệch lạc. Mẫn Mẫn, dùng công cụ ráp lại đi.” Đường Mẫn “vâng” một tiếng, bắt đầu lục tìm các thứ trong ba lô của giáo sư Phương Tân.

Trác Mộc Cường Ba đứng bên cạnh quan sát, đột nhiên nhận ra nhóm của gã chưa từng phối hợp nhịp nhàng như vậy bao giờ, mỗi người đều làm việc của mình, quả thực là khoảng cách chênh lệch so với nhóm của giáo sư Phương Tân vẫn còn rất xa.

Đường Mẫn lấy trong ba lô ra một chiếc hộp da màu đen, phải ba bốn lượt khóa mới mở được ra, bên trong lại là một tầng hộp sắt, mở hộp sắt ra, thì ra chính là chiếc máy tính xách tay của giáo sư Phương Tân. Trác Mộc Cường Ba thốt lên: “Một chiếc máy tính mà phải giữ gìn phức tạp như vậy à!”

Giáo sư Phương Tân nói: “Máy tính chính là nòng cốt của nhóm chúng tôi, so với người, vị ‘đội trưởng’ này còn quan trọng hơn nhiều.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vậy cũng không cần phải bọc thêm một tầng hộp sắt nữa chứ.”

Giáo sư Phương Tân cười cười: “Đừng coi thường chiếc hộp ấy, không có nó, chiếc máy tính này của tôi không qua nổi khu vực bảo vệ đầu. Nó có một tầng chống điện ly, cho dù bị luồng điện năm trăm nghìn vôn đánh thẳng vào, cũng vẫn giữ được hoàn hảo món đồ để bên trong.”

Lạt ma Á La cầm một thiết bị điện tử khác, nói: “Độ bão hòa oxy trong không khí là hai mươi bảy phần trăm, các chất khí có hại cho cơ thể chưa tới hai phần nghìn, hàm lượng bụi thấp hơn năm phần trăm; chỉ số hóa sinh của nước đạt tiêu chuẩn, có một tầng oxit cacbon

hỗn hợp với hydro cacbon; chỉ số sinh hóa của bùn đất đạt tiêu chuẩn, nhưng cacbon, ni tơ và muối vô cơ thì vượt quá tiêu chuẩn.” Giáo sư Phương Tân gật đầu nói: “Hy vọng không phải là vậy.” Lạt ma Á La cũng gật gật đầu. Trác Mộc Cường Ba dần mặt ra, rõ ràng là học cùng một nơi, tại sao người ta nói chuyện với nhau mà gã chẳng hiểu gì hết cả vậy?

Đường Mẫn đã lắp pin vào chiếc máy tính xách tay của giáo sư Phương Tân, nối với webcam và máy scan. Lạt ma Á La và giáo sư Phương Tân lấy các dụng cụ trong hộp đồ Đường Mẫn đưa cho ra, đeo găng tay, cầm bàn chải, bắt đầu làm sạch phiến đất. Trác Mộc Cường Ba nuốt nước bọt đánh “ợc” một tiếng, thầm nhủ: “Xem ra chuyên nghiệp thật.”

Phiến đất đã được scan vào máy tính, giáo sư Phương Tân nói: “Tối quá.” Đường Mẫn lại lấy ra một chiếc mũ chiếu sáng nữa, cả căn hầm liền sáng bừng lên. Lạt ma Á La lấy webcam quét qua một lượt khắp cái xác kia, nhập hết các số liệu vào máy tính. Giáo sư Phương Tân thành thạo thao tác trên máy tính, dùng kỹ thuật phục hồi trên máy, chậm rãi ghép từng mảnh vỡ của phiến đất lại với nhau, tự động nối các khe hở lại, một tấm bản đồ hang động đường nét rõ ràng và hơi có phần thô sơ hiện lên trước mặt bốn người. Hình vẽ này và cảnh vật họ nhìn thấy trong cái hầm này đại thể là tương đồng, nhưng ở giữa hầm có vẽ một ngôi sao năm cánh rất lớn, mỗi góc sao đều tiếp xúc với vách tường. Trên phiến đất còn khắc một số hình vẽ mơ hồ không thể nhìn rõ, sau khi giáo sư Phương Tân nhập vào một loạt các lệnh “xóa răng cưa ở viền”, “làm rõ hình”, “giảm bóng mờ”, các ký hiệu mờ mờ như một đám hồ nhảo dần dần thành hình, giáo sư Phương Tân mừng rỡ reo lên: “Là tiếng Anh!”

“When There Is a Will There Is a Way”, đây là một thành ngữ trong tiếng Anh, thường dịch thành “Có chí thì nên”, dịch theo mặt chữ thì gần giống với câu “Xe đi tới núi ắt có đường”. Giáo sư Phương Tân nhìn Lạt ma Á La hỏi: “Đại sư thấy sao?”

Lạt ma Á La nói: “Trước tiên, ở giữa không có ký hiệu gì tách rời, đây hình như không phải chuyện ngẫu nhiên; thứ nữa câu này có mấy chữ lớn viết in nghiêng, không khó phát hiện ra tính trùng lặp của các chữ cái này, nếu bắt đầu bằng w, vậy thì ý của nửa câu sau có thể lý giải thành ‘đây chính là lối ra’. Đây là một câu đa nghĩa.”

Giáo sư Phương Tân nhìn đường thẳng cắt ngang ngôi sao năm cánh bên dưới hàng chữ cái, nói: “Nhìn đường thẳng này đối ứng với chỗ nào của căn hầm nhỉ?”

Mọi người nhìn hình vẽ, rồi tìm được một điểm trên vách tường. Trác Mộc Cường Ba xung phong nhận việc thăm dò nơi đó, gã gõ gõ vào tường, quả nhiên thấy rỗng bên trong, liền đập vỡ một cái hốc đủ cho một bàn tay vào đó. Ba người còn lại đều nhìn gã với vẻ chờ đợi, đột nhiên Trác Mộc Cường Ba “ai cha” một tiếng, rụt vội tay ra như bị bọ cạp đốt, máu tươi chảy ròng ròng: “Bên trong có giấu đao, ngoài ra không còn gì hết!”

Đường Mẫn nhanh nhẹn lấy thuốc và bông băng trong túi ra, sát trùng rồi băng bó cho gã. Trác Mộc Cường Ba nhìn câu tiếng Anh kia, lẩm bẩm nói: “wti, wti, là đầu thô kỳ hạn, đầu thô, là... là nước! Chắc là đường thẳng bên dưới, đây là một câu đố lồng trong câu đố! Đáng ghét thật!”

Giáo sư Phương Tân nói: “Đường ở dưới nước? Không thể nào, rốt cuộc ông ta muốn giấu thứ gì?”

Lạt ma Á La nói: “Để tôi xem xem.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Để tôi đi cho.” Gã không muốn người khác bị thương, một mình lần mò dưới nước. Hồ nước này chỉ có mấy kẽ hở không đủ đút lọt ngón tay; đây là một căn hầm do con người đào xuống đất mà thành, căn bản không thể đột phá bốn vách tường để tìm lối ra nào khác. Từ từ, Trác Mộc Cường Ba cũng mò được thứ gì đó, liền cầm lên, thì ra là một chiếc xẻng công binh bọc trong vải dầu. Trác Mộc Cường Ba ngẩn người ra nhìn cái xẻng, lẩm bẩm nói một mình: “Để lại thứ này làm gì? Lẽ nào bảo chúng ta đào địa đạo thoát ra?”

“Đợi chút.” Giáo sư Phương Tân cầm lấy chiếc xẻng công binh, chỉ vào vết khắc trên cán: “Đây là gì vậy?” Trác Mộc Cường Ba nhìn lại, quả nhiên thấy trên cán xẻng có khắc ba chữ cái xiêu xiêu vẹo vẹo “CMG”, liền lẩm bẩm nói: “CMG? Tập đoàn Nghiên cứu Phát triển Phần mềm Trung Quốc?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Nói bậy, hai trăm năm trước làm gì có tổ chức này chứ.” Ông bật máy tính lên, rồi nhập từ khóa vào, máy tính bắt đầu tìm kiếm trong kho dữ liệu nội bộ, tìm kiếm tất cả những cụm từ tiếng Anh viết tắt thành “CMG”. Trác Mộc Cường Ba biết rõ, ổ cứng máy tính xách tay của giáo sư Phương Tân sử dụng công nghệ dòng dữ liệu quang học tiên tiến nhất của Mỹ, dung lượng lên đến 80 Terabyte, có thể nói là một dung lượng khủng khiếp, dù có lưu trữ cả Bảo tàng Anh quốc vào cũng vẫn còn thừa chỗ. Giáo sư Phương Tân nói: “Cái này thì thế nào? Đây là một từ viết tắt của ngành giao thông, ý là ‘phương hướng từ điểm xuất phát tới vị trí trước mặt’.”

Trác Mộc Cường Ba ngẫm nghĩ: “Điểm xuất phát? Điểm xuất phát ở đâu? Vị trí trước mặt là chỉ chỗ nào chứ?”

Lạt ma Á La nói: “Điểm xuất phát có lẽ là để chỉ điểm gốc ban đầu, là nơi người này tọa hóa, vị trí trước mặt đương nhiên chính là nơi cậu nhặt được cái xẻng. Nhìn tấm bản đồ này, điểm xuất phát và vị trí trước mặt, vừa vặn chính là hai góc của ngôi sao năm cánh, góc giữa chúng, nếu phóng đại lên thành tỷ lệ lớn, chắc là...” Ông bước sang trái ba bước, vách tường phía đó vừa hay có một núm gồ lên. Trác Mộc Cường Ba giơ xẻng công binh lên, hỏi: “Ở đây hả?” Lạt ma Á La khẽ gật đầu, Trác Mộc Cường Ba bắt đầu vung xẻng lên đào đất, vừa đào vừa cầu nhàu: “Chỉ một con đường thôi mà, cần gì phải giở lăm trò như vậy chứ?”

Đào được chừng một mét, Trác Mộc Cường Ba đầm đìa mồ hôi, cuối cùng cũng chạm phải một vật bằng kim loại. Gã cả mừng, vươn tay ra sờ lấy, là một cái tay nắm quần bằng dây sắt, đã gỉ hoen gỉ hoét ra rồi. Gã vừa kéo một cái... “rầm rầm rầm”, cả vách đá trước mặt Trác Mộc Cường Ba liền đổ sập xuống, nếu không phải lạt ma Á La nhanh tay, chắc chắn gã đã bị đè bên dưới rồi.

Đường Mẫn lo lắng hỏi: “Anh không sao chứ?” Trác Mộc Cường Ba lắc lắc đầu, sắc mặt nhợt đi, không ngờ đây lại là một cạm bẫy, nếu không kịp tránh đi, cho dù không bị đất đá đè cho chết hay bị thương, thì cũng bị cả tầng tường đất chôn bên dưới. Chỉ nghe lạt ma Á La nói: “Ồ, vách tường đã bị đào rỗng, sau đó lấy bùn nhão đắp thành tường bùn, bên trên đặt đá hoặc gạch, để xương cốt dã thú bên dưới chống đỡ, dây sắt quấn thành tay nắm kéo cột chống này, khi có người dùng sức kéo tay nắm này, cho dù thế nào cũng không thể tránh khỏi bức tường sập xuống.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Rất giống bầy bắt người của Câu lạc bộ Săn người Anh quốc thế kỷ mười tám. Người này không đơn giản đâu.”

Trác Mộc Cường Ba vừa tức vừa giận, giơ xẻng lên định đập nát bộ xương kia, bỗng giáo sư Phương Tân phát hiện sau bức tường đồ có mấy chữ cái khác, hợp thành chữ “SIN”, ông lẩm bẩm nói: “Tội ác nguyên thủy?” Lạt ma Á La cũng sực nhớ ra: “A, sao năm cánh, đây là ký hiệu được sử dụng sớm nhất trong tôn giáo, tượng trưng cho tội ác nguyên thủy, khi trước là chỉ một nửa âm tính của thế giới, về sau bị giáo lý xuyên tạc bóp méo thành hóa thân của ma quỷ. Thực ra, trong một số dị giáo, nó cũng mang ý nghĩa khởi điểm và sơ nguyên, khi thế giới còn trong trạng thái hỗn độn ban đầu, do năm nguyên tố hợp thành.”

Âm trện

Giáo sư Phương Tân ngăn Trác Mộc Cường Ba lại nói: “Cường Ba, đừng nóng nảy quá, để bọn tôi xem đất dưới chân nhà thám hiểm này xem sao. Quả đúng vậy, mọi người xem đi, chất đất dưới chân ông ta và xung quanh hoàn toàn khác nhau. Ông ta đem đất ở vũng bùn bên dưới và đất bổ trong tường đất ra đổi vị trí cho nhau, mà bởi vì cái hầm này đã có cả hơn ngàn năm tuổi, nên đất trên tường và đất bị ngâm trong nước đã thành ra hai loại hoàn toàn khác nhau, chúng ta thật ngu quá, đặc trưng rõ ràng như vậy mà cũng không nhận ra. Nào, chúng ta dịch bộ xương này ra, Cường Ba, tiếp tục đào chỗ này đi.”

Trác Mộc Cường Ba lo lắng hỏi: “Không có chốt bẫy gì nữa chứ?” Giáo sư Phương Tân lắc đầu: “Chắc là không đâu, nơi này bé tẹo như vậy, không gian nào có thể lợi dụng ông ta đều lợi dụng hết cả rồi, đào đi, chúng tôi canh chừng cho cậu.”

Trác Mộc Cường Ba không hiểu, người này rõ ràng đã chết rồi còn muốn giở nhiều trò như vậy làm gì, lẽ nào ông ta muốn thể hiện tài hoa của mình trước hậu nhân? Hay chỉ muốn lấy việc gạt người ta làm trò vui? Lần này, gã đào được một bọc vải dầu. Mở lớp vải ra, bên trong là một chiếc túi bằng vải buồm mà các nhà thám hiểm thế kỷ trước hay sử dụng, trong túi có vài thứ công cụ, vài thứ đồ chơi nhỏ, còn có một cái đầu lâu bằng pha lê được chế tác rất tinh xảo nữa. Khi Trác Mộc Cường Ba nhắc lên một cuốn sổ ghi chép bìa da rách nát, giáo sư Phương Tân vội nói: “Cẩn thận, cuốn sổ đó rất quan trọng, đồng hồ này đã để cả trăm năm, trang giấy rất giòn yếu, đặt xuống đất đi.” Ông hiểu rõ, đối với một nhà thám hiểm, thông tin quan trọng nhất mà người đó để lại, không gì hơn cuốn sổ ghi chép của anh ta.

Khi cuốn sổ ghi chép rách bươm đã ngả sang màu vàng ấ được mở ra, ngay trang đầu tiên chủ nhân của nó đã nắn nét viết một hàng chữ nghiêng bằng tiếng Anh: “Tôi tên là Pieri, đã là ngày thứ mười rồi, tôi biết mình sẽ chết...” Giáo sư Phương Tân khẽ thốt lên: “Thì ra là ông ta!”

Đường Mẫn hỏi: “Ai vậy?”

Giáo sư Phương Tân hăng giọng giải thích: “Cùng là những nhà thám hiểm kiệt xuất trong giai đoạn cuối thế kỷ mười tám đầu thế kỷ mười chín, nhưng ông ta rất khác với những người khác, Pieri không bao giờ đến những vùng thẳm địa thám hiểm nổi tiếng, mà luôn một mình tìm kiếm những cung điện dưới lòng đất nguy hiểm nhất, bí mật nhất. Ông ta là bạn thân của nhà thám hiểm Stanley, nhưng sự tích về ông ta rất ít lên mặt báo, thế nên danh tiếng cũng kém xa Stanley. Tôi phát hiện ra ông ta trong lúc tra cứu tư liệu về Stanley, có tin đồn ông ta đã mất tích ở châu Phi, không ngờ lại chết ở chỗ này. Vì vậy tôi mới nói ông ta không đơn giản mà, có thể lợi dụng các công cụ thô sơ trong phạm vi nhỏ hẹp này, đưa ra một câu đố nhiều tầng, lại còn sắp đặt cạm bẫy gần như chí mạng, việc này cần phải là một nhà thám hiểm thì mới làm được.”

Chỉ thấy phía sau lại viết tiếp: “Bất kể bạn là ai, cũng bất kể là bạn đã phá giải được câu đố của tôi hay đã tránh được chốt bẫy, chỉ cần bạn có cuốn sổ này trong tay, chứng tỏ rằng bạn

đã sở hữu cơ hội, tôi sẽ cố gắng hết sức để chỉ dẫn bạn ra khỏi cung điện dưới lòng đất này. Nếu bạn chỉ tình cờ nhìn thấy, thì hãy hủy cuốn sổ này đi, lặng lẽ ở đây mà chờ chết, vậy sẽ dễ chịu hơn con đường tiếp sau đó nhiều..." Sau đó là một đoạn dài ca ngợi vẻ đẹp của Bạch thành, mỗi lời văn mỗi nét bút đều tràn ngập sự ngưỡng mộ từ tận đáy lòng. Ông ta đã viết thể này về cung điện ngầm dưới đất: "Đây là cung điện dưới lòng đất hùng vĩ nhất, lộng lẫy nhất, đồng thời cũng ghê rợn nhất và đẫm mùi máu tanh nhất tôi từng trông thấy. Hệ thống máy móc điều khiển vô cùng phức tạp, các cạm bẫy vô cùng đáng sợ, khắp nơi đều ngập trong bầu không khí thần bí và mù mờ không thể đoán biết, mỗi bước chân đều ẩn chứa nguy cơ mất mạng. Và cả nghi thức tôn giáo cũng như các lễ tế của nền văn minh này nữa, đều khiến tôi không thể nào chấp nhận được. Tôi không dám tin, những người sở hữu một nền văn minh phát triển bậc cao như thế, sao lại phạm phải những tội ác của loài ma quỷ ấy... tóm lại, có thể tìm được cuốn sổ ghi chép này, chứng tỏ bạn cũng có thực lực nhất định, bước đầu tiên này, đã giam cầm tôi ở chốn tuyệt lộ này, chỉ cần bạn qua được, con đường phía sau..." Cuốn sổ này đã để quá lâu, rất nhiều chỗ rách hỏng, nhưng đọc vẫn hiểu được đại ý.

Tiếp sau đó, hơn nửa trước của cuốn sổ đều ghi chép về các chuyến thám hiểm ở những vùng đất khác của Pieri. Giáo sư Phương Tân sợ cuốn sổ này quá rách nát, bèn scan hết nội dung của nó nhập vào máy tính, sau đó cả bọn mới bắt đầu nghiên cứu trên màn hình. Phải đến mấy chục trang cuối cùng, Pieri mới kể lại trải nghiệm của mình trong tòa kim tự tháp mà ông ta gọi là kim tự tháp Ahezt này, hoàn toàn được viết theo trình tự ngược. Về điểm này, giáo sư Phương Tân giải thích như sau, thông thường các nhà thám hiểm đi thám hiểm trở về rồi mới chỉnh sửa lại các trải nghiệm của mình, lần này Pieri biết mình không thể sống trở về, vì vậy mới viết lại theo trình tự ngược, mục đích chính là để giúp đỡ kẻ bất hạnh đến sau tìm được lối ra.

Thực ra lối ra cũng rất đơn giản, ở ngay trên đầu họ, có một phiến đá có thể dịch chuyển được. Ngài Pieri này chính là từ trên đó xuống đây, ông ta không chịu nổi sự cám dỗ muốn tìm hiểu xem bên dưới rốt cuộc có thứ gì, để rồi sau khi xuống mới nhận ra, mình căn bản không thể nào trèo lên được nữa. Cả bốn người đều lấy làm tiếc nuối, một nhà thám hiểm vĩ đại, không ngờ lại bị khoảng cách cao bốn mét giam cầm đến chết trong không gian nhỏ bé này. Trác Mộc Cường Ba nói: "Thực ra, ông ấy hoàn toàn có thể đắp một ụ đất lên, như vậy thì có thể với tới chiều cao bốn mét kia rồi."

"Không được." Giáo sư Phương Tân lắc đầu: "Đất ở đây thông với mạch nước ngầm, chất đất rất mềm, muốn đắp một ụ đất cao bốn mét, đồng thời chịu được trọng lượng của một người, ít nhất phải đào chừng mười mét đất ở xung quanh, lại còn phải đảm bảo không bị nước làm trôi rửa đi nữa. Muốn hoàn thành công trình như vậy chỉ với sức một người, ít nhất cũng phải mất nửa tháng thời gian."

Đường Mẫn nói: "Có thể đào thông xuống mạch nước ngầm phía dưới, vậy thì có thể theo mạch nước ấy mà thoát ra ngoài được rồi."

Lạt ma Á La lên tiếng phản bác: "Không được, đây là địa điểm được người Maya chọn lựa kỹ càng, để đảm bảo nước ngầm thấm vào mà lại không làm xói lở chỗ này, cả bốn phía ít nhất phải cách mạch nước ngầm trăm mét trở lên, đào một đường hầm như vậy còn khó hơn."

Giáo sư Phương Tân tiếp lời: “Không cần nghĩ nữa, người ta là một nhà thám hiểm dày kinh nghiệm, không để mình bị vây khốn ở nơi có thể thoát ra được đâu, điều mọi người nghĩ đến, vị tiền bối này cũng có thể nghĩ đến, chắc hẳn ông ta phải thử hết mọi cách rồi mới đưa ra quyết định bỏ cuộc thôi. Giờ việc chúng ta cần làm, chính là tìm thấy lối ông ta đã xuống đây.”

Đường Mẫn ngẩng đầu lên nhìn, đoạn nói: “Bên trên hoàn toàn bị bít kín, nếu có cửa hang, chúng ta phải phát hiện ra từ lâu rồi chứ?”

Lạt ma Á La giải thích: “Đơn giản lắm, bởi vì, trong mấy trăm năm kể từ khi Pieri bị giam cầm tới lúc chúng ta tới đây, lại có vô số phần tử đào tẩu mộ ghé qua nơi này, rồi có người phát hiện ra cái giếng hoàn toàn không có chút giá trị nào này, lúc bỏ đi họ đã bịt lối ra lại như cũ, giờ chúng ta chỉ còn cách từ từ lần tìm thôi.”

Đường Mẫn nói: “Chúng ta có công cụ nào dài đến thế đâu?”

Lạt ma Á La đưa mắt nhìn giáo sư Phương Tân, giáo sư Phương Tân lại nhìn Trác Mộc Cường Ba, sau đó cả ba đồng thanh thốt: “Tháp người!”

Trác Mộc Cường Ba làm chân tháp, lạt ma Á La ngồi lên vai gã, giáo sư Phương Tân lại ngồi khoanh chân trên vai lạt ma Á La, cuối cùng, Đường Mẫn đứng trên vai giáo sư Phương Tân, hai tay ấn vào trần cái hầm, lần dò từng chút một. Chưa được mấy bước, cô đã kêu toáng lên: “Đừng, đừng lắc mà! Đứng vững, đứng vững!”

Hai chân Trác Mộc Cường Ba đã mềm nhũn, thầm nhủ: “Anh thực không đứng vững nổi nữa rồi.” Mặc dù thân hình gã to như tháp sắt, nhưng phải đội trên đầu mấy người có trọng lượng cộng lại gần gấp đôi thể trọng của mình, quả thực cũng lực bất tòng tâm, không thể không bước về phía trước một hai bước, chân bắt đầu loạn choạng. Đường Mẫn vừa hoan hỉ reo lên: “Tìm thấy rồi, phiến đá này lỏng lắm!” thì Trác Mộc Cường Ba cũng không giữ vững được nữa, gã lao về phía trước, bốn người dựa hết cả vào tường, cơ thịt ở hai chân Trác Mộc Cường Ba đã bắt đầu chuột rút, nhưng gã vẫn nghiến răng kiên trì chịu đựng. Giáo sư Phương Tân ở tầng tháp thứ ba hỏi với xuống: “Cường Ba, không sao chứ? Có cần nghỉ chút không?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Không cần, Mẫn Mẫn, chuẩn bị xong chưa, chúng ta qua bên đó nhé!” Dứt lời gã lại bắt đầu dịch chuyển đôi chân nặng như chì, gã hiểu rõ, nếu làm lại từ đầu, mình tuyệt đối không đủ sức cùng lúc nhấc cả ba người lên như vậy nữa.

Phiến đá được đẩy ra, phiến đá trên trần dày đến gần nửa mét, nếu không có cái lỗ này, dựa vào sức người thật sự rất khó đục ra được một cái khác. Phiến đá vừa nhích ra được một khe hẹp, Trác Mộc Cường Ba đã không cầm cự nổi mà quy xuống đất, lạt ma Á La lập tức nhảy ra đồng thời đưa tay đỡ lấy giáo sư Phương Tân, cũng may Đường Mẫn đã bám kịp vào khe hở đó, được ba người bên dưới cố vũ, cuối cùng cô cũng nghiến răng bò được lên trên.

Có một người lên trên thì dễ dàng hơn nhiều, Đường Mẫn thả dây an toàn xuống, ba người còn lại đều bám vào đó leo lên, rồi ngồi thở hồng hộc. Cả mấy người đều hiểu rất rõ, chỉ cần rời khỏi mảnh đất chết dưới kia, hy vọng sống sót sẽ nâng lên đến chín mươi chín phần trăm.

Giáo sư Phương Tân hỏi: “Ở đây là chỗ nào vậy nhỉ?” Đường Mẫn lên tiếng đáp: “Không biết nữa, cháu chẳng nhìn thấy gì cả.”

Bốn người đang ở trong một không gian rất rộng lớn, mũ phát sáng chiếu không tới trần, ngoài xa tầm mười mấy mét cũng toàn là một vùng tối như hũ nút. Mặt đất bằng đá bằng phẳng trơn nhẵn, song lại có một chút tính đàn hồi, tựa hồ như một lớp mai vậy, nơi này giống một mặt phẳng hai chiều cứ trải dài vô tận ra bốn phía xung quanh, so với cái hầm nhỏ ban nãy thì thật khác nhau một trời một vực. Giáo sư Phương Tân nói: “Nghỉ ngơi một chút, hồi phục thể lực rồi đi tiếp.”

Lạt ma Á La lấy thiết bị đo ra, đoạn nói: “Nồng độ phân tử nước trong không khí rất thấp, chỗ này khô ráo lắm. Thật lạ, bên dưới là nước ngầm, trên này sao lại khô ráo thế được nhỉ?”

Giáo sư Phương Tân sắp xếp công việc: “Mỗi người một cái mũ chiếu sáng, lạt ma Á La và Cường Ba, hai người phụ trách đeo ba lô nhé, Mẫn Mẫn, lấy một chiếc đèn pha công suất lớn ra đây. Chúng ta xem ông Pieri viết thế nào trước đã.”

Trong máy tính, trang này của cuốn sổ tay lại bị rách mất trên năm mươi phần trăm ở đoạn giữa, chỉ có thể nhận ra mấy từ đơn lẻ như “thi thể”, “trận pháp”, “run rẩy”, hoàn toàn không sao lắp ráp thành một câu hoàn chỉnh. Giáo sư Phương Tân hướng đèn pha lên trần điều chỉnh độ sáng, điểm này thì Trác Mộc Cường Ba cũng biết, làm vậy là vì trong bóng tối ta không thể biết xung quanh có sinh vật gì không, một luồng sáng bất ngờ sẽ kích thích chúng phản ứng một cách cuồng nộ, chỉ có trên trần vòm là có khả năng có ít sinh vật sinh sống, dù có thì cũng chỉ là lũ thị giác không phát triển như dơi chẳng hạn, vì vậy lúc điều chỉnh nguồn sáng trước tiên phải hướng lên trên. Đèn pha đã chiếu ra một luồng sáng cực mạnh, trụ ánh sáng hướng thẳng lên trần nhà, nhưng cuối cùng vẫn mất hút vào bóng tối mù mịt, loại đèn pha chuyên dùng trong hầm mỏ này có thể chiếu xa đến năm mươi mét, cũng có nghĩa là, gian sảnh này phải cao từ năm mươi mét trở lên!

Kế đó, giáo sư Phương Tân chậm chậm đặt ngang chiếc đèn ra. Ánh sáng lia ra xa, bốn người liền lập tức hiểu được hàm nghĩa của những từ đơn lẻ trong cuốn sổ của Pieri, đồng thời một cảm giác run rẩy tự trong đáy lòng dâng trào lên! Giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La bần thần người ra, Trác Mộc Cường Ba tựa hồ như thêm một lần nữa chứng kiến cảnh bộ tộc ăn thịt người tể người sống, Đường Mẫn thì sợ hãi rúc đầu vào lòng Trác Mộc Cường Ba, không dám nhìn lại đến lần thứ hai.

Thi thể, hoặc có thể nói là xác ướp, xếp hàng ngay ngắn gọn gàng, nhìn ngút ngàn không thấy điểm cuối đâu. Trong bóng tối, nét mặt của các xác ướp được ánh sáng chiếu vào đều vô cùng kinh khủng, mặt mũi thảm thương, tựa như lũ ác quỷ đang giãy giụa muốn trốn thoát khỏi địa ngục vậy. Theo luồng sáng của giáo sư Phương Tân quét một vòng, xung quanh bọn họ tất cả đều là xác ướp, hoàn toàn không thể đếm được có mấy trăm hay mấy ngàn xác, hơn nữa toàn bộ đều ở tư thế đứng. Kiểu xếp hàng chính tề ấy, làm Trác Mộc Cường Ba bỗng nhớ đến tượng binh mã bằng đất nung trong lăng mộ Tần Thủy Hoàng.

Giáo sư Phương Tân lẩm bẩm: “Xem ra là như vậy rồi.” Lạt ma Á La cũng gật đầu, lặp lại lời của Pieri trong cuốn sổ ghi chép: “Tội ác của ma quỷ.”

Trác Mộc Cường Ba hoàn toàn không hiểu gì, đối với nền văn minh Maya này, có thể nói là gã một khiêu cũng không thông, chỉ biết hỏi mà thôi: “Đây là chuyện gì vậy? Thầy giáo? Hai người đã biết trước là sẽ nhìn thấy những xác ướp này rồi phải không?”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Đây là lễ tế người sống. Mỗi khi có kim tự tháp lớn xây dựng xong, bọn họ sẽ làm lễ tế người sống để chúc mừng, người Maya rất sùng bái tế lễ, bọn họ cho rằng mặt trời cuối cùng sẽ tắt lụi, cần phải hy sinh thân mình để giữ cho ánh sáng mặt trời chiếu rọi bốn phương. Hy sinh thân mình, chính là dùng máu người và tim người nuôi dưỡng mặt trời. Người Maya cho việc bị dùng làm tế phẩm là một vinh dự, theo sách sử ghi chép, hoạt động tế lễ lớn nhất, là để chúc mừng Đại kim tự tháp Tenochtitlan hoàn thành, chủ nô lệ đã giết ba trăm sáu mươi ngàn người.” Trác Mộc Cường Ba nghe mà nổi hết cả da gà lên.

Lạt ma Á La bổ sung thêm: “Cũng không phải toàn bộ đều là dân tộc của họ, đa phần đều dùng tù binh để làm tế phẩm, nhưng những điều đã phát hiện được, cũng chỉ là một giá gỗ có hơn mười ngàn chiếc đầu lâu mà người Tây Ban Nha phát hiện hồi thế kỷ mười sáu. Vừa rồi chúng ta ở bên dưới phát hiện trong chất đất có hàm lượng muối vô cơ và các bon ni tơ vượt quá tiêu chuẩn, tôi đã nghĩ đến một tình huống. Cậu biết đấy, cơ thể con người là do chất hữu cơ và chất vô cơ cấu thành, chất vô cơ cuối cùng phân giải thành nước và muối vô cơ, còn trong chất hữu cơ, thì bốn nguyên tố các bon, oxy, ni tơ, hydro chiếm tới chín mươi chín phần trăm. Vì vậy có thể nói đất ở bên dưới, đã từng bị thấm đẫm máu, trải qua ngàn năm mà vẫn chưa tiêu hết. Bọn họ giải nô lệ vào tầng sâu nhất của địa cung, đồng thời mặc sức sát hại, vẽ đau khổ trước lúc chết của những nạn nhân đó, đến giờ vẫn còn lưu lại trên thi thể. Hiện giờ trong phạm vi chúng ta trông thấy được có khoảng hơn một ngàn thi thể, vậy thì tầng địa ngục thứ chín này, rất có thể chính là một âm trận do khoảng trên mười ngàn xác ướp hợp thành đó!”

Đường Mẫn sợ đến suýt nữa phát khóc, Trác Mộc Cường Ba vội nhẹ nhàng xoa lên lưng cô an ủi. Giáo sư Phương Tân tiếp lời: “Vua Maya cổ đại có lẽ cũng giống như rất nhiều vị vua chúa thời cổ của Trung Quốc, chết rồi vẫn mong có thể chỉ huy thiên quân vạn mã, vì vậy đã bắt tù binh và người trong bộ tộc xếp hàng ở đây, mong rằng họ hóa thành âm binh, cùng ông ta đi vào một thế giới khác. Chúng ta mà muốn đi ra, nhất định phải xuyên qua đám âm binh này mới được.”

Đường Mẫn khẽ thút thít: “Em sợ.” Trác Mộc Cường Ba vội an ủi: “Đừng sợ. Em đừng nghĩ họ là người, cứ coi như cọc gỗ, tượng đá, cái gì cũng được, như vậy thì sẽ không sợ nữa.” Nhưng bản thân gã cũng đang đánh trống ngực thành thịch, đứng títt đằng xa nhìn đã như vậy rồi, nếu tiến đến gần, lại còn phải đi xuyên qua nữa, tình hình sẽ như thế nào đây? Trác Mộc Cường Ba lắc mạnh đầu, không để mình tưởng tượng lung tung, chỉ cố dần lòng xuống tự nói với mình: “Đó chỉ là vật chết, chẳng lẽ còn biến thành cương thi, nhảy ra cắn mình mấy phát được chắc? Chúng ta là người hiện đại văn minh, chúng ta hiểu biết khoa học kỹ thuật, một mình Pieri còn chẳng sợ, chúng ta có tới bốn người, thần kinh của mình cũng khá vững, sợ quái gì!” Thế nhưng từ những gì đọc được trong cuốn sổ của Pieri, ai có thể nói ông ta không sợ chứ.

Giáo sư Phương Tân đã hạ quyết tâm, nói: “Đi thôi.” Dứt lời ông liền tắt đèn pha dẫn đầu cả đoàn đi vào bóng tối. Ông biết rõ, cần phải có người dẫn đầu, nếu không mọi người sẽ dừng hết cả lại đây, cuối cùng chỉ có chết đói.

Đám quân du kích đang đứng vây quanh một miệng hố dốc xuống thẳm mặt ra, một tên trong bọn báo cáo với tên dẫn đầu: “Mấy người nước ngoài ấy nhảy xuống hố này rồi, chúng ta tính sao đây?” Tên thủ lĩnh cho hẳn một bộp tai, quát: “Chắc chắn còn lối vào khác, đi tìm cho tao! Có điều trước đó, tiêu diệt sạch cái lũ thổ dân kia rồi hãy hay! Hử? Tiếng động gì đấy?” Bọn chúng và cả đám thổ dân ăn thịt người cùng ngẩng đầu lên, phía chân trời vọng lại tiếng phanh phạch rõ to, đó là tiếng cánh quạt máy bay trực thăng.

Trên máy bay, Gonzales hưng phấn đến nỗi cứ xoa xoa hai cánh tay múp míp vào nhau, thúc giục luôn mồm: “Thấp xuống một chút, thấp xuống chút nữa. Tiếng súng vang lên ở gần đây thôi! Nhìn kìa! Basaka! Mà thấy không! Thấy không! Thành trì! Nhìn kìa, giấu kỹ thật! Toàn ở trong rừng hết! Đẹp quá! Cả tòa thành lớn thế này vậy mà được che giấu kỹ thật, nếu không bay ở độ cao cực thấp, mà có bay qua một nghìn lần, một vạn lần cũng không phát hiện được nơi này đâu! Chúa ơi, cảm tạ người đã quá tốt với con! Bay tới đi! Lập tức bay tới đi! Nhanh lên!”

Đám quân du kích bên dưới ngẩng mặt lên quan sát, tên thủ lĩnh nói: “Trực thăng của thằng bé Gonzales. Con mẹ nó, chúng ta ở đây thì liệu sống liệu chết, còn hẳn thì đến nhất thành quả, bắn chết mẹ nó đi cho tao!”

Gã du kích đứng bên cạnh hẳn kiến nghị: “Hẳn ở trên không, lại mới bay tới đây, vũ khí hay nhân số đều mạnh hơn chúng ta đó.”

Tên thủ lĩnh nghĩ ngợi một lúc rồi “ừm” một tiếng, nói: “Cũng được, đợi bọn chúng hạ cánh rồi tấn công, báo cho những người khác, ẩn nấp tại chỗ. Nhớ kỹ, cẩn thận bọn thổ dân nữa!”

Máy bay trực thăng đảo mấy vòng trên bầu trời Bạch thành, tên phi công nói: “Có rất nhiều thổ dân chực sẵn bên dưới.”

Gonzales ra lệnh cho cả ba chiếc trực thăng: “Thổ dân thì sợ cái mẹ gì? Quét cho chúng một loạt đạn, xem xem có quân du kích bên dưới không, nhìn kỹ vào!”

Chiếc trực thăng phía sau báo cáo lại: “Không phát hiện được, chỉ có mấy thi thể, từ tiểu đội Một đến tiểu đội Mười đều có, xem ra bọn chúng rất hỗn tạp. Không biết có phải đã vào bên trong kim tự tháp rồi hay không nữa!”

Vừa nghe thấy tin này, Gonzales đã ngửa ngáy trong lòng, lập tức ra lệnh: “Nghe đây, thấy quảng trường bên dưới kia không, hạ cánh ở đấy. Trước tiên dọn sạch bọn thổ dân đã, sau đó lập tức tiến vào kim tự tháp, nhất định phải nhanh, phải gọn gàng!”

Ba chiếc trực thăng trước sau hạ cánh, một đội lính trang bị chỉnh tề bước xuống theo hàng một, đoạn tản ra bốn phía, bắt đầu lùng sục tiêu diệt đám thổ dân ăn thịt người, Gonzales dẫn theo một đám người chạy về phía kim tự tháp. Mới đi được nửa đường đã gặp phải phục kích, hẳn vội vàng ra lệnh cho thuộc hạ bắn trả. Bắn nhau được chừng hơn mười

phút, Gonzales lớn tiếng quát: “Đứa nào ở bên kia đấy? Tao là Gonzales, Gonzales béo đây! Đội trưởng của chúng mày là ai! Bảo hắn ra đây cho tao!”

Đám người mai phục đáp lại: “Tao đánh mày đấy, Gonzales béo ạ. Không phải mày không tham gia hành động lần này sao? Tìm mày mượn trục thăng thì không cho mượn, cạy lăm tiền nhiều của, định giờ trò bọ ngựa bắt ve, chim sẻ rình đằng sau đấy hả?”

Gonzales lớn tiếng nói: “Ôi cha, thì ra là đội trưởng Scott, tôi đến giúp các anh đây mà. Giờ chỉ còn lại có vài người, chẳng lẽ anh thật sự muốn đánh sống đánh chết với tôi, cuối cùng còn chưa thấy Thành phố Vàng đâu mọi người đã tứ tán ra rồi? Nói gì thì chúng ta cũng là bạn bè cùng chiến đấu mà! Bọn thổ dân kia mới là kẻ địch chung của chúng ta. Anh không thấy việc trước tiên bàn bạc phương án chia vàng, sau đó cùng đi khiêng về, so với ở đây đấu súng tốt hơn rất nhiều hay sao?”

Scott cười gằn nói: “Gonzales, mày cũng nhanh mồm nhanh miệng lắm, tao phục rồi, đã vậy thì, đưa ra chút thành ý đàm phán đi!”

Gonzales đáp: “Tốt thôi, tôi phái Luke qua đàm phán, trên người hắn không mang vũ khí, các anh đừng có mà bắn tĩa đấy nhé!”

Scott biết, Luke là cốt cán gần đây Gonzales mới bồi dưỡng, có ý sau này thăng tiến, sẽ để Luke thay thế mình, vậy là liền dặn dò: “Nhìn rõ một chút, đừng để hắn giờ trò.” Một tên thuộc cấp trả lời: “Đúng là không mang vũ khí.”

Gonzales nói: “Luke qua đó rồi! Tôi cũng ra rồi, như vậy anh đã yên tâm chưa.”

Scott giờ mới yên dạ, đang mỉm cười định bắt tay Luke, Gonzales đã ấn mạnh vào nút bấm trong tay!

Mê cung Maya

Một tiếng nổ “oành” vang lên, Scott và mấy tên thuộc hạ thân tín bị nổ văng ra xa mấy mét, cả Luke cũng nổ tung tóe ra làm bốn năm mảnh, chính Luke cũng không biết từ đâu Gonzales đã cho hắn mặc một chiếc áo có gắn thuốc nổ. Ngay sau đó, đám lính của Gonzales nhanh chóng bao vây mấy tên du kích còn lại, ra lệnh cho chúng bỏ khí giới đầu hàng. Gonzales lạnh lùng nhìn Scott vẫn đang thoi thóp thở, nói với giọng thương hại: “Chúng mày là cái lũ tàn binh bại tướng, còn đòi nói chuyện điều kiện với tao hả, có tư cách gì chứ! Không sai, Luke rất có tài, nhưng hắn có tài quá, sớm muộn gì cũng có ngày vượt qua tao, mà tao thì ghét nhất chuyện này! Yên nghỉ đi, chiến hữu của tao!” đoạn hắn bồi thêm mấy phát súng vào cái xác cháy đen đang vụn vọ ấy, cho tới khi thi thể kia không còn cử động nữa, Gonzales mới cười cười, hướng về đám lính du kích còn lại nói với giọng hết sức hòa nhã: “Đội trưởng của chúng mày chết hết rồi à? Có muốn theo tao không?”

Mấy tên lính du kích sống sót vội nói như chém đinh chặt sắt biểu thị sẽ trung thành, bọn chúng xưa nay đều luôn khuất phục kẻ mạnh. Gonzales mau chóng biên chế đám tàn binh mất chỉ huy, để lại mấy người canh trực thặng, mấy người phụ trách tiêu diệt đám thổ dân ăn thịt người, còn đầu đều theo hắn chạy lên đỉnh kim tự tháp.

Bốn người lấy hết can đảm, bước đi giữa các hàng người chết, đến gần mới phát hiện ra, những xác ướp này đều bị ghim trên các giá bằng đá khổng lồ. Đá được tạc thành hình đỉnh mũ lộn ngược, mũi đá nhọn vừa dài vừa to xuyên qua giữa hai chân xác ướp, xuyên thẳng lên đỉnh đầu. Như vậy, mỗi xác ướp đều giữ nguyên tư thế đứng, đá màu trắng đã bị nhuộm thành màu nâu đất. Những xác ướp này còn có một đặc điểm, toàn bộ bọn họ đều không có da, lớp thịt khô héo nhăn nheo như vải bố bám chặt vào xương trắng, hốc mắt sâu tròn hoàn toàn làm lộ ra vẻ điên cuồng của đầu lâu, vùng bụng bị mổ ra, mọi thứ trong khoang bụng đều bị móc hết. Tất cả những việc này đều được hoàn thành khi những người này bị đóng ghim trên giá đá, còn chưa dứt hơi thở, bởi vậy thân thể vụn vọ vì đau đớn, nét mặt thể lượng ai oán của các xác ướp trên giá vẫn còn giữ nguyên. Thân thể ngoại hình, biểu hiện trên mặt của mỗi xác ướp đều toát lên vẻ đau khổ khác nhau, tựa hồ như tám trăm vị La Hán, thần thái tư thế không ai giống nhau, nhưng toàn bộ đều là đau đớn, giãy giụa.

Muốn đi qua mấy chục nghìn xác ướp đau khổ vụn vọ này, đích thực là một chuyện không dễ dàng gì. Bất kể ngẩng đầu lên lúc nào, đập vào hai mắt, cũng là những hình người lạnh lẽo đáng sợ đến rợn người, phảng phất như đã tiến vào địa ngục sống. Nếu toàn bộ đều là xương khô còn đỡ, đây lại toàn là xác ướp, tuy đã bị lột da, nhưng nét mặt khiến người ta sợ đến run người ấy vẫn giữ nguyên trên mặt. Nếu bốn người cứ cúi đầu bước về phía trước, cũng khó tránh khỏi đụng phải một hai cỗ xác ướp, trải nghiệm ấy cũng đủ khiến người ta gặp ác mộng. Vậy là, cả nhóm chỉ dám nhìn phần từ đầu gối trở xuống của các xác ướp mà bước đi. Thế nhưng, khi Trác Mộc Cường Ba nhìn thấy chỗ tiếp giáp giữa hai miếng lát sàn, cái thứ như vỏ sò lát bên dưới chột lộ ra hai hốc đen ngòm, gã lập tức hiểu ra bọn họ đang giẫm lên thứ gì, gã không dám nói, mà chỉ biết tự mình ôm nỗi khổ, thấp thỏm không yên bước đi. Đường Mẫn bám vào thắt lưng gã, nhắm mắt bước theo.

Lạt ma Á La dường như đỡ hơn ba người còn lại một chút, vừa đi vừa nói: “Nhiệt độ không khí ở đây hơi cao, lại rất khô ráo, tựa như có gió nóng vậy, có lẽ đây chính là nguyên nhân hình thành xác ướp đấy.”

Hít thứ không khí khô rát này, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy lỗ mũi hơi ngứa, gã dừng lại, chùi chùi quẹt quẹt, Đường Mẫn thấy gã không đi nữa, liền hỏi: “Sao thế?” Trác Mộc Cường Ba nói: “Không sao, ngứa mũi thôi.” Giáo sư Phương Tân vội nhắc nhở: “Đừng sờ lên mũi, là do không khí khô hanh gây ra đấy, lúc này niêm mạc mũi rất dễ tổn thương, dễ chảy máu lắm.”

Trác Mộc Cường Ba cười cười bảo: “Thầy giáo nói muộn mất rồi, Mẫn Mẫn, em có khăn giấy không?” Nửa sau là gã nói với Đường Mẫn. Đường Mẫn ngẩng đầu, hoảng hốt thốt lên: “Ồi, chảy máu mũi rồi!” Trác Mộc Cường Ba không ngờ mũi mình lại trở nên yếu ớt như vậy, chỉ gãi gãi một chút mà đã chảy máu. Trác Mộc Cường Ba quỳ một chân xuống chờ Đường Mẫn tìm khăn giấy trong ba lô, chỉ nghe cô nói: “Lấy nước muối sinh lý rửa qua là xong thôi.” Xử lý qua loa xong, bọn họ lại tiếp tục bước đi trong âm trện.

Đi được chừng mười phút mà vẫn chưa tìm thấy lối ra, đám âm binh này không phải xếp thành hàng ngang hàng dọc, mà lúc xếp ngang lúc xếp dọc, thành ra như một mê cung vậy. Trác Mộc Cường Ba đi thứ hai, vì Đường Mẫn cứ bám chặt sau lưng gã, lạt ma Á La đành đi cuối cùng. Lúc này, Trác Mộc Cường Ba đã cảm thấy có gì đó không ổn, gã phát giác ra bước chân của mình nhẹ bẫng, mỗi bước giẫm xuống đều như thể không đặt chân lên đất bằng, nhưng gã vẫn cứ kiên trì đi tiếp.

Cuối cùng, giáo sư Phương Tân nói: “Bọn họ sắp xếp âm binh thành mê cung, mỗi người đến tầng cuối cùng này, đều phải xem hết tất cả xác ướp thì mới ra được. Những người Maya cổ đại này rất cuộc thờ phụng thứ gì, sao lại làm ra những chuyện như vậy được chứ?”

Trác Mộc Cường Ba lấy làm kỳ quái, tại sao giọng nói của giáo sư Phương Tân trở nên the thé chói tai như vậy. Chỉ nghe lạt ma Á La cũng rít giọng cất tiếng: “Các dân tộc thời viễn cổ này đều sùng bái máu tanh và bạo lực, đây là tính cách của chủng tộc, không phải của riêng một dân tộc nào hết.”

Đường Mẫn lo lắng nói: “Rốt cuộc chúng ta phải đi bao lâu nữa?” Màng nhĩ Trác Mộc Cường Ba đã hơi nhói đau, gã thầm nhủ: “Giọng Mẫn Mẫn sao cũng chói tai như thế?” Giáo sư Phương Tân trả lời cô: “Không biết nữa, không gian này lớn lắm, có thể để cả trăm nghìn xác ướp thì cần phải có một gian phòng lớn nhường nào chứ. Cường Ba, hình như cậu có gì không ổn thì phải?”

Trác Mộc Cường Ba ngẩng cái đầu như muốn vỡ tung của mình lên, miễn cưỡng nói: “Không sao đâu, tiếp tục đi.” Gã tự biết rõ, máu mũi vẫn không ngừng chảy, gã đã nuốt vào khá nhiều rồi. Đột nhiên, gã nhận ra xác ướp phía trước kia đang cười với mình, đó là một nụ cười thể nào nhỉ, băng lạnh đến độ khiến người ta nghẹt thở, ngay sau đó, cổ xác ướp bên trái liền nhe nanh múa vuốt, tựa hồ muốn bổ nhào tới. Gã kinh hoảng lùi sang bên phải, đồng thời kinh hãi thầm nhủ: “Sao lại như vậy? Đám xác ướp này, không ngờ vẫn còn sống hay sao!” Cổ xác ướp bên phải cứ bóp chặt lấy cổ gã, Trác Mộc Cường Ba muốn vùng vẫy thoát ra, nhưng chân tay chẳng còn chút sức lực nào, gã trông thấy các xác ướp ở khắp xung quanh đều vung vẩy vô số cánh tay khô đét vươn về phía mình. Trác Mộc Cường Ba há

miệng hít vào mấy hơi, chỉ kịp nghe thấy câu cuối cùng: “Trời đất, cậu ấy trúng độc rồi! Naloxone, lấy Naloxone ra đây!”

Dòng nước ngọt mát chảy vào cổ họng, Trác Mộc Cường Ba chậm chậm mở mắt, nhìn thấy Đường Mẫn khóc đến nheo nhuốc cả mặt, đôi mắt to đen trắng rõ ràng đang vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ nhìn mình. “Anh ấy tỉnh rồi, giáo sư, anh ấy tỉnh rồi!”

Trác Mộc Cường Ba nhìn lên trần nhà, căn phòng này cao khoảng năm mét, dưới ánh đèn, trên tường toàn là những bức phù điêu chạm nổi thể hiện các con thú mặt xanh nanh vàng dữ tợn. Gã tựa quỳ ngồi lên, chỉ thấy căn phòng này rộng chừng một trăm mét vuông, ở chính giữa là một cái vạc đá trông rất cổ xưa, bốn bức tường vẽ những con chim ưng đầu trọc bằng hai màu đỏ đen, màu sắc tươi rói sống động như thật, tựa hồ vừa mới vẽ lên xong vậy. Các góc tường đều có trụ hình tròn, bên trên cũng dùng thủ pháp khắc phù điêu chạm nổi ra hình người, mặt mũi người nào người nấy đều hết sức hung tợn, bộ mặt hướng về bên trái hoặc bên phải, nhưng ai cũng cầm xà trượng trên tay, ở hông quần một con rắn, đối xứng theo hai bên trái phải. Căn phòng này có ba cánh cửa, trên bức tường không có cửa kia là một cái đầu hổ châu Mỹ khổng lồ vẽ theo phong cách trừu tượng, làm nổi bật lên đôi mắt và cặp răng nanh của nó. Góc phòng có vài món đồ gốm sứ, lớn nhỏ khác nhau, bình gốm và bát đất, hình như được sắp xếp theo một phương vị nhất định nào đó. Trác Mộc Cường Ba dựa lưng vào một trong các cây cột, bên cạnh có vài món thuốc và một bình nước, gã cầm bình lên lắc lắc thấy không còn bao nhiêu nữa, không cần phải nói cũng biết hầu hết chỗ đó đã vào bụng gã cả rồi.

Giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La được Đường Mẫn dẫn đường, đi vào từ cánh cửa phía trái, Trác Mộc Cường Ba ngượng nghịu nói: “Thật xin lỗi, tôi cũng không hiểu chuyện gì xảy ra nữa.” Bản thân Trác Mộc Cường Ba tự hiểu rõ, nếu gã không sao thì có thể làm một chân khiêng vác, còn ví như gã gục xuống, ắt sẽ thành một gánh nặng lớn.

Giáo sư Phương Tân cười cười: “Cũng may là không sao, cậu trúng độc không nặng lắm.”

Trác Mộc Cường Ba không biết phải bày tỏ lòng biết ơn của mình thế nào, cuối cùng chỉ biết nói: “Cám ơn, cám ơn mọi người.”

Giáo sư Phương Tân không trả lời, ông hiểu được, câu này gã không nói với ông, giữa ông và Trác Mộc Cường Ba đã không cần phải cám ơn nhau nữa rồi. Lạt ma Á La nói: “Muốn cám ơn, thì cậu phải cám ơn cô bé này này, vì cậu mà cô ấy chịu không ít khổ sở, đã mấy lần suýt chết rồi đấy.”

Trác Mộc Cường Ba ngược nhìn cô gái bé nhỏ đáng yêu Đường Mẫn, cô đang thẹn thùng cúi gằm mặt xuống đất, chỉ cần nhìn quần áo xộc xệch rách bươm và những vết bầm lốm đốm kia, là có thể tưởng tượng ra cô bé hay khóc nhè này đã nếm chịu bao nhiêu khổ ải vì gã rồi. Trác Mộc Cường Ba vui sướng nâng gương mặt nhỏ nhắn của Đường Mẫn lên, áp vào ngực mình, để cô cảm nhận trái tim đang đập mạnh và quyết tâm đưa cô ra khỏi địa cung này của gã.

Chỉ nghe lạt ma Á La nói: “Trước khi bị xử tử, những tù binh đó nhất định đã uống rất nhiều loại thuốc gây ảo giác, ngấm sâu vào xương tủy, trải qua nghìn năm vẫn chưa tiêu tan

hết được. Lành lặn thì không sao, nhưng một khi đã bị thương, chất độc sẽ qua đó mà xâm nhập vào cơ thể.”

“Cậu lại bị rách niêm mạc mũi, chất độc hấp thu vào máu còn nhanh hơn truyền nước biển, vả lại trước đó trong cơ thể cậu cũng tích tụ không ít chất gây ảo giác rồi, lần này chúng cùng một lúc phát tác, gây ra ảo giác mạnh hơn.” Giáo sư Phương Tân tiếp lời hỏi, “Ở trong rừng cậu đã ăn phải thứ gì rồi đúng không?”

Trác Mộc Cường Ba lục lọi trong ký ức: “Tôi có ăn một loại vỏ cây cạo ra được thứ bột như bột mì vậy.”

Lạt ma Á La nói: “Vậy thì đúng rồi, trong rừng này có rất nhiều thực vật chứa các thành phần gây ảo giác mạnh như coca, cafein với nồng độ cao, cậu ăn không nhiều nên mới không phát hiện ra thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn ba người bạn giáo sư Phương Tân, thấy ai cũng quần áo xộc xệch, nét mặt tiêu tụy, xem ra cả quãng đường vừa rồi họ phải vác theo gã, chắc đã ném khổ khá nhiều, đặc biệt là Mẫn Mẫn, đầu tóc rối bù, mặt nhem nhuốc như cô hề. Gã vùng vằng cố giọng đứng lên, tiện miệng hỏi: “Mọi người, đây là đâu vậy?”

Không ngờ gã vừa nhúc nhích, cả mấy người bạn giáo sư Phương Tân đã đồng thanh thốt lên: “Đừng cử động, đừng cử động!”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không vấn đề gì đâu, tôi đã đỡ rồi.” Giáo sư Phương Tân lắc đầu nói: “Bạn tôi biết cậu khỏe như trâu, tỉnh rồi đương nhiên là không sao. Chúng tôi bảo cậu không được cử động, là sợ cậu đụng phải chốt bẫy nào đó thôi!”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chốt bẫy?” Gã đưa mắt nhìn căn phòng trống chỉ cần nhìn qua cũng thấy hết mọi thứ, đoạn hỏi: “Ở đây cũng có chốt bẫy à?”

Lạt ma Á La cười khổ đáp: “Mỗi bước cậu đặt chân, đều không thể đoán định được sự sống chết của mình, cậu không thể dự đoán, bước chân tiếp theo mình sẽ giẫm lên lần ranh sinh tử nào. Đây là nguyên văn lời Pieri đấy, ở đây chỗ nào cũng có chốt bẫy, hơn nữa còn ở những nơi cậu hoàn toàn không thể tưởng tượng ra được đâu.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Giờ chúng ta đang ở tầng thứ bảy rồi, may nhất trong những điều không may là vẫn chưa ai bị vết thương nào chí mạng cả.”

Đường Mẫn nói: “Mấy lần đều nhờ lạt ma Á La kịp thời phản ứng, bằng không chúng ta đều xong đời hết rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Sao vậy, không phải đã có cuốn sổ ghi chép của Pieri rồi sao? Vẫn đụng phải chốt bẫy há?”

Giáo sư Phương Tân đáp lời gã: “Trước tiên, Pieri chưa thăm dò hết tất cả các chốt bẫy ở đây, có rất nhiều cơ quan bẫy rập ông ta không hề nhắc tới; thứ hai, cũng có nhiều chỗ ông ta nói tới, nhưng lại không nói cho tận tường tỉ mỉ, thêm vào đó, cuốn sổ cũng đâu còn nguyên vẹn, chúng ta buộc phải vừa đi vừa lần mò thôi. Cũng may là còn có cuốn sổ này, giống như là có sách hướng dẫn sử dụng sản phẩm vậy, bằng không, thật đúng là một bước cũng khó đi ấy chứ!”

Đường Mẫn lẩm bẩm nói tiếp: “Hơn nữa, Pieri có ghi trong cuốn sổ ấy là ông ta đã phá hoại một số cạm bẫy, không hiểu tại sao tất cả đều khôi phục lại rồi.” Lạt ma Á La lên tiếng tiếp lời: “Vì vậy, không thể sơ suất dù chỉ một bước.” Giáo sư Phương Tân cũng bắt vào nhịp: “Vói lại, trong bóng tối còn tiềm ẩn những sinh vật chúng ta không biết đến, tòa địa cung Ahezt tượng trưng cho địa ngục này, đã trở thành thiên đường sống cho một số loài sinh vật ưa bóng tối, động thực vật cộng sinh với kiến trúc do con người xây nên, nếu sơ suất, thì sẽ như thế này này!” Vừa nói, ông vừa chỉ vào mấy vết thương nhìn mà rợn người trên lưng Lạt ma Á La, cho Trác Mộc Cường Ba biết thế nào là lợi hại.

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt: “Là, là thứ gì gây ra vậy?”

Lạt ma Á La lắc đầu: “Đây là lúc ở tầng thứ chín, bị mấy sinh vật cào cho bị thương đấy.”

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Trông chúng như thế nào?”

Lạt ma Á La gượng cười: “Không nhìn rõ.”

Trác Mộc Cường Ba lắp bắp: “Không... không nhìn rõ ư?”

Giáo sư Phương Tân đáp: “Tốc độ di chuyển cực nhanh, thể hình lại tương đối nhỏ, chúng tôi chỉ kịp thấy bóng đen dưới ánh đèn, sau đó nó đã bỏ nhào tới, căn bản không thể nhìn rõ. Theo như suy đoán ban đầu của chúng tôi...” ông quay sang nhìn Lạt ma Á La.

Lạt ma Á La như muốn kiểm tra Trác Mộc Cường Ba, mỉm cười hỏi: “Theo anh, trên thế giới dơi có thể chia làm mấy loại lớn?”

Trác Mộc Cường Ba suy nghĩ giây lát, rồi đáp: “Có rất nhiều loài, nhưng dựa vào tập tính thì có thể chia thành ba loại lớn, loại ăn hoa quả gọi là dơi ăn quả (Rousettus), hút máu gọi là dơi hút máu (Desmodus rotundus), còn một loại nữa là dơi ăn thịt. Brazil có rất nhiều dơi hút máu, lẽ nào mọi người cho rằng...” Nghĩ đến trong bóng tối, có cả đàn dơi hút máu đen ngòm, da đầu Trác Mộc Cường Ba gai hết cả lên.

Lạt ma Á La đáp: “Chúng tôi nghĩ không phải. Những vết thương này là vết bị cào, loài động vật ấy có thể đảo lộn trên không trung, nhưng lại có móng vuốt rất sắc nhọn, lúc tấn công sinh vật không dùng miệng, mà là dùng móng vuốt.”

Trác Mộc Cường Ba giật mình, cao giọng thốt lên: “Lẽ nào là... lũ dơi ăn thịt mà số lượng và sự phân bố của chúng đều rất nhỏ ư!” Theo những gì gã được biết, trên thế giới nhiều nhất chính là dơi ăn quả, kể đó đến dơi hút máu, vì chúng bị hình dung là hóa thân của ma cà rồng nên tiếng tăm lan truyền khắp nơi, nhưng còn dơi ăn thịt thì mãi đến thế kỷ mười sáu mới được người ta phát hiện, trong đó đáng sợ nhất, nổi tiếng nhất chính là Ác ma đỏ trong một lâu đài cổ ở London, Anh quốc. Nghe đồn đó là một tòa lâu đài đã bỏ hoang phế mấy trăm năm, có truyền thuyết kể rằng bên trong có ma cà rồng, bất kể là người hay súc vật cũng đều không thể qua đêm trong đó. Nhà thám hiểm người Anh Frankens lần đầu tiên dẫn người vào điều tra bí ẩn trong tòa lâu đài cổ, kết quả toàn bộ đều bị chết sạch, lúc khám nghiệm thi thể người ta mới kinh ngạc phát hiện ra, trên đầu họ bị chọc một lỗ cực nhỏ, não tủy bị hút sạch sành sanh. Lần thứ hai, là một nhà sinh vật học vén tấm màn bí mật của lâu đài lên, ông sử dụng một con khỉ macac đã bị tiêm thuốc mê, cho vào lưới đánh cá để dụ hóa thân của ác ma kia. Cuối cùng, bọn họ phát hiện ra con dơi ăn thịt màu đỏ ấy, hình thể rất

lớn, to gấp đôi gấp ba con dơi bình thường, đáng sợ nhất là bộ móng vuốt sắc nhọn như móc câu, phần miệng tiến hóa thành một cái mỏ dài như kim tiêm, nó sử dụng cái kim tiêm này để chọc thủng cả xương sọ cứng nhất của sinh vật, hút não tủy ăn. Loài dơi này, so với dơi hút máu thì đáng sợ hơn nhiều.

Giáo sư Phương Tân nói: “Có điều giờ còn đỡ, không gian của tầng bảy này nhỏ, trần nhà không cao, nên không có những sinh vật ấy, chỉ là không biết các tầng trên có thứ gì nữa thôi.”

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên sực nhớ ra gì đó, liền hỏi: “Thầy giáo, vừa rồi thầy nói ở tầng này trong cuốn sổ của Pieri ghi chép không được đầy đủ, chúng ta phải tự lần mò đi tiếp là sao?”

Giáo sư Phương Tân cười khố: “Không phải không đầy đủ, mà là không có cách nào ghi rõ ra được.” Giáo sư Phương Tân xoay chiếc máy tính xách tay lại để Trác Mộc Cường Ba nhìn rõ nội dung cuốn sổ. Chỉ thấy bên trên ghi: “Giờ tôi đang tìm kiếm đường ra trong một dãy phòng như mê cung, bản thân cũng không biết mình đang ở đâu nữa.”

“Mê cung?” Trác Mộc Cường Ba không hiểu. Giáo sư Phương Tân bèn giải thích: “Cậu ra xem là biết ngay thôi, cẩn thận một chút, bước lên chỗ được sơn màu đỏ trên sàn mới an toàn.”

Đường Mẫn đỡ Trác Mộc Cường Ba dậy đi tới cánh cửa phía Tây. Trác Mộc Cường Ba đứng trước cửa nhìn sang đó, lập tức dẫn người ra, gã cứ ngỡ mình đang nhìn vào một tấm gương, vội vàng quay đầu lại xem thử. Chỉ thấy gian phòng trước mặt và gian phòng gã đang đứng, gần như là giống hệt nhau, cũng có một cái vạc lớn ở giữa, bốn bức tường vẽ chìm ung đều trọc, góc tường khắc hình người cầm Xà trượng, trong góc nhà đặt mấy món đồ gốm đồ đất nung, một mặt tường không có cửa, bên trên là hình đầu hổ châu Mỹ theo lối trừu tượng. Điểm khác biệt duy nhất, chính là ba cánh cửa trên tường có thay đổi phương vị một chút, và đồng đồ gốm ở góc phòng cũng được đặt theo thứ tự khác. Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu lại nhìn gian phòng sau lưng, rồi lại nhìn gian trước mặt, nếu không quan sát kỹ lưỡng, thật sự hoàn toàn không thể phát hiện sự khác biệt gì, mồ hôi lạnh túa ra trên trán gã: “Có bao nhiêu gian phòng như vậy?”

Lạt ma Á La đáp: “Không đếm được. Chúng ta đến được đây, ít nhất đã đi qua bảy mươi hai gian phòng trùng lặp rồi.”

Trác Mộc Cường Ba thềm kinh hoảng: “Đều giống hệt như vậy?”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Đều giống hệt như vậy.”

Trác Mộc Cường Ba rùng mình, hỏi tiếp: “Tại sao lại làm thành như vậy?”

Lạt ma Á La giải thích: “Vị dạ thần thứ bảy trong địa ngục của người Maya là Abula Afaha, là vị thần chuyên trừng phạt những kẻ đi sai đường vì tham lam và ham muốn, bọn họ vì dục vọng của mình mà đã phạm phải những tội ác không thể tha thứ, bị trừng phạt bằng cách đeo vật nặng đi mãi đi mãi dưới địa ngục, vĩnh viễn không thể nào tìm được phương hướng chính xác. Nếu cậu lại hỏi tiếp tại sao phải như vậy, thì chỉ có thể nói tất cả

đều là ý của thần linh, người Maya cổ đại đã tuân theo chỉ thị của thần linh mà xây nên tòa địa cung Ahezt này, đây chính là địa ngục trong lòng họ được tái hiện một cách chân thực.”

Đường Mẫn đỡ Trác Mộc Cường Ba đi xuyên qua hai gian phòng nữa, Trác Mộc Cường Ba đã hoàn toàn mất hết cảm giác phương hướng, gã không còn biết mình đang ở chỗ nào nữa. Lúc này, giáo sư Phương Tân hỏi: “Theo phán đoán của cậu, chúng ta đã đi khỏi căn phòng ban đầu được bao xa rồi?”

Trác Mộc Cường Ba vò đầu một lúc, thấp giọng đáp: “Tôi nghĩ, tôi nghĩ... chúng ta vào qua cánh cửa bên trái, căn phòng trước chúng ta đi cửa bên phải, căn phòng trước nữa hình như là từ bên dưới lên...” Gã vẽ ra trên không trung một hình chữ “chi”, sau đó quay sang hỏi giáo sư Phương Tân: “Như vậy phải không?”

Giáo sư Phương Tân không đáp, Đường Mẫn lẩm bẩm nói: “Anh vẫn phải nghỉ ngơi thêm một lúc.” Nói đoạn, liền đưa mắt nhìn sang phía góc tường. Trác Mộc Cường Ba ngoảnh nhìn theo, liền trông thấy... bình nước dưới đất, lập tức cảm thấy trời đất xoay chuyển mòng mòng, trời ơi! Hóa ra bọn họ đã đi một vòng tròn, lại trở về vị trí ban đầu. Giáo sư Phương Tân nói: “Giờ cậu đã cảm thấy Pieri vĩ đại thế nào chưa. Ông ấy chỉ có một người, không những không bị ngắt trong những gian phòng giống như mê cung này, mà còn tìm được lối ra, ông ấy có kinh nghiệm phong phú hơn bất cứ người nào trong chúng ta.”

Ác ma bay lượn

Làm sao mới ra khỏi căn phòng này được? Trác Mộc Cường Ba không dám tưởng tượng, nếu một mình gã rơi vào nơi này, đảm bảo cuối cùng chỉ có cách đập đầu vào tường mà chết. Trác Mộc Cường Ba nhìn những đồ gốm nơi góc tường, đột nhiên một ý nghĩ lóe lên trong đầu, liền hỏi: “Cách sắp đặt những đồ gốm kia ở mỗi gian phòng đều khác nhau, chắc chắn là để chỉ phương vị, bằng không, những người thợ tu sửa ở đây làm sao ra ngoài được.”

Giáo sư Phương Tân tán thưởng: “Không sai, cuối cùng cậu cũng phát hiện ra rồi, chúng tôi cũng nghĩ như vậy. Có điều...” Lạt ma Á La đứng bên cạnh lắc đầu. Giáo sư Phương Tân mỉm cười nói tiếp, “Chúng tôi đã quan sát cẩn thận cách sắp xếp những món đồ gốm ấy, những thứ bị con người hay động vật phá hoại bỏ qua không tính, cả những chỗ còn hoàn chỉnh cũng không chỉ ra điều gì rõ rệt cả. Một vại gốm, thêm bốn cái bát đất nung, và ba cái chén nhỏ như chén rượu, tổng cộng có thể ghép thành bao nhiêu tổ hợp khác nhau, cậu có biết không?”

Trác Mộc Cường Ba thấp giọng đáp: “Tám món, vậy thì nhân từ một tới tám.” Kế đó gã bắt đầu lăm lăm một nhân hai nhân ba. Giáo sư Phương Tân xua xua tay nói: “Không đơn giản như vậy đâu. Cậu quan sát là phát hiện được ngay, bát đất nung và chén gốm có thể đặt theo hai cách, đặt ngửa và đặt úp, ngoài ra phương hướng sắp đặt vại gốm và bát đất nung, chén gốm lại có thể hoàn toàn khác nhau. Vì vậy, có bảy món đồ có thể đặt ngửa và đặt úp, phải thêm bảy lần, thêm nữa tất cả các món đều có thể xếp theo các hướng khác nhau nên phải thêm tám lần nữa, tổng cộng là hai mươi ba, cách tính chính xác phải là từ một nhân tới hai mươi ba. Vậy là bao nhiêu tổ hợp hả?”

Thấy Trác Mộc Cường Ba há hốc miệng, giáo sư Phương Tân lại bổ sung thêm: “Con số này, nếu dùng máy tính điện tử thông thường thì vượt quá số giới hạn trên, không tính ra được đâu. Còn chúng ta lại không phải chuyên gia mật mã, hoàn toàn không có căn cơ về mật ký hiệu học và ý nghĩa tượng trưng, vì vậy muốn dựa vào cách sắp xếp các món đồ gốm này để tìm đường ra thì không thực hiện được đâu.”

Lạt ma Á La cũng nói: “Chuyện này không có gì lạ, vì nhóm các anh không học về phương diện này, không biết được nền văn minh Maya rất cuộc đã phát triển tới trình độ nào. Nhân lúc này thể lực của anh còn chưa hồi phục, mọi người đang nghỉ ngơi, có thể dạy bù lại cho anh.”

Mọi người liền ngồi xuống. Lạt ma Á La bắt đầu giảng giải cho Trác Mộc Cường Ba: “Nền văn minh Maya, không có cả công cụ đồng thau, chỉ dùng công cụ bằng đá, đã xây dựng nên được một nền văn minh hoàn toàn độc lập với những nền văn minh lớn trên thế giới nhưng lại hoàn toàn không hề thua kém gì, từ điểm này có thể thấy, trí tuệ của họ, là thứ người hiện đại chúng ta không thể nào tưởng tượng nổi. Cứ lấy bộ tổ hợp đồ gốm này ra làm ví dụ đi, riêng điểm này đã thể hiện thành tựu đáng kinh ngạc của người Maya cổ đại đối với số học rồi. Người Maya cổ đại chính là dân tộc đầu tiên phát minh và sử dụng số 0, cậu phải

biết rằng, sự ra đời của số 0, đánh dấu một bước nhảy lớn trên con đường phát triển của một dân tộc...”

Trong gian phòng lớn, các thành viên trong nhóm của giáo sư Phương Tân thay nhau “bổ sung” kiến thức cho Trác Mộc Cường Ba, bắt đầu từ kiến thức số học của người Maya, nói tới tri thức thiên văn học của họ, rồi ý thức thần linh, cách thức ăn ở đi lại, văn tự Maya cổ... trong thời gian ngắn ngủi không thể nói một cách rõ ràng, nên họ chỉ chọn lựa nói với Trác Mộc Cường Ba những thành tựu nổi bật nhất của văn minh Maya, chỉ riêng những tri thức này, đã đủ khiến gã phải nhìn dân tộc sở hữu nền văn minh cổ đại này bằng con mắt hoàn toàn khác rồi. Ngoại trừ kinh ngạc, chấn động, kinh khủng, cảm thán, không còn từ ngữ nào để hình dung nội tâm Trác Mộc Cường Ba lúc này nữa. Dân tộc này không chỉ là văn minh, mà còn là văn minh phát triển bậc cao, thậm chí còn có lý do để tin tưởng rằng, chính bọn họ đã tạo ra thời đại hoàng kim của nhân loại.

Bọn họ sử dụng một loại lịch pháp tương tự như Lịch Mặt trời, còn chuẩn xác hơn cả Lịch Mặt trời người hiện đại đang sử dụng; họ dựa vào hai tay hai chân của con người, phát minh ra hệ nhị thập phân; các kim tự tháp mà họ xây dựng bất kể về số lượng hay quy mô đều vượt trên kim tự tháp Ai Cập; từ ngàn năm trước họ đã quan trắc đồng thời tính toán được một cách chuẩn xác quỹ đạo của các hành tinh trong Thái Dương hệ; quy mô các thành bang của họ vô cùng hùng vĩ, có hệ thống dẫn nước cực kỳ phức tạp. Nền văn minh Maya để lại quá nhiều nghi vấn, rất nhiều kết tinh trí tuệ của họ đến nay vẫn còn khiến người ta phải le lưỡi thán phục. Rất nhiều nhà khoa học nghiên cứu văn minh Maya thậm chí còn kinh ngạc thốt lên: “Nền văn minh của họ từ trên trời rơi xuống, là thần linh đã chỉ thị cho họ.” Còn số đông hơn lại cho rằng, người Maya là sinh vật ngoài hành tinh, cũng có thuyết nói họ là sản vật còn sót lại của thời kỳ hoàng kim trong nền văn minh tiền sử. Nhưng nói thế nào thì nói, nền văn minh này đã tiêu vong rồi, vô cùng đột ngột, phảng phất như trong một khoảnh khắc, người Maya có trí tuệ cao đã bỏ cả thành trì khổng lồ của mình, ngừng việc quan sát tinh tú, không còn xây dựng các kim tự tháp cao ngất, bọn họ trở lại rừng sâu, sống cuộc sống dừng lại ở thời kỳ đồ đá. Vì vậy, kể từ sau khi Colombo lần đầu tiên đặt chân lên đại lục châu Mỹ, trong một thời gian rất dài, người châu Âu không chịu chấp nhận những kiến trúc huy hoàng đó là kiệt tác của đám người nguyên thủy ăn lông ở lỗ sống trong rừng rậm... tất cả đều thật không sao tin nổi.

Giống như trong một hội nghị khoa học, mấy người nhóm giáo sư Phương Tân tranh nhau giảng giải về nền văn minh Maya thần bí cho Trác Mộc Cường Ba nghe, gã cũng nghe như say như mê, tất cả đều hết như khi nhóm người của giáo sư Phương Tân tiếp xúc với nền văn minh này vậy, phảng phất như đang được nghe một truyền thuyết từ thời viễn cổ. Khi mấy người giáo sư Phương Tân quên đi phần nào nội dung, liền mở máy tính ra tra cứu tư liệu, họ dùng bữa luôn trong mê cung, vừa ăn vừa trò chuyện, tới tận khi ánh đèn mờ dần.

Trong lúc nói chuyện Trác Mộc Cường Ba mới biết, họ lên được hai tầng kim tự tháp đã tốn mất thời gian quá nửa ngày, lúc này khó khăn lắm mới tìm được một nơi tương đối an toàn, vì vậy mới ở đây ăn uống đồng thời chuẩn bị nghỉ ngơi luôn. Chỉ mới hai tầng mà đã tốn mất nửa ngày, mặc dù mấy người bọn giáo sư Phương Tân không nói ra, nhưng Trác Mộc Cường Ba có thể tưởng tượng, các bẫy rập ở đây hung hiểm thế nào. Ăn uống xong

xuôi, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy sức khỏe đã hoàn toàn hồi phục, giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La đang tranh luận xem có nên nghỉ ngơi ở đây một đêm rồi mới đi tiếp hay không. Mà vấn đề quan trọng nhất mà họ tranh luận chính là, lương thực và nguồn sáng không đủ nữa, nước và thức ăn chỉ đủ cho bốn người cầm cự trong hai ngày, giờ đã hết mất một nửa rồi; ánh sáng của mũ chiếu sáng đã được vặn nhỏ xuống, pin có thể tăng lên bảy tới tám tiếng thời gian, hơn nữa mỗi chiếc mũ lại có năm cục pin dự phòng, cũng có thể kéo dài chừng hai ngày. Lạt ma Á La cho rằng, mặc dù ở đây không thấy mặt trời, nhưng chu kỳ sinh lý của con người không thay đổi, đến tối sẽ buồn ngủ, trong trạng thái tinh thần ấy, rất dễ mất mạng trong bẫy rập, trong căn phòng nhỏ này, số lượng chốt bẫy không phải là nhiều lắm, lưu lại đây nghỉ ngơi chính là lựa chọn tốt nhất.

Chuyện cũng vừa khéo, đám quân du kích trên phần đỉnh kim tự tháp cũng đang tranh luận cùng một vấn đề với họ. Quân du kích khó khăn lắm mới xuống được hai tầng, đến tầng thứ ba, không gian đột nhiên trở nên rộng lớn và các bẫy rập thiết kế tinh xảo đã khiến bọn chúng thương vong nặng nề, không ít tên vì quá sợ hãi mà manh nha ý định rút lui, nhưng đa số lại muốn tìm vàng bạc châu báu, kiên quyết đòi tiếp tục đi xuống. Gonzales nhất thời cũng không đưa ra được chủ ý, với tính cách của hắn, đáng lẽ đã ra lệnh cho thủ hạ tiếp tục tiến vào, mang hết đồ quý báu trong đó ra cho hắn hưởng dụng, nhưng cục diện trước mắt lại khác, nếu hắn không xuống, đám người này cũng chẳng ai xuống cả. Gonzales là một thương nhân rất thực tế, chuyện làm ăn lãi lớn đương nhiên hắn rất thích, nhưng nếu cái giá phải trả là tính mạng của chính mình, vậy thì cái giá ấy không hơi quá lớn. Điều làm hắn cảm thấy bực bội hơn cả là, khó khăn lắm mới vượt qua được phần đáy kim tự tháp và đi sâu vào lòng đất, dọc đường đầy các kiến trúc hùng vĩ khiến người ta kinh ngạc thán phục và những bức bích họa tinh xảo tuyệt đẹp khiến người ta tưởng tượng xa vời, vấn đề là đi bao nhiêu lâu như vậy, ngoại trừ những bức bích họa, tượng điêu khắc đá không bán được bao nhiêu tiền hoặc giả không thể mang ra bán, bọn hắn không tìm thấy thứ gì khác, dù là một vài thứ công nghệ phẩm bằng đá hơi nhỏ một chút cũng không thấy, tác phẩm nghệ thuật nhỏ nhất mà bọn hắn trông thấy cũng phải dùng đơn vị mét để đo, trọng lượng cũng phải dùng “tấn” mà tính toán. Giờ đã xuống đến tầng thứ ba, vẫn không thấy thứ nào đáng giá bán được nhiều tiền, ngược lại còn có thêm vô số bẫy rập giết người. Nhìn hai phe cãi nhau âm ỉ sôi sục, hắn lại càng rối bời: “Đừng cãi nữa! Tiếp tục tiến lên! Cẩn thận một chút! Đừng rời xa đội hình, đừng có mơ đào ngũ, bằng không, chúng mày đưa nào tự cho rằng mình có thể một mình ra khỏi chỗ này chứ?” Cuối cùng Gonzales cũng lên tiếng, tín niệm trong lòng đã ủng hộ hắn, “Tiếp tục đi xuống, tiếp tục đi xuống, vàng bạc, châu báu, ngọc thạch sáng rực rỡ, nói không chừng ở tầng dưới đây thôi!”

Thảo luận không được bao lâu, mấy người bọn giáo sư Phương Tân đã bị một loạt tiếng động lạ làm kinh động. Trác Mộc Cường Ba vừa lắp pin mới cho chiếc mũ chiếu sáng, nghe thấy tiếng động, liền giấu Đường Mẫn ra sau lưng mình, hoảng hốt nhìn bốn phía xung quanh. Giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La cũng ngừng tranh luận, cùng bất an ngược quanh. Tiếng động vang từ căn phòng này sang căn phòng khác, vọng ra từ những căn phòng tối om không có ánh đèn, rất hỗn loạn, nhưng rất rõ ràng, càng lúc càng gần họ hơn. Cái chết không hề đáng sợ, đáng sợ nhất chính là phải chờ đợi cái chết đến gần! Lúc này bốn người bọn Trác Mộc Cường Ba, chính là đang cảm thụ sâu sắc tâm trạng ấy, biết rõ rằng có thứ gì đó đang tiến tới, số lượng cực nhiều, chắc chắn sẽ bất lợi cho mình, nhưng lại không

biết những thứ ấy từ đâu tới, liệu có thể là thứ gì, bản thân mình nên phòng vệ thế nào. Bốn người dựa vào bức tường không có cửa kia, túm tụm lại một chỗ, mắt nhìn chăm chăm vào từng cánh cửa. Bất cứ lúc nào căn phòng này cũng có thể bị một loại sinh vật nào đó thâm nhập.

Lạt ma Á La có đôi tai thính nhạy khác thường, ông nói: “Là động vật bay, tôi nghe thấy tiếng đập cánh vù vù, nhưng lại không giống lắm.”

Giáo sư Phương Tân phản ứng nhanh nhất, ông lập tức nói: “Đại sư, còn nhớ ngài vừa nói gì không? Địa cung này không có ngày đêm, nhưng chu kỳ sinh lý thì không thay đổi, là chúng, chúng sắp ra ngoài kiếm ăn rồi!”

Lạt ma Á La cũng phản ứng lại ngay, kinh hoảng thốt lên: “Trời Phật ơi! Chúng sắp bay qua những gian phòng này!”

Giáo sư Phương Tân nói: “Trong không gian nhỏ hẹp này, chúng ta căn bản không có chỗ nào ẩn náu được, cần phải lập tức nghĩ ra đối sách, bằng không, hậu quả thế nào chắc ngài cũng biết rồi. Mẫn Mẫn, dựng lều bạt lên, nhanh, nhanh, chúng ta không có nhiều thời gian đâu!”

Trác Mộc Cường Ba vẫn đang ngăn người ra đó, hỏi: “Chuyện gì vậy? Thầy đã biết điều gì rồi à?”

Đường Mẫn trách móc: “Anh vẫn chưa nghe ra à? Chính là đám động vật giống loài dơi lúc này bọn em gặp phải đấy, nếu đúng là dơi, hoàng hôn buông xuống, bọn chúng chuẩn bị ra ngoài kiếm ăn rồi! Còn đàn mặt ra đấy làm gì nữa, mau giúp em một tay!”

Trác Mộc Cường Ba vội vàng giúp Đường Mẫn dựng lều lên, đây là loại lều bạt dựng nhanh, khung giá và vải bạt không tách rời, mà trực tiếp gấp xếp lại. Chẳng mấy chốc lều đã dựng xong, giáo sư Phương Tân bảo cả bốn người cùng chui vào ẩn nấp, sau đó nhanh chóng tra cứu trên máy tính các thông tin liên quan đến loài dơi, miệng không ngừng lẩm bẩm: “Phải làm thế nào mới tránh được chúng bây giờ?” Bốn người đều biết rõ, lũ dơi không dựa vào thị lực tìm kiếm phương hướng, mà sử dụng hệ thống hồi thanh độc đáo của loài mình. Nếu đúng là dơi, vậy thì bóng đêm ở đây mười mười là đất trời của chúng rồi. Trác Mộc Cường Ba liếc nhìn căn phòng tối mù tối mịt, kéo khóa lều lại, trong lòng lại một lần nữa nhớ tới câu nói chân thành của Babatou: “Đáng sợ nhất, là những kẻ thù ta không thể nhìn thấy.”

Giáo sư Phương Tân reo lên: “Có cách rồi, dùng máy tính phát ra sóng âm tần số cao làm nhiễu loạn hệ thống định vị sóng âm của lũ dơi, như vậy chúng sẽ bỏ qua không gian nhỏ này của chúng ta.” Đáng tiếc vừa mới nghĩ ra biện pháp, còn chưa kịp thực hiện, đại quân bay lượn trong bóng tối kia đã rào rào tới nơi. Trong khoảnh khắc, trong phòng toàn là tiếng đập cánh vù vù, khắp nơi đều nghe thấy, bốn người cuộn rúc lại trong lều, không biết ngoài kia có bao nhiêu con dơi đang bay lượn. Đột nhiên nghe “soạt” một tiếng, chiếc lều bằng vải buồm chắc chắn đã bị cào rách một mảnh nhỏ, một sinh vật hung dữ đầu chúi cúi xuống vuốt trước ra sức xé toang vết rách ấy ra hòng chui vào trong. Đường Mẫn ré lên: “Con dơi!”

Hai tay giáo sư Phương Tân đã hơi run rẩy, ông vội nói với Trác Mộc Cường Ba: “Cường Ba, chặn chúng lại! Tôi cần một ít thời gian. Tôi nhớ là có một chương trình phát sóng âm tần số cao mà, để ở đâu rồi nhỉ? Ra đây, mau ra đây nào!”

Lại mấy tiếng “soạt soạt” nữa vang lên, lều bạt đã bị rách thêm mấy chỗ, mỗi vết rách đều bị xé toang ra, từng con vật xấu xí đang tranh nhau len vào. Trác Mộc Cường Ba cũng cố gắng quát cả lên mà không biết phải làm sao, trong đầu không ngừng tự hỏi: “Làm sao mà chặn đây? Mình làm sao chặn chúng lại đây?” Gã biết, Mẫn Mẫn sợ nhất là giống này, chỉ thấy cô co rúm người lại, cả dũng khí kêu rú lên cũng chẳng còn đâu nữa. Đúng lúc này, lạt ma Á La đưa cho gã một cái ba lô, chất liệu của chiếc ba lô ấy còn chắc chắn hơn vải buồm của chiếc lều, Trác Mộc Cường Ba vội ấn cả ba lô vào lỗ thủng. Lạt ma Á La cũng cầm một chiếc ba lô khác chống đỡ đầu bên kia, cả hai đều cảm nhận được một cách hết sức rõ ràng, lớp vải buồm của chiếc lều này tựa như đang bị vật nặng mấy trăm cân đè lên vậy, không biết rốt cuộc là có bao nhiêu con dơi đang đậu trên đây nữa.

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên cảm thấy bắp chân đau nhói lên, thì ra dưới chân lều lại bị rách thêm mấy lỗ nữa, có mấy con dơi đã chui được vào trong, không thèm khách khí gì đóp cho gã một phát chảy cả máu. Mùi máu tanh giống như thuốc kích thích, dẫn dụ càng nhiều dơi đến phía này. Trác Mộc Cường Ba giẫm chết hai con, lại thấy vết rách trên lều càng lúc càng nhiều, chiếc lều bạt này sắp chỉ còn tồn tại trên danh nghĩa đến nơi rồi.

Đúng lúc đó, mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba nghe thấy “u” một tiếng, sau đó âm thanh mỗi lúc một cao, dần dần không còn nghe rõ được nữa, nhưng lũ dơi bên ngoài thì như bị chùy đập phải, tất cả đều tránh xa khỏi chiếc lều... Sóng âm tần số cao đã có hiệu quả. Trác Mộc Cường Ba biết, máy tính vẫn đang không ngừng phát ra sóng âm ở tần số cao, chỉ có điều đã vượt quá phạm vi nghe được của thính giác con người, vì vậy bọn họ mới không nghe thấy gì nữa. Gã mệt mỏi ngồi xuống đất, không để ý liền ngồi lên mấy con dơi vẫn chưa kịp bay ra ngoài, làm chúng kêu lên chơ chớ. Trác Mộc Cường Ba đập chết mấy con dơi nhỏ ấy rồi ngẩng đầu lên nhìn, chiếc lều đã rách bươm cả trăm lỗ, tựa hồ như đang nhìn qua ô cửa sổ có rèm mỏng vậy.

Để quan sát lũ sinh vật tấn công mình, họ đã cố ý đặt bên ngoài gian phòng một chiếc mũ phát sáng, lúc này mới trông thấy, dòng thác lũ dơi đen kìn kịt tựa như một trận cuồng phong trong gian sảnh. Bọn chúng vào từ cửa phía Bắc, trào ra phía cửa Nam. Trận cuồng phong đen tuyền gần như chiếm mất gần nửa gian phòng, số lượng cực kỳ nhiều. Dù có sóng âm tần số cao cũng vẫn có rất nhiều con dơi hạ xuống chiếc lều con của họ, có điều giờ đã đỡ hơn lúc trước nhiều lắm rồi, bốn người đủ sức đối phó. Trận gió đen thổi liên tục hơn hai mươi phút đồng hồ mới dứt, bốn người thở phào một tiếng. Đường Mẫn lau khô nước mắt, lấy vaccine phòng bệnh dại ra tiêm cho mỗi người một mũi. Bị lũ dơi đó cào cấu bị thương không đáng sợ, đáng sợ nhất chính là bọn chúng có mang theo bệnh dại hoặc các bệnh khác. Người nào bị nhiễm phải virus bệnh dại, tất sẽ phát cuồng, sợ nước, ánh sáng và âm thanh, trở nên chỉ thích hành động trong bóng đêm, thích cắn mọi thứ xung quanh, đồng thời tiếp tục truyền bệnh qua tuyến nước bọt trong khoang miệng. Truyền thuyết về ma cà rồng cũng chính từ đây mà ra cả.

Giáo sư Phương Tân lập tức quét con dơi vào máy tính tiến hành đối chiếu, chẳng mấy chốc ông đã reo lên như được đại xá: “Đây là dơi mặt quỷ, nếu là dơi cáo, kết cục của chúng

ta khó nói lắm.” Lạt ma Á La nhìn xác mấy con dơi nói: “Bọn chúng tiến hóa rồi, móng vuốt ở cánh trước trở nên vừa cong vừa dài, xem ra lũ cá ăn thịt người ở ngoài kia đã trở thành nguồn thức ăn mới cho bọn dơi này, hoặc cũng có thể là chúng ăn thịt lẫn nhau. Toàn bộ răng hàm đều mất hết, răng cửa tiến hóa thành hình dạng như lưỡi dao sắc nhọn, bọn chúng không chỉ bắt côn trùng ăn, còn hút máu nữa, loại dơi này, có thể quy về á chủng dơi hút máu cũng được đấy.”

Trác Mộc Cường Ba an ủi Đường Mẫn mấy câu, đoạn đưa mắt nhìn sinh vật xấu xí trên mặt đất. Những con dơi này xòe cánh ra thì được chừng ba mươi centimet, không có mũi, nhưng môi và má có những nếp nhăn rất phức tạp, môi dưới bành ra như cái đĩa, tai to tướng và vành tai cũng rất phức tạp, ngoại trừ vuốt sắc ở móng trước ra, chúng còn một điểm đặc biệt nữa, chính là trong miệng mọc một đôi răng sắc như dao nhọn, hơn nữa còn hơi lệch về giữa và hướng xuống dưới. Kết cấu như vậy, làm Trác Mộc Cường Ba chợt nghĩ đến lưỡi lê quân dụng có rãnh cho máu chảy, hết sức phù hợp để hút máu, gã cũng không dám tưởng tượng nếu bị chúng cắn cho một nhát thì sẽ có hậu quả như thế nào nữa.

Giáo sư Phương Tân gấp máy tính xách tay lại, đứng lên nói: “Bây giờ, chúng ta không cần tiếp tục thảo luận nữa nhỉ.”

Lạt ma Á La nói: “Đúng vậy, chúng ta phải nhanh chóng rời khỏi nơi này, ở đây gần như không có chỗ nào là an toàn cả.” Ông hiểu rõ, bọn dơi kia còn quay trở lại, mà bọn họ thì đã không còn cái lều có thể tạm thời ngăn chúng lại nữa rồi. Giáo sư Phương Tân tự tin bảo Trác Mộc Cường Ba: “Đi thôi, chỉ là mê cung với mấy cái bẫy rập thôi mà, không đáng sợ như cậu tưởng tượng đâu.”

Trời đã hoàng hôn, trên quảng trường lớn của Bạch thành, quân du kích và thổ dân ăn thịt người đã giằng co suốt một ngày trời. Đám thổ dân chiếm được địa lợi, khiến quân du kích không dám manh động, còn quân du kích thì có vũ khí hiện đại, thổ dân ăn thịt người cũng không thể tiến lại gần quảng trường. Khi vầng dương chìm xuống sau đường chân trời, trong rừng sâu lại thấy một người bước ra, phải, y chỉ có một mình. Chút ánh sáng còn sót lại của vầng tịch dương kéo bóng y ra vừa dài vừa gầy đét lại, thoạt nhìn cũng toát lên mấy phần cô đơn tịch mịch, cơn gió nhẹ phất qua làm rối mái tóc y, để lộ nửa gương mặt trông còn đáng sợ hơn đầu lâu xương cốt. Soares kích động thảm nhủ: “Cuối cùng ta cũng trở lại rồi, còn nhớ ta không? Các bạn, các bạn của ta, có thể cùng yên nghỉ với kiến trúc hùng vĩ nhường này, các bạn cũng yên tâm được rồi. Bảy năm, các bạn vẫn khỏe chứ? Không giờ nào phút nào là ta không nhớ về các bạn cả.”

Trong khoảnh khắc ấy, bẫy rập đáng sợ, những bức tượng đá khổng lồ, các món trang sức tinh xảo, những bộ xương khiến người ta kinh hoàng, sinh vật đáng sợ ẩn mình trong bóng đêm, tất cả mọi chuyện đã qua cùng lúc dâng trào lên trong óc Soares...

“Chuột đất, mặc xác mấy cái bẫy đó đi! Nhanh lên!”

“Làm sao được, cả đời tôi đều nghiên cứu cơ quan bẫy rập, những cái này tuyệt đối có thể xem là kỳ tích hoàn mỹ nhất mà tôi từng trông thấy, không trả lại công năng cho chúng, dù có sống sót tôi cũng hối hận cả đời mất! Ủa? Cái bẫy này là? A... chạy mau, Trần Xám!”

“Đây là dơi mặt quỷ, không có độc, cố lên, Cá Kình, cậu phải cố lên!”

“Không được đâu, động mạch ở màng bao ruột của tôi bị vỡ rồi, có lẽ còn cả động mạch thận, giờ đang chảy rất nhiều máu, tôi không sống được đâu, Trần Xám, mặt của anh...”

“Khốn kiếp, mặc kệ mặt tôi đi, cậu mà chết ở đây, bọn tôi biết phải làm sao bây giờ!”

“Chỉ có thể... dựa vào bản thân mình thôi, tôi... chân thành nói... với anh một câu, đi theo Cáo Lửa, với năng lực hiện tại của chúng ta, nếu có thể ra khỏi tòa địa cung này, ngoài đội trưởng ra... chỉ còn... Cáo Lửa thôi...”

“Cá Kinh! Đừng ngủ! Cá Kinh!”

“Khỉ Mặt Người! Khỉ Mặt Người, cậu tỉnh lại cho tôi! Khỉ Mặt Người!”

“Vô dụng thôi Trần Xám, cậu ấy nín thở trong nước lâu quá, mà cậu cũng không phải bác sĩ, chúng ta đã không thể làm gì được nữa rồi...”

Hai chiến binh của bộ lạc ăn thịt người nhảy từ trên mái nhà xuống làm đứt đoạn hồi ức của Soares, họ giơ hai ngọn giáo dài huơ huơ trước mặt y. Soares không phản ứng gì, chỉ cầm chiếc Thạch phù màu hổ phách kia chìa ra. Hai thổ dân kia ngỡ ngác nhìn nhau, nhưng dường như đều không biết đến thứ này, Soares cũng nhận ra điều gì đó, đám thổ dân ăn thịt người này hình như không biết mảnh Thạch phù này. Y lùi lại phía sau một bước, lạnh lùng nói: “Không nể mặt quá rồi, chúng mày ở bộ lạc nào, lần trước có thấy chúng mày canh giữ ở đây đâu!”

Câu trả lời của hai chiến binh bộ lạc ăn thịt người là một cú ném lao, cộng thêm tiếng gầm gừ trong chiến đấu. Soares lắc người tránh mũi lao, lấy một cái lọ nhựa ra bóp vỡ đánh “tẹt” một tiếng, rồi nhắm mắt lẩm bẩm nói: “Lũ quỷ đói nuốt hết vạn vật trên đời, quân đoàn địa ngục của ta, ăn hết sạch chúng đi, cả khúc xương cũng đừng bỏ qua!” Trong bụi cây sau lưng y, đột nhiên tràn ra một đàn kiến khổng lồ màu đỏ nâu, bọn chúng dàn hàng chỉnh tề, băng qua Bạch thành, ăn sạch sẽ tất cả mọi thứ trên đường đi, hai chiến sĩ thổ dân ăn thịt người gào lên thê thảm, âm thanh vang mãi ra xa.

Mấy tên lính du kích gác máy bay trực thăng đột nhiên phát hiện vô số thổ dân ăn thịt người nấp trong rừng bỗng chạy ủa ra phía quảng trường, bắt chấp sống chết, tựa hồ như gặp phải ma quỷ vậy, nhất thời cũng không thể giết hết. Một tên đùa đùa nói với đồng bọn: “Chúng điên rồi chắc? Tranh nhau ra chịu chết.” Bỗng nhiên, bọn chúng cũng kinh hoàng nhận ra, sau lưng đám thổ dân là một tấm thảm màu đỏ đang cuộn cuộn phủ lên Bạch thành, những thổ dân chạy hơi chậm một chút, tựa như một cây nến đang tan chảy, trong chớp mắt đã mất da, thịt, chỉ còn trơ lại xương cốt, trắng phớt như tòa Bạch thành này vậy.

Chương 16: ĐỊA NGỤC CỦA NƯỚC VÀ LỬA

Ở Khả Khả Tây Lý, loài động vật này đã dạy cho Trác Mộc Cường Ba một bài về môn sinh vật học. Trong hang động tối tăm sâu hút ấy, bọn chúng cọ quây thân hình béo múp, đuối theo mọi sinh vật sống với tốc độ không tưởng, ăn sạch tất cả sinh vật chúng bắt gặp trên đường đi. Trác Mộc Cường Ba không dám tưởng tượng ra cảnh một con chuột có kích cỡ của loài voi, nhưng đôi mắt gã trông thấy ấy, đích thực mười mươi là đôi mắt ti hí chỉ loài chuột mới có.

Bẫy rập

Đám quân du kích bấy giờ mới định thần lại, kêu rú lên rồi chạy tản ra bốn phía, nhưng quá muộn, đã bị hãm trong vòng vây của đại đoàn quân màu đỏ ấy, không kẻ nào có thể thoát được cả. Soares chậm rãi bước đi trong cơn lữ đỏ, không buồn liếc nhìn những bộ xương đang ngã xuống bên cạnh. Lũ kiến dường như rất sợ lại gần y, Soares đi tới đâu, chúng liền dạt ra nhường đường. Bỗng cặp mắt y sáng bừng lên, phát hiện ra chiếc trực thăng trông như con chuồn chuồn nhỏ phía trước, liền mừng rỡ nói: “Đồ tốt đây, đừng làm hỏng của tao nhé.” Nói đoạn, y liền rút ra một lọ thủy tinh ném về phía máy bay, một màn khí thể tản ra trong không khí, lũ kiến lửa tức khắc dạt ra một khoảng trống như bị ai giội nước vào vậy. Soares nhìn tòa Bạch thành bị cơn sóng màu đỏ tràn lên, thầm nhủ: “Hỏng rồi, không ngờ lại giải quyết nhanh như vậy, khó khăn lắm mới tụ tập được nhiều thế này, nhưng giờ làm sao giải tán chúng đi bây giờ, thuốc trên người mình đâu có đủ.”

Soares đang suy nghĩ, chợt nghe tiếng “vù vù vù” từ bốn phương tám hướng vang tới, chỉ thấy từ các lối thông trên thân tòa kim tự tháp hùng vĩ kia bắn ra vô số tia sáng màu đen, tựa như những thanh kiếm sắc đen tuyền được rút “soạt” trong vỏ ra, chỉ thẳng lên bầu trời. Lũ kiến lửa dưới đất liền trở nên nhốn nháo bất an, thì ra đã gặp phải thiên địch. Những thanh kiếm đen kia lao vút lên giữa tầng mây, rồi nhanh chóng tan ra như làn sương mù, hóa thành những vô số con ác quỷ có cánh đỏ như máu, chúng há cái miệng to tướng của mình ra, tham lam hưởng thụ món ngon hiếm thấy được đưa tới tận cửa nhà đang lao xao dưới đất. Mấy trăm nghìn con dơi mặt quỷ đối mặt với đàn kiến phải tính bằng con số trăm triệu, thỏa sức đánh chén, nhất thời, bầu trời toàn là lũ dơi đen đập cánh vù vù, tựa như mây đen che kín mặt trời, cảnh tượng cực kỳ hùng vĩ.

Soares thở phào một tiếng, đến thật đúng lúc. Y đã đợi cả một ngày, chính là đợi cho lũ ác ma có cánh này ra khỏi sào huyệt, như vậy, dưới địa cung coi như tạm thời được an toàn rồi. Lần trước tới đây, đã có hai người bị thương, một người mất mạng, một người nữa cũng vì bị bọn quái vật này làm mù đôi mắt mà chết trong bẫy rập dưới địa cung. Soares lấy ra một vật bằng kim loại hình cầu to cỡ quả bóng tennis, ấn nút khởi động. Vật thể hình cầu này có nguyên lý hoạt động giống như chương trình máy tính mà giáo sư Phương Tân sử dụng, phát ra sóng âm tần số cao, khiến y có thể ẩn thân giữa đàn dơi. Soares ngẩng đầu lên nhìn tòa kim tự tháp Ahezt nguy nga hùng vĩ, bắt đầu chậm rãi bước lên.

Trác Mộc Cường Ba đi sau lưng giáo sư Phương Tân và Đường Mẫn, trong bụng lấy làm thắc mắc, không hiểu sao bọn họ có thể ung dung như vậy. Không biết đã đi qua bao nhiêu gian phòng, cảm giác dường như vẫn cứ đi bừa đi loạn, cuối cùng Trác Mộc Cường Ba cũng đưa ra một kiến nghị: “Đi mãi như vậy cũng không phải là cách, tôi có một ý kiến.” Mấy người giáo sư Phương Tân liền dừng lại, chờ nghe xem Trác Mộc Cường Ba muốn nói gì. Gã thề thốt: “Dùng bút ký hiệu, đánh dấu lên từng cánh cửa mà chúng ta đi qua, như vậy sẽ không bị lặp đường nữa.”

Ba người còn lại đều trầm ngâm không nói gì, nhưng nhìn nét mặt họ, Trác Mộc Cường Ba cũng biết ngay là gã lại vừa đưa ra một ý kiến sai lầm. Cuối cùng, vẫn là giáo sư Phương Tân

không nhin được phê bình gã mấy câu: “Cường Ba à, xem ra cậu chẳng chịu chú ý nghe giảng gì hết rồi, giáo quan có dạy chúng ta như vậy đâu.”

Đây cũng là cách đội trưởng Hồ Dương đã dùng ở Khả Khả Tây Lý, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy rất hữu dụng, sao lại không thể áp dụng ở đây được chứ, gã thắc mắc: “Tôi cảm thấy cách này cũng được lắm mà.”

Đường Mẫn thì thầm bên tai gã: “Cổ lỗ rồi, đây là cách làm của người không chuyên nghiệp, không thích hợp sử dụng ở đây đâu.”

Lạt ma Á La nói: “Nếu thông đạo rất dài, số nhánh rẽ rất ít thì có thể dùng cách ấy của cậu. Nhưng ở đây, khi cậu nhận ra những cánh cửa đã đánh dấu và chưa đánh dấu đều nhiều như nhau, khiến cậu không thể phân biệt được, cậu sẽ thấy đánh dấu với không đánh dấu chẳng khác gì nhau cả.”

Trác Mộc Cường Ba bực bội nói: “Nhưng chúng ta cứ cắm đầu đi thế này cũng đâu phải là cách chứ!”

Giáo sư Phương Tân quay người lại, mỉm cười nói: “Ai bảo chúng ta đang đi bừa chứ?” Nói đoạn, ông chỉ vào chiếc máy tính xách tay đeo trước ngực.

Đường Mẫn nói: “Chúng ta dùng webcam nhập hết những chặng đường đã đi qua vào máy tính, chương trình trong máy sẽ dựa vào thông tin này vẽ ra bản đồ 3D của toàn bộ nơi đây. Dù nói là tất cả các căn phòng thoát nhìn đều gần gần như nhau, mắt người có lẽ rất khó phân biệt được chúng, nhưng máy tính thì có thể ghi lại bất cứ điểm khác biệt nào dù là nhỏ bé nhất, cộng với tín hiệu định vị phát ra trên người chúng ta nữa, vậy là có thể dễ dàng phát hiện đâu là nơi chúng ta đã đi qua rồi.”

Trác Mộc Cường Ba ngậy người nhìn vào màn hình máy tính giáo sư Phương Tân xoay về phía gã, chỉ thấy trên đó là hình ảnh lập thể 3D hết sức tường tận, giống hệt như những căn phòng họ đã trông thấy. Giáo sư Phương Tân ấn nhẹ hai nút bấm, hình ảnh 3D liền chuyển sang dạng mặt phẳng 2D, các căn phòng hoàn toàn chuyển thành những ô nhỏ hình chữ nhật, chỗ nào có cửa thì được máy tính biểu thị bằng một đường vạch trắng, vị trí nơi họ đang đứng được đánh dấu bằng một chấm đỏ nhấp nháy rất nổi bật. Tất cả đều trở nên hết sức sáng rõ. Trong chớp mắt, Trác Mộc Cường Ba đột nhiên hiểu, thì ra khoảng cách giữa nhóm của gã và nhóm của giáo sư Phương Tân vẫn lớn như lần đầu tiên tiến hành huấn luyện dã ngoại vậy: bọn gã vẫn đang xoay gỗ nhen lửa, còn nhóm của giáo sư Phương Tân thì đã dùng bật lửa từ lâu rồi. Gã thẹn thùng cúi gầm mặt xuống, làm một con rùa đen lặng lẽ, chỉ cắm cúi bước theo, không còn phát ngôn gì nữa. Đường Mẫn đành thỉnh thoảng lại nói một hai câu với gã, xoa dịu phần nào tâm trạng ức chế cho Trác Mộc Cường Ba.

Suốt dọc đường, Trác Mộc Cường Ba đi kẹp giữa bốn người, bước theo dấu chân của giáo sư Phương Tân, chỉ trông thấy mấy bộ xương khô của những kẻ lạc bước trong mê cung, nhưng không gặp phải bẫy rập nào, không khỏi cũng cảm thấy có chút mê hoặc. Gã muốn bước tới xem trong các món đồ gốm kia có đựng thứ gì không, nhưng lại bị cảnh cáo không được manh động làm bừa. Giáo sư Phương Tân chỉ cho gã xem ảnh webcam chụp bên trong các thứ ấy, tỏ ý nói bên trong không có gì hết. Cứ như vậy, bốn người đi loanh quanh trong tầng thứ bảy của mê cung Ahezt suốt hơn hai tiếng đồng hồ dưới sự chỉ dẫn của máy tính,

trước mắt liền xuất hiện một gian đại sảnh tương đối rộng rãi, dựa sát vào một bức tường tựa như vách núi. Cuối cùng họ cũng ra khỏi mê cung, đi tới con đường thông lên tầng trên.

Từ gian phòng nhỏ đi ra, đột nhiên gặp phải một gian đại sảnh lớn như vậy, không khỏi khiến người ta sinh ra cảm giác kinh ngạc. Mũ chiếu sáng không hắt lên được tới trần, bốn bức tường xung quanh đều dùng những phiến đá to bằng viên gạch ghép lại mà thành, rất giống như các hình tượng được ghép từ gạch men của người hiện đại. Nhưng điểm khác biệt so với hình trên gạch men là, những phiến đá này đều được gia công chạm trổ. Cả bức tranh quá lớn, nên Trác Mộc Cường Ba không thể nhìn được toàn bộ, song gã cũng biết, chắc chắn cả bức tường là một bức tranh khổng lồ. Cột chống ở đây được khắc thành những người khổng lồ cao ba mét, người này chông lên người kia như xiềng chông người, hai tay giơ ra phía trước, tựa hồ như đang bung bê thứ gì đó, nhưng lúc này hai tay những người khổng lồ đá này đều trống không. Phía trên cánh cửa nhỏ mà họ bước vào là vô số hình ảnh, những nét vẽ màu đen khắc họa rất rõ ràng hàng đoàn nô lệ bị đánh đập lưng vác vật nặng đang lê bước trên con đường tượng trưng cho mê cung. Những kẻ đang đánh đập nô lệ, là một đám sứ giả địa ngục đầu dơi, thân hình khẳng khiu nhọn hoắt như cây xương rồng. Ánh mắt hung hãn của đám sứ giả địa ngục, vẽ kinh hoàng thành khăn của các nô lệ, mọi động tác và nét mặt đều được khắc họa tỉ mỉ. Phía sau các nô lệ và đốc công, một vị thần khổng lồ ngồi ngay ngắn, vẽ bằng các đường nét đen lách, môi dưới chìa rộng chảy sệ, vòng ngoài miệng đỏ rực như lửa, mắt đen kịt, từ hai hốc mắt vươn ra một sợi chỉ đen kéo dài xuống má. Theo như phân tích của giáo sư Phương Tân, đây có lẽ chính là vị dạ thần cai quản tầng địa ngục thứ bảy của người Maya.

Kỳ quái một điều là, phía sau lưng vị thần cai quản địa ngục, còn vẽ một hình tượng quái dị đang đứng. Trác Mộc Cường Ba quan sát cẩn thận, cảm thấy rất giống với Đầu trâu Mặt ngựa của Trung Quốc. Giáo sư Phương Tân cũng nói: “Kỳ lạ thật, mỗi tầng đều có vị thần này, là thần nào mà còn ở ngôi cao hơn cả thần cai quản địa ngục nhỉ? Lại còn không tìm thấy hình ảnh nào trong kho dữ liệu nữa, mọi người thấy hình ảnh này giống cái gì không?”

Đường Mẫn nói: “Trông giống trâu, nhưng không có sừng, trông giống ngựa, nhưng tai lại không giống.”

Trác Mộc Cường Ba vui vẻ reo lên: “Ồ? Em cũng nghĩ giống anh à, Đầu trâu Mặt ngựa.”

Lạt ma Á La lắc đầu nói: “Đầu trâu Mặt ngựa là cai ngục dưới địa ngục trong truyền thuyết của Trung Quốc, dường như không liên quan gì tới văn minh châu Mỹ, hơn nữa địa vị cũng không thể cao như vậy được, chắc là một vị thần khác thôi.”

Ngay phía trước bọn họ, là một bức tường trơn nhẵn có khắc vô số rãnh ngang, mỗi rãnh đều rất sâu, thoạt nhìn trông rất giống một tấm bảng chà quần áo dựng đứng lên. Giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La vẫn đang bận rộn chụp lại các hình ảnh kỳ lạ trong đại sảnh vào máy tính. Trác Mộc Cường Ba thắc mắc: “Đường đâu?”

Đường Mẫn chỉ vào những rãnh ngang trên tường, Trác Mộc Cường Ba thốt lên: “Đây mà là đường ư?” Những rãnh ấy chỉ nhô ra khỏi mặt tường chừng mười centimet, muốn đứng vững trên ấy đã khó khăn lắm rồi, khoảng cách lại cao như thế, làm sao mà trèo lên được.

Lạt ma Á La xách chiếc đèn pha, nói với Trác Mộc Cường Ba: “Chính nó đấy, chúng tôi gọi là thang treo, mới đầu nhìn thì có vẻ khó, chứ thực ra dễ leo lắm.”

Đây là lần đầu tiên Trác Mộc Cường Ba trông thấy loại cầu thang buông một góc chín mươi độ như vậy, những bậc thang này hoàn toàn song song với mặt đất, trông chẳng khác gì những răng cưa nhô ra trên mặt tường cả. Giáo sư Phương Tân đang bận điều chỉnh góc độ, không buồn để ý tới Trác Mộc Cường Ba, chỉ nói: “Hai tầng dưới chúng tôi cũng trèo lên như vậy cả đấy, cậu trèo một lần là biết ngay thôi.” Kế đó lại quay sang thảo luận với lạt ma Á La, “Ngài xem, đây cũng là hình ảnh của vị dạ thần cai quản tầng thứ bảy.” “Tay ông ấy cầm cái gì vậy?” “Không rõ, cho ánh sáng mạnh hơn một chút đi, độ phân giải của webcam này hơi thấp, lần sau tôi sẽ đổi cái tốt hơn...”

Đường Mẫn thu xếp xong các máy móc, bước qua trò chuyện với Trác Mộc Cường Ba: “Thực ra, anh cứ coi như leo vách đá không có dây an toàn là được thôi. Vì các phiến đá ở đây được ghép rất chắc, giáo sư nói, có lẽ người Maya đã dùng một loại chất kết dính giống như bùn nhão vậy, giữa các tảng đá khổng lồ gần như không có kẽ hở, cả tờ giấy mỏng cũng không thể nhét vào được.”

Trác Mộc Cường Ba lo lắng nói: “Vách đá này cũng hơn ngàn năm tuổi rồi, nhờ bị phong hóa rồi thì làm sao? Ở đây lại cao như thế, rơi từ trên ấy xuống thì không phải trò đùa đâu.”

Đường Mẫn mỉm cười: “Anh cứ yên tâm đi, chất liệu đá trắng này tốt lắm, không hề có dấu tích bị phong hóa gì cả. Đây, anh đừng đi lung tung đấy.” Trác Mộc Cường Ba bất bình: “Sao hả? Xem thôi cũng không được à?”

Đường Mẫn nói: “Trước khi giáo sư và đại sư hoàn thành, tốt nhất chúng ta không nên đi bừa, ngộ nhỡ đụng phải chốt bẫy thì sao.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Anh cũng trải qua huấn luyện đặc biệt giống mọi người mà, đương nhiên cũng biết cẩn thận, đừng coi anh như người nghiệp dư thế chứ.”

Lúc này, giáo sư Phương Tân lên tiếng: “Cho ánh sáng tụ lại một chút tôi xem nào, ngay bên trên này là gì vậy, đúng, đúng, ôi chao, không xong rồi! Xương sọ!” Giáo sư Phương Tân kêu lên. Đúng lúc này, một chân Trác Mộc Cường Ba không hiểu giẫm lên thứ gì, phiến đá bên dưới hơi thụt xuống, cả gian đại sảnh rung lên, phát ra những tiếng “rầm rầm rầm” như máy móc chuyển động.

Giáo sư Phương Tân tức khắc hỏi phủ đầu: “Cường Ba, cậu chạy ra đó làm trò gì đấy? Giẫm phải cái gì rồi, còn không mau chạy đi!”

Trác Mộc Cường Ba ngớ người, nói: “Tôi làm sao biết được!” Chợt thấy lạt ma Á La đang lao về phía gã, rồi ôm cả người gã bổ nhào xuống đất lăn hai vòng.

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt: “Làm sao vậy!?” Lạt ma Á La đứng lên nói: “Quái thật, bẫy chốt kiểu gì vậy?” Đột nhiên một tiếng động lớn vang lên, phía trên cánh cửa họ vừa bước ra khỏi mê cung, chớp mắt đã có một tảng đá lớn rơi xuống, bịt kín đường lui, kế đó lại có tiếng “huych huych” trên cao vẳng tới. Giáo sư Phương Tân kêu lên: “Nhanh lên! Trèo lên nhanh lên! Cửa đá tầng trên đang khép lại kìa!”

Bốn người giò mới tỉnh ra, vội vàng giẫm lên các bậc thang treo trèo lên trên. Trác Mộc Cường Ba trèo nhanh nhất, gã là người đầu tiên lên tới tầng trên, lát ma Á La theo sát phía sau. Vừa leo lên, Trác Mộc Cường Ba lập tức quay người lại, kéo Đường Mẫn lên trên, giáo sư Phương Tân vẫn ở bên dưới, ước chừng cũng phải còn chục mét nữa mới lên tới nơi. Vừa này lúc trèo lên thì không cảm thấy gì, giò cúi nhìn xuống, không ngờ lại thấy chóng mặt chóng mày. Thang treo này hóa ra phải cao hơn năm chục mét, lúc này nhìn xuống dưới, ngoài mười mét, chỉ có một vùng đen kịt như dưới vực sâu, khiến người ta không khỏi rợn tóc gáy. Lát ma Á La không ngừng lẩm bẩm cầu khẩn: “Nhanh lên, nhanh lên...”

Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên nhìn, giò mới phát hiện, trên trần đại sảnh có một tấm lưới khổng lồ bằng kim loại gắn đầy mũi nhọn, lúc này đang chậm chậm dịch chuyển xuống dưới, còn vị trí nơi bọn họ đang đứng, cũng có một cánh cửa đá đang từ từ hạ xuống, âm thanh “huỳnh huych” chính là do nó phát ra. Giáo sư Phương Tân đeo máy tính xách tay sau lưng, leo lên trông có vẻ rất vất vả, với tốc độ này thì thật khó mà leo lên kịp được.

Trác Mộc Cường Ba nôn nóng vô cùng, lớn tiếng gọi: “Thầy giáo! Nhanh lên! Ném máy tính đi! Cửa sắp đóng lại rồi!”

Giáo sư Phương Tân ở bên dưới quát lên: “Đồ nhãi ranh, cậu giẫm lên chốt bẫy, giò còn muốn tôi vứt máy tính đi, vậy không phải chúng ta toi công đến đây à!” Trác Mộc Cường Ba bất an kêu lên: “Nhưng mà, tính mạng quan trọng hơn chứ.”

Giáo sư Phương Tân vẫn giữ nguyên tốc độ bò, vừa trèo vừa nói: “Nhìn mà học hỏi xem cái gì gọi là đồng đội phối hợp đi.”

Chỉ thấy khi cửa đá hạ xuống còn độ bằng chiều cao một người, lát ma Á La và Đường Mẫn mỗi người lấy ra một móc an toàn dùng khi leo vách đá, chống vào khe trượt của cửa đá, cánh cửa phát ra tiếng rín rít, cuối cùng cũng chậm chậm dừng lại. Tấm lưới kim loại gắn mũi nhọn kia, dường như cũng gắn liền với cửa đá. Cánh cửa vừa dừng lại, nó cũng không rơi xuống nữa. Chừng một phút sau, giáo sư Phương Tân mới bò lên, thở hổn hển nói: “Trong một nhóm, có người thể lực tốt, có người giỏi chuyên môn, phân công hợp tác, mỗi người một việc, đấy mới gọi là một đội. Có mỗi cái bẫy mà đã làm cậu sợ thế rồi cơ à? Gặp chuyện gì cũng phải bình tĩnh, nóng nảy không suy nghĩ làm sao giải quyết được vấn đề?”

Lòng bàn tay Trác Mộc Cường Ba đầm mồ hôi lạnh, vừa này đúng là ngàn cân treo sợi tóc, vậy mà mấy người giáo sư Phương Tân không hề lộ vẻ sợ hãi, gã không khỏi thẹn mướt mồ hôi. Chỉ có Đường Mẫn là vỗ vỗ ngực thốt lên: “Nguy hiểm quá, mặc dù đỡ hơn các bẫy rập ở đằng trước, nhưng cháu vẫn lo đến tim đập thành thịch đây này.” Lát ma Á La và Đường Mẫn cùng buông tay, cánh cửa đá lại tiếp tục chậm chậm khép xuống. Nhìn bảy tám bộ xương khô dính trên tấm lưới sắt, Trác Mộc Cường Ba tự biết, mình đã bỏ lỡ rất nhiều cơ hội tăng cường kiến thức.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tại sao phải đóng cánh cửa này lại? Cứ để nó kẹt ở đấy có phải tốt hơn không, vậy thì không có thêm người nào chết ở đây nữa.”

Lát ma Á La nói: “Cơ quan bẫy rập ở đây đều nối liền với nhau, nếu không để cửa đá này đóng lại, không chừng phía sau có cánh cửa nào đó không mở ra được, đến lúc ấy lại phải vòng trở về đóng cửa thôi.”

Trác Mộc Cường Ba sực nhớ đến lời lạt ma Á La đã nói, kinh ngạc thốt lên: “Không phải người Maya còn chưa có cả công cụ bằng đồng thau hay sao? Đây... Tấm lưới này, lẽ nào không phải bằng kim loại?”

Lạt ma Á La nói: “Đúng là họ không biết chế luyện đồng thau, nhưng ta không có nói họ không có chế phẩm kim loại mà. Người Maya rất giỏi buôn bán, họ có thể giao dịch trao đổi với những nơi khác, đổi về các chế phẩm kim loại, chúng tôi đã ghi chép lại điều này rồi, giờ hãy xem chúng ta nên đi đường nào trước đã.”

Chỉ thấy khi cánh cửa đá khép lại, bọn họ liền ở trong một không gian kín hình bán nguyệt, trên bức tường phía trước, có năm cánh cổng vòm, mỗi cổng đều cao hơn năm mét, đường bên trong rộng rãi trải dài, tối đen như mực, không nhìn thấy đầu bên kia. Đã có kinh nghiệm một lần, Trác Mộc Cường Ba không dám đi lại lung tung nữa, chỉ thần người ra nhìn giáo sư Phương Tân cúi đầu đọc cuốn sổ ghi chép của Pieri trong máy tính. Chợt nghe giáo sư kêu “a” một tiếng, mắt trợn tròn lên, ba người còn lại liền chụm đầu vào. Cuốn sổ của Pieri không lệch không nghiêng, vừa hay thiếu đúng một đoạn ở giữa như bị một ăn, phía sau viết “tôi đi trên lối dài thênh thang...”, phía trước là “bàn chông ken kết áp xuống, bên trên ghim mấy bộ xương trắng...”.

Lạt ma Á La giơ tay lên tỏ ý cam chịu: “Xem ra, chỉ còn cách tự tìm đường thôi, tầng này chắc là địa ngục do nữ thần Mặt trăng cai quản rồi.”

Giáo sư Phương Tân gật gật đầu: “Đúng vậy. Nữ thần Mặt trăng Ix Chel, nàng cũng giống anh trai mình, là một vị thần hai mặt. Khi ở Thiên giới, nàng là một cô gái dịu dàng xinh đẹp, là ánh trăng mềm mại như nước; còn khi ở địa ngục, nàng lại hóa thân thành một cụ già hung ác, mái tóc là vô số con rắn cuộn tròn, trên lưng là bộ xương người khủng khiếp quấn chằng vào nhau, tay chân đều hóa thành vuốt thú sắc nhọn, lũ rắn độc trên đầu phun xuống địa ngục những ngọn lửa có độc, còn bình sứ trên tay nàng tuôn ra nước lũ cuộn cuộn. Thủy thần và Hỏa thần ở bên cạnh cho nàng sai khiến, về sau người ta gọi Nữ thần Mặt trăng dưới địa ngục là Bà Già Vuốt Hồ, còn địa ngục tầng thứ sáu này là địa ngục của nước và lửa.”

Lạt ma Á La giải thích thêm: “Thực ra, phải gọi là địa ngục của băng và lửa mới đúng, nhưng vì rừng rậm nhiệt đới này không có băng, vậy nên mới diễn hóa thành nước. Các hồn ma ở tầng địa ngục thứ sáu này, vì khi còn sống đã phỉ báng hãm hại người khác, phóng hỏa đốt nhà, thông gian, tự tiện phá thai mà bị đày xuống đây, chịu đựng sự đày đọa của băng và lửa, bị ngâm trong dòng nước xối một trăm năm mươi năm, rồi lại bị thiêu đốt trên lửa nóng một trăm năm mươi năm mới được trở về địa ngục luân hồi. Một ngày trong địa ngục Maya, bằng một năm alautun^ω trên thế gian của họ. Địa ngục thật đáng sợ.” Những người còn lại, kể cả giáo sư Phương Tân, đều không ý thức được, thứ đáng sợ mà lạt ma Á La đang nói tới không phải là địa ngục của người Maya, mà là...

Lạt ma Á La nói: “Hình vẽ phía trên con đường đã chỉ hướng cho chúng ta rồi, những đường tròn đồng tâm màu đen, tượng trưng cho cái chết mục rữa, con đường này không thể đi được.”

Giáo sư Phương Tân ngược đầu lên: “Đốm đen, tượng trưng cho ôn dịch, con đường này cũng không thể đi được.”

Đường Mẫn nói: “Chỗ cháu bên này có mũi giáo, đao đá.” Giáo sư Phương Tân lắc đầu: “Tượng trưng cho sự tàn sát, cũng không được.”

Lạt ma Á La nhìn hai cánh cổng cuối cùng, chỉ vào cái ở trước mặt mình: “Máu tươi, trái tim, tượng trưng cho sự hy sinh, đây là con đường dâng hiến, chắc cũng không phải nó đâu.”

Vậy là chỉ còn lại con đường ở trước mặt Trác Mộc Cường Ba. Gã nói: “Nhưng ở đây có một con rắn lớn mà.”

Giáo sư Phương Tân bước lên trước, nói với Trác Mộc Cường Ba: “Chính là nó rồi.”

Đường Mẫn cũng nói theo: “Thần Rắn Mưa, là vị thần được người Maya sùng bái nhất, nó mang mưa tới, khiến vụ mùa bội thu.”

Trác Mộc Cường Ba cũng bước theo. Phía trên con đường lát gạch này là trần hình vòm, trông giống như một đường hầm xuyên núi khổng lồ vậy, bên vách đá vẽ đầy các hình giống như ở địa ngục tầng thứ bảy, toàn những cảnh tượng hồn ma chịu đặng hình phạt thảm khốc trong địa ngục băng hỏa. Bốn người đi được chừng mười phút mà vẫn chưa hết con đường, phía trước lại vọng tới tiếng “rẹt rẹt rẹt rẹt”. Giáo sư Phương Tân dừng bước, thấp giọng nói: “Đằng trước có sinh vật, đưa đèn pha cho tôi.”

Lạt ma Á La nghiêng tai lắng nghe, nói: “Con vật này không nhỏ đâu, khoảng cách giữa chi trước và chi sau ít nhất cũng phải hai mét. Thể trọng có lẽ phải hơn tám trăm cân.”

Lửa địa ngục

Đầu tiên, Trác Mộc Cường Ba nghĩ tới con vật lợn không ra lợn, trâu không ra trâu mình gặp phải trong rừng, lẽ nào trong địa cung này cũng có thứ ấy? Giáo sư Phương Tân nói: “Chuẩn bị sẵn sàng ứng phó, nếu nó chặn đường tiến của chúng ta rồi xông tới, mọi người phải kịp thời nhảy tránh.” Ông đưa một khẩu súng lục cho Trác Mộc Cường Ba, và nói: “Chỉ có hai viên đạn, bất kể là thứ gì, nếu nó xông tới phải nhắm vào chỗ yếu hại mà bắn.” Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu.

Giáo sư Phương Tân điều chỉnh lại quang sáng của đèn pha, thở hắt ra một tiếng: “Hy vọng nó không lao tới.”

Trụ ánh sáng chiếu ra, mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba nhìn thấy trong bóng tối lấp lóa chớp nháy một đôi mắt sáng rực, to như cái bóng đèn. Con vật khổng lồ kia rõ ràng cũng bị chùm sáng bất ngờ đó làm cho giật bắn mình, quay đầu bỏ chạy làm cả đường hầm rung lên bình bịch. Giáo sư Phương Tân thấy vậy, vội vàng lấy máy quay ra, chỉ tiếc là đã quá muộn, màn hình máy tính chỉ hiện ra một cái mông to như mông voi và chiếc đuôi vừa to vừa dài.

Nhưng trong khoảnh khắc chùm sáng hắt ra ấy, Trác Mộc Cường Ba vẫn cảm nhận được một cách vô cùng rõ rệt, đôi mắt chớp chớp như bóng đèn ấy, ánh mắt đó toát lên vẻ “tham lam, đói khát, thù hận, oán độc”, gã biết rõ, chỉ có một loại động vật mới sở hữu cặp mắt và thứ ánh mắt ấy, bọn chúng tồn tại trước khi con người xuất hiện, và luôn bị con người coi là kẻ thù, trong mấy triệu năm lịch sử tiến hóa của nhân loại, cuộc chiến giữa loài người và bọn chúng chưa bao giờ từng gián đoạn. Hơn nữa, ở Khả Khả Tây Lý, loài động vật này đã dạy cho Trác Mộc Cường Ba một bài về môn sinh vật học. Trong hang động tối tăm sâu hút ấy, bọn chúng cọ quây thân hình béo múp, đuổi theo mọi sinh vật sống với tốc độ không tưởng, ăn sạch tất cả sinh vật chúng bắt gặp trên đường đi. Trác Mộc Cường Ba không dám tưởng tượng ra cảnh một con chuột có thể hình của loài voi, nhưng đôi mắt gã trông thấy ấy, đích thực mười mươi là đôi mắt ti hí chỉ loài chuột mới có.

Giáo sư Phương Tân nói: “Được rồi, nếu nó đã sợ ánh sáng, chúng ta cứ đi tiếp con đường này, nhưng phải hết sức cảnh giác mới được. Cường Ba à, Cường Ba, có nghe tôi nói gì không? Cậu đang nghĩ gì thế? Cậu phụ trách sự an toàn cho cả đội chúng ta đấy, cậu cần phải cảnh giác hơn nữa mới được.”

Theo chân con vật không rõ tên kia, bốn người dè dặt tiến lên phía trước, bỗng nhiên Đường Mẫn thấp giọng hô: “Phía trước có ánh sáng.”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Cẩn thận, mọi người tắt hết đèn đi, có lẽ còn có người khác tiến vào đây nữa.”

Bốn người càng đi về phía trước, ánh sáng càng rõ hơn, nhưng trông thế nào cũng không giống ánh sáng phát ra từ các loại đèn pha đèn chiếu. Cùng với ánh sáng mỗi lúc một mạnh, một luồng khí nóng càng lúc càng rõ rệt hầm hập phả tới mặt mọi người, lạt ma Á La kêu lên: “Chỉ sợ không phải có người nào, mà là ánh sáng vốn có ở tầng này thôi.”

Ba người giờ mới sực nhớ ra, tầng này là địa ngục của nước và lửa, thế nhưng, ngọn lửa nào có thể cháy suốt một ngàn năm cũng không tắt? Trác Mộc Cường Ba cũng sực nhớ ra bài hát của Babatou: “Bọn họ đốt lên ngọn lửa thiêng cháy vạn năm không tắt, để cung điện của Ah Puh được ánh sáng chiếu rọi.”

Giáo sư Phương Tân bật máy tính lên: “Để tôi tra cứu dữ liệu.” Trong cuốn sổ ghi chép, Pieri đã miêu tả như sau, “Tôi như bị nướng trong địa ngục (thiếu), quả thực hết sức khâm phục trí tuệ của người Maya (thiếu), tôi nghĩ, tầng này chắc có một cách đặc biệt nào đấy để đi lên, bởi vì lúc trượt xuống, tôi suýt nữa thì ngã gãy xương. Họ không thể không để lại thứ gì đó, nếu không, chính họ cũng không có cách gì mà lên được.”

Lạt ma Á La thấp giọng nói: “Xem ra, chính Pieri cũng không tìm được cách lên trên. Chỉ e chính vì ở tầng này không thể leo lên được nữa, ông ấy mới tiếp tục lần tìm xuống dưới cũng nên.”

Trác Mộc Cường Ba không đồng ý: “Chưa chắc, bọn dơi vừa này đây, chẳng lẽ không phải chúng cũng bay từ đây ra hay sao?”

Lạt ma Á La mỉm cười: “Có một điểm không thể quên, bọn dơi bay vào, còn chúng ta thì đi ra đây.”

Đường Mẫn vội lên tiếng: “Được rồi, mọi người đừng tranh cãi nữa, đi xem thì biết thôi.”

Đi thêm mấy bước nữa, bước chân bốn người liền chậm lại, giáo sư Phương Tân vội lấy máy quay ra, hướng về phía cửa đường hầm. Lạt ma Á La cảm thán: “Kỳ tích, kỳ tích ở đây đúng là vô cùng vô tận. Thật không thể tưởng tượng nổi, sao mà họ làm được thế nhỉ?”

Một ngọn lửa bập bùng cháy phía trên cửa đường hầm, tựa như một tinh linh có mạng sống đang nhảy múa. Không phải một ngọn lửa nhỏ như ngọn nến, mà là ngọn lửa bùng bùng, cháy cao hơn bốn mét, đứng cách mấy trăm mét cũng cảm thấy luồng nhiệt hầm hập tới. Càng đến gần cửa hầm, bốn người càng ngây ngẩn si mê. Tòa chính điện này chạm trở hoa lệ, vách tường đầy bích họa, bài trí huy hoàng thế nào không cần nói, nhưng chỉ liếc một cái là đã trông thấy ngay bốn bức tượng lực sĩ thân hình khổng lồ đang đứng thẳng. Bốn vị lực sĩ này cao phải hơn hai chục mét, trên đầu đội một cái mũ trông giống như lỗ châu mai trên Vạn Lý Trường Thành, hai mắt hình thoi, con ngươi nghiêng vào trong, miệng há to, khoe miệng xoắn lại trông như hàm râu quai nón, tai như quai ấm, trên người mặc chiến giáp, dáng vẻ uy phong lẫm liệt vô cùng, không nộ mà oai, nhưng điều làm người ta liếc thấy họ ngay, chính là chậu lửa cháy sáng trên tay họ. Cả bốn lực sĩ cùng giơ cao hai tay, nâng một cái chậu khổng lồ bằng kim loại, đường kính mỗi chậu đều khoảng chừng ba mét, lửa cháy rùng rục bên trong, chiếu sáng cả không gian tầng thứ sáu này.”

Trác Mộc Cường Ba bước tới dưới chân mấy lực sĩ, trông gã còn chưa cao bằng chiếc giày của họ nữa, chăm chú nhìn chiếc chậu tròn khổng lồ bên trên, thốt lên với giọng tựa như không dám tin là thật: “Là thứ gì mà cháy được lâu thế?”

Vì đã có ánh lửa, mũ chiếu sáng của bốn người đều không cần thiết nữa, cả bọn cất hết đi, rồi quan sát kỹ lại một lượt tầng địa ngục thứ sáu này. Đại sảnh họ đang đứng đây có lẽ là khu vực trung tâm của tầng Địa ngục thứ sáu, bởi giữa đại sảnh là một bức tượng khổng lồ của nữ thần Mặt trăng. Vị nữ thần hung dữ của chốn địa ngục này rõ ràng là đã được mỹ

hóa, mặc dù trên đầu nàng vẫn có vô số rắn độc đang bò nhưng nhúc, nhưng tướng mạo thì không hề xấu xí, mà toát lên vẻ đằm nhả dịu dàng như ánh trăng, đôi mắt hiền hòa hơi hướng xuống dưới, tựa như Quan Thế Âm Bồ Tát, khiến người ở dưới ngước lên có cảm giác như nữ thần đang chăm chú nhìn mình. Má rộng mũi cao, đây là vẻ đẹp truyền thống nhất của người Maya. Một bàn tay nữ thần cầm bình nước chứa đại hồng thủy, tay kia cầm Song đầu xà trượng, trên vai trái của nữ thần, còn có một con chim đang đậu, nhưng nhìn kỹ lại, thì đó là một bức tượng thần đầu người thân chim. Trọn bức tượng nữ thần Mặt trăng có lẽ cao hơn mười lăm mét, vì thể hình của nàng trông thấp hơn bốn bức tượng lực sĩ ở xung quanh. Đỉnh đầu lực sĩ vẫn còn cách mái vòm chừng mười mét, ngọn lửa cháy hùng hực như thế, vậy mà cũng không thấy trên mái vòm có dấu hiệu bị hun khói nào. Phần đầu của tượng nữ thần chiếm tới một phần ba cả bức tượng, bởi mái tóc do bụi rắn độc cuộn thành kia, mỗi con đều vặn vẹo như chuyển động, mỗi con đều lớn như măng xà, dưới ánh sáng của ngọn lửa, toàn bộ đều như đang còn sống vậy. Khi nhìn tượng nữ thần, rất tự nhiên sẽ chú ý đến mái vòm phía trên đám tượng rắn khổng lồ, bên trên còn có một miệng hố lớn hình vuông, có vẻ như là thông lên tầng trên.

Ba người còn lại đều kinh ngạc nhìn bốn bức tượng lực sĩ khổng lồ và nữ thần Mặt trăng, duy chỉ mình Lạt ma Á La là kinh hãi trước bức tượng đầu người mình chim trên vai nữ thần Mặt trăng, cũng chỉ có thị lực của ông mới nhìn ra được, đầu của bức tượng đầu người mình chim ấy có tới hai bộ mặt. Cộng mệnh điều... hỏa thần của người Maya và cộng mệnh điều giống nhau như vậy hay sao? Không, không làm được, tòa địa cung này trăm phần trăm chính là nơi chúng ta muốn tìm rồi.

Giáo sư Phương Tân nhanh chóng tìm được thông tin trong máy tính, quả nhiên Pieri có miêu tả... “Tôi rơi vào đám rắn khổng lồ, lúc ấy sợ suýt chết, còn tưởng rằng mình rơi đúng vào ổ rắn lớn. Sau đó mới phát hiện, thì ra tất cả đều là tượng đá. Tôi rơi vào đầu một bức tượng nữ thần, bốn phía lửa cháy hùng hực, tất cả đều như chốn luyện ngục vậy...”

Đọc tới đoạn này, Lạt ma Á La chợt thốt lên: “Hồng rồi, cao như vậy, chúng ta làm sao lên được bây giờ?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Tạm thời cũng chưa gấp lắm. Để xem xét nơi này trước rồi bàn chuyện đó sau.” Tượng nữ thần Mặt trăng ở ngay giữa đại sảnh, bốn lực sĩ đứng dựa vào bốn bức tường. Còn ở ngay trước mặt bức tượng nữ thần, là năm bậc bái tế hình thang cao chừng ba mét, dài rộng đều hơn chục mét, trông rất giống phần nền của một kim tự tháp Maya nhỏ. Trên bốn bậc bái tế xung quanh còn có bốn tượng người cao chừng ba bốn mét, trang sức trên đầu rất đơn giản, bộ mặt trông như chim cú, tất cả đều hướng mặt về phía bậc bái tế ở giữa. Bốn người bước lên bậc, liền phát hiện ra ở giữa bậc lại có các bậc thang hướng xuống dưới, hình thành nên một hình kim tự tháp ngược, sâu tới cả chục mét. Giáo sư Phương Tân xuống đến tận cùng, rồi lấy chổi lông làm sạch phần mép của mặt phẳng rộng chừng bốn mét vuông ấy, sau đó phân tích: “Nhìn này, phần nền này tách ra với bốn vách, chắc là cơ quan bẫy chốt gì đó, nhớ kỹ, chớ có giẫm lên đấy. Chúng ta xem tiếp những nơi khác thế nào đã.”

Lạt ma Á La cũng phát hiện ra điều gì đó. Ông lấy cái nhíp kẹp lên một nhúm giống như sợi bông: “Đây có lẽ là thực vật gì đấy, bị khô hết cả rồi, chỉ còn lại một ít vật chất dạng sợi.” Đường Mẫn nói: “Trên bậc thang cũng có này.”

Chẳng mấy chốc đã thăm dò xong cả tòa đại sảnh, ngoài chốt bẫy ở bực bái tế chính giữa tạm thời chưa ai dám động tới ra, bốn người đều không có phát hiện gì khác. Lạt ma Á La nói không hề sai, lũ dơi biết bay, vì vậy nên chúng có thể bay qua cái lỗ to tướng trên trần dẫn lên tầng trên kia một cách dễ dàng. Còn bốn người bọn họ thì chỉ biết trợn mắt lên nhìn, dù có đứng lên đỉnh đầu tượng nữ thần, cũng không thể nhảy một cú cao mười mấy mét được.

Hai phía Đông Tây của đại sảnh mỗi bên có một cánh cửa lớn, hành lang cũng dài rộng như con đường dẫn vào đây, đại sảnh ở giữa cách hai gian sảnh hai bên chừng trăm bước chân; hai gian sảnh hai bên cũng to lớn hùng vĩ như đại sảnh ở giữa, trên khung cửa đá hình vòm khắc đầy hoa văn uốn lượn ngoằn ngoèo, khiến người ta không sao nén nổi tiếng thốt kinh ngạc song lại cũng không thể nào hiểu được ý nghĩa của chúng. Trong hành lang cũng có các đĩa đèn nhỏ như ngọn đuốc, lửa cháy bập bùng, Trác Mộc Cường Ba muốn xem cho rõ rốt cuộc là thứ gì đang cháy, nhưng suýt chút nữa thì bỏng cả tay. Hai gian sảnh hai bên này cũng vẫn có tượng lực sĩ ở các bên tường, tay bưng chậu lửa lớn, nhưng giữa sảnh thì có một tượng đá cao chừng ba mét, tay cầm một loại vũ khí giống cây giáo mà không phải giáo, giống đinh ba nhưng cũng không phải đinh ba. Ở phía Nam hai gian sảnh hai bên Đông Tây, mỗi bên cũng có một gian sảnh khác, bức tượng đặt giữa sảnh của hai gian này đã biến đổi, từ tượng đứng chuyển thành tượng nằm, trông giống một phụ nữ, kỳ lạ một điều là, trong lòng họ cũng vẫn ôm thứ vũ khí quái dị kia, nhìn chẳng hài hòa chút nào. Tiếp tục hướng về phía Nam, vẫn còn đường hầm tối om như mực, vì trong đường hầm không có ánh đèn lửa nữa, nên giáo sư Phương Tân cho rằng không gian trong ấy có lẽ không lớn lắm, vì tầng này ít nhất đã phải phân ra một nửa không gian chia cho bốn con đường tượng trưng cho tử vong ở gian sảnh hình bán nguyệt rồi. Hơn nữa, bên trong rất có khả năng có con vật khổng lồ không biết tên kia, tạm thời chớ nên kinh động đến nó, giờ tốt nhất là cứ tìm kiếm cho kỹ trong năm gian sảnh này đã, nếu quả thực không phát hiện gì cả đội mới tiếp tục tiến vào con đường tối tăm ấy.

Sau một hồi tìm kiếm kỹ lưỡng, họ phát hiện ra, ngoài gian đại sảnh ở giữa, hai phần ba phía trước mặt sàn của bốn gian sảnh còn lại đều có dấu vết đứt gãy rõ rệt. Giáo sư Phương Tân và Lạt ma Á La nghiên cứu cẩn thận, cho rằng vết đứt gãy này chính là một chiếc van khổng lồ, chỉ cần khởi động chốt bật, bốn chiếc van này sẽ bị mở ra, nhưng cái chốt đó ở đâu, bốn cánh cửa này có tác dụng gì thì không ai rõ hết.

Theo ý của giáo sư Phương Tân, cái chốt này chắc phải ở trong gian đại sảnh ở giữa, vì người Maya cổ đại không thể làm cho cơ quan bẫy chốt quá đồi rườm rà phức tạp, nơi đóng mở chắc cũng là nơi nổi bật. Vì vậy, bốn người lại trở về gian đại sảnh ở giữa. Kết cấu ở đây hơi phức tạp một chút, bốn vách tường là bốn lực sĩ khổng lồ đang dựa lưng, năm cái bực bái tế thì trên bốn bực có tượng người, phía trước bực bái tế còn có một bức tượng nữ thần Mặt trăng nữa. Giáo sư Phương Tân bảo với mọi người, chốt khởi động cơ quan có lẽ ở ngay trên những bức tượng này, chỉ có điều cả đám tượng này đều hơi to quá, muốn tìm được chốt mở quả thực không hề dễ chút nào. Mọi người liền phân công công việc, mỗi người kiểm tra kỹ lưỡng một bức tượng, Trác Mộc Cường Ba cậy mình tài cao gan lớn, đã bám vào vạt áo tượng nữ thần Mặt trăng, trèo lên cao.

Gã trèo một mạch lên vai nữ thần, thử lay động pho tượng mặt người thân chim, nhưng hai bức tượng đeo liền khối, làm sao lay động được. Trác Mộc Cường Ba thấy vậy vẫn chưa đủ, lại giẫm lên tai nữ thần trèo lên đỉnh đầu nàng, đứng trên vô số hình tượng rắn độc to như con trăn gió, đảo mắt quan sát bốn phía. Phát hiện đầu tiên của gã là vị thần Đầu trâu Mặt ngựa trên bích họa giờ đã được tạc thành tượng đá, đứng ngay trên đầu nữ thần, thần thái như thể mình ta độc tôn trong cõi trời đất này vậy. Hai tai pho tượng này hình vuông, trông cũng giống sừng trâu bị cưa đứt, mắt lồi ra như mắt trâu, phần bụng tròn to như thùng nước, đôi chân thì từ bàn chân tới bắp chân to đều như nhau, giống hai cái đôn bằng đá hơn. Bức tượng này chỉ cao bằng người thường, lại ẩn giữa đám tượng rắn, lũ rắn uốn lượn xung quanh, khom mình như thể hết sức cung kính.

Trác Mộc Cường Ba ngậy người quan sát trong giây lát, lấy làm khó hiểu trước vị thần còn tôn quý hơn cả thần cai quản địa ngục này, nền văn minh Maya đó tàn lụi quá sớm, khiến cho ngày nay tất cả đều chỉ có thể dựa vào suy đoán. Gã lắc đầu thở dài, sau đó cúi nhìn xuống dưới, chỉ thấy mấy người bọn giáo sư Phương Tân đều nhỏ như hạt đậu, vẫn đang tỉ mỉ kiểm tra những bức tượng đá còn lại, cũng không ai để ý thấy gã trèo cao đến vậy; lại quan sát bốn phía quanh đấy, lửa nóng cháy phừng phừng, tựa hồ đang trực tiếp nướng gã lên vậy, vị trí này ngang tầm ngực bốn lục sĩ, nhìn bốn cái đầu to tướng của họ, gã có cảm giác khoảng cách vô cùng gần, tưởng chừng chỉ cần nhấc chân thôi là đã bước qua rồi vậy; ngẩng đầu nhìn lên, miệng hố hình vuông trên đỉnh trông to lớn khác thường, cái hố này cũng phải đến bảy tám mét vuông, từ khoảng cách này ngược nhìn, vách bên của hố dường như rất mỏng, ước chừng chưa được một centimet. Trác Mộc Cường Ba nheo mắt quan sát, phát hiện chỗ miệng hố có thả xuống một đoạn dây leo, lại hơi giống như dây thừng, trong lòng thầm kinh ngạc tự nhủ: “Chẳng lẽ khi trước từ trên miệng hố này có thang dây thả xuống? Thời gian lâu quá nên đã mục rữa hết cả rồi? Nếu quả là vậy, chúng ta làm sao lên được?” Sau đó gã lại nghĩ: “Không đúng, nếu như có thang dây, bất kể là thứ gì, ít nhất nó có mục rữa thì cũng phải rơi xuống bên dưới, nhưng bọn ta có phát hiện gì dưới đó đâu, chẳng qua cũng chỉ tìm được một vài sợi thực vật ở giữa bụi bái tế kia, mà nếu rơi từ đây xuống, không thể nào rơi vào trong bụi bái tế được, rốt cuộc là thế nào đây?”

Trác Mộc Cường Ba lại lay lay cái này động động cái kia trên mái tóc hình rắn của nữ thần Mặt trắng, song cũng không phát hiện được gì. Gã lấy làm thất vọng, lúc này Đường Mẫn bên dưới cũng đã nhận ra gã biến mất, đang lo lắng lớn tiếng hò gọi. Trác Mộc Cường Ba thở dài một tiếng, vỗ tay vào một con rắn đá, chuẩn bị leo xuống. Không ngờ, tay vừa chạm vào con rắn này, cảm giác mát lạnh, da rắn thô ráp hơn những con rắn khác rất nhiều, lại còn hơi đàn hồi nữa. Trác Mộc Cường Ba lấy làm kỳ quái, lại vỗ mạnh thêm hai phát nữa, con rắn đá kia đột nhiên ngoảnh đầu qua, đôi mắt âm trầm lạnh lẽo nhìn chằm chằm vào mặt gã. Hóa ra đây là một con rắn thật!

Trác Mộc Cường Ba làm sao ngờ được, giữa bao nhiêu con rắn đá này, lại có một con trăn thật ẩn núp. Gã quên cả sợ hãi, cũng quên luôn bỏ chạy, cứ bần thần ngậy ra tại chỗ, đầu óc xuất hiện hiện tượng tạm thời trống rỗng. Con trăn này không hiểu có phải đã mê con rắn đá nào, đang biểu lộ tình cảm thì bị Trác Mộc Cường Ba phá mất chuyện tốt, lấy làm tức giận, miệng há lớn, chuẩn bị lao bổ về phía gã, nhưng hiểm nỗi thể hình nó quá lớn, nhất thời lửa giận cũng che mờ cả đầu óc, cái đầu to tướng lại kẹt giữa hai con rắn đá khác, cách mặt Trác Mộc Cường Ba chỉ có mấy centimet, hơi thở tanh lờm phả ra làm gã đung đưa như

muốn ngã. Lúc này, Trác Mộc Cường Ba mới có phản ứng, gã run cả người, ra sức lùi về phía sau mà quên bém mắt mình đang ở đâu, kết quả thân dưới lùi một bước, thân trên cũng kẹt cứng giữa các con rắn đá, không thể cử động. Con rắn kia ra sức vặn vẹo thân mình, toan rút đầu ra khỏi chỗ kẹt, Trác Mộc Cường Ba cũng xoay chuyển thân trên hông lên ra trước, một người một rắn đều đang lay lắc phần hông, hai gương mặt chỉ cách nhau có mấy centimet, cứ như là đang nhảy điệu rumba.

Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba cũng giằng ra được trước. Gã lựa theo khe hở giữa những con rắn đá leo xuống phần rìa đầu nữ thần, bám vào thân một con rắn đá trượt xuống tai, rồi từ tai lại trượt xuống bờ vai bức tượng, kế đó bám vào vạt áo nhanh nhẹn tụt tiếp xuống dưới, vừa tụt vừa kêu lên: “Đừng tìm nữa, tôi ở đây! Mẫn Mẫn, thầy giáo, chạy nhanh lên! Có con rắn! Nó, nó, nó xuống đến nơi bây giờ!”

Trác Mộc Cường Ba leo một mạch xuống đất, kéo tay giáo sư Phương Tân nói: “Chạy mau, chạy mau, nó tới rồi, nó tới rồi...”

Giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La đánh mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, rồi lại ngẩng đầu nhìn lên cao, sau đó hỏi: “Cậu... cậu không nhìn lầm đấy chứ?” “Cậu có hoa mắt không?” “Anh, hay là anh vẫn chưa khỏi hẳn?” Người hỏi câu cuối cùng, lại chính là Đường Mẫn.

Trác Mộc Cường Ba dè dặt ngoảnh đầu lại, tượng nữ thần vẫn đứng đó, khoan thai mà trang nghiêm, ánh mắt dường như có vẻ giễu cợt, nào có rắn có rắn gì nữa. Gã lẩm bẩm nói: “Không thể nào, anh không thể nhầm được, nó nhìn chăm chăm vào anh một lúc lâu, ở ngay bên trên đó ấy. Trong đám tượng rắn ấy, có một con là thật...” Gã còn chưa dứt lời, Đường Mẫn đã đưa tay sờ lên trán. Trác Mộc Cường Ba cảm thấy rõ ràng, bàn tay cô lạnh toát, hơn nữa còn đang run rẩy khe khẽ.

Trác Mộc Cường Ba gạt tay Đường Mẫn ra, trách móc: “Mọi người... không tin tôi sao?”

Giáo sư Phương Tân thở dài: “Cường Ba à, chỉ có điều, cậu lúc này, so với phản ứng lúc trúng độc lần đầu tiên, gần như giống hệt đó.”

Trác Mộc Cường Ba vò đầu bứt tai, lần đầu tiên trúng độc là như thế nào, gã đã hoàn toàn không còn ấn tượng gì nữa. Đường Mẫn đành an ủi: “Em... em tin anh mà.” Nhưng giọng cô cũng hết sức miễn cưỡng. Bởi lúc Trác Mộc Cường Ba có phản ứng trúng độc, ba người họ đã phải tốn rất nhiều sức lực mới giữ chặt được gã lại, lúc ấy gã cứ hét ầm hét ỹ lên, hai tay khua loạn, không ngừng gào thét: “Lũ xác ướp kia muốn ăn thịt tôi! Chúng nó muốn ăn thịt tôi! Chúng nó đến rồi, chạy mau, chạy mau, đến rồi...”

Giáo sư Phương Tân nói: “Được rồi, chúng ta cứ chuẩn bị điện cao áp đi, nếu đúng là thật thì còn đối phó được.” Nghe ông nói vậy, Đường Mẫn liền lấy trong ba lô ra một cái hộp nhỏ trông như roi điện phòng bọn sàm sỡ của các cô gái, chỉ to hơn bao thuốc lá một chút. Cô liếc nhìn tín hiệu trên hộp, đoạn nói: “Chỉ dùng được một lần, hết pin rồi.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Đủ rồi. Đến giờ chúng ta vẫn chưa có phát hiện gì mới, tôi định thử cái kia xem thế nào.” Ông chỉ tay vào bọc bái tế, đoạn nói tiếp: “Ở đó không có xương cốt hay những dấu vết khác, chắc là chốt tổng. Cậu tuổi trẻ lại khỏe mạnh nhất trong bốn người chúng ta, hãy thử giẫm lên đó, chúng tôi sẽ buộc dây an toàn cho cậu, nếu có gì không ổn hãy chạy lên thật nhanh. Tôi đã nghiên cứu kỹ rồi, xung quanh không có vẻ gì là có bẫy rập

nguy hiểm chết người cả, cùng lắm cũng chỉ là dưới sàn nhà phát ra ám khí công kích thôi, chỉ cần cậu chạy ra khỏi bụi bái tế được thì sẽ không còn nguy hiểm nữa.”

Về đầu lâu xương cốt, Trác Mộc Cường Ba đã nghe mấy người giáo sư Phương Tân giải thích, đây là kinh nghiệm tích lũy được ở hai tầng phía dưới, phạm là nơi nào có xương người, quá nửa là chỗ ấy có cơ quan chốt bẫy chí mạng, những bộ xương ấy chính là tiêu chí cảnh báo nơi nào nguy hiểm. Xung quanh cơ quan có thể đập lên bên trong bụi bái tế kia không có xương cốt gì, độ an toàn của nó có thể nâng lên tới năm mươi phần trăm, mặc dù là thế, song bọn giáo sư Phương Tân cũng chuẩn bị hết sức chu đáo, trước đó đã dùng ba lô để thử, nhưng chắc là không đủ trọng lượng, nên mới định để Trác Mộc Cường Ba mạo hiểm một lần.

Sau khi buộc dây an toàn, Đường Mẫn dặn dò gã vài câu, rồi giáo sư Phương Tân hỏi: “Chuẩn bị xong chưa?”

Trác Mộc Cường Ba đứng ở bậc thang cuối cùng bên trong bụi bái tế, gật gật đầu, rồi theo lời giáo sư Phương Tân, trước tiên thò một chân ra giẫm thử, không có phản ứng gì; sau đó gã táo gan hơn, giẫm cả hai chân lên phiến đá, cũng không phản ứng gì; nhảy tại chỗ mấy lượt, cũng không phản ứng; gã dùng sức giẫm chân, vẫn không có phản ứng. Trác Mộc Cường Ba chìa hai tay, nhún vai chán nản. Giáo sư Phương Tân cẩn thận bước xuống, để lạt ma Á La và Đường Mẫn giữ dây thừng, rồi ôm Trác Mộc Cường Ba cùng nhảy trên sàn, song nền nhà vẫn chỉ là nền nhà, không hề nhích động chút nào.

Giáo sư Phương Tân buông Trác Mộc Cường Ba ra, ngồi thụp xuống, gõ bên này rồi nhìn bên kia, nghi hoặc thốt lên: “Lẽ nào chúng ta đã đoán sai?” Sau đó, cả lạt ma Á La và Đường Mẫn cũng xuống, bốn người cùng đứng trên phiến đá ấy, song vẫn không hề cảm giác ra được có cơ quan máy móc nào được khởi động cả.

Lạt ma Á La ngồi xổm bên mép phiến đá, nói: “Không, không sai đâu, nhìn vết tích của phiến đá này và các mép xung quanh, nó phải chìm xuống mới đúng, chẳng lẽ là trọng lượng của bốn người chúng ta vẫn chưa đủ ư? Hay là bị gì sét ở đâu đó mất rồi?”

Giáo sư Phương Tân đứng dậy phúi tay nói: “Thôi bỏ đi, xem ra chúng ta chỉ còn lại đường hầm tối tăm kia để đi thôi, hình như là đi về phía Nam gian sảnh phía Đông, phải không nhỉ?”

“Đợi chút đã,” lạt ma Á La lên tiếng, “cho tôi xem máy tính xách tay được không?” Giáo sư Phương Tân liền đưa máy tính cho ông. Lạt ma Á La lại nói: “Phía Nam gian sảnh phía Đông và gian sảnh phía Tây, đều có một gian sảnh khác, trong đó có hai bức tượng nằm, có thể mở ra xếp chung một chỗ được không?” Giáo sư Phương Tân liền nhanh nhẹn sắp xếp cho hai bức tượng cùng hiện lên trên màn hình. Lạt ma Á La nói: “Xem xem có gì khác không!”

Giáo sư Phương Tân thốt lên: “Không đặt vào một chỗ so sánh thì thật không thể nhìn ra được, phương hướng và vị trí ô-mê-ga của hai bức tượng nằm này chẳng hài hòa chút nào, sao lại như vậy chứ nhỉ?”

Nước địa ngục

Lạt ma Á La gật đầu nói: “Ngay lúc đầu trông thấy hai bức tượng nằm này tôi đã thấy không ổn rồi, nhưng lại không nói ra được chỗ nào bất bình thường, cho tới khi này, nghe Cường Ba hò hét trượt từ trên tượng nữ thần xuống, tôi mới để ý tới một vấn đề. Mọi người nhìn xem, bức tượng trên vai nữ thần ấy, đã chú ý thấy chưa?”

Giáo sư Phương Tân đáp: “Là hóa thần đúng không, hóa thần Tava, phò tá nữ thần Mặt trăng cai quản tầng địa ngục thứ sáu, đầu người mình chim, là cánh tay đặc lực của nữ thần.”

Lạt ma Á La lại nói: “Nếu đã là cánh tay đặc lực, tay trái có rồi, vậy còn tay phải đâu?”

Giáo sư Phương Tân trầm ngâm: “Ý của đại sư là, thủy thần, không thấy thủy thần có phải không?”

Lạt ma Á La chỉ vào ngọn lửa đang cháy: “Đây là địa ngục của nước và lửa, lửa - chúng ta đều trông thấy rồi, vậy thì còn nước đâu?” Nói đoạn, ông lại liếc mắt nhìn tượng đá trên màn hình máy tính.

Giáo sư Phương Tân liền hiểu ra: “Bức tượng đá này, lẽ nào chính là thủy thần? À, phải rồi, tôi nhớ ra rồi, từng khai quật được một bức tượng thủy thần, tượng tạc thành hình một phụ nữ đang lấy tay gạt nước trong hồ.”

Lạt ma Á La nói: “Không chỉ tượng nằm, cả hai bức tượng đàn ông đứng trong hai gian sảnh còn lại cũng là thủy thần, những thủy thần có giới tính khác nhau.”

Giáo sư Phương Tân reo lên: “Vậy thì có thể hiểu được rồi, nếu là thủy thần, đáng lẽ trong tay họ phải không có vũ khí mới đúng, chính là những thứ vũ khí ấy làm chúng ta hiểu lầm, có người cố ý sắp xếp như vậy!”

Lạt ma Á La gật đầu: “Nếu mấy món vũ khí này không phải của thủy thần...” Ông ngược lên nhìn bốn bức tượng đá trước mặt, vừa hay cũng là bốn bức, chiều cao kích cỡ cũng ngang ngang nhau. Giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La liền lập tức kiểm tra lại một lượt cả bốn bức tượng ấy.

Chỉ thoáng sau đó, giáo sư Phương Tân đã phát hiện trên cánh tay đặt sát người của mấy bức tượng trông như vệ sĩ đó có một lỗ nhỏ, bị bùn đất bít kín nên vừa này kiểm tra không nhận ra được. Cái lỗ này tròn vành vạnh. Lạt ma Á La thò ngón tay vào, bên trong như có bánh răng bằng kim loại. Ông cả mừng reo lên: “Không sai đâu, đây chính là chốt khởi động cơ quan rồi.” Giáo sư Phương Tân liền nói ngay: “Chúng ta mang bốn món vũ khí kia lại đây, cắm vào trong lỗ thử xem, nhanh lên.”

Bốn người liền chia ra hành động, Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La mang về trước tiên, quả nhiên chỗ tay cầm của thứ vũ khí ấy có kết cấu răng cưa chìa ra ngoài, hoàn toàn khớp với lỗ trên tay tượng thần. Trác Mộc Cường Ba định vặn thử, nhưng bị lạt ma Á La ngăn lại: “Đợi chút đã, phải vặn cả bốn thanh một lúc mới được.”

Giáo sư Phương Tân cũng mang món vũ khí kia về, cắm vào một bức tượng khác, mãi sau Đường Mẫn mới hì hục trở lại, nửa kéo nửa lê thứ vũ khí dài thượt ấy, trông vô cùng vất vả. Trác Mộc Cường Ba vội chạy tới giúp cô một tay. Vừa đỡ lấy món vũ khí từ tay Đường Mẫn, gã chợt nghe lạt ma Á La phía sau kêu lên: “Cẩn thận trên đầu có thứ rơi xuống!” Trác Mộc Cường Ba không hiểu gì cả, liền thuận giờ luôn thanh vũ khí đó lên, cánh tay trầm xuống, hình như vừa gạt một vật gì đó vừa lớn vừa dài sang một bên. Đến giờ gã mới nhìn rõ, hóa ra lại chính là con trăn trên đầu bức tượng nữ thần khi nãy, hai tay không tự chủ được mà khẽ run lên. Cũng may lạt ma Á La chỉ nói cẩn thận trên đầu, chứ không nói cẩn thận con trăn, bằng không, lúc này gã đã bị con quái vật kia cuốn lấy rồi. Đường Mẫn nấp sau lưng Trác Mộc Cường Ba, rú lên sợ hãi.

Thì ra, con trăn kia bị kẹt giữa búi rắn đá chặt quá, vùng vẫy mãi từ nãy tới giờ mới thoát ra được, liền tức khắc trườn theo cánh tay tượng nữ thần bò xuống, bị Trác Mộc Cường Ba gạt văng xuống đất, lăn một vòng, rồi lại nhanh chóng ngóc cái đầu to tướng lên. Đôi mắt rần lạnh lùng hẳn học nhìn chăm chăm vào Trác Mộc Cường Ba, không ngừng lè lè cái lưỡi, cần cổ không ngừng đung đưa ra trước rồi lại về phía sau, sẵn sàng xô tới đóp một phát bất cứ lúc nào. Con trăn khổng lồ này dài tới gần tám mét, cả lạt ma Á La lẫn giáo sư Phương Tân đều ngỡ người ra tại chỗ, cũng chưa có kinh nghiệm đối phó với con quái vật này bao giờ.

Giáo sư Phương Tân cẩn trọng mở khóa kéo ba lô, chuẩn bị lấy chiếc đèn pha bên trong ra, lạt ma Á La chợt nói khẽ: “Dùng Dertter ấy.” Giáo sư Phương Tân lấy làm khó hiểu, đó là một loại thuốc khử mùi, bọn họ thường dùng để giết một số loại côn trùng nhỏ mà thôi.

Con trăn cũng không lường trước được bên dưới lại có bốn động vật nhỏ đứng thẳng trên hai chân như thế, đôi mắt rần nghi hoặc đảo tròn, thảm nhủ: “Rốt cuộc nên ăn con nào trước đây?” Song phương đều chưa có sự chuẩn bị, lúc này trong đại sảnh lại vẳng lên tiếng rít the thé sắc nhọn, bên trái một tiếng, bên phải một tiếng hô ứng lẫn nhau, âm thanh đó, nghe tựa như lưỡi cưa rít trên sắt gỉ, khiến cả bốn người đều đau nhói cả tai, lông tóc dựng ngược hết cả lên. Con trăn lớn vừa nghe thấy âm thanh đó, cũng như gặp phải cường địch, đột nhiên cuộn thân lại, tạo thành mấy vòng tròn đồng tâm, ngóc đầu lên cao, miệng há to hết cỡ, phát ra những âm thanh thị uy đặc thù.

Kể đó, cả tòa đại sảnh vang lên những âm thanh “bịch bịch bịch”, bốn người vừa nghe âm thanh này liền hiểu ra ngay, cảm giác này giống hệt như lúc họ trông thấy con vật khổng lồ khi nãy di động. Hai đường hầm cao lớn ở hai bên, cùng lúc xuất hiện hai con quái thú vĩ đại, mà cũng không thể nói là quái thú được, đôi mắt tròn đen nhỏ xíu lấp lánh như hai viên trân châu, cái miệng nhòn nhọn, trên mũi có mấy sợi râu, đôi tai tròn, thân thể múp míp, tứ chi ngắn ngủn, kéo lê sau lưng một cái đuôi vừa to vừa dài, rõ mười mười là một con chuột, chỉ có điều... con chuột này có thể hình so được với... con voi!

Hai con chuột khổng lồ chẳng buồn để mắt tới bốn người bọn Trác Mộc Cường Ba, chúng chỉ nhìn chòng chọc vào con trăn khổng lồ, xét về mặt thể hình, con trăn khổng lồ kia dường như không chiếm được chút ưu thế nào. Nhân lúc bọn quái thú đang gầm ghè giằng co, Trác Mộc Cường Ba kéo tay Đường Mẫn cẩn thận nhích về phía chỗ giáo sư Phương Tân, khe khẽ hỏi lạt ma Á La: “Đại sư, cái... cái thứ ấy... đó là hai con chuột à?”

Lạt ma Á La sửa lại: “Không, không phải hai con, mà là hai ‘ông’ chuột mới đúng.” Giáo sư Phương Tân điều chỉnh ống kính máy quay hướng về chỗ hai con chuột khổng lồ, lăm bắm nói: “Thật không thể ngờ, không ngờ còn có thể nhìn thấy những sinh vật lẽ ra đã tuyệt chủng rồi, tin tức này mà truyền ra ngoài đảm bảo sẽ làm cả thế giới phải chấn động.”

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt: “Sao hả? Thầy giáo nhận ra bọn này à? Chúng không phải là kết quả của đột biến gien ư?”

Lạt ma Á La nói: “Làm sao mà đột biến gien thế được. Đây là chuột khổng lồ châu Mỹ, theo các nhà khoa học, bọn chúng đã biến mất trên bề mặt địa cầu này từ bảy mươi triệu năm trước rồi, đến nay chỉ phát hiện được hóa thạch thôi. Một con chuột khổng lồ trưởng thành, thể hình hơi lớn hơn con tê giác một chút, nhưng hơi nhỏ hơn so với voi châu Phi. Sao hả, các cậu không nghiên cứu về các loài động vật từng sinh sống trên đại lục Nam Mỹ này hả?”

Trác Mộc Cường Ba ngây người ra nói: “Các loài động vật từng sinh sống ở đây, chúng tôi làm sao mà nghiên cứu được?”

Lạt ma Á La thở dài nói: “Xem ra các cậu đúng là học hành chẳng ra gì. Không nghiên cứu về văn hóa khu vực Nam Mỹ, cũng không nghiên cứu các sự kiện tiền sử, vậy khi gặp phải chuyện gì bất ngờ, các cậu chỉ biết hoang mang cuống quýt là phải rồi.”

Đường Mẫn dựa vào sau lưng Trác Mộc Cường Ba, nói: “Chúng ta, chúng ta đi khỏi đây đi, em sợ quá.”

Trác Mộc Cường Ba an ủi: “Anh cũng sợ lắm, nhưng làm sao mà đi đây? Nhưng anh nghĩ, thầy giáo thế nào cũng có cách.”

Lúc này, ba con thú khổng lồ kia đã lao vào quần nhau. Vì thân hình chuột khổng lồ châu Mỹ quá to lớn, khiến con trăn chỉ quấn được trên mình nó có một vòng, không thể nào dùng sức được, mà muốn há miệng nuốt chửng nó, thì thật chẳng khác nào chuyện rắn nuốt voi cả; còn bọn chuột khổng lồ lại có hàm răng và móng vuốt sắc nhọn, chỉ thấy hai con chuột ngược lại còn dùng chi trước ôm chặt lấy thân trăn, há miệng cắn vào lớp vảy kiên cố của đối thủ, con trăn đau đớn cuộn chặt lấy cổ một con chuột, con chuột kia vội nhao tới giúp đồng loại. Chỉ thoáng chốc, hai con chuột đã một đầu một đuôi, ấn con trăn khổng lồ xuống đất, khiến nó không thể cuộn xoắn lại nữa. Con trăn Anaconda khổng lồ Nam Mỹ bị kéo thẳng đờ, trông chẳng khác gì con cá trạch nằm chờ chết trên thớt cả. Lúc này, trong đường hầm phía Đông gian sảnh lớn lại có thêm một con chuột châu Mỹ khổng lồ lao ra. Lạt ma Á La giờ mới nói với giáo sư Phương Tân: “Tình hình không ổn rồi, chỗ này hình như là ổ của chúng thì phải.”

Giáo sư Phương Tân cũng hiểu rõ, nếu con trăn lớn bị ăn hết, tiếp theo sẽ đến lượt bọn họ làm món tráng miệng sau bữa của mấy con quái vật này, vội nói nhanh: “Mau lên, cầm cái cuối cùng vào. Tôi đếm một, hai, ba, chúng ta sẽ cùng lúc dùng sức, chuyển động tay cầm theo chiều kim đồng hồ, xoay tới khi nào không thể tiếp tục nữa thì thôi, hiểu chưa hả?” Nói đoạn, ông ngược nhìn tượng nữ thần Mặt trăng, rồi tiếp lời: “Sau đó, bất kể là xảy ra chuyện gì, cũng phải lập tức trèo lên trên kia.”

Bên dưới bực bái tế, bốn con thú khổng lồ vẫn giằng co kịch liệt, bên trên, bốn người đều đã đứng ở vị trí của mình. Nghe giáo sư Phương Tân phát lệnh, bốn thanh vũ khí dài bắt đầu từ từ xoay chuyển, xoay hết bốn vòng mới dừng lại, sau đó là một khoảng lặng ngắn ngủi, ngoài tiếng “chít chít” của lũ chuột và tiếng “sì sì” của con trăn khổng lồ, trong đại sảnh không còn âm thanh nào khác. Bốn người không kịp dừng lại, cũng không kịp nghĩ ngợi gì nhiều, cùng nhào tới bám vào tượng nữ thần Mặt trăng, bắt đầu trèo lên cao. Leo được chừng một nửa, giáo sư Phương Tân mới sực nhớ ra một vấn đề vô cùng nghiêm trọng, liền quay sang hỏi Trác Mộc Cường Ba: “Bên trên có còn nữa hay không?” Vừa nghe hỏi vậy, tim Trác Mộc Cường Ba như trầm xuống một nhịp, gãi thẩn thờ trả lời: “Ai mà biết được chứ!”

Lúc này, hệ thống đã bắt đầu khởi động, mặt đất chấn động, trần nhà rung lên, những lực sĩ cao hơn hai chục mét kia há to miệng, tựa hồ như đang gào lên đau đớn, ngọn lửa rực rỡ cháy càng mạnh hơn bội phần, nữ thần Mặt trăng... phần nộ rồi! Bốn người treo lơ lửng trên cao, bám chặt vào vạt áo của bức tượng nữ thần, khó nhọc đợi cho cơn địa chấn cấp độ nhẹ này qua đi. Thấy lạ ma Á La cúi đầu nhìn xuống dưới, Trác Mộc Cường Ba liền hỏi: “Đại sư, bên dưới có biến đổi gì không?”

Lạ ma Á La lắc đầu: “Không thấy gì! Hình như không có gì cả.” Lời ông vừa mới dứt, mặt đất lại bắt đầu rung lên bần bật, dường như có chốt cơ quan ở nơi nào khác cũng bị mở ra. Sau đợt chấn động thứ hai, giáo sư Phương Tân nói: “Hết cách rồi, liều một phen vậy, trèo lên đỉnh đầu bức tượng này rồi tính tiếp.” Đợt chấn động thứ hai này tương đối ngắn, thời gian ngưng lại khá dài. Trác Mộc Cường Ba sắp leo lên tới vai nữ thần thì đợt chấn động thứ ba lại bắt đầu. Lần này cảm giác yếu hơn một chút, dường như ở một nơi cách tầng này rất xa có chốt cơ quan nào đấy bị mở ra. Lạp ma Á La đột nhiên kêu lên: “Nhìn kìa! Là nước!” Trong miệng của bốn lực sĩ, nước phun ào ào, trông như bốn dòng thác lớn sầm sập đổ xuống địa ngục của nước và lửa này.

Nơi lối thông giữa tầng bốn và tầng năm, một đám du kích đang hoang mang nhìn quanh. Giờ quân số của chúng chỉ còn một phần tư so với lúc tiến vào địa cung, cả bọn như chim sợ cành cong, bất cứ tiếng động nào cũng đều khiến chúng run bần cả thân mình. Gonzales túm tóc Basaka lắc mạnh: “Phải bình tĩnh! Phải bình tĩnh! Bảo với chúng nó không được làm loạn lên... lại có thằng khốn nào giẫm phải bẫy rồi hả?”

Một tên lính du kích run rẩy nói: “Hình như, hình như không phải bẫy của tầng này.”

Gonzales lơ tay ra, thở phào nhẹ nhõm: “Không phải thì tốt, không phải thì tốt...”

Tầng năm, Soares đang đứng lại phía trước một vật khổng lồ bằng đá. Đồ vật này nhìn chính thể thì hơi giống một cái nghiên mực khổng lồ, dài rộng đều hơn chục mét, ở giữa có vô số hố trứng, có cầu vòm, có cả đường thoát nước, xem chừng như là mô hình hệ thống nước ngầm của một thành trì phồn vinh. Đợt chấn động vừa rồi cũng làm kinh động đến y, Soares ngẩng đầu lên, lẩm bẩm: “Ai mở cơ quan ở tầng thứ sáu vậy nhỉ, sao lại có người đi từ dưới lên? Thật là lạ. Hắc hắc, từ tầng sáu mà muốn lên tầng năm, chỉ e là hơi hung hiểm. Phải vượt qua chỗ đó...” Y lắc mạnh đầu: “Không thể nào, người bình thường không thể nào đi qua đó được.”

Cuối cùng họ cũng leo lên được đỉnh đầu tượng nữ thần. Sau khi kiểm tra kỹ lưỡng một lượt trong đám rần đá, xác định không còn con trăn nào khác nữa, bốn người mới thở phào

nhẹ nhõm, tạm thời nghỉ ngơi được giây lát. Lạt ma Á La chăm chú quan sát phần miệng các lực sĩ, chỉ thấy nước tuôn xối xả, ông nhìn một lúc, bỗng nhiên thốt lên: “Là hồ nước trên đỉnh, người Maya đã nối liền hồ nước khổng lồ trên đỉnh với tầng này.” Trác Mộc Cường Ba thắc mắc: “Sao đại sư biết?”

Lạt ma Á La chỉ tay xuống nước: “Dưới nước kia, có cá!” “Hả?!” Trác Mộc Cường Ba kêu lên, lũ cá trong cái hồ ấy không phải thứ tốt lành gì, tình hình lúc này trở nên càng thêm bê bối. Gã cúi người xuống nhìn, chỉ thấy mấy con chuột châu Mỹ khổng lồ đã chạy biến từ lúc nào, cả con trăn cũng thừa cơ trốn mất, nó vốn là cao thủ bơi lội mà. Lạt ma Á La cũng cúi đầu nhìn xuống, nước đang không ngừng nuốt lấy từng bậc từng bậc thang dẫn lên bực bái tế, lũ cá ăn thịt người không ngừng nhảy vọt lên khỏi mặt nước. Ông chau mày nói: “Tại sao nước dâng nhanh thế nhỉ? Chỗ phun nước có lẽ không chỉ ở bốn bức tượng lực sĩ này, những nơi khác cũng đang phun nước thì phải.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Còn nhớ vị trí ở giữa bốn gian sảnh còn lại không, tôi nghĩ chấn động vừa rồi chính là do bốn cánh cửa ấy bị mở ra đấy.”

“Chẳng trách.” Lạt ma Á La đột nhiên vỗ tay một cái: “Cơ quan khéo léo thật! Thiết kế tinh tế thật, tôi nghĩ mình đã hiểu ra rồi! Thì ra là như vậy!”

Giáo sư Phương Tân hỏi: “Ngài nghĩ ra điều gì vậy?”

Lạt ma Á La nói: “Ông còn nhớ khi chúng ta từ tầng thứ bảy đi lên, không gian bán nguyệt ở tầng này bị một cánh cửa đá bịt chặt lại không, lúc ấy tôi đã ngờ vực, tại sao tầng này lại đóng chặt đến thế, giờ thì coi như là đã hiểu rồi.”

Giáo sư Phương Tân cũng tỉnh ngộ: “Thì ra tầng này vốn là để tích nước, bằng không thì đã không gọi là địa ngục của nước và lửa rồi.”

Lạt ma Á La bổ sung thêm: “Chẳng những như vậy, đây là một kết cấu liên hoàn. Khi nước tích tụ đến một mức độ nhất định, áp lực khổng lồ đè nặng xuống sàn, cơ quan ở giữa bực bái tế mà sức chúng ta không thể ấn xuống kia sẽ bị nước đè xuống. Nếu tôi đoán không lầm, chốt cơ quan phải dùng đến áp lực nước khổng lồ ấn xuống ấy, chính là dùng để mở cánh cửa đá và nâng tấm lưới kim loại có mũi nhọn nặng nề kia lên, chỉ có sức mạnh lớn như thế mới có khả năng đưa cửa đá và tấm lưới kim loại ấy trở về vị trí ban đầu mà thôi.”

Giáo sư Phương Tân gật gù đầu: “Hiểu rồi, tôi đã hiểu rồi, quả thực là rất khéo léo tinh diệu, họ đã lợi dụng sức mạnh của tự nhiên để hoàn thành công việc con người không thể làm nổi, khiến cho cả bộ máy khổng lồ này có thể sử dụng lặp đi lặp lại nhiều lần.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La đang thảo luận hết sức hưng phấn, nắm chặt bàn tay Đường Mẫn, lo lắng hỏi: “Thế nhưng, làm sao mới lên được trên kia đây? Nếu nước dâng cao nữa, chúng ta sẽ bị chết chìm ở đây cả đó.” Lúc này, mực nước đã ngập cả bực bái tế, đang dần dần nhấn chìm bốn bức tượng thần nhỏ kia.

Giáo sư Phương Tân nói: “Đây đúng là một vấn đề. A, có rồi, Mẫn Mẫn, chiếc bè da của chúng ta đâu, mở ra, nếu nước dâng cao tới đây, chúng ta có thể sử dụng bè da để nổi lên theo, như vậy, có thể lợi dụng sức nâng của nước mà lên thẳng tầng trên luôn rồi.”

Lạt ma Á La lắc đầu: “Không thể được, nước không dâng cao tới vậy đâu.” Ông chỉ vào ngọn lửa đang cháy, nói: “Phần đáy bốn chiếc chậu lớn kia có vết nước, chỉ sợ mọi người khó mà nhận ra được, nhưng ngọn lửa từ đó tới giờ vẫn không hề tắt lụi, từ điểm này cũng nên nghĩ ra, mực nước sẽ không dâng lên cao quá ngọn lửa. Chỉ cần áp lực nước đủ mức, cửa đá sẽ mở ra, nước liền theo đó mà chảy đi, đồng thời, cánh cửa nối liền với hồ nước trên đỉnh sẽ đóng lại. Cuối cùng, nước ở tầng này sẽ chảy đi bằng hết, chỉ còn lại một ít đọng ở giữa bục bái tế, có lẽ từng có thủy táo rong rêu trong ấy nữa, vì vậy chúng ta mới phát hiện thực vật dạng sợi.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Vậy thì, người Maya cổ đại làm sao lên trên được?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Có thể họ dùng thang dây.” Gã chỉ tay vào đoạn dây leo đứt bên mép cái hố hình vuông trên đầu.

Lạt ma Á La nheo mắt quan sát thật kỹ, rồi đáp: “Ừm, Cường Ba đoán không sai đâu, nhưng đây không phải dây thừng thời cổ đại, mà chắc là thang dây từ mấy năm trước. Dây thừng là loại dễ mục nát nhất, mặc dù chỉ mấy năm nhưng nửa đoạn dây kia đã hỏng hết cả, phần còn lại e đã rơi xuống và bị nước cuốn đi rồi.”

Cuối cùng, lần này thì cả giáo sư Phương Tân cũng không còn chú ý gì nữa, ông hỏi: “Vậy phải làm sao bây giờ? Đợi nước rút? Chỉ sợ chúng ta không thể cầm cự trong nước lâu như thế, hơn nữa, dù nước rút đi cũng không thể lên trên đó được.”

Lạt ma Á La nói: “Vẫn còn một con đường khác, nhưng sợ rằng phải mạo hiểm một chút.” Ông nhìn xuống dưới, nước đã ngập bốn pho tượng thần nhỏ, đang dâng dần lên tới phần hông của tượng nữ thần.

Đường Mẫn nói: “Lạt ma Á La, đại sư, đại sư muốn nói, dưới nước...”

Lạt ma Á La gật đầu: “Không sai, giờ cánh cửa thông ra thế giới bên ngoài đã mở ra rồi, mặc dù nước đang dòn vào đây, mực nước không ngừng dâng cao, còn nước trong hồ phía trên lại giảm đi đáng kể, áp suất giảm xuống, chúng ta có thể bơi qua từ cửa trượt ngầm dưới lòng đất kia.”

Giáo sư Phương Tân lo lắng nói: “Mạo hiểm quá, chúng ta không hề biết bốn cánh cửa trượt kia thông đi đâu, nếu hai bên đều bị đóng lại...”

Lạt ma Á La lắc đầu: “Không, tôi đã nghĩ kỹ rồi. Mọi người nghĩ thử xem, lúc chúng ta ở tầng địa ngục thứ bảy, không chỉ có mê cung phức tạp, hơn nữa còn có rất nhiều cơ quan bẫy rập, đến cuối cùng khi ra khỏi mê cung rồi, vẫn còn phán quyết cuối cùng, một cái bẫy gần như khiến người ta không thể nào thoát ra nổi. Nhưng còn ở tầng này thì sao? Sau lần đầu tiên chọn đúng hướng, thì dọc đường đều hết sức bình an, không hề có cơ quan bẫy rập gì, hoàn toàn không phù hợp với tên địa ngục của nước và lửa gì cả, còn hiện nay, nước và lửa đều có rồi, địa ngục...” Ông lại nhìn xuống dưới một lần nữa.

Giáo sư Phương Tân đã hiểu ra, khẽ kêu lên: “Trời ơi, ý của đại sư là, bây giờ, Cánh cửa Địa ngục mới bắt đầu mở ra, còn chúng ta phải vượt qua dòng nước, mới có thể coi như chính thức tiếp nhận khảo nghiệm của địa ngục? Đây mới là mục đích thực sự mà người Maya xây dựng tầng địa ngục này ư?” Lạt ma Á La chỉ gật gù đầu, không nói thêm gì nữa.

Địa ngục của nước và lửa

Khi nước dâng tới tay nữ thần Mặt trăng, bỗng nghe “ùm” một tiếng, bệ đá dưới chân họ xuất hiện một cuộn xoáy, kể đó bốn người thấy rung rinh, cả bức tượng nữ thần tựa hồ như đang dịch chuyển. Lạt ma Á La thốt lên: “Thì ra còn hai tầng cơ quan nữa, cái đầu tiên khiến tượng nữ thần dâng lên, cái thứ hai mới mở cửa đá ra.”

Giáo sư Phương Tân nói với tâm lý của người gặp vận may: “Tượng nữ thần này liệu có nâng lên cao đến lối thoát kia không?”

Lạt ma Á La lắc đầu đáp: “Không, không thể nào. Phiến đá dưới chân nữ thần là đá nguyên phiến, diện tích lớn lắm, nếu diện tích nhỏ hơn thì e còn nâng lên cao thêm nữa. Đừng quên địa ngục của nước và lửa này là thiết kế cho những hồn ma, những kẻ tham sân vĩnh viễn không thể ra khỏi tầng địa ngục này đâu. Giáo sư, ông là đội trưởng, cần phải quyết đoán ngay, nếu tầng cơ quan thứ hai mở ra, tất cả sẽ quá muộn đó.”

Giáo sư Phương Tân liếc nhìn Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn. Lần này ánh mắt của tất cả những người còn lại đều tập trung vào ông, áp lực ông phải chịu đựng vô cùng lớn. Trác Mộc Cường Ba thầm thở phào nhẹ nhõm, cũng may là gã không phải nhóm trưởng của nhóm này. Có điều gã càng lo lắng cho thầy giáo của mình nhiều hơn. Tượng nữ thần dâng lên đến độ cao ngang với chậu lửa, đột nhiên trầm xuống, rồi dừng lại, theo đó, tim của cả bốn người cũng đều chùng xuống. Còn mười mét nữa, lối thông đó thoát nhìn thì gần ngay trước mắt, nhưng sao lại xa xôi đến thế. Giáo sư Phương Tân cuối cùng cũng đưa ra quyết định: “Tất cả đội mũ chiếu sáng lên đầu, chuẩn bị lặn xuống nước! Mẫn Mẫn, chúng ta chỉ chuẩn bị một bình dưỡng khí thôi đúng không?”

Đường Mẫn cắn môi nói: “Vâng, chỉ có một bình năm trăm mililit oxy lỏng.” Giáo sư Phương Tân nhìn bình oxy lỏng chỉ bằng bình thuốc diệt côn trùng, trong lòng lấy làm lo lắng: bốn người chúng ta, mà chỉ có một bình oxy nhỏ thế này thôi.

Trong lúc Đường Mẫn lắp ráp thiết bị cung cấp oxy, Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La đều đã đội xong mũ chiếu sáng. Nhìn ngọn lửa cháy phùng phùng, Trác Mộc Cường Ba nói: “Rốt cuộc là cái gì cháy vậy nhỉ? Tôi thấy trong bốn cái chậu lớn đó hình như không phải nước đâu.”

Lạt ma Á La nói: “Không phải nước, mà là dầu thô, bên trong đều là dầu thô. Những người Maya thông minh đã bịt kín nơi này bằng tường đá, sau đó dẫn dầu thô dưới lòng đất sâu lên cho vào bốn cái chậu lớn này, cứ đổ từng chút từng chút một vào, ngọn lửa trong chậu sẽ vĩnh viễn không bao giờ tắt lụi cả.”

Trác Mộc Cường Ba kêu toáng lên: “Dầu thô? Dầu thô không phải màu đen hay sao?”

Giáo sư Phương Tân cũng chú ý đến, vừa ghi hình vừa đáp: “Dầu thô không phải lúc nào cũng đen cả đâu, có màu đỏ, màu da cam, màu nâu, màu xanh nữa. Ở đây là dầu thô tốt nhất, nguyên chất nhất, loại dầu thô không màu này gần như không cần lọc qua nữa, có thể trực tiếp sử dụng luôn như xăng. Suy nghĩ của tổ tiên người Maya, quả thực là tuyệt diệu quá.”

Một bình oxy lỏng, một van giảm áp, một mặt nạ thở, nút nhấn phun khí, vậy là xong một bộ đồ cung cấp dưỡng khí dưới nước đơn giản, Đường Mẫn giao nó cho giáo sư Phương Tân. Thu dọn xong hành trang, giáo sư Phương Tân nhìn dòng nước cuồn cuộn dâng lên bên dưới, cảm khái thốt: “Đây mới đúng là địa ngục đây!”

Bốn người đứng bên mép đầu tượng thần, nước đã lên tới cảm bức tượng, giáo sư Phương Tân nói: “Chuẩn bị xong chưa? Chúng ta xuống nước thôi. Nhất định phải theo sát tôi, ở dưới nước không có đường ra cũng không có dưỡng khí, hậu quả thế nào chắc mọi người cũng biết rồi.” Nói xong, ông liền nhảy luôn xuống nước.

Lạt ma Á La nhắc nhở: “Cẩn thận có bấy!”

Đường Mẫn đưa ánh mắt chan chứa tình cảm nhìn Trác Mộc Cường Ba, rồi nhảy xuống thứ hai. Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm: “Dưới ấy vừa có trần khổng lồ vừa có cá ăn thịt người, còn cần bấy rập gì nữa đây?”

Lạt ma Á La nói: “Dưới nước là địa bàn của cá ăn thịt người, con trần khổng lồ kia chỉ còn đường bỏ chạy thôi, nhưng giờ dòng nước không ổn định, bọn cá ăn thịt người khó mà tập kết thành đàn lớn được, chúng ta vẫn còn cơ may.” Nói xong, ông và Trác Mộc Cường Ba cũng trước sau nhảy xuống nước.

Bốn người bơi thành một hàng dọc, mắt nhìn chăm chăm vào ánh sáng của chiếc mũ chiếu sáng phía trước, chỉ sợ bị bỏ lại, đến lúc ấy sẽ sặc nước mà chết một cách vô cùng đau khổ. Ánh sáng trong nước rất mờ昧, phạm vi chiếu sáng của mũ bị thu hẹp lại trong khoảng cách dưới năm mét. Khi giáo sư Phương Tân tìm thấy cánh cửa khổng lồ dưới sàn nhà kia, chuyển bình dưỡng khí một vòng, bốn người mới tiếp tục tiến tới. Đi qua cánh cửa ấy xuống dưới chừng năm mét, mới có thể tiến tiếp theo phương ngang, dòng nước đều chảy về cả một hướng, muốn thoát ra được, bốn người phải lặn ngược dòng nước ấy. Độ sâu này, lại một lần nữa thể hiện trí tuệ của người Maya, hai mươi mét chiều sâu, chính là cực hạn của con người khi lặn không thiết bị. Áp lực nước cực lớn ép chặt lên cơ thể, khiến người ta hô hấp khó khăn, nếu không chuẩn bị sẵn nút tai để cân bằng lại áp lực, tai người sẽ bị áp lực ở độ sâu này làm mất đi cảm giác phương hướng và thăng bằng.

Giáo sư Phương Tân đi trước dẫn đường, bơi ngược dòng được chừng hai chục mét, lại không thể không cho mọi người thở thêm một lần. Bỗng nhiên, đường hầm phía trước hiện ra rất nhiều vật thể trông như những xúc tu của một con quái vật, mấy người bơi lại gần mới phát hiện, thì ra là vô số dây xích kim loại cuộn thành từng cuộn. Lạt ma Á La vội xua tay ra hiệu cảnh báo, bảo những người còn lại tuyệt đối không được lại gần dây xích, làm động những sợi xích này rất có khả năng sẽ khởi động bẫy chốt gì đó cũng nên.

Bơi thêm năm mươi mét nữa, phía trước đột nhiên xuất hiện đường rẽ, một đường hầm hình vuông hướng lên trên, một hình tròn hướng về bên trái. Giáo sư Phương Tân muốn đột phá qua cửa hầm hướng lên phía trên, nhưng dòng chảy bên trên áp xuống, mấy lần ông đều bị dòng nước xối trở lại vị trí cũ. Lạt ma Á La quan sát cửa hầm hình tròn gây lát, rồi ra hiệu đường này có thể thông, bốn người lại hướng vào cửa hầm hình tròn. Trong thời gian đó, họ lại đối hơi cho nhau hai lần, nhìn nét mặt nghiêm trọng của giáo sư Phương Tân có thể nhìn ra ngay, lượng oxy lỏng đã tiêu hao rất nhiều. Bên trong đường hầm, vách đá có tượng khắc mặt người, ước chừng lớn hơn hai hoặc ba lần đầu người thật, cả phía trên cũng

có tượng mặt người hướng xuống. Trong làn nước đục ngầu tối om chỉ có chút ánh sáng mờ mờ, có vô số cặp mắt đang nhìn, kẻ cười người giận, kẻ sợ hãi người mừng vui... Đường hầm dài dằng dặc, cảm giác tựa như bị nhìn chăm chăm ở tất cả các góc độ, cơ hồ buộc con người ta phải trải qua hết cái gì gọi là thế gian ấm lạnh, nhân sinh bách thái.

Một con cá ăn thịt người bỗng nhiên bơi ra từ miệng một bức tượng, vút qua trước mặt Đường Mẫn. Dưới ánh sáng của chiếc mũ, hàm răng sắc nhọn chìa hẳn ra ngoài ấy ánh lên đầy yêu dị. Đường Mẫn thoáng giật mình, tốc độ hơi chậm lại. Trác Mộc Cường Ba trông thấy một lượng khí lớn thoát ra khỏi miệng cô, còn giáo sư Phương Tân thì đã đi phía trước mất rồi, gã vội vàng bơi lại, ôm lấy Đường Mẫn, dùng miệng tiếp thêm cho cô chút dưỡng khí. Trác Mộc Cường Ba ôm Đường Mẫn, cả hai cuộn chặt lấy nhau trong làn nước, đồng thời gã cũng lấy tay ra hiệu cho cô: “Có mỗi con cá nhỏ, việc gì phải sợ chứ.” Khóe mắt Đường Mẫn hơi nhướng lên, không ngờ đã cười ngay được. Lúc này, lạt ma Á La bơi qua chỗ họ, ông vỗ nhẹ lên người Trác Mộc Cường Ba, ra dấu dọa nạt, ý bảo hai người: “Giờ không phải là lúc quấn lấy nhau thế, còn không chạy đi cho mau!”

Trác Mộc Cường Ba còn chưa lĩnh ngộ được ý lạt ma Á La, bỗng thấy Đường Mẫn hít mạnh một hơi, suýt chút nữa thì hút hết cả dưỡng khí của gã, gương mặt hai người cách nhau chỉ trong gang tấc, chỉ thấy Đường Mẫn có vẻ hết sức hoảng loạn, đôi mắt tròn tròn lên to hết cỡ, gần như lòi hẳn ra ngoài, nhìn chăm chăm ra phía sau lưng gã. Trác Mộc Cường Ba vội ngoảnh đầu lại, dưới ánh đèn mờ mờ, một bóng đen khổng lồ đang từ phía xa bơi tới, nhất thời gã cũng không nhìn rõ đó là thứ gì, nhưng có thể khẳng định mười mười đó không phải con trăn, cũng không phải chuột khổng lồ Nam Mỹ, càng không phải bóng của đàn cá ăn thịt người, đó chính là một con cá lớn!

Hai người vội tách ra, đuổi theo giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La ở phía trước. Trác Mộc Cường Ba thấy lồng ngực hơi tung tức, gã biết, đó là tín hiệu dưỡng khí trong cơ thể đã tiêu hao hết do nín thở quá lâu, giờ thân thể đang cực kỳ cần được hít thở, gã từ từ chậm lại. Bỗng nhiên cảm thấy một xung lực vô cùng lớn, Trác Mộc Cường Ba vội nghiêng người chìm xuống, con cá lớn kia vừa hay lướt vù qua đầu gã, Trác Mộc Cường Ba chỉ thấy da đầu lạnh toát, chỗ tay gã chạm phải, vừa mềm lại vừa trơn, con cá lớn này dường như không có xương. Thân thể con cá linh hoạt dị thường, vừa lướt qua trên đầu Trác Mộc Cường Ba, cái đuôi liền quẫy mạnh, nửa thân trước liền ngoặt trở lại. Nhờ ánh sáng ngọn đèn trên đầu, Trác Mộc Cường Ba trông thấy một cái miệng khổng lồ rộng tới nửa mét, hai môi trên dưới banh ra trông như hai cái thớt gỗ, bên trong đầy răng lỏm chỏm. Vừa nhìn thấy cái miệng này, Trác Mộc Cường Ba đã lập tức ý thức được, bọn họ đang gặp phải thứ gì... loài cá nước ngọt lớn nhất, hung hãn nhất thế giới, cá trê ăn thịt người!

Cá trê ăn thịt người có cơ thể dài trên ba mét, là loại cá nước ngọt ăn thịt tàn bạo nhất, khả năng tấn công và mức độ nguy hiểm của nó hoàn toàn không hề thua kém cá mập trắng, cái đầu tròn ửng như thủy quái và cái miệng thớt gỗ đầy dao nhọn, khiến tên nó được đứng đầu trong danh sách các loài cá đáng sợ nhất vùng Nam Mỹ này. Cá ăn thịt người Piranha mà gặp phải con quái vật bụng to này cũng phải chạy cho thật xa, vì chỉ cần nó há miệng ra là đã nuốt trọn được cả đàn Piranha rồi, nhưng loài cá này cũng giống như loài cá nheo có họ gần với nó, thịt ăn rất ngon, kết quả có thể đoán ra được, giờ trên thế giới chỉ còn lại mấy con, có thể nói là đang bên bờ tuyệt chủng.

Cái miệng khổng lồ nhằm vào Trác Mộc Cường Ba xông tới, ở dưới nước lại không còn bao nhiêu hơi sức, quả thực Trác Mộc Cường Ba không có sức mà tránh né nữa, đúng lúc ấy, con cá trê ăn thịt người lại đột nhiên chuyển hướng, phía bên dưới nó lao ra một bóng người, thì ra chính là lạt ma Á La đã tung chân đá văng nó đi. Lạt ma Á La nhanh chóng úp mặt nạ thở vào miệng Trác Mộc Cường Ba, gã hít liên tiếp mấy hơi, cuối cùng cũng hồi phục. Lạt ma Á La đẩy Trác Mộc Cường Ba một cái, gã đang đưa lại bình dưỡng khí cho ông, thì con cá trê ăn thịt người đã bơi vòng trở lại, xem ra không xơi được thịt tươi nó cũng quyết không chịu bỏ cuộc rồi. Lạt ma Á La ra hiệu cho Trác Mộc Cường Ba chạy cho nhanh, rồi bồng mở bao chống nước, lấy roi điện cao áp ra, nhằm thẳng vào đầu con cá trê khổng lồ ấn xuống.

Trác Mộc Cường Ba đã cách lạt ma Á La gần hai mét, vậy mà vẫn cảm thấy hai chân tê rần, thân thể không tự chủ được giật bắn lên một cái. Con cá trê ăn thịt người rung lên bần bật, quẫy đuôi một cái, hất lạt ma Á La trở lại, thoát cái đã lủi ra xa. Lạt ma Á La lại càng thảm hơn, nửa thân người tê cứng, chỉ có thể dùng cánh tay trái quạt nước, Trác Mộc Cường Ba vội để ông hít một hơi dưỡng khí. Bỗng nhiên có bọt nước “ọc ọc” nổi lên, một mũi giáo đen ngòm đột nhiên từ phía dưới chọc vút lên ngay trước mắt hai người. Với tốc độ như thế, dù trên đất bằng cũng đã khó tránh, huống hồ là ở dưới nước, lạt ma Á La cưỡi mũ chiếu sáng xuống, ra sức vùng vẫy, đánh lệch mấy mũi giáo bên cạnh Đường Mẫn đi, đồng thời dùng cánh tay đang dần hồi phục ra hiệu cảnh báo: “Bên trên mũi giáo có độc, không thể chạm vào.”

Bộ thiết bị thở lại được luân chuyển đến tay giáo sư Phương Tân, ông lắc mạnh bình dưỡng khí, báo cho mọi người biết bên trong không còn bao nhiêu nữa, rồi ra hiệu cho cả nhóm tăng tốc theo mình. Trong đường hầm ngập nước khi thì ngoặt sang trái lúc lại ngoặt sang phải, họ cũng mấy lần sơ ý chạm vào chốt bẫy, có cái thì không phản ứng gì, cũng không biết có chỗ nào chuyển động hay đóng lại hay không, có cái thì khiến đá rơi, giáo đâm, mấy lần đều vừa kinh vừa hiểm, cũng may hợp tác nhịp nhàng nên mới tránh được thương vong về người. Trác Mộc Cường Ba có ấn tượng sâu sắc nhất, là một lần không hiểu giáo sư Phương Tân hay Đường Mẫn chạm phải chốt bẫy, từ miệng tượng mặt người trong đường hầm đột nhiên phun ra một lượng lớn chất lỏng màu đen như mực tàu, không rõ là có độc hay không, cũng may cả bọn bơi nhanh, bằng không đã bị vây lại trong đó, thì không thể nhìn thấy gì hết.

Giáo sư Phương Tân vẫn đi trước dẫn đầu, nhìn vẻ mặt càng lúc càng bối rối của ông có thể nhận ra, bình oxy lỏng nhỏ xíu của họ sắp cạn đến nơi, còn lối ra thì vẫn ở mãi chỗ nào không ai hay biết, thậm chí bọn họ vẫn còn đang quanh quẩn ở tầng địa ngục thứ sáu, không đột phá được lên trên một chút xíu nào. Đường Mẫn theo sát sau lưng ông, Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La đoạn hậu. Trác Mộc Cường Ba bỗng nhiên cảm giác có thứ gì đó phất qua mặt mình, giống như đụng phải đám thủy tảo, gã chưa kịp nghiêng đầu, cái thứ ấy đã lướt qua mặt. Trong một thoáng kinh hoàng, Trác Mộc Cường Ba lại phun ra một lượng lớn dưỡng khí. Gã vội bịt chặt miệng mình lại. Không ngờ vật ấy là một cái đầu lâu tóc tai rũ rượi, xương trắng phớt, trên đầu vẫn còn mái tóc bạc phơ, đang đưa qua lại trong làn nước như một con sứa lớn, trông quái dị khó tả nổi bằng lời. Cái đầu lâu đảo lượn mấy vòng trong nước, rồi lao thẳng vào lạt ma Á La. Trác Mộc Cường Ba vội vẩy mạnh chiếc mũ phát sáng, ra hiệu cho lạt ma Á La phải cẩn thận.

Đang lặn dưới nước, đột nhiên xuất hiện sự kiện phi tự nhiên như vậy, đổi lại là ai cũng đều phải giật bắn mình lên vì hoảng hốt. Nhưng lật ma Á La hoàn toàn không hề rung động, ông nhăm thẳng vào cái đầu lâu đang lao tới đâm ra một quyền, kể đó tung ra ba cú đá liên hoàn hất văng nó sang bên. Cái đầu lâu xoay một vòng, lại hậm hực truy tới. Lật ma Á La vươn tay ra chụp lấy tóc nó, vừa lắc vừa giật, chỉ hai ba cái đã giật tung cả mái tóc ấy ra. Cuối cùng, ông lại bồi thêm một cú móc cực mạnh, đánh cho cái đầu lâu ấy văng cả xương hàm. Trong miệng đầu lâu đột nhiên lao vút ra một con cá Piranha. Lật ma Á La nhanh tay nhanh mắt, tay trái vươn ra chụp một phát, dùng sức bóp mạnh, con cá nhỏ liền bị bóp thành “cá khô”, cái đầu lâu kia cũng chầm chậm rơi xuống đáy nước.

Trác Mộc Cường Ba chỉ biết trở mắt ra nhìn. Lật ma Á La lại đưa tay ra hiệu, hỏi gã đờ ra đấy làm gì, còn không mau đi cho nhanh. Phía trước lại có lối rẽ, giáo sư Phương Tân không thể không ngoảnh đầu lại hỏi ý kiến mọi người. Trong thời khắc sinh tử, không ai có thể đưa ra chủ ý được cả. Lúc này, Đường Mẫn chợt cuống cuống chỉ về phía sau, trong nước xuất hiện vô số đốm đen nhỏ, là cá Piranha. Lật ma Á La vừa bóp chết một con, mùi máu tanh đã làm những con khác theo tới đây, cùng lúc tụ thành một đàn lớn. Không còn thời gian suy nghĩ, chỗ nào thông là bơi ngay vào đấy, mọi người chỉ biết bám theo giáo sư Phương Tân chui luôn vào một lối rẽ, không còn kịp suy tính hậu quả thế nào nữa. Không ngờ, phía trước lại có một hàng rào kim loại chặn mất lối đi, đang lúc hoang mang không biết xử trí ra sao, lật ma Á La lay lay, phát hiện ra hàng rào này có thể nhích động, ông liền không chút do dự đẩy nó ra, bỗng nghe “cạch”, một cánh cửa đá đã bít luôn đường ngầm lại, ngăn cách lũ cá lại sau lưng mọi người.

Bốn người nở nụ cười hân hoan, nhưng cũng không mừng rỡ được bao lâu. Đường hầm nước này dường như là hướng lên trên, Trác Mộc Cường Ba tưởng đã tìm thấy lối ra, liền xông lên trước nhất, quả nhiên đã nhao lên được mặt nước, gã hít mạnh mấy hơi, bỗng nhận ra trong không khí có mùi dầu nhờn nặc, ngẩng đầu lên quan sát, mới thấy đây là một không gian mái vòm bít kín, cả gian phòng chưa được mười mét vuông, không có chỗ nào để leo lên, bốn bức vách bốc khói đen mù mịt. Gã còn chưa kịp nhìn cho kỹ thì đã bị người thứ hai là lật ma Á La nhô lên khỏi mặt nước ấn đầu gã xuống suýt chút nữa thì sặc, vừa lặn xuống dưới Trác Mộc Cường Ba đã thấy đỉnh đầu nóng ran, xoay người lại, liền chứng kiến cảnh tượng khắp bốn phương tám hướng trên mái vòm đều phun ra những tia dầu thô cháy bùng bùng, làm toàn bộ mặt nước phía trên biến thành một biển lửa hừng hực.

Trác Mộc Cường Ba gật gật đầu, bày tỏ sự cảm kích với lật ma Á La, không còn cách nào hơn, bốn người đành lặn xuống lần nữa, nhưng trong đoạn đường hầm ngắn cũn này, ngoài phía trên kia, dường như không còn lối ra nào khác nữa. Một phút sau, nhiệt độ nước nhanh chóng tăng lên, lúc Trác Mộc Cường Ba lặn sâu xuống đáy vô ý chạm phải nền đá bên dưới, không ngờ nóng giãy cả tay! Đến giờ gã mới hiểu ra, cả bốn phía xung quanh đoạn đường hầm bít kín đều có lửa thiêu đốt, nếu không tìm được lối thoát, bốn người sẽ biến thành món cá trạch hấp ở trong này.

Lật ma Á La, cũng may là có lật ma Á La, ông tìm được chốt cơ quan trong một bức tượng mặt người. Lúc này, nhiệt độ vách đá đã cao đến mức đáng sợ, ba người bọn Trác Mộc Cường Ba đều trợn tròn mắt lên nhìn lật ma Á La, chỉ thấy ông như đang quyết tâm “ta không vào địa ngục thì còn ai vào địa ngục”, chọc cả cánh tay vào mặt người bằng đá kia.

Tiếng “lách cách” vang lên, vách đá phía trước liền mở ra, bốn người như được đại xá, vội nhao ra khỏi cổ quan tài nước bị lửa thiêu này, nhưng cơ hội sống sót thì vẫn chưa thấy đâu, bởi đây cũng là một ngõ cụt!

Giáo sư Phương Tân đưa mặt nạ dưỡng khí cho Đường Mẫn, tuyệt vọng nhắm nghiền hai mắt lại. Đường Mẫn hít mạnh một hơi, nhưng không hít vào được chút oxy nào, bình oxy lỏng đã cạn kiệt. Lạt ma Á La gõ dọc theo vách đá, hy vọng tìm được điểm đột phá. Trác Mộc Cường Ba cảm tưởng như trên ngực mình bị đè một khối đá nặng mấy trăm cân, mỗi lúc một khó chịu hơn, ngọt ngọt đến mức gã chỉ muốn phụt hết chút không khí cuối cùng trong cơ thể ra.

Trên tầng năm, Soares đang ngồi xồm bên cạnh một chốt bẫy, trầm tư lẩm bẩm: “Có thể đến được lò thiêu dưới nước cũng là không đơn giản rồi, chuột con, địa ngục dưới nước cũng có thể tùy tiện đi bừa đi bãi vậy à, có cần kéo chúng lên không nhỉ? Merkin xem trọng mấy người này như vậy, nếu để chúng toi mạng ở đây, chắc hẳn sẽ tức đến phát điên lên mất. Nhưng nói đi cũng phải nói lại, đám người này hình như chẳng liên quan gì đến ta cả, không cần thiết phải tự tăng thêm cho mình những địch thủ vô vị làm gì, cứ để chúng tự sinh tự diệt thì hơn.” Cách đầu y chùng chưa đầy hai mét, một con trăn khổng lồ Anaconda đang cuộn tròn, lưỡi thè ra ngoài, Soares đã nhận ra từ trước, y vung tay một cái, cũng không biết đã dùng thứ gì, con trăn lập tức hoảng hốt lẩn đi. “Uỳnh uỳnh...” Soares nhận ra dưới chân mình đang rung động, lấy làm kinh ngạc, “Kẻ nào đã kéo chốt rồi? Không ngờ ở nơi khác cũng mở được đường hầm dưới nước ư?”

Người đầu tiên không nhịn thở nổi là Đường Mẫn, gương mặt nhỏ nhắn của cô phình lên đỏ ửng, thân thể đã tới mức cực hạn chịu đựng. Trác Mộc Cường Ba biết rõ, Đường Mẫn có thể ngừng thở bất cứ lúc nào, nếu vậy sẽ không thể nào vẫn hồi được nữa, gã chỉ còn cách dùng ánh mắt không ngừng cổ vũ cô, cố gắng lên, cố gắng lên! Đường Mẫn dùng hết chút sức lực cuối cùng bóp chặt bàn tay Trác Mộc Cường Ba, ánh mắt ai oán tựa hồ như đang nói lời ly biệt, tựa như muốn nói có thể chết bên nhau đã là một hạnh phúc lớn của đời người rồi. Ánh mắt Trác Mộc Cường Ba kiên định mà cố chấp, đem hết lòng tin của mình truyền cho người yêu dấu... không thể chết ở đây được, chúng ta còn rất nhiều việc phải làm, nhất định có cách ra khỏi đây mà.

Trong thời khắc gần như không còn bất cứ hy vọng nào ấy, vách đá trên đầu họ bỗng nhiên lộ ra một lỗ hổng, nước trào lên theo lỗ hổng đó, cuốn theo cả bốn người. Đứng lên trong làn nước, lần đầu tiên hít lại thứ không khí trong lành mới mẻ, phảng phất như đã ở dưới địa ngục mấy vạn năm, giờ lại được hồi sinh trở về dương thế, Trác Mộc Cường Ba ho rũ rượi sặc sụa. Đường Mẫn nằm vật ra bên cạnh, há miệng thở dốc, nhất thời chẳng còn sức đứng nổi lên. Giáo sư Phương Tân và Lạt ma Á La, một người ngồi trong làn nước, một người chống tay vào tường, cũng đang không ngừng thở hỗn hển và ọe ra nước. Vẫn còn sống, vẫn còn sống, Trác Mộc Cường Ba lúc này chẳng muốn nói gì hết, chỉ nghe loáng thoáng như giáo sư Phương Tân đang hỏi Lạt ma Á La làm sao tìm thấy chốt mở, Lạt ma Á La lắc đầu bảo, không phải ông, chính ông cũng không hiểu đây là chuyện gì nữa. Trác Mộc Cường Ba đỡ Đường Mẫn lên, để cô dựa vào đùi mình, Đường Mẫn thì thào hỏi: “Chúng ta đang ở đâu đây?”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn vị giáo sư già bên cạnh. Giáo sư Phương Tân thở hắt ra đáp: “Tầng thứ năm, cung điện của Tử thần, vua chốn Âm ty.”

Chương 17: HUYẾT TRÌ

Tương truyền người Maya tổng cộng có mười ba chiếc đầu lâu pha lê từ thời viễn cổ, người nào có thể thu thập cả bộ mười ba chiếc đầu lâu này sẽ nhìn thấy kỳ tích của thần. Giờ đây trên thế giới đã xuất hiện tổng cộng ba chiếc đầu lâu pha lê thật, một chiếc ở bảo tàng Anh quốc, một chiếc ở Paris, còn một chiếc bị mất trộm ở Mỹ, đến giờ vẫn không biết tung tích, ngoài ra còn có vô số đồ giả mạo. Tôi nghĩ, chiếc đầu lâu pha lê trước mắt chúng ta đây, chắc là một trong số đó.

Cung điện của Tử thần

Bò lên khỏi đường hầm lầy lội, giáo sư Phương Tân thở phào một hơi nhẹ nhõm, nói với Trác Mộc Cường Ba: “Giờ cậu đã hiểu tại sao ông Pieri phải tốn nhiều tâm tư như vậy chưa, ở dưới đường hầm có nhiều bẫy rập thế cơ mà. Nếu ngay cả cái bẫy đơn giản của ông ấy mà chúng ta cũng không thể phá giải được, vậy thì chúng ta căn bản không có cơ hội ra khỏi tòa cung điện ngầm này, ông ấy cũng không cần thiết phải chỉ đường cho chúng ta làm gì nữa, cứ ở dưới lòng đất mà chờ chết còn thoải mái hơn bây giờ cả trăm lần.”

Trác Mộc Cường Ba không khỏi dâng lên niềm kính phục đối với vị thám hiểm gia tiền bối. Gã đưa mắt nhìn xung quanh, lúc này bọn họ đang ở trong một thông đạo vừa nhỏ vừa hẹp, giống như một đường ống thông gió nhiều hơn, nước đã rút hết. Gã kinh ngạc thốt lên: “Kỳ quái thật, mới rồi nước còn lớn thế, sao đã chảy đâu hết mất rồi?”

Lạt ma Á La đứng ở chỗ họ bị đẩy lên nói: “Cậu đến đây xem thì biết.” Trác Mộc Cường Ba thò đầu nhìn, chỉ thấy nước bên dưới giống như một dòng chảy ngầm, đang ào ạt về phía trước, liền hỏi: “Sao lại thế?” Hỏi xong mới đột nhiên tỉnh ngộ, “Cửa đá bị mở ra rồi, nước ở tầng dưới đang rút đi!”

Lạt ma Á La nói: “Đúng vậy, nếu chúng ta lên chậm hơn dù chỉ một phút thì sẽ bị dòng nước rút đi này xối trở xuống tầng thứ tám, hơn nữa còn không có cơ hội trở lên nữa đâu.”

Trác Mộc Cường Ba đưa ra một nghi vấn này giờ vẫn thắc mắc: “Đại sư, lúc ở dưới nước gặp phải cái đầu lâu, sao ông không sợ gì hết vậy?”

Lạt ma Á La mỉm cười, nói ra một câu thiền ngữ: “Trong lòng không có quỷ, tất không phải sợ gì.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đây cũng là thành quả của việc mật tu hay sao?”

Lạt ma Á La không trả lời, không hiểu là vẫn chưa định thần lại hay đã cạn kiệt sức lực, thân hình ông hơi lảo đảo một cái.

Trác Mộc Cường Ba không để ý, vẫn chưa hết kinh hoàng: “Đúng là hung hiểm quá, thật không ngờ vẫn còn một nơi như vậy.”

Đường Mẫn cũng đã đứng lên. Cô mở to đôi mắt nói với Trác Mộc Cường Ba: “So với hai tầng trước thì đỡ hơn nhiều rồi, tòa địa cung này càng xuống dưới thì càng đáng sợ mà.”

Trác Mộc Cường Ba không tin: “Làm sao thế được? Chúng ta phải thập tử nhất sinh mới lên đến tầng này đó.” Đường Mẫn ảm ức nói: “Tầng nào mà chẳng thập tử nhất sinh, anh chẳng qua là kẻ ngốc gặp phúc đó thôi.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Thật đó. Chín tầng địa ngục của người Maya, đáng lẽ phải là hình kim tự tháp ngược, nhưng theo như chúng tôi nghiên cứu và phân tích, cung điện dưới lòng đất này lại là cả một tòa kim tự tháp, phần lộ ra trên mặt đất chiếm một phần ba, cũng chính là kim tự tháp lớn chúng ta nhìn thấy ở Bạch thành, dưới lòng đất còn hai phần ba nữa. Tầng dưới nguy hiểm hơn tầng trên, rõ ràng là lợi dụng tâm lý tham lam của những kẻ

tìm báu vật, ai mà không muốn tìm thấy càng nhiều báu vật hơn chứ, bấy rập càng nguy hiểm, thì càng dễ khiến người ta cảm thấy bên dưới có kho báu lớn hơn, kết quả là những kẻ xuống dưới đó, không còn ai trở lên được nữa. Từ những bộ xương khô mà chúng ta trông thấy, tòa địa cung này chắc đã bị người ta vơ vét sạch sẽ, sót lại không gì ngoài mấy cái bấy này, giờ chỉ còn là một ngôi mộ hại người không hơn không kém. Chắc là vậy rồi, đại sư? Đại sư?”

Lạt ma Á La gương nở một nụ cười, rồi khuyu xuống, bất ngờ ngã lăn ra, hôn mê bất tỉnh. Trác Mộc Cường Ba đứng gần đó nhất, vội ôm xốc dậy. Đường Mẫn kéo cánh tay lạt ma Á La ra, kêu “ối” một tiếng: “Trúng độc rồi!” Vết thương trên cánh tay lạt ma Á La đã biến thành màu đen, dịch thể màu vàng sữa không ngừng rỉ ra ngoài. Có lẽ ông bị thương trong lúc giúp bọn Trác Mộc Cường Ba tránh mấy mũi giáo, rồi sau đó còn chọc tay vào vách đá nóng bỏng kéo chốt mở cơ quan, chất độc đã ngấm sâu vào cơ thể.

Giáo sư Phương Tân nói: “Cũng may là chất độc từ ngàn năm trước, rất nhiều thứ đã thoái biến, bằng không, đây chắc hẳn đã là thứ kịch độc chạm vào lập tức mất mạng ngay rồi. Thế nào hả? Có cách gì giúp đại sư được không?” Ông hỏi Đường Mẫn.

Đường Mẫn nói: “Không biết là chất độc gì, dựa vào phản ứng của vết thương thì rất giống với nọc rắn, có lẽ là chất độc lấy trên cơ thể ếch tên độc hoặc rắn độc. Nhưng chúng ta không có huyết thanh giải độc, cháu chỉ có thể tiêm cho ông ấy một mũi thuốc trung hòa độc tố, rồi dùng thêm chút gel trị rắn cắn xem có hiệu quả không, nhưng cũng chẳng thể nào trị tận gốc, sợ rằng phải dựa vào bản thân đại sư để giải độc thôi.”

Đường Mẫn sơ cứu cho lạt ma Á La rồi đeo ba lô lên vai. Trác Mộc Cường Ba cũng ông trên lưng, tiếp tục tiến lên. Đường hầm nhỏ hẹp này chỉ dài chưa đầy mười mét, lối ra là hai lỗ tròn đường kính chưa đầy một mét, ở giữa ngăn cách bằng một trụ đá thẳng đứng, bên ngoài cũng giống như tầng thứ sáu, đèn đuốc sáng rực, những ngọn đuốc trông như chén sừng trâu cắm ở khắp nơi. Lối ra cao cách mặt sàn chừng ba mét. Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn xuống trước, sau đó đỡ lấy lạt ma Á La, đợi giáo sư Phương Tân cùng xuống tới nơi. Lúc này họ mới nhìn rõ, lối ra của thông đạo là một cái đầu lâu đá nhân tạo khổng lồ, cửa ra chính là hai hốc mắt của nó.

Tử thần Ah Puch, anh trai của nữ thần Mặt trăng, hóa thân của thần Mặt trời dưới địa ngục, vị chúa tể địa ngục trong lòng người Maya, đồng thời cũng là thống lĩnh của chín vị dạ thần chốn Âm ty, vị thần xuất hiện nhiều thứ hai chỉ sau thần Kukulkan trong nền văn minh Maya. Hình tượng của thần có lúc là một ông già còng lưng, có lúc là một bà già móm mém, tay chân như vuốt chim ưng, nhưng nhiều nhất vẫn là hình ảnh giống như trong giáo lý của các tôn giáo lớn trên thế giới, chính là một bộ xương khô. Tay thần cầm cây trượng phán quyết của thần thánh, trên người đeo đầy chuông, bên cạnh có trợ thủ đặc lực là thần Báo. Đây là những tư liệu Trác Mộc Cường Ba biết được qua buổi học “bổ sung” dưới tầng thứ bảy, nhưng phải đến tận lúc này, khi thực sự đứng trong cung điện của Tử thần, gã mới cảm nhận được sự kính sợ của người Maya đối với Tử thần Ah Puch, tất cả những điều đó đều được họ thể hiện qua kiến trúc của mình.

Các ngọn đuốc trong đại sảnh đều ở độ cao dưới năm mét, còn mái vòm thì ẩn trong một vùng tối sâu thẳm. Khắp gian đại sảnh, ở những nơi mắt thường có thể trông thấy, tất cả

tượng điêu khắc, tranh vẽ, trang trí, đều liên quan đến xương người. Mỗi ngọn đuốc trông như chén sừng trâu kia đều do một bộ xương người nâng trên tay; phù điêu trên tường đều tạc hình đầu lâu khổng lồ, hoàn chỉnh hoặc chỉ có nửa trên, từng chiếc răng được chạm tĩa rất công phu; trong những bức họa màu đen có thể thấy các bộ xương đứng hoặc ngồi, tả thực có, trừu tượng có, hình thái sinh động đến mức như đều có sinh mạng vậy; các lối vào đều được tạo hình là những đầu lâu xương sọ miệng há to cho người ta phải chui ra chui vào; cột chống đại sảnh là những chiếc xương sườn được xếp thành hàng lối, gây cho người ta cảm giác như đang đi lại trong lồng ngực một người khổng lồ; mỗi phiến đá lát sàn rộng chừng mười lăm mét vuông, bên trên chạm nổi toàn những nô lệ chỉ còn là bộ xương bị đánh đập, tra tấn man rợ.

Giáo sư Phương Tân ghi lại tất cả vào máy tính, bảo rằng đây là cung điện duy nhất trong những cung điện ông từng thấy sử dụng xương cốt để trang trí. Bọn họ đi rất lâu, trông thấy rất rất nhiều bức tượng xương cốt lớn nhỏ khác nhau. Tầng này còn lớn hơn rất nhiều so với tưởng tượng của họ. Pieri đã viết thế này trong cuốn sổ ghi chép: “Không nghi ngờ gì nữa, cung điện của Tử thần chính là cung điện hùng vĩ, tráng lệ nhất trong cả tòa địa cung này, trước nay tôi chưa bao giờ dám tưởng tượng, dùng xương cốt lại có thể xây dựng nên một tác phẩm nghệ thuật khiến người ta phải khâm phục... (thiếu). Ở đây có mấy nơi để lại ấn tượng rất sâu sắc, tôi có liệt kê bên dưới... (thiếu), khung xương quái dị của loài sinh vật khổng lồ (hay là tượng đá?)... hố tuần táng... bầu trời sao... (không thể đọc được). Khoảng cách giữa chúng rất xa, tôi nghĩ, lối lên có lẽ là ở một trong những nơi này, hoặc cũng có thể, tầng này vẫn còn nơi tôi chưa thăm dò tới. Vì lúc xuống tới đây tâm trạng tôi rất kích động, chạy qua rất nhiều căn phòng mới nghĩ tới việc nhớ lại đường lên trên, nhưng tôi không tìm được vị trí nào để xuống tiếp nữa...”

Trác Mộc Cường Ba nhủ thầm trong bụng: “Cái ông Pieri này không lấy chúng ta ra làm trò đùa đấy chứ, mỗi lần tới chỗ quan trọng, không phải bỗng nhiên bỏ sót, thì là không nhớ được, đúng thật là.”

Giáo sư Phương Tân cho máy tính hiển thị những nơi họ đã đi qua, màn hình liền hiện lên một hình vẽ 2D, ông chỉ tay nói: “Có trông thấy không, cả bức vách đều là một đường thẳng, chúng ta giống như đang đi trong một gian phòng khổng lồ, không thể nào đo đếm được dài rộng bao nhiêu, người Maya đã chia nó thành các gian phòng nhỏ hơn, mỗi gian cao chừng mấy chục mét, rộng dài độ trăm mét gì đó, mà những thứ Pieri nhắc tới trong cuốn sổ, chúng ta còn chưa thấy cái nào cả. Điều làm tôi khâm phục nhất chính là trí tưởng tượng của người Maya, không ngờ họ có thể tạo ra nhiều hình tượng xương cốt tạo hình tương đồng mà lại có phong cách riêng biệt đến thế.” Trác Mộc Cường Ba cũng lạt ma Á La trên lưng, gật gật đầu. Đường Mẫn buông cánh tay lạt ma ra, nói: “Hơi thở, nhiệt độ, mạch đập đều vẫn bình thường, tạm thời không có gì đáng ngại.”

Họ băng qua thêm một gian phòng nữa, cuối cùng cũng phát hiện một gian phòng đặc biệt. Xung quanh gian phòng này cũng trang trí không khác gì những phòng khác, chỉ có bức tượng khổng lồ ở giữa phòng khiến người ta phải sửng sốt. Trong mắt người hiện đại thì bức tượng này không lạ chút nào. Đó là một bộ xương thuộc về loài khủng long nào đó, đứng thẳng cao tới bốn năm mét, chiều dài mười mấy mét. Nhưng loại hóa thạch này xuất hiện trong địa cung của người Maya, thật không thể không khiến người ta thấy kinh ngạc.

Trác Mộc Cường Ba ngược mắt nhìn hóa thạch khủng long, nói: “Đây là... khủng long bạo chúa à?” Gã đã nhìn thấy một lần trong viện bảo tàng.

Giáo sư Phương Tân bước tới gần ngắm kỹ một hồi, rồi nói: “Đúng là hóa thạch, cụ thể là chủng loại nào thì không rõ lắm. Nhưng mà kỳ quái thật, người Maya làm sao mà đào được thứ này dưới lòng đất nhỉ? Mọi người nhìn xem, mặc dù chỗ nào cũng có dấu vết bị tổn hại, nhưng về tổng thể thì vẫn rất hoàn chỉnh. Bọn họ đã tìm đủ mọi cách đào lên đồng thời lắp ghép hoàn chỉnh bộ xương hóa thạch này, đây...” Ông bỗng hiểu ra, thốt lên: “Đây nhất định là bộ xương sinh vật kỳ quái mà Pieri trông thấy, vì ông ấy không hiểu hóa thạch là gì, vậy nên mới không thể phán đoán được là tượng đá hay xương cốt.”

“Đây là khủng long mà, Pieri không đến nổi cả khủng long cũng không biết chứ.” Trác Mộc Cường Ba hiểu, các nhà thám hiểm mấy thế kỷ trước đều là những người có học thức uyên bác, mà theo gã, những vấn đề thuộc về thường thức như là khủng long, giờ cả học sinh tiểu học cũng còn biết nữa là.

Giáo sư Phương Tân kiểm tra lại tư liệu rồi nói: “Không có gì là lạ, cậu xem này, mãi đến năm 1841 từ ‘khủng long’ mới được đưa ra, mà lúc ấy thì Pieri đã qua đời lâu rồi. Theo như ông ấy nói, nơi tiếp theo cách đây rất xa, chúng ta vừa đi vừa để ý tìm kiếm cẩn thận, thử coi có thể tìm được đường lên trên không.”

Trác Mộc Cường Ba dịch người lạt ma Á La lên trên một chút cho dễ công hơn. Đang chuẩn bị đi tiếp, bỗng nghe tiếng “cách cách” vang lên, gã cẩn thận ngoái đầu, nửa căng thẳng nửa hoài nghi nhìn chằm chằm vào bộ xương khủng long hóa thạch, bước mấy bước rồi lại quay đầu nhìn, sau khi xác định hóa thạch ấy không có biểu hiện gì lạ thường, mới bắt đầu đi xung quanh đại sảnh tìm kiếm đường thông lên trên.

Ba người đều đã mệt mỏi rã rời, gần như là lật tung cả nền nhà lên, kiểm tra hết từng bức tượng xương người, từng góc cột, không phát hiện ra bất cứ đường nào có thể lên trên, nhưng bấy thì đụng phải không ít. Một lần Đường Mẫn chạm phải chốt bẫy dưới chân, bức tượng bộ xương trước mặt cô đột nhiên mở bụng lồng ngực, suýt chút nữa đã kéo cả người Đường Mẫn vào trong, làm Đường Mẫn sợ hãi kêu rú lên. Sau lần đó, Đường Mẫn cứ bám sát bên cạnh Trác Mộc Cường Ba mà tìm kiếm, tự nhiên thành lãng phí mất một nhân lực.

Cuối cùng, giáo sư Phương Tân cũng lên tiếng: “Xem ra không phải ở đây rồi, đi thôi, đến nơi tiếp theo. Nhưng trên đường đi cũng phải cẩn thận xem xét, có khi ở ngay bên đường cũng không chừng. Nội dung cuốn sổ của ông Pieri quả thật rất kỳ lạ, bầu trời sao? Mọi người biết trong tiếng Anh, bầu trời sao còn nghĩa nào khác nữa không?”

Ở một nơi khác trên cùng tầng kim tự tháp đó, mười mấy tên du kích đang vây quanh bệ đá màu trắng mà lúc này Soares đứng cạnh. Bệ đá này cao hơn đầu người, trông giống như một cái nắp quan tài khổng lồ, bên trong bệ có nhiều bột vụn màu nâu đất, trông rất giống máu khô. Đám du kích chỉ biết gãi đầu gãi tai, không ai nói ra được rốt cuộc thứ này dùng để làm gì.

Một tiếng kêu thảm thiết vang lên, Gonzales giật thót mình, không hiểu lại có thằng ngu đen đúi nào giẫm phải bẫy rồi, hấn xoay phắt người lại ngoác miệng ra chửi bới: “Không phải đã xếp hàng rồi à? Sao còn giẫm phải bẫy nữa vậy?”

Một gã lính du kích đứng sau lưng hắn tái mặt nói: “Không phải bầy, Buck... Buck... hắn bị chuột tha đi rồi! Chuột, chuột, lớn, lớn, lớn lắm! Tôi chưa bao giờ thấy con chuột nào lớn như thế cả!”

Gonzales cho hắn một bộp tai, giận dữ quát lên: “Chuột thì to được thế nào chứ? Kéo được cả người đi hay sao?” Tên lính du kích kia uất ức ôm bộ mặt sưng vù, lí nhí biện bạch: “Chuột, đúng là chuột mà, chưa bao giờ tôi thấy con chuột nào lớn đến thế. Là chuột, đúng là chuột...”

Gonzales chửi bới ầm ĩ, rít mạnh một hơi thuốc cho bót căng thẳng, nhưng mới bước được hai bước, đã nghe tiếng “xì xì”, trước mắt bỗng trườn ra một con trăn khổng lồ. Gonzales giật bắn mình, rơi cả điếu thuốc xuống đất. Bốn tên thủ hạ sau lưng hắn cùng lúc nổ súng bắn loạn xạ, cuối cùng cũng coi như bắn chết được con vật, đồng thời trong góc lại thấp thoáng một cái bóng, dường như là một con trăn khác vừa chui vào trong vùng tối.

Basaka nhắc nhở: “Sếp, hình như tầng này không chỉ có bầy rập, mà còn có rất nhiều động vật cỡ lớn, trăn khổng lồ, đó là trăn khổng lồ đấy. Hơn nữa, còn một số đũa đi vào lối rẽ, giờ vẫn chưa tìm thấy, quá nửa là đã...”

Gonzales hắn học giậm mạnh lên điếu thuốc dưới đất, nói: “Con mẹ nó, cái chỗ quỷ tha ma bắt này, nếu tầng này còn không tìm thấy thứ gì, vậy chúng ta... chúng ta... đểch tìm nữa!” Hắn đã nhẫn nại hết mức có thể, không thể tiếp tục cứ nhằm hướng có nguy hiểm mà tiến lên nữa. “Đằng nào cũng đã tìm được tới đây rồi, lần sau mang theo nhiều người hơn tới đây, tao không tin là không phá hết được đồng bầy này!” Trong đầu Gonzales thầm nhủ.

“Trở về là một lựa chọn sáng suốt, chúng mày nên về từ lâu rồi mới phải, giờ thì đã muộn mất rồi.” Trong bóng tối vọng lại một âm thanh xa lạ, họng súng của tất cả đám du kích đều hướng về phía có âm thanh cất lên ấy.

“Kẻ nào?” Gonzales rít lên, cơ thịt khắp người đều giật giật.

Soares từ trong bóng tối bước ra dưới ánh đèn, nửa gương mặt như chim ưng ma quỷ của y khiến đám du kích giật thót mình, thầm nhủ, chẳng lẽ lại là xác ướp vạn năm đội mồ sống dậy! Soares cười cười nói: “Dùng huyết trì để khởi động cung điện của Tử thần là một quá trình rất dài và phức tạp. Ta cần ba cái xác sống, ba cái xác chết, ba bộ da người, ba túi mật, rất vui vì bọn mày có thể cung cấp các thứ ấy.”

Mặc dù Gonzales không hiểu ý đối phương lắm, nhưng sát khí trong tiếng cười ấy thì hắn nhận ra được, tên béo vung tay lên quát: “Mặc cha mày là ai, không thằng nào dám cản trước mặt bọn tao đâu, chết đi!” Lệnh vừa hạ xuống, tiếng súng lập tức vang lên, Soares bật cười khùng khục, lách người biến mất vào trong bóng tối. Gonzales vung tay lên nói: “Mày, lên xem sao.”

Hai tên trong đội du kích cầm súng, dè dặt tiến lại gần chỗ Soares vừa biến mất, sau đó cũng biến mất luôn vào bóng tối, đã mười phút trôi qua mà không thấy động tĩnh gì, cũng không có hồi âm. Basaka lớn tiếng gọi: “Này, chúng mày đâu rồi? Scoter, Landark, trả lời đi!” Bốn phía xung quanh ánh đuốc bập bùng, tĩnh lặng đến đáng sợ.

Basaka đích thân dẫn theo bốn tên thuộc hạ, phập phồng lo sợ lần tìm về hướng hai người kia biến mất. Gonzales nhìn thấy hết sức rõ ràng, năm người chìm vào bóng tối. Chợt có tiếng súng vang lên. Trong ánh lửa, Gonzales trông thấy một bóng đen khổng lồ và bóng người nhỏ bé chồng lên nhau. Sau đó tiếng súng im bật, tiếng người cũng im bật. Gonzales giương khẩu súng máy lên, quét một loạt đạn vào bóng tối, nhưng không có gì hết, hấn run run giọng nói: “Con mẹ nó, quái thật!”

“A!” Sau lưng Gonzales chợt vang lên tiếng kêu thảm thiết, tên béo vừa xoay người lại, tức khắc sợ đờ người ra...

Ba người bọn Trác Mộc Cường Ba vừa đi vừa tìm kiếm. Không biết bao nhiêu lâu sau, giáo sư Phương Tân đột nhiên chỉ tay vào màn hình máy tính: “Chúng ta chuyển hướng rồi.”

“Gì cơ ạ?” Trác Mộc Cường Ba hỏi. Giáo sư Phương Tân đáp: “Cậu nhìn đi, trước đó chúng ta đi theo hướng Đông Tây, kể từ gian đại sảnh này, giờ chuyển thành hướng Nam Bắc rồi.”

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Vậ nghĩa là thế nào?”

Giáo sư Phương Tân giải thích: “Tôi nghĩ, tầng này tổng cộng được chia làm bốn khu vực lớn, tất cả các gian sảnh chúng ta vừa đi qua chắc có lẽ thuộc khu phía Nam, gian phòng chứa bộ xương khủng long hóa thạch là trung tâm, hai bên phân bố đối xứng, số lượng và tạo hình các gian sảnh đều tương tự như nhau.”

“Cái gì cơ!” Trác Mộc Cường Ba lớn tiếng kêu lên: “Ý của thầy giáo là, chúng ta đi lâu như vậy, cũng mới chỉ đi được một phần tư của tầng này thôi hay sao?”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Chỉ sợ là thế, tôi nghĩ, muốn tìm đường lên trên, ít nhất chúng ta cũng mất trọn một ngày để tìm kiếm hết tất cả các gian sảnh mất.”

Nghe giáo sư Phương Tân nói, Đường Mẫn mệt mỏi nghiêng người dựa vào Trác Mộc Cường Ba. Từ mê cung tầng thứ bảy họ đã không ăn thứ gì, sau đó lại phải trèo thang, leo tượng nữ thần, lặn dưới nước một thời gian dài, thể lực quả thực đã tiêu hao gần hết. Giáo sư Phương Tân cũng chú ý đến vấn đề này. Ông nói: “Hay là như vậy đi, đối với các gian sảnh dọc đường, chúng ta không cần tìm quá tỉ mỉ làm gì, chủ yếu cứ nhằm vào mấy nơi Pieri nhắc đến ấy, tôi cho rằng bốn gian sảnh này chắc hẳn đều là vị trí trung tâm của bốn khu vực. Chúng ta đến gian sảnh trung tâm thứ hai thì dừng lại nghỉ một chút, thể lực tiêu hao nhiều quá rồi, nếu không nghỉ ngơi chỉnh đốn lại, cơ thể không chịu nổi đâu.”

Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn gật đầu đồng ý. Ba người lại tiếp tục hướng về phía Bắc. Mấy gian sảnh hướng Nam Bắc và những gian hướng Đông Tây khi này khác biệt nhau khá rõ rệt, tất cả các gian sảnh hướng Đông Tây đều lấy phù điêu hình đầu lâu tạc trên tường làm chủ đạo, trang trí bằng các nét chạm bộ xương nô lệ màu đen; còn các gian sảnh lúc này lại lấy tượng đá hình đầu lâu lớn làm chủ đạo. Bọn họ tìm thấy một bức tượng đầu lâu cao tới năm mét, nặng dễ chừng cả trăm tấn trong một gian sảnh lớn. Người Maya tạc bức tượng này giống y như thật, bên trong thì đặc ruột, rõ là được làm từ nguyên một tảng đá trắng lớn, thật khó mà tưởng tượng được người Maya cổ đại làm thế nào để đưa tảng đá nặng như vậy xuống được đến tầng này.

Cuối cùng, khi họ đi qua một cái đầu lâu đá, tới gian sảnh tiếp sau, trước mắt liền xuất hiện một cái hố tuần táng, song lại hoàn toàn khác hẳn với những gì họ đã tưởng tượng trong đầu.

Hổ tuần táng

Gian đại sảnh ở giữa lớn gấp hơn ba lần các gian xung quanh, mặt sàn vốn phẳng lý tron tuột, bốn bề đều lõm xuống như đường xe điện ngầm, hình thành nên các đường rãnh dài hình chữ nhật. Giáo sư Phương Tân lấy máy dò ra quan trắc sơ bộ một chút. Những đường rãnh này rộng ba mét, sâu năm mét, chiều dài không đều, nằm trong khoảng từ một trăm đến một trăm năm mươi mét. Trong các hổ tuần táng cần phải có xương cốt, điều này không hề sai, nhưng hổ tuần táng mà họ trông thấy lại khác với tất cả những chỗ khác, các bộ xương khô bên trong không xếp thành hàng thành lối mấy chục bộ hay mấy trăm bộ một, mà là vô số khúc xương chất chồng lên nhau, giống như một đồng đồ chơi xếp hình gỗ ném lung tung xuống ấy vậy. Trong những đồng xương ấy, có xương người, có xương thú, hết như những bức tường xung quanh, mỗi khúc xương đều ánh lên một sắc trắng thắm thương, một màu trắng quái dị, rõ là không có tạp chất, tựa hồ như mỗi khúc xương trong ấy đều đã được người ta cạo rửa sạch sẽ hoàn toàn, sau đó mới ném xuống hổ tuần táng vậy.

Đường Mẫn cúi đầu xuống, không dám nhìn tác phẩm nghệ thuật khủng bố theo trường phái siêu thực này. Trác Mộc Cường Ba thắc mắc: “Giáo sư, những bộ xương trong này dường như rất không bình thường, theo tôi thì thi cốt bên trong hổ tuần táng lẽ ra không nên sạch sẽ như vậy mới đúng chứ.”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Cậu nói không hề sai, hổ tuần táng ở đây không phải hổ tuần táng theo nghĩa truyền thống. Hổ tuần táng theo nghĩa truyền thống, tức là đem người và gia súc còn sống cùng lúc giết chết khi hạ táng các quý nhân, rồi chôn xuống các hố các rãnh đã đào sẵn trong mộ. Người sau khi chết thi thể mới rữa ra, cộng với một loạt những phản ứng hóa học sinh học, xương cốt phải gần như màu bùn đất mới đúng, còn xương cốt ở trong này, quả thực là quá trắng. Hơn nữa, đã có trận thế âm binh rồi, tại sao còn phải đào hổ tuần táng lớn thế này làm gì nữa nhỉ?” Ông thử giậm một chân xuống hổ tuần táng, dùng sức dận xuống, rồi nói: “Các khúc xương lèn chặt lắm, số lượng xương cốt chôn ở đây khẳng định là nhiều khủng khiếp!”

Đường Mẫn kéo kéo cánh tay Trác Mộc Cường Ba, mặt ủ mày chau nói: “Chúng ta, chúng ta ăn ở đây hay sao? Em, em không nuốt nổi đâu.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Giáo sư, chúng ta trở lại gian sảnh trước, ăn uống nghỉ ngơi rồi quay lại tra tìm những hổ tuần táng này được không?”

Giáo sư Phương Tân gật đầu đồng ý. Ba người liền vòng trở lại ăn uống. Đây cũng là số thức ăn cuối cùng còn lại của họ rồi. Đường Mẫn lấy thuốc ra truyền qua đường tĩnh mạch cho lạt ma Á La.

Lúc này, cơ mặt Gonzales không ngừng co giật, toàn thân bị một bầu không khí băng lạnh thấm đẫm mùi máu tanh bao phủ. Mỡ trên người hấn giờ đây có nhiều thêm mấy chạng nữa cũng không ngăn nổi cảm giác lạnh lẽo ấy. Trước mặt hấn, bảy con trăn khổng lồ Nam Mỹ đang nghếch cao đầu, trông tựa như bảy chiếc cột. Dưới ánh đuốc, đầu trăn khổng lồ càng

thêm âm lạnh ghê rợn. Sáu tên thuộc hạ còn sót lại của hắn đã bị sáu con trăn kia siết chặt, lúc này đã thở ra nhiều hít vào ít, e rằng khó mà sống nổi. Gonzales sống ngần này tuổi rồi mà cũng chưa từng trải qua tình cảnh nào hung hiểm tới nhường này, hắn giơ khẩu súng máy trong tay lên, song khí thế thì đã bị đè bẹp từ lâu, ai mà biết sáu con trăn khác liệu có cùng lúc bổ tới chỗ hắn hay không, cứ nghĩ đến cảm giác bị năm con trăn phân thây là toàn thân Gonzales run lên bần bật.

“Tầng này có rất nhiều trăn khổng lồ Nam Mỹ và loài chuột khổng lồ mà con người xếp vào hàng động vật tiền sử, đều là do người Maya cổ đại nuôi thả trong đây để bảo vệ lăng mộ cho vị vua tôn quý nhất của họ - vị vua duy nhất tự xưng là Tử thần Ahezt.” Hình bóng Soares lại hiện ra trong tối tăm như một bóng ma. Không cần phải nói, tất cả thủ hạ còn lại của Gonzales đều đã gặp tình trạng tương tự rồi. Soares nở một nụ cười đáng sợ, chỉ vào ngực mình: “Ở tầng này, lời tao tức là mệnh lệnh.” Soares mỉm cười bước về phía Gonzales, một con trăn khổng lồ cỡ bự nằm vắt vẻo ngay trước mặt, không ngừng vạy vẹo thân mình mở đường cho Soares, đồng thời cũng có thể chắn đạn cho y. Soares đi sau con rắn, gương mặt sứt sẹo nham nhở của y trông còn dữ tợn hơn mặt rắn gấp bội, ánh đuốc bập bùng không ngừng, khi mờ khi tỏ, khiến cho gương mặt đó tựa hồ như có vô số con sâu thịt bò nhung nhúc bên trên.

Gonzales nhìn Soares, tựa như một tên chuyên làm việc xấu nhìn thấy ma quỷ, hắn không dám tin trên đời này lại có chuyện như vậy, lại có người như vậy. “Đừng qua đây! Tao bảo là đừng qua đây!” Tên béo khản giọng ra sức hét lớn, hắn ném khẩu súng máy trong tay ra, xé toang vạt áo, đặt tay lên nút ấn kích nổ, hóa ra bên trong người hắn quấn đầy thuốc nổ. Soares dừng lại, y biết rõ uy lực của đồng thuốc nổ ấy, một khi bị kích hoạt, chỗ đó thừa sức hủy diệt cả tầng thứ năm này, cả y cũng không ngờ tên béo này lại đeo thuốc nổ bên mình như thế. Bọn trăn phía trước Soares cẩn trọng vây lấy y, đầu rắn ngóc lên sau lưng, khiến thoạt nhìn cứ như thể Soares đang ngồi trên một chiếc ngai kết bằng lũ trăn khổng lồ Nam Mỹ ấy vậy.

Gonzales nghiêng đầu, khóe miệng giật giật rất không tự nhiên, toàn thân cứng đờ: “Mày đừng có qua đây! Qua đây là tao sẽ cho nổ chết chung một lượt luôn! Mày thả tao đi, tao không cần cái gì ở đây nữa, nhường cho mày hết! Cho mày hết toàn bộ!”

Soares thoải mái ngả người ra sau, dựa lưng vào thân thể cuộn tròn của con trăn, mỉm cười nói: “Các thứ ở đây? Ở đây thì có thứ gì? Mày cho tao được cái gì? Đừng, đừng, đừng kích động, mày không cần phải căng thẳng quá, nguyên liệu tao cần cũng đã đủ rồi, đối với tao mày không còn giá trị gì nữa. Mày muốn đi thì cứ đi, lúc nào cũng được...” Giọng y đột nhiên biến đổi, lạnh lùng buông một câu: “Chỉ có điều, e rằng mày không thể ra khỏi đây được thôi!”

Gonzales đã dần dần hồi lại sau một lúc kinh hoảng ban đầu, thấy bọn trăn khổng lồ Nam Mỹ này hoàn toàn phục tùng trước đối phương chẳng khác gì mấy con trăn trong gánh xiếc, đồng thời cũng nhớ lại vô số bẫy rập nơi đây, hắn chỉ có một mình, đích thực là không có năng lực tránh né những cơ quan bẫy rập được che giấu hoàn hảo đó. Chỉ nghe Soares nói tiếp: “Ở đây còn có vô số chuột khổng lồ Nam Mỹ, bọn sinh vật tiền sử ấy, cả tao cũng không có cách nào điều khiển được chúng, nếu mày đụng phải chúng, cứ thử giơ nút bấm ra hươ hươ trước mặt chúng xem có con nào ngồi xuống đàm phán với mày hay không.” Y vươn

người một cái, rồi đứng dậy. Gonzales vội lùi lại hai bước. Soares thông thả nói: “Tao phải làm việc, mày không còn việc gì thì cứ đi đi. Ừm, đúng rồi, quên bảo với mày một việc, thức ăn của lũ chuột ấy là trăn khổng lồ Anaconda đấy, tự nghĩ xem rốt cuộc chúng lớn thế nào đi.”

Gonzales khép vạt áo lại, tay vẫn không dám buông nút bấm ra, lẩm bẩm hỏi: “Rốt cuộc mày là ai?”

“Tao hả?” Soares nở một nụ cười khinh miệt: “Tao là người khai quật cổ mộ, đã nghiên cứu cái địa cung Ah Puch này mấy năm rồi. Cơ quan bẫy rập và các sinh vật ở đây tao đều rõ như lòng bàn tay. Bây giờ, chỉ cần kích hoạt huyết trì, mở ra lăng tẩm của quốc vương, là có thể trực tiếp đối diện với cánh cửa cấm kỵ cuối cùng rồi.”

“Lăng tẩm của quốc vương?” Đây là lần đầu tiên Gonzales nghe thấy có người nói đến tầng này thực sự là cái gì.

Soares hỏi: “Sao vậy, mày không biết à? Tòa kim tự tháp lớn này, chính là xây nên để an táng vị quân chủ cuối cùng của Bạch thành - quốc vương vĩ đại bách chiến bách thắng Ah Puch. Ông ấy chọn cái tên trùng với tên Tử thần, để biểu thị mình chính là Tử thần. Vì vậy sau khi chết, quốc vương sẽ cai quản tầng địa ngục thứ năm, thống lĩnh cả chín tầng địa ngục. Thế nào, chúng ta trao đổi điều kiện đi, mày giúp tao làm việc, tao sẽ dẫn mày ra khỏi đây, một mình tao khởi động huyết trì thì tốn thời gian quá.”

Gonzales như kẻ sắp chết đuối vớ được cọc, vội cúi đầu khom lưng nói: “Vâng, vâng, xin ngài cứ ra lệnh, tôi nhất định sẽ làm tốt.” Hắn biết cách làm thế nào khiến kẻ khác khuất phục, đương nhiên cũng biết phải khuất phục trước kẻ mạnh như thế nào.

Soares gật đầu: “Tốt lắm, mày lột da ba tên ra trước đã, xùy...” Y chúm miệng huýt gió một tiếng, ba con trăn khổng lồ lập tức cuộn chặt lại, ba tên du kích gãy hết xương cốt, nội tạng bị ép phòi ra qua miệng. Soares làm ra vẻ ái ngại: “Ấy, thật là, bọn trăn này không biết khống chế sức mạnh gì hết, làm gãy hết cả xương rồi, xem ra công đoạn lột da của mày tốn công hơn một chút rồi.”

Da mặt Gonzales giật giật, lạnh lùng nói: “Không vấn đề gì, cứ giao cho tôi đi.”

Số thức ăn cuối cùng cũng bị ba người dùng hết, giở thành ra ba lô trên lưng nhẹ đi phần nào, nhưng gánh nặng tâm lý thì lại tăng thêm một bậc. Trác Mộc Cường Ba khích lệ Đường Mẫn khắc phục nỗi sợ, rồi ba người lại quay về chỗ hố tuấn táng tìm kiếm cơ quan và đường thông lên tầng trên. Đi qua mấy cái hố, giáo sư Phương Tân nói: “Cường Ba à, cậu phát hiện ra gì chưa, xương cốt trong đây được phân loại đấy.”

Trác Mộc Cường Ba “ừm” một tiếng, gã cũng đã phát hiện ra, xương trắng trong các hố tuấn táng này, nếu là xương sườn thì đều đặt chung trong một hố, xương tay hoặc xương chi trước được đặt chung một hố, xương sọ lại được đặt chung một hố khác, không hiểu dụng ý của người Maya là gì nữa.

Sau khi nhảy qua cái hố thứ mười, giáo sư Phương Tân lớn tiếng gọi: “Mau qua đây, Cường Ba! Ở đây có cánh cửa.”

Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn vội chạy theo giáo sư Phương Tân, phát hiện ra cánh cửa này kề sát với vách tường đá phía Tây, vì tạo hình rất giống với cột đá xương sườn, nhìn từ xa rất khó phân biệt. Chặn trước mặt họ là một cái hố tuấn táng dài chừng trăm mét, bên trong trống huơ trống hoác, chỉ sâu chừng bằng chiều cao một người. Ba người nhảy xuống dưới hố, quan sát ở khoảng cách gần cho thật kỹ.

Khe cửa hướng thẳng lên trên, cuối cùng biến mất trong bóng tối. Hình dạng cánh cửa này trông như khoang ngực người ta, giữa các xương sườn là hoa văn dọc, rất giống cơ thịt, giữa những cơ thịt điểm xuyết bởi các hình tượng xương người. Còn có rất nhiều hình bộ xương nhỏ bằng bàn tay đang đau đớn lăn lộn trên cửa, bị lửa thiêu, bị sét đánh, bị búa đá đập, vùng vẫy hòng thoát thân, nhưng đều toát lên vẻ tuyệt vọng trước cánh cửa đóng kín. Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba đứng trước cánh cửa này, lập tức dâng lên cảm giác mình thật nhỏ bé. Đường Mẫn thở dài thốt lên: “Cánh cửa lớn quá!”

Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm: “Cửa địa ngục trong truyền thuyết, có lẽ chính là như vậy đây.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Nhưng tìm khắp xung quanh mà cũng chưa thấy chốt mở cửa ở đâu. Cậu nhìn những xương sườn này xem, là kết cấu nằm ngang, không hiểu có phải là thang treo hướng lên trên hay không.”

Đường Mẫn không dám bám lên đó, giáo sư Phương Tân thì tuổi tác đã cao. Trác Mộc Cường Ba bèn đặt lạt ma Á La xuống: “Tôi đi thử xem có trèo lên được không.”

Giáo sư Phương Tân đưa đèn pha chiếu sáng cho gã, dặn dò: “Cẩn thận đấy.”

Trác Mộc Cường Ba đeo mũ chiếu sáng lên, giắt đèn vào thắt lưng, rồi bắt đầu trèo lên từ góc phía Nam cánh cửa lớn. Khoảng cách giữa các khúc xương sườn khổng lồ chưa đến nửa mét, ở giữa lại có rất nhiều hình đầu lâu xương cốt nhỏ gồ ra, trèo lên không tốn sức chút nào. Chẳng mấy chốc, Trác Mộc Cường Ba đã không còn nhìn thấy giáo sư Phương Tân và Đường Mẫn bên dưới nữa. Lúc này gã mới phát hiện ra, cánh cửa này không thẳng, mà hình cong, giống như cái thùng gỗ, hai đầu nhỏ, ở giữa phình to. Trác Mộc Cường Ba dùng cả tay lẫn chân, nhanh chóng bò lên tới đỉnh, tính toán sơ sơ, cánh cổng này cao chừng năm chục mét gì đó, nhưng dường như vẫn còn cách tầng trên một khoảng không nhỏ chút nào. Gã bắt đầu dịch chuyển theo phương ngang ra giữa cánh cửa, vì ở giữa cao hơn một chút. Chỉ thấy bên trên khe cửa có ba đầu lâu xếp thành hình chữ “phẩm” () ngược, mỗi đầu lâu đều có ba mặt, một mặt hướng phía trước, hai mặt ngoảnh sang hai bên trái phải, hốc mắt của các đầu lâu đã bị hủy hoại một cách nghiêm trọng, tựa như có người cố ý dùng dao chọc khoét vào trong đó vậy. Trác Mộc Cường Ba tự hiểu, có lẽ trước đây trong các hốc mắt này là ngọc hay đá quý gì đó, giờ thì đã bị bọn trộm mộ lấy đi rồi. Để nhìn xem cánh cửa này còn cách tầng trên bao xa, gã bật đèn pha lên, nhưng cảnh tượng hiện ra trước mắt, lại một lần nữa làm gã kinh ngạc sửng người.

Trác Mộc Cường Ba không thể ngờ, trần của tầng địa ngục thứ năm này lại không hề trơn nhẵn thẳng thớm, mà được người Maya dùng vô số các rường đá, kèo đá gác chồng lên nhau. Nơi này trông như tổ kiến hay tổ ong, hoặc có thể nói là giống động Bàn Tư trong Tây Du Ký cũng không quá đáng, các kèo đá rường đá ấy nối liền với nhau, cuối cùng hình thành một mạng lưới khổng lồ. Mà tác dụng của mạng lưới này lại là... bên trên đó chỗ nào cũng

thấy trần Nam Mỹ, bọn chúng lười nhác cuốn mình bên trên rường kèo, dường như đang say ngủ, thi thoảng mới nhúc nhích thân hình một chút, cuộn thêm một vòng. Dưới ánh sáng ngọn đèn pha, mạng lưới rường kèo quấn đầy trần Nam Mỹ ấy trông hệt như một con quái vật có vô số cơ thịt có thể nhu động nhưng nhúc.

Trác Mộc Cường Ba chỉ chiếu đèn một lần, ngược mắt nhìn lên, trần nhiều vô kể, tựa hồ không thể đếm hết, gã nhân lúc lũ quái vật ấy còn chưa bị đánh thức, vội vàng leo xuống. Giáo sư Phương Tân đang thấp thỏm chờ đợi phía dưới, vừa thấy Trác Mộc Cường Ba xuống liền hỏi ngay: “Thế nào hả? Có lên được không?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu quày quật: “Không, không thể lên trên đó. Trèo lên tới đỉnh cánh cửa là hết đường, hơn nữa, bên trên còn có rất nhiều trần Nam Mỹ.”

“Trần Nam Mỹ? Bên trên có rất nhiều?” giáo sư Phương Tân hỏi. Đường Mẫn cũng kêu lên một tiếng khe khẽ.

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Bọn chúng đều ở trên rường đá phía trên, hình như họ cố ý xây như vậy để lũ trần có chỗ nghỉ ngơi.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Nói như vậy, tầng này mới là sào huyệt của lũ trần khổng lồ Nam Mỹ, còn ở tầng dưới chẳng qua là bị rơi xuống qua miệng hố kia thôi.” Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “E là như vậy.” Giáo sư Phương Tân chợt nhíu mày: “Vậy bọn chuột khổng lồ thì sao? Lúc tầng dưới khởi động chốt mở cơ quan, cả tầng đều bị nhấn chìm trong nước, sợ rằng đó cũng không phải sào huyệt của chúng đâu.”

Đường Mẫn bắt đầu thấy căng thẳng, lí nhí hỏi: “Vậy... vậy tầng này, không phải còn nhiều hơn...” Trong đại sảnh chợt vang lên tiếng động lạ, làm Đường Mẫn sợ quá kêu rú lên.

Phía xa xa vang lên những âm thanh không ai hiểu nổi. Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân đồng thanh kêu lên: “Quân du kích!”

Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên nhìn ra xa, chỉ thấy ba tên du kích đầu hoẵng mặt chuột, hai tay nắm chắc báng súng đang tiến về phía họ, bước đi một bước toàn thân lại run lên một chập, liêng biêng lảo đảo.

Trác Mộc Cường Ba phục người xuống: “Chúng đều có súng cả, làm sao đây?” Gã rút súng lục ra, bên trong chỉ còn hai viên đạn, sau đó lại liếc mắt nhìn lạt ma Á La, thầm nhủ: “Giá đại sư tỉnh lại được thì tốt rồi.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Chúng không biết chúng ta đang ở đâu, đó là ưu thế của chúng ta, thật hai tên trước, còn lại một tên sẽ dễ đối phó hơn.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhưng, súng nổ một tiếng, chỉ bắn được một tên, chắc chắn sẽ làm kinh động hai tên kia.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Vì thế, sau khi bắn trúng một tên, cậu phải nhanh chóng chuyển hướng, bắn chết tên thứ hai. Như cậu quan sát lúc nãy, vị trí của ba bọn chúng bây giờ ở chỗ nào rồi?”

Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi một thoáng, rồi đáp: “Một tên đang tiến về phía chúng ta.” Lời vừa mới dứt, trên đầu ba người đã vang lên tiếng lầy chốt súng, kể đó là một tràng tiếng

gì không hiểu. Giáo sư Phương Tân ngẩng đầu lên nhìn tên lính du kích mặc quân phục đang chĩa súng vào mình, hỏi Trác Mộc Cường Ba: “Sao, sao cậu không nói sớm?”

Tên lính du kích kia cũng đã sợ đến hồn phiêu phách tán từ lâu, thấy đối phương có bốn người, lại có một người đang nằm, một người là phụ nữ, liền lập tức quay đầu lại lớn tiếng gọi đồng bọn. Trác Mộc Cường Ba đã trải qua huấn luyện đặc biệt, sao có thể bỏ qua cơ hội tốt như vậy, nhân một thoáng lúc tên du kích quay đầu, gã thuận thể kéo mạnh, lôi cả người hẳn xuống hố tuần táng.

Trác Mộc Cường Ba cầm khẩu M4 trong tay hẳn lên: “Giờ chúng ta có hai khẩu súng rồi.”

“Vậy sao?” Giáo sư Phương Tân đón lấy khẩu súng, tháo hộp đạn ra, đưa cho Trác Mộc Cường Ba xem. Trác Mộc Cường Ba giận dữ quát: “Không có đạn còn cầm súng ra dọa, đúng là thật chẳng ra sao!”

Giáo sư Phương Tân cười khố: “Vừa rồi lúc hẳn gạt chốt tôi đã thấy không ổn rồi. Vì nét mặt hẳn vẫn như đang bị áp lực kinh khủng lắm, người đã quen cầm súng, khi có súng trên tay cảm giác sẽ vững vàng hơn một chút. Xem ra bọn chúng cũng hoảng sợ không kém gì chúng ta đâu.”

Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên nhìn lần nữa, thấy hai tên du kích còn lại biến mất, rõ ràng là chúng đã mai phục ở một trong các hố tuần táng chứa đầy xương người kia rồi. Trác Mộc Cường Ba nói: “Như vậy không phải là cách, chúng ta không thể bị chúng giữ chân lại chỗ này mãi được, hơn nữa ở đây còn có các sinh vật nguy hiểm, cần phải làm thật nhanh, rồi kịp thời tìm lối ra. Để tôi đi xử lý chúng cho.”

Giáo sư Phương Tân cũng đồng tình: “Được, vậy chúng tôi sẽ yểm hộ cho cậu.” Đường Mẫn nói: “Cẩn thận nhé anh.” Trác Mộc Cường Ba ưỡn ngực anh dũng đáp: “Yên tâm đi, anh sẽ cẩn trọng mà.”

Giáo sư Phương Tân và Đường Mẫn gây tiếng động lớn ở một đầu hố tuần táng. Trác Mộc Cường Ba ở phía bên kia trèo lên, khom người bò tới trước. Không có ánh sáng, phần giữa đại sảnh tối tăm mờ mịt, chỉ có từng dải từng dải xương trắng chất đầy các hố tuần táng trông cực kỳ nổi bật, hai tên du kích nằm trong hố, ngược lại càng dễ để lộ vị trí. Trác Mộc Cường Ba bò rạp người xuống đất, nhích dần ra phía sau lưng bọn chúng, khi đã vào tầm bắn, gã liền rút súng ra ngắm chuẩn, chỉ nghe hai tiếng “cách cách”, không ngờ lại kẹt đạn, Trác Mộc Cường Ba giờ mới sực nhớ ra, ở tầng dưới gã quên không cho súng lục vào ba lô, nên đã bị vào nước. Tiếng động kia rất nhỏ, song cũng làm hai tên du kích giật mình, chúng lập tức quay đầu lại, chĩa họng súng vào Trác Mộc Cường Ba.

Trác Mộc Cường Ba biết đã hư chuyện, nhưng cũng không thể đầu hàng như vậy được, gã định lợi dụng khí thế áp đảo hai tên du kích vốn đã như chim sợ cành cong này, liền giả bộ hết sức bình tĩnh, lớn tiếng quát lên: “Không được cử động, tên nào động đây ta bắn tên ấy! Không được cử động! Ngoan ngoan đứng yên cho tao!” Hai tên du kích đối diện với gã cũng lớn tiếng quát mắng xí xà xí xô, xem ra ý đồ cũng không khác Trác Mộc Cường Ba là mấy.

Có điều, cả hai bên đều giơ súng chĩa vào đối phương song không hề có ý định nổ súng, chỉ không ngừng quát nạt, dọa dẫm, uy hiếp phe bên kia. Chỉ một thoáng sau, Trác Mộc Cường Ba đã nhìn ra vấn đề, gã vút súng sang một bên, vòng tay ra sau thắt lưng: “Hết đạn

rồi hả? Sao không nói sớm đi.” Gã vòng tay mò mò một lúc, thầm than không ổn: “Hổng bét! Con dao đi sẵn của mình đâu rồi? Chẳng lẽ rơi mất lúc ở dưới nước? Hay là bị thầy giáo lấy đi mất lúc mình đang hôn mê? Thôi thôi, lần này đúng là sơ ý mất Kinh Châu rồi.”

Hai tên du kích thấy thế liền hiểu ngay, nhìn nhau cười cười, gọng gàng chỏm chu tháo súng vút sang một bên, sau đó cũng gọng gàng chỏm chu cho tay vào chỗ thắt lưng rút soạt, hai con dao sẵn sáng loáng đã cầm trên tay rồi.

Bầu trời sao

Đối mặt với hai con dao sáng loáng, Trác Mộc Cường Ba hướng ánh mắt nhìn chăm chăm vào hố tuần táng, bên dưới chất đầy những khúc xương sườn cong cong, thăm đọc đi đọc lại câu thiền ngữ của lạt ma Á La, tự nhắc nhở mình: “Trong lòng không có quỷ, tất không phải sợ gì; trong lòng không có quỷ, tất không phải sợ gì...” đoạn nhìn xoáy vào hai tên du kích, chăm chăm khom người xuống, bới móc trong hố tuần táng, thoát cái trong tay đã có khúc xương sườn dài gần một mét của loài thú khổng lồ nào đó. Khúc xương này hình dáng như thanh đao cong, có góc có cạnh, Trác Mộc Cường Ba tay phải cầm khúc xương, tay trái chống nạnh, đứng thẳng người, vẽ trên không một đường cong hết sức đẹp mắt, rồi dựng đứng khúc xương trước ngực mình.

Hai tên du kích đưa mắt nhìn nhau, tên bên phải vung dao xông lên trước. Trác Mộc Cường Ba nhanh nhẹn sải chân bước lên một bước dài, đâm thẳng tới như một tuyến thủ kiếm đạo chuyên nghiệp, khúc xương sườn đâm một cách vô cùng chuẩn xác vào giữa ngực tên du kích. Tên kia tựa như không dám tin vào sự thật, cúi đầu nhìn xuống ngực, mặc dù cánh tay hắn đã duỗi thẳng hết mức rồi, nhưng con dao vẫn còn cách Trác Mộc Cường Ba tới hơn ba chục phân.

Trác Mộc Cường Ba thu khúc xương về, lại đứng thẳng lưng, khúc xương dựng đứng trước ngực. Tên du kích kia thấy tình thế không ổn, nhìn lại con dao ngắn trong tay, vội vàng rút sang một bên, vừa nhìn chăm chăm vào Trác Mộc Cường Ba vừa bắt chước gã cúi xuống moi móc trong hố tuần táng. Chẳng mấy chốc, hắn đã mò được một khúc xương còn lớn hơn khúc Trác Mộc Cường Ba đang cầm trên tay, ít nhất cũng phải hai tay mới cầm được. Tên du kích cười gần mấy tiếng, dùng sức kéo mạnh, nhưng khúc xương không lay chuyển, hắn lại kéo tiếp, nó vẫn không động đậy, hắn liền cuống lên, vận hết sức lực mồm môi mồm lợi mà lôi.

Trác Mộc Cường Ba ngạc nhiên nhận ra, tên du kích kia mắt cứ nhìn mình chòng chọc, hai tay ôm một cái đuôi trần ra sức mà kéo, lại còn không ngừng cười gần lạnh lùng với gã nữa, sắc mặt trông hết sức quái dị. Trác Mộc Cường Ba liền nhắc nhở: “Áy, này này...” Tên du kích hét lớn một tiếng, không ngờ đã kéo cả con trần ra khỏi đồng xương cốt. Con trần đang ngủ say bừng bừng tức giận, cái đuôi cuộn một cái, tên du kích còn chưa kịp kêu lên thảm thiết đã bị dúi xuống, chỉ thấy đồng xương nhấp nhô cuộn sóng, một cái ụ nhỏ lúc trời lên lúc sụp xuống chạy lan sang phía bên kia hố tuần táng, rồi bốn bề lại trở nên tĩnh lặng. Trác Mộc Cường Ba vội vàng rút khúc xương đầy máu trong tay đi, làm dấu chữ thập trước ngực, rồi quay người trở lại.

Thấy giáo sư Phương Tân và Đường Mẫn, gã không đợi cho hai người kịp hỏi, nói luôn: “Xong hết rồi, đi thôi. Thầy giáo, Mẫn Mẫn, chúng ta nhanh đi khỏi đây thôi, chỗ này nguy hiểm quá, khắp nơi đâu đâu cũng có trần Nam Mỹ. Trong hố tuần táng cũng có nữa.” Đường Mẫn nghe mà mặt hoa thất sắc.

Giáo sư Phương Tân nói: “Cung điện của Tử thần, thông thường các vị quân vương khi chết đều tự xưng là Tử thần, đáng tiếc quá, chúng ta không tìm được cách mở cánh cửa

này.” Đứng trước một cánh cửa khổng lồ như vậy mà không thể tiến vào, giáo sư Phương Tân lấy làm tiếc nuối, cứ thở vắn than dài mãi không thôi. Trác Mộc Cường Ba cũng lạt ma Á La lên, bốn người lại tiếp tục tiến về phía gian sảnh trung tâm tiếp theo. Bọn họ không hề để ý thấy chỗ thấp nhất của cánh cửa khổng lồ kia đang ngả dần sang sắc đỏ, còn những đường hoa văn chạy dọc như bó cơ bó thịt thì liên tục hút cái sắc đỏ lờ mờ - màu của máu tươi - đưa lên cao.

Soares bận rộn khác thường, cứ đi đi lại lại trong huyết trì, trong đầu không ngừng hồi tưởng lại: “Lần trước là đặt gan ở vị trí này, bên dưới là mật, một cái, hai cái, ba cái; quá tốt rồi, máu chảy theo đường này xuống bên dưới rồi. Để nhớ lại xem nào, lần trước đặt thận ở chỗ nào nhỉ? Chỗ này à? Không phải, chỗ này chắc là chỗ để bàng quang mới phải chứ? Để nghĩ lại xem nào? Con mẹ nó! Tại sao cái thứ này lại phức tạp thế nhỉ? Thằng khỉ kia có nói, nghi thức này không phải của người Maya, rốt cuộc là của dân tộc nào nhỉ? Phức tạp lộn xộn thế!” Y ngoảnh đầu lại kiểm tra xem Gonzales làm đến đâu, rồi lớn tiếng gọi: “Này, thằng béo! Nhớ cho kỹ, tấm da người ở giữa phải căng ra đấy, nếu không lúc máu chảy qua sẽ lệch đường, đến lúc ấy thì cửa không mở ra đâu!”

Gonzales hoài nghi hỏi: “Trong cánh cửa này, đúng là lăng mộ của quốc vương hay sao?”

Soares nói: “Chẳng lẽ mày vẫn còn nghi ngờ? Tao đã tốn bao nhiêu năm nghiên cứu ở đây rồi. Mày nghĩ cho kỹ mà xem, cả địa cung này có tầng nào nhiều cơ quan bấy rập như vậy không, hơn nữa còn bao nhiêu động vật nguy hiểm canh giữ, ngoài lăng mộ ra, còn nơi nào khác cần bảo vệ nghiêm ngặt như vậy nữa hay không?”

Cặp mắt ti hí của Gonzales sáng lóe lên, hỏi: “Bên trong ấy, chắc là có nhiều đồ tùy táng lắm phải không?”

Soares vốn đã định nói: “Thằng béo chết tiệt, mày đến muộn mất mấy năm, bọn tao đã lấy đi hết rồi,” nhưng bất chợt trông thấy cái trán nhầy mồ hôi dầu của Gonzales, liền đổi ý: “Đúng vậy, bên trong là những thứ vị quốc vương này ưa thích nhất khi còn sống, còn có rất nhiều đồ vật được các chủ nô lệ tiến cống, theo tính toán sơ bộ của tao, đồ bên trong ấy phải tính bằng tấn ấy, hơn nữa còn không thể đếm hết có bao nhiêu thứ nữa.” Y nhìn bộ dạng hơi run rẩy của Gonzales, thầm nhủ: “Chuyện này thì tao không lừa mày nhé, chỉ có điều giờ các thứ ấy không còn bên trong nữa rồi.” Nghĩ đoạn, y lại bảo Gonzales, “Tao nghĩ, một mình tao chắc chắn không thể lấy hết được chỗ ấy, vào trong đó rồi, chúng ta chỉ lấy những thứ tốt nhất thôi.”

“Đây, đây...” Gonzales vừa kinh ngạc lại vừa mừng rỡ, kích động đến mức không biết nói gì cho phải.

“Theo những gì ghi chép trong sổ tay của Pieri, gian đại sảnh trung tâm tiếp theo chính là ‘bầu trời sao’ rồi, rốt cuộc ‘bầu trời sao’ là gì vậy nhỉ? Tại sao lại là ‘bầu trời sao’ chứ?” Đọc đường đi, không biết giáo sư Phương Tân đã suy nghĩ về vấn đề này bao nhiêu lần. Tính toán dựa theo tốc độ đi bộ của họ, ông biết, họ đã càng lúc càng đến gần gian đại sảnh gọi là “bầu trời sao” rồi. Sau khi hướng Nam Bắc chuyển thành hướng Đông Tây, bố cục chính thể của các gian sảnh cũng dần có thay đổi. Khi đi qua gian sảnh thứ mười, lần đầu tiên giáo sư Phương Tân nhận ra đã bắt đầu có thể trông thấy trần nhà. Trần các gian sảnh đang thấp dần xuống, nhưng ai mà biết được bên trên kia còn có gì nữa? Các bức tượng thần khổng lồ

biến mất, tranh trên tường chủ yếu là vẽ hình ảnh nô lệ xương khô, ý nghĩa thế nào nhất thời chưa thể lý giải được. Nhưng dù sao giáo sư Phương Tân cũng đã ghi toàn bộ hình vào máy tính, trở về rồi sẽ từ từ nghiên cứu hoặc thỉnh giáo bạn bè. Đâu đâu cũng có thể trông thấy đồ trang sức nhỏ hình đầu lâu, thậm chí có cái chỉ nhỏ bằng bàn tay, trông rất giống các món đồ bày biện hay treo trong nhà, nhưng lại không thể chạm bừa bãi, bởi bất cứ lúc nào cũng có khả năng động tới chốt khởi động các loại bẫy nguy hiểm chết người.

“Đến rồi.” Bốn người dừng lại trước cửa. Cánh cửa gian đại sảnh trung tâm này khác hẳn cửa các gian sảnh xung quanh và cả những nơi khác nữa. Khung cửa thuôn tròn, trông như đoạn ống nước xuyên qua một bức tường, khoảng cách giữa hai mặt tường phải tới mười mấy mét. Bốn người đứng ở đầu này nhòm sang phía có gian sảnh chính được gọi là “bầu trời sao” ở đầu kia, nhưng chỉ thấy một vùng tối đen như mực.

Trác Mộc Cường Ba cảnh giác nói: “Bên trong không có ánh lửa, sao lại như vậy nhỉ? Thế nghĩa là thế nào?”

Giáo sư Phương Tân nhìn vào lòng ống tròn, nói: “Đây không hẳn hình tròn, có vẻ là đoạn đường người Maya đục mô phỏng theo hình khúc xương đùi người thì phải.”

Đường Mẫn dựa người vào ngực Trác Mộc Cường Ba lí nhí: “Bên trong hình như rất nguy hiểm, em cảm giác được mà, em sợ, sợ, em sợ lắm.”

Trác Mộc Cường Ba nói với giáo sư Phương Tân: “Chúng ta xem trong cuốn sổ kia có ghi chép gì không?”

Giáo sư Phương Tân bật hình ảnh cuốn sổ của Pieri lên. Ba người chăm chú đọc lần lượt từng trang, cuối cùng cũng tìm thấy đoạn miêu tả tường tận về thứ gọi là “bầu trời sao”: “... thật sự quá đẹp, trong tòa địa cung tăm tối âm u tràn ngập mùi máu tanh và hơi thở của cái chết này, đây là gian phòng đẹp nhất tôi phát hiện ra. Người Maya cổ đại đã dùng trí tuệ của mình sáng tạo nên hết kỳ tích này tới kỳ tích khác, khiến tôi hoàn toàn chìm đắm say sưa trong ảo giác mê ly tuyệt vời ấy, thậm chí tôi còn trở nên ích kỷ, không muốn người đến sau cùng chia sẻ cảnh tượng tuyệt đẹp này, tôi đã lấy... (thiếu). Đúng lúc này, nguy hiểm đột nhiên nảy sinh... (thiếu), đúng là ngàn cân treo sợi tóc, đến giờ hồi tưởng lại, tôi vẫn còn chưa hết sợ...”

Trác Mộc Cường Ba trợn tròn mắt, quỳ vái cái máy tính xách tay, gào lên tức tối: “Tại sao? Tại sao lại không có nữa? Tại sao lại không có? Tại sao cứ đến chỗ nào quan trọng là lại như vậy chứ?!”

Giáo sư Phương Tân sợ gã nhất thời tức giận đập vỡ mất chiếc máy tính, vội vàng cầm lên, đồng thời an ủi: “Yên tâm đi, nơi nguy hiểm hơn khó khăn hơn nhiều mà chúng ta còn vượt qua được cơ mà. Mặc dù cuốn sổ có chỗ thiếu sót, nhưng cũng không thể trách người ta, ý trời đã thế, chúng ta đã được rất nhiều lợi ích từ cuốn sổ này rồi, không thể đòi hỏi nhiều thêm nữa. Đi vào xem sao đi, dù nguy hiểm thế nào thì chúng ta cũng vẫn phải đi qua đó thôi.”

Đội mũ chiếu sáng, cầm đèn pha trong tay, ba người đi xuyên qua ống tròn, bước vào gian đại sảnh “bầu trời sao”. Kỳ lạ một điều là, trong gian sảnh này không ngờ lại hoàn toàn không có gì. Một mùi hôi thối quái dị lan tỏa trong không khí, dưới chân chỉ là sàn đá bình

thường, vách tường trống không. Đèn pha quét qua, ngoài phát hiện ra mái vòm rất thấp, không thấy gì thêm nữa. Mái vòm gian sảnh này ước chừng chỉ cao độ mười mét. Vòng đèn pha tụ trên trần đặc biệt sáng. Ngoài điểm đó ra, toàn bộ gian đại sảnh này tuyệt đối không có gì đặc sắc. Cảm giác của họ lúc này hết như vừa bước từ một cung điện chứa đầy các tác phẩm nghệ thuật sang cái kho đá trống huếch trống hoác, nặng mùi tử khí vậy. Đường Mẫn bất mãn thốt lên: “Thế này mà gọi là đẹp à? Đây là gian đại sảnh xấu nhất em từng thấy thì có, hơn nữa...” Cô chun chun mũi: “Mùi ở đây khó ngửi quá.”

Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân cũng lấy làm khó hiểu, chỗ này và trong miêu tả của Pieri quả thật khác biệt quá lớn. Mái vòm thấp kia thỉnh thoảng lại phát ra những tiếng “cục cục cục”, tựa như bên trên đang có vô số người đi đi lại lại vậy. Trác Mộc Cường Ba hỏi giáo sư Phương Tân, liệu có phải đó là đoàn khảo sát của chính phủ nước sở tại phái đến hay không. Câu trả lời của giáo sư Phương Tân là không thể nào, vì tất cả các âm thanh đều chỉ hạn chế ở trong gian đại sảnh này. Ông suy đoán, ở đây có lẽ là khu vực then chốt của cỗ máy điều khiển, tiếng động bên trên, chính là do chuyển động từ đó phát ra.

Bọn họ đi một vòng quanh đại sảnh nhưng không phát hiện ra bất cứ khe hở hoặc đường hầm nào, chỉ tìm thấy giữa đại sảnh có một cái trụ đá, cao bằng nửa người. Giáo sư Phương Tân cho rằng đây chắc là người xưa sùng bái sinh thực khí mà tạo ra, nhưng Đường Mẫn lại tỏ ý phản đối, vì giữa trụ đá này lại có một vết khía lõm xuống, dường như là để thứ gì khác nữa, xem ra thứ đó đã bị người ta lấy đi mất rồi.

Tìm kiếm một hồi lâu, ba người vô cùng thất vọng chuẩn bị rời đi, chỉ biết trách trình độ thưởng thức nghệ thuật của mình kém quá, người ta là nhà thám hiểm tiền bối đã bảo đó là gian đại sảnh đẹp nhất, vậy mà bọn họ lại chẳng thấy đẹp ở chỗ nào. Đúng lúc đó, Đường Mẫn chợt chỉ tay lên chỗ tiếp giáp giữa tường và mái vòm kêu lên: “Mọi người nhìn kia, hình như có ánh sáng, hình như có ánh sáng kia!”

Quả nhiên, ở bốn đường tiếp giáp ấy, ánh sáng lóe lên chói mắt, tựa hồ như vách đá khảm vô số bảo thạch đang phát ra những tia sáng dụ dỗ người ta. Trác Mộc Cường Ba nói: “Quái lạ thật, vừa nãy làm gì có ánh sáng nào nhỉ.”

Giáo sư Phương Tân giơ tay lên: “Gỡm đã, để tôi nghĩ xem nào, hình như người Maya cổ đại có một kỹ thuật, phải, dùng cái gì ấy nhỉ? Đá vân mẫu, đúng rồi! Chính là đá vân mẫu! Người Maya chèn đá vân mẫu vào tường trước, sau đó họ sử dụng một loại kỹ xảo phản xạ và chiết xạ, dẫn ánh sáng vào trong phòng, khiến các góc tường đều sáng rực rỡ huy hoàng, ngỡ như phép màu vậy.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nói như vậy, vừa rồi còn tối mù tối mịt, giờ lại thấy ánh sáng, nguồn sáng đó là...”

Giáo sư Phương Tân gật đầu đáp: “Ánh trắng, họ lợi dụng quỹ đạo vận hành của mặt trăng, khi trăng lên tới một độ cao nhất định, thông qua sự chiết xạ và phản xạ khéo léo, ánh trăng sẽ đến được tầng địa ngục thứ năm này. Trí tuệ của người Maya quả đã vượt xa những gì chúng ta tưởng tượng về họ.”

Đường Mẫn nhìn bốn bức tường lấp lánh ánh sáng như trân châu bảo ngọc, không nén nổi buột miệng thốt lên: “Đẹp quá!”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhưng cũng không thể coi là đẹp tuyệt trần được, cùng lắm chỉ là châu ngọc bình thường mà thôi.”

Giáo sư Phương Tân nhấn nạt nói: “Đợi chút đi, mặt trăng đang di chuyển, còn có biến hóa nữa.”

Dải sáng lấp lánh trên tường đã dần thu lại, trước tiên như chiếc thắt lưng lụa đá quý, rồi thu lại tựa như hai sợi dây chuyền bằng đá quý ở hai bên trái phải, dây chuyền vẫn tiếp tục rút lại, cuối cùng tụ thành vật thể phát quang hình cầu nom giống viên ngọc minh châu. Giáo sư Phương Tân ra hiệu mọi người lùi lại hai bước, nói: “Nguồn sáng đang tụ lại, quá trình này quả là đẹp thật!”

Chỉ thấy hai viên minh châu ở hai bên càng lúc càng sáng, tựa như viên nội đơn trong miệng rồng sắp thoát thai thành hình tới nơi. Cuối cùng, ánh sáng thoát khỏi phạm vi của viên minh châu, hình thành nên hai chùm tia chiếu lên trụ đá ở giữa đại sảnh, dịch chuyển dần từ đế trụ lên trên, mỗi lúc một tỏa rộng và sáng chói lợi hơn.

Dâng cao đến đỉnh trụ, chùm sáng lại chụm vào thành một khối trắng dị nhẹ. Ba người không ai bảo ai đều bất giác tắt hết mũ chiếu sáng, cả thân tâm đắm chìm trong ánh sáng ấy. Những biến hóa vừa rồi khiến cả ba người đều cảm thán mãi không thôi. Đừng nói là người Maya cổ đại, dù là người hiện đại cũng nhất định coi đây là một phép màu. Luồng ánh sáng tựa như từ chốn thiên đình chiếu rọi, khiến những người chứng kiến đều có cảm giác như bên trong đó hiển hiện một vị thiên thần đang giáng hạ xuống chốn nhân gian.

Thấy luồng sáng trắng tụ lại gần rãnh trên trụ đá, hình dạng vết lõm rất giống ảnh chụp CT xương sọ người, đột nhiên giáo sư Phương Tân bưng tỉnh ngộ kêu lên: “Cái đầu lâu pha lê kia đâu? Trong túi hành lý của ông Pieri không phải có một cái đầu lâu pha lê hay sao?”

Đường Mẫn vội lục tìm lấy chiếc đầu lâu pha lê trong ba lô ra. Giáo sư Phương Tân như một giáo đồ thành khẩn, nín thở cung kính đặt nó vào vị trí cũ. Chiếc đầu lâu và vết lõm hoàn toàn trùng khít lên nhau.

Đúng khoảnh khắc đó, ánh sáng bùng lên, chùm sáng tựa như sao băng rơi xuống nham thạch, hoa lửa bắn tung tóe. Nhưng những đóa hoa lửa ấy lại ánh lên sắc lam nhàn nhạt dị nhẹ, nở bung trên mặt đất, rồi chạy ngoằn ngoèo, bắn tóe cả lên ba người, sượt qua thân thể họ như những ngôi sao băng xanh ngấn ngắt, đẹp lạ lùng, mà không lưu lại dấu tích gì. Dần dà, tất cả tụ hết lên mái vòm. Khi các tia sáng xanh lam sáng rực lên hết cỡ, chiếc đầu lâu pha lê liền phát ra sắc lam bảo thạch, óng ánh lung linh.

Trong khoảnh khắc ấy, thời gian lưu chuyển, bầu trời hiện ra, những ngôi sao màu lam dị trái khắp mái vòm, không ngừng chuyển dịch, toàn bộ quang cảnh hệt như vũ trụ mênh mang, hư ảo vô cùng vô tận. Cả mấy người đều kinh ngạc đến ngơ ngẩn. Dải sao kia còn đẹp hơn cả các vì sao thật, còn mênh mông hơn cả Ngân hà. Nhất thời, không ai thốt ra được nổi cảm thán trong lòng, không ai miêu tả nổi mình đang nhìn thấy thứ gì, tựa như đang ngồi trên tàu vũ trụ, nhìn qua cửa kính thấy một bầu trời sao hoàn toàn xa lạ, đẹp tuyệt trần mà tràn trề cảm giác mê ảo, khiến người ta chìm đắm say mê, quên mất mình đang ở chốn nào. Bọn họ đều mê man chìm đắm, phảng phất như đang đợi chờ được trở về vòng tay của thần, bỗng chốc cảm ngộ được thân phận quá ư nhỏ bé của con người, kiếp người quá ư ngắn

ngủ, mọi điều huyền diệu của thế gian này làm sao có thể phân định rõ, nhìn cho xác thực được.

Toàn bộ quá trình kéo dài chừng mười mấy phút, cuối cùng ánh sáng mờ dần, rồi tan biến. Trác Mộc Cường Ba thậm chí còn dạt dào kích động muốn đuổi theo ánh sáng ấy, tựa như một đứa trẻ bị thần bỏ rơi, trong lòng tràn ngập uất ức và bất mãn. Giáo sư Phương Tân thì đứng ngây ngẩn, quên cả ghi lại kỳ quan khiến người ta rung cảm tới tận đáy lòng. Đợi tới khi ông nhớ ra, thì bầu trời sao đã biến mất không còn tăm tích. Ông thấp giọng thì thầm: “Bầu trời sao, bầu trời sao! Không ngờ lại như vậy... như vậy...” Mỹ lệ, từ này đã không thể dùng để hình dung cảnh tượng họ vừa nhìn thấy. Đường Mẫn không nghĩ nổi được gì, chỉ muốn khóc. Vẻ đẹp vượt quá giới hạn khiến người ta say mê đó, dường như chính là thứ loài người vẫn luôn theo đuổi từ thời thái cổ - sự tồn tại của thần thánh. Đúng vậy, bầu trời sao xoay chuyển ấy khiến người ta phải tin rằng, trong vũ trụ này, thật sự có Chúa Trời tồn tại.

Trác Mộc Cường Ba si mê nhìn chiếc đầu lâu pha lê, hồi lâu sau mới cất tiếng: “Thật không thể nào tin nổi, đích thực, đích thực, đây đích thực là gian đại sảnh đẹp nhất.” Cả tòa địa cung có vô số gian đại sảnh, có thể hùng vĩ, có thể tráng lệ, nhưng ngoài gian đại sảnh lấp lánh phát sáng trong bóng đêm này, quả thật là không nơi nào xứng đáng với hai chữ “mỹ lệ” nữa.

Giáo sư Phương Tân ngần ngừ, không biết nên cất chiếc đầu lâu pha lê vào ba lô hay để nó lại đây. Tất cả đều quá đổi hoàn mỹ, vẻ đẹp khiến người ta mê đắm ấy, phải nên để càng nhiều người biết đến mới đúng, chẳng trách Pieri không muốn chia sẻ cùng người khác. Ông cầm chiếc đầu lâu lên, nói: “Trong các tư liệu chúng tôi đã nghiên cứu, tương truyền người Maya tổng cộng có mười ba chiếc đầu lâu pha lê từ thời viễn cổ, người nào có thể thu thập cả bộ mười ba chiếc đầu lâu này sẽ nhìn thấy kỳ tích của thần. Giờ đây trên thế giới đã xuất hiện tổng cộng ba chiếc đầu lâu pha lê thật, một chiếc ở bảo tàng Anh quốc, một chiếc ở Paris, còn một chiếc bị mất trộm ở Mỹ, đến giờ vẫn không biết tung tích, ngoài ra còn có vô số đồ giả mạo. Tôi nghĩ, chiếc đầu lâu pha lê trước mắt chúng ta đây, chắc là một trong số đó.”

“Ừm, nhất định là vậy,” Đường Mẫn gật mạnh đầu. “Cảnh tượng vừa rồi, tưởng như không phải thứ con người có thể tạo ra được.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Giờ tôi đã hiểu tại sao lối vào này phải xây thành hình ống rồi, chính là để tránh ánh sáng, chỉ có vậy, ánh sáng trong gian đại sảnh này mới được giữ lại hết bên trong chứ.”

Trác Mộc Cường Ba lại cảm thấy có gì đó bất ổn, sự mẫn cảm trời sinh khiến gã phát hiện ra đang tồn tại mối nguy hiểm. Từ lúc bầu trời sao xuất hiện, tất cả tiếng động trên đầu đều ngưng lại, còn lúc này, tiếng động lại lớn hơn bất cứ lúc nào, rầm rập phức tạp, không giống như tiếng chuyển động của máy móc, mà đích thực là tiếng bước chân của loài động vật nào đó. Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn lại cái cánh cửa hình ống dẫn sang đại sảnh khác kia, hỏi: “Tại sao Pieri lại cảnh cáo chúng ta nguy hiểm sẽ đột nhiên xuất hiện? Thầy giáo, thầy nhìn đường ống kia xem, có giống hang động gì không?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Hang động? Đường ống tối om như vậy, nếu nói giống hang động, thì chỉ giống hang chuột thôi... há, chuột!”

Ba người lập tức tỉnh ngộ, thứ mùi kỳ quái trong gian đại sảnh này, tiếng bước chân hỗn tạp trên đầu, cửa hình ống, ảo giác khiến người ta thấy bất an, tất cả đều đã có một lời giải thích hợp lý. Nhưng một điều mà họ không biết, đó là bầu trời sao vừa rồi phát ra một loại tín hiệu ngàn năm bất biến đã in sâu vào ký ức của những động vật khổng lồ ấy, chẳng hạn như là có... ăn!

Ba người vội co giò bỏ chạy, vừa qua khỏi cửa hình ống, chợt nghe “chí” một tiếng, một cái móng khổng lồ đã bịt kín lối vào gian đại sảnh, thật đúng là ngàn cân treo sợi tóc. Giáo sư Phương Tân lập lại: “Nguy hiểm đột ngột xuất hiện, hóa ra là như vậy...”

Huyết trì

Soares hài lòng vỗ vỗ tay, nhảy xuống khỏi huyết trì, nói với Gonzales: “Đi thôi, huyết trì khởi động rồi, cánh cửa ấy nằm đối diện với gian đại sảnh này, chúng ta đi nhanh thì chỉ mất nửa tiếng, mà thời gian để huyết trì khởi động còn lâu hơn thế nữa.”

Gonzales cung kính đáp: “Vâng.”

Soares không khỏi đưa mắt nhìn tên béo thêm lần nữa, “Thằng tên Basaka vừa nãy là trợ thủ đắc lực của thằng béo này thì phải, vậy mà lúc lột da hắn, thằng béo cứ như đang lột da một con chó hoang vậy, thái độ hung tàn ấy khiến tên béo này càng tỏ vẻ cung kính thì lại càng nguy hiểm, có điều, chỉ cần mình luôn mạnh hơn hắn, hắn cũng không dám làm bừa đâu. Vẫn còn chỗ phải dùng đến tên mập này, tạm thời chưa thể giết hắn được.”

Hai mươi phút sau khi Soares và Gonzales rời khỏi huyết trì, bọn Trác Mộc Cường Ba cũng đến đây. Vừa trông thấy bố cục và kết cấu của đại sảnh, mấy người liền biết ngay chỗ này khác với những nơi khác. Trác Mộc Cường Ba đứng trước cửa nói: “Thầy giáo, đây chắc là gian đại sảnh trung tâm cuối cùng rồi, chúng ta đã đi qua hết cả bốn gian đại sảnh, đi nữa, thì thành một vòng tròn đó.”

Giáo sư Phương Tân mở bản đồ 2D trong máy tính ra: “Để tôi xem nào, hả? Trời đất!”

Trác Mộc Cường Ba vội hỏi: “Sao vậy?”

Giáo sư Phương Tân thẳng thốt nói: “Hai người xem, lộ tuyến mà chúng ta đi, thực ra chỉ là bốn đường biên bên rìa tầng thứ năm này thôi, dù đi hết thì cũng chỉ được chùng một phần ba cả tầng là cùng.”

Chỉ thấy trên bản đồ 2D máy tính vẽ ra, bốn đường thẳng kéo dài tạo nên một hình vuông, còn các gian sảnh họ đi qua đều chỉ nằm ở ngoại vi hình vuông đó mà thôi, cả một khu vực lớn ở giữa vẫn còn trống không. Đường Mẫn nói: “Ồ, cả một khu vực lớn này đều nằm bên trong cánh cửa khổng lồ kia.”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Có lẽ vậy.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tạm thời kệ nó đã, xem trong cuốn sổ coi gian đại sảnh này có gì hung hiểm không.”

Giáo sư Phương Tân kiểm tra lại rồi nói: “Không có gì, ông Pieri bảo, ở đây có một thứ ông ấy hoàn toàn không hiểu là cái gì, không biết có phải bẫy rập cơ quan gì không, trông giống như một tảng phô mai khổng lồ bằng đá. Chúng ta thử qua xem là phô mai gì.”

Ba người bước vào gian đại sảnh, thứ đầu tiên đập vào mắt, là một tảng đá trắng khổng lồ. Tảng đá trắng hình chữ nhật đó chiếm hết một nửa không gian đại sảnh, phía trước có ba trụ thẳng đứng, phía trên chùng ba mét lại vươn ra một thanh ngang, bên trên thanh ngang treo ngược ba cỗ thi thể, tư thế đầu chúc xuống đất chân chống lên trời với những vết thương lộ lộ trên cổ, khiến người ta dễ dàng nhận ra mấy người này vừa bị ai đó cắt tiết.

Đường Mẫn bật kêu lên khe khẽ. Trác Mộc Cường Ba vội bịt mắt cô lại. Cảnh tượng này thật quá kinh khủng, là kẻ nào đã dùng cách thức tàn nhẫn này, rốt cuộc hẳn muốn gì?

Giáo sư Phương Tân cũng quan sát tảng phi ma khổng lồ trước mặt. Nó cao chừng ngang đầu người, dài khoảng trên hai chục mét, rộng mười lăm mét, cả một khối lập phương sắc mùi máu tanh lợm. Ông nghi hoặc thốt lên: “Đây là thứ gì vậy? Trong tư liệu của chúng ta chưa từng thấy nhắc tới một vật thể nào như vậy cả.”

Trác Mộc Cường Ba cũng hết sức nghi hoặc: “Thầy giáo, thầy có biết đây là cái gì không?”

Giáo sư Phương Tân lắc đầu: “Không biết, chưa có tư liệu nào về người Maya nhắc đến thứ kỳ quái này, không hiểu bên trên là cái gì nữa.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Để tôi trèo lên xem sao.” Vừa lúc đó, gã chợt nghe thấy một âm thanh vừa xa xôi mù mịt lại tựa như ở ngay sát bên tai: “Là huyết trì, đây là huyết trì mà!” Âm thanh ấy tựa hồ như vang lên từ dưới địa ngục. Trác Mộc Cường Ba giật thót mình, “Chẳng lẽ mình bị ma ám?”

Giọng nói ấy lại cất lên: “Nhanh lên, nhanh lên, lại gần một chút, để tôi xem rõ hơn.”

Trác Mộc Cường Ba toát hết cả mồ hôi lạnh, lại nghe giọng nói kia trách móc: “Còn ngần ra đấy làm gì, lại gần một chút đi, chẳng lẽ cả ông già gầy yếu như tôi cậu cũng không công được nữa sao?”

Trác Mộc Cường Ba vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ reo lên: “À, Á La đại sư, ngài tỉnh rồi! Ngài, vẫn khỏe chứ, không sao chứ.” Gã giờ mới sực nhớ, thì ra trên lưng mình còn đang công một người, trong lòng tự nhủ: “Chà, thần kinh kém quá, thành ra tự mình nghi thần nghi quỷ.”

Đường Mẫn vội bắt mạch cho lạt ma Á La, đo nhiệt độ rồi mừng rỡ thốt: “Đại sư, ông hồi phục nhanh thật.”

Lạt ma Á La nói: “Tác dụng của thuốc đó, tôi chỉ mới hồi phục lại thần trí thôi, phiền mọi người quá.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Chớ nói vậy chứ, chúng ta là một tập thể cơ mà.”

Lạt ma Á La lại giục già: “Nhanh lên, đưa tôi lại đó xem nào.”

Trác Mộc Cường Ba liền cõng lạt ma Á La tới gần huyết trì. Nhà sư già nhìn thấy ba xác chết treo ngược, trầm ngâm nói: “Không biết ai đã khởi động huyết trì rồi. Cường Ba thiếu gia, cậu lên trên xem thử có những gì, rồi bảo lại với tôi. Nhớ cho kỹ, bắt đầu từ bên trái, bên trên có nhiều rãnh nhỏ, trong các rãnh ấy có thứ gì, không được bỏ sót thứ nào cả.” Lạt ma Á La giấu kín nỗi mừng vui trong lòng, tâm trí không ngừng thầm reo lên: “Chính là đây rồi, chỉ có nơi đây mới có thể có huyết trì. Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu nhất định ở gần đây thôi. Đại Tự Tại Phật vĩ đại tuyệt đối, xin Người phù hộ cho con tìm ra và mang được Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu trở về.”

Trác Mộc Cường Ba trèo lên phía trên huyết trì. Cảnh tượng trước mắt khiến gã được một phen kinh hồn táng đờm. Ngay phía bên dưới ba cỗ thi thể treo ngược ấy, còn có ba cỗ thi

thể khác. Máu từ mấy thi thể treo ngược chảy xuống qua ba cổ thi thể đặt trên huyết trì đã ngập quá nửa một cái hố hình vuông bên dưới.

Lúc Trác Mộc Cường Ba đứng trên huyết trì quan sát, lạt ma Á La cũng không dừng lại. Ông nhờ Đường Mẫn và giáo sư Phương Tân đỡ hai bên, đi thẳng vào mép trong đại sảnh, vừa tìm kiếm vừa nói: “Thông thường mà nói, huyết trì sẽ khởi động cánh cửa đối diện với bốn khu vực hình vuông này.”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Chính là cánh cửa khổng lồ ở chỗ hố tuần táng rồi.”

Lạt ma Á La nói: “Thế nhưng khi xây dựng công trình, những người thợ sẽ để lại một con đường khác, vì khi chôn dây nối lúc nào cũng có sai lệch, cần phải điều chỉnh lại nhiều lần, vòng qua cả một khu vực lớn như vậy để điều chỉnh sẽ rất phiền phức. Bức tường này hẳn cũng có một cánh cửa, khuất lấp, cực kỳ khuất lấp... ở đây!” Chỉ thấy sau khi cơ quan khởi động, chân tường liền lộ ra một cửa hang có thể chui vào. Giáo sư Phương Tân bật đèn chiếu rọi vào, nói: “Bên trong bị tường bịt kín rồi.”

Lạt ma Á La gõ gõ xuống đất, đáp: “Đã chôn ống ngầm rồi, bên trong có một cánh cửa nhỏ, vẫn phải dùng huyết trì mới được,” rồi cất tiếng gọi Trác Mộc Cường Ba, “Tôi muốn lên trên đó, giúp tôi một tay.” Giáo sư Phương Tân và Đường Mẫn ở dưới đây, Trác Mộc Cường Ba bên trên kéo, cuối cùng cũng đưa được lạt ma Á La lên trên huyết trì. Ông đứng bên mép huyết trì, quan sát một lúc rồi lắc đầu: “Kỹ thuật thô lậu quá, chất đá ở đây không hợp để chế tạo huyết trì, có nhiều chỗ còn làm sai nữa, nhưng cũng tạm được, phương hướng đại thể vẫn đúng.”

Chỉ thấy lạt ma Á La chậm rãi bước tới, chỉnh lý một chút trong huyết trì. Điều chỉnh xong xuôi, dòng máu ở giữa ba dòng lập tức đổi hướng, đoạn cuối chảy xuống đáy huyết trì, không hiểu còn chảy tiếp tới đâu.

Lạt ma Á La đảo một vòng quanh huyết trì, sau đó tỏ vẻ hài lòng gật đầu: “Được rồi, chúng ta xuống thôi, cả quá trình khởi động cần mấy phút thời gian.” Thân thể ông lão đảo muốn ngã. Trác Mộc Cường Ba vội đỡ lấy, đồng thời hỏi: “Rốt cuộc cái huyết trì này dùng để làm gì vậy?”

Trác Mộc Cường Ba cùng giáo sư Phương Tân đưa lạt ma Á La xuống đất. Đường Mẫn tới giúp lạt ma Á La xử lý vết thương, chỉ nghe vị sư già điềm đạm nói: “Từ lúc ở tầng cuối cùng đến bây giờ, đây mới có thể coi như là một cơ quan chân chính.”

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt: “Chân chính? Vậy những cái trước đó là gì?”

Lạt ma Á La mỉm cười đáp: “Những thứ trước đó, nhiều nhất cũng chỉ có thể coi là cạm bẫy thôi. Cơ quan chân chính là để dành đối phó riêng với con người, lợi dụng sự lầm lẫn trong hành vi và suy nghĩ của con người, ở những nơi con người hoàn toàn không thể nghĩ tới, dần dần dẫn người ta tiến đến cái chết, hoặc khiến con người vĩnh viễn chìm đắm bên trong, hoặc làm cho người ta không sao hiểu nổi, về cơ bản là càng lạc càng xa. Những cạm bẫy chúng ta gặp trước đó, mặc dù cũng có cái được sắp đặt rất khéo léo, cũng có cái liên hoàn nối nhau, nhưng hoàn toàn nằm trong phạm vi suy nghĩ của người bình thường, bất kể là ai, chỉ cần hơi động não một chút là đều nghĩ ra là có tác dụng gì. Hơn nữa phương thức

khởi động của chúng chẳng qua cũng chỉ là kéo một cái chốt là xong. Loại cạm bẫy như vậy chỉ có thể dùng để bắt dã thú mà thôi.”

Trác Mộc Cường Ba ngậy người, thăm nhủ: “Lẽ nào mình giống dã thú lắm sao?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Vậy tại sao huyết trì này lại có thể coi là cơ quan chân chính?”

Lạt ma Á La suy nghĩ giây lát rồi đáp: “Ừm, đây là một cơ quan khởi động mở cửa. Giờ muốn nói cho kỹ càng thì e không được mất rồi. Tóm lại là nó hơi giống với hệ thống nhận diện vân tay đang được sử dụng hiện nay. Có thể nói là một kết tinh của trí tuệ cổ đại, chỉ có điều quá nhiều nghi thức thờ cúng tế bái làm cho huyết trì có vẻ như khiến người ta không sao chịu nổi. Trong mắt của người hiện đại chúng ta, đây là thứ vô đạo đức và phi nhân tính.”

Giáo sư Phương Tân lấy làm ngạc nhiên thốt lên: “Sao trong tư liệu của tôi không thấy nhắc đến nhỉ.”

Lạt ma Á La gượng cười: “Có lẽ là vì thứ này vô cùng hiếm gặp.” Bỗng nghe “cách” một tiếng, lạt ma Á La vội vàng nói: “Cửa mở rồi, chúng ta vào trong đó thôi.”

Hố tuần táng. Soares và Gonzales một trước một sau vừa bước vào gian đại sảnh đã lập tức trông thấy cảnh tượng: trong ánh lửa mù mịt chập chờn, vô số bóng đen khổng lồ đang chạy qua chạy lại, rất nhiều trần Nam Mỹ to bằng người ôm, trông như cái cột nhà liên tục bị ném từ trần nhà tối om xuống, bên dưới là những cái miệng đói khát há to, thỉnh thoảng lại có vài cái bóng khổng lồ và bóng trần quấn chặt lấy nhau rơi xuống. Gonzales bị cảnh tượng ấy làm cho hãi đến tái mặt. Soares cũng nhứ chặt hàng lông mày: “Lẽ nào đến giờ ăn của chúng rồi? Chỉ cần đừng cản đường ta là được.”

“Đó... đó là... là cái gì vậy?” Gonzales run run hỏi.

Soares đáp: “Chuột khổng lồ châu Mỹ, một loài động vật cùng thời đại với khủng long, bị cho là đã tuyệt chủng từ hàng triệu năm về trước, nhưng ở đây thì có khá nhiều. Người Maya cố ý nuôi thả chúng trong tầng này. Đây là một hệ sinh thái tự cấp tự túc hoàn chỉnh. Ở tầng thứ chín của địa cung có hàng chục triệu con dơi, bọn chúng có thể tự do bay ra ngoài tìm kiếm thức ăn. Còn bọn động vật lớn như trần Nam Mỹ và chuột khổng lồ thì bị giam cầm vĩnh viễn ở tầng thứ năm. Ở gần đây có một cái lỗ lớn, lũ dơi muốn ra vào địa cung phải chui qua đó. Bọn trần canh ở miệng lỗ bắt dơi làm thức ăn, còn bọn chuột khổng lồ lấy trần ra làm thức ăn. Không cần phải sợ quá, tao tự có cách.” Nói đoạn, y liền lấy ra một bình chất lỏng, động tác nhanh như đang diễn trò ảo thuật, bắt đầu phun lên người mình, rồi phun luôn cho cả Gonzales.

Gonzales ngửi thấy một mùi khai khai như mùi nước tiểu, không nén nổi tò mò hỏi: “Đây là gì vậy?” Soares mỉm cười đáp: “Một loại tín hiệu khiến chúng nhận ra đồng loại, ít nhất cũng có thể đảm bảo chúng không ăn thịt bọn ta.”

Hai người bắt đầu đi xuyên qua đàn chuột khổng lồ lúc nhúc vô số kể. Gonzales không thể ung dung nhàn tản như Soares. Cứ hễ có con chuột nào hơi động đậy là toàn thân hắn lại run lên bần bật, chỉ sợ khó giữ nổi mạng mình. Soares vừa đi vừa nghĩ: “Thực ra, nếu chỉ để bảo vệ tầng địa cung thứ năm này, chỉ cần bọn trần Nam Mỹ là đã đủ rồi, cần gì phải thả

thêm cả chuột khổng lồ nữa? Theo hiểu biết về sinh vật học của chúng ta, thông thường có sinh vật cỡ lớn tồn tại thì mới có khả năng xuất hiện chủng loài còn lớn hơn. Xem ra người kia nói không sai chút nào, khả năng ấy rất lớn, rất có thể ở trong cánh cửa cấm kỵ còn chưa mở ra được kia còn có loài động vật nào lớn hơn nữa!”

Hai người bước lại gần cánh cửa khổng lồ. Soares cười cười bảo: “Nhìn thấy chưa, cánh cửa đang từ từ chuyển sang màu đỏ, khi hoàn toàn biến thành màu đỏ, nó sẽ mở ra.” Lúc này phần cửa nhuộm sắc máu đã cao tới gần ba mét.

Tới cái rãnh phía trước cánh cửa, hai người phát hiện ra thi thể tên du kích nằm trên mặt đất đã bị chuột gặm mất một nửa. Soares kinh hãi kêu lên: “Chúng mày còn bao nhiêu người ở đây nữa?”

Gonzales lắc đầu: “Không, không biết. Chúng tôi bị bầy rập giết mất khá nhiều, lại có khá nhiều người đi lạc vào đường rẽ nữa.”

Soares lập tức ra lệnh: “Mày chạy ngay về chỗ huyết trì đi! Không thể để người khác thay đổi vị trí các thứ trong ấy, chỉ cần đi theo đường thẳng giữa các đại sảnh là sẽ không gặp nguy hiểm gì hết đâu.” Nhìn ánh mắt tham lam của tên béo nhìn xoáy chòng chọc vào cánh cửa khổng lồ, Soares lại nói tiếp: “Cánh cửa này ít nhất cũng phải nửa tiếng nữa mới nhích động được, nếu huyết trì bị phá hoại, cửa sẽ không mở ra được nữa! Mùi trên người mày sẽ khiến lũ chuột khổng lồ không động chạm đến, còn lũ trăn ngủi thấy cũng chỉ né mày đi thôi, nhanh lên!”

Gonzales vẫn rụt rè thấp thỏm, bước đi hết sức ngần ngại. Soares liền nói thêm: “À, phải rồi, tao quên không nói cho mày biết, khí thể trên người mày sẽ tan hết trong một giờ đồng hồ, đến lúc ấy, hắc hắc...” Hai tiếng cười gần cuối cùng của y làm Gonzales đầm đìa mồ hôi. Hắn vội lê tấm thân béo nhẩy chạy ra cửa. Soares nhìn xác chết dưới đất, thầm suy tư: “Không phải tranh chấp nội bộ của bọn du kích, là kẻ nào nhỉ? Chẳng lẽ lại là... mấy con chuột bạch kia? Hừm, suýt chút nữa thì quên mất bọn chúng rồi, trở về thẳng cha Merkin kia mà hỏi, mình thật không biết trả lời sao nữa. Ừm... khốn nạn!” Màu đỏ ở giữa cánh cửa đã ngừng lại, riêng ở hai mé bên vẫn tiếp tục dâng cao.

Bốn người bọn Trác Mộc Cường Ba bò qua lối thông nhỏ hẹp, vào gian sảnh bên trong, chỉ thấy bốn bức tường vẫn có ánh lửa. Nếu nói những ngọn đuốc cắm trên vách đều lợi dụng áp lực tự nhiên của mỏ dầu để dẫn dầu thô vào, vậy bằng cách nào để châm được lửa trong nội sảnh này lên, lại là một vấn đề khiến người ta khó hiểu nữa.

Vừa bò ra khỏi đường hầm, giáo sư Phương Tân chưa kịp đứng thẳng người lên đã kêu lớn: “Đây là lăng mộ! Không ngờ đây lại là một lăng mộ!” Nội sảnh không lớn lắm, so với đại sảnh bên ngoài thì nhỏ hơn rất nhiều, ước chừng chỉ khoảng hai ngàn mét vuông, cạnh tường có vô số các tượng thần khổng lồ, đứng vây thành một vòng như quân đội xếp hàng. Bốn bức tường đều là những tác phẩm hội họa cỡ lớn, lần này không phải hình nô lệ xương khô nữa, mà là tranh vẽ hiện thực, có cảnh chỉ huy binh lính, cảnh đi săn, cảnh tế lễ. Càng khiến người ta thấy kích động hơn nữa là, bên dưới các bức tranh là những hàng văn tự Maya cổ, tính toán sơ bộ đã chừng mấy ngàn chữ rồi. Đây là lần thứ hai Trác Mộc Cường Ba nhìn thấy chữ viết của người Maya, những hình vẽ đầu người đầu thú ấy, mỗi hình đều có ý nghĩa khác nhau. Chính giữa nội sảnh là một cỗ quách đá, cao ba mét, dài rộng đều hơn năm

mét, bên cạnh có một đồng xương vụn, đáng tiếc là nắp đã bị lật sang một bên. Lạt ma Á La vừa vào trong đã chạy thẳng tới đó. Cảnh tượng nhìn thấy làm trái tim ông như trĩu xuống, trĩu xuống mãi.

Chương 18: TRỞ LẠI TÂY TẠNG

Vì vậy, nếu nói sinh vật nào có thể sống một ngàn năm, hẳn tuyệt đối có thể nằm trong phạm vi tuyến trạch. Theo như tao đoán, bên trong chắc là đang nhốt một con trăn cực lớn, vốn đã tuyệt tích từ lâu, vị đại thần cực kỳ tôn quý, cũng chính là vị thần người Maya sùng bái nhất... thần Kukulkan! Một con trăn khổng lồ có lông vũ!

Cánh cửa cấm kỵ

Trong cỗ quách đá là một quan tài nhỏ, đã bật mất nắp, chứa một bộ xương khô nằm xô lệch lộn xộn, tựa như bị ném vào máy xay xát, mỗi thứ văng một chỗ. Xương mu bàn tay, xương cằm dưới đều hư hại vì ngoại lực phá hoại. Xem ra ngọc bích đeo tay và minh châu trong miệng đều đã bị trộm lấy đi, đồ gốm sứ đựng trong quách đá vỡ nát, các thứ bên trong cỗ áo quan cũng mất sạch. Lạt ma Á La chán chường ngồi bên cạnh cỗ quan tài nhỏ, đau lòng gần như muốn khóc: “Hết rồi, chẳng còn gì nữa cả! Lũ trộm mộ đáng chết, bọn chúng đã trộm hết các thứ rồi! Không, chúng có hiểu biết như vậy về huyết trì, không thể là bọn trộm mộ thông thường được, nhất định là bọn chúng, ngoài bọn chúng ra...”

Giáo sư Phương Tân lại đang hưng phấn không sao tả xiết. Máy quay trong tay ông giờ lên không ngừng nghỉ, như sợ bỏ sót mất chỉ một chút thông tin. Ông hiểu rõ, phàm là lăng mộ lớn, chủ nhân đều có để lại văn bia ghi chép các sự tích huy hoàng của mình lúc còn sống ở một nơi nào đấy. Những văn tự này không chỉ có tác dụng cực kỳ quan trọng đối với việc giải đáp nhiều câu hỏi về nền văn minh Maya, mà cao hơn nữa, bản thân nó đã là một pho lịch sử giúp hậu thế biết được chủ nhân của thành trì này, nguồn gốc của kim tự tháp này, cùng rất nhiều sự việc mà người ta không thể nào nghĩ tới. Trên vách đá có rất nhiều chỗ bong tróc, cả phiến đá khắc văn tự cũng đã rơi xuống đất vỡ tan tành. Giáo sư Phương Tân tỉ mỉ ghi hình từng mảnh vỡ một, dự định sau khi trở về sẽ dùng chương trình máy tính phục hồi nguyên trạng.

Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn nắm tay nhau đi quanh, như đang tham quan một viện bảo tàng vậy. Những bức bích họa tinh xảo như thật, các văn tự cổ xưa bí hiểm, cỗ quách khổng lồ, lẫn nền đá dưới chân, bước mỗi bước ở đây dường như đều là đi trên lịch sử, dưới mỗi dấu chân đều là một di tích từ ngàn xưa. Trên sàn nội sảnh là hai hình người khổng lồ vẽ theo tư thế đứng thẳng, góc nhìn nghiêng, một nam một nữ, phần đầu bị kéo ra vừa dài vừa dẹt. Người đàn ông gắn trang sức bằng lông chim nhô cao, áo ngắn có đỉnh mũ ở cầu vai và phiến giáp, trước ngực đeo một sợi dây chuyền xâu bằng ngọc phỉ thúy, ngoài ra còn đeo khuyên tai, vòng tay bằng ngọc, mình quấn da báo, tay cầm pháp trượng. Người đàn bà cũng trang điểm rực rỡ, thần sắc cung kính mà chan chứa tình cảm, dường như đang mỉm cười ngắm nhìn người đàn ông. Người họa sĩ đã dùng đường nét lưu loát trôi chảy mà điêu luyện của mình khắc họa nên nét mặt và tâm trạng khác nhau của hai nhân vật: người đàn ông ung dung, trầm tĩnh, uy nghiêm, người đàn bà cẩn trọng, hèn mọn, cung kính, trong ánh mắt cùng toát lên tình yêu sâu sắc. Xem ra đây hẳn là quốc vương tôn quý và ái phi của ông ta. Đường Mẫn nói: “Đúng là một đôi hạnh phúc khiến người ta phải ngưỡng mộ nhỉ.”

Trác Mộc Cường Ba không nỡ phá hoại tưởng tượng lãng mạn của Đường Mẫn, bởi vì trong nội sảnh này chỉ có quan quách của một mình quốc vương, chứ không có của vị ái phi. Không hiểu biết lắm về văn tự và hình vẽ, gã quay sang nhìn cỗ quách đá khổng lồ. Nắp quách bị đập vỡ đôi, hai mặt trên dưới đều có khắc hình. Mặt trên bị đề lên, chỉ có thể nhìn thấy một ít vân hoa bên rìa, trông rất giống với hoa văn rồng của Trung Quốc cổ đại. Mặt dưới chạm khắc những hình ảnh khác của quốc vương, đang ngồi trên một cái mặt nạ khổng lồ, người ngả ra sau, mặt hướng lên trời cầu nguyện, hoặc quỳ gối khom lưng, hai tay

một sắp một ngựa, dáng vẻ tựa như đang chìm đắm trong một cảnh giới siêu nhiên nào đấy. Nhìn đến bốn mặt cổ quách đá, bên ngoài chạm khắc vô số hình tượng, có cây, có chim, có hoa văn, có thú, lại thêm thần minh ẩn hiện, tổng thể vô cùng phức tạp, thể hiện nghệ thuật cao siêu của những nhà điêu khắc Maya cổ đại; bên trong là hình phù điêu chín vị thần, có lẽ là chín vị dạ thần, để vị quốc vương nằm trong có thể thống soái chín vị thần của địa ngục này, nên để cho chín vị vây xung quanh quan tài bên trong.

Cỗ quan tài nhỏ lọt ma Á La đang dựa vào bên ngoài cũng trang trí những hình hết sức tinh xảo, nhưng bên trong tuyệt nhiên không có gì, có lẽ vốn được lót bằng loại vải trơn láng. Trác Mộc Cường Ba thấy lọt ma Á La ngây ngây ngồi cạnh chiếc quan tài, mắt ngược lên trần nhà như đã xuất thần, buột miệng hỏi: “Sao vậy ạ? Đại sư?”

Lọt ma Á La trầm giọng đáp: “Không có gì, ừm... chắc là mệt quá, để tôi nghỉ ngơi một chút là đỡ ngay.”

Đường Mẫn khẽ nói: “Nhìn bên kia kìa, những bức bích họa ấy...”

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu về phía bức tường dày đặc bích họa. Bức tranh Đường Mẫn chỉ vẽ vô số nô lệ bảo vệ một tảng đá khổng lồ hình vuông, bên cạnh có một thầy tế ăn mặc lòe loẹt đang hành lễ với mấy nô lệ đứng trước mặt. Tảng đá vuông trông rất giống huyết trì. Trác Mộc Cường Ba đã hiểu ra, đây là nghi thức đóng lăng mộ của người Maya. Nhưng giữa bức tranh dường như có những đường vân li ti chia nó thành vô số ô vuông nhỏ, dưới mỗi ô đều có ký hiệu là những chấm đen, ô ba chấm, cũng có ô một chấm, hai chấm. Trác Mộc Cường Ba không hiểu ý nghĩa của các ký hiệu, phỏng đoán có lẽ là dấu hiệu chỉ dẫn dùng để ghép bức tranh tường lớn này. Đúng lúc đó, giáo sư Phương Tân nói với Trác Mộc Cường Ba: “Cường Ba à, cậu cẩn thận nhấc cái nắp này lên, tôi muốn ghi lại các hình khắc, không thể bỏ sót thứ nào được.”

Trác Mộc Cường Ba gồng hết sức lực, bấp thịt gồ lên, chống nửa phiến đá lên cho giáo sư Phương Tân ghi hình. Hình khắc trên nắp quách đá hết sức quái dị, chỉ một nửa thì tạm thời chưa nhìn ra là cái gì, nên phải nhập đủ cả vào ổ dữ liệu máy tính. Giáo sư Phương Tân hầu như đã nhập xong toàn bộ các hình vẽ tranh khắc trong gian nội sảnh này vào máy tính, liền thử ghép chúng lại với nhau. Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn chụm đầu xem. Dần dần, hình dáng cổ quách đá đã được phục dựng, một nửa có hình con rắn mọc lông vũ quấn quanh, dáng vẻ sống động như thật, nửa còn lại khắc hình vị thần linh Đầu trâu Mặt ngựa. Giáo sư Phương Tân nói: “Không ngờ địa vị lại ngang với cả thần Kukulcan nữa này!”

Vừa lúc đó, lọt ma Á La đang chìm trong ảo não đã dần tỉnh táo trở lại. Ông đứng lên, lẩm bẩm: “Không đúng, sao gian nội sảnh này lại nhỏ như vậy, ở đây không đúng rồi.”

Giáo sư Phương Tân ngẩng đầu: “Ừm, phải đấy, bên kia còn một cánh cửa lớn, tôi cũng không hiểu trong lăng mộ này còn thứ gì nữa, xem ra còn quan trọng hơn cả chính nó nữa.”

Lọt ma Á La vừa vào đây đã xông thẳng tới chỗ quan tài đá, giáo sư Phương Tân bận rộn ghi hình cả gian đại sảnh, Đường Mẫn từ đầu đến cuối mê mẩn ngắm các tuyệt tác bích họa, còn Trác Mộc Cường Ba thì không hiểu biết lắm về những thứ này, không ai để ý tới cánh cửa bên trong lăng mộ. Nghe giáo sư Phương Tân nhắc, cả bốn người không ai bảo ai bất giác cùng bước tới đó. Chính giữa bức tường đá gồ lên một cánh cửa tam giác, nhô khỏi

tường đến hơn một mét, trông có vẻ rất dày và nặng. Hai bên cửa vẽ chi chít ký hiệu, giữa cửa chạm nổi hình người dặt con quái thú. Về ý nghĩa của những hình ảnh đó, không ngờ cả giáo sư Phương Tân lẫn lạt ma Á La đều không nói gì được. Nhưng lạt ma Á La đã phát hiện ra tấm cửa đá có hai cái lỗ nhỏ và năm mặng đá nhô ra.

Lạt ma Á La nói: “Xem ra phải có chìa khóa mới mở được cánh cửa này rồi, tổng cộng có bảy chìa thì phải.” Trong khoảnh khắc, ông liền trở nên hưng phấn: “Bọn trộm mộ không mở được cánh cửa cuối cùng này, vì không đủ chìa khóa, chỉ có năm chiếc, vẫn còn thiếu hai.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn các mặng đá hình cánh chim, hỏi: “Đây là chìa khóa hay sao?” Gã cảm thấy năm mặng đá này trông hết sức quen mắt.

Lạt ma Á La đáp: “Không sai, đây là chìa khóa mài bằng đá, nhìn hình dáng của cái lỗ này, chắc tựa như là quả trứng vậy.” Ông thầm nhủ: “Cả chìa khóa cũng giống nhau như vậy, nhất định không thể sai được, tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu, tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu nhất định đang ở trong kia.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi... hình như tôi có một chiếc chìa khóa,” rồi vội lấy viên thánh thạch của người Kukuer trong ba lô ra.

“A!” Tâm trạng lạt ma Á La như thể vù một cái từ dưới địa ngục bay thẳng lên thiên đường. Quả là có Đức Phật vạn năng chỉ đường dẫn hướng, chuyện như vậy không thể ngờ cũng xảy ra được. Hai tay ông run run nâng viên thánh thạch lên, nhìn những đường rãnh trên đó, kích động nói: “Đúng rồi, đúng rồi, đây đúng là chìa khóa mở cánh cửa này, đối ứng dấu hiệu trên cánh chim với hình vẽ trên lỗ tròn, chắc là... đây là chìa khóa cuối cùng, cắm vào cái lỗ thứ bảy.” Lạt ma Á La giờ viên thánh thạch lên ngang với lỗ tròn, chỉ nghe “cách” một tiếng, chìa khóa chui khóp vào lỗ. Nhà sư già chậm chạp ấn chìa khóa, nói: “Phải thuận theo đường rãnh mà tra chìa, bằng không sẽ không thể cắm lút vào được, cánh cửa này cũng không thể mở ra.” Sau mấy tiếng “cách cách” liên tiếp, chìa mới hoàn toàn cắm vào lỗ khóa, viên thánh thạch lúc này nhìn chẳng khác gì những chiếc chìa khóa khác, chỉ còn lại một phần nhỏ hình cánh chim bên ngoài. Lạt ma Á La giờ mới bắt đầu vặn chìa khóa, tất cả đều nín thở chăm chú quan sát, chờ đợi nghe cánh cửa đá phát ra những âm thanh khiến người ta kích động.

Chìa khóa vừa xoay, cánh cửa hình tam giác cũng bắt đầu nhích động, không ngờ lại nhô ra ngoài thêm mấy chục centimet nữa. Lạt ma Á La gật đầu nói: “Giờ chỉ còn chiếc chìa khóa cuối cùng nữa thôi.” Nói xong ông đưa mắt nhìn ba người, như thể hy vọng lại có ai đó đột nhiên lên tiếng “Tôi có chìa khóa,” nhưng lần này thì không ai trả lời nữa. Bốn người đều lấy làm thất vọng. Đường Mẫn thắc mắc: “Đại sư, bên trong có gì vậy?”

Lạt ma Á La lắc đầu: “Không biết, nhưng cánh cửa này chưa từng được mở ra lần nào, mà bên trong là một không gian rất lớn nữa, không phải vậy sao?”

Đường Mẫn lại hỏi: “Sao ngài biết là cửa này chưa bao giờ mở ra?”

Lạt ma Á La chỉ vào hàng chìa khóa giải thích: “Những chiếc chìa khóa này đều khắc rãnh hoa văn móc ngược, chúng được thiết kế để chỉ có thể sử dụng một lần, một khi đã cắm vào lỗ khóa thì không thể nào rút ra được nữa, vì vậy mới có năm chiếc chìa khóa bị bỏ lại đây,

hiểu chưa hả? Có điều cũng phải hỏi lại, Cường Ba thiếu gia, cậu lấy đâu ra chiếc chìa khóa ấy thế?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chuyện này à, nói ra thì dài lắm!” Lúc này, cánh cửa khung xương khổng lồ lại phát ra tiếng động, giáo sư Phương Tân kêu lên: “Cánh cửa kia sắp mở ra rồi, chúng ta mau nắp đi.” Lạt ma Á La dường như chạm vào thứ gì đó trên cánh cửa đá hình tam giác, sau đó mới theo chân ba người nắp vào trong chỗ tối.

Cánh cửa đá lớn cuối cùng cũng mở ra một khe nhỏ, Soares vội vàng lách người len vào. Vừa vào bên trong, trông thấy nắp đá dựng nghiêng dựa vào quan tài, y lập tức hiểu ra, đã có người vào đây rồi. Song Soares vẫn cứ lảng lảng đi thẳng tới chỗ cánh cửa đá hình tam giác, đồng thời hết sức cẩn thận quan sát xung quanh, thầm tự nhủ: “Sao lại thế được, chúng vào bằng đường nào chứ nhỉ? Giờ lại nắp đi đâu rồi?”

Đi tới trước cánh cửa đá, cảnh tượng trước mắt gần như làm y quên mọi nguy hiểm xung quanh... trên cửa rõ ràng có cắm sáu chiếc chìa khóa, cũng có nghĩa là, y sẽ trở thành người đầu tiên mở được cánh cửa đá này! Soares không sao kiềm chế nổi mà bật cười thành tiếng: “Ha ha, ha ha ha! Ha ha ha ha...”

Soares lấy chiếc chìa khóa cuối cùng ra, trước khi cắm vào lỗ khóa, trong đầu y chợt vang lên lời cảnh cáo của người đó: “Những totem và ký hiệu tượng hình này nói cho chúng ta biết, bên trong là nơi trú ngụ của vị thần linh cao quý nhất, ngay cả quốc vương cũng chỉ có thể là kẻ hầu hạ ngủ cùng với Người. Để vị thần vĩ đại này có thể sống thoải mái trong địa cung, bọn họ (tức người Maya) đã chuẩn bị cho thần một lượng thức ăn phong phú, họ gọi đấy là thần Dakanua, tao nghĩ chắc chính là lũ chuột khổng lồ châu Mỹ kia. Chúng mày nghĩ thử xem, sinh vật dùng chuột khổng lồ châu Mỹ làm thức ăn, thể hình phải lớn đến nhường nào chứ?”

Lúc ấy y đã hỏi: “Đã hơn một ngàn năm rồi, chẳng lẽ sinh vật kia vẫn còn sống hay sao?”

Đôi mắt u uất kia quét lướt qua người y, làm y hoảng hốt bất an, chỉ biết cúi gầm mặt xuống lau mồ hôi. Một thoáng sau mới nghe người kia nói: “Ở tổ quốc của tao có một câu ngạn ngữ nói rằng, linh xà ngàn tuổi rùa vạn tuổi. Vì vậy, nếu nói sinh vật nào có thể sống một ngàn năm, hẳn tuyệt đối có thể nằm trong phạm vi tuyển trạch. Theo như tao đoán, bên trong chắc là đang nhốt một con trăn cực lớn, vốn đã tuyệt tích từ lâu, vị đại thần cực kỳ tôn quý, cũng chính là vị thần người Maya sùng bái nhất... thần Kukulcan! Một con trăn khổng lồ có lông vũ! Cũng chính vì vậy, lần này chúng ta không thu thập đủ chìa khóa nói không chừng còn là một chuyện may mắn nữa, camera thả từ trên hố hiển tế ở tầng trên đã cho chúng ta thấy bên trong này không có gì hết, thứ duy nhất tồn tại được, chỉ có thể là loại sinh vật đáng sợ ấy thôi. Cánh cửa cấm này, chúng ta đừng mở ra nữa thì hơn.”

Soares chà xát mồ hôi trong lòng bàn tay vào chiếc quần bó, hạ quyết tâm cắm chiếc chìa khóa cuối cùng vào mở ra cánh cửa cấm kỵ, y thầm nhủ: “Có lẽ đối với những người khác trong đội, cánh cửa cấm kỵ này chỉ đem lại nguy hiểm mà không hề có ích lợi gì, nhưng với ta, loài sinh vật chưa biết tên ấy sẽ thay đổi cuộc đời của ta. Chuyến này ta băng rừng vượt suối tới đây, mục đích cuối cùng chính là để mở cánh cửa này ra. Bất kể lũ chuột hay quân du kích, không kẻ nào có thể ngăn ta được!” Nghĩ đến đây, chiếc chìa khóa đã chuyển động, Soares cảm thấy toàn thân mình ướt đẫm mồ hôi. Bốn người đang nắp trong bóng tối quan

sát y cũng vã mồ hôi, ai nấy đều chăm chú mở mắt trừng trừng nhìn cánh cửa hình tam giác. Rốt cuộc sau cánh cửa đó là gì vậy?

Kỳ quái, Soares xoay chìa khóa rồi, nhưng cửa đá không dịch chuyển như lúc lọt ma Á La xoay chìa khóa, mà cũng không có động tĩnh gì, Soares tiếp tục vặn, nhưng chiếc chìa khóa bằng đá không hề nhúc nhích. Nét mặt y lúc này hệt như một bà mẹ vừa lạc mất con, cuống cuồng kiểm tra khắp cánh cửa đá, nhưng hoàn toàn không thể phát hiện ra được điều gì. Y nôn nóng đi đi lại lại trong gian nội sảnh, đột nhiên, phát hiện ra lối vào nhỏ kia, liền cả giận gằn giọng nói: “Khốn kiếp, phá hoại huyết trì làm hỏng chuyện tốt của tao!” Nói đoạn, thân hình y đã biến mất trong cửa hang ấy.

Lạt ma Á La nhảy xò ra, hết sức nhanh nhẹn gạt một cơ quan chỗ góc tường. Cửa hang lập tức đóng chặt lại, ngăn cách Soares và bốn người ở hai phía. Sau đó, lạt ma Á La lại bắt đầu điều chỉnh ở bên cạnh cánh cửa hình tam giác. Không hiểu ông đã đụng phải chỗ nào, cánh cửa đột nhiên bắt đầu nhích động. Lạt ma Á La thở phào một tiếng: “Được rồi, giờ người kia tạm thời cũng không thể trở lại đây. Dựa theo những gì chúng ta đã trải qua, hẳn muốn chạy từ chỗ đại sảnh tới cánh cửa lớn, ít nhất cũng phải tốn nửa tiếng đồng hồ.”

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt: “Đại sư, ngài, sao ngài biết ở đây có cơ quan vậy?”

Lạt ma Á La mắt sáng long lanh, không nói gì mà chỉ nhìn xoáy vào cánh cửa đá khổng lồ. Sự chú ý của Trác Mộc Cường Ba cũng nhanh chóng bị cánh cửa hình tam giác đang từ từ mở thu hút.

Soares nấp sau một bức tượng đá, vừa rồi y chỉ giả bộ chui vào đường hầm chứ thực ra đã nhanh nhẹn nấp vào một bên, thầm nhủ: “Giờ thì sáng tối đảo chiều rồi, chuột nhất vẫn là chuột nhất, trò như vậy làm sao mà lừa được tao chứ.”

Tưởng chừng như vừa mở ra một lỗ thông gió, tất cả đèn lửa đều lay động bập về phía cánh cửa đá hình tam giác. Cánh cửa từ từ dịch mở, trái tim bốn người và cả Soares đang ở trong bóng tối quan sát cùng nhảy vọt lên tới tận miệng. Lớp bụi dưới chân cửa bị thổi bay, cả cánh cửa lớn mở tung. Bốn người đứng trước cửa cũng hoàn toàn đờ đẫn, hết sức kinh ngạc nhìn thứ ở bên trong. Dù có là một con khủng long thời tiền sử trong cửa nhao ra, e cũng không thể khiến họ kinh ngạc đến mức ấy.

Bên trong cánh cửa có một người!

Hơn nữa còn là một người châu Á da vàng mắt đen tóc đen nữa!

Lúc này, người bên trong cánh cửa cũng hoang mang luống cuống nhìn bốn người đang đứng trước cửa, ngây ra một lúc lâu, mới lắp bắp nói: “Ai em, ai em, ai em chai ma ri.”

Bốn người bọn Trác Mộc Cường Ba như nhìn thấy quái vật thời tiền sử, một lúc sau mới hiểu ra, người kia đang nói tiếng Anh, ý là: “Tôi là người Trung Quốc!” liền ngay sau đó là cảm giác chóng mặt choáng váng, đến cả Soares cũng có ý định đập đầu vào tường cho xong. Một cánh cửa ngàn năm nay chưa từng được mở, bên trong không ngờ lại là một người Trung Quốc. Đây chính là thứ bao nhiêu năm nay y tìm kiếm khổ sở đấy hay sao? Soares thật chỉ muốn tìm một miếng đậu phụ đập đầu vào mà tự tử.

Nhưng gian trong cánh cửa nhỏ hơn nội sảnh rất nhiều, ngoài người tự xưng là “chai ma ri” kia thì không có gì nữa. Chừng năm trăm mét không gian hình bán nguyệt có vô số lỗ tròn đường kính trên chục mét đục thông ra, bên trong tối đen như mực, nhưng nhìn có vẻ không phải để chứa đồ đạc, mà ngược lại trông rất giống với đường hầm chuột chui trong gian đại sảnh “bầu trời sao”.

Trác Mộc Cường Ba cẩn thận quan sát “chai ma ri”, thấy anh ta cao chừng mét bảy, khoảng trên dưới bốn mươi tuổi, đầu cắt theo kiểu Đặng Tiểu Bình, tướng mạo Trung Quốc điển hình không sai vào đâu được, mặt chữ điền, mắt vuông mày rậm, mũi tẹt môi dày, để ria con kiến, nhìn bề ngoài trông có vẻ trung hậu thật thà, trên người đeo chéo một cái ba lô vải buồm, quần áo rách bươm rách bớp, chân dính đầy bùn, trông cũng khá giống một ông nông dân. Một lúc lâu sau, gã mới lên tiếng trả lời: “Chúng tôi, cũng là người Trung Quốc!”

Người kia vừa nghe thấy thế, không nói nổi một câu đã khụy xuống đổ vật vào lòng Trác Mộc Cường Ba như Đường Mẫn vậy, nước mắt đầm đìa nghẹn ngào kêu lên: “Ôi... ôi cha ơi, tôi tưởng mình không bao giờ ra khỏi đây được nữa chứ, hức hức...”

Người kia rõ ràng gần như kiệt sức, cần thức ăn và nước. Đã hết thức ăn, Đường Mẫn đành cho anh ta uống một ít nước đường gluco. Bốn người tốn mất một lúc lâu mới biết được, người này tên là Vương Hựu.

Thang treo di động

“Đợi chút đã, anh nói cái gì cơ? Nhóm phượt hả? Tôi có nghe nói đến các anh rồi! Hả, trời ơi, anh là thành viên nhóm phượt, có biết người nào tên là Sean không?” Trác Mộc Cường Ba sực nhớ ra anh chàng tóc bạch kim.

Vương Hựu gật đầu: “Sean, quý ông người Anh lịch sự nhã nhặn ấy hả? Ừm, anh ta đúng là có phong độ của quý ông. Tôi cứ nghĩ là anh ta không phù hợp tham gia nhóm phượt này cơ đấy, không ngờ kinh nghiệm của anh chàng ấy cũng phong phú lắm. Các anh cũng gặp họ rồi à? Giờ họ thế nào rồi?”

Lạt ma Á La nói: “Được rồi, bây giờ không phải lúc kể chuyện xưa, làm thế nào mà cậu lại rơi xuống đó được? Bên trong đúng là không có gì hết cả à?”

Vương Hựu vắt óc suy nghĩ rồi đáp: “Lúc ấy, chúng tôi xuống đến tầng thứ ba, tôi đang ở cạnh một miệng hang, đột nhiên thấy choáng váng, giống như cửa hang có gió, bên trong dường như có một sức hút lạ kỳ, chẳng hiểu sao mà tôi lại rơi xuống dưới đó, sau rồi thì không còn biết gì nữa cả. Đợi chút đã, tôi nhớ Ricky có kéo tôi lại, hình như là hai chúng tôi cùng rơi xuống đây, nhưng lúc tỉnh lại tôi đã tìm khắp nơi mà không thấy anh ấy đâu. Còn cả Sasaki và Khải Đặc nữa, cũng không biết bọn họ thế nào rồi.”

“Bình”, một con chuột khổng lồ đang húc mạnh vào cửa đá. Vương Hựu kinh ngạc nhìn ra bên ngoài: “Hả, trời đất ơi, đây là cái gì vậy? Động vật gì mà lớn thế?”

Giáo sư Phương Tân nói nhanh: “Có vẻ như bọn chúng đã chú ý tới chúng ta rồi, cần phải nhanh chóng tìm đường lên trên. Tốc độ của chúng rất nhanh, nếu cả hai bên đều bị chặn đường thì chúng ta đúng là không còn hy vọng sống sót nữa đâu.”

Lạt ma Á La dường như vẫn không cam lòng, ông kiểm tra từng miệng hố trong gian đại sảnh sau cánh cửa hình tam giác, rồi thất vọng nói: “Bên trong cánh cửa cuối cùng này lại chẳng có thứ gì hết, sao lại như vậy được nhỉ?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Nhìn cấu tạo bên trong này, trông giống một nơi để hiển tế, dường như người Maya nuôi dưỡng thứ gì đó trong này, và có thể thả đồ ăn từ trên kia xuống. Nhưng nếu bảo là có động vật, bên trong phải có rất nhiều xương cốt hoặc thứ khác nữa mới đúng, nhưng ở đây lại không có gì. Nếu cả lũ trăn Nam Mỹ, chuột khổng lồ cũng đều do họ nuôi thả cả, vậy thì tại sao phải nuôi nhiều động vật lớn ở tầng này như thế, rốt cuộc là có dụng ý gì vậy nhỉ?”

Đường Mẫn nhìn cửa hầm nhỏ lúc họ đi vào: “Nhưng người vừa nãy cũng đi đường này ra, nếu chúng ta đi ra gặp phải hấn ta thì làm thế nào?”

Lạt ma Á La lắc đầu: “Chắc không đâu, hấn phát hiện ra cửa hầm đã bị bít lại, sẽ biết ngay chúng ta vẫn còn chưa đi, nhất định sẽ liều mạng mà chạy trở lại đây, đi thôi, để tôi dẫn mọi người tìm đường lên phía trên. Vách tường của các gian đại sảnh ấy rất cổ quái, mọi người không nhận ra à?”

Năm người lại bò ra qua đường hầm nhỏ. Soares bước ra khỏi bóng tối, nhìn những đường hầm tối tăm sau cánh cửa hình tam giác, lẩm bẩm: “Không thể nào, cho dù đã chết rồi thì cũng phải còn lại xương cốt chứ, nhất định ta phải tìm bằng được thần Kukulcan của người Maya.” Nói đoạn y liền bước vào một trong những đường hầm tối om ấy.

Năm người vừa chui ra khỏi đầu bên kia, bỗng nghe thấy tiếng thở hổn hển. Có người đang lớn tiếng quát tháo. Thấy họ hình như không hiểu, người kia liền nhanh chóng chuyển sang tiếng Anh: “Đừng yên, không tao bắn.”

Trác Mộc Cường Ba không khỏi luống cuống, rốt cuộc là tầng này có bao nhiêu tên du kích vậy. Bọn họ xoay người qua, liền trông thấy Gonzales đang cầm súng máy thở phì phò, thân hình trông như trái bóng thịt lắc lư dưới ánh lửa.

“Là mày, mày là thằng người Trung Quốc ấy, Thác Mộc Tượng!” Trác Mộc Cường Ba chưa từng gặp Gonzales lần nào, bị hắn gọi tên thì lấy làm kinh ngạc, liền hỏi: “Sao lại biết tên tôi?”

Gonzales cười gằn, chỉ chỉ nòng súng, nói: “Nói ít thôi, mở ba lô ra!” Hắn đã thấy Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn đeo hai cái ba lô to tướng, chắc hẳn bên trong đựng rất nhiều đồ cổ. Trác Mộc Cường Ba thoáng động tâm, chuẩn bị lợi dụng lúc mở ba lô sẽ khống chế tên du kích này. Ai ngờ ý định vừa nảy ra trong đầu, Gonzales như lập tức nhìn thấu, giương súng lên bắn chỉ thiên một loạt đạn, làm Đường Mẫn và Vương Hựu cùng kêu rú lên, ba người còn lại cũng rụt đầu theo phản xạ tự nhiên. Gonzales nói: “Mày, mày, cả mày nữa, ném ba lô xuống đất, tất cả lòi hết lại cho ta, đừng có mà giở trò trước mặt thằng này.” Cả chiếc ba lô leo núi đẹp lép lép trên lưng Vương Hựu hắn cũng không chịu bỏ qua.

Trác Mộc Cường Ba không ngờ tên béo này lại ranh mãnh như vậy, song trước họng súng của hắn, ba người đành miễn cưỡng bỏ ba lô xuống đất, sau đó lúi lại phía sau mười mấy bước, đứng dựa lưng vào huyết trì. Gonzales vừa nhìn chăm chăm vào bọn họ, vừa cẩn thận mở cái ba lô Trác Mộc Cường Ba đeo ra, lục lọi một lúc, thấy bên trong toàn là thiết bị giám trắc không khí, máy giám trắc thủy văn, dây an toàn, đèn chiếu sáng, thì nổi giận bưng bưng nói: “Toàn những thứ vứt đi!”

Y lại hung hăng mở cái ba lô Đường Mẫn đeo ra, kết quả lại càng thất vọng hơn, liền lớn tiếng hỏi: “Tao thấy mấy đứa chúng mày bò ra khỏi miệng hầm đó cơ mà, chúng mày, chúng mày bò bên trong ấy ra, tại sao không có thứ gì? Tại sao chúng mày không lấy thứ gì hết?”

Nhìn vẻ mặt Gonzales năm người đều có thể nhận ra tâm trạng lúc này của hắn. Vương Hựu chế giễu: “Bên trong mà có thứ gì chẳng lẽ chúng tôi lại không lấy. MỘ thất trong ấy sớm đã bị người ta vơ vét sạch sẽ rồi, bây giờ ngoài một cỗ quan tài ra, chẳng còn gì sất.”

Trác Mộc Cường Ba định ngăn Vương Hựu, không để anh ta chọc giận tên du kích có vũ khí trong tay này, chẳng ngờ Vương Hựu lên tiếng bất ngờ lại còn nói nhanh nữa. Quả nhiên, sắc mặt Gonzales vụt biến đổi, thoát đầu lẩm bẩm: “Bên trong không có gì hết? Bị trộm sạch rồi? Hắn lừa tao! Hắn lại dám lừa tao chứ!” Sau đó hắn đành mặt, cuối cùng giẫm giẫm lên ba lô leo núi của Vương Hựu mấy cái. Cái ba lô xẹp lép ấy không phải mở ra, chỉ cần chạm vào là biết ngay bên trong chẳng có cái gì rồi. Gonzales bỗng đứng phắt cuống, rút

dao sẵn đâm loạn xạ vào cái ba lô của Vương Hựu, hét: “Tao phải giết chúng mày! Tao phải giết chúng mày!” đồng thời giương súng lên bắn loạn xạ.

Năm người vội hoảng hốt chạy dạt ra. Trác Mộc Cường Ba chộp được vật gì đó, theo bản năng, ném luôn về phía Gonzales. Té ra là đầu lâu của một tên du kích bị Soares bỏ đi không dùng đến. Cái đầu này do chính tay Gonzales đã cắt. Gonzales nhất thời đầu óc hoảng loạn, đánh rơi cả súng, đang định nhặt lên, nhưng lạ ma Á La đã không cho hắn cơ hội đó, đá bay một khúc xương tới, kể đó phi thân lao vút vào, đá văng thân thể béo ung ung của Gonzales. Gonzales lăn lông lốc mấy vòng, vội lẩn sang một bên ẩn náu. Diện tích đại sảnh này rất lớn, muốn nhanh chóng tìm ra hắn cũng thật không dễ dàng chút nào. Trác Mộc Cường Ba nhắc ba lô lên vai nói: “Chúng ta đi thôi, rời khỏi đây trước đã, chúng ta không có thứ hắn muốn đâu.” Kể đó gã lại lớn tiếng nói, “Này, chúng tôi không có thứ anh muốn, đừng gây phiền phức nữa, chúng tôi chỉ muốn rời khỏi chỗ này cho nhanh thôi!”

Ở phía sau, giáo sư Phương Tân đang lên lớp cho Vương Hựu một bài: “Đáng lẽ anh không nên nói vậy với hắn, lần sau gặp phải chuyện gì, anh đừng lên tiếng nữa, để chúng tôi giải quyết, OK?” Vương Hựu khàn khàn giọng nói: “Tôi biết rồi.”

Lạ ma Á La nói: “Đi thôi, tôi cũng vừa mới nghĩ ra, để dẫn mọi người đi xem các trụ ở vách tường kia có gì lạ.”

Đợi cho năm người đi hẳn, Gonzales mới từ bóng tối bước ra, bắt chập tất cả, hai chân hắn chụm lại, dồn hết sức chui vào đường hầm nhỏ mà lạ ma Á La mở ra.

Năm người do lạ ma Á La dẫn đầu đi tới góc tường. Ở đây toàn là những trụ đá hơi cong cong hướng lên trên mô phỏng xương sườn của con người. Ông vuốt tay lên một trụ đá nói: “Ở đây có khóa lõm vào này, có phát hiện ra không, hai bên cột đá đều có khóa lõm vào đấy.”

Trác Mộc Cường Ba sờ sờ những đường khóa: “Như vậy nghĩa là sao?”

Giáo sư Phương Tân chột kêu lên: “Tôi hiểu rồi, có biết giường gỗ trước đóng thế nào không? Hai mảnh gỗ, ở giữa đục khóa, sau đó hai đầu thanh gỗ gá vót thành hình chêm, nhét vào. Nếu chúng ta kiếm được vài thứ đồ vật dài chừng một mét, gác vào trong các rãnh, như vậy, như vậy thì thành một cái thang treo rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhưng kiếm đâu ra những đồ vật dài một mét ấy bây giờ? Hơn nữa, các trụ đá này đều có thể gác vào được, rốt cuộc ở đâu mới là lối ra đây?”

Lạ ma Á La lắc đầu: “Không, không phải vậy. Trong những rãnh này có chốt gá sẵn, ấn xuống nó lại bật lên, đây là một loại công nghệ khảm đá nổi, giống như ấn một quả bóng da xuống nước ấy, dù đè sâu thế nào nó cũng tự nổi lên. Kỹ thuật này dùng để tạo một loại lầy di động đơn hướng, để tôi nghĩ xem nên giải thích thế nào với mọi người cho dễ hiểu nào. Đúng rồi, hồi trước trên các đồng hồ cơ, có một kết cấu rãnh chốt, không biết mọi người có biết không.”

Ngoài Đường Mẫn, ba người còn lại đều tỏ ý đã hiểu. lạ ma Á La nói: “Loại rãnh đá này, hoạt động cùng một nguyên lý với rãnh của đồng hồ cơ, giống như còng tay vậy, có thể ấn vào, nhưng lại không thể rút ngược ra, như vậy, sẽ đảm bảo được phương hướng vận hành

đồng nhất cho thang treo gắn trên đó. Nói cách khác, thang treo phía trên của tầng này sẽ tự di động, chứ không đứng yên một chỗ.”

“Tự di động?” Trác Mộc Cường Ba không thể nào hiểu nổi.

Lạt ma Á La đáp: “Những rãnh đá này như là đường ray, còn thang treo thì giống như xe lửa, mãi mãi chuyển động theo một hướng, như vậy cậu đã hiểu chưa?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Còn động lực ở đâu? Có động lực gì đẩy nó tiến lên không?”

“Có chứ.” Lạt ma Á La nói: “Nước xối từ trên tầng đỉnh xuống, chênh lệch chiều cao thẳng đứng lên tới mấy trăm mét, có thể cung cấp đủ động năng, hơn nữa còn vĩnh viễn không bao giờ cạn kiệt.”

Trác Mộc Cường Ba kêu: “Không thể tin nổi, đây đúng là trí tuệ của người cổ đại hay sao?”

Giáo sư Phương Tân chột lên tiếng: “Nói nhiều như vậy, thế chúng ta biết tìm chỗ thang treo hiện ra ở đâu bây giờ?”

Lạt ma Á La đáp: “Chú ý ở góc tường, muốn xuất hiện được thang treo, góc tường nhất định phải có khe hở, hơn nữa khe đó còn phải đủ rộng nữa. Thông thường loại thang treo này sẽ đồng bộ với thời gian, tôi nghĩ, chúng ta cứ đi về phía Nam, chắc là sẽ phát hiện thôi.”

Mới đi được chưa bao xa, họ đã phát hiện ra thang treo ở đại sảnh cách huyết trì ba gian về phía Nam. Thang treo toàn là những khúc xương gác vào giữa các trụ đá, quả nhiên đúng như lạt ma Á La nói, đang chậm chậm dịch chuyển lên trên với một tốc độ mà mắt thường không dễ gì nhận ra được. Lúc năm người họ tới nơi, phần đáy thang treo đã lộ ra một khoảng trống. Trác Mộc Cường Ba vừa nhìn đã lập tức hiểu, lạt ma Á La nói lâu như vậy, thì ra nguyên lý hoạt động của thang treo này giống như băng chuyền, chỉ có điều là từ phương ngang chuyển thành phương thẳng đứng mà thôi.

Lạt ma Á La nắm lấy thang treo, nghiêng đầu nói: “Khi có người giữ lại, sức nặng của cơ thể sẽ làm cả hệ thống ngừng vận động, sau khi trèo lên rồi, thang treo sẽ lại tiếp tục chậm chậm chuyển động. Đây, chính là trí tuệ của người xưa.” Nói đoạn, ông dẫn đầu trèo lên. Giáo sư Phương Tân sợ lạt ma Á La rơi xuống, vội vàng lên theo sau. Đường Mẫn ở giữa. Vương Hựu theo sau. Trác Mộc Cường Ba là người cuối cùng leo lên thang treo.

Lúc lên được chừng hai ba chục mét, trong cái ba lô bị thủng của Vương Hựu rơi ra một vật tròn tròn. Trác Mộc Cường Ba nhanh tay nhanh mắt, một tay bám thang, một tay bắt lấy, đưa mắt nhìn thử, thì ra là một cái gương đồng nhỏ, trông còn rất mới. Gã gọi Vương Hựu: “Này, đồ của anh rơi này.” Vương Hựu ngoảnh đầu xuống, đón chiếc gương đồng trong tay Trác Mộc Cường Ba, nhét bừa vào túi áo, khàn khàn giọng nói: “Cám ơn.” Trác Mộc Cường Ba thoáng liếc thấy mặt sau tấm gương đồng hình như có khắc tiếng Tạng, bèn hỏi: “Lấy ở đâu ra thế?”

Vương Hựu đáp: “Ồ, mua trong một chợ đồ thủ công ở Bogota, lúc ấy đã đến giờ xuất phát rồi nên bỏ luôn trong ba lô.” Trác Mộc Cường Ba không hỏi gì thêm nữa. Gã cũng biết, gương đồng như vậy bây giờ đào được rất nhiều. Không chỉ ở Trung Quốc, mà các quốc gia lân cận Trung Quốc cũng có. Giá thị trường không cao lắm. Hơn nữa chiếc gương đồng này còn khá mới, có thể là do người đời sau làm giả cũng nên.

Năm người lên đến tầng thứ tư của địa cung. Từ đây trở đi hành trình bất ngờ trở nên thuận lợi, cuốn sổ ghi chép của Pieri dần đầy đủ hơn, số lượng bẫy rập và diện tích địa cung không ngừng thu nhỏ lại. Từ tầng ba trở đi thì Vương Hựu lại càng quen đường thuộc lối, đi trước dẫn đầu. Theo như anh ta nói, tầng một tầng hai hoàn toàn không có cạm bẫy gì hết, có thể dễ dàng đi thẳng lên trên. Đọc đường giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La hỏi han Vương Hựu rất nhiều. Anh chàng họ Vương phát âm không suôn sẻ lắm, nhưng để xóa bỏ mối hiềm nghi của những người này, đành nhất nhất trả lời, kể đại khái từ đầu chí cuối về chuyến du hành trong rừng nguyên sinh này một lượt.

Anh ta vốn là tổng giám đốc một công ty phát triển địa ốc, xưa nay rất thích thám hiểm. Mới đầu mọi người thường vào một trang Web chuyên về du lịch phượt, chỉ gửi thư mời qua mạng. Hành trình lần này là do một người Trung Quốc tên là Khải Đặc đề xướng, mục đích là băng qua khu rừng nguyên sinh nguyên vẹn cuối cùng ở Nam Mỹ. Các việc báo danh trên mạng, ký hợp đồng và lập di chúc, tất cả đều thực hiện theo quy củ thông thường của các đoàn thám hiểm tự túc kinh phí. Sau đó cả đoàn ước định thời gian, từ khắp nơi trên thế giới tụ tập về Bogota. Anh ta và Khải Đặc là hai người Trung Quốc, Ricky là Hoa kiều Singapore, Sasaki là người Nhật Bản. Bốn bọn họ cùng ngồi một con thuyền nhỏ, lúc gặp phải đám du kích, không hiểu đã làm chuyện gì mà chọc giận bọn chúng, kết quả là phải bỏ chạy thực mạng, thuyền của họ đã lạc mất cả đoàn. Sau đó lại trải qua vô số những chuyện hung hiểm giống như bọn Trác Mộc Cường Ba đã gặp phải, cuối cùng thì tới được di tích này. Bọn họ vào trong từ lối thần miếu trên đỉnh kim tự tháp, hai tầng trên không có cạm bẫy gì, nhưng đến tầng thứ ba thì đột nhiên đụng phải chốt bẫy, luống cuống tay chân không biết phải làm sao, đang định ra khỏi kim tự tháp thì anh ta vì tò mò mà rơi vào cái hố ở tầng ba, sau đó bất tỉnh nhân sự. Lúc tỉnh lại, anh ta liền phát hiện ra mình đang ở một mình trong hang động tối om như mực, đã tìm kiếm khắp nơi mà không làm sao tìm được lối ra, cuối cùng phát hiện ra khe đá có ánh sáng, cũng đã dùng hết cách mà không mở được cửa đá. Ban đầu Vương Hựu còn có chút hy vọng những người đi cùng sẽ tìm thấy mình, kết quả chờ suốt một ngày một đêm, nước và thức ăn đều đã hết sạch, cổ họng gào thét đến khản đi, mà trước sau cũng không ai trả lời. Anh ta đã ngỡ mình sẽ chết trong cái hang tối ấy, đang mơ mơ hồ hồ thiếp đi thì bị tiếng động rầm rầm làm giật bản mình tỉnh lại, cuối cùng trông thấy bốn người bọn Trác Mộc Cường Ba.

Như Vương Hựu kể, anh ta đến sớm hơn mấy người bọn giáo sư Phương Tân một ngày. Nhân đó, giáo sư Phương Tân và Trác Mộc Cường Ba cũng kể lại những chuyện đã gặp phải. Lúc ở dưới kim tự tháp, mỗi giây mỗi phút họ đều phải hoảng loạn chạy trốn, quả thật chưa lúc nào có cơ hội để kể lại hành trình của mình. Trong cơn lú, giáo sư Phương Tân và Đường Mẫn bị lạc mất lạt ma Á La và Ngải Lực Khắc, sau đó, giáo sư Phương Tân phải để lại ký hiệu ở gần thạch trận. Kết quả là vừa để lại ký hiệu xong, cả hai liền bị thổ dân ăn thịt người phát hiện, phải chạy thực mạng trong rừng một trận, mãi tới khi đám thổ dân bị một tổ du kích thu hút sự chú ý mới thoát khỏi truy đuổi, lại đi trong rừng mất hai ngày, chẳng hiểu đầu của tai nheo thế nào mà tới được Bạch thành. Bọn họ cũng bị kỳ tích này thu hút cả tâm trí. Sau đó hai người vào một gian nhà trong thành nghỉ một đêm, hôm sau tỉnh lại, thì gặp bọn Trác Mộc Cường Ba và quân du kích chạy tới.

Trong lúc nói chuyện, bọn họ không ngờ đã lần lượt tìm thấy thi thể của Khải Đặc và Sasaki trong đám cây cốt tàn khuyết của quân du kích. Cả hai bị dã thú cắn cho nát bấy

người, đầu mặt tay chân đều không còn nguyên vẹn. Vương Hựu cố nén đau thương thu nhặt di vật của họ vào ba lô, định sau này sẽ trao lại cho người thân. Năm người lại tiếp tục đi lên, trong lòng đều cảm thấy hết sức nặng nề, bởi dù có ra khỏi được kim tự tháp này, trong rừng rậm mênh mông như thế, họ không biết sẽ còn phải làm gì đây. Trác Mộc Cường Ba không nhin nổi ngoác miệng mắng chửi Lữ Cảnh Nam, bảo đáng lẽ nên để cô nàng tự thưởng thức và cảm nhận chuyến đi nguy hiểm này mới phải. Giáo sư Phương Tân cũng mở miệng, cơ hồ như muốn nói gì đó, nhưng cuối cùng ghìm lại được.

Soares chán nản cực độ, cảm giác toàn thân không còn chút sức lực nào, tựa như đột ngột bị hạ đường huyết vậy. Y đã vào tất cả các miệng hang, thấy đều không có gì, vật sống, xương cốt, hoặc những mảnh xác không lành lặn bị động vật ăn còn thừa lại, vật bài tiết, trong hang không có gì hết. Y nhiech mắng bản thân mình quá ngu dốt, biết rõ là không thể hoàn toàn tin vào những gì người đó nói, nhưng tại sao y lại không thể kiềm chế được mà cứ tín nhiệm hần cơ chứ? Vất vả cực nhọc kiếm được chìa khóa, suýt chút nữa còn chết dưới mũi giáo của bọn thổ dân ăn thịt người, vậy mà kết quả chẳng có chút ý nghĩa gì, công toi một bận. Y ôm trong lòng ngọn lửa phần nộ bùng bùng đi ra nội sảnh, liền trông thấy thân thể mập ú của Gonzales đang bò toài ra trên nắp quan tài đá, trông chẳng khác gì một con sâu rau núc ních đang ra sức trèo lên một chiếc lá cây, nhưng chiếc lá ấy lại không chịu được trọng lượng của nó, cứ rung rinh chực rụng, nhìn thật vô cùng hài hước.

Gonzales ngoảnh đầu lại, trông thấy Soares, liền nghiêng răng kèn kẹt hỏi: “Bên trong chẳng có thứ gì cả! Ông đã biết trước rồi đúng không! Tại sao lại gạt tôi! Tại sao lại gạt tôi!”

Soares hoàn toàn có thể chối, nhưng lúc này tâm trạng y đang cực kỳ tồi tệ, lờ ra đến cửa miệng rồi lại đột nhiên biến đổi: “Đúng vậy, tao lừa mày đấy, vậy thì sao! Tự mày ngu xuẩn thôi, còn trách ai được nữa! Cái đồ đầu lợn!”

“Được lắm!” Gonzales lặn từ trên tấm đá xuống, nhìn cánh cửa hình khung xương mới chỉ mở hé ra một khe nhỏ và đường hầm không lớn lắm kia, cầm súng lên gần giọng nói: “Ở đây, mày không thể gọi lũ động vật ấy đến đúng không, tao muốn... phân thân mày ra!” Hắn chuẩn bị bắn tàn phế tứ chi Soares trước, sau đó từ từ giày vò y, hòng phát tiết phần nào mối hận bị ép phải làm tên đồ tể.

Sống sót trở về

Chẳng ngờ tiếng súng vừa nổ vang, Soares đã lăn xuống đất, không hiểu rút đầu ra một sợi roi dài, từ khoảng cách mười hai mét vung tay quật một phát, đầu roi lập tức quần lấy khẩu súng trong tay Gonzales, giật mạnh một cú, hất văng ra đằng xa, kể đó là hết roi này đến roi khác quật xuống cơ thể phì nộn của Gonzales không chút thương tiếc, đánh cho tên béo phải gào thét thảm thiết. Cuối cùng, Soares quần sợi roi vào cổ Gonzales, kéo hẳn lại gần, rồi đập mạnh cho hôn mê bất tỉnh, ném vào bên trong cánh cửa tam giác, lạnh lùng nói: “Mày không nên chọc giận tao vào những lúc thế này mới phải, cho dù không có động vật, thằng béo chết tiệt mày cũng không đáng để tao coi vào mắt đâu. Cho mày thành một phần của địa cung Ah Puch này vậy!”

Soares gạt chốt trên cửa đá, đẩy cánh cửa hình tam giác trở lại chỗ cũ. Cơ quan trên cánh cửa này đã không thể tái sử dụng được nữa, cửa đóng lại, thì sẽ không bao giờ mở ra được. Nhìn cánh cửa đang chậm chậm khép chặt, Soares nở một nụ cười lạnh lùng tàn khốc. “Tầng ba hình như có chỗ bị người ta phá hoại rồi, vẫn còn kẻ nào khác muốn vào đây hay sao, mình phải lên đó xem mới được.” Soares cúi đầu ủ rũ thầm tính toán, song lại chẳng có chút nhiệt tình háng hái nào. Đúng lúc này bỗng nghe “bộp” một tiếng, có thứ gì đó mềm mềm rơi xuống đất. Soares ngược nhìn về phía cánh cửa hình tam giác, thứ đó chính là rơi từ trên đỉnh nhọn của tam giác xuống. Nếu không có người mở cửa, vật đó sẽ không dịch chuyển ra, nếu không có người đóng cửa đá lại, vật đó cũng sẽ không rơi xuống, không hiểu thứ gì mà được giấu khéo léo đến nhường ấy. Soares nhặt nó lên, phủi bụi đất bám trên bề mặt, thì ra một mảnh da thú đã được xử lý bằng phương pháp đặc biệt, trông có vẻ rất chắc chắn. Soares cẩn thận quan sát tấm da thú thật kỹ lưỡng, “Đây... đây... nơi được vẽ trên tấm bản đồ này... hình như là Trung Quốc mà!”

Lại đi thêm một lúc lâu nữa, dưới sự chỉ dẫn trong cuốn sổ ghi chép của ông Pieri, năm người nấp trong một không gian kín ở tầng hai, tránh được đoàn quân dơi về ổ, sau đó lại tiếp tục lên trên, cuối cùng, cũng trông thấy cánh cửa lớn thông ra phía ánh sáng. Không hiểu tại sao, mọi người đều không hề mừng vui hơn hở. Giáo sư Phương Tân hỏi Vương Hựu: “Sau khi ra ngoài anh tính thế nào, đi với chúng tôi hay là...” “Đương nhiên là đi cùng mọi người rồi.” Vương Hựu không nghĩ ngợi gì đã trả lời luôn, anh ta hiểu rất rõ, ở một nơi thế này, đơn thương độc mã cũng gần như đồng nghĩa với cái chết.

Giáo sư Phương Tân nói: “Nhưng tôi phải nói cho anh biết một điều, cả chúng tôi cũng không hề tự tin có thể ra khỏi khu rừng này, mà khả năng lớn nhất chính là, mọi người chết chung một chỗ.” Điều giáo sư Phương Tân vừa nói, cũng chính là điều mỗi người đang nghĩ trong đầu. Mọi người đều bị hoàn cảnh bức bách trong rừng mà chạy tới nơi đây, không có thức ăn cũng chẳng có phương hướng, không ai biết cánh rừng này là ở đâu, muốn ra khỏi chốn này không dễ, trừ phi xuất hiện kỳ tích. Đây cũng chính là nguyên nhân khiến cả năm người đều không thể nào mừng vui cho nổi.

Wang Hui nói: “Tôi biết chứ, nhóm phượt bọn tôi, mỗi lần tổ chức đoàn thám hiểm, trước khi xuất phát đều phải ký tên trong bản tuyên bố trách nhiệm và viết di chúc, tâm lý

chúng tôi đều đã được chuẩn bị. Dù sao, nơi nguy hiểm nhất khó khăn nhất chúng ta cũng đã vượt qua, sẽ không có thứ gì có thể cản bước chân cầu sinh của chúng ta nữa đâu.” Một câu nói này có tác dụng cổ vũ rất lớn. Giáo sư Phương Tân hít sâu một hơi, nói: “Nếu anh đã nghĩ như vậy, chúng ta đi thôi.” Nói đoạn, ông uốn ngược bước về phía cánh cửa sáng ngời kia.

Ánh dương lại một lần nữa tưới tắm cho mặt đất, không khí vẫn thanh tân khôn tả, năm con người mệt mỏi rã rời, quần áo rách rưới đứng trên đỉnh kim tự tháp, tay nắm chặt tay, vai kề sát vai, kiêu ngạo nhìn vầng dương mới lên. Bạch thành, đang ở dưới gót chân họ. Mặt đất mênh mang, cũng đang ở dưới chân họ. Cuối cùng họ cũng ra khỏi tòa cung điện ngầm dưới lòng đất ấy, đi ra từ tầng sâu nhất của chốn Âm ty, bước ra từ vô số khảo nghiệm của sự sống và cái chết. Sau đây, bất kể là phải đối diện với khảo nghiệm gì, trải qua nguy nan hiểm trở thế nào, bọn họ cũng đều thản nhiên tiếp nhận. Địa ngục đã từng cho họ biết một điều: sinh mạng, vĩnh viễn không bao giờ cúi đầu.

Khi họ đứng trên đỉnh kim tự tháp, kỳ tích thật sự đã xuất hiện. Cả năm người đều nhìn thấy rất rõ, trên quảng trường lớn đối diện với kim tự tháp có ba chiếc trục thẳng xếp hàng ngay ngắn, lặng lẽ khoan thai chờ đợi, tựa hồ như đang long trọng hoan nghênh họ trở về. “Trục thẳng...” Giáo sư Phương Tân đột nhiên cảm thấy không thể khống chế nổi mình, chỉ thốt lên hai chữ ấy, nước mắt đã lăn chã lã trên gương mặt từng trải bao bể dâu bể. Đường Mẫn thấy sống mũi cay cay, nước mắt liền như những hạt châu đứt dây rơi xuống thánh thót. Trong mắt lạt ma Á La cũng long lanh ánh lệ, Vương Hựu khóc òa lên, Trác Mộc Cường Ba ghen ngào thổn thức. Khoảnh khắc ấy, bọn họ mặc cho nước mắt thỏa sức rơi xuống, thật lòng chỉ muốn trở lại thời thơ trẻ mà khóc òa lên. Không phải họ không dũng cảm, cũng càng không phải họ không đủ kiên cường, mà chỉ là tâm trạng kích động lúc ấy không thể nào biểu đạt nổi, ngoại trừ nước mắt ra, quả thật không còn thứ gì có thể xoa dịu được tâm tình của năm người họ trong thời khắc ấy.

Một góc tầng thứ ba của địa cung, ở đây đã bị người ta đào bới khoét một cái lỗ lớn, nên nói là vết tích của một vụ nổ nhân tạo để lại thì đúng hơn. Merkin mặt mũi sầm sì, cứ đi đi lại lại bên trên miệng hố, sau lưng y là một đường ống dẫn dầu cỡ lớn đã lắp ráp xong và mấy chiếc xe điện, một số công nhân kỹ sư của bên thi công đang bận rộn chạy qua chạy lại. Khi Max hăng hái chạy tới báo cáo với ông chủ rằng đã sắp xếp ổn thỏa, không ngờ lại ăn ngay một trận chửi rất mày rất mặt: “Mày là thằng ngu xuẩn, tốn bao nhiêu tiền, phí bao nhiêu thời gian như vậy, vậy mà chẳng tìm hiểu được chút gì. Chỉ cần mày nghe ngóng được một chút tin tức thì tao đã biết ngay chỗ này chính là nơi chúng tao đã đến một lần rồi. Chỗ này còn cái đếch gì mà xem nữa chứ? Mày xem chỗ kia, đấy, còn chỗ kia nữa, chẳng lẽ tao chưa kể với mày bao giờ chắc! Tao thường kể với mày về nơi này, chẳng lẽ mày không có chút ấn tượng nào hả? Ôi trời, đầu mày làm bằng cái gì thế? Lãng phí thời gian sức lực của tao! Ngu xuẩn!”

Max run rẩy lấy bối, không dám cãi lại câu nào. Thật không ngờ nơi này lại chính là tòa kim tự tháp Maya hung hiểm mà ông chủ thường hay nhắc tới, khó khăn lắm mới có được giấy phép thông hành, thế mà lại chẳng được tích sự gì.

“Bala, Bala!” Kỹ thuật viên bên trong hét ầm ĩ. Họ phát hiện ra có người trong kim tự tháp. Mấy gã bảo vệ vũ trang nhảy vào trước tiên, bên trong cũng có giọng nói lạnh lùng cất

lên, đối phương cũng dùng tiếng Tây Ban Nha hỏi: “Bên ngoài là ai vậy? Tổ chức Cách mạng Thánh chiến à?”

Merkin bảo với tên chỉ huy: “Không cần lo lắng, người của mình.” Đoạn liền cao giọng gọi: “Soares!”

Một người có bộ mặt khiến người ta không dám nhìn thẳng bước ra từ kim tự tháp, đích thị là Soares. Merkin ôm y thật chặt, rồi hỏi: “Không phải anh theo dõi bọn chúng à? Sao lại ở đây?”

Soares đáp: “Chúng cũng vừa mới ở đây đi ra thôi.”

Merkin ngạc nhiên: “Ừa, vậy sao? Chúng còn hành động được không?”

“Yên tâm, tôi để lại đồ cho chúng rồi.” Soares đưa mắt nhìn xung quanh, nói: “Rời khỏi đây trước đã, tôi có thứ này hay lắm.”

Tên chỉ huy vội cất tiếng: “Này, ông không thể rời khỏi đây được, phải để chúng tôi kiểm tra đã.” Soares xòe rộng hai tay ra nói: “Cứ tự nhiên.”

Gonzales mơ màng bò dậy trong bóng tối mịt mù, đưa tay sờ sờ lên cái đầu vẫn còn đau như búa bổ của mình: “Đây là chỗ nào vậy? Khốn kiếp! Lại còn bỏ tao vào đây nữa! Có ai không! Có ai không!” Hắn bắt đầu ngoác họng ra kêu gào.

Xung quanh không có một làn gió nhẹ, cũng không có chút ánh sáng nào, tiếng kêu của Gonzales vọng lại ong ong trong khoảng không đen tối. Hắn hoang mang bước đi mấy bước, chợt đá phải thứ gì đó, thò tay lần thử, thì ra là một chiếc đèn pin không hiểu ai đánh rơi trong này. Hắn bật đèn lên, vẫn còn một chút ánh sáng vàng vọt, dưới ánh đèn, Gonzales bắt đầu nhìn rõ được hoàn cảnh xung quanh mình, hắn lập tức hiểu ra mình đang ở đâu. Gonzales bổ tới chỗ cánh cửa hình tam giác đóng im ỉm, lớn tiếng chửi mắng: “Khốn kiếp, khốn kiếp, thả tao ra! Khốn kiếp, khốn kiếp!”

Một cơn gió sặc mùi tanh thối thối tới, Gonzales cảm thấy không ổn lắm, vội quay đầu lại, chỉ thấy trong hang động tối tăm khổng lồ ấy bỗng xuất hiện hai đốm sáng, chúng dịch chuyển, càng lúc càng lớn dần, ánh lên sắc vàng nhàn nhạt, tựa như có người dùng cây sào tre rất cao treo hai ngọn đèn lồng đang đi tới vậy. Gonzales trợn trừng mắt nhìn đốm sáng đang nhanh chóng tiến lại gần mình, cơ hồ không dám tin đây là sự thật, hoang mang không biết phải làm sao. Cuối cùng, khi nhìn thấy chân tướng của hai ngọn đèn lồng kia, tên béo đã dùng hết sức lực toàn thân phát ra tiếng kêu có âm độ cao nhất từ thuở hắn lọt lòng đến giờ, kể đó, hắn bất chấp tất cả mà ấn nút kích hoạt đồng thuốc nổ quấn quanh người! Ánh lửa lóe lên trong bóng đêm tăm tối, khí áp nén lại cực độ, rồi cuồn cuộn bùng ra xung quanh, luồng sức mạnh đánh bật cánh cửa hình tam giác, đánh bật cả cánh cửa dạng khung xương khổng lồ, kể đó dễ dàng biến cả tầng địa ngục thứ năm này thành bình địa, biến mọi vật chạm phải nó nát vụn thành bột! Dầu mỏ ở tầng dưới cùng bị kích dẫn tạo ra phản ứng dây chuyền, những tiếng nổ lớn vang lên liên tiếp, tựa hồ như muốn lộn phộc tất cả mọi thứ lên!

Năm người nước mắt lưng tròng chạy tới trước trực thăng. Cả ba chiếc đều không hề hư hại chút nào. Thêm một điều khiến họ mừng rỡ hơn nữa là trên máy bay vẫn còn đủ cả

nước lẫn đồ ăn. Trác Mộc Cường Ba kiểm tra bình xăng máy bay, nói: “Đều có bình xăng đôi, bay cả ngày cũng không vấn đề gì.”

Họ mang hết vật phẩm tập trung lên một chiếc trực thăng, đổ đầy bình xăng. Sau đó Trác Mộc Cường Ba chậm chậm kéo cần điều khiển, một loạt tiếng “tạch tạch tạch” vang lên mang tới cho cả năm người niềm hy vọng vô cùng tận. Chiếc trực thăng đảo một vòng trên tòa kim tự tháp. Từ trên cao giáo sư Phương Tân lấy máy quay ghi lại toàn bộ quang cảnh Bạch thành. Vừa lúc ấy, một tiếng nổ khủng khiếp vang lên dưới lòng đất, kim tự tháp dần chìm xuống, đất vụn và bụi cát mù mịt tung bay, bao phủ cả tòa thành trong một sắc xám mông lung mờ mịt. Giáo sư Phương Tân tiếc nuối than: “Chúng cho nổ kim tự tháp rồi, ai lại làm vậy nhỉ, đây rõ ràng là phạm tội mà.”

Không bao lâu sau, ở vùng rìa Bạch thành, một cột lửa khổng lồ bốc lên, lưỡi lửa mang theo dầu bốc cao mấy chục mét, chỉ thoát cái cả tòa thành khổng lồ đã bốc lửa phừng phừng. Năm người nhìn tro tàn khói tỏa bên dưới, cảm giác tựa hồ như vừa trải qua một giấc Nam Kha.

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn Bạch thành, nơi mang đến cả sự kích động lẫn nỗi kinh hồn lẫn cuối cùng, rồi nói: “Tôi nghĩ, tôi sẽ không bao giờ trở lại đây nữa, giữ nó lại trong hồi ức thì vẫn tốt hơn. Đi được chưa, thầy giáo?” Trực thăng bắt đầu lên cao, rời xa Bạch thành, thẳng tiến về phía mặt trời.

Soares để đám người kia kiểm tra xong, liền cùng Merkin ngồi lên xe điện rời đi. Không được bao xa, đột nhiên chiếc xe rung lên, tựa như bị thứ gì đó quăng lên cao rồi rơi bịch xuống đất. Merkin hỏi: “Động đất hả?”

Soares vội hét: “Chó chết, thằng béo kia đã cho nổ mình. Mau rời khỏi đây, chỗ này sắp sập hết rồi!” Y nhảy xuống khỏi xe điện, lao vút như bay ra đầu kia của đường hầm.

Trực thăng bay về phía Bắc, dọc đường có đi qua khu tập trung của quân du kích, song không gặp phải cản trở gì. Sau cùng họ dừng lại ở một nơi gọi là Boye, rốt cuộc cũng đã trở về thành thị văn minh, đồng thời liên lạc được với Lữ Cánh Nam, nhờ đại sứ quán giúp đỡ tới Saint Mary. Vương Hựu tạm biệt bọn Trác Mộc Cường Ba, lên đường về nước luôn.

Trên một con đèo cách Bạch thành không xa lắm, Merkin và Soares lặng lẽ nhìn tòa thành hùng vĩ nay đã biến thành biển lửa. Max khúm núm đứng sau lưng hai người. Nếu vừa rồi chỉ đi chậm mười phút, bọn họ cũng sẽ giống như đám công nhân thi công kia, chôn thây nơi biển lửa. Cả ba đều biết rõ, lửa sẽ còn tiếp tục cháy nữa, chính phủ sẽ không hỏi tới đây, quân du kích cũng mặc kệ không lo, nếu như có người quan tâm đến, e là chỉ có đám thổ dân ăn thịt người như đang gặp phải ngày tận thế kia là cùng. Nghe Soares kể lại toàn bộ những việc đã trải qua, Merkin vỡ lẽ thốt: “Thì ra là Gonzales.”

Soares hỏi: “Sao vậy, anh biết hấn à?”

Merkin gật đầu: “Ừm, hồi trước có qua lại. Có điều không sao cả, hấn cũng không còn được việc gì nữa rồi.”

Soares lại nói: “Hà, Bạch thành đã không còn tồn tại nữa rồi, có còn nhớ tình cảnh của chúng ta khi tới đây lần đầu tiên không?”

Merkin gật đầu: “Cả đời này cũng khó mà quên được, mặc dù đã tổn thất bọn thằng Nam Tước, nhưng lúc ấy đội chúng ta còn hoàn thiện lắm, đâu có giống bây giờ.”

Soares sực nhớ ra gì đó: “Phải rồi, tôi hỏi anh, chuyện này... tôi đang nói tới chuyện về Bạc Ba La thần miếu, ngoài tôi ra, anh không nói với ai khác nữa chứ, đặc biệt là... người đó.”

Merkin giật mình thốt: “Anh muốn nói... Chờn.” Soares vội xua tay ngăn y lại, tên của người đó cũng không thể nhắc đến được. Merkin lắc đầu: “Làm sao thế được! Tôi đã tìm đến anh, cũng có nghĩa là chắc chắn không muốn để người đó biết, bằng không, tôi đã không đến tìm anh rồi.”

Soares nói: “Anh biết vậy thì tốt, anh cũng biết rồi đấy, người đó xưa nay đều đòi chiếm phần lớn, nếu hẳn biết được chuyện này, tôi và anh cả khúc xương cũng chẳng có mà gặm đâu.”

Merkin băn khoăn: “Sao đột nhiên anh lại nhớ ra chuyện này vậy?”

Soares trầm ngâm đáp: “Bởi vì có một số chuyện rất lạ, tên Trác Mộc Cường Ba lại có chìa khóa mở cánh cửa cấm kỵ, điểm này làm tôi lấy làm nghi hoặc.” Y không có ý định nói với Merkin chuyện bọn Trác Mộc Cường Ba suýt chút nữa thì bị nước dìm chết, nhưng cơ quan bỗng nhiên bị mở ra, mà người mở chắc chắn không phải là y.

Merkin nói: “Có lẽ là trùng hợp thôi, mặc dù thánh thạch của người Kukuer đã bị chúng ta lấy đi và sử dụng trên cửa đá rồi, nhưng cũng có khả năng bọn họ cướp được của một bộ lạc khác về. Anh biết đấy, mấy cục đá đó cục nào chẳng giống cục nào, bọn ấy làm sao phân biệt được chứ. Phải rồi, nói đến Trác Mộc Cường Ba, đến giờ cách nhìn của anh đối với bọn chúng thế nào rồi?”

Soares bực bội gắt: “Nói ra anh chớ giận, tôi chẳng có một chút lòng tin nào với đám ấy cả. Với thực lực như thế, có thể trèo lên đỉnh Tuyết sơn đã là cực hạn của chúng rồi, mong chúng tìm thấy Bạc Ba La thần miếu ư, hừ, trừ phi là mặt trời mọc ở đằng Tây đi.”

Merkin nói: “Cũng làm gì đến nỗi tệ thế, chung quy chúng cũng băng qua được rừng Than Thở đến Bạch thành mà.”

“Hừ, dựa vào chúng hả!” Soares cười gằn nói: “Có cao thủ khác nữa. Lúc bọn chúng vừa đặt chân vào rừng Than Thở, đã gặp một tên tóc bạch kim, thằng cha này khá là lợi hại, hẳn dẫn cả bọn tránh né những nơi nguy hiểm nhất, vòng qua hang ổ của những loài dã thú hung hiểm nhất mà mấy tên kia thì không hiểu đầu cua tai nheo gì, gần như là chúng đã đến thẳng Bạch thành bằng con đường an toàn nhất đó. Đây cũng là nguyên nhân tại sao tôi hỏi anh có người nào khác biết chuyện này hay không. Trong địa cung, tôi còn gặp phải một kẻ đáng sợ hơn nữa, mặc dù không biết là ai, nhưng hiểu biết của kẻ ấy về huyết trì thậm chí còn sâu sắc hơn cả người đó nữa.”

“Ừm.” Sắc mặt Merkin trở nên nghiêm trọng nói: “Đó nhất định là người của Mật tông Tây Tạng.”

Soares hỏi: “Mật tông Tây Tạng?”

Merkin gật đầu giải thích: “Khi tôi nghe người đó nhắc đến huyết trì lần đầu tiên, đã bắt đầu chú ý đến thứ này rồi, tôi nghĩ rằng, nên bắt đầu tra xét từ quốc gia của y. Cuối cùng, tôi cũng điều tra ra được, cái huyết trì nguyên vẹn đầu tiên được phát hiện, thì ra là khai quật ở huyện Mặc Thoát, Tây Tạng vào năm 1915. Thứ này, là pháp khí dùng để tế lễ của một tôn giáo đã bị tiêu diệt.”

“Ồ, vậy anh xem cái này...” Soares lấy trong túi của Merkin ra một cuộn da, ban nãy y lợi dụng lúc ôm nhau mà nhét luôn vào. Merkin cũng biết, nhưng từ bấy đến giờ chưa kịp mở ra xem.

Cuộn da mở ra, phần mép chắc là biển, sau đó đại khái có một hình cong như ức gà, một đường màu đỏ nhạt chạy dọc theo xương ức gà hướng về phía Tây, rồi chia ra làm ba, lần lượt ký hiệu bằng hình ảnh thác nước, tượng Phật và bộ xương, có rất nhiều địa danh đánh dấu nhỏ li ti, thoạt nhìn giống Tạng văn nhưng nhìn kỹ lại thì hơi khác. Có điều, điểm khiến Merkin chú ý nhất, là ký hiệu kỳ quái ở góc bản đồ, phần trên giống như đầu trâu, phần dưới lại nối liền với một hình chữ Vạn ngược (∞).

Merkin kinh ngạc thốt lên: “Hả! Đây là... là bản đồ của Mật tông?”

“Anh nói cái gì? Sao biết đây là bản đồ của Mật tông?” Soares đã xem tám bản đồ này không chỉ một lần, nhưng trừ cảm giác giống Trung Quốc ra, y cũng không dám khẳng định đây chính là bản đồ Trung Quốc. Vậy mà Merkin vừa thoáng nhìn đã nhận ra ngay là bản đồ của Mật tông Tây Tạng. Max cũng vội rướn đầu lên ngó một cái, có điều như vậy là chen vào giữa Merkin với Soares rồi, nhân lúc ông chủ còn chưa trừng mắt lên, hẩn lại tự giác lùi về phía sau.

Merkin chỉ tay vào bản đồ nói: “Ký hiệu này không phải văn tự Phật giáo, mà gọi là ký hiệu ‘ung trọng’, ký hiệu cổ xưa nhất của Tây Tạng, hiện nay mọi người đều cho rằng nó tượng trưng cho mặt trời. Còn ký hiệu trông giống chữ ‘’ trên đồng tiền này chắc là ký hiệu giản hóa biểu thị chó sói, cũng có thuyết bảo đây là ký hiệu giản hóa chỉ một loại chó chiến đấu đặc biệt chỉ Tây Tạng mới có. Hai ký hiệu này từ thời kỳ Đồ đá cũ đã xuất hiện ở Tây Tạng rồi, có rất nhiều dấu vết về chúng trên các bức nham họa của người cổ đại. Khi hai ký hiệu này xuất hiện cùng một lúc, liền trở thành ký hiệu đặc hữu của phái Mật tông đã biến mất kia. Nghe nói đây hình như là một loại ký hiệu tượng trưng tinh thần mà các giáo đồ Mật tông xăm lên mình.” Thấy ánh mắt Soares lại toát lên vẻ hoài nghi, Merkin vội giải thích: “Tôi cũng vừa mới điều tra được chuyện này trong chuyến đi Tây Tạng lần trước thôi.” Nói tới đây, y chợt nhớ lại tình huống khi lần đầu tiên tiếp xúc với ký hiệu này...

“Ông chủ, tìm thấy rồi, những trục quyển ấy được vận chuyển đến Lhasa ở Trung Quốc.”

“Ừm, trở về tổ quốc hả? Tốt lắm, chuẩn bị nhanh lên, chúng ta sẽ đến Lhasa.”

“Vâng, ông chủ.”

“Vào Bồ Đạt La cung rồi hả? Mà điều tra rõ chưa đấy?” Merkin đứng trên phố Barkhor^(u), ngây ra nhìn những sạp hàng sặc sỡ màu mè bày ven đường suốt một phút liền.

“Ông chủ, mặc xác cung với chưởng điện đi, không phải đang mở cửa đón khách hay sao? Chúng ta phái mấy thằng giả làm du khách vào trộm ra là được mà?” Max hiến kế.

“Ồ ngu.” Merkin ngược mắt nhìn bức tường biên mã đỏ rực của Đại Chiêu tự ở phía xa xa nói: “Mày định trộm đồ ở nơi thế này hay sao? Hừ, chỉ sợ vào đây chưa kịp làm gì thì đã chết mẹ rồi.”

“Vậy, thứ đó vào Bồ Đạt La cung thì chúng ta hết cách rồi sao?” Max lẩm bẩm.

Merkin thở dài nói: “Hà... ủa?” Ánh mắt y đột nhiên bị một mảnh kim loại hình dáng kỳ lạ thu hút. Thứ đó dường như là một món trang sức, nửa trên giống như đầu trâu, nửa dưới lại là một chữ thập. Merkin có cảm giác rất thân thuộc, liền nhặt mảnh kim loại lên khỏi đồng hàng hóa bừa bãi trên sạp, hỏi: “Đây là cái gì vậy? Phần trên này không phải đầu lâu đúng không, là... ký hiệu con bọ cạp hả?”

“Không, không, không...” Anh chàng người Tạng bán đồ nghe hiểu xong, vội vàng nói: “Đây không phải bọ cạp, đây là sói... há cái miệng to...” Sợ Merkin không hiểu, anh chàng còn ngửa mặt lên trời bắt chước kiểu sói tru, rồi lại nói: “Há cái miệng to...” Hai tay anh ta giơ lên thành hình tượng sói há miệng, rồi lại bảo Merkin thò ngón tay vào trong cái miệng sói kia, bên trong quả nhiên có một hàng gai nhỏ, có điều đã mòn gần hết rồi; “Răng sói, răng sói...” anh chàng bán hàng người Tạng cứ lặp đi lặp lại.

“Sói!” Merkin dường như bị thứ gì đó làm cho xúc động, không hỏi bao nhiêu tiền, mà lại hỏi: “Thứ này ở đâu ra vậy?”

Anh chàng người Tạng bán đồ nghe Merkin hỏi vậy, cho là y muốn mua, vội vàng giới thiệu: “Cái vòng tay này là đồ tốt đó nha, cũng cổ ra phết đấy, ông xem này, thủ công...”

Merkin chụp lấy cổ áo tròn của anh ta, gần giọng hỏi: “Tao không nói thủ công thủ kiếc gì cả, tao hỏi mày cái này ở đâu ra?”

Hành động này lập tức làm đám người Tạng quanh đó nổi giận, đã có mấy người Tạng bán hàng gần đó đứng lên quát hỏi. Anh chàng kia vội dùng tiếng Tạng giải thích với mấy người buôn bán vài câu, mới làm cơn giận của họ lắng xuống. Xong xuôi, anh ta làm bộ thần bí nói với Merkin: “Thứ này, nghe đâu là La Trát lấy được trên người một gã thần kinh không bình thường người Khang Ba, đương nhiên tôi cũng không được rõ lắm, nhưng mà đây chắc chắn là đồ tốt, ông xem...”

...

Nhìn Merkin trầm ngâm suy tư điều gì đó, Soares “hừ” khẽ một tiếng, đột nhiên rút tấm bản đồ da trong tay Merkin lại, quay đầu bỏ đi, nói vọng lại: “Xem ra, chúng ta vẫn chưa thể tin tưởng lẫn nhau được rồi, rốt cuộc anh còn bao nhiêu chuyện chưa nói với tôi nữa?”

Merkin vội thanh minh: “Chuyện này thực sự là do tôi không nghĩ tới. Ngoài những điều tôi biết, cũng đều đã nói cả cho anh rồi. Phái Mật tông ấy tiêu vong từ rất sớm. Theo tôi biết thì từ trước khi Thổ Phồn bị diệt vong nó đã biến mất rồi. Thông tin tôi điều tra được chẳng qua chỉ là những thứ vụn vặt liên quan tới tông phái ấy mà thôi. Chuyện này, chúng ta cần phải hợp tác điều tra... Này! Anh đi đâu đấy?”

Soares đáp: “Tôi đi nhận diện khuôn mặt! Nhất định phải tra ra lai lịch tên tóc bạch kim. Thằng đó thật sự rất đáng nghi!”

Merkin hỏi: “Anh dựa vào gì mà khẳng định vậy?”

Soares lắc đầu: “Tới lúc ấy anh sẽ tự biết. Nay, chúng ta đã hợp tác nhiều năm nay rồi, tôi nhắc anh một lần nữa, đừng hy vọng quá nhiều vào đám người ấy, bọn chúng không thể thành công được đâu, tự chúng ta làm đi.”

Merkin nhìn theo bóng lưng Soares, lẩm bẩm nói: “Anh không hiểu được đâu.” Y đưa tay nắm cổ áo mình, bên trong, dường như có thứ gì đó. Max nhắc nhở: “Ông chủ, Soares đã đi rồi, chúng ta cũng lên đường thôi.”

Merkin gật gật đầu, đột nhiên điện thoại di động đổ chuông, y mở máy, mới nghe một câu đã lớn tiếng quát: “Nói cái gì hả!” Sau khi gác máy, y còn ngây ra một lúc lâu. Max thấy ông chủ của hắn cứ nhìn chăm chăm theo hướng Soares biến mất, thầm đoán tâm tư của Merkin: “Ông chủ, thằng cha Soares ấy thật cứng đầu cứng cổ, tôi thấy, cho hắn nếm mùi...”

Hắn còn chưa dứt lời, Merkin đã tát cho một bạt tai nổ đom đóm mắt: “Mày là cái thằng ngu xuẩn! Loại người như mày, thành công chẳng thấy đâu, mà thất bại thì liên tiếp!” Nói xong liền quay đầu bỏ đi thẳng, bên tai vang lên tiếng người nói trong điện thoại lúc nãy: “Ông Merkin, thật vô cùng xin lỗi khi phải thông báo với ông, người Trung Quốc mắc bệnh thần kinh ấy, đã qua đời lúc năm giờ ba mươi phút sáng nay, nhờ ông thông báo với người nhà của anh ta đến xử lý mai táng.” Merkin thầm nhủ: “Nếu mình học được tiếng Tạng cổ sớm một chút, biết đâu có thể biết được điều gì đó từ miệng tên điên ấy, bây giờ... có điều bỏ đi vậy, dù sao trong tay ta cũng còn một tên điên khác, hừ!”

Không dung bị Merkin cho một bạt tai, Max ôm mặt quỳ dưới đất, cho tới khi bóng dáng Merkin khuất hẳn, trong mắt hắn mới lóe lên một tia hàn học, nhủ thầm trong bụng: “Nếu Soares và Merkin quyết chiến với nhau, không hiểu kết quả sẽ thế nào?” Suy nghĩ miên man, hắn không khỏi bật cười.

Tổng kết

Tình hình còn tốt hơn cả mong đợi. Không ngờ Trương Lập và Nhạc Dương đã đến Saint Mary trước cả bọn Trác Mộc Cường Ba. Ngải Lực Khắc còn sớm hơn nữa. Chỉ có Ba Tang vẫn chưa thấy đâu. Tình cảnh của Trương Lập và Nhạc Dương tương đối tệ hại. Máy người bọn Trác Mộc Cường Ba gặp lại hai anh chàng này trong bệnh viện của tổ chức Chữ Thập Đỏ. Sinh lý tử biệt, ba người ôm chặt lấy nhau cảm thán không thôi. Trương Lập và Nhạc Dương đều xúc động đến rơi nước mắt. Trong rừng sâu, hai người đã nếm đủ mọi điều khổ sở, may mà có Sean giúp đỡ, nhưng Nhạc Dương cũng vẫn bị một loài muỗi không biết tên trong rừng Mãng Xà đốt phải, sau đó cứ sốt cao mãi không dứt. Trương Lập phải không ngừng nói vào tai anh chàng: “Babatou, cô Babatou, cô Babatou đang đợi cậu kìa, phải cố lên!” Cứ nói như vậy cả ngàn lần, cuối cùng mới kéo được Nhạc Dương ở chỗ thần Chết trở về. Rồi ba người vì phải chạy liên tục cuối cùng cơ thể đều không chịu nổi, cộng với thiếu dinh dưỡng nhiều ngày, kiệt sức ngã lã ra. Nghe các bác sĩ nói, trong ngày đầu tiên nhập viện, Trương Lập cứ gào mãi cái tên “Babatou”, làm họ đoán là cô Babatou gì đó nợ tiền của anh chàng.

Còn rốt cuộc làm thế nào họ ra khỏi rừng rậm được thì cả Trương Lập và Nhạc Dương đều ấp úng không chịu nói, nghe đâu là vì muốn bịt miệng ai đấy lại. Còn thể lực của Sean thì phục hồi rất nhanh, chỉ ở bệnh viện theo dõi một ngày là đi luôn, trước khi đi không ngờ cũng không chào hỏi ai tiếng nào, làm Trương Lập và Nhạc Dương đều lấy làm á náy không yên.

Lưu lạc hơn nửa tháng trong rừng nguyên sinh Nam Mỹ, mình mấy đầy thương tích, cuối cùng đội ngũ được huấn luyện đặc biệt này cũng trở về với tổ quốc. Lại được hít thở làn gió thanh tân mát mẻ, cảm giác tựa hồ trở về cõi tiên, theo yêu cầu gần như là hà khắc của Lữ Cán Nam, tất cả các thành viên trong nhóm huấn luyện đặc biệt đều phải tiến hành tổng kết kinh nghiệm về thất bại lần này. Lữ Cán Nam đứng trên bục giảng, trông thật giống một cô giáo dạy tiểu học hung ác, khoa trương vung cánh tay lên nói: “Trước khi xuất phát, có ai đó từng nói với tôi... anh ta nói, anh ta cho rằng huấn luyện như vậy đã đủ rồi, giờ anh ta đã mạnh lắm rồi, cảm giác như chưa bao giờ mạnh đến thế, có thể chiến thắng bất cứ khảo nghiệm khó khăn nào, có thể đi tới bất cứ vùng đất chết chóc nguy hiểm nào. Tôi đã đáp ứng người đó, chỉ cần anh ta hoàn thành nội dung huấn luyện trong thời gian quy định, chúng ta sẽ lập đội lên đường, tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu. Kết quả... kết quả thế nào chứ!” Ánh mắt cô trở nên sắc bén ghê gớm. Trác Mộc Cường Ba ngoảnh mặt sang một bên, cố ý không nhìn nét mặt đối phương.

Lữ Cán Nam lại không chịu bỏ qua cho gã, hỏi thẳng vào mặt gã: “Cường Ba thiếu gia, anh nói trước đi, cảm tưởng của anh về lần huấn luyện này thế nào?”

“Tôi thì có cảm tưởng gì chứ!” Trác Mộc Cường Ba nháy dựng lên, hét lớn, “Suýt chút nữa thì chúng tôi chết sạch trong rừng, câu trả lời như vậy cô đã hài lòng chưa! Không sai! Chúng tôi không thể vượt qua lần huấn luyện này! Vậy thì sao chứ! Bị quân du kích truy đuổi, bọn động vật bình thường một con cũng còn khó gặp, thường xuyên tập trung thành

cả quân đoàn lớn cho chúng tôi tham quan! Sấm sét, nước lũ! Còn ngôi mộ kia thì càng không cần nói nữa, nói xong rồi chỉ sợ cô không dám tin thôi! Cô nói đi, cô nói đi! Thế có thể coi là huấn luyện được không? Cho dù đi đánh trận, cũng không đến nỗi phải đối mặt với hoàn cảnh hung hiểm như vậy đâu!” Nói hết một tràng dài, gã đứng chống nạnh mà thở hồng hộc.

Lữ Cánh Nam cũng không tranh cãi với gã, chỉ mỉm cười nói: “Ôi cha, không hoàn thành nhiệm vụ mà còn lý lẽ hùng hồn nhỉ, hiệu quả huấn luyện đâu tôi vẫn chưa thấy, nhưng tính khí thì ghê gớm thấy rõ đó.”

Lữ Cánh Nam không tranh luận với gã, Trác Mộc Cường Ba cũng không tiện nổi câu nữa, bực tức đáp trả một câu: “Tình huống lúc đó cô không hiểu, đổi lại là cô thì cũng không thể hoàn thành được!” Không ngờ, câu này vừa thốt lên, Trương Lập, Nhạc Dương và cả nhóm người tổ giáo sư Phương Tân, tất cả mặt mày biến sắc, bộ dạng đều như muốn nói: “Hồng bét, Cường Ba thiếu gia sắp gặp họa rồi.”

Quả nhiên, gương mặt mới rồi còn rạng rỡ như tắm trong làn gió xuân, thoát cái đã như phủ một lớp băng lạnh lẽo, Lữ Cánh Nam lạnh lùng hỏi: “Vậy sao? Sao anh biết tôi không đi chứ!”

Trác Mộc Cường Ba đờ người, vẫn còn cứng đầu cứng cổ không chịu thua, nhìn những người xung quanh, thấy ai nấy đều cúi gầm mặt xuống, xem ra Lữ Cánh Nam không hề nói dối. Lữ Cánh Nam nói: “Bởi vì tôi cảm thấy băng qua cánh rừng đó có lẽ vẫn còn hơi khó đối với mấy người, nên đã quyết định tự mình đi thử trước một lần. Tôi mang theo một con dao săn cá mập, tốn mất bảy ngày, đã hoàn thành quãng đường ấy. Vốn tưởng rằng với năng lực hiện tại của các người, chắc là có thể hoàn thành được nhiệm vụ, thật không ngờ... Biểu hiện của mọi người làm tôi quá thất vọng! Sao hả, anh không tin? Tôi xuất phát muộn hơn các người hai ngày, đến ngày thứ ba đã đuổi kịp tổ của giáo sư Phương Tân, không tin thì cứ hỏi.”

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh lại phía giáo sư Phương Tân, chỉ trợn tròn đôi mắt lên, ngây ngây hỏi: “Không mang theo thứ gì?”

Giáo sư Phương Tân cúi gầm mặt xuống: “Không mang theo thứ gì, cả đồ ăn, lều bạt, cả nước cũng không có.”

Lữ Cánh Nam lại nói: “Khi các người không thể đến đích đúng thời hạn, không kịp chờ chi viện tới, tôi đành phải một mình quay trở lại tìm kiếm các người. Tìm mất hai ngày trong rừng Mãng Xà mới thấy hai tên chỉ còn thoi thóp hơi thở! Để tìm kiếm rồi cứu chúng ra, tôi đã giết hơn trăm con rắn Nam Mỹ, chỉ sợ đã giết sạch cả giống loài nhà chúng mất rồi.”

Trác Mộc Cường Ba cả kinh, chẳng trách hai tên phản đồ ấy cứ lấp ba lấp bắp không chịu nói rõ chuyện gì, “để bịt miệng ai đó”, thì ra chính là để bịt miệng gã lại. Gã hoảng hốt bất an quay đầu lại, dùng đôi mắt kính hoảng ấy nói với Nhạc Dương: “Con mụ này không phải là người!” Nhạc Dương rụt rè làm ra vẻ không biết phải làm gì hơn... “Đã bảo là giáo quan ma quỷ rồi, vậy mà anh vẫn không tin!”

“Bình,” Lữ Cánh Nam vỗ mạnh xuống bàn, chén trà nhảy tung lên, Trác Mộc Cường Ba cũng giật mình đánh thót, suýt chút nữa thì đá đổ cả ghế. Lại nghe Lữ Cánh Nam nghiêm

giọng nói: “Theo tôi được biết, lần hành động này có một nhóm, khi học tập nghiên cứu, chỉ chăm chăm vào phạm vi nhỏ hẹp, nhãn quang thấp kém, hơn nữa khi xuất phát còn nôn nóng mạo hiểm, không hề có tinh thần hợp tác đồng đội, cũng thiếu cả kế hoạch khảo sát một cách khoa học, bao nhiêu công lao huấn luyện hơn nửa năm nay đều uổng phí hết cả rồi còn gì!” Kể đó lại vỗ bàn đánh “rầm” cái nữa, Trác Mộc Cường Ba lại giật thót mình, khó khăn ngoảnh đầu lại nhìn lạt ma Á La, ánh mắt thâm thương vô cùng: “Đại sư, ngài bán đứng tôi!” Nét mặt lạt ma Á La thờ ơ hờ hững, liếc nhìn Lữ Cánh Nam một cái, không nói không rằng biểu thị: “Tôi cũng chẳng còn cách nào khác cả.”

Chỉ nghe Lữ Cánh Nam tiếp tục: “Cũng may tôi không phải tổng chỉ huy hành động lần này, bằng không, tôi tuyệt đối không cho phép trong nhóm của mình một đám người vô dụng như thế! Nguyên nhân thất bại của hành động, cùng những điểm các người tự cảm thấy mình còn chưa đủ, tất cả viết hết ra bản kiểm điểm cho tôi, ai cũng phải viết, tôi cảnh cáo trước, không được chép bài của nhau, không được trao đổi, nếu không... phạt chép một vạn lần! Đặc biệt là... các anh!” Lữ Cánh Nam chỉ thẳng vào mặt Trác Mộc Cường Ba, cũng may là còn thêm vào một chữ “các”.

Mồ hôi Trác Mộc Cường Ba vã ra như tắm. Từ sau khi tốt nghiệp tiểu học, gã đã không còn bị ai chỉ vào mặt mắng chửi như vậy nữa. Trong phút chốc, cả gian phòng trở nên tĩnh lặng, chỉ nghe tiếng bút viết soạt soạt, già có trẻ có, mọi người đều ngồi thẳng đờ, bút ngoáy không ngừng, cảnh tượng hết như trong một kỳ thi đại học vậy.

Mười phút sau, Lữ Cánh Nam uống hết chén trà, đứng lên lạnh lùng nói: “Tôi ở phòng làm việc, viết xong thì mang tới đó. Nhớ cho kỹ, trong nhóm các người có một người phụ trách giám sát toàn bộ quá trình viết kiểm điểm này, nếu muốn thì thầm bàn tán thì cứ tự tiện, đến lúc ấy chớ có trách tôi không nể mặt.” Lúc ra đến cửa, cô nàng lại buông thêm một câu: “Còn nữa, chưa viết xong thì không được ra ngoài, bằng không...”

Sau khi Lữ Cánh Nam đi khỏi, căn phòng rất giống với lớp học này lại càng trở nên yên tĩnh, người trong phòng thỉnh thoảng lại trao đổi bằng ánh mắt, nhưng không ai dám lên tiếng nói chuyện, mặc dù đều biết có lẽ giáo quan nói vậy chỉ để dọa họ mà thôi, nhưng ai có thể đảm bảo được điều ấy chứ?

Trác Mộc Cường Ba dần trở nên bình tĩnh, trong lòng lấy làm uất ức: “Thật vô lý, một cô con gái bé tẹo như vậy, sao có thể cầm một con dao mà băng qua khu rừng ấy được chứ, vậy chẳng phải là còn lợi hại hơn cả lạt ma Á La hay sao? Bà chằn này, rốt cuộc lai lịch thế nào nhỉ!” Gã viết bậy mấy chữ lên giấy, rồi lại nghĩ: “Có điều nói đi cũng phải nói lại, lần hành động này đúng là đã làm lộ ra rất nhiều điểm thiếu sót. Không tìm hiểu kỹ lưỡng đầy đủ về văn hóa và phong thổ nhân tình khu vực xung quanh Nam Mỹ, cái này coi như sơ ý đi, còn về động vật tiền sử, chuyện này hoàn toàn nằm ngoài sự tưởng tượng của mình, nếu gặp phải một loài động vật mà mình không có chút hiểu biết nào về nó, vậy thì biết làm sao bây giờ? Tạm thời không nói động vật tiền sử, chỉ riêng đám động vật đã tìm hiểu rồi, như trăn Nam Mỹ ấy, rõ là mình đã nghiên cứu thói quen tập tính và đặc điểm sinh lý của chúng, vậy thì sao chứ, khi gặp phải trăn Nam Mỹ thật, đừng nói là nghĩ cách khống chế nó, đến cả dùng khí để bỏ chạy cũng chẳng còn nữa rồi. Ôi, dữ liệu tra được trên máy tính và tình hình thực tế đúng là hai chuyện hoàn toàn khác nhau! Lại còn cả các mật mã, ý nghĩa tượng hình kia nữa, về mặt này có thể nói là mình hoàn toàn không hiểu gì, cả cơ quan bầy rập trong địa

cung nữa, đẩy lại càng là lĩnh vực trống, cả thời tiết tự nhiên... Chà, tại sao không hề giống như mới đầu mình nghĩ, sao còn nhiều chuyện mình chưa nắm bắt được thế nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba một lúc phát hiện ra mình có quá nhiều khuyết điểm, ngược lại thành ra không thể hạ bút. Đợt huấn luyện này có rất nhiều điểm mà gã vắt óc nghĩ mãi cũng không sao hiểu nổi, chẳng hạn như việc bị quân du kích truy sát, chính xác! Vô duyên vô cớ bị truy sát, điểm này con mụ chần tinh Lữ Cánh Nam kia phải giải thích thế nào đây! Còn cả lạt ma Á La nữa, đối phó cạm bẫy là nội dung của giai đoạn cuối cùng, thực tế họ chưa từng được dạy qua, tại sao lạt ma Á La lại biết nhiều như thế! Người Kukuer và người Tạng có những tập tục giống nhau đến lạ thường, chiến ngao không sửa, suy luận của Nhạc Dương... Đột nhiên, Trác Mộc Cường Ba đem tất cả liên hệ lại với nhau, mặc dù gã cũng cảm thấy không thể nào tin nổi, nhưng ngoài cách giải thích ấy ra, dường như rất khó đưa ra phương pháp lý giải nào khác nữa. Nơi đó, và Tây Tạng, và cả Bạc Ba La thần miếu nữa, lẽ nào thực sự có quan hệ gì với nhau? Thật đúng như những gì Nhạc Dương nói? Chuyện này thật quá khó tin, rốt cuộc là liên hệ với nhau thế nào đây? Đúng, nhất định họ còn giấu mình chuyện gì đó! Điểm này là chắc chắn rồi! Trác Mộc Cường Ba càng nghĩ càng thấy tức, Trương Lập ngồi đằng xa nhướn mắt lên nhìn, chỉ chỉ vào bản kiểm điểm của mình, rồi lại trợn mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, ý bảo tôi đã viết được ngần này rồi, sao anh vẫn để giấy trắng thế Cường Ba thiếu gia. Trác Mộc Cường Ba phần nộ đứng phắt lên, thầm nhủ: “Sao mình phải viết kiểm điểm chứ. Hừ, cô ta không giải thích rõ ràng, mình sẽ cãi vụ này đến cùng.”

Trác Mộc Cường Ba ôm một bụng bất bình, đẩy bật cánh cửa phòng làm việc của Lữ Cánh Nam ra.

Lữ Cánh Nam thấy hai tay Trác Mộc Cường Ba trống không, nét mặt bưng bưng nộ khí, bèn hỏi: “Có chuyện gì? Có chuyện thì vào rồi nói, đóng cửa lại.”

Trác Mộc Cường Ba đóng sầm cửa lại, bước tới trước mặt Lữ Cánh Nam nói: “Giáo quan, vừa nãy cô nói chuyện rất lớn tiếng, hỏi những câu tôi không trả lời được, nhưng bây giờ, tôi cũng có mấy câu muốn hỏi cô đây!”

Lữ Cánh Nam khảng khái gạt đầu: “Anh cứ nói.”

Trác Mộc Cường Ba chống tay xuống bàn làm việc: “Lần huấn luyện băng rừng nguyên sinh này, không đơn giản chỉ là huấn luyện thôi có đúng không? Cô còn chuyện gì đó vẫn giấu chúng tôi chưa nói ra, có đúng không?”

Lữ Cánh Nam chẳng tỏ thái độ gì, chỉ nói: “Tại sao lại nói vậy?”

Trác Mộc Cường Ba đáp ngay: “Chẳng lẽ giáo quan không còn nhớ gì nữa? Nhưng tôi thì chưa quên đâu, lúc đích đến của hành động lần này vừa mới quyết định xong, cô đã nói với chúng tôi thế nào chứ, sợ rằng đối thủ cạnh tranh của chúng tôi đã đi trước một bước? Bọn chúng đi trước một bước làm cái gì chứ? Tôi nhớ lúc ấy giáo quan cũng không cho chúng tôi câu trả lời thì phải. Kết quả, nhóm chúng tôi vừa bắt đầu đã bị quân du kích truy đuổi cản trở, sau đó mới biết có người tung tin đồn bảo chúng tôi biết lối vào Thành phố Vàng, rõ ràng là để cầm chân chúng tôi lại, hoặc là không để chúng tôi băng qua khu rừng ấy. Ở đó có gì chứ? Cô không hề nhắc đến một chút nào!” Trác Mộc Cường Ba giơ ngón tay lên trước

mặt, lắc lắc đầu, “Tôi nghĩ mãi mà cũng không hiểu rốt cuộc đây là chuyện gì, cho tới khi tôi gặp lạt ma Á La!”

“Lạt ma Á La!” Trong mắt Lữ Cánh Nam ánh lên thần tình hoảng hốt. Trác Mộc Cường Ba biết ngay là mình đã đoán trúng, liền tiếp tục tấn công: “Hừ, không sai, là lạt ma Á La. Khi tôi gặp ông ấy, ông ấy không hề hoang mang hoảng loạn chỉ muốn tìm lối ra như bọn chúng tôi, cũng không nôn nóng ra khỏi khu rừng ấy, tôi thấy rõ ràng là ông ấy đang... đang tìm một... thứ... gì đó...” Trác Mộc Cường Ba cố ý kéo dài mấy chữ cuối ra hòng tăng áp lực cho Lữ Cánh Nam, “Bạch thành... đúng không! Địa cung Ah Puch! Đúng không! Các người sớm đã biết đến nơi ấy rồi, đúng không!” Thực ra, Trác Mộc Cường Ba cũng chỉ vừa mới lóe lên ý nghĩ này trong đầu, đột nhiên nghĩ tới, nhưng gã lại cố ý càng lúc càng lớn tiếng hơn, tựa hồ như đã biết hết mọi chuyện từ trước rồi vậy. Gã gần như giết sát đầu mình vào đầu Lữ Cánh Nam hỏi tiếp: “Bên trong rốt cuộc là có thứ gì? Mặc dù cuối cùng lạt ma Á La không tìm được gì hết, nhưng tại sao ông ấy lại quen thuộc các cơ quan cạm bẫy, cách bố cục trong kim tự tháp như vậy? Ông ấy đã nghiên cứu về nơi đó, đây không phải chuyện ngày một ngày hai nữa rồi, tôi nói không sai chứ? Không ngại đường xa ngàn dặm bảo chúng tôi đến chỗ ấy, rốt cuộc là muốn bọn tôi làm gì? Mục đích của các người, có phải chính là lợi dụng danh nghĩa huấn luyện đặc biệt, thực ra là để chúng tôi làm mồi câu, thu hút sự chú ý của quân du kích hay không? Có phải chính các người đã phao tin đồn hay không?”

Lữ Cánh Nam hoảng hốt nói: “Không! Không phải như vậy! Không phải như vậy.” Khí thế của cô nàng đã không còn cứng rắn như lúc nãy nữa.

Trác Mộc Cường Ba tiếp tục tăng thêm áp lực cho đối phương, vừa tiến lại gần vừa nói: “Giờ thì coi như tôi hiểu rồi, chúng tôi chỉ là con cò trong tay các người, là công cụ của các người, huấn luyện đặc biệt cái gì chứ, kế hoạch với mục đích cái gì chứ, tất cả đều là giả dối hết! Các người chẳng qua lấy danh nghĩa khảo sát khoa học, ra nước ngoài trộm mộ thôi!” Từ lâu gã đã nghi ngờ lạt ma Á La là thành viên của một tổ chức trộm mộ, giờ thì cả Lữ Cánh Nam cũng rơi vào diện nghi vấn của gã nốt.

Tội danh này quá lớn, cả Lữ Cánh Nam cũng nổi giận, đập bàn đứng bật dậy quát: “Anh nói bậy cái gì đấy! Anh chẳng biết cái quái gì hết!”

Trác Mộc Cường Ba thì ngược lại, thái độ rất đổi ung dung, gã thông thả ngồi xuống, vẫy tay nói: “Được rồi, cô biết, vậy cô nói đi, nói cho tôi biết tất cả những chuyện này là thế nào.”

Lữ Cánh Nam có chút hoảng loạn, cô cũng không ngờ lại bị Trác Mộc Cường Ba ép tới nước này. Cô nhanh chóng điều chỉnh lại tâm thái của mình, trấn tĩnh trở lại, ngồi xuống đối diện với Trác Mộc Cường Ba, dáng vẻ trầm tư một lúc lâu rồi mới nói: “Tôi đã bảo rồi, nếu các anh có thể vượt qua khảo hạch giữa kỳ này, tôi sẽ giao số tư liệu được các chuyên gia nghiên cứu tìm ra cho các anh xem, có điều, các anh đâu có hoàn thành lần khảo hạch này, không đúng hay sao?”

“Cô...” Vốn ngỡ rằng Lữ Cánh Nam ít nhiều sẽ lộ ra chút gì đó, không ngờ cô nàng này lại đột nhiên đổi giọng, chặn ngược trở lại, Trác Mộc Cường Ba ấn tay xuống mặt bàn, trợn trừng mắt lên, tựa như muốn lập tức đứng phắt dậy bỏ đi, có điều rốt cuộc gã cũng không đứng lên, cứ ngồi yên như vậy đờ mắt với Lữ Cánh Nam, con ngươi cơ hồ như muốn tóe lửa.

Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ: “Con mụ gái già này, muốn lấy tôi ra làm trò đùa chắc? Rồi cuộc tôi đã đắc tội gì với cô chứ?”

Lữ Cánh Nam nhìn Trác Mộc Cường Ba, trong lòng cũng đang lấy làm phiền muộn: “Tại sao, tại sao không thể đối đãi với gã đàn ông đáng ghét này như những binh sĩ thông thường chứ! Cường Ba thiếu gia, vì anh nên tôi mới làm vậy, anh chẳng biết gì hết cả...” Cuối cùng, Trác Mộc Cường Ba bình tĩnh lại, dựa vào lưng ghế, chậm rãi nói: “Cô nói như vậy, ý là chuyển đi châu Mỹ này của chúng tôi có liên quan đến các tư liệu mà chuyên gia nghiên cứu tìm ra phải không?”

Lữ Cánh Nam trừng mắt lên lườm gã, vẫn giữ im lặng. Trác Mộc Cường Ba cho rằng cô đã mặc nhiên thừa nhận, trong lòng lại càng thêm nhiều nghi vấn mới. Gã ngồi thẳng người lên, ngạc nhiên hỏi: “Nói vậy thì, cánh rừng mà chúng tôi đã băng qua đó, thực sự có quan hệ với Tây Tạng hay sao? Những hoạt động tế bái tương tự trong các bộ lạc nguyên thủy của đám thổ dân ăn thịt người nữa, đó không phải là ngẫu nhiên? Cô nói đi? Tại sao lại không nói gì?”

Lữ Cánh Nam vùng vằng đáp: “Anh đừng quên, anh đang nói chuyện với sĩ quan chỉ huy đây, như thế này, thật không xứng làm một binh sĩ đạt chuẩn.”

Trác Mộc Cường Ba liền giễu lại: “Tôi có bao giờ bảo mình là binh sĩ đâu? Tôi đang lấy tư cách nhà đầu tư, nói chuyện với chủ thầu, tôi chỉ muốn biết những gì tôi cần phải biết thôi. Cứ tiếp tục thế này, chỉ sợ tôi chết rồi vẫn không hiểu mình chết thế nào, tại sao lại chết, đã vậy thì cần gì phải hợp tác nữa! Tôi quyết định rồi, tôi muốn chấm dứt hợp tác tại đây!” Phát tiết xong cả khối bất mãn trong lòng, Trác Mộc Cường Ba bình tĩnh đứng lên, gã đã chịu đựng đủ rồi, gã quyết định sẽ dựa vào sức mình đi tìm kiếm Tử Kỳ Lân của gã.

“Đợi đã!” Lần đầu tiên Trác Mộc Cường Ba trông thấy Lữ Cánh Nam cắn môi, đồng thời không dám nhìn thẳng vào ánh mắt của mình, “Trước khi nhận được lệnh của cấp trên, tôi không thể tiết lộ cho anh các nội dung liên quan tới chuyện này, có điều, tôi nghĩ cấp trên sẽ nhanh chóng có câu trả lời thôi. Cá nhân tôi hy vọng anh, Trác Mộc Cường Ba tiên sinh, chớ nên dễ dàng chấm dứt sự hợp tác này như vậy.” Nói đến đoạn cuối, giọng cô nhỏ dần nhỏ dần.

“Đây đã tính là thỏa hiệp chưa?” Trác Mộc Cường Ba mừng thầm trong bụng, thực ra gã vẫn rất quan tâm tới số tư liệu được các chuyên gia của nhà nước thu thập kia. “Vậy thì, tôi nghĩ, ngày mai, ngày mai cô hãy cho tôi một câu trả lời đi.” Trác Mộc Cường Ba nghiêm túc nói, rồi quay người đi ra.

Thỏa hiệp

Đêm dài đặng đặng, tiết xuân se se lạnh, Trác Mộc Cường Ba không ngủ được đứng khoanh tay trước ngực, ngắm nhìn cảnh đêm phía xa xa. Thoắt cái, gã đã tới đây được gần một năm rồi, núi đá cỏ cây ở đây đều đã vô cùng thân thuộc, hướng chi là những đồng đội sớm chiều đều ở cùng nhau kia.

“Cường Ba thiếu gia, nghe nói, anh đá bà chằn kia rồi hả?” Không hiểu từ lúc nào, Nhạc Dương đã xuất hiện sau lưng Trác Mộc Cường Ba.

Trác Mộc Cường Ba ấn đầu anh chàng xuống, đẩy về phía sau: “Thằng khỉ này, khá lắm, còn dám đùa cả giáo quan của cậu nữa.”

Nhạc Dương lại nhồm đầu lên, lần này thì làm ra vẻ nghiêm túc một chút nói: “Cường Ba thiếu gia, tôi nghĩ, anh vẫn không rời khỏi đội của chúng ta đâu, chỉ muốn dẫn mặt thượng cấp một phen thôi đúng không?”

Trác Mộc Cường Ba ngược nhìn ra xa, cười cười: “Cậu đến thăm dò tôi à?”

Nhạc Dương cười ha hả: “Nhìn tôi cũng đâu có giống phản đồ chứ? Tôi nói thật đấy, Cường Ba thiếu gia, không phải anh thật sự muốn rời khỏi đây hành động một mình đấy chứ? Tư liệu anh đang có trong tay không phải rất có hạn hay sao?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhưng công tác bảo mật của họ hơi bị tốt quá thì phải! Xưa nay tôi làm việc đều tự đặt ra cho mình kế hoạch và chương trình riêng, như vậy tôi mới biết rõ được mình muốn làm gì, và mình đang làm gì. Còn như lúc này... hừ!” Trác Mộc Cường Ba lắc đầu thở dài, nói tiếp: “Có lẽ, tôi thật sự không phải một người lính tốt. Tôi đã quen tự mình nắm bắt vận mệnh của mình, chứ không phải nghe theo sự sắp đặt của vận mệnh, làm chuyện gì cũng nhất định phải có mục tiêu, bằng không vĩnh viễn không thể thành công được. Như bây giờ, cả mục tiêu cũng không có, chỉ bảo chúng ta làm theo yêu cầu, tôi thực làm không được.”

Nhạc Dương nhìn ra xa thở dài một tiếng, chùng giây lát sau mới nói: “Lần này, lãnh đạo cấp trên sẽ thỏa hiệp thôi.”

“Sao cậu biết được?”

“Rất đơn giản, vì nhóm chúng ta từ khi được huấn luyện đến giờ, vẫn chưa từng tham gia thực địa tác chiến lần nào. Tôi nghĩ, một đội ngũ được huấn luyện đặc biệt để ra chiến trường, những tướng sắp đạt tiêu chuẩn tới nơi, giải tán trong lúc này thật không có lợi đó.” Nhạc Dương cười cười nói.

Trác Mộc Cường Ba nghiêng mặt chăm chú nhìn Nhạc Dương, anh chàng này nói cũng khá có lý. Bất giác gã cũng thở dài: “Hy vọng được như cậu nói.”

Nhạc Dương lập tức nói: “Tôi đã bảo Cường Ba thiếu gia cũng không muốn bỏ cuộc như vậy mà, tư liệu tổ chuyên gia thu thập được vẫn có sức hấp dẫn rất lớn đúng không?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Cậu ấy à, đúng là cái gì cũng không giấu nổi cậu. Phải rồi, tôi lấy làm kỳ quái, tại sao cậu được chọn vào nhóm này? Chỉ là cấp trên sắp xếp thôi hả?”

Nhạc Dương nhún vai đáp: “Bởi vì trong đám lính trinh sát, tôi là người giỏi nhất.”

Trác Mộc Cường Ba bật cười. Nhạc Dương kêu toáng lên: “Đây là ý gì vậy? Chẳng lẽ Cường Ba thiếu gia anh không nhìn ra sự ưu tú của tôi hay sao?”

“Cậu bốc phét vừa vừa thôi...”

“Anh không thể lấy bà chằn đó ra so được, cô ta là giáo quan cơ mà. Được rồi được rồi, tôi sửa lại, trong đám lính trinh sát trẻ, tôi là người giỏi nhất.”

“Ha!” ...

Bên kia, trong phòng làm việc của Lữ Cán Nam, cô đang nôn nóng đi đi lại lại: “Ngài xem, như vậy được không? Á La đại nhân?”

Lạt ma Á La nói: “Cấp trên có phản ứng gì không?”

Lữ Cán Nam nói: “Về điểm này thì xin Á La đại nhân yên tâm. Mệnh lệnh của cấp trên là, trước khi sĩ quan chỉ huy cao nhất tới đây, tất cả đều do con toàn quyền phụ trách. Năng lực của Nhạc Dương con biết rất rõ, chỉ cần gọt giũa thêm chút nữa là sẽ trở thành một viên ngọc sáng; Trương Lập tuy không phải người ưu tú nhất trong các học sinh của con, song cũng có thể coi là một trong những người đứng đầu, quan trọng nhất là ở bộ đội địa phương họ cũng không phải xuất chúng lắm, biểu hiện tương đối bình thường. Bọn họ cũng không hề biết nguyên nhân mình được lựa chọn, vì vậy đội ngũ lần này tuyệt đối không làm người ngoài hiềm nghi chút nào. Tất cả đều theo yêu cầu của Hội đồng Trưởng lão, tuyệt đối âm thầm hành động.”

Lạt ma Á La nói: “Nhạc Dương khá nguy hiểm đấy. Theo như Cường Ba thiếu gia nói, Nhạc Dương đã suy luận ra hầu hết các nghi vấn trong chuyến đi châu Mỹ này của họ đấy, liệu cậu ta có nghi ngờ nguyên nhân thực sự của việc tham gia nhóm này hay không?”

Lữ Cán Nam lắc đầu: “Chắc là không, lúc mới gặp mặt, con đã cố ý làm ra vẻ không quen biết bọn họ, hơn nữa, Nhạc Dương cũng không có thói quen nghi ngờ giáo quan của mình đâu. Cường Ba thiếu gia thì chẳng biết chuyện gì, những người anh ấy tìm tới, giáo sư Phương Tân, cô Đường Mẫn, thậm chí cả anh chàng Ba Tang trong tù kia, cũng đều chẳng biết chút gì. Có lẽ chính vì nguyên nhân này, Cường Ba thiếu gia mới nôn nóng tìm hiểu thêm về Bạc Ba La thần miếu.”

“Ừm, tính cách Cường Ba thiếu gia rất độc lập, cứ tiếp tục giấu giếm thế này cậu ấy sẽ bỏ đi thật đấy, đã đến lúc cho họ biết về các tư liệu lịch sử kia rồi. Đối với Cường Ba thiếu gia, chúng ta cũng nên thay đổi thái độ, cố gắng khiến cậu ấy cho rằng, là cậu ấy tự nỗ lực tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu chứ không phải vì chúng ta mới tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu. Trong những người này, kẻ duy nhất đáng nghi ngờ chính là anh chàng Ba Tang vừa mới ra tù kia. Có điều, nghe mấy người bọn Cường Ba thiếu gia kể về biểu hiện của Ba Tang trong chuyến đi châu Mỹ vừa rồi, nói không chừng anh ta thật sự có thể cung cấp một số đầu mối đặc biệt cho việc tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, có điều Ba Tang lại bị nước lũ cuốn đi mất rồi, không biết có còn sống trở về được hay không nữa. Nếu Ba Tang sống trở về, chúng ta

không thể không tăng thêm mối hoài nghi với anh ta, đồng thời, cũng phải lợi dụng anh ta triệt để hơn.”

“Vâng, Á La đại nhân.”

“Còn nữa, Ngải Lực Khắc kia hình như là một nhân vật thừa, có phải cấp trên phải tới giám sát chúng ta hay không?”

“Không, chỉ là trợ thủ. Anh ấy sẽ đi ngay thôi, nhà nước nói còn có nhiệm vụ khác cho anh ấy, có điều như vậy, ngược lại còn khiến con lo lắng hơn. Có lẽ, cái nhóm chưa làm nên chuyện gì này sắp phải giải tán đến nơi, vậy mà lúc này Cường Ba thiếu gia lại còn đưa ra những yêu cầu đó nữa.” Lữ Cánh Nam nói với vẻ khó xử.

“Ừm,” lật ma Á La gật gật đầu: “Giờ còn một việc nữa phải lo lắng, chính là kẻ địch của chúng ta, suốt cả hành trình này, ta đều không cảm nhận được sự tồn tại của bọn chúng, có lẽ đúng là đã qua mặt được đối phương. Nhưng những chuyện bọn Cường Ba thiếu gia gặp phải lại khiến người ta phải nghi ngờ. Cả một khu vực lớn như vậy, chỉ có chừng bảy tám bộ lạc nguyên thủy, đi qua đó, tỷ lệ gặp phải đám người nguyên thủy ấy không quá một phần ngàn, vậy mà bọn Cường Ba thiếu gia lại gặp phải những hai lần; còn chuyện cả bọn buôn ma túy lẫn quân du kích địa phương đều truy đuổi bọn họ là thế nào? Ta luôn có cảm giác, sự việc này không hề đơn giản như bề ngoài, đằng sau dường như có âm mưu gì đó, nhưng chúng ta lại chẳng nhìn ra chút sơ hở nào, thật là khiến người ta phải lo lắng.”

“Á La đại nhân, liệu chúng ta có quá đa nghi hay không?”

“Không, con không hiểu đâu, kẻ địch của chúng ta hết sức狡 hoạt và hung hiểm. Từ khi Thánh giáo chúng ta tiếp xúc với bọn chúng, trên phương diện điều tra các đầu mối về Bạc Ba La thần miếu, hai bên đã tranh đấu hơn trăm năm nay rồi, mọi lần trước chúng ta đều bị chúng chiếm mất tiên cơ, lần này nói thế nào cũng không thể để xảy ra bất cứ điều gì sơ sót.”

Lữ Cánh Nam hỏi: “Á La đại nhân, theo ngài thì Merkin có phải một trong số những kẻ ấy hay không?”

Lật ma Á La lắc đầu: “Không biết, ta cũng không cảm thấy sự tồn tại của hắn. Có lẽ hắn không đi Bạch thành, lần này rời khỏi Trung Quốc trước chỉ là trùng hợp.”

Lữ Cánh Nam nói: “Không biết cái nhìn của đại nhân về hành trình lần này như thế nào?”

Lật ma Á La thở dài: “Nguồn tin chuẩn xác, chỉ có điều chúng ta đã tới chậm một bước, để kẻ khác nhanh chân hơn. Chắc là món đồ trong địa cung Ah Puch đã bị trộm đi từ bảy năm trước rồi.”

Lữ Cánh Nam nhíu mày lên nói: “Nếu đúng là sự thật, vậy thì trong tay chúng ít nhất cũng có bản đồ và tòa thành ánh sáng tỏa chiếu rồi. Vậy thì tại sao bọn chúng vẫn cứ chần chừ chưa hành động?”

Lật ma Á La lắc đầu: “Không biết nữa, có lẽ chúng vẫn chưa phá giải được thông tin ẩn chứa trong tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu cũng nên, dù thế nào thì chúng cũng không có khả năng diễn dịch được thông tin trên bản đồ đâu.” Lật ma Á La để lộ vẻ mặt nặng nề,

lắm bầm nói, “Nếu những gì người ở trong rừng Mãng Xà nói là sự thật, vậy thì bọn họ là một nhóm mười ba người. Trước khi đến địa cung Ah Puch đã chết mất bốn người, thêm anh ta vào nữa thì là năm, có lẽ còn lại tám người, trong địa cung không thể nào không có người mất mạng, vậy thì rốt cuộc đám người đây còn bao nhiêu người nữa? Nếu Merkin là một trong số đó, vậy những kẻ khác giờ đang ở đâu?” Cuối cùng, ông thở dài một tiếng: “Đám người này quả là đáng sợ, trên đường tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, bọn chúng đã dẫn trước chúng ta. Đây đúng là một chuyện hết sức gay go, chúng ta không còn thời gian nữa rồi!”

Lữ Cánh Nam đặt tay trái lên vai phải, cúi thấp người xuống: “Đại nhân, xin ngài yên tâm, chúng ta sẽ cố gắng hết sức vượt lên trước bọn chúng, ánh sáng của thần miếu mãi mãi soi đường cho chúng ta. Với sự chỉ dẫn của thần Trí tuệ, chúng ta nhất định sẽ có được ánh sáng.”

Lạt ma Á La nói: “Phải rồi, nghe nói cuối cùng con đã cứu ba người ra khỏi rừng sâu, trong đó có một người tóc bạch kim phải không.”

Lữ Cánh Nam gật đầu: “Vâng, Sean, là một người Anh.”

Lạt ma Á La nói: “Con thấy người này thế nào?”

Lữ Cánh Nam nghĩ ngợi giây lát rồi đáp: “Khi nhìn thấy anh ta, con có cảm giác người này giống một kẻ lang bạt phóng khoáng tự do, ấn tượng mà anh ta mang tới cho con là, một quý ông người Anh rồi việc buồn đời, không biết trời cao đất dày tham gia đoàn du lịch tự túc tới rừng nguyên sinh mạo hiểm.”

Lạt ma Á La nói: “Không, con nhầm rồi. Khi nghe Cường Ba thiếu gia kể về con người này, ấn tượng của ta là, kinh nghiệm sống trong rừng nguyên sinh của anh ta cao hơn bọn Cường Ba thiếu gia thật không biết bao nhiêu lần. Người này rất đáng nghi, phải nhận diện khuôn mặt, nhất định phải tra ra lai lịch của anh ta.”

Lữ Cánh Nam băn khoăn: “Làm vậy liệu có hơi quá...”

Lạt ma Á La xua tay nói: “Không thể sơ ý, không thể để tình huống nào nằm ngoài dự liệu của chúng ta xảy ra.” Lữ Cánh Nam vội vâng dạ đáp lời. Lạt ma Á La lại ngược mắt nhìn lên bầu trời xanh thẳm, chậm rãi nói tiếp: “Không thể sơ suất được nữa, hai mươi năm trước, vì một phút sơ sẩy, đã khiến một cô bé vô tội rơi vào địa ngục. Sai lầm tương tự như vậy, tuyệt đối không thể tái diễn lần nữa.”

Cuối cùng, lạt ma Á La nói: “Vậy thì cứ quyết định vậy đi, ngày mai ta và con sẽ cùng nói cho Cường Ba thiếu gia những tư liệu mà cậu ấy hứng thú. Con phải báo cáo ổn thỏa chuyển đi châu Mỹ này lên thượng cấp, ta cũng phải mang toàn bộ nội dung của hành động lần này báo với Hội đồng Trưởng lão, họa may các vị trưởng lão có thể nhìn ra âm mưu của kẻ địch trong lần hành động này. Hà...”

Sáng sớm hôm sau, Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân tới phòng làm việc của Lữ Cánh Nam. Gã vốn định kéo cả Nhạc Dương, Trương Lập cùng đi cho người đông thế mạnh, như vậy mới gây áp lực được với Lữ Cánh Nam. Trác Mộc Cường Ba nói hai người bọn họ cũng có quyền được biết mình đang chấp hành nhiệm vụ gì, nhưng hai tên nhát gan ấy vừa

nghe nhắc tới chuyện kiểm giáo quan đàm phán đã rút lại, nói thế nào cũng không chịu đi. Còn về Mẫn Mẫn, Trác Mộc Cường Ba vốn không có ý định để cô dính dáng đến chuyện này. Gã cũng tới tìm lạt ma Á La, không ngờ nhà sư già nói mình là người của phía tôn giáo, cũng biết chuyện rồi. Trác Mộc Cường Ba tròn mắt lên nhìn ông một lúc lâu, không thể nào vị sư già này đã biết hết mọi chuyện, gã còn tưởng đâu chỉ có Lữ Cánh Nam với Ngải Lực Khắc là hiểu rõ chuyện này thôi.

Lữ Cánh Nam và lạt ma Á La đã ở trong văn phòng đợi họ từ trước, chỉ có Ngải Lực Khắc là không thấy đâu.

“Cấp trên đã có câu trả lời chưa?” Trác Mộc Cường Ba vừa bước vào đã mở miệng hỏi ngay.

“Ngồi đi.” Lữ Cánh Nam đưa tay ra hiệu mời ngồi. Bên tay phải của cô đặt hai chồng tư liệu dày cộp. Trác Mộc Cường Ba thấy có hy vọng, thầm nhủ xem ra lần này Nhạc Dương đã đoán trúng rồi.

Đợi hai người ngồi xuống xong xuôi, Lữ Cánh Nam đan chéo mười đầu ngón tay vào nhau, chậm rãi thông thả nói: “Còn nhớ trước khi xuất phát, tôi đã nhắc với anh về *Cổ Cách kim thư* mới từ hải ngoại mang về hay không?”

“Đương nhiên.”

Lữ Cánh Nam nói: “Tin rằng hai người đều có hiểu biết rất sâu về vương triều Cổ Cách phải không?”

Giáo sư Phương Tân lấy làm lạ nói: “Không hiểu rõ lắm.”

Lữ Cánh Nam làm ra vẻ cổ quái, quay sang hỏi Trác Mộc Cường Ba: “Cường Ba thiếu gia nhất định là hiểu rất rõ rồi?”

Trác Mộc Cường Ba ngạc nhiên nói: “Tại sao tôi phải hiểu rất rõ chứ? Tôi chỉ biết vương triều ấy ở phía Tây, hình như thuộc khu vực A Lý thì phải?”

“Vậy còn vương triều Tượng Hùng? Nó được kiến lập trước vương triều Cổ Cách, có thể nói là tiền thân của vương triều Cổ Cách.”

“Có nghe nói, nhưng cũng không hiểu biết gì hết.”

Lữ Cánh Nam ngằm liếc mắt nhìn lạt ma Á La, lạt ma Á La cũng lảng lảng ra ám hiệu ngằm, biểu thị Trác Mộc Cường Ba đích thực không biết gì về chuyện này. Lữ Cánh Nam lại nói tiếp: “Không biết cũng không sao, hai người xem qua các tư liệu này sẽ hiểu thôi. Tôi sẽ nói vắn tắt tầm quan trọng của nó. Sau khi Tán thổ Lãng Đạt Mã chết, chiến tranh diễn ra liên tiếp. Năm 877 sau Công nguyên, vương triều Thổ Phồn diệt vong, đồng thời bị chia cắt thành mấy vương quốc nhỏ. Giai đoạn này đã hoàn toàn bị quên lãng trong lịch sử. Từ sau trở đi, tư liệu có thể tra cứu trong lịch sử chỉ có chuyện A Đế Hiệp đại sư vào đất Tạng năm 1042 sau Công nguyên, có điều đây cũng không hoàn toàn là tư liệu lịch sử. Trong những vương quốc nhỏ ấy, chỉ một vương quốc duy nhất có được hòa bình và nhanh chóng hồi phục, rồi tồn tại kéo dài đến mấy trăm năm sau, chính là vương quốc của vương triều Cổ Cách. Bọn họ là con cháu của Lãng Đạt Mã thuộc nhánh của Duy Tùng. Nếu như tính từ Duy

Tùng, lịch sử của vương triều này bắt đầu từ năm 842 trước Công nguyên cho tới tận thế kỷ mười bảy, vừa hay bao gồm cả giai đoạn “tịch diệt” kia. Vì vậy, các văn kiện lịch sử của vương triều Cổ Cách có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc nghiên cứu giai đoạn lịch sử thất lạc sau khi Lãng Đạt Mã diệt Phật giáo. Trước mắt, các chuyên gia đã có nhận định sơ bộ, số *Cổ Cách kim thư* này, chính là các văn kiện lịch sử của Cổ Cách đã bị mất tích, nếu được chứng thực, giá trị của chúng sẽ cực kỳ trân quý. Hơn nữa, theo nguồn tin đáng tin cậy của chúng ta, số *Cổ Cách kim thư* này chính là một trong những đầu mối quan trọng mà năm xưa Stanley phát hiện được ở Tây Tạng. Tóm lại, *Cổ Cách kim thư* chính là sử liệu đáng tin cậy nhất về giai đoạn Phật diệt, đầu mối mà nó cung cấp cũng là đáng tin cậy nhất. Những vấn đề liên quan đến phương diện lịch sử tôi không rườm rà nhắc lại nữa, ở đây chỉ nhấn mạnh vào một số vấn đề trong *Cổ Cách kim thư* có liên quan tới châu Mỹ thôi. Thực ra, chuyến đi châu Mỹ lần này của mọi người, cũng liên quan tới số *Cổ Cách kim thư* vừa mới mang trở về tổ quốc kia.”

Trác Mộc Cường Ba càng nghe càng thấy mơ hồ khó hiểu: “Chuyến đi châu Mỹ? Liên quan gì đến *Cổ Cách kim thư* chứ?”

Lữ Cánh Nam nói: “Anh nghe tôi nói hết đã. Theo những tư liệu chúng tôi nắm được, sau giai đoạn diệt Phật, để bảo vệ kinh điển của Phật gia thời đó, những vị cao tăng lánh đời ẩn thế có thể nói đã mang đi số kinh điển hoàn chỉnh nhất và các công nghệ phẩm xa hoa nhất của vương triều Thổ Phồn thời kỳ thịnh vượng. Bọn họ trải qua vô số hiểm nguy, cuối cùng đã tìm được một nơi an toàn. Có lẽ bọn họ cũng biết, không thể để những báu vật nghệ thuật ấy vĩnh viễn chôn vùi ở một nơi không ai hay biết được, rồi sẽ có một ngày, cần phải để cho chúng xuất hiện trở lại dưới ánh mặt trời; hoặc cũng có thể là các vị cao tăng ấy có tranh chấp nội bộ, nảy sinh nghi ngờ đối với quyền sở hữu các vật phẩm trong thần miếu. Tóm lại, mấy chục năm sau khi thần miếu được xây dựng xong, những người đó đã phái sứ giả đi, tổng cộng mang theo ba món đồ, chính là tín vật để chỉ dẫn người đời sau tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu. Theo những thông tin mà chúng ta nắm được hiện nay, một trong ba thứ đó, chắc là một tấm bản đồ, ghi chép cách vượt qua bóng đêm và nguy hiểm, tìm đến được nơi họ xây dựng thần miếu. Về thứ này, chúng tôi đã từng tổ chức điều tra toàn diện, lát nữa sẽ nói tường tận cho anh sau. Một thứ nữa, gọi là tòa thành ánh sáng tỏa chiếu, cụ thể là thứ gì, thì đến giờ chúng tôi cũng chưa làm rõ, thế nhưng, chúng tôi đã tìm thấy trong *Cổ Cách kim thư* một số vết tích lịch sử liên quan đến món vật này.”

Đây mới là lần thứ hai Trác Mộc Cường Ba tiếp xúc với chuyện liên quan tới Bạc Ba La thần miếu, hoàn toàn không ngờ ngôi thần miếu này lại có nhiều chuyện đến thế.

Chương 19: MAYA: BIẾN CHỨNG CHÂU MỸ CỦA VĂN MINH HOA HẠ

Totem mà người Maya sùng bái là thần Kukulcan và thần Báo châu Mỹ, gần với tín ngưỡng sùng bái long hổ của Trung Quốc; người Maya tôn sùng đồ bằng ngọc, hoàn toàn phù hợp với quan niệm của người Trung Quốc; kim tự tháp Maya hình dáng cấu tạo hoàn toàn khác với kim tự tháp Ai Cập, giống mộ hình đảo ngược của người Trung Quốc hơn, tác dụng chủ yếu là để tế trời, hình thức khác nhau mà công dụng thì như đàn tế của Trung Quốc; văn tự Maya có cùng phương thức tổ hợp và ký hiệu với Kim văn ở Ba Thục.

Giải thích nghi ngờ

Lữ Cảnh Nam sắp xếp lại ý nghĩ trong đầu, chậm rãi nói: “Vị sứ giả vĩ đại nhất mang theo tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu. Quốc vương đã dùng nghi lễ tôn giáo cao nhất để nghênh tiếp ngài. Đồng thời sau khi trai tịnh chín ngày, đã thỉnh được sứ giả đưa thánh vật ra. Quốc vương kinh ngạc vô cùng, liền hỏi mục đích của sứ giả. Sứ giả nói với quốc vương rằng ông muốn mang thánh vật tới tận cùng của thế giới. Quốc vương khẩn thỉnh xin được giữ lại bản tranh khắc của thánh vật và đã được sứ giả đồng ý. Sau đó, quốc vương cung cấp cho sứ giả rất nhiều tiền lộ phí, phái binh sĩ và chiến ngao cùng ngài tới nơi tận cùng thế giới. Bọn họ đi một chuyến, mất mười ba năm ròng rã, vượt qua hết ngọn núi này tới ngọn núi khác, băng qua biển lớn vô biên, tới một quốc gia vừa xa lạ lại vừa thần bí. Cây ở đó cao chọc trời, liền thành một khoảng lớn, trong rừng sâu, hiểm họa bốn bề, khắp nơi đều là các loài động vật và thực vật ăn thịt người mà họ chưa từng biết đến, kiến trúc ở nơi ấy cao lớn hùng vĩ, lớn hơn bất cứ tòa cung điện nào họ từng trông thấy; thần miếu ở đó giống như một ngôi tháp, là những hình tam giác khổng lồ ghép lại với nhau, cao đến tít chân mây, bậc thang thông thẳng lên giữa làn mây, văn tự ở đấy là tổ hợp của hình đầu người và hình vẽ các loại động thực vật...”

Vừa nghe đến câu chuyện chiến ngao và sứ giả, Trác Mộc Cường Ba lập tức liên hệ những mắt xích then chốt đó lại với nhau. Ở trong rừng Mãng Xà gã hoàn toàn sơ suất không nghĩ tới. Yinawea, một vị thần đi khắp thế gian, phân thân của thần Chó bảo vệ ngài... sao mình lại quên mất được nhỉ! Trời ơi, như vậy thì, tất cả các phong tục gần giống với của Tây Tạng mà gã từng thấy trong rừng rậm châu Mỹ đã có một lời giải thích hoàn toàn hợp lý. Chỉ có điều, hơn một ngàn năm trước đã vượt qua Thái Bình Dương, thật sự bọn họ có thể làm được sao?

“Đợi chút đã...” Giáo sư Phương Tân khàn khàn giọng kêu lên: “Cô muốn nói là, một ngàn năm trước! Người dân tộc Tạng của chúng ta đã vượt qua biển lớn, đến tận châu Mỹ?!” Xem ra ông còn kinh ngạc hơn Trác Mộc Cường Ba gấp bội phần.

Lữ Cảnh Nam mỉm cười: “Giáo sư không cần phải kinh ngạc như vậy đâu, hai người có biết theo kết luận mới nhất mà các chuyên gia nghiên cứu về Maya mới đưa ra, tổ tiên người Maya là ai không?”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu như cái trống bỏi, thầm nhủ: “Chắc không thể nào là người dân tộc Tạng đấy chứ?” Giáo sư Phương Tân dường như đã nhớ ra điều gì đó, ngược lại trở nên trầm tư mặc tưởng.

Lữ Cảnh Nam liền trả lời luôn: “Là người Mông Cổ. Cách đây một vạn năm, người Mông Cổ ở châu Á đã đến châu Mỹ rồi.”

Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm: “Chẳng phải Colombo phát hiện ra châu Mỹ hay sao?”

Lữ Cảnh Nam gật đầu: “Chuyện ấy không sai, nhưng Colombo chỉ là người đầu tiên tuyên bố với thế giới rằng có một nơi gọi là châu Mỹ, không phải là người đầu tiên đặt chân lên mảnh đất đó. Trong nền văn hóa Maya, có rất nhiều tác phẩm nghệ thuật có thể phản ánh

vấn đề này.” Lữ Cánh Nam lại lấy ra một số tư liệu liên quan, nói: “Trong các tác phẩm điêu khắc của người Maya có sắc thái châu Á, châu Phi rất rõ rệt, các tác phẩm nghệ thuật tinh xảo này đã lột tả rõ ràng một chủng người từng tới nơi đây. Nhìn tấm ảnh này xem, theo kết quả khảo chứng của các chuyên gia, tạo hình và phục sức của tượng người gốm này đều có đặc điểm của tượng người đời Tùy, đây không phải tượng mạo và cách ăn mặc của người Maya bản địa.”

Lữ Cánh Nam bước trở lại phía sau bàn làm việc, ngồi xuống ghế: “Còn quan hệ giữa Maya và Trung Quốc cũng là vấn đề được giới học thuật tranh luận nhiều nhất. Ở khu vực văn minh Olmec⁽¹⁾ mà văn minh Maya là một trong các đại diện, đã đào được rất nhiều ngọc khuê, tượng ngọc, và rất nhiều chế phẩm từ xương cốt nữa, và bên trên những thứ này, lại khắc Giáp cốt văn của Trung Quốc, nước ta từng có chuyên gia Giáp cốt văn đã nhận ra trên một chiếc ngọc khuê nguyên vẹn những ký hiệu có ý nghĩa là... ‘Quốc vương và thủ lĩnh khai sáng vương quốc’; ở Mexico, đào được mấy trăm bức tượng người bằng đất, tương mạo không khác gì người Hoa, y phục cũng khá giống với các niên đại kể từ đời Tùy trở về trước; ở Honduras, phát hiện tác phẩm điêu khắc tương tự với rùa thần Huyền Vũ của Trung Quốc; ở Guatemala, đào được tiền giấy từ thời Tiên Tần; nếu vẫn thấy chưa đủ, thì còn nhiều lắm...” Lữ Cánh Nam nói cứ như bắn súng liên thanh. “Totem mà người Maya sùng bái là thần Kukulcan và thần Báo châu Mỹ, gần với tín ngưỡng sùng bái long hổ của Trung Quốc; người Maya tôn sùng đồ bằng ngọc, hoàn toàn phù hợp với quan niệm của người Trung Quốc; kim tự tháp Maya hình dáng cấu tạo hoàn toàn khác với kim tự tháp Ai Cập, giống mộ hình đầu ngược của người Trung Quốc hơn, tác dụng chủ yếu là để tế trời, hình thức khác nhau mà công dụng thì như đàn tế của Trung Quốc; văn tự Maya có cùng phương thức tổ hợp và ký hiệu với Kim văn ở Ba Thục. Dựa theo các ghi chép trong văn vật, văn hiến liên quan đến quan hệ giữa người đất Thục và Trung Nguyên, và châu Mỹ, mối quan hệ này tuyệt đối không thể chỉ là trùng hợp. Hoàng Đế và con cháu của ông liên hôn với người Thục. Thiếu Hạo, Chuyên Húc đều sống ở đất Ba Thục, sau đó cùng đi châu Mỹ, khả năng văn tự cổ cùng được bảo tồn ở đất Thục và Trung Mỹ là hoàn toàn có thể xảy ra. Tiếng Maya đã có phát triển, còn Kim văn Ba Thục thì tương đối đơn giản một chút. Các học giả đã so sánh từ vựng cơ bản trong tiếng Maya và tiếng Hán, phát hiện rất nhiều từ tương đồng, chẳng hạn như ‘người’, ‘trời’, ‘rộng lớn’, thời gian phân ly của hai thứ tiếng này có lẽ cách đây chừng 5.000 năm. Đến cả tục tế người sống cũng...” Lữ Cánh Nam đột nhiên dừng lại, tựa hồ như không muốn đề cập đến chủ đề này vậy.

Nhưng Trác Mộc Cường Ba đã nghe thấy, vội truy vấn: “Tục tế người sống! Cô nói tục tế người sống phải không?” Giáo sư Phương Tân ngồi bên cạnh khẽ gật đầu, hiển nhiên là đã tra cứu tư liệu về mặt này rồi.

Lữ Cánh Nam mấp má miệng, cuối cùng cũng nói ra: “Không sai, người Maya lấy tim người hiến tế, còn ở Trung Quốc cổ đại, tục hiến tế người sống... còn... còn phức tạp hơn nhiều. Như trong sách *Lễ Ký*, chương Minh Đường Vị có viết, ‘Hữu Ngu dân tế thủ, Hạ Hậu dân tế tâm...’; trong *Hậu Hán Thư*, ghi rằng thủ lĩnh Lãm Quân của người Ba ở Ba Quận, Nam Quận tôn sùng totem hổ, cho hổ uống máu người. Còn chuyện tế người sống ký tải trong Giáp cốt văn thì cả ngàn cả vạn! Đến thời Chu có tượng người thay thế, mới chấm dứt được tục lệ bắt người sống tuấn táng. Thực ra ý nghĩa đầu tiên của ‘Sử tác đồng giả’⁽²⁾ chính là chỉ tục tế người sống. Bất cứ dân tộc nguyên thủy nào cũng đều có các nghi lễ tương tự như tế

người sống. Trong mắt người hiện đại chúng ta, có thể đây là biểu hiện chưa khai hóa, thực ra chỉ là một cách để người xưa phát tiết cảm xúc mà thôi.”

Thấy sắc mặt Trác Mộc Cường Ba biến đổi, Lữ Cánh Nam liền nói sang chủ đề khác: “Lại nói về Trung Quốc chúng ta, sách *Hán Thư*, chương Đông Di truyện có viết: ‘Cách Oa quốc⁽³⁾ bốn vạn dặm về phía Đông, có Lỗ quốc, phía Đông Nam Lỗ quốc có Hắc Xỉ quốc, thuyền đi một năm mới tới nơi.’ Hắc Xỉ quốc là hậu duệ của Thiệu Hạo, ở Trung Mỹ. Ghi chép trong *Hán Thư* đã chứng thực từ thời Hán đã có thể đi thuyền tới châu Mỹ rồi. Sách *Liệt Tử*, chương Thang Vấn viết: ‘Phía Đông Bột Hải, không biết cách mấy ức vạn dặm, có Đại Hách, thực là hang động không đáy, bên dưới không có đáy, tên gọi Quy Hư.’ Đại Hách, Thang Cốc ở Trung Mỹ. Cổ nhân đã biết ‘phía Đông Bột Hải’ chứng tỏ từ thời Chiến Quốc người Trung Quốc đã biết phương vị của Trung Mỹ ở đâu. Điều này chỉ có thể làm được khi họ đã hiểu biết rằng trái đất hình cầu, và có tuyến đường hàng hải thực tế. Lui về mấy thế kỷ trước, chuyện người Trung Quốc đi thuyền sang châu Mỹ cũng là có khả năng. Trong *Sơn Hải* kinh có nhiều đoạn viết từ thời Thiệu Hạo đã có thuyền tre, đến thời nhà Thương hơn hai ngàn năm sau đó chắc cũng phải có cơ sở vật chất tương đối rồi. Cuốn *Tổ tiên Trung Hoa khẩn hoang châu Mỹ* của ông Vương Đại Hữu, đã phân tích một cách chi tiết chuyện cuối thời Ân, hai mươi lăm vạn quân dân đã vượt biển đến châu Mỹ. Gần đây đã có học giả phát hiện, trong bản đồ hàng hải của Trịnh Hòa có đánh dấu châu Mỹ rất rõ ràng, so với Colombo còn sớm hơn rất nhiều năm.”

Lữ Cánh Nam nói một tràng dài, rồi đưa nước cho Trác Mộc Cường Ba để gã bình tĩnh lại phần nào. Trong đầu Trác Mộc Cường Ba giờ là một mớ bòng bong, suy đi nghĩ lại sự việc tưởng chừng như hoàn toàn không có chút khả năng nào kia - người Trung Quốc đã biết đến châu Mỹ từ rất lâu về trước? Đồng thời còn thường xuyên tới đó? Người Maya và người Trung Quốc có chung tổ tiên? Nhưng nghe Lữ Cánh Nam nói một hồi, rồi thêm cả những tư liệu hàng thật giá thật kia, dường như đúng là có chuyện như vậy thật.

Đợi sắc mặt Trác Mộc Cường Ba bớt tái, Lữ Cánh Nam mới nói tiếp: “Được rồi, nói nhiều như vậy, mục đích cũng chỉ là để anh tin rằng, hơn một ngàn năm trước, người Tạng đã vượt biển đến châu Mỹ cũng không phải là chuyện gì ghê gớm lắm. Bởi vì từ năm nghìn năm trước, người Trung Quốc chúng ta đã đến châu Mỹ rồi, mà hơn nữa, rất có khả năng vùng đất châu Mỹ ấy chính là do người Trung Quốc chúng ta khai phá cũng nên.”

“Không thể nào tin nổi.” Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm nói. Gã là người từng đến Bạch thành, nhìn thấy vương quốc bằng đá hùng vĩ, nhìn thấy những bức tranh, những pho tượng tinh xảo tuyệt mỹ, những văn tự phức tạp rối ren. Gã chưa từng thấy nền văn minh nào như vậy, nhưng có thể khẳng định, đây chắc chắn là một nền văn minh huy hoàng rực rỡ. Nhưng lúc này đây, lại có người nói với gã rằng nền văn minh ấy, rất có khả năng chính là biển chủng châu Mỹ của nền văn minh Hoa Hạ, thật sự là gã khó có thể chấp nhận được.

Lữ Cánh Nam nói: “Chúng ta tiếp tục nhé? Tốt lắm, thái độ mọi chuyện đều có khả năng xảy ra này mới chính là thái độ khoa học của một người làm công tác khảo sát đạt tiêu chuẩn. Theo thông tin dịch được trên trục quyển, bọn họ mang tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu trao cho quốc vương bảo vệ, quốc vương đã đáp ứng, sẽ để tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu vĩnh viễn cách ly với ánh mặt trời. Và ngay sau đó, ngài bắt đầu xây dựng tòa kim

tự tháp lớn nhất trong lịch sử, tương truyền trên có thể thông tới tận thiên đình, dưới đào sâu xuống tận địa ngục âm ty.”

“Vậy tại sao vị quốc vương kia phải tốn nhiều tinh lực thỏa mãn yêu cầu của một người ngoại tộc làm gì?” Trác Mộc Cường Ba đột nhiên hỏi.

Lữ Cánh Nam nói: “Chuyện này hả? Ai mà biết được chứ, rất nhiều thông tin trong trực tuyến còn đang đợi giải nghĩa, có rất nhiều điểm chúng tôi vẫn chưa hiểu được. Nhưng có một điểm chúng tôi biết, đó là tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu ấy chắc là ở trong một kim tự tháp Maya.”

Cuối cùng Trác Mộc Cường Ba cũng đã hiểu, gã thấp giọng nói: “Vì vậy, chuyển diễn tập băng rừng nguyên sinh lần này của chúng tôi, mục đích chính là để tìm kiếm tòa thành ánh sáng tỏa chiếu kia. Thế nhưng, tại sao lúc xuất hành lại giấu giếm chúng tôi, cô có thể giải thích được không?”

Lữ Cánh Nam đáp: “Có ba nguyên nhân. Thứ nhất, tòa Bạch thành ấy vừa được một công ty dầu mỏ xuyên quốc gia phát hiện ra, nghe nói là đã vô tình tìm thấy trong khi lấp đặt đường ống dẫn dầu xuyên quốc gia, vẫn hoàn toàn phong tỏa tin tức đối với thế giới bên ngoài. Đương nhiên, chúng tôi sử dụng cách riêng của mình để có được tin tức, nhưng không thể công khai rộng rãi được. Thứ hai, cái gọi là tòa thành ánh sáng tỏa chiếu này, chúng tôi chỉ biết được cái tên, còn rốt cuộc nó là thứ gì, đến giờ chúng tôi vẫn chưa làm rõ được, vì thế, rốt cuộc là các anh đi đâu tìm, tìm cái gì, tôi cũng không thể nói cho cụ thể tận tường được. Thứ ba, cũng là điểm quan trọng nhất, chúng tôi có nghi ngờ, trong những người tham gia tập huấn lần này, có người qua lại với thế lực nước ngoài, tất nhiên cụ thể là ai thì chúng tôi vẫn còn chưa biết.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ý của cô là, trong chúng tôi có nội gian ư?”

Lữ Cánh Nam gật đầu: “Nội gian thì không đến nỗi, gọi là người bán tin đi. Tóm lại, chính những nguyên nhân này đã khiến tôi không thể cho các anh biết nội dung cụ thể của hành động lần này, tất cả chỉ còn cách nghe theo mệnh trời, nhưng đồng thời...” Lữ Cánh Nam cao giọng, “Hành động lần này cũng có thể coi như một lần diễn thử cho chuyến đi tới Bạc Ba La thần miếu của mọi người, chỉ tiếc là tình hình diễn thử quá đối tệ hại. Với trình độ của mọi người lúc này, chỉ sợ cả con đường tới Bạc Ba La thần miếu còn tìm chẳng ra, tất cả đã, đã...”

Lữ Cánh Nam không nói “đã thế nào”, nhưng Trác Mộc Cường Ba nhìn ra được, cô muốn nói rằng “tất cả đã chết sạch hết cả rồi.” Ánh mắt gã lộ rõ vẻ ngờ vực, thảm nhủ: “Chúng tôi không đến nỗi kém cỏi vậy chứ?”

Lữ Cánh Nam như nhìn thấu được tâm tư gã, liền nói: “Được rồi, anh vẫn còn nghi ngờ phải không. Vậy chúng ta có thể làm một so sánh bình đẳng nhé, lần này các anh gặp phải một đám du kích rời rã như nắm cát khô, hơn nữa còn mạnh ai nấy làm, chứ không phải là quân đoàn có quy mô và có tổ chức. Còn nếu như xuất phát tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, mọi người sẽ phải đối mặt với...” Lữ Cánh Nam đứng dậy, mở một ngăn bảo hiểm trên tủ sắt ra, lấy ra một tập văn kiện tuyệt mật, ném xuống trước mặt Trác Mộc Cường Ba: “... bọn chúng!”

Trác Mộc Cường Ba nhìn tấm ảnh đầu tiên trên tập tư liệu, lập tức thất thanh kêu toáng lên: “Là hắn, chính là hắn! Ở Khả Khả Tây Lý...”

Lữ Cánh Nam nói: “Người này tên là Ben Heinz Merkin, anh quen hắn à?”

Trác Mộc Cường Ba lướt qua hồ sơ của Merkin, suy nghĩ rất lâu. “Ben Heinz Merkin?” Đường như gã có ấn tượng gì đó với cái tên này, song nhất thời cũng không nhớ ra nổi, nhưng có thể chắc chắn người đàn ông này chính là người gã gặp ở Tây Tạng và Khả Khả Tây Lý. Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Giờ hắn ta đang ở đâu?”

Lữ Cánh Nam nói: “Không biết, trước khi chúng ta tới Ecuador, hắn đã một mình rời khỏi Trung Quốc, cho đến giờ vẫn chưa thấy xuất hiện.”

Giáo sư Phương Tân nhồm người đứng lên, Lữ Cánh Nam nói: “Ông cũng xem đi, giáo sư, có lẽ những người này là đối thủ đáng sợ nhất mà mọi người sắp phải đối mặt đấy.”

Giáo sư Phương Tân nhìn cái tên trên tập tư liệu - Ben Heinz Merkin, hỏi Trác Mộc Cường Ba: “Hắn chính là người cậu đã nhắc đến phải không?” Tấm ảnh y mặc quân phục, tóc vàng mắt xanh, lồ lộ cả một thể hình cao lớn, khí thế hùng hục khiến người ta đều phải sợ hãi.

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Chính là hắn, ánh mắt của tên này như rắn độc vậy.”

Lữ Cánh Nam nói: “Chúng tôi đã dựa trên tư liệu của anh cung cấp tiến hành phân tích khuôn mặt và sắp xếp ghép hình, cho rằng đây chính là người anh đã nói tới, đồng thời triển khai điều tra về hắn luôn. Ben Heinz Merkin, đồng thời có ba quốc tịch Mỹ, Anh, Pháp, có quan hệ mật thiết với yếu nhân trong chính trường mười ba quốc gia châu Âu, từng đảm nhiệm chức cố vấn cho quân đoàn đặc chủng của các nước như Mỹ, Nga, Ý. Thân thể người này là một bí ẩn, không thể điều tra được bất cứ tư liệu nào về y trước năm ba mươi lăm tuổi, cứ như thể ba mươi lăm tuổi là y tự nhiên có mặt trên đời này vậy, hơn nữa còn có mặt với địa vị rất cao nữa, ngoài ra, y có hạn ngạch tín dụng thấu chi vô hạn của ngân hàng Liên bang. Kết quả điều tra cho biết, trong năm đầu tiên y xuất hiện trên thế giới này, đã có ba mươi mấy quan chức cấp cao Âu Mỹ nhận lời mời của y, tham gia bữa tiệc do y tổ chức. Cùng một năm đó, y trở thành cố vấn của quân đoàn đặc chủng thủy quân lục chiến Hoa Kỳ, kiêm nhiệm thêm giáo quan đội đặc nhiệm Hải Báo (Navy SEALs). Y chưa từng có quân hàm, nhưng bất luận là trong trường hợp nào, cũng đều xuất hiện với một bộ quân trang...”

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên ngắt lời: “Quân trang? Hình như tôi đã nghe thấy chuyện về người này ở đâu rồi thì phải, để tôi nghĩ lại xem nào? Merkin, quân trang, quái thật, chắc là tôi nghe nói rồi mà, sao lại không thể nhớ được nhỉ...”

Lữ Cánh Nam mỉm cười: “Vậy sao, xem tiếp cái này đi.”

Nhưng Trác Mộc Cường Ba lại không nhận ra được người trên phần tư liệu này. Lữ Cánh Nam liền nói: “Kovsky, từng là cố vấn trong quân đội Nga, thân phận trước mắt của người này có lẽ là thủ lĩnh của một nhóm lính đánh thuê nào đó ở Nga. Hai người này từng gặp nhau trên lãnh thổ Trung Quốc, và bị người của chúng tôi phát hiện. Giờ chắc hai người đã biết, đối thủ của chúng ta là người như thế nào rồi chứ.”

Trác Mộc Cường Ba như được nghe thiên thư, kêu lên: “Trời ơi, giáo quan của lính đặc chủng Mỹ và lính đánh thuê Nga, sao bọn họ cũng hứng thú với món này vậy?”

Lữ Cánh Nam gật đầu: “Phải, với thân phận và địa vị của họ, không nên là người hứng thú với Bạc Ba La mới phải, nhưng theo tin tức chúng tôi thu được, chính là người tên Merkin, đã tỏ ra có mối quan tâm rất lớn đến việc này.” Cô đưa tay xếp gọn lại đồng tư liệu ở giữa, vừa sắp xếp vừa nói, “Chỗ này là tư liệu của những người từng tiếp xúc với Ben, trong đó có rất nhiều nội dung mọi người không thể biết được, chỉ có thể cho hai người xem chùng này mà thôi.”

Lúc này, trang tài liệu cuối cùng rơi xuống mặt bàn, trên trang giấy trống trơn một khoảng lớn, chỉ có ảnh chụp sau lưng của một người. Lữ Cánh Nam nói: “Người này là kẻ có thân phận thần bí nhất trong tất cả những người từng tiếp xúc với Ben, khả năng thoát khỏi sự theo dõi của y cực cao, nhân viên của chúng tôi theo dõi nhiều ngày, cũng chỉ có thể chụp được một tấm ảnh sau lưng thế này, các tư liệu khác hoàn toàn không có.”

Không ngờ, cả Trác Mộc Cường Ba lẫn giáo sư Phương Tân cùng đồng thanh thốt lên: “Cái bóng lưng này sao quen quá!”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn giáo sư Phương Tân, nói: “Tôi thấy rất giống cái bóng chúng ta từng gặp ở kim tự tháp.”

Giáo sư Phương Tân lắc đầu: “Không, tôi thấy giống bóng lưng một người khác hơn, nhưng không thể nào là người ấy được.” Ông nhìn bức ảnh thêm một lần nữa, rồi lắc đầu cười cười, “Thật sự là rất giống.”

Trác Mộc Cường Ba tò mò hỏi: “Là ai vậy, thầy giáo?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Đó là một người có danh tiếng rất lớn trong giới nghiên cứu sinh vật học, y từng ba lần liên tiếp giành giải thưởng Polytex ở diễn đàn sinh vật học Matthew Liya đó.”

“Chà. Lợi hại vậy sao!” Trác Mộc Cường Ba há hốc miệng, gã biết rõ, giải thưởng Polytex ở diễn đàn Matthew Liya này giống như là giải Nobel trong giới động vật học vậy. Danh tiếng của giáo sư Phương Tân cao như thế mà cũng chưa một lần được nhận. Năm nay diễn đàn vốn đã chuẩn bị trao cho ông giải thưởng này rồi, nhưng giáo sư lại bị gã ép tham gia cái kế hoạch tìm chó ngao này, vậy là không thể không bỏ qua giải thưởng Polytex. Gã thật không thể ngờ, lại có người liên tiếp được giải này ba lần liền.

Giáo sư Phương Tân nói: “Ừm, phạm vi nghiên cứu của tôi chủ yếu tập trung vào loài chó, nhưng y thì có nghiên cứu rất sâu đối với cả giới động vật. Có điều, nên bình luận về người này thế nào nhỉ, trong giới nghiên cứu sinh vật chúng tôi, mọi người đều gọi y là tên điên, trong phạm vi nghiên cứu của y, có rất nhiều lĩnh vực đã vượt quá tư tưởng bình thường. Chẳng hạn như, y cho rằng hiện nay động vật và thực vật hoàn toàn phân rõ giới hạn, lẽ ra phải có một vật chủng quá độ mới đúng, vậy là cứ dốc sức nuôi trồng một loại vật chủng ở giữa động vật và thực vật, đó không phải những loại thực vật ăn thịt như cây nắp ấm đâu, mà là một loại vật chủng hoàn toàn mới, có thể chạy nhảy, săn mồi tìm thức ăn như động vật, đồng thời cũng có thể dựa vào quang hợp để sinh tồn như thực vật nữa. Để đạt được mục đích này, y đã cho gien của động vật và thực vật tạp giao với nhau, thậm chí đưa lên vũ trụ để làm biến dị bằng bức xạ yếu, hình như cuối cùng cũng chưa thành công. Hơn nữa, còn có tin đồn, để bồi dưỡng được một số gien ưu tú, y còn thụ tinh cho một số loại động vật

hoàn toàn khác nhau, thậm chí bao gồm cả con người. Nhưng ngoài ra y cũng tham gia nghiên cứu về thực phẩm biến đổi gien, phương pháp dùng sinh vật khổng chế sâu bệnh cũng có liên quan nhiều tới lý luận của y, và cũng chính y là người đưa ra liệu pháp chữa bệnh bằng gien. Tóm lại, con người này công tội ngang nhau, là một quái nhân, tôi rất khâm phục.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không ngờ lại có người như vậy, người này tên là gì thế?”

“Soares Kahn.” Giáo sư Phương Tân không cần nghĩ ngợi gì đã đáp ngay.

Bí mật về bộ tộc Qua Ba

Lữ Cánh Nam thu lại những tư liệu tuyệt mật trên bàn, rồi nói: “Giờ thì anh đã hiểu tại sao tôi không vội cho các anh xuất phát chưa. Các hạng mục huấn luyện của các anh vẫn chưa hoàn thành, chúng tôi cũng chưa nắm bắt được một số tư liệu hết sức then chốt, mà quan trọng nhất là, năng lực hiện tại của mọi người còn chưa thích hợp tham gia hành động khảo sát lần này.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhưng mà, địa phương chúng ta cần khảo sát ở trong lãnh thổ Trung Quốc, ở Trung Quốc và ở nước khác, là hai chuyện hoàn toàn khác nhau đó.”

Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Có gì khác chứ? Nhiều nhất cũng chỉ là anh có thêm vũ khí và một số trang bị cao cấp hơn thôi, mà khảo sát chân chính hoàn toàn không phải dựa vào những thứ ấy, thứ có thể dựa vào, chỉ có năng lực của bản thân thôi, mọi người cần phải nâng cao năng lực của mình lên một cấp độ nữa. Chẳng hạn như tại sao lần này tôi có thể dễ dàng băng qua rừng rậm, còn mọi người lại không làm được? Không phải là tôi biết nhiều hơn mọi người bao nhiêu loài động vật, tôi cũng như anh thôi, có rất nhiều loài sinh vật tôi chưa từng gặp bao giờ, nhưng điểm khác biệt giữa chúng ta là tôi có thể thấy bản chất của sinh vật qua bề ngoài của chúng. Loài động vật này tiến hóa ra các cơ quan như vậy, chúng sẽ có công dụng gì, màu sắc trên da của chúng, những màu nào là để cảnh cáo, những màu nào chúng tỏ có độc, kết hợp với toàn bộ quần thể sinh vật và các loài thực vật xung quanh, anh sẽ hiểu được đó là một sinh vật có tính chất như thế nào, thiên địch của nó là gì, nguồn thức ăn của nó ở đâu. Một ví dụ khác, loài thực vật nào ăn được, đây không phải thuộc lòng là xong, trên thế giới này có cả ngàn cả vạn loài thực vật, anh mãi đời cũng nhớ không hết, chúng ta có thể học theo các loài động vật, hoặc có thể dùng cách nhìn đối tám tiếng để trắc lượng. Còn cả thời tiết nữa, thời tiết trong giới tự nhiên biến hóa khôn lường, cho dù là nhà khoa học nghiên cứu khí tượng cả đời cũng không thể dự báo chính xác trong hai mươi tư tiếng đồng hồ tiếp theo sẽ xuất hiện biến đổi thế nào, nhưng chỉ cần anh nắm bắt được phương hướng chủ đạo, biết được quan hệ giữa khí áp, tốc độ gió, độ ẩm không khí, anh sẽ có thể đưa ra phán đoán đại thể. Tất cả những thứ này, tôi đều chưa dạy cho mọi người, mọi người mới chỉ có cơ sở, vẫn cần phải nâng cao thêm một bước nữa đã.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi nghĩ là môi trường tự nhiên ở chỗ Bạc Ba La thần miếu không đến nỗi hung hiểm hơn cả rừng nguyên sinh châu Mỹ đâu.”

Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Sai rồi! Tôi cho anh xem thứ này, là một thứ vô cùng quen thuộc với anh.” Cô mở máy tính, tìm trong kho dữ liệu mã hóa ra một bản ảnh quét của trục quyển, văn tự trên đó gần giống cả Tạng văn cổ lẫn Tạng văn hiện đại. Trác Mộc Cường Ba vừa liếc một cái đã nhận ra ngay, đây chính là *Cổ kinh Ninh Mã* mà gã đã đọc từ nhỏ tới lớn, đến cuối cùng chỉ cần trông thấy thôi là đã gật gà muốn ngủ.

Giáo sư Phương Tân nhìn màn hình máy tính nói: “Đây là một bộ kinh cổ phải không, văn tự trên đó cũng không phải tiếng Tạng cổ, viết gì vậy?”

Lữ Cánh Nam nói: “Cường Ba thiếu gia, anh nói cho giáo sư Phương Tân đi.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn những ký hiệu trên màn hình, dở khóc dở cười, đây là đoạn khai diễn thần thoại trong *Cổ kinh Ninh Mã*, gần như chuyện các vị thần khai thiên lập địa vậy. Trác Mộc Cường Ba thực tình không thể nào hiểu nổi, các nhà nghiên cứu này đang nghiên cứu cái gì mà lại lôi chuyện thần thoại ra coi là thật nữa. Gã đành miễn cưỡng giải thích: “Đây là một đoạn kể câu chuyện chúng thần sáng tạo ra trời đất mới, đại khái là những vị thần minh muốn mang ánh sáng đến, chôn vùi bóng đêm, bọn họ đã tìm thấy cửa vào địa ngục, phiêu bạt mấy vạn vạn năm trên dòng Minh hà đen như mực, lại vượt qua địa ngục man hoang, quái thú ở đó cao bằng tòa nhà ba tầng, da dày như giáp xe tăng, chim ở đó ăn thịt người và bò dê như chim sâu mổ thóc vậy, côn trùng ở đó cao bằng người, con muỗi to hơn con bò...” Nói miên nói man, rồi Trác Mộc Cường Ba không khỏi bật cười nói: “Tôi thật không hiểu nổi, giáo quan, chẳng lẽ cô cho rằng, đây... kha kha... những ghi chép này thì có liên quan gì đến Bạc Ba La thần miếu chứ?”

Lữ Cánh Nam nói với vẻ hết sức nghiêm túc: “Theo kết quả phân tích tổng hợp từ nhiều nguồn tư liệu, chúng tôi cho rằng những ghi chép này rất có khả năng chính là miêu tả chân thực câu chuyện tổ tiên bộ tộc Qua Ba khai phá vùng đất xây dựng Bạc Ba La thần miếu.”

“Hả,” Trác Mộc Cường Ba suýt chút nữa thì phun nước trà trong miệng ra, lại nghe Lữ Cánh Nam nói tiếp: “Tất nhiên, cũng không loại trừ khả năng có chỗ phóng đại trong đây, nhưng cũng đủ để chúng ta thấy hoàn cảnh tự nhiên ở đó hiểm ác thế nào rồi.”

Trác Mộc Cường Ba cười cười: “Nói như vậy thì thân thể của tôi có quan hệ rất lớn với Bạc Ba La thần miếu kia rồi, đúng là Phật tổ hiển linh để cho tôi đi tìm kiếm kiếp trước của mình à?”

Lữ Cánh Nam nói: “Giờ cũng chưa tiện đưa ra phán đoán, có điều cũng không phải là không có khả năng ấy xảy ra. Phải có...”

“Thái độ khoa học rằng tất cả mọi khả năng đều có thể xảy ra, tôi biết rồi,” Trác Mộc Cường Ba tiếp lời, “nhưng cô cũng biết, thần thoại và tình hình thực tế rất khác nhau nhiều như thế nào chứ, động vật cao bằng tòa nhà ba tầng, cô đã thấy bao giờ chưa vậy, giáo quan?”

Lữ Cánh Nam đáp: “Chưa từng thấy không có nghĩa là không có. Truyền thuyết Tử Kỳ Lân của anh, chẳng phải cũng từ trong cuốn cổ kinh này mà ra hay sao? Tại sao anh có thể tin tưởng chắc chắn vào Tử Kỳ Lân mà dè bủ coi thường những nội dung khác trong cùng một quyển kinh như vậy?”

Nụ cười trên mặt Trác Mộc Cường Ba lập tức đông cứng, gã nghiêng đi ngẫm lại những lời Lữ Cánh Nam vừa nói, song vẫn không thể nào chấp nhận được giả thuyết của cô. Những điều Lữ Cánh Nam nói hôm nay đều vượt quá phạm vi cảm tri của gã, thật tình là Trác Mộc Cường Ba không sao chấp nhận được.

Lữ Cánh Nam lại nói: “Đúng rồi, lạt ma Á La có kể cho tôi về những việc mọi người trải qua ở Bạch thành.”

Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm hỏi: “Thì sao chứ?”

Lữ Cánh Nam gật đầu: “Thực ra đây cũng là một vấn đề mà lần này chúng tôi tương đối lo lắng. Vì đến giai đoạn thứ ba mọi người mới bắt đầu tiếp xúc với cơ quan cạm bẫy, lần này có thể may mắn sống sót, một nửa là nhờ lạt ma Á La giúp đỡ, nửa còn lại có thể coi như ông trời có mắt đi, may mà mọi người mới chỉ gặp phải những thứ đơn giản thôi.”

Trác Mộc Cường Ba đã nhớ ra, lạt ma Á La nói những cơ quan chí mạng đó, chỉ có thể coi như cạm bẫy, vẫn chưa thể tính là cơ quan được, khi ấy gã đã ngã ra mất một lúc, lần này đến cả Lữ Cánh Nam cũng nói như vậy nữa, gã bèn hỏi: “Phải rồi, tôi cũng đang muốn hỏi đại sư Á La đây, tại sao ngài lại hiểu biết về cơ quan học thế?”

Lữ Cánh Nam đáp: “Bởi vì bản thân đại sư, chính là một cao thủ cơ quan học.” Nói đoạn, cô đưa mắt nhìn sang phía ông.

Lạt ma Á La mỉm cười nói: “Cách nói ‘cơ quan’ này xuất phát từ Trung Nguyên, từ trước khi Lỗ Ban chế tạo đồ vật, đã có một từ gọi là ‘cơ quát’ chỉ thứ này rồi, sau đó trải qua ngàn năm, ngành học thuật về cơ quan được diễn dịch nhiều lần ở Trung Nguyên, và đạt đến trình độ bất cứ quốc gia nào trên thế giới cũng không thể bì kịp, vô số người tài trong lịch sử đều rất tinh thông môn cơ quan học này. Văn vương diễn giải Chu dịch, Khương Tử Nha giỏi chế tạo đồ, thực ra bắt đầu đề cập đến các học thuyết về cơ quan, thời Xuân Thu có các danh gia như Công Thâu Ban (tức Lỗ Ban), Mặc Dịch, Tôn Vũ, Tiên Chấn; thời Chiến Quốc có Quỷ Cốc Tử, Ngô Khởi, Tôn Tẫn và Cam Thạch; thời Tần có Lã Bất Vi, thời Hán Sở tranh hùng có Phạm Tăng, Trương Lương, Hàn Tín; thời Hán có Ban Siêu, Đinh Hoãn, Trương Hoàn, Ngụy Bá Dương; thời Tam Quốc có Gia Cát Lượng, Chu Công Cẩn, Mã Quân; thời Nam Bắc triều có Tổ Xung Chi, Vô Hoài Văn; còn đến đời Tùy Đường, hậu nhân có cơ sở của các danh gia như Lý Tịnh, Tôn Tư Mạc, Lý Thuần Phong, Tăng Nhất Hành, lại càng phát huy cơ quan học đến mức đỉnh cao, chỉ kém chút nữa thôi là đã hoàn thành bước đột phá từ thời đại binh khí lạnh đến thời đại binh khí nóng. Mà Bạc Ba La thần miếu chúng ta đang muốn tìm kiếm đây, chính là được xây dựng trong thời kỳ cơ quan học phát triển đỉnh cao này. Thời đó Đại Đường và Thổ Phồn qua lại rất mật thiết, kinh tế, tôn giáo, văn hóa đều có sự giao lưu, những cơ quan lần này mọi người gặp phải trong địa cung Maya so với cơ quan trong kiến trúc thời kỳ Thổ Phồn... ôi, sau này anh học sẽ biết, từ từ có dịp chúng ta sẽ trao đổi sau.”

Trác Mộc Cường Ba tò mò hỏi: “Trong nội dung mật tu của đại sư, cũng có cả cơ quan học nữa sao?”

Lạt ma Á La lắc đầu: “Không, đó là chuyện từ trước khi mật tu, văn hóa Trung Nguyên mệnh mông như biển lớn, tôi chẳng qua chỉ là hạt muối giữa biển cả. Hôm nay tôi tạm không nhắc đến cơ quan học, tôi có mặt ở đây là để nói cho Cường Ba thiếu gia biết chuyện liên quan tới bộ tộc Qua Ba.”

“Bộ tộc Qua Ba?” Trác Mộc Cường Ba thoáng ngần người, tò mò nhìn lạt ma Á La với vẻ dò xét.

Lạt ma Á La gật đầu nói: “Đúng thế. Vừa rồi Cường Ba thiếu gia phản ứng rất mạnh với chuyện tổ tiên bộ tộc Qua Ba đã khai phá vùng đất để xây dựng Bạc Ba La thần miếu mà Lữ giáo quan nhắc tới, có điều tôi muốn hỏi Cường Ba thiếu gia một câu, rốt cuộc cậu hiểu biết gì về bộ tộc Qua Ba?”

“Bộ tộc Qua Ba...” Trác Mộc Cường Ba lặp lại từ một lượt, đồng thời ngẫm nghĩ trong đầu. Bộ tộc Qua Ba mà gã biết, nghe đồn là một dân tộc sống trong dãy Himalaya, đốt nương làm rẫy, bện thừng ghi chép sự việc vì không có văn tự. Người ta biết đến họ nhiều nhất là qua lối sống chung với sói, nhưng rất ít người được trông thấy họ. So ra thì bọn họ giống với những người nguyên thủy cách ly khỏi thế giới này, tương tự như các cư dân Kukuer vậy. Toàn bộ hiểu biết của Trác Mộc Cường Ba về bộ tộc Qua Ba, bao gồm cả Tử Kỳ Lân, đều bắt nguồn từ đủ các truyền thuyết trong ngôi làng gã sinh ra, và những lời giải thích của cha gã.

Lạt ma Á La nở một nụ cười như thể đang cố tỏ ra cao thâm khó lường, đến cả giáo sư Phương Tân cũng bị làm cho tò mò, cho tới khi Trác Mộc Cường Ba lắc đầu nói: “Tôi biết ít lắm.” Ông mới bắt đầu lên tiếng: “Bộ tộc Qua Ba, từng là đội quân mạnh nhất của Thổ Phồn!”

“Hả?” “Cái gì?” “Không phải là bộ tộc bảo vệ Tứ Phương thần miếu hay sao?” Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân gần như cùng lúc kêu lên. Một dân tộc nguyên thủy như vậy, quả thực bọn họ không thể nào tìm ra bất cứ mối liên hệ nào với quân đội Thổ Phồn cả.

Nhìn bộ dạng khoan thai và nụ cười mỉm thần bí trên gương mặt lạt ma Á La, Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân tức khắc cảm thấy tâm trạng đang sôi sục của mình từ từ lắng lại, chỉ lặng lẽ đợi ông nói tiếp.

“Bộ tộc Qua Ba tổng cộng có ba nhánh, nhưng cùng chung một cội rễ, nếu nói kỹ càng, chỉ sợ không thể nói hết được. Ở đây tôi chỉ đề cập đến những vấn đề chính yếu thôi. Mọi người cũng đừng hỏi gì, đợi tôi nói xong đã.” Giọng lạt ma Á La vang vang trong phòng, khiến người nghe cảm thấy bình tâm tĩnh trí, “Bộ tộc Qua Ba khởi nguồn từ nước Tượng Hùng, là một nhánh nhỏ trong mười hai tiểu bang của nước Tượng Hùng cổ. Tập tục sống chung với sói của họ tương truyền đã có từ thời cổ. Bộ tộc này dân số rất đông, sống trong hang núi, tính cách mạnh mẽ, háo võ, háo đấu, tính cách như loài sói. Nhưng trước đó Tượng Hùng hùng mạnh vô song, bộ tộc Qua Ba hoàn toàn không nổi bật. Khi Tượng Hùng thất thế trước Thổ Phồn, cánh quân mạnh nhất của Thổ Phồn chủ yếu là người của bộ tộc Qua Ba, bấy giờ đã đánh cho nước Tượng Hùng thất bại liếng xiếng, lịch sử gọi là Đạo quân Ánh sáng. Về sau biên chế trong cánh quân này chỉ còn toàn là người bộ tộc Qua Ba. Đạo quân Ánh sáng được bậc nhân tài kiệt xuất nhất Thổ Phồn, Tùng Tán Can Bố xây dựng, mới đầu chỉ có chưa đầy vạn người, khi đông đảo nhất cũng không quá hai vạn. Tương truyền Tùng Tán Can Bố có được người Qua Ba trợ giúp, lấy làm mừng rỡ, liền di chuyển toàn bộ bộ tộc đến gần Vương đô. Để sắp xếp chỗ ở cho họ, ngài đã phái người đào đá làm hang động, tổng cộng đào được tám hang, mỗi hang chứa hơn vạn người, trong sử sách gọi là Lang Cương. Thời kỳ đầu, gần như không ai biết đến sự tồn tại của cánh quân này. Nhưng tới thời Xích Tùng Đức Tán, quân Hóa Thân của Thổ Phồn đã danh chấn Tây Vực, uy danh vang đến tận Đại Đường. Mà quân Hóa Thân chính là tên gọi Đạo quân Ánh sáng do một vương quốc nhỏ bị nó đánh bại đặt cho. Có thể nói như thế này, Thổ Phồn phía Đông giáp với Đại Đường, phía Bắc giáp Đột Quyết, phía Tây lấy Đại Bội Luật, Tiểu Bội Luật⁽¹⁾, phía Nam chiếm Ni Bà La⁽²⁾, mở ra một cương thổ rộng lớn, truyền đời thống trị được hơn hai trăm năm có dư, phần lớn cũng nhờ sức mạnh có tính quyết định nhất của Đạo quân Ánh sáng gây dựng từ người của bộ tộc Qua Ba. Đạo quân Ánh sáng, kể từ ngày được thành lập đã hùng cứ cao nguyên, hơn hai trăm năm chưa từng biết mùi thất bại. Các chiến tướng nổi tiếng thời Tùy Đường như Hầu Quân

Tập, Tiết Nhân Quý đều thua to dưới tay bọn họ. Họ chính là con át chủ bài của quân đội Thổ Phồn, cũng chính là nền móng giữ vững vương triều thổ Phồn.”

Điều này... Trong lòng giáo sư Phương Tân và Trác Mộc Cường Ba đều vô cùng nôn nao muốn hỏi. Có một cánh quân mạnh mẽ như thế ấy, nhưng sao cả hai bọn họ đều chưa từng nghe nhắc tới bao giờ? Có điều lạ ma Á La đã nhắc nhở, hai người đành cố nín nhịn mà nghe ông nói tiếp.

“Đó là nhánh đầu tiên. Nhánh thứ hai, lập ra sau khi Đạo quân Ánh sáng thu nhận thêm người bộ tộc Qua Ba vào huấn luyện. Khi ấy Trấn Biên miếu hay còn gọi là Tứ Phương miếu của Tùng Tán Can Bố đại vương đã xây dựng xong. Để giữ những bảo vật quý báu nhất, ngài đã điều ra bốn đội hộ vệ trong Đạo quân Ánh sáng canh Tứ Phương miếu. Đây chính là nguồn gốc bộ tộc Qua Ba bảo vệ Tứ Phương miếu mà mọi người đã biết. Bọn họ không chỉ bảo vệ có một ngôi miếu ở Cực Nam, mà toàn bộ Tứ Phương miếu. Nhánh cuối cùng, là một số người Qua Ba còn lại, được biên vào các đạo quân bình thường, theo quân đội dần dần di chuyển đến địa giới Tứ Xuyên ngày nay. Trên thực tế, đến nay có rất nhiều người Tạng là hậu duệ của quân đội Thổ Phồn ngày ấy, vốn trên đường hành quân đánh trận có thể đã nhận lệnh đồn trú tại nhiều nơi khác nhau. Như Cao Cát, Anh Cách, còn cả bộ tộc Nạp Tây khá nổi tiếng nữa, đều có tổ tiên quân Thổ Phồn cả. Tại sao tôi lại kể cho hai người nghe về Đạo quân Ánh sáng thành viên toàn là người Qua Ba này chứ? Nguyên nhân hết sức đơn giản, bọn họ không chỉ bảo vệ Tứ Phương miếu, mà còn có quan hệ trực tiếp với Bạc Ba La thần miếu. Có một sự thật lịch sử mà chúng ta không thể không nhìn thẳng vào: Mặc dù các Tán thổ của Thổ Phồn có nhiều người từng bị ám sát, nhưng hầu hết đều chết dưới tay những đại thần thân tín ở ngay bên cạnh hoặc do một chuỗi các âm mưu ám hại, song ở giữa chốn thanh thiên bạch nhật, bị kẻ bên ngoài ám sát thành công, duy chỉ có Tán thổ Lãng Đạt Mã mà thôi. Còn nữa, trong lịch sử Thổ Phồn, chuyện xuất hiện hai triều đình một lúc, cũng chỉ có ngoại lệ duy nhất đó, bao đời Tán thổ Thổ Phồn lúc nào cũng chỉ có một vị. Ngoài ra, trong lịch sử Thổ Phồn không phải không có khởi nghĩa của thường dân, thậm chí có thể nói rằng chúng xảy ra liên miên, nhưng thành công thì chưa hề có cuộc nào. Chỉ có Lãng Đạt Mã sau khi diệt Phật, bị nghĩa quân tấn công tiêu diệt, cả vương triều mới theo đó mà sụp đổ hoàn toàn. Nguyên nhân chính là... sau khi Lãng Đạt Mã tuyên bố diệt Phật không được bao lâu, đạo quân Ánh sáng bất bại, bỗng đột nhiên biến mất cùng với toàn bộ bảo vật giấu trong Tứ Phương miếu! Không ai biết bọn họ đi đâu, bởi vì đó là một giai đoạn lịch sử hoàn toàn kín bưng, chúng tôi chỉ biết rằng vệ sĩ bên cạnh Lãng Đạt Mã không còn là người của Đạo quân Ánh sáng nữa. Vị Tán thổ sau này cũng không còn khống chế được Đạo quân Ánh sáng, kẻ địch mà các nông nô khởi nghĩa phải đối mặt cũng không phải là Đạo quân Ánh sáng vô địch nữa. Rốt cuộc bọn họ đã đi đâu, theo ý kiến tranh cãi của các chuyên gia, rất có khả năng Đạo quân Ánh sáng đó chính là đội bảo vệ đã đưa báu vật trong Tứ Phương miếu vận chuyển đến Bạc Ba La thần miếu. Bọn họ có lẽ đã ở lại Bạc Ba La, và bộ tộc Qua Ba mà chúng ta sắp phải giáp mặt có lẽ chính là hậu duệ của họ. Được rồi, hai người có thể đặt câu hỏi.”

“Ừm, ừm,” Trác Mộc Cường Ba cố họng giật giật, vội hỏi: “Sao tôi chưa từng nghe nói đến một đội quân mạnh như vậy nhỉ?”

Lạt ma Á La thân nhiên đáp: “Đương nhiên, đội quân này...” ông chỉ vào đồng tư liệu nói, “trong các tư liệu không có, trong sử sách cũng chưa từng ghi chép, bằng không, đâu cần tôi ngồi đây giải thích với hai người lai lịch của nó. Trên thực tế, sự tồn tại của đạo quân này, mỗi triều đại Thổ Phồn cũng chỉ có hai người được biết, một chính là Tán thổ, người còn lại chính là thống soái tối cao của Đạo quân Ánh sáng. Vị thống soái tối cao này, thông thường đều do quý tộc người Tượng Hùng đảm nhiệm.”

“Nhưng đó đâu phải một hai người, đó là cả một đạo quân trên vạn người cơ mà, không lẽ nào không có chút vết tích gì trong lịch sử?” Câu hỏi của giáo sư Phương Tân trực tiếp cụ thể hơn nhiều.

Lạt ma Á La gật đầu: “Đúng thế, trong sử sách cũng có nhiều chỗ nhắc tới, chẳng qua là chưa bao giờ được người ta chú ý đến mà thôi. Binh sĩ trong Đạo quân Ánh sáng đều được gọi là quân Hóa Thân. Cách nói này, ban đầu có lẽ là do nhà Đường hoặc một vài vương quốc nhỏ bị Thổ Phồn thôn tính lưu truyền ra ngoài. Về sau trong các thư tịch, đều dùng tên này để gọi quân Thổ Phồn luôn. Kỳ thực ý nghĩa ban đầu của nó ý là để chỉ đạo quân này quá đổi mạnh mẽ, không giống người phàm, đều do quý thần hóa thân mà thành. Trong *Tây Tạng vương thống ký* có nhắc đến chuyện Tùng Tán Can Bố cầu thân với Nepal, Đại Đường, từng viết trong thư rằng, nếu không gả công chúa cho ta, ta sẽ dùng quân Hóa Thân đánh các người, cướp công chúa về. Còn về tính chân thực của thư tín thời ấy, các nhà nghiên cứu sử học đã từng nhiều bận tranh cãi, thực ra cái tên quân Hóa Thân, phải đến đời Xích Đức Tùng Tán mới có, chỉ vì cái tên này quá nổi bật, nên *Tây Tạng vương thống ký* sau đó mới lấy sử dụng luôn. Có điều chúng tôi cho rằng hành vi lấy vũ lực uy hiếp nhắc đến trong thư là chính xác. Dù sao thì lúc lập nên Đạo quân Ánh sáng này Tùng Tán Can Bố hãy còn trẻ, chưa đầy hai mươi. Tuổi trẻ khí thịnh, cầu thân với nước lớn, muốn khoe khoang một chút cũng là điều có thể lý giải được. Có điều đâu đâu cũng vậy, trong sử sách các nước đều chỉ nhắc đến đạo quân này một cách rất lẻ tẻ vụn vặt, cùng lắm là nhắc đến mấy chữ ‘quân Hóa Thân’, còn về nhân số, vũ khí trang bị, áo giáp, dàn trận, cờ chiến, chủ soái... nhất loạt đều chưa từng có ghi chép.”

“Tại sao?”

“Bởi vì Đạo quân Ánh sáng khác với những đạo quân bình thường. Mỗi trận chiến, họ nhất định đều phải tế huyết kỳ.” Lạt ma Á La dường như đã đoán trước Trác Mộc Cường Ba sẽ hỏi câu này.

“Tế huyết kỳ?” Trác Mộc Cường Ba lại không hiểu gì, nhưng giáo sư Phương Tân thì không khỏi lạnh sống lưng, đưa tay khẽ vuốt những hạt mồ hôi li ti trên trán.

Lạt ma Á La gật đầu: “Nói một cách đơn giản, chính là không có tù binh... nói cách khác, chính là không để lại người sống.” Nhìn vẻ mặt nghi hoặc của Trác Mộc Cường Ba, cuối cùng lạt ma Á La cũng nói rõ ra, rồi giải thích tiếp, “Thực ra, cách làm này cũng là học ở Trung Nguyên thôi, thời Chiến Quốc, nước Tần có một vị danh tướng tên là Bạch Khởi, mỗi trận chiến đều tế huyết kỳ, trên chiến trường chỉ để lại quân sĩ của mình còn đứng, còn kẻ địch thì nhất loạt đều chặt hết đầu. Chỉ riêng nước Sở thôi đã có không dưới một triệu binh sĩ bị Bạch Khởi trảm thủ rồi, thời đó, như vậy gần như đã là thảm họa diệt quốc rồi. Có nhà sử học còn nói, nếu không có Bạch Khởi, nước Tần muốn thống nhất Trung Nguyên ít nhất

cũng phải tốn thêm một trăm năm nữa. Còn Đạo quân Ánh sáng, vốn được lập nên để đối phó với vương triều Tượng Hùng, Tùng Tán Can Bố lúc nào cũng cảm thấy đạo quân này vẫn còn có gì đó chưa đầy đủ. Về sau khi hai vị công chúa Nepal và Đại Đường vào Tây Tạng, mang theo rất nhiều tri thức quân sự và trang bị tác chiến, Đạo quân Ánh sáng mới ngày một hoàn thiện, cuối cùng đánh bại Tượng Hùng, chỉ trong một trận chiến đã lưu danh, xác lập địa vị bá chủ cao nguyên mới của nước Thổ Phồn.”

Trác Mộc Cường Ba hít sâu một hơi khí lạnh, cố hỏi tiếp: “Nếu đạo quân đó bí mật như vậy, tại sao đại sư...”

Lạt ma Á La lắc đầu: “Không phải tôi biết, mà là kết quả mấy chục năm khảo chứng của tổ chuyên gia đó. Muốn đưa ra được kết luận này, không chỉ nghiên cứu Tạng văn, còn phải đi sâu nghiên cứu cả lịch sử các vương quốc, thành bang, bộ lạc lớn nhỏ ở khu vực cao nguyên và Tây vực thời bấy giờ, cùng với rất nhiều bằng chứng phụ khác như sử thi, truyền thuyết, ca khúc và các tranh vẽ, tỷ như trong sử thi *Cách Tát Nhĩ vương* có hàm ẩn câu chuyện thu nhận và biên chế người Qua Ba thành quân đội chẳng hạn.”

Trác Mộc Cường Ba nghe mà á khẩu không nói năng được gì, cả giáo sư Phương Tân cũng không khỏi trợn mắt ngạc nhiên.

Đến lúc này Lữ Cánh Nam mới lên tiếng: “Giờ thì anh đã biết mọi người sắp đến nơi nào chưa? Đối thủ của các anh mạnh mẽ hơn quân du kích, còn dân tộc ở đó thì đáng sợ gấp bội phần các bộ lạc ăn thịt người. Một dân tộc sống chung với chó sói, được gọi là Đạo quân Ánh sáng bất bại, anh thử nghĩ xem: môi trường tự nhiên còn ác liệt hơn rừng nguyên sinh Nam Mỹ, cơ quan cạm bẫy hung hiểm hơn bất cứ nơi nào. Các anh thậm chí cả rừng nguyên sinh còn không thể băng qua được, dựa vào cái gì để tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu và Tử Kỳ Lân đây? Chỉ dựa vào vận may thôi hả?”

Bí mật về nhà thám hiểm Stanley

Lữ Cảnh Nam nhìn Trác Mộc Cường Ba ngần ngừ do dự, lại nhắc nhở lần nữa: “Nếu giờ muốn rút lui thì vẫn chưa muộn đâu.”

Trác Mộc Cường Ba dứt phắt dậy nói: “Ai bảo rút lui chứ? Ai bảo muốn rút lui chứ?”

Lạt ma Á La và giáo sư Phương Tân đưa mắt nhìn nhau cười cười. Tính cách của Trác Mộc Cường Ba quả thực quá dễ nhìn thấu, gần như ai cũng biết nhược điểm của gã nằm ở đâu.

Giáo sư Phương Tân thầm nhủ: “Cái cô Lữ Cảnh Nam này giỏi thuật công tâm thật, trước tiên dùng một đồng số liệu làm Cường Ba đầu váng mắt hoa, sau đó lại dùng tư liệu làm mờ mắt, từng chút từng chút hút lấy hứng thú của Cường Ba. Giờ thì tình thế đã đảo ngược rồi. Vốn là định dọa rút lui để uy hiếp đối phương, giờ thì... Có điều, Cường Ba không phải người dễ chịu thua, tiếp tục hợp tác không biết sẽ xảy ra chuyện gì nữa.”

Lữ Cảnh Nam nói: “Tốt lắm, nếu anh đã không muốn rút lui, và nếu không có vấn đề gì khác nữa, theo như tôi nói hôm qua, có phải là nên đưa bản tổng kết của anh cho tôi xem rồi không?”

Trác Mộc Cường Ba ngẩng cao đầu ưỡn ngực lên: “Chưa viết!”

Lữ Cảnh Nam nói: “Vậy thì, tôi đã nói là...”

Trác Mộc Cường Ba thẳng thắn đáp: “Phạt chép một vạn lần thôi mà, không vấn đề. Tôi đi chép một vạn lần là xong.”

Lữ Cảnh Nam vân vê cây bút trên tay, gật gật đầu nói: “Vậy thì đi làm đi. Sau khi ra khỏi đây anh có thể đem chuyện này nói rõ đầu đuôi với mọi người, vì đằng nào thì cũng kết thúc rồi. Tới lúc thích hợp, tôi sẽ đích thân nói một tiếng xin lỗi. Có điều, khuyết điểm của mọi người thì vẫn là khuyết điểm, đã hiểu chưa?”

Trác Mộc Cường Ba chỉ hai chõng tư liệu trên bàn, ngần ngừ hỏi: “Vậy, còn... tư liệu thì sao?”

Lữ Cảnh Nam giờ mới nói hẳn ra: “Còn nhớ trước khi tới châu Mỹ, anh đến phòng làm việc của tôi làm toáng lên bao nhiêu lần không? Lúc đó tôi đã giải thích với anh thế nào? Không phải là không cho mọi người số tư liệu này, mà là thực lực hiện nay của mọi người không đạt yêu cầu của tôi đặt ra. Nếu anh tự nhận thấy sau khi xem qua số tư liệu này, anh vẫn có thể khắc chế mình không đi tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, thì anh cứ lấy đi, chẳng sao cả. Thực ra, căn bản không có cái gì gọi là lệnh của cấp trên. Ở đây, tôi chính là chỉ huy tối cao. Tôi đã nói rồi, tôi huấn luyện mọi người như vậy, không phải vì mọi người có thể tìm kiếm ra cái gì đó cho đất nước, mà chỉ là để mọi người có thể sống sót, bất kể là ở nơi nào, bất kể là trong hoàn cảnh nào cũng đều có thể sống sót! Nhưng anh một mực không hiểu được dụng ý của tôi, nếu cứ nằng nặc muốn xem những tư liệu này, anh cứ lấy đi. Có điều từ sau trở đi, không bao giờ còn có tư liệu gì xuất hiện trước mặt anh nữa đâu...” Nói đoạn, vẻ mặt Lữ Cảnh Nam như thể đang hận không thể rèn sắt thành thép, trong mắt toát

lên vẻ thất vọng vô cùng, ánh nhìn cũng dịch dần khỏi người Trác Mộc Cường Ba, hướng xuống mặt bàn.

Gian phòng chìm vào yên lặng trong giây lát. Trác Mộc Cường Ba nhìn nét mặt Lữ Cảnh Nam, đột nhiên cảm thấy những gì cô nói dường như rất có lý, dường như cô thật sự đang nghĩ cho bọn gã. Ếch ngồi đáy giếng, chưa học bò đã muốn chạy rồi, đây chính là điều Lữ Cảnh Nam muốn nói chẳng? Nhưng mà... Trác Mộc Cường Ba nhìn chòng tur liệu dày cộp trước mặt, thật tình không nỡ, gã lắc lắc đầu rồi quả quyết, sau khi trở nên mạnh mẽ hơn, gã mới trở lại đây xem tur liệu, tới lúc ấy nhất định phải khiến Lữ Cảnh Nam không còn gì để nói nữa. Gã lại đưa mắt nhìn sang phía giáo sư Phương Tân, trong lòng chán chường thầm nhủ: “Tại sao kết quả cuối cùng vẫn là chép một vụn lần bản tổng kết vậy? Mục đích chúng ta đến đây không phải là vì cái thứ này hay sao?”

“Được, tôi biết rồi, tôi sẽ cố gắng hoàn thành kế hoạch huấn luyện cô đặt ra trong thời gian sớm nhất, tạm thời không hỏi đến số tur liệu này nữa.” Nói đoạn, liền quay người đi ra.

Nghे câu trả lời “khẩu thị tâm phi” của Trác Mộc Cường Ba, khoe mắt Lữ Cảnh Nam hiện ra một nét cười cười không dễ gì nhận ra được, chỉ thoáng cái đã biến mất. Cô cất tiếng: “Đợi chút đã.” Vừa nói, Lữ Cảnh Nam vừa rút ra một tập tur liệu, “Tối qua sau khi anh đưa ra vấn đề này, tôi cũng đã suy nghĩ rất lâu. Chính xác, không công khai tur liệu gì thì thật quá bất công với mọi người. Vì vậy, tôi đã tốn mất thời gian một đêm, chọn lựa ra một phần. Đây là những tur liệu trước mắt mọi người nên biết, sẽ rất có ích cho việc tìm hiểu lịch sử Cổ Cách và một số chuyện lên quan tới Bạc Ba La nữa, anh có thể mang đi.”

Trác Mộc Cường Ba lập tức đổi buồn làm vui, điều này gã không hề nghĩ tới. Giáo sư Phương Tân cố nhịn cười, không ngờ Lữ Cảnh Nam cũng dùng phương pháp vừa đánh vừa xoa hết sức điển hình này. Cường Ba ơi là Cường Ba, đừng phải cô nàng Lữ Cảnh Nam này, ngày tháng về sau của cậu...

Trác Mộc Cường Ba ôm tur liệu lên, đột nhiên nói: “Còn nữa, cả tấm bản đồ nữa, không phải cô đã nói sẽ cho tôi biết chuyện tấm bản đồ hay sao?”

Lữ Cảnh Nam gật đầu: “À, đúng thế, thực ra ở trong các tur liệu kia cũng có rồi, nhưng mà, tôi vẫn cứ nói qua một chút vậy. Chuyện về tấm bản đồ này, phải bắt đầu kể từ năm 1844, trong đó có một nhân vật rất quan trọng, ông ta tên là Henry Morton Stanley...”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ừm, chúng tôi cũng biết người này.”

Lữ Cảnh Nam ra hiệu cho gã chớ nôn nóng: “Người biết chân tướng sự việc này không hề nhiều. Anh có biết rằng vào năm 1843, Stanley gần như còn không biết trên thế giới này có một cao nguyên tên là Thanh Tạng. Vào thời của họ, nội dung được quan tâm nhiều nhất chính là... Maya! Năm 1842, khi nhà khoa học đầu tiên khảo sát văn minh Maya, Stevenson ra tác phẩm nổi tiếng *Trung Mỹ - ký sự Sebastian và Yucatan*, phong trào thám hiểm Maya trở nên hùng hực khắp toàn cầu. Cuốn sách đó được dịch sang mười bảy thứ tiếng, trong một năm tái bản bảy lần, sau đó tổng cộng đã tái bản mấy chục lần, trở thành cuốn sách bán chạy nhất thế kỷ mười chín, làm cho các nhà thám hiểm trên thế giới đều nhiệt huyết phùng phùng, vô số nhà thám hiểm đều khao khát được đến rừng rậm nhiệt đới, tìm kiếm những di tích hùng vĩ khuất lấp dưới rừng cây. Khi khảo sát ở Trung Mỹ, Stanley là người đầu tiên

đưa ra luận đề ‘người Maya từ châu Á di cư tới đây’. Để chứng thực quan điểm của mình là chính xác, ông ta mới đến châu Á, và lên bờ ở bán đảo China. Thế nhưng, trên đường ông ta đã gặp phải một bước ngoặt lớn trong đời. Từ miệng một nghệ nhân hát rong kể chuyện, Stanley biết đến một nơi gọi là Bạc Ba La thần miếu. Cũng chính từ giờ khắc đó trở đi, tòa miếu của nhà Phật ấy trở thành mục tiêu cả đời Stanley khát khao theo đuổi.”

Trác Mộc Cường Ba thắc mắc: “Nhưng không phải năm 1844, ông ta đã mất tích ở Đại Tuyết sơn hay sao?”

Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Sai rồi, năm 1844 chỉ là bắt đầu. Stanley không hề mất tích trong núi, chết ở Đại Tuyết sơn là chuyện của mười mấy năm sau. Sự kiện năm 1844 chỉ là Stanley bắt đầu cố ý che giấu hành tung của mình. Ông ta không muốn bị báo chí viết về mình nữa, nhưng vẫn bí mật kiên trì không ngừng nghỉ tìm kiếm, hơn nữa thu hoạch cũng rất phong phú. Nghe đồn, với số bảo vật chuyển về nước Anh, ông ta đủ sức mua lại cả đất nước này. Những thứ đó, đều chuyển từ Tây Tạng đi cả.”

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc kêu lên: “Ông ta đã tìm thấy rồi?”

Lữ Cánh Nam lắc đầu đáp: “Không, cho đến hết đời ông ta cũng không tìm thấy. Chẳng qua là trong quá trình tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, ông ta không ngừng đào bới các di tích và kiến trúc cổ, mang trân châu, vàng bạc nhiều như lông trâu không ngừng chuyển về nước Anh. Nhưng đồng thời, đào bới được càng nhiều kiến trúc và di tích cổ, ông ta lại càng kỳ vọng nhiều hơn vào Bạc Ba La thần miếu. Một người bạn thân của Stanley đã ghi thể này trong cuốn sổ ghi chép của mình, ‘Tôi hỏi Stanley, anh ta đã có được tài sản tiêu mấy đời cũng không hết rồi, tại sao vẫn ủ rũ không vui, vẫn muốn đến cái nơi bất cứ lúc nào cũng có thể mất mạng kia. Stanley lần nào cũng chỉ lắc đầu thở dài, cứ lẩm bẩm, *Tôi vẫn chưa tìm thấy, tôi vẫn còn thiếu một số đầu mối, tôi chưa tìm thấy nó. Điều tôi đang làm bây giờ, chẳng qua cũng chỉ là mang cát bên bờ biển về thôi, còn ngọc trai, thì vẫn bị chôn lấp dưới đó.*’ Theo tư liệu của chúng tôi, Stanley có lẽ chết trong khu vực Đại Tuyết sơn ở Tây Tạng vào khoảng năm 1860 đến năm 1870. Lần đó, ông ta có mang theo bản đồ.”

Trác Mộc Cường Ba nôn nóng hỏi: “Tấm bản đồ ấy về sau sao lại rơi vào tay người Anh được?”

Lữ Cánh Nam mỉm cười gật gật đầu: “Đáng lẽ Stanley đã vĩnh viễn chôn vùi tấm bản đồ kia ở Tây Tạng. Nhưng năm 1914, ông Michael đại biểu chính phủ Anh phân giới tuyến cho Tây Tạng và Ấn Độ. Trên đường đo đạc giới tuyến, ông ta vô tình phát hiện ra lều bạt và thi thể của Stanley vốn đã bị băng tuyết chôn vùi. Còn về việc họ lấy được những gì trong đồng di vật của Stanley thì chúng tôi cũng không thể biết được. Sự việc về sau tương đối phức tạp. Nghe nói chính xác bấy giờ có tìm được một tấm bản đồ, và đã bị chính phủ Anh coi là bí mật tối cao rồi cất giấu đi. Nhưng không lâu sau đó, đại chiến Thế giới lần thứ nhất bùng nổ, tấm bản đồ thần bí ấy cũng theo đó mà biến mất. Nghe đồn người giữ tấm bản đồ đã dựa vào ký ức vẽ lại một tấm khác. Người Anh căn cứ theo tấm bản đồ vẽ bằng trí nhớ này phán đoán rằng Bạc Ba La thần miếu hình như ở gần đỉnh núi cao nhất của dãy Himalaya, đỉnh Chomolungma. Từ năm 1921 đến năm 1938, người Anh đã độc lập tổ chức bảy lần thám hiểm đỉnh Chomolungma, nhưng không tìm được đầu mối gì. Cho tới năm 1938, nghe đồn tấm bản đồ gốc lọt vào tay đảng Nazi, tuy rằng chuyện này không hề có chứng cứ nào xác

thực. Nhưng từ năm 1939 đến năm 1942, Hitler đã hai lần hạ lệnh cho trợ thủ đắc lực nhất của mình là Himler đích thân tổ chức hai nhóm thám hiểm đi sâu vào đất Tây Tạng, đây là sự thực mười mươi. Còn rốt cuộc là bọn chúng tìm kiếm tổ tiên của người German hay là có mục đích gì khác, chúng ta không thể nào biết được. Chuyện xảy ra sau này, có lẽ mọi người đều biết một chút. Trong trận Berlin kết thúc Thế chiến thứ hai, lúc đầu vốn định sẵn kế hoạch hoàn chỉnh là vây công tiêu diệt, nhưng quân Mỹ và quân Nga đều liều chết tấn công vào trong thành, cuối cùng đã chia đôi Berlin, mục đích thực sự của họ, dường như cũng vì tấm bản đồ đó. Theo tin tức chúng tôi nhận được, trong lúc họ đang tranh giành một nhà khoa học nghiên cứu phát triển bom nguyên tử, đã vô tình nghe được thông tin liên quan tới bản đồ, còn rốt cuộc đó là thông tin gì, thì chúng tôi cũng không biết. Nhưng chính thông tin ấy đã khiến quan hệ đồng minh xuất hiện xung đột lợi ích trực tiếp. Sau đó thì cả Liên Xô và Mỹ đều tranh nhau đến Tây Tạng, Trung Quốc. Cho đến tận bây giờ, họ vẫn chưa dừng bước. Có điều từ bấy đến nay, những người đi theo tấm bản đồ này tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu đều không sống sót trở về. Nghe đâu, giờ đây nó được gọi là bản đồ chỉ đường đến chỗ chết.”

Trác Mộc Cường Ba yên lặng nghe hết, thấy cũng tương tự như những nội dung giáo sư Phương Tân điều tra được trước đó, chỉ là tương tự hơn một chút. Lữ Cảnh Nam lại nói: “Được rồi, những điều anh muốn biết, tôi đã nói cho anh hết cả rồi, giờ anh có thể đi làm chuyện cần làm kia đi.”

Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân vừa đi khỏi, nét mặt Lữ Cảnh Nam và Lạt ma Á La đều biến đổi. Lữ Cảnh Nam đặt tay dọc đường chỉ quần, đứng thẳng lưng, hơi cúi đầu hỏi: “Con xử lý như vậy đã được chưa, đại nhân?”

Lạt ma Á La hiền từ nói: “Cũng chỉ có thể như vậy thôi. Cường Ba thiếu gia vẫn hoàn toàn chưa hay biết gì về toàn bộ sự việc, cứ để cậu ấy giữ nguyên hiện trạng đi, để cậu ấy tiếp tục lấy chớ ngạo làm mục đích, như thế, đối với chúng ta, đối với cậu ấy, đều có lợi cả.” Lạt ma Á La trầm nhủ: “Cường Ba thiếu gia, đây chính là số mệnh của cậu, muốn thoát cũng không thoát nổi...”

Ra khỏi cửa phòng, Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Đúng rồi, thầy giáo, không phải thầy đã quay phim toàn bộ hành trình trong địa cung của chúng ta hay sao?”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Ừm, đúng vậy, ngoài lúc ở dưới nước không thể quay chụp, những nơi khác đều có ghi chép, giờ đã trao hết cho họ nghiên cứu rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Nhưng mà...” Gã nhìn tập tư liệu trên tay, trong đó dường như không có thứ nào giống như đĩa CD cả.

“Yên tâm, tôi có chuẩn bị riêng rồi.” Ánh mắt giáo sư trở nên sâu sắc: “Dù sao cũng là thứ phải dùng mạng đổi về. Hơn nữa các thứ trong đó, không có một năm nửa năm thì không nghiên cứu ra được gì đâu. Thu hoạch hôm nay thực ra cũng không tệ, ít nhất chúng ta cũng biết được phương hướng, một đầu mối rõ rệt nhất mà lại bị chúng ta bỏ sót.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Thầy muốn nói đến Cổ Cách?”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Ừm, mặc dù nói tôi không biết rõ lịch sử Cổ Cách cho lắm, nhưng tôi vẫn biết một ít về cái vương triều đã tiêu vong ấy. Trong khi nghiên cứu về Bạc

Ba La thần miếu, chúng ta chỉ chú trọng đến điều tra nguồn gốc và tính chân thực của nó, ngược lại bỏ quên mất quá trình tìm kiếm đầu mối của Stanley.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn ông với ánh mắt thắc mắc, giáo sư Phương Tân liền mỉm cười nói: “Sử thi A Lý vương, A Lý vương, không phải là Cổ Cách vương hay sao? Hơn nữa tôi nhớ Lữ Cán Nam nói vương triều Cổ Cách đến tận thế kỷ mười bảy mới bị diệt vong. Thời đại mà Stanley điều tra về Bạc Ba La thần miếu chỉ cách thời gian Cổ Cách vương triều bị tiêu diệt có hơn hai trăm năm, những nghệ nhân hát nói truyền miệng kia hoàn toàn có thể nhớ được một lượng lớn nội dung liên quan tới sử thi Cổ Cách.”

Nghe giáo sư Phương Tân nhắc nhở, Trác Mộc Cường Ba cũng sực nhớ ra. Gã thốt lên một tiếng: “Ái cha, tôi thật ngu quá, thầy giáo, đáng lẽ tôi cũng phải nghĩ tới rồi chứ, chẳng phải đã nói tiền thân của vương triều Cổ Cách chính là vương triều Tượng Hùng hay sao? Vương triều Tượng Hùng chính là nơi chiến ngao sinh ra. Thầy giáo cũng từng nói, tất cả các sự kiện lịch sử đều có liên quan đến nhau cả. Tôi đúng là hồ đồ, tại sao lúc này lại không nghĩ ra chứ.”

Giáo sư Phương Tân thoáng ngẩn người, bản thân ông cũng từng tranh luận với Trác Mộc Cường Ba về vấn đề vùng đất sinh ra chiến ngao. Dựa vào các tư liệu mà giáo sư Phương Tân đang có trong tay, ngoại trừ các vùng nổi tiếng về chó ngao như Hà Khúc, Đẳng Hạng, Ngọc Thụ, khắp cao nguyên Thanh Tạng rải rác những giống ngao của riêng từng vùng cùng với các truyền thuyết liên quan đến chó ngao nữa. Nhưng trong những truyền thuyết mà ông đã khảo sát, chưa từng nghe nhắc đến chó ngao Tượng Hùng bao giờ. Có lẽ nó đã bị lịch sử hoàn toàn nuốt chửng, hoặc có khả năng đã bị đại kim điều trong tín ngưỡng của người Tượng Hùng che khuất, cũng có thể ở đó không hề có chó ngao. Giáo sư Phương Tân có phần nghiêng về giả thuyết cuối cùng hơn, bởi vì ông từng đến Trát Đạt, ở đó toàn đất là đất, cát bay đá chạy, nhìn chẳng khác gì vùng biển chết La Bốt Bạc cả. Theo như một đồng nghiệp của ông, thì đó là một nơi đến cỏ cũng chẳng thể nào mọc được, nên rất cuộc con người bỏ đi hết, vô số pháo đài nằm giữa vùng đồi gò đều trở thành những pháo đài chết, trống rỗng. Mặc dù giáo sư Phương Tân cũng biết vương triều Cổ Cách bị diệt vong bởi một trận chiến, song ông cũng cho rằng người đồng nghiệp của mình nói rất có lý, hoàn cảnh tự nhiên ác nghiệt nơi đây có lẽ mới là nguyên nhân thật sự các thành bang trở nên hoang phế sau chiến tranh như vậy.

Thế nhưng, khi Trác Mộc Cường Ba tràn trề hứng khởi nói với giáo sư rằng Tượng Hùng là nơi sinh ra chiến ngao trong truyền thuyết, giáo sư Phương Tân ngẩn người ra ngay từ câu đầu tiên: “Thầy giáo, thầy có biết không, hai ngàn năm trước, Tượng Hùng là một nơi vô cùng tươi đẹp, đất đai màu mỡ, cây cối um tùm, hồ và biển điểm xuyết trên khắp cả vương quốc như những vì sao trên trời. Chỗ chúng tôi có một truyền thuyết, nói rằng chính vùng đất tuyệt đẹp ấy là nơi chiến ngao lần đầu bước chân lên vũ đài lịch sử...”

Về truyền thuyết chiến ngao, Trác Mộc Cường Ba đã mở đầu bằng một câu như thế. Từ khi còn rất nhỏ gã đã nghe một ông già trong làng kể rồi, nhưng đến khi gã thực sự muốn tìm hiểu truyền thuyết về vùng đất sinh ra chiến ngao này, ông già kia đã qua đời từ lâu. Vì vậy, Trác Mộc Cường Ba cũng không biết tại sao lại bảo Tượng Hùng là nơi sản sinh ra chiến ngao. Giáo sư Phương Tân cho rằng gã nhớ nhầm, hai người vì chuyện này mà tranh luận mãi không ra được kết quả gì.

Giáo sư Phương Tân lắc lắc đầu, đây lại là một truyền thuyết vĩnh viễn không thể nào xác định được. Ông nói với Trác Mộc Cường Ba: “Để tôi nghiên cứu đồng tư liệu này thật kỹ đã. Trong đây nhất định có thể tìm được những thứ hữu dụng cho chúng ta.”

Mật tu (1)

Trác Mộc Cường Ba đưa tư liệu cho giáo sư Phương Tân, rồi hỏi: “Thầy giáo, lần này trở về, tôi cứ cảm thấy có gì đó không ổn lắm, nhưng lại không biết là chuyện gì không ổn, thầy có thể giải thích được không?”

Giáo sư Phương Tân hiền từ vỗ nhẹ lên vai gã, nói: “Tôi biết tâm trạng hiện tại của cậu như thế nào rồi. Trong lòng cậu đang chất chứa nghi hoặc đấy thôi.”

Trác Mộc Cường Ba thở dài: “Đúng vậy, toàn bộ sự việc này đã trở nên hoàn toàn khác hẳn những gì tôi nghĩ lúc ban đầu. Trở về từ châu Mỹ, tôi cảm thấy vô cùng mệt mỏi. Sao lại như vậy nhỉ?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Bởi vì vai trò của cậu đã biến chuyển. Từ khi cậu cầm tấm ảnh kia đến tìm tôi, tất cả đều là chúng ta tự thăm dò, phát hiện, tìm kiếm. Thế nhưng, kể từ khi tôi và cậu gia nhập đội ngũ được huấn luyện đặc biệt này, vai trò của cậu đã từ chủ động biến thành bị động. Từ đó tới giờ chúng ta đều tiếp nhận những bài huấn luyện với độ khó rất cao, còn việc tìm kiếm phát hiện Bạc Ba La thần miếu ở đâu đã giao hết cho người khác thực hiện. Chúng ta chỉ là một phần tử trong cả cái tổ chức này, cũng giống như Trương Lập, Nhạc Dương, Ba Tang, và cả Mẫn Mẫn nữa, đồng thời quyền quyết sách và quyền chủ động đã chấm dứt không còn nằm trong tay cậu nữa rồi. Có rất nhiều chuyện bọn họ không hề nói cho chúng ta biết, như vậy, chúng ta lại càng bị động hơn, cảm giác như thể mình là con rối bị người khác điều khiển trong tay vậy. Chẳng hạn lấy hành động trong rừng nguyên sinh lần này làm ví dụ, nếu cậu không bảo tôi, thì tôi cũng không khác gì cậu, đi hết cả hành trình cũng không biết được mục đích thật sự của chuyến đi, cảm thấy ù ù cạc cạc không hiểu gì hết.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Giờ còn đỡ, cô ta đã nói hết với chúng ta rồi.”

Giáo sư Phương Tân ngược nhìn Trác Mộc Cường Ba với ánh mắt rất diễn cảm: “Vậy cậu cho rằng cậu đã nghe được những gì rồi?” Giáo sư vỗ vỗ lên đồng tư liệu, “Cậu nghĩ rằng đồng tư liệu này, tính luôn cả phần cậu không lấy được kia, có bao nhiêu phần trăm là không thể tìm được trên Internet? Còn thứ chúng ta thực sự cần phải biết, là *Cổ Cách kim thư* và thông tin trong trục quyển, cô Lữ Cánh Nam đó nói được bao nhiêu? Thực ra, cậu ở trên thương trường nhiều năm như vậy rồi, chắc cũng phải hiểu được điểm này chứ, lòng người khó dò, đặc biệt là một nhóm như chúng ta đây, muốn tiếp xúc với bí mật tầm cỡ như Bạc Ba La thần miếu, tôi có thể khẳng định là họ vẫn giữ thái độ hoài nghi một cách thiện ý với tất cả các thành viên trong nhóm chúng ta. Đối với bất cứ ai cũng không thể tin hoàn toàn, nhưng cũng không thể không tin, quan hệ giữa người với người chính là như vậy đó, không giống như thái độ xử sự lúc bình thường của cậu đâu. Cậu quá dễ dàng tin nhiệm một người nào đó, đây chính là nhược điểm lớn của cậu đấy, Cường Ba à.”

Trác Mộc Cường Ba buồn bực nói: “Nhưng mà, tôi vẫn cho rằng nếu đã để chúng ta tham gia vào tập thể này, ít nhiều họ cũng sẽ cho chúng ta biết một số chuyện. Không phải vậy sao? Nếu nghi ngờ hiềm kỵ cả chúng ta, vậy thì làm sao chúng ta có thể đạt được yêu cầu và

mục đích của họ chứ? Tôi nhớ Sean đã từng nói, trong hoàn cảnh hiểm nguy, con người cần phải liều mạng vì nhau thì mới sống sót được, nếu tất cả đều cứ khư khư giữ lấy mạng mình, mọi người bó chặt lại với nhau, rồi cuối cùng chẳng ai sống sót nổi đâu.”

Giáo sư Phương Tân lắc đầu: “Trong hoàn cảnh hiểm nguy thì như vậy, nhưng mà, sau khi ra khỏi hiểm cảnh thì sao chứ? Con người, ai chẳng có tâm tư, giống như nhóm chúng ta vậy, cậu, muốn tìm Tử Kỳ Lân, còn bọn họ, muốn tìm Bạc Ba La thần miếu, mục đích hai bên khác nhau, song phương hướng thì tương đồng, vì vậy nên mới đi cùng với nhau. Nếu nói ở khu vực phụ cận Bạc Ba La thần miếu không thể tìm được Tử Kỳ Lân, hoặc là nơi có Tử Kỳ Lân không thể nào có Bạc Ba La thần miếu, vậy thì, cậu và họ có đi chung một đường nữa hay không?”

Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm: “Vậy bây giờ phải làm sao? Tôi cảm thấy thực sự rất khó chịu.”

Giáo sư Phương Tân chân thành nói: “Lòng người, thay đổi hướng về cái thiện cả, nếu cậu không thể phán đoán một người là tốt hay xấu, vậy thì hãy thử tin ở bọn họ đi, trừ phi họ thực sự gây những chuyện vô cùng bất lợi với cậu. Xét tình hình trước mắt, với tư liệu chúng ta nắm trong tay và năng lực của cả nhóm, đích thực là không đủ để tìm kiếm Tử Kỳ Lân. Vì vậy, điều chúng ta nên làm lúc này, chính là học hỏi nhiều hơn, quan sát nhiều hơn, suy nghĩ nhiều hơn. Ít nhất giờ chúng ta cũng đã biết rằng có một nhóm người chuyên nghiệp cung cấp cho chúng ta những nguồn tin nhanh nhạy nhất, đáng tin cậy nhất, có sự giúp đỡ này của họ, chúng ta sẽ giống như đứng trên vai người khổng lồ thu thập thông tin vậy, tiến lên trên con đường đã được người đi trước lát sẵn gạch đá, chuyện này chỉ có lợi chứ không có hại. Thực ra, từ lúc gia nhập vào nhóm huấn luyện đặc biệt này, có hai chuyện đã nằm ngoài dự liệu của tôi. Thứ nhất, chính là tôi không ngờ cậu lại đáp ứng nhanh và dễ dàng như vậy, mà tôi còn cho rằng nếu cậu đã đáp ứng, vậy thì chắc cũng biết sau đó cục diện sẽ như thế nào, giờ xem ra thì lúc ấy cậu cũng không suy nghĩ nhiều đến thế. Thứ hai, tôi không ngờ nhà nước lại chấp thuận chuyện này nhanh như vậy, giờ nghĩ lại, thì ra đây chỉ là trùng hợp mà thôi, nếu chẳng phải lúc ấy nhà nước cũng có ý này, tài liệu chúng ta trình lên kia, chỉ sợ nửa năm một năm cũng không được xem xét đâu.” Giáo sư Phương Tân vuốt vuốt tóc, trầm ngâm nói tiếp, “Còn nữa, đối với nhóm huấn luyện đặc biệt của chúng ta, tôi luôn có một dự cảm chẳng lành, có lẽ một ngày nào đó... đương nhiên, tốt nhất là ngày ấy đừng bao giờ đến thì hơn.”

Trác Mộc Cường Ba biết, ý giáo sư Phương Tân muốn nói là, có lẽ một ngày nào đó trong tương lai, bọn họ còn chưa đủ khả năng đi tìm Bạc Ba La thần miếu, cái nhóm này đã bắt ngờ giải tán rồi, còn bọn họ thì bị đá đít đuổi đi giống như người ta vứt thứ xỉ than vô dụng. Giáo sư Phương Tân lại nói tiếp: “Thế nào thì thế, những thứ học được ở đây chung quy vẫn có ích cho cậu, đợi khi chúng ta thật sự nắm được các kỹ xảo đó, cho dù ngày ấy có đến thật, chúng ta cũng có thể tự mình đi tìm kiếm mà.” Giáo sư ngược nhìn Trác Mộc Cường Ba, lại giải thích, “Từ khi biết đến Bạc Ba La thần miếu, chúng ta đã chuẩn bị như vậy rồi, chúng ta bắt đầu từ thần miếu trước, tìm một nơi như vậy, so với trực tiếp điều tra về Tử Kỳ Lân thì dễ hơn nhiều, thông tin cũng có được nhiều hơn. Bây giờ, đã đến lúc thực hiện kế hoạch này rồi đây, tôi sẽ thảo luận với các chuyên gia trong hội nghiên cứu. Tôi nghĩ, sau sự kiện lần này, bọn họ cũng không tiện giấu giếm tất cả thông tin như trước nữa đâu.”

Trác Mộc Cường Ba lại nói: “Phải rồi, về thông tin liên quan tới tấm bản đồ đó, tôi thấy có vẻ hơi khoa trương quá thì phải. Không hiểu tôi nghe làm sao mà cứ cảm thấy, theo như giáo quan nói, hình như Thế chiến thứ nhất, Thế chiến thứ hai, rồi Chiến tranh Lạnh Xô Mỹ, đều có quan hệ mật thiết với tấm bản đồ ấy, điều này...”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Đừng nói là cậu, cả tôi cũng không thể hoàn toàn tin tưởng được, quá nửa là nghe sai đồn sai, dẫn đến sau này càng lúc càng khoa trương. Có điều chúng ta cũng có thể nghiên cứu theo hướng này, chẳng hạn như ông Hahn gì đó, nếu có thể tìm được bản đồ... Ngoài ra, dựa trên những thông tin hiện nay, Ben Merkin và người của hắn dường như không đơn giản là chỉ tìm kiếm báu vật đâu, với khả năng tài chính của hắn, không cần gì phải mạo hiểm đích thân tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu, bên trong nhất định còn có nguyên nhân gì khác.” Ánh mắt giáo sư Phương Tân hiện lên vẻ lạnh lẽo, chậm rãi nói: “Một nguyên nhân, mà chúng ta còn chưa biết...”

Trác Mộc Cường Ba lại không nghĩ vậy, hy vọng tìm được tư liệu về Hahn và bản đồ gì gì đó thật quá mong manh, hơn nữa dường như cũng quá xa vời so với mục tiêu của họ. Gã bèn nói lảng sang chủ đề khác: “Đúng rồi, thầy giáo, thầy nói xem, chúng ta tự cho rằng mình đã học được rất nhiều kỹ năng sinh tồn nơi hoang dã rồi, nhưng tại sao khoảng cách với giáo quan lại vẫn lớn đến thế?”

Giáo sư Phương Tân lắc đầu: “Không biết, có lẽ là cô ấy đã được huấn luyện đặc biệt thế nào đó chẳng.”

“Huấn luyện đặc biệt...” Trác Mộc Cường Ba lặp lại hai lần, đột nhiên kêu lên, “A, nhất định là như vậy!”

Khi lọt ma Á La ra khỏi phòng làm việc của Lữ Cảnh Nam, ông nhận ra Trác Mộc Cường Ba đang đứng ở bãi tập, vẫy vẫy tay chào mình. Ông liền bước tới, Trác Mộc Cường Ba trực tiếp hỏi luôn: “Đại sư, giáo quan từng tiếp nhận huấn luyện mật tu phải không?”

Lạt ma Á La có chút kinh ngạc, hỏi: “Sao đột nhiên cậu lại nghĩ đến vấn đề này?”

Trác Mộc Cường Ba khẳng định: “Bởi vì trong lần huấn luyện băng rừng nguyên sinh lần này, cá nhân tôi cho rằng một con người bình thường, có huấn luyện thế nào chẳng nữa, khả năng chịu đựng và ý chí cũng không đủ để một mình vượt qua rừng sâu. Mà tôi còn nhớ tiến sĩ Cổ Tuấn Nhân từng nói, ông ấy chỉ dạy giáo quan một số kỹ năng cơ bản về sinh tồn nơi hoang dã và khảo sát khoa học thôi, khả năng chiến đấu và các bản lĩnh khác của giáo quan là học của danh sư khác, mà đại sư ngài cũng không giống người thường, cộng với thường ngày đại sư và giáo quan tiếp xúc tương đối nhiều, vì vậy tôi cho rằng, giáo quan cũng từng tiếp nhận huấn luyện mật tu giống như đại sư vậy. Có phải thế không? Đại sư Á La?”

Lạt ma Á La ngược mặt lên thở dài: “Cánh Nam là đệ tử do đích thân Chu Cổ đại sư truyền dạy, nếu nghiêm khắc xét bối phận, tôi là sư đệ đệ của cô ấy. Cô ấy là Cách tây^ω kiệt xuất nhất trong thế hệ mật tu trẻ tuổi đó.”

Trác Mộc Cường Ba cả mừng, nào biết mật tu phân cấp thế nào, lập tức thành khẩn nói: “Xin hãy cho tôi tiếp nhận huấn luyện mật tu đi, đại sư, tôi có thể chấp nhận bất cứ khảo nghiệm nào.”

“Hả! Cậu ư?” Lạt ma Á La có ung dung đến mấy cũng không khỏi thoáng biến sắc. Đã qua bốn mươi tuổi rồi còn đòi mật tu, xem ra Cường Ba thiếu gia này chẳng biết gì về mật tu rồi. Lạt ma Á La lấy làm khó xử hỏi, “Cậu có biết mật tu rốt cuộc là thế nào không? Cường Ba thiếu gia?”

Trác Mộc Cường Ba thân nhiên đáp: “Không biết, nhưng tôi biết nó có thể khiến tôi trở nên mạnh mẽ hơn, khiến tôi có khả năng chịu đựng và nghị lực hơn người.”

Lạt ma Á La phì cười thốt lên: “Tất nhiên rồi, khả năng chịu đựng và nghị lực vốn đã là thứ cơ sở nhất của mật tu mà, ừm... nếu Cường Ba thiếu gia có hứng thú với mật tu, tôi có thể cho cậu biết một số việc liên quan đến mật tu. Mật tu tuyển lựa nhân tài hết sức nghiêm khắc, người có tư cách mật tu chúng tôi gọi là Bối Ca, Bối Ca có tư cách tiến hành mật tu. Các tăng nhân Cách Lỗ phái của ba ngôi chùa lớn ở Lhasa cần phải tu hết Ngũ bộ đại luận của Hiên tông⁽²⁾, hoàn thành khảo hạch mới có thể tiến hành tu luyện mật tu. Khảo hạch dựa theo đẳng cấp mà chia thành Lạt nhiên ba, Thổ nhiên ba, Lâm trại và Đa nhiên ba (hoặc gọi là Nhật nhiên ba). Bốn đẳng cấp này gọi chung là Cách tây, các tăng nhân đã đạt được học vị Cách tây nếu tiếp tục học tập tại học viện Mật tông, thì gọi là Trác nhân ba, từ đây dần dần tăng lên Cách quả, Ông tắc, Kham bố, Kham tô, Hạ tư khước kiệt hoặc Giáng tư khước kiệt, hai cái sau thuộc về Cam đơn trì ba (giáo chủ của Cách Lỗ phái) sau khi xuất thế có thể luân lưu thăng nhiệm, được hưởng vinh dự tối cao, sau khi chết còn có tư cách làm Hoạt Phật chuyển thế.”

Đây là lần đầu tiên Trác Mộc Cường Ba nghe nói, trong mật tu còn có phân biệt đẳng cấp nghiêm khắc như vậy, bèn hỏi: “Vậy đại sư ở đẳng cấp nào?”

Lạt ma Á La mỉm cười: “Nói ra thật hổ thẹn, tôi mật tu đã năm mươi bảy năm, đến giờ vẫn chỉ là Cách quả thôi.”

Trác Mộc Cường Ba ngơ ngẩn xuất thần, Cách quả đã lợi hại như vậy rồi, nếu tu đến Kham bố gì gì đó, vậy thì sẽ thế nào nữa.

Lạt ma Á La nghiêm mật nói: “Mật tu, thực chất chính là khiêu chiến với cực hạn của bản thân, không ngừng khiêu chiến cực hạn, không ngừng vượt qua chính mình, phát huy ý chí và khả năng chịu đựng đến cực hạn. Nói ra thì có vẻ huyền ảo khó giải thích, thực ra nếu giải thích theo tri thức khoa học hiện đại, chính là thông qua mật tu, để điều chỉnh nội hoàn cảnh, tức môi trường bên trong cơ thể mình.”

Trác Mộc Cường Ba lộ rõ vẻ hoang mang. Lạt ma Á La lại giải thích: “Khác với y học, những người tu luyện mật tu như chúng tôi gọi phần bên trong cơ thể mình là nội hoàn cảnh. Thần kinh con người, đại thể chia thành hai hệ thống lớn, y học hiện đại gọi là thần kinh động vật và thần kinh thực vật. Thần kinh động vật khiến cho ý thức của cậu có thể khống chế các động tác toàn thân, chẳng hạn nói chuyện, động tay động chân, đảo tròn mắt, tất cả những thứ này đều thuộc phạm vi khống chế của thần kinh động vật; còn thần kinh thực vật, lại là hệ thống khống chế tự thân của các khí quan trong cơ thể, không chịu sự khống chế của ý chí, chẳng hạn như tim đập, dạ dày tiêu hóa, tiết kích thích tố, bất kể là cậu có ý thức hay vô ý thức, thần kinh thực vật đều đảm bảo cho những khí quan ấy tiếp tục vận hành, chúng khống chế các khí quan trong cơ thể cậu. Trên thực tế, hai hệ thống này không phải hoàn toàn tách rời, chúng liên hệ với nhau để tạo thành một chỉnh thể. Lấy một ví dụ

nhé, trong bóng đêm, nếu cảm giác thấy chuyện gì đáng sợ lắm, khi cậu truyền những thông tin về thứ mình nhìn thấy, thứ mình nghe thấy, thứ làn da cảm nhận thấy về đại não, đại não sẽ lập tức khiến cơ thể có phản ứng, thần kinh thực vật bắt đầu vận hành, hormon tuyến thượng thận (adrenalin) sẽ tiết ra nhiều hơn, khiến tim cậu đập nhanh hơn, đồng tử giãn lớn. Đồng tử giãn lớn, là để giúp cậu có thể thu nhận nhiều ánh sáng hơn trong bóng tối, nhìn thấy nhiều thứ hơn; tim đập nhanh hơn, để cho máu tràn đầy dưỡng khí, đưa đến khắp các vị trí toàn thân, khiến cơ bắp của cậu đầy xung lực, bất cứ lúc nào cũng có thể xuất ra một lượng động năng lớn để chạy trốn hoặc phản kháng, thần kinh động vật và thần kinh thực vật đã điều tiết với nhau như vậy để khiến thân thể cậu có phản ứng tốt nhất trong các môi trường khác nhau.”

Trác Mộc Cường Ba có vẻ nửa hiểu nửa không, lắng nghe rất chăm chú. Lạt ma Á La thở dài nói: “Đáng tiếc, con người lại quá ỷ lại vào thần kinh động vật, mà bỏ mặc cho thần kinh thực vật tự hoạt động, chẳng bao giờ quan tâm đến sự hài hòa giữa các nội quan trong cơ thể, chỉ khi nào gặp vấn đề thì mới đến gặp bác sĩ. Cái gọi là mật tu, chính là thông qua sự biến đổi hoàn cảnh của con người và sự thay đổi hô hấp, mở ra cánh cửa giữa ý thức và thần kinh thực vật, khiến ý thức của cậu có thể trực tiếp khống chế thần kinh thực vật của cậu. Có rất nhiều thứ để tu tâm dưỡng tính, thực ra đều cùng một nguyên lý, chẳng hạn như khí công, yoga, đều thông qua tiếp xúc với tự nhiên và điều chỉnh hô hấp để đạt được mục đích thay đổi nội hoàn cảnh, thông qua cải thiện nội hoàn cảnh mà khiến thân thể đạt được hài hòa bên trong và bên ngoài, tiến đến hoàn thiện, đây mới là khỏe mạnh thực sự. Có rất nhiều người nhìn bề ngoài có vẻ cường tráng, thực ra nội hoàn cảnh lại là một mớ hồ đồ, lúc nào cũng ở trong trạng thái nửa khỏe mạnh mà chính họ cũng không hề hay biết, bất cứ lúc nào cũng có thể bị bệnh tật quấy nhiễu. Bây giờ, cậu hãy làm theo tôi nói, hít vào... tiếp tục hít vào... cảm giác lồng ngực cậu mở rộng, cậu còn hít được nhiều không khí hơn nữa... tiếp tục, không được ngừng... được rồi, nín thở đi... cố lên... cố lên nữa...”

Theo yêu cầu của Lạt ma Á La, Trác Mộc Cường Ba hít vào đầy một bụng không khí, nửa phút sau thì bắt đầu mặt đỏ tía tai. Lạt ma Á La lại nói: “Được rồi... giờ bắt đầu thở ra, chậm chậm... chậm chậm thôi... cố gắng giảm tốc độ thở ra của cậu... giống như cảm giác cơn gió nhẹ mùa xuân thổi qua miệng cậu vậy, từ từ thôi, không ngừng...” Trác Mộc Cường Ba vươn cổ ra, thở một cách khó nhọc, cuối cùng cũng không thể gượng được, tắc nghẹn nói: “Tôi sắp, không được rồi!”

Lạt ma Á La lại nói: “Tốt, dùng hết sức lực của cậu, hít mạnh vào một hơi, thở ra nhanh, thở ra nhanh, thở ra toàn bộ thật nhanh. Lại một lần nữa, hít mạnh, lập tức thở ra, được rồi, giờ cậu đã hồi phục lại hô hấp bình thường rồi đấy.” Lạt ma Á La mỉm cười hỏi Trác Mộc Cường Ba: “Cảm giác lúc này thế nào?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đầu hơi váng một chút.” Lạt ma Á La lại hỏi: “Còn gì nữa?” Trác Mộc Cường Ba nói: “Tim đập nhanh hơn!”

Lạt ma Á La nói: “Đây chính là một kỹ thuật căn bản của mật tu, giống như yoga hay khí công vậy, thông qua hít thở khiến nội hoàn cảnh của con người thay đổi. Đương nhiên, thứ tôi vừa dạy cậu không phải thuật thổ nạp thực sự, chẳng qua chỉ là một ví dụ đơn giản để cậu biết rằng, bằng cách thay đổi thần kinh động vật có thể điều chỉnh thần kinh thực vật đưa ra những thay đổi tương ứng mà thôi, sau này không cần phải thử nữa đâu. Mật tu của

chúng tôi, chính là kháng cự lại tất cả những mê hoặc ngoại tại, điều chỉnh thân tâm tới cảnh giới ý thức có thể khống chế được. Nói một cách đơn giản, chính là học cách khống chế nhịp tim và mạch đập của mình, khống chế nhu động của dạ dày, khống chế hướng và tốc độ huyết mạch; tu luyện đến trình độ tương đối cao, có thể tự khống chế các khớp xương tách rời hoặc kết hợp, khống chế chất dịch trong cơ thể bài tiết hay hấp thụ, khống chế tất cả các cảm giác mà kích thích bên ngoài gây ra đối với thân thể.”

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Vậy còn tu luyện tới tầng cao hơn nữa thì sao?”

Lạt ma Á La thoáng giật mình, lẩm bẩm: “Không biết, tôi chỉ nghe đến trình độ tương đối cao mà thôi, còn cao hơn nữa... tôi chưa từng nghe đến bao giờ!” Đồng thời ông cũng thăm nhủ: “Hình như mình cũng chưa từng nghĩ đến vấn đề này thì phải, rốt cuộc Cường Ba thiếu gia đang nghĩ gì vậy?”

Trác Mộc Cường Ba mừng rỡ thốt: “Tốt quá rồi, tôi cảm thấy mật tu đúng là hết sức cần thiết với mình đấy.”

Lạt ma Á La nói: “Khí công thổ nạp để dưỡng sinh, giống như quá trình từ dễ đến khó, từ nhẹ tới nặng, dần dà tăng cường rèn luyện cường hóa thân thể, hòng kháng cự lại bệnh tật; yoga lấy hô hấp để di dưỡng tinh thần, thông qua sự tiếp xúc với tự nhiên của tâm linh khiến lòng người rộng mở, tâm tình vui vẻ, hòng tiêu trừ mệt mỏi, khiến thân thể khó mắc bệnh hơn; còn mật tu chúng tôi, lại thông qua những phương cách tàn khốc, dùng thân xác khiêu chiến với tự nhiên không ngừng thay đổi, tựa như một liều thuốc mạnh, hòng một đao cắt hết những nhân tố nguy hiểm dễ gây bệnh tật trong cơ thể đi. Khí công và yoga là những thứ ai ai cũng luyện được, bởi vì luyện tập chúng đều từ dễ đến phức tạp, tuần tự nhi tiến, luyện được thì dễ, nhưng luyện thành thì khó; còn mật tu lại là thứ không phải người nào cũng có thể luyện được, môn này là dùng thủ đoạn sấm sét, vừa bắt đầu đã thông qua đào thải tự nhiên để lựa chọn người có thể chất đủ tiêu chuẩn, người nào không đạt yêu cầu, thường thì từ lúc nhập môn chọn lựa đã mắc đầy mình bệnh tật, cả đời cũng khó khỏi, hơn nữa, còn nguy hiểm tới tính mạng nữa. Cho dù có thể vượt qua chọn lựa, các bài huấn luyện sau này cũng đều theo phương thức bậc thang, bất cứ lúc nào cũng có khả năng ngã tan xương nát thịt đấy.”

Trác Mộc Cường Ba kinh ngạc thốt lên: “Nguy hiểm thế cơ à?”

Lạt ma Á La nói: “Thần kinh thực vật tuân theo tự nhiên, còn người mật tu chúng tôi, để đạt đến cảnh giới dùng ý thức khống chế thần kinh thực vật, bước đầu tiên phải làm chính là đi ngược lại với tự nhiên, có rất nhiều người không thể vượt qua được cửa này, hậu quả vô cùng đáng sợ. Tôi lấy một ví dụ đơn giản nhé, từng có một thanh niên khỏe mạnh muốn tham gia mật tu, chúng tôi đã tiến hành khảo nghiệm Ngạ quỷ đạo với anh ta, cậu cũng biết rồi đấy, con người đói thì muốn ăn, đây là một phản ứng sinh lý tự nhiên, cái gọi là Ngạ quỷ đạo, chính là chống lại cơn đói. Ai ngờ được, mới có bốn tiếng đồng hồ, anh ta đã không chịu nổi mà lăn ra chết, mặc dù chúng tôi đã toàn lực cấp cứu, song cuối cùng cũng không thể nào cứu nổi.”

Trác Mộc Cường Ba nghi hoặc hỏi: “Sao mà thế được? Chống lại cơn đói thì đơn giản thôi mà, dù là người bình thường nhịn ăn bốn năm tiếng đồng hồ cũng không có vấn đề gì lớn mà?”

Lạt ma Á La cười khở một tiếng: “Cậu cho rằng khảo nghiệm Nga quỹ đạo đơn giản như cậu tưởng tượng hay sao?”

Mật tu (2)

Trước ánh mắt hoài nghi của Trác Mộc Cường Ba, lạt ma Á La chậm rãi giải thích: “Bản năng đói khát hoàn toàn không phải bắt nguồn từ thói quen mấy tiếng đồng hồ ăn một bữa. Cảm giác đói khát của con người là một quá trình sinh lý hết sức phức tạp. Cậu cũng biết đấy, con người không ngừng vận động, cho dù là cậu ngồi, cậu nằm yên bất động, tim cậu cũng vẫn đập, máu cậu vẫn chảy... Vận động của chúng cần những gì chứ? Cần năng lượng. Còn những thứ chúng ta ăn, một phần sẽ chuyển hóa thành năng lượng cần thiết cho các cơ quan kia. Trước tiên là từ lớn thành nhỏ, rồi nhỏ hơn nữa, cuối cùng thành carbohydrate và đưa tới các cơ quan trong cơ thể. Do hoạt động của tế bào, carbohydrate sẽ phân giải thành các vật chất như carbon, hydro, oxy để cơ thể đốt cháy, giải phóng nhiệt năng. Khi thân thể dùng hết năng lượng do thức ăn cung cấp, nó sẽ nhờ thần kinh thực vật phát tín hiệu với đại não, báo hiệu đói. Lúc ấy, các cơ quan trong khắp cơ thể sẽ phát ra tín hiệu mệt mỏi, hết động lực, dạ dày trống không ngừng phát ra tín hiệu đòi lấp đầy chỗ trống, ruột không ngừng nhu động cũng phát ra tín hiệu kiểm việc. Vì vậy, cậu sẽ thấy toàn thân không còn chút sức lực nào, vì vậy, cậu sẽ thấy đói bụng, vì vậy, cậu sẽ thấy bụng dạ sôi lên ùng ục. Mà khảo nghiệm Ngạ quỷ đạo của người tham gia mật tu chúng tôi chính là, trong khi cậu đang đói, yêu cầu cậu chậm chậm chạy xung quanh một cái bàn tròn, trên mặt bàn, lại không ngừng đặt lên các món ăn vừa mới ra lò mà cậu thích ăn nhất...”

“Hả...” Trác Mộc Cường Ba kêu toáng lên. Khảo nghiệm như vậy không phải hơi quá tàn khốc hay sao? Nhịn đói chạy bộ, lại còn phải nhìn những món ăn thơm ngon nhất, hơn nữa chỉ cần với tay ra là lấy được. Yêu cầu đối với ý chí quả thật quá cao, có thể kiên trì bốn tiếng đồng hồ, đích thực là đã đạt đến cực hạn sinh lý rồi, thế nhưng, làm sao mà lại chết được cơ chứ?

Lạt ma Á La lại nói tiếp: “Thức ăn sẽ liên tục thay đổi để đảm bảo tính tươi ngon và cảm giác kích thích đối với thị giác và vị giác của cậu. Mà người đang đói, do phản ứng sinh lý bản năng, dạ dày sẽ tiết ra dịch vị, đó là một loại acid có độ pH bằng 1. Trong dạ dày có một lớp niêm mạc sẽ bảo vệ cho dạ dày của cậu không bị loại acid này ăn mòn, thế nhưng, nếu cứ nhịn đói mãi, làm dạ dày tiếp tục tiết ra nhiều acid hơn...”

Trác Mộc Cường Ba tròn tròn mắt lên, giờ gã đã biết lạt ma Á La muốn nói gì với mình. Lạt ma Á La nói với giọng tiếc thương vô hạn: “Than ôi, chàng thanh niên đó mặc dù có sức chịu đựng rất tốt, nhưng lại không thể nào chống chọi được nội tạng của mình. Khi chúng tôi mổ khoang bụng của cậu ấy, nội tạng của cậu ấy đã có một phần ba bị acid do dạ dày cậu ấy tiết ra ăn mòn hết rồi. Nguyên nhân cái chết của cậu ấy, có thể nói là... chết vì đói khát, tự cậu ấy đã ăn chính mình!”

Lạt ma Á La nhìn thẳng vào gương mặt tái xanh, chìm ngập trong nỗi sợ của Trác Mộc Cường Ba, chậm rãi buông từng chữ một: “Cho dù như vậy, cậu vẫn còn muốn tiếp nhận huấn luyện mật tu phải không?”

Một hồi lâu sau, Trác Mộc Cường Ba mới ngần ngừ mà kiên quyết nói: “Tôi chấp nhận!”

Lạt ma Á La nhú đôi lông mày, lưỡng lự nói: “Nếu Cường Ba thiếu gia vẫn kiên trì... chúng tôi có thể tiến hành một thực nghiệm nhỏ, thử xem nghị lực của cậu, cậu thấy thế nào?”

Nghe Trác Mộc Cường Ba nói muốn tham gia mật tu, mấy người bọn Trương Lập, Nhạc Dương đều cổ vũ nhiệt tình, còn Lữ Cảnh Nam thì ngay từ đầu đã lắc đầu thờ dãi. Nội dung lạt ma Á La chuẩn bị cho Trác Mộc Cường Ba khảo nghiệm là một bài khảo sát nhập môn của mật tu, chống lại cơn buồn ngủ.

Theo yêu cầu của ông, Trác Mộc Cường Ba phải thức trắng một đêm, hơn nữa còn phải bỏ củi suốt cả đêm ấy, sáng sớm ngày hôm sau, trong ánh mắt dõi theo của mọi người, gã bước vào một gian nhà đá mà lạt ma Á La đã chọn sẵn.

Lạt ma Á La nói: “Con người ai cũng cần phải ngủ, nếu không ngủ sẽ dẫn đến một loạt các rối loạn công năng sinh lý. Bài kiểm tra này không thể giúp cơ thể cậu trở nên không biết mệt mỏi là gì, mà chỉ kiểm tra xem cơ thể của cậu trong trạng thái mệt mỏi có thể giữ tỉnh táo được bao nhiêu lâu mà thôi.”

Đây là một gian nhà đá, lạt ma Á La đã sử dụng thủ pháp đặc biệt trên các cửa sổ, trong phòng vẫn có không khí lưu thông, nhưng tuyệt không có chút ánh sáng nào, đóng cửa lại, thì cả một âm thanh rất nhỏ cũng không nghe thấy được. Trác Mộc Cường Ba bị trói vào một cột đá giữa phòng, nghe nói cảm giác bức bách này có thể khiến người ta tỉnh táo hơn. Trên đỉnh đầu gã, lạt ma Á La đã đặt một cục nước đá, còn giữa gã và cây cột đá, lại cách một lớp chăn bông dày mà vô cùng êm ái.

Lạt ma Á La dặn dò Trác Mộc Cường Ba: “Sau khi tôi đóng cửa, ở đây sẽ trở thành một không gian kín tối om và không có tiếng động, trong hoàn cảnh như vậy, cơn buồn ngủ của cậu sẽ dâng lên mạnh nhất, nhưng vì cậu đang đứng lại còn bị trói nữa, nên cũng vẫn có thể điều chỉnh mức độ căng thẳng của thân thể để kháng cự. Hơn nữa, bên trên chiếc cột đá này còn có một cục nước đá, ước chừng cứ nửa tiếng lại có một giọt nước lạnh tan ra, chảy xuống đỉnh đầu cậu để giúp cậu hưng phấn tinh thần. Ngoài ra, cậu cũng có thể dùng cách đếm giọt nước chảy xuống để xác định thời gian cậu ở đây. Trên tay trái của cậu có đeo một thiết bị cảm ứng, cậu không cần phải dùng sức, chỉ cần để ngón tay chạm vào thiết bị ấy là được rồi. Khi nào cậu hoàn toàn mất ý thức, cũng có nghĩa là đã rơi vào trạng thái ngủ sâu, ngón tay rời khỏi thiết bị cảm ứng một thời gian, chúng tôi sẽ biết ngay, cánh cửa cũng tự động mở ra, để xem cậu có thể kiên trì được bao lâu nhé, Cường Ba thiếu gia, chúc cậu may mắn.”

Cánh cửa đã đóng lại, trong không gian bí kín như bưng ấy, không có âm thanh, không có ánh sáng, chỉ có tiếng thở bình tĩnh khoan thai của chính bản thân mình. Lúc mới bắt đầu, Trác Mộc Cường Ba vẫn còn giữ được sự tỉnh táo, thế nhưng cặp mắt gã nhìn vào bóng tối chưa được bao lâu đã thấy mệt mỏi vô ngần, mí mắt nặng nề như muốn sụp xuống.

Trác Mộc Cường Ba không khỏi nhớ đến lời lạt ma Á La đã nói: “Mắt người ta một khi mở ra, sẽ không ngừng làm việc, nó sẽ không ngừng tìm kiếm, thu thập các thông tin có thể truyền về cho đại não, trong bóng tối tuyệt đối và khi chói lòa, không thể tìm được bất cứ tín hiệu nào, nó sẽ bảï công. Khi ở trong bóng tối, đến lúc cặp mắt mệt mỏi tới độ không thể mở ra được, hãy nhắm mắt lại, bằng không, có thể sẽ gây ra mù lòa đó.”

Trác Mộc Cường Ba nhắm mắt lại, mặc dù vẫn đang đứng, nhưng gã đã hoàn toàn sẵn sàng để ngủ. Trong tình thế này, giữ cho được thần trí tỉnh táo thật còn khó khăn gấp bội. Gã vẫn còn cảm giác, ngón tay cái vẫn đặt lên thiết bị cảm ứng dạng tiếp xúc kia, nhưng cơn buồn ngủ nặng nề không ngừng ập tới, cảm giác của gã với môi trường xung quanh đang dần dần biến mất. Trác Mộc Cường Ba tựa hồ như lại trở về rừng Mãng Xà, trong khu rừng vắng lặng tối tăm ấy, u ám, lạnh lẽo, không một chút ánh sáng, cả gió cũng ngừng thổi. Thế nhưng, cảm giác sợ hãi kinh hoàng ập tới, gã không ngừng cảnh cáo chính mình: “Không được ngủ, nhất định phải ra khỏi đây, nhất định không được ngủ.” Đứng, phải kiên trì đến cùng, nhất định không được ngủ, Trác Mộc Cường Ba lắc lắc đầu, đã thấy ngâm ngấm đau, đầu óc nặng nề khó tả.

Cũng không biết bao lâu sau, Trác Mộc Cường Ba lại mở mắt ra, bốn bề vẫn tối đen như mực, không khí mát rượi, một chút khí lạnh từ lỗ mũi hít xộc vào phổi, hơi nóng lại từ phổi thở ra, bây giờ Trác Mộc Cường Ba mới hiểu ra, dụng ý thật sự khi lạt ma Á La trói gã vào cột đá là gì. Nếu còn có thể cử động tay chân, hoạt động cho thư giãn gân cốt, tự tạo ra cảm giác đau đớn cho cơ thể, nhất định sẽ kháng cự lại được với cơn buồn ngủ, nhưng cái tư thế không thể nhúc nhích như thế này, vừa hay lại thỏa mãn yêu cầu của giấc ngủ. Gã gắng đầu lên, trên đầu cũng tối tăm mù mịt, không nhìn thấy gì hết, Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ: “Chẳng phải đã nói cứ nửa tiếng là có một giọt nước lạnh rỏ xuống cơ mà? Sao lâu như thế rồi mà vẫn chẳng có động tĩnh gì vậy?” Bỗng nhiên, gã sực nhớ ra một câu khác cũng do lạt ma Á La nói: “Trong bóng tối, người ta sẽ mau chóng mất đi cảm giác về thời gian, bóng tối sẽ nói với cậu, trên thế giới này, vốn là chẳng có thời gian.” Trác Mộc Cường Ba thầm kinh hoảng trong lòng: “Lẽ nào mình cảm thấy đã rất lâu rồi, thực ra mới chỉ có mười mấy phút, còn chưa tới nửa tiếng đồng hồ thôi sao?” Lời lạt ma Á La vẫn văng vẳng bên tai: “Với một giấc ngủ ngon, cậu sẽ thấy vừa mới nhắm mắt vào, mở mắt ra trời đã sáng; còn một giấc ngủ mệt mỏi, cậu sẽ trần trọc không yên, tưởng chừng như đã lâu lắm rồi, nhưng sao trên bầu trời đêm vẫn nhấp nháy, tựa hồ như thời gian và không gian đang đông đặc lại vậy.”

Trác Mộc Cường Ba lại chán nản nhắm mắt lại, thật không ngờ, cái gọi là khiêu chiến với cực hạn của con người, chưa nói đến nhịn ăn nhịn uống, chỉ đơn giản là khiêu chiến với giấc ngủ thôi đã khó khăn như vậy rồi. Đây cũng mới chỉ là một bài kiểm tra chứng nhận tư cách mang tính thử nghiệm, nếu cả một bài kiểm tra nhỏ này mà cũng không thể kiên trì vượt qua, nói đến mật tu làm gì nữa? Qua kinh nghiệm trong rừng Mãng Xà, Trác Mộc Cường Ba biết, cần phải dựa vào cảm giác đau đớn mới xoa dịu được cơn buồn ngủ, nhưng bây giờ hai tay gã đã bị trói chặt, sau lưng còn lót một lớp chăn bông dày, làm sao mà tạo ra được cảm giác đau đớn bây giờ? Trác Mộc Cường Ba cắn chặt môi dưới, trong miệng xộc lên một mùi máu tanh nồng nồng, vị mằn mặn, nuốt vào hơi ngòn ngọt đặc thù ấy, bất cứ ai cũng nhận ra được. Trác Mộc Cường Ba nhắm mắt trầm tư: “Chảy máu rồi, mình đã cắn môi đến chảy máu rồi à? Nhưng sao không có cảm giác đau đớn, sao mà nhẹ nhàng, hả, chẳng lẽ mình sắp ngủ thật rồi?” Lạt ma Á La từng nói, “Người đang ngủ sâu, cho dù lấy kim châm cũng không tỉnh lại, vì ý thức của người đó đã tự đóng lại, tín hiệu truyền qua thần kinh thực vật đến đại não bị ngăn trở, sẽ không còn cảm thấy đau đớn nữa. Một giấc ngủ ngon, cũng bằng như tự tiêm cho mình một liều thuốc tê vậy.”

Trác Mộc Cường Ba bắt đầu gật đầu lia lịa, bản thân gã cũng biết, cứ tiếp tục như vậy không được, thế nhưng, tay chân và toàn bộ cơ thể đều bắt đầu không còn nghe theo sự

điều khiển của gã nữa, ý thức đang dần mơ hồ mờ nhạt. Đúng lúc này, tựa như một mũi kim đâm thẳng vào cột sống, cảm giác lạnh thấu xương ngay sau đó lan tỏa đi khắp toàn thân, Trác Mộc Cường Ba giật thót mình, đột nhiên khôi phục lại sự tỉnh táo, nhớ lại cảm giác vừa rồi, gã biết, giọt nước lạnh ấy đã rơi xuống gần huyết Đại trùy của mình. Nhưng chẳng bao lâu sau, nhiệt độ cơ thể nhanh chóng xua sạch hơi lạnh, lớp chăn mềm ấm tạo ra độ ma sát nhẹ nhàng cho làn da, Trác Mộc Cường Ba đã dùng hết mọi cách, song ý thức vẫn cứ biến mất từng chút từng chút một. Thật không ngờ, kiểu bất ngờ dùng nước lạnh cho tỉnh người này lại giống như đem thể lực ra tiêu hao hết một lượt, ngược lại càng dễ mệt mỗi buồn ngủ hơn.

Kháng cự lại cảm giác buồn ngủ này, giống như đang dùng hết sức lực toàn thân giữ thăng bằng trên một sợi dây thép, có điều bên dưới dây thép kia không phải là vực sâu thăm thẳm, mà là lớp chăn bông dày ấm, vô số gái đẹp, thức ăn ê hề, muốn cầm cự được lâu trên một sợi dây thép như thế, quả thực là còn khó khăn hơn lên trời gấp bội.

Cuối cùng Trác Mộc Cường Ba cũng lĩnh hội được ý nghĩa thâm ảo của mật tu, đồng thời cũng hiểu ra tại sao Lạt ma Á La nói không phải ai cũng có thể tham gia huấn luyện mật tu được. Muốn kháng cự lại đau đớn không hề khó, chỉ cần một trái tim kiên định dũng cảm là được, vậy nhưng, muốn chống lại sự ám áp dịu dàng, sức nhẫn nại ấy đúng là không phải người nào cũng làm nổi. Không biết đã là lúc nào, Trác Mộc Cường Ba cảm thấy trước mắt mình sáng bừng lên, gã vội mở mắt, chỉ thấy phía trước lấp lóa nhập nhòa, phải một lúc lâu sau mới hồi phục thị lực, cánh cửa đá kia, hóa ra đã bị mở ra rồi! Trác Mộc Cường Ba mệt mỏi gục đầu xuống, một cảm giác mệt mỏi xưa nay chưa từng có xâm chiếm khắp cơ thể.

Trác Mộc Cường Ba được Trương Lập và Nhạc Dương khiêng ra khỏi gian nhà đá, chính bản thân gã cũng không thể nào tin nổi, chỉ vì chống lại cơn buồn ngủ mà gã đã tiêu hao hết cả thể lực. Nhìn nét mặt hai người Trương, Nhạc có thể nhận thấy, bọn họ rất thất vọng trước biểu hiện của Trác Mộc Cường Ba. Dưới ánh mặt trời, Lạt ma Á La cười tủm tỉm nhìn gã, cầm đồng hồ tính giờ trong tay nói: “Năm mươi sáu phút, khá lắm, đã là khá lắm rồi.”

Đường Mẫn giúp Trác Mộc Cường Ba lau vết máu trên khóe miệng, xót xa hỏi: “Sao lại đến nông nổi này?” Trác Mộc Cường Ba không trả lời cô, chỉ thầm nghĩ bụng: “Không ngờ chỉ cầm cự được có năm mươi sáu phút, sao cảm giác cứ như đã ở dưới địa ngục mấy năm rồi vậy.” Gã đột nhiên nhìn thấy ở phía xa xa, Lữ Cán Nam đang đi ngược lại, bèn hỏi: “Đại sư, giáo quan cũng từng tiếp nhận thử nghiệm tương tự như vậy rồi à?”

Lạt ma Á La lắc đầu: “À, không có. Đây là một phương pháp chứng nhận tư cách do tôi tự nghĩ ra khi mới bắt đầu mật tu, vì không được các vị đại sư đồng ý, nên tôi mới gọi nó là một bài kiểm tra thử nghiệm. Ngoài tôi ra, cậu là người đầu tiên thử nghiệm theo cách này.”

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Vậy năm đó, đại sư cầm cự được bao nhiêu lâu vậy?”

Lạt ma Á La mỉm cười: “Vì lúc ấy tôi đã có tư cách mật tu rồi, đồng thời cũng đã chính thức bắt đầu mật tu, vì vậy thời gian cầm cự phải dài hơn một chút...” Ông giơ lên ba ngón tay.

“Ba tiếng đồng hồ?” Trác Mộc Cường Ba hỏi.

“Không, ba ngày.”

Trác Mộc Cường Ba lập tức cảm thấy choáng váng, đầu gục xuống, không còn sức lực ngược lên nữa; gã đã ngủ thiếp đi rồi.

Lúc Trác Mộc Cường Ba tỉnh lại, trời đã ngả hoàng hôn. Gã trầm ngâm nhớ lại, đúng như lạt ma Á La đã nói: “Có một số việc phải cần đến khả năng thiên phú, sức người không thể cưỡng cầu.” Trác Mộc Cường Ba cũng tự biết mình, nếu nói rèn luyện sức mạnh cơ bắp bên ngoài, có lẽ gã có thể đạt tới mức khá, còn mật tu, tư chất của gã chỉ có thể nói là tầm thường, thậm chí là thuộc loại thấp, nhưng gã không hề có ý định bỏ cuộc ở đây. Lạt ma Á La vào phòng thăm hỏi: “Cường Ba thiếu gia, giờ cậu có muốn nói gì với tôi không?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ừm.” Gã ngược nhìn vào mắt lạt ma Á La, gương mặt toát lên vẻ tự tin mà cố chấp: “Tôi muốn thử một lần nữa.”

Lạt ma Á La nhe răng cười, hồi lâu sau mới nói: “Bây giờ, trước tiên cứ học hết các môn học cơ bản đi đã, đây mới là những thứ cậu cần phải học. Nếu sau khi kết thúc lần khảo sát này, nếu Cường Ba thiếu gia vẫn muốn tiến hành mật tu, cậu có thể đến Sắc Lạp tự, thiền phòng số một lẻ chín, tìm Đan Chu đại sư, cứ nói là tôi bảo cậu đến. Đan Chu đại sư không thể coi là người giỏi nhất trong những người mật tu, song ông ấy tuyệt đối là người hướng dẫn mật tu giỏi nhất đó.”

Trác Mộc Cường Ba không biết là mừng hay lo, trong lòng thầm cảm kích lạt ma Á La. Sau đó mấy ngày, bọn họ bắt đầu đợt huấn luyện mang tính chất phục hồi, đồng thời tiếp nhận trị liệu hồi phục thân thể ở bệnh viện trong vòng một tháng, cứ vào các thứ Hai, thứ Tư, thứ Năm, và Chủ nhật, đều phải đến gặp bác sĩ tâm lý chuyên nghiệp để điều trị hồi phục tâm lý, yêu cầu phải kiên trì nửa năm hoặc thậm chí lâu hơn.

Trong mấy ngày bắt đầu hồi phục, khi mọi người ăn cơm, phát hiện ra Trác Mộc Cường Ba cầm đũa cứ run lấy bẩy, có lúc gặp thức ăn cũng không gặp nổi. Nhạc Dương tò mò hỏi: “Cường Ba thiếu gia, tay anh bị làm sao vậy?”

Trác Mộc Cường Ba bình tĩnh trả lời: “Tay bị chuột rút.”

Nhạc Dương lại càng ngạc nhiên hơn, liền hỏi tiếp: “Sao mà lại bị chuột rút được?”

Trác Mộc Cường Ba lộ vẻ oán hờn, gằn giọng nhá từng chữ một: “Phạt, chép, một, vạn, lần!” Hai người Nhạc Dương, Trương Lập không ngờ lại hân hoan cổ vũ, tỏ ra hết sức vui mừng, còn Trác Mộc Cường Ba thì chỉ biết mếu máo đỏ khóc đỏ cười.

Lúc này, ở ngoại ô Philadelphia, có một tòa kiến trúc nguy nga lộng lẫy như lâu đài, đây là một trong rất nhiều nơi ở của Merkin trên đất Mỹ. Cá nhân y tương đối thích nơi này, tất cả nội thất ở đây đều do y đích thân bài trí, nhưng Soares lại hết sức chán ghét, chỗ này quá là tối tăm, không giống như chỗ cho con người ở, mà ngược lại giống một ngôi mộ cổ hơn, thậm chí cả gió ở đây cũng lạnh hơn bình thường. Hơn nữa Merkin lại còn mang về đây các thứ y đào được trong mộ cổ, và các món đồ tìm được trên thị trường đồ cổ, tất cả bày ở những chỗ nổi bật nhất, khiến nơi này lại càng thêm nặng nề âm khí. Soares tin rằng, những thứ ở trong mộ cổ, vì chôn vùi ở nơi u ám không có ánh mặt trời đã quá lâu, các âm hồn bất tán đều tụ hết cả trên đó, ai giữ các thứ ấy một thời gian dài, rồi thế nào cũng bị nó làm hại. Nhưng để cùng nghiên cứu tấm bản đồ giống như bản đồ Trung Quốc ấy với Merkin, y

không thể không dọn đến đây. Bây giờ tòa cung điện lạnh lẽo này có thêm mấy con vật nhỏ đáng yêu của Soares, lại càng trở nên giống một pháo đài của thầy mo hơn.

Giữa phòng khách đặt một chiếc bàn lớn, trông như bàn bóng bàn, tấm bản đồ cổ để ở giữa, bên cạnh có một tờ giấy vẽ bản đồ dài rộng gần hai mét trái rộng, bên trên đánh dấu chi chít địa danh. Merkin một tay cầm thước một tay cầm bút, chấm chấm vạch vạch bên trên như một vị kiến trúc sư thực thụ. Trên tấm bản đồ lấy được trong địa cung Maya này vẽ toàn những ký hiệu khiến người ta nhìn mà hoa mắt chóng mặt. Trong mắt Soares, những ký hiệu ấy khá giống với ký hiệu một nét thời cổ đại, hình ngực, hình củ hành, hình thang, hình mũi tên..., đều dùng một nét vẽ nên. Soares nhìn chúng, cảm thấy tối nghĩa khó hiểu chẳng khác gì những ký hiệu trong địa cung Maya cả. Còn Merkin thì ra bộ trầm tư suy nghĩ rất lung. Soares bèn hỏi: “Đây là cái gì? Tạng văn hả?”

Merkin cắn cắn bút, nói: “Ừm, những ký hiệu này chắc là văn tự, anh xem, đại đa số được sắp xếp rất thẳng thớm, hơn nữa còn có chỗ lặp lại nữa, đây chắc là văn tự rồi. Ngoài ra còn một số khác, nhìn trông như vẽ thứ gì đó, có lẽ là biểu thị ký hiệu hình núi thì phải?”

Soares nghi hoặc: “Anh... anh khẳng định đây là Tạng văn à? Hình như tôi chưa từng thấy loại Tạng văn này bao giờ.”

Merkin nói: “Chuyện này không có gì là lạ, Tạng văn anh chưa từng thấy thì nhiều lắm. Tạng văn phát triển từ hơn ngàn năm trước, nếu tính từ tiếng Mã Nhĩ của Tượng Hùng thì cũng cả hai ngàn năm rồi, thời kỳ khác nhau, giáo phái khác nhau, đều có những kiểu chữ khác nhau. Cùng là tiếng Tạng, nhưng cũng có đến trăm kiểu chữ, có những kiểu hoàn toàn khác nhau, không thể dùng thay cho nhau được.”

Sắc mặt Soares sa sầm, muốn khó coi bao nhiêu thì có bấy nhiêu. Y chỉ vào bản đồ hỏi: “Có hơn trăm kiểu chữ? Anh, anh biết được mấy kiểu? Còn nữa, trong đám ký hiệu này, anh có phân biệt được đâu là văn tự, đâu là hình vẽ không?” Soares hiểu rõ, nếu không biết, một văn tự cổ hoàn toàn có thể trở thành thứ mật mã tương đối phức tạp; bằng như chỉ biết được dăm ba ký hiệu mà muốn khám phá văn tự, e còn khó hơn cả lên trời nữa.

Merkin chớp chớp mắt, nói: “Không sao, chúng ta có chuyên gia rồi...” Y dụi dụi, quả là đã rối hết cả mắt.

Bí mật về Sáng thế thần của người Inca

Một tháng sau, chính phủ lại có hoạt động khảo sát khoa học khác, Ngải Lực Khắc phải trở về đoàn của nhà nước. Buổi từ biệt, mọi người tụ tập lại một chỗ, lưu luyến không rời. Sau bữa cơm, ai nấy trở về đi ngủ, Trác Mộc Cường Ba lại ra chỗ gã và Ngải Lực Khắc lần đầu tiên nói chuyện. Sao trời vẫn long lanh như thế, Ngải Lực Khắc vẫn đứng sừng sững trong cơn gió se se lạnh, nhìn ánh đèn doanh trại lập lòe phía xa xa. “Anh cũng ở đây hả, anh Mao Lạp.” Trác Mộc Cường Ba nói.

Ngải Lực Khắc khẽ thở dài: “Phải, ở với nhau lâu như vậy, đột nhiên phải đi, thế nào thì cũng thấy hơi quyến luyến. Có điều tôi cũng phải đi, những thứ có thể dạy tôi đã dạy hết cho mọi người rồi, con đường còn lại, mọi người phải dựa vào mình tự đi thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Cám ơn anh, cám ơn anh đã dạy cho chúng tôi rất nhiều điều bổ ích.”

Ngải Lực Khắc ra hiệu cho Trác Mộc Cường Ba ra chỗ cái đôn đá phía trước, hai người sánh vai ngồi xuống. Chỉ nghe Ngải Lực Khắc nói: “Cường Ba thiếu gia, ở chung một chỗ thời gian dài như vậy, tôi cảm thấy, thứ anh thật sự muốn tìm kiếm, dường như không chỉ có Tạng ngao thôi đâu.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ừm, tại sao anh lại nghĩ thế?”

Ngải Lực Khắc đáp: “Anh là người khắc khổ nhất trong các học viên huấn luyện đặc biệt lần này, anh rất nỗ lực, thậm chí có thể nói là liều mạng. Mỗi khi hoàn thành một bài huấn luyện, trong mắt anh lại toát lên vẻ mừng rỡ vô cùng, nhưng đồng thời cũng thoáng hiện ra vẻ u uất, có chuyện gì đó khiến anh tự trách mình, có phải không? Vì vậy, có lúc tôi nghĩ, hình như anh không thực sự muốn tìm kiếm chó ngao Tây Tạng, mà chỉ coi việc tìm kiếm ấy như một cơ hội, một hy vọng. Nếu tìm được Ngao vương... liệu đó có phải là anh đang tự ám thị mình rằng như vậy thì sẽ có hy vọng tìm thấy thứ anh thực sự muốn tìm hay không?”

Những lời của Ngải Lực Khắc dường như đã mở ra một cánh cửa phủ đầy bụi bặm. Sắc mặt Trác Mộc Cường Ba tái đi, toàn thân lạnh toát, trong lòng chấn động: “Là vậy sao? Lẽ nào mình thật sự nghĩ như vậy? Thật sự là như vậy hay sao?”

Ngải Lực Khắc đứng lên nói: “Cường Ba thiếu gia, anh nên hiểu rằng, điều quan trọng nhất trong đời người, chính là biết mình muốn gì. Anh là người có mục đích, vì thế cuộc sống của anh phong phú diệu kỳ hơn những người khác. Là một người làm công tác khảo sát khoa học nhiều năm, tôi nghĩ, con đường tìm tòi này là một con đường vĩnh viễn không có điểm dừng. Trên con đường ấy, anh có thể không ngừng học hỏi và thu hoạch. Lâu dần lâu dần anh sẽ phát hiện ra, nó không hề khô khan vô vị chút nào, bởi vì niềm vui nó mang đến cho anh nằm ở sâu thẳm trong lòng. Tôi nghĩ, đời người cũng chỉ có thế mà thôi, không ngừng tìm tòi và phát hiện, tìm kiếm những thứ mình muốn tìm.” Ngải Lực Khắc vỗ vỗ lên vai Trác Mộc Cường Ba, thở dài đầy ý nghĩa, “Thực ra, tôi cảm thấy Cường Ba thiếu gia rất hợp với công tác khảo sát khoa học đấy, anh có nghị lực bền bỉ mà người thường không thể có, hơn nữa, khả năng nhìn thấu suốt của anh mạnh hơn người thường rất nhiều, chỉ cần

anh nghĩ đến, nhất định là sẽ có phát hiện gì đó. Vấn đề là, bây giờ anh vẫn chưa chịu nghĩ ngợi suy tính nhiều hơn, mà thích đơn giản hóa sự việc đi. Nhưng tôi nghĩ, rồi sẽ có một ngày anh tỉnh ngộ ra thôi.”

Nhìn theo cái bóng của Ngải Lực Khắc, Trác Mộc Cường Ba thần người ra giữa bãi đất trống. Ngày hôm nay, phảng phất như tan vào làn gió se lạnh, mỗi một câu nói của Ngải Lực Khắc đều đáng cho gã suy nghĩ cả. Trác Mộc Cường Ba hiểu rõ, đêm nay lại là một đêm không ngủ nữa rồi.

Dường như để quên đi những lời Ngải Lực Khắc nói, Trác Mộc Cường Ba lại quay trở về phòng của mình trong doanh trại. Từ khi bọn họ lấy được một phần tư liệu kia, cả tháng nay gã đã nghiên cứu không ngừng. Ban đầu Trác Mộc Cường Ba định để Trương Lập, Nhạc Dương, thêm cả Mẫn Mẫn và giáo sư, năm người bọn họ cùng tập trung nghiên cứu, nhưng hai tên láu táu Trương Lập và Nhạc Dương vừa thấy tập tư liệu dày bịch đã kêu đau đầu ầm ĩ, chỉ có Mẫn Mẫn là hết sức chăm chỉ cẩn thận giúp giáo sư Phương Tân phân loại và chỉnh lý.

Vì trước khi đi châu Mỹ giáo sư Phương Tân đã nghiên cứu về nền văn minh Maya, thêm nữa ông cũng nói, rèn sắt phải rèn lúc nóng, đặc biệt là vị thần đi lại giữa thế gian mà Trác Mộc Cường Ba nhắc đến kia đã làm giáo sư hết sức chú ý, vì vậy, bọn họ quyết định bắt đầu tra xét từ mối quan hệ giữa người Kukuer và vị sứ giả kia.

Chẳng ngờ phần liên quan đến Maya trong tập tư liệu rất ít. Theo như Nhạc Dương phân tích thì có hai nguyên nhân: thứ nhất là vì nhà nước cũng mới dịch được *Cổ Cách kim thư* mà biết sứ giả có quan hệ với châu Mỹ, trước đó chưa có những tư liệu liên quan, vì vậy nên chuẩn bị chưa đầy đủ; thứ hai là ở trong tổ chuyên gia, số chuyên gia về Maya ít thê thảm, mà thậm chí đã thực có chuyên gia về Maya chưa cũng là vấn đề nữa, đương nhiên là không thể chuẩn bị ra được bao nhiêu tư liệu chính xác và đầy đủ. Nhưng nhờ giáo sư Phương Tân thông qua bạn bè, hoặc lên mạng liên hệ với một số chuyên gia về Maya của nước ngoài, bọn họ đã tìm được rất nhiều thông tin bất ngờ từ nhiều con đường khác nhau.

Có điều những tư liệu ấy, ngược lại còn khiến cả mấy người càng thêm nghi hoặc. Chủ yếu có ba điểm, trước tiên là vị trí địa lý, người Kukuer ở cách bán đảo Yucatan là trung tâm của nền văn minh Maya quá xa, nhưng thôn làng và tòa Bạch thành do tổ tiên họ xây nên, trăm phần trăm chính là kiến trúc điển hình của nền văn minh Maya. Không nghi ngờ gì nữa, đó chính là nền văn minh từng có thời kỳ huy hoàng khiến cả thế giới phải chấn động, văn minh Maya. Tại sao người Kukuer lại đi tới đó, đi như thế nào, nền văn minh của họ từng huy hoàng tới mức nào, tại sao lại tàn lụi như vậy?

Kế đó là tập tục nuôi chó. Nền văn minh Maya dường như cũng sùng bái chó. Người Kukuer có thần Chó, nhưng chuyện chó sau khi chết được hợp táng với chủ nhân thì cả nhóm không tra cứu được trong các tư liệu khác về văn minh này. Ngay cả người Inca cũng không có tập tục nào tương tự.

Điểm cuối cùng, chính là vị thần Yinawea kia. Đây là điều khiến người ta cảm thấy kỳ quái nhất ở người Kukuer, bởi vì Yinawea không phải thần của người Maya, mà của người Inca. Nhưng nếu nói vì ở gần nhau mà văn minh Inca và văn minh Maya của người Kukuer pha trộn, thì lại không tìm thấy bất cứ dấu vết nào khác của các vị thần Inca cũng như văn hóa

Inca ở chỗ người Kukuer. Ngoài ra còn có rất nhiều nghi vấn nhỏ khác, mà câu trả lời phụ thuộc vào hai việc. Thứ nhất phải dịch được minh văn (chữ khắc trên đồ vật, bia đá) của người Maya. Việc này giáo sư Phương Tân sẽ nghĩ cách nhờ chuyên gia trong và ngoài nước giúp đỡ. Thứ hai, quan trọng hơn là làm thế nào để Trác Mộc Cường Ba nhớ lại được bài sử ca của Babatou. Điều này thì đã làm khó cho gã, đếm đi đếm lại gã cũng chỉ nhớ có mỗi hai câu, nhiều hơn đành lắc đầu chịu chết.

Việc thứ nhất phạm vi liên quan quá rộng, việc thứ hai kết quả thu được quá ít ỏi, vì vậy bọn họ tập trung vào một hướng mới. Trong tư liệu còn có nhắc đến chuyện sứ giả sang châu Mỹ, nên giáo sư Phương Tân cho rằng hướng thứ ba này e còn quan trọng hơn. Xác minh được vị sứ giả kia rốt cuộc có đặt chân tới châu Mỹ hay không, mục đích đến đó là gì, các phát hiện này có giá trị rất quan trọng đối với việc tìm kiếm Bạc Ba La thần miếu. Trong quá trình tra cứu tư liệu, họ phát hiện ra Sáng thế thần của người Inca. Vị này có rất nhiều tên, hơn nữa bộ lạc thiếu số nào cũng tin rằng tên của bộ lạc mình gọi mới chính là tên thật của vị thần đi khắp nơi thế gian ấy. Những cái tên Viracocha, hay Huiracocha, hay như Sean gọi là Wiraqutra và Yinawea của người Kukuer đều chỉ là phát âm hơi khác nhau một chút, ngoài ra còn có những cái tên nghe khác hẳn nhau như Halacocha, Kaen Sisi, Sunuba, Chakalakapi, Yla...

“Cường Ba thiếu gia, có phát hiện mới,” vừa thấy Trác Mộc Cường Ba quay lại, Nhạc Dương đã hoan hỉ báo cáo. “Là tôi phát hiện ra đấy nhé, lịch sử của cái nền văn minh Maya và văn minh Inca này, và cả của người Kukuer nữa, có một giai đoạn trùng hợp cực kỳ luôn.”

“Ô, là chuyện gì vậy?” Trác Mộc Cường Ba quay sang nhìn giáo sư Phương Tân. Ông mỉm cười nói: “Nhạc Dương phát hiện ra, để cậu ấy nói cho cậu đi.”

Nhạc Dương nói: “Anh xem, bây giờ hầu hết mọi người đều cho rằng nền văn minh Maya ở châu Mỹ đại khái là phát triển đến cuối thế kỷ thứ chín thì đột nhiên từ phồn thịnh đi tới diệt vong. Chứng cứ rõ ràng nhất của luận điểm này chính là một tấm bia kỷ niệm có khắc thời gian là năm 899 phát hiện ra gần đây nhất. Trong khoảng thời gian ấy, tất cả các thành trì lớn đều ngừng xây dựng, hơn nữa còn phát hiện ra vết tích của nhiều trận đồ sát lớn, có nhà khảo cổ học đã chỉ ra đây có lẽ là chiến tranh bùng nổ trên diện tích lớn. Còn bài sử ca của người Kukuer không phải cũng nói, chiến tranh ở phương Bắc làm tổ tiên của họ phải chạy về phương Nam hay sao? Nếu Cường Ba thiếu gia nhớ không nhầm, thì bốn năm katun bằng tám mươi năm lịch của chúng ta, đại khái bọn họ đã đi được chừng ấy thời gian, bọn họ đến nơi và xây dựng Bạch thành đại khái vào khoảng cuối thế kỷ thứ mười. Mà trên thực tế, chính trong thời gian này đế quốc Inca từ một bộ lạc nguyên thủy không có bất cứ ghi chép gì trong lịch sử bỗng đột nhiên trở nên phồn thịnh. Đối với vị hoàng đế Manco Cápac của đế quốc Inca, đến tận bây giờ người ta vẫn còn tranh luận, có người nói khoảng chừng năm 1200 ông ta mới bắt đầu xây dựng một quốc gia lớn mạnh, cũng có người nói khoảng năm 1000 ông ta đã bắt đầu biến Inca thành một đế quốc hùng cường. Tôi phát hiện ra chỗ này có một điểm nghi vấn, chính là vua Inca thứ nhất và vua Inca thứ tám dùng chung một tên, có lẽ đây là lý do gây ra hai trăm năm sai biệt này. Tôi thì tán đồng quan điểm đầu tiên, bởi vì ở đây có một vấn đề, văn minh của người Inca và người Maya không giống nhau, không phải là tích lũy phát triển dần dần, mà đột nhiên rơi từ trên trời xuống. Trong thần thoại truyền thuyết của bọn họ cũng miêu tả đúng như vậy. Tổ tiên của người Inca khi ấy

vẫn đang trong tình trạng hỗn loạn mông muội, ăn lông ở lỗ, hàng ngày cứ trời sáng là lại tỏa ra khắp núi rừng tìm kiếm thức ăn. Và thần Yinawea (tức Viracocha) đã đến nhân gian, dạy cho họ tất cả mọi điều. Cũng trong thời kỳ này, vị thần Yinawea đó, cũng đến làm khách ở chỗ của người Kukuer, chính là vị Yinawea đã nhắc nhở bọn họ ấy, chỉ tiếc là Cường Ba thiếu gia không nhớ được nội dung khúc giữa, bằng không, chúng ta đã liên hệ các sự kiện này với nhau được rồi. Thế nào, đoạn lịch sử này chấp vá lại cũng hoàn chỉnh ra phết phải không?”

Đường Mẫn ngẩng lên khỏi đồng sách vở, vượt qua loa mái tóc rối, bổ sung thêm: “Thực ra Nhạc Dương chưa nói vào trọng điểm, kết quả nghiên cứu của bọn em là, nền văn minh Maya đột nhiên tiêu vong vào khoảng thế kỷ thứ mười. Sự thực là khi người Tây Ban Nha đến châu Mỹ, những người Maya đó đã quên mất nền văn minh của tổ tiên mình mà đang sống cuộc sống của người nguyên thủy rồi. Còn nền văn minh Inca thì đột ngột nổi lên từ thế kỷ thứ mười. Trước thời gian đó, lịch sử của họ gần như là không thể khảo cứu được. Vì vậy những tri thức văn minh của thời kỳ này thành ra rất giống như người ngoài hành tinh đã dạy cho bọn họ. Dựa theo thần thoại và truyền thuyết của người Inca, thần Viracocha là một nhân vật vĩ đại gần như Thần Nông của Trung Quốc chúng ta vậy, ngài đã đến Nam Mỹ vào thời điểm đó, đồng thời để lại thần tích ở khắp nơi trên đại lục.”

Nhìn cặp mắt vẫn lên những tia máu của Đường Mẫn, Trác Mộc Cường Ba lấy làm áy náy không yên. Gã từng khuyên Mẫn Mẫn đừng lao tâm quá sức, giờ họ vẫn còn đang trong thời kỳ hồi phục, cần phải chú ý đến sức khỏe của mình trước nhất, nhưng Đường Mẫn đã trả lời: “Sức em yếu, lúc lên đường không thể giúp gì cho mọi người, nhưng tra cứu tư liệu thì em vẫn làm được. Với lại, cả giáo sư cũng không nghĩ ngợi, em trẻ hơn ông nhiều, nói gì thì em cũng học qua lớp y tá rồi mà...”

Trác Mộc Cường Ba cười cười, nói: “Theo như mọi người nói, vậy thì vị thần Yinawea kia, chính là sứ giả Tây Tạng của chúng ta vượt biển đến Nam Mỹ rồi.”

“Chẳng lẽ lại không à?” Nhạc Dương vội nói: “Anh xem những đoạn miêu tả về thần Viracocha đi: có một đám tín đồ trung thành luôn đi theo ngài, còn có một con mãnh thú kỳ lạ lúc nào cũng ở bên cạnh ngài, mãnh thú có đầu lớn, bốn chân như sư tử... Cường Ba thiếu gia, đây rõ ràng chính là hộ vệ của Cổ Cách và Chiến ngao còn gì.”

Trác Mộc Cường Ba cười khê: “Vậy người Tây Ban Nha đã miêu tả vị thần này như thế nào? Những gì họ nói có liên quan chút gì đến Tạng tộc đâu, trong ghi chép của họ thì thần Viracocha phải là người châu Âu có làn da trắng bóc, sống mũi cao, tóc xanh, hơn nữa có thuyết còn cho rằng, thần Viracocha rất giống với Thánh tông đồ Bartholomew và Thánh Thomas, cậu giải thích thế nào đây?”

“Tôi cho rằng Nhạc Dương nói không sai đâu.” Lúc này, giáo sư Phương Tân mới đứng lên nói, “Chớ quên câu danh ngôn này, lịch sử do kẻ chiến thắng viết nên, người Tây Ban Nha miêu tả thần Viracocha giống như Thượng đế người da trắng, đó là vì họ là những kẻ xâm lược đầu tiên chinh phục nền văn minh Inca, nhưng sự thực thì, chúng ta có thể tìm thấy rất nhiều sơ hở trong những chi tiết nhỏ nhặt này. Chẳng hạn, về tượng thần Viracocha, người Tây Ban Nha đã miêu tả thế này, ‘Thân hình ngài cao lớn, râu dài hơn một gang tay, áo dài rộng rãi, dạng như áo bành tô hoặc áo cha xứ, phủ kín hai chân. Tượng thần dắt theo một

con dị thú, dáng hình kỳ lạ xưa nay chưa từng thấy bao giờ, bốn chân như chân sư tử; bức tượng thần này rất giống với hình tượng Thánh tông đồ của chúng ta (người Tây Ban Nha), nói một cách chính xác thì giống với Thánh tông đồ Bartholomew, bởi vì trong hình tượng của thánh có ma quỷ bám dưới chân, mà thần Viracocha này thì lại dắt theo một con dị thú chưa ai trông thấy bao giờ.’ Lại một điều là những bức tượng thần và các kiến trúc này đã bị người Tây Ban Nha phá hoại hết, nghe đâu là để triệt để tiêu diệt tín ngưỡng của người Inca, sau đó truyền bá đạo Cơ Đốc. Nếu vị thần đó rất giống với Thánh tông đồ của họ, vậy thì đây có thể nói là thần tích hết sức có lợi cho việc truyền giáo, có sao phải hủy đi làm gì? Còn nữa, một nguyên nhân rất quan trọng khiến người Tây Ban Nha cho rằng vị thần đi lại chốn thế tục này là một tín đồ Cơ Đốc giáo, chính là vì họ tìm thấy rất nhiều chữ thập trong các điện thờ thần Viracocha, họ cho rằng đây là dấu tích thần lưu lại khi truyền bá giáo lý Cơ Đốc, chỉ có điều kỹ thuật thủ công của người bản địa quá tệ, chữ thập nào cũng bị vắn vẹo không ngay ngắn. Cậu xem thử những chữ thập mà họ phát hiện coi, đây là hình chụp vật thực mà Chính phủ Peru còn lưu giữ đấy.”

Trác Mộc Cường Ba ngó vào màn hình máy tính của giáo sư Phương Tân, chữ thập ngoặc đó rõ ràng là lệch sang một phía, gã kinh ngạc kêu lên: “Đây là... chữ Vạn ngược mà!”

Giáo sư Phương Tân cười cười: “Đây là ký hiệu ‘ung trọng’, ít nhất thì so với chữ thập, cái vật này giống ký hiệu ‘ung trọng’ hơn đúng không. Nếu cái này vẫn chưa nói lên điều gì, cậu xem thêm cái này nữa, đây cũng là vật Chính phủ Peru cất giữ, là dao phẫu thuật hình chữ ‘T’ của nền văn minh Inca, nghe nói thuật mổ đầu của người Inca hết sức tiên tiến, cậu xem thêm tấm ảnh này đi...”

Trên màn hình hiện ra hai tấm ảnh đen trắng đặt cạnh nhau, con dao hình chữ “T” trong hai tấm ảnh, ngoài kích cỡ và độ rõ nét ra thì gần như là giống y hệt, Trác Mộc Cường Ba nghi hoặc hỏi: “Đây là...”

Giáo sư Phương Tân giải thích: “Trong tấm ảnh này là dụng cụ phẫu thuật đã được sử dụng ở Tây Tạng cổ từ hơn một nghìn năm trước, giờ được cất giữ trong Bồ Đạt La cung. Thực tế là một bộ dụng cụ phẫu thuật hoàn chỉnh nghe đâu có hơn một trăm loại dao khác nhau, đây chỉ là một trong số đó. Mặc dù tôi không hiểu biết nhiều lắm về kỹ thuật y học của Tây Tạng cổ đại, nhưng nhìn những dụng cụ phẫu thuật này, có thể thấy thành tựu y học thời ấy nhất định là không hề đơn giản. Còn y học phương Tây lúc ấy thì sao? Bọn họ bị tôn giáo đè nén áp bức, trải qua hơn một ngàn năm trong bóng tối, y học châu Âu phải mãi đến thời kỳ Phục hưng thế kỷ mười lăm, mười sáu mới bắt đầu phục hồi và phát triển.”

Đến giờ Trác Mộc Cường Ba mới bắt đầu nghiêm túc để ý. Gã nhìn chăm chăm vào hai cái gọi là dao phẫu thuật trên màn hình. Gã không hề biết Tây Tạng thời xưa rốt cuộc có kỹ thuật chữa bệnh gì, nhưng hai con dao này quả thực là rất giống nhau. Chỉ nghe giáo sư Phương Tân ở bên cạnh chậm rãi nói tiếp: “Thực ra, chúng ta còn có thể tìm thấy một số đầu mối trong truyện thần thoại nữa. Thần tích của vị thần vĩ đại này được lưu lại trong rất nhiều phiên bản truyện thần thoại khác nhau, mà phổ biến nhất là sự tích thần Viracocha có thể thao túng ngọn lửa. Ngài gần như có thể triệu ra ngọn lửa bất cứ lúc nào, ở bất cứ nơi đâu, cậu xem đi, ở đây có một câu chuyện thần thoại kể thế này...”

Trác Mộc Cường Ba nhìn tư liệu giáo sư Phương Tân vừa cho hiện lên màn hình máy tính, đây là một bản ghi chép của người Tây Ban Nha, bên cạnh có bản dịch: “Một hôm, ngài đến một ngôi làng nhỏ tên là Kacha ở vùng Kanashu... Những người sống quanh đó chống đối ngài, đồng thời uy hiếp sẽ dùng đá đập chết. Bọn họ thấy ngài quý xuống, giơ hai tay lên trời, dường như đang cầu xin đấng Cao xanh cứu mình thoát khỏi hiểm nguy. Người Anh điêng kể rằng, đúng vào lúc ấy, họ trông thấy một quầng lửa từ trên trời giáng xuống, vây xung quanh họ. Tất cả thấy đều sợ run bắn, chạy đến trước mặt người họ vừa muốn giết hại, cầu xin được khoan dung tha thứ... Ngài liền ra lệnh một tiếng, lửa trời lập tức tắt ngúm.”

Giáo sư Phương Tân ngược mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba: “Có rất nhiều miêu tả tương tự như vậy ở các phiên bản khác nhau. Có thể nói vị thần vĩ đại này điều khiển ngọn lửa vô cùng tài tình. Nhưng nếu nghĩ theo một hướng khác, chúng ta không tin là có thần linh, nếu nói đó không phải là thần tích, vậy thì có thể là gì chứ?”

Trác Mộc Cường Ba nghiêng nghiêng đầu, phải nghĩ ngợi một lúc mới hiểu ra, kinh ngạc kêu lên: “Thuốc súng, thuốc súng!”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Đúng vậy, phải biết là, đến thế kỷ mười hai, mười ba kỹ thuật chế tạo thuốc súng mới được người Ả rập truyền bá đến phương Tây, khi vị thần vĩ đại kia đặt chân lên đại lục châu Mỹ, người phương Tây còn chưa biết thuốc súng là cái gì nữa cơ. Mà lúc ấy thuật chế tạo thuốc súng đã được Văn Thành công chúa truyền đến Tây Tạng hơn một trăm năm rồi, hoàn toàn có thể được cải tiến mà biến thành kỳ tích trong tay vị thần kia. Ngoài ra còn một số chứng tích thần thoại khác nữa. Chẳng hạn, người Inca khẳng định nói rằng vị thần vĩ đại đã dạy họ viết chữ, chỉ là sau này quên đi mất thôi, tổ tiên của họ cũng từng viết chữ lên lá cây và vỏ cây, nhưng kết quả cũng giống như các di sản văn hiến của Maya, toàn bộ đều bị giáo sĩ Tây Ban Nha cho một mẻ lửa đốt sạch sẽ. Khi ấy ở phương Tây dùng phương thức viết chữ lên cuộn da dê, còn loại phương thức giản tiện viết lên vỏ cây lá cây này mặc dù không phải khởi nguồn từ Tây Tạng, nhưng lúc ấy đang rất thịnh hành ở Tây Tạng chúng ta.”

Trác Mộc Cường Ba lại thêm một phen kinh ngạc nữa: “Bối diệp kinh!” Đó là phương thức sao chép từ Ấn Độ truyền qua, kinh văn được chép lên lá cây và vỏ cây. Phương thức này được một số tôn giáo bảo tồn, vẫn còn sử dụng mãi đến tận thế kỷ mười sáu, thậm chí là đến ngày nay ở một số nơi.

“Còn nữa, từ phương thức sinh hoạt và tập tục của cư dân, chúng ta cũng có thể nhận ra mối quan hệ giữa họ với Tây Tạng. Tôi nghĩ chắc cậu cũng chưa quên lễ tế và những chi tiết trong cung cách sinh hoạt của người Kukuer đúng không. Thực tế là, hầu hết các dân tộc ở châu Mỹ đều sùng bái linh vật, đều thờ cúng những tảng đá màu trắng...” Trác Mộc Cường Ba đương nhiên không thể nào quên được, những ngày sống ở làng của người Kukuer là những ngày gã nhớ rõ nhất.

“Phải rồi, còn cái kia nữa, giáo sư, cho Cường Ba thiếu gia xem đi.” Nhạc Dương sực nhớ ra điều gì đó, liền kêu lên. Nhìn Trác Mộc Cường Ba đang ngăn người ra, anh chàng và Đường Mẫn cùng mỉm cười, dường như đã tìm thấy tư liệu gì đó rất đặc biệt. Chỉ thấy giáo sư Phương Tân click chuột một cái, trên màn hình máy tính liền xuất hiện một bức bích họa vẽ hình chiến sĩ Anh điêng, đầu cắm lông chim ưng, mặt tô đỏ thắm, chỉ có điều phục sức

không giống người Anh điêng lắm, trước ngực đeo vòng cổ bằng lam ngọc, tay cầm một thứ vũ khí kỳ dị, bên dưới dường như có ngựa, nhưng đã bị hỏng mất, hơn nữa ngoài diềm bức bích họa này đen kịt, như có dấu vết bị đốt cháy vậy.

“Cường Ba thiếu gia. Cậu nghĩ bức bích họa này ở đâu ra vậy?” Dường như muốn đánh đố Trác Mộc Cường Ba, Nhạc Dương không đợi giáo sư Phương Tân lên tiếng, đã nhanh nhẩu hỏi trước.

“Đây... đây không phải người Anh điêng sao?” Trác Mộc Cường Ba đáp, dù sao thì gã cũng trông thấy nhiều lần trên tivi rồi.

“Ha ha.” Dường như biết Trác Mộc Cường Ba sẽ trả lời sai, Nhạc Dương cười cười nói, “Quả nhiên đúng như tôi nghĩ.”

Giáo sư Phương Tân ở bên cạnh mỉm cười: “Đây là bích họa trong Bồ Đạt La cung.”

“Bồ... Bồ, Bồ Đạt La cung!” Trác Mộc Cường Ba chờ người ra.

“Cậu cũng biết Bồ Đạt La cung từng bị ngọn lửa chiến tranh phá hủy hai lần, bức bích họa này chính là đào lên được trong đống hoang phế khi trùng tu Bồ Đạt La cung lần thứ hai. Bức vẽ này, là chiến binh Thổ Phồn cổ đại.” Nhìn Trác Mộc Cường Ba hoàn toàn chờ đợi, giáo sư Phương Tân lại bổ sung, “Tấm ảnh này do tổ chuyên gia cung cấp, tuyệt đối có thể tin tưởng được. Hơn nữa trong các sách sử cũng viết rất rõ ràng rồi, chiến binh Thổ Phồn cổ đại thích dùng màu đỏ sẫm bôi mặt, thích cắm lông chim ưng lên đầu để tỏ uy võ, đây mới là dáng vẻ nguyên bản của họ. Khi Văn Thành công chúa vào đất Tạng còn bị dáng vẻ này của họ dọa cho khóc toáng lên, Đường thư viết là công chúa không thích, làm Tán thổ phải ra lệnh thay đổi; về sau khi trùng tu Bồ Đạt La cung, chiến sĩ Thổ Phồn trên bích họa đều mặc áo giáo, lông chim cũng cắm trên mũ giáp, nhìn bề ngoài trông như binh sĩ nhà Đường vậy.”

Chiến huy

Trác Mộc Cường Ba ngấn người ra mắt cả phút đồng hồ mới tỉnh táo trở lại, vội hỏi ngay: “Đây, đây chính là chiến binh Thổ Phồn, có, có phải Đạo quân Ánh sáng không?”

“Ừm, chắc là không phải đâu, Đạo quân Ánh sáng mà lạt ma Á La nói bí ẩn như vậy, chắc là không xuất hiện trên những nơi công chúng đều thấy như là bích họa đâu.” Giáo sư Phương Tân giải thích, rồi nói tiếp, “À, phải rồi, tôi vẫn còn một chứng cứ nữa trực tiếp nhất, nhưng lại bị chúng ta bỏ quên đi mất, chính là ở trong lăng tẩm của quốc vương dưới địa cung Maya ấy...” Giáo sư vừa nói, vừa cho hiện lên các tư liệu chụp được dưới địa cung. Rất nhanh chóng, màn hình dừng lại ở hình cảnh cánh cửa đá hình tam giác. Bức phù điêu trên cửa đá kia, là một người dắt con quái thú. Lúc đó không ai chú ý đến, nhưng bây giờ, khi đã biết đến thần Viracocha và quái thú ngài dắt theo, biết đến sứ giả vượt đường xa sang tận châu Mỹ và chiến ngao của ông ta, tất cả những thứ này, đều đã thành ra khác hẳn rồi.

Vị thần vĩ đại thần bí này không hề mặc trang phục ẩn sĩ như tông đồ trong truyền thuyết, mà chỉ khoác một chiếc áo choàng rộng thùng thình bên ngoài, không hoàn toàn giống với Tạng bào ngày nay. Ngài có râu rậm, có điều nếu là một người đã vượt qua Thái Bình Dương, hình dong như vậy cũng có thể coi là tinh thần quắc thước lắm rồi. Quan trọng nhất chính là, hình người trên bức phù điêu này tuyệt đối không giống như người Tây Ban Nha miêu tả. Cái gì mà người da trắng mũi cao, trán cao, mắt sâu? Nhìn bức họa này, ngài giống với một người Trung Á nhiều hơn. Rất hiển nhiên, lúc ấy các nghệ nhân điêu khắc người Maya vẫn chưa làm đạt đến trình độ hoàn mỹ, thể hiện cả hình vóc lẫn thần thái.

Còn một chi tiết nữa là quái thú trong tay thần. Đích thực, lúc ấy nó không thu hút được sự chú ý của Trác Mộc Cường Ba, bởi vì quả là nó không giống với chó ngao Tây Tạng cho lắm. Nhìn kỹ lại, nó còn giống với kỳ lân trong truyền thuyết của Trung Quốc cổ đại hoặc sư tử Trung Quốc hơn nhiều. Đầu con quái thú này hơi vuông, hai mắt lồi hẳn ra ngoài, miệng gần như chiếm đến một nửa cái đầu, trong miệng lồm chồm răng nanh sắc nhọn, so sánh ra thì tai và mũi đều không rõ ràng lắm. Người thợ thủ công không tạc quái thú có bộ lông dài giống chó ngao Tây Tạng ngày nay, nhưng bộ da lông giống như áo bó sát mình kia lại càng làm nổi rõ đường nét thân thể của nó. Phương pháp điêu khắc này khiến người thợ đương nhiên tốn nhiều công sức hơn. Tất cả, những cơ thịt chắc nịch như trâu bò, đường cong uy mỹ như báo săn, đều được thể hiện kỹ càng vô kể. Con quái thú đứng bên cạnh, cao chừng ngang hông người, nói bốn chân như chân sư tử thật không sai chút nào, dưới bàn tay gọt giũa khéo léo của người thợ, trông có cảm giác như bất cứ lúc nào nó cũng có thể dang vân giá vũ vút lên trời vậy. Trác Mộc Cường Ba không sao kiềm chế nổi cho ngón tay khởi run lên bần bật, đây chính là chiến ngao hay sao? Chiến ngao trong truyền thuyết đó sao?

Nhạc Dương ngồi bên cạnh bình luận: “Hình khắc này nhìn thế nào cũng không giống người da trắng đúng không? Đúng không, giáo sư?”

Trác Mộc Cường Ba định thần lại, hỏi tiếp: “Còn thời gian? Có trùng hợp với thời gian trong lịch sử Cổ Cách không?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Đây cũng chính là việc chúng ta đang phải kiểm chứng. Trong các tư liệu chúng ta có được thì tư liệu liên quan đến Cổ Cách là nhiều nhất, vì vậy tôi dự định thời gian tới đây, tạm thời gác vấn đề lịch sử di cư và thói quen nuôi chó của bộ tộc Kukuer sang một bên, chú trọng nghiên cứu lịch sử Cổ Cách. Xét cho cùng thì Tây Tạng cũng là nơi chúng ta cần tra xét. Liên quan đến vị thần này, chúng tôi còn tra được khá nhiều tư liệu nữa, đều hoàn toàn có thể đi đến kết luận rằng ngài ấy liên quan đến Tây Tạng hoặc có thể nói là văn minh Trung Nguyên, chẳng hạn như cơ quan công trình học, y học, chăn nuôi gia súc, thuật luyện kim. Tư liệu đều ở đây, cậu có thể tự xem lấy cũng được.”

Màn hình máy tính bắt đầu ùn ùn xuất hiện các loại bút tích và văn bản chép tay. Mỗi đoạn chép tay đều là những mẫu thần thoại Inca khác nhau...

“Tai họa khủng khiếp tựa đại hồng thủy nhấn chìm cả mặt đất, vầng dương biến mất, thế giới chìm vào bóng đêm. Đất trời đại loạn, con người sống giữa hỗn mang, ở mình trần như loài dã nhân. Ngoài các hang núi, bọn họ không còn bất cứ chốn nào dung thân. Hàng ngày họ bò ra khỏi hang động, tản đi khắp vùng núi rừng tìm kiếm thức ăn. Đúng lúc ấy, đột nhiên có một người từ phương Nam xuất hiện, thân hình ngài cao lớn, trang trọng mà uy nghiêm, pháp lực vô cùng, có thể biến núi non thành sông suối, giữa sông suối dựng núi dựng non...”

“Viracocha thay đổi tất cả. Ngài khai sáng ra một thời đại hoàng kim kéo dài bền vững để con cháu đời đời mãi mãi ghi ơn. Không chỉ có vậy, tất cả các truyền thuyết đều nhất trí cho rằng, ngài mang trái tim trách trời thương dân mà thực hiện sứ mệnh truyền bá văn minh của mình, trừ phi gặp phải trường hợp vạn bất đắc dĩ, bằng không ngài tuyệt đối không dùng đến võ lực. Ngài dẫn dắt từng bước, dốc sức thực hiện, truyền thụ tri thức và kỹ năng cho trăm họ, cho họ một cuộc sống văn minh, giàu có. Đặc biệt không thể nào quên là ngài đã mang đến cho Peru các kỹ năng trị bệnh, thuật luyện kim, canh nông, chăn nuôi gia súc, văn tự (người Inca nói thần Viracocha từng dạy họ, nhưng người đời sau đã quên mất). Ngài còn dạy cho bọn họ nguyên lý kiến trúc và công trình...”

“Người này đi từ Nam đến Bắc, dọc đường không ngừng sáng tạo ra các kỳ tích, sau này không còn ai nhìn thấy ngài nữa. Dấu chân ngài để lại rất nhiều nơi. Ngài dạy mọi người phải sống ra sao, lời ngài nói lúc nào cũng tràn trề tình yêu và thiện ý. Ngài khuyên bảo con người phải yêu thương lẫn nhau, chứ không được tàn hại lẫn nhau, đối với vạn vật trên thế gian đều phải từ bi bác ái. Người ở khắp mọi nơi đều gọi ngài là Viracocha...”

“Ngài là nhà khoa học, là kiến trúc sư có kỹ thuật cao siêu, là nhà điêu khắc, là công trình sư. Ngài khai hóa ruộng bậc thang ở lưng chừng núi, tu bổ các con đê để giữ vững ruộng đồng; ngài đào kênh đào mương, dẫn nước tưới đồng... đồng thời ngài cũng là thầy giáo và thầy lang, ngài là cứu tinh của trăm dân trong cơn hoạn nạn. Tương truyền, ngài chỉ cần dùng cỏ và lá cây cũng chữa được tất cả bệnh tật, ngài dùng một thứ công cụ kỳ quái làm cho người mù thấy lại ánh sáng...”

Vô số những câu chuyện thần thoại ấy đã vẽ nên trong tâm trí Trác Mộc Cường Ba một nhân vật hết sức rõ ràng mới mẻ. Ngài đến từ biển lớn, được gọi là Bọt sóng của biển khơi, cuối cùng ngài lại trở về với biển, không ai biết ngài đã đi đâu. Tất cả thần tích mà ngài thể hiện, dần dần đã chuyển biến thành một nền văn minh cổ đại huy hoàng trong tâm tưởng

của Trác Mộc Cường Ba. Những kỹ thuật văn minh ấy, có thứ bắt nguồn từ Trung Nguyên, có thứ ngọn nguồn ở nước Ấn Độ, song chung quy lại đều gắn với Viracocha. Các dấu tích chứng tỏ một điều rằng, sứ giả đến từ một nền văn minh phát triển bậc cao, mang theo những kiến thức khoa học kỹ thuật tiên tiến nhất thời bấy giờ, đủ để khiến người Inca nguyên thủy gọi là thần tích. Mà trong giai đoạn ấy, văn minh phương Tây đang trong một mớ hồ đồ lạc hậu, chỉ có phương Đông xa xôi thần bí có một vương triều vĩ đại đang đứng trên đỉnh cao phát triển của thế giới, lại tồn tại thêm một vương triều khác đủ sức sánh vai với vương triều kia. Hai vương triều lớn ấy dung hợp với nhau một cách hoàn mỹ về các mặt văn hóa và kiến thức khoa học kỹ thuật, tạo ra một vùng đất tưởng như chỉ có trong thần thoại, được gọi là... Bạc Ba La! Song những điều nghi hoặc mà vị thần vĩ đại mà thần bí này mang đến cho Trác Mộc Cường Ba cũng nhiều y như số thần tích của ngài vậy. Ngài đến châu Mỹ vào thời gian nào, biến mất tự bao giờ? Sứ mệnh của ngài là gì? Trong mười ba năm ấy ngài đã làm những gì? Sự suy bại của nền văn minh Maya và sự nổi lên của văn minh Inca thật sự có liên quan đến ngài hay không? Tại sao ngài lại làm như vậy? Một mình ngài bằng cách nào mà làm hết tất cả những điều ấy? Quan trọng nhất chính là, tại sao ngài lại mang Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu đến châu Mỹ rồi chôn vùi trong địa cung? Rất cuộc là vì lý do gì? Trác Mộc Cường Ba chìm vào trong suy tư.

Trong biệt thự ở ngoại ô Philadelphia, tấm giấy vẽ bản đồ của Merkin đã có thêm khá nhiều từ tiếng Tạng được dịch ra. Bọn y đã xác minh được kiểu chữ này là kiểu chữ “chuỗi hạt” trong tiếng Tạng, thoát nhìn giống như một chuỗi hạt; chuyên gia nói, đây có lẽ là kiểu chữ chuỗi hạt nhỏ. Kiểu chữ này giản tiện rất thích hợp để viết tốc ký, sau khi được sáng tạo ra vào cuối thế kỷ thứ tám, từng một độ rất được các nhà dịch thuật thời đó hoan nghênh. Có điều nó cũng biến mất sau sự kiện diệt Phật, đến giờ người hiểu được không còn nhiều nữa.

Merkin cầu cứu khắp nơi, cuối cùng cũng coi như đã bóc tách được những nét ấy ra, coi như đã giải được mật mã, vì tiếng Tạng là loại văn tự có chữ cái, chỉ cần tìm được các mẫu tự tương ứng với từng ký hiệu, việc giải mã sau đó rất dễ dàng rồi. Nhưng lúc này, Merkin đang nhìn các địa danh trên tấm giấy vẽ bản đồ mà phát rầu rĩ. Y thở dài nói với Soares: “Văn tự thì không vấn đề gì, xem ra người vẽ bản đồ không hề có ý giấu giếm, mấu chốt nằm ở các địa danh trên đây kia. Dịch ra... chà... sao lại thế được nhỉ, dường như tôi chưa nghe nói đến địa danh nào cả.”

Tấm bản đồ này có thể nói là hết sức tỉ mỉ. Merkin và Soares đã đặc biệt tham khảo qua các chuyên gia ký hiệu học và chuyên gia bản đồ. Bọn họ đều nói tấm bản đồ này thể hiện hết sức đầy đủ trí tuệ của người xưa. Sông ngòi, núi non, thành trấn, đều vẽ hết sức rõ ràng chi tiết, lại còn có ký hiệu để biểu thị lớn nhỏ: một chấm tròn chắc là đơn vị nhỏ nhất, vòng tròn lớn hơn một chút, hình tam giác lại càng lớn nữa, khung vuông là lớn nhất, chữ “vạn” ngược là biểu thị thần thánh. Sau những ký hiệu ấy là một hàng địa danh được nối liền với nhau bằng đường chỉ mảnh màu đen.

Ngay từ đầu bọn y đã nhận ra đường chỉ đen ở giữa ấy dẫn đến một nơi gọi là “đỉnh thần sơn”. Nguyên nhân Merkin và Soares có thể nhận ra ngay lập tức là bởi một nhánh của sông Nhã Lỗ Tạng Bồ vươn tới đây, ở đầu nguồn đánh dấu là “nước trên đỉnh núi chảy xuống”, đến gần đường chỉ đen thì thành “nước chảy ra trong miệng con ngựa tốt”; phía trên bên

phải là một nơi gọi là “đến chỗ này thì rất vui”, xung quanh có mấy ngọn núi tên gọi lần lượt là “Tuyết Lạp Câu Tuyết sơn”, “Đại Mẫu Lộc Tuyết sơn” (núi Hươu Cái Lớn), “Mã Diện Điều Chủ thần sơn” (núi Mặt Ngựa Mỏ Chim); phía dưới bên trái là “Núi Nhỏ Đo Âm Thanh”, xuống nữa là “Thần Nữ Phong”, cái này thì Merkin biết, chính là Chomolungma. Chính nhờ đỉnh Chomolungma và sông Nhã Lỗ Tạng Bố mà Merkin có thể xác định nơi này đại khái là vùng phụ cận huyện Định Kết của Trung Quốc ngày nay, nhưng đường đánh dấu trên bản đồ cuối cùng dẫn đến những địa danh khá xa lạ, Merkin nhìn cũng đành bó tay không biết phải làm sao.

Soares lại cho rằng trình độ phiên dịch của Merkin có vấn đề. Nhìn bộ dạng mặt ủ mày chau của đồng bọn, y nhắc nhở: “Đừng chỉ chú ý đến những nơi heo hút ấy, trước tiên làm rõ phương vị đã, phải rồi, cái ký hiệu ở góc trên cùng bên phải kia, liệu có phải ngụ ý chỉ phương hướng hay không?”

“Không, không phải,” Merkin khẳng định, “tôi đã hỏi chuyên gia ký hiệu học, họ bảo rằng ký hiệu này, cũng giống như logo của Benz, hay BMW thời nay thôi, chỉ là một tiêu chí, một thứ logo.” Nói thì nói vậy, nhưng y vẫn lục lại trong óc những gì chuyên gia kia giải thích...

“Ông Merkin, ông cũng biết, lĩnh vực tôi nghiên cứu là ký hiệu học của Tây Âu và châu Mỹ, cho nên tôi chỉ có thể dựa theo những gì tìm hiểu được trong lĩnh vực của mình mà đưa ra giải thích cho những ký hiệu phương Đông cổ xưa này thôi nhé.”

“Ông là chuyên gia có uy tín nhất, tôi tin rằng cách giải thích của ông nhất định có sự hợp lý và chắc chắn của riêng nó.”

“Chúng ta bắt đầu từ chữ Vạn ngược này. Ở phương Tây chúng ta, chữ Vạn tượng trưng cho ánh sáng, chính nghĩa và Bạch ma thuật. Bạch ma thuật tức là loại sức mạnh ma pháp mang đến hy vọng, cứu vớt chúng sinh nhân loại ấy. Biểu tượng đơn giản nhất chính là chữ Vạn xuôi theo chiều kim đồng hồ. Ý nghĩa thực của nó chính là tuân theo quy luật tự nhiên, chẳng hạn thiên nhiên có bốn mùa xuân hạ thu đông, con người phải trải qua sinh lão bệnh tử. Còn chữ Vạn thì trái ngược lại, chính là hiện thân của bóng tối, tà ác và Hắc ma thuật, được sáng tạo ra để đi ngược lại quy luật của tự nhiên. Hắc ma thuật là sức mạnh ma pháp đại biểu cho sự phá hoại, hủy diệt và thôn tính tất cả. Hắc ma thuật với biểu tượng xoay ngược chiều kim đồng hồ, đi từ ánh sáng truy lạc xuống bóng đêm âm u, từ cốt khô biến thành ông già, từ ông già biến thành trẻ nhỏ, rồi lại từ trẻ nhỏ biến thành đứa bé sơ sinh, cuối cùng trở về trạng thái chưa sinh ra trên đời trong bụng mẹ. Ẩn ý mà người thiết kế muốn gửi gắm vào biểu tượng chính là khát vọng có được linh hồn vĩnh sinh bất diệt, đồng thời vĩnh viễn sở hữu cảm tri, vĩnh viễn đi lại trên nhân thế, loại trừ tất cả các nhân tố tiêu cực như đau đớn, tuổi tác, già yếu, bi thương. Đây là hàm nghĩa của ký hiệu chữ Vạn ngược theo phương Tây chúng ta, mục tiêu là tìm kiếm sở hữu sức mạnh có thể hủy diệt tất cả bên trong một thân thể mãi mãi trẻ trung mạnh khỏe. Ở phương Tây chúng ta, có một số tôn giáo cực đoan thờ phụng chữ Vạn ngược, chính vì theo đuổi ý nghĩa tượng trưng mơ hồ của ký hiệu này mà họ đã tôn Satan lên làm chủ thần, ăn thịt uống máu trẻ sơ sinh, giao tạp với các loại mãnh thú, đưa các trinh nữ thuần khiết hoặc người làm công trong nhà thờ lên bàn tế. Nhưng để cho ký hiệu này gây chấn động khắp năm châu bốn biển, lại là một vị nguyên thủ thời Thế chiến thứ hai...”

“Chúng ta nói tiếp về ký hiệu bên trên nhé. Mặc kệ nó là đầu dê, đầu bò hay đầu sói, đúng như ông thấy đấy, nó trông có vẻ rất hung ác, thoát nhìn rất cuồng dại. Mà nếu đây đúng là đầu sói thì... đặc tính của sói là gì chứ? Hung tàn - chắc hẳn là từ ngữ đầu tiên mà chúng ta nghĩ đến rồi phải không, chẳng những vẻ bề ngoài hung hăng, mà cả bản tính của chúng cũng hết sức tàn bạo, hợp lại với nhau, chính là tàn bạo lại càng thêm tàn bạo, hung hăng càng thêm hung hăng còn gì... Tôi có biết một số dân tộc nguyên thủy Tây Âu chọn sói làm vật tổ (totem), những thứ họ dùng totem này truyền dạy lại cho con cháu đời sau chẳng gì khác ngoài chiến tranh, cướp đoạt và chém giết. Trên thực tế, thời cổ có rất nhiều đảng cướp khiến người ta nghe mà kinh hồn táng đờm, đều sử dụng sói làm biểu tượng cả. Thế nhưng, một cái đầu sói, bên dưới thêm một cái ký hiệu chữ Vạn ngược gắn liền thì sao? Suy đoán dựa trên ý nghĩa bề ngoài của ký hiệu, thì đó chính là chỉ... chúa tể hung tàn của bóng đêm đen tối, sở hữu sức mạnh hủy diệt, phá hoại, lấn át nuốt chửng tất cả, đồng thời, còn mang sức mạnh này lưu lại chốn nhân gian một thời gian dài!”

“Kha kha, ông Merkin, ông căng thẳng quá rồi đấy, chớ nôn nóng, nghe tôi nói hết đã nào, vừa nãy tôi mới nói đến ý nghĩa bên ngoài. Trên thực tế, ký hiệu này còn một tầng ý nghĩa nữa. Trước tiên, hình đầu một loài động vật nào đó trong thời kỳ viễn cổ xa xưa, thường tượng trưng cho một dân tộc. Con người thời cổ đại rất yếu ớt, thường khát khao có được sức mạnh lớn hơn, nên nhận luôn các loài động vật có sức mạnh làm tổ tiên của mình. Vì thế mới sinh ra các bộ lạc Sói, bộ lạc Hổ, thờ phụng vật tổ là đầu sói, đầu hổ. Khi các bộ lạc chinh phạt lẫn nhau, các totem cũng theo đó mà pha trộn, làm xuất hiện rất nhiều hình tượng kỳ quái. Tuy nhiên, có một số loài động vật bị coi là kẻ thù đáng gờm của con người từ thời viễn cổ, các hình vẽ chúng đến giờ vẫn còn được sử dụng. Mà sói, thì chính là một trong số đó, được rồi, tóm lại đầu sói có thể coi như biểu tượng của bộ tộc, đó là một. Ngoài ra còn một ý nghĩa nữa, anh xem góc há của cái miệng sói này, chắc phải đến hơn bốn mươi lăm độ đúng không? Rõ ràng là người vẽ đã khoa trương phóng đại, làm nổi bật vũ khí sắc bén nhất của lũ sói là hàm răng khủng khiếp. Tại sao phải làm như vậy chứ? Trong đó dường như có một sức mạnh đe dọa, ý tôi là khiến người ta vừa trông thấy đã cảm thấy không rét mà run luôn rồi. Vấn đề chính là ở đây này, người vẽ muốn dọa khiếp kẻ nào? Trong hoàn cảnh và điều kiện như thế nào mới nhất định phải khiến đối phương vừa trông thấy đã cảm thấy khiếp sợ rồi?”

“Kẻ thù?”

“Rất chính xác! Trên thực tế, ký hiệu này ý nghĩa bên ngoài như tôi vừa nói ban nãy, thoát nghe có vẻ tàn bạo bất nhân, nhưng nếu đem đặt vào một hoàn cảnh khác, lại trở nên rất hợp tình hợp lý, ấy chính là trên chiến trường đó! Trên chiến trường, thứ quân đội cần chính là sức mạnh này, phải làm cho kẻ thù vừa nghe thấy tên họ là đã sợ vỡ mật, vừa thấy bóng họ xuất hiện là tim đập chân run. Một đạo quân như vậy, gần như là một đạo quân bất bại rồi còn gì. Thực ra, nói là cướp đường hay thổ phỉ cũng vậy, khi chúng tụ tập lại với nhau thành một nhóm và có cả thống soái chỉ huy, tức là đã thành ra một đội quân rồi, còn cái kiểu chia thành mười người một tiểu đội đi cướp phá của quân đội, nào có khác gì cướp đường thổ phỉ đâu, hai thứ ấy tuy hai mà một, tuy một mà hai. Khi bộ lạc và thị tộc dần dần tiêu vong, nhường chỗ cho một vương quốc thống nhất hình thành, những totem tượng trưng cho bộ lạc và thị tộc ấy cũng dần dần có ý nghĩa mới, chuyển sang đại biểu cho một khu vực nào đó, hoặc một cánh quân nào đó. Bây giờ chúng ta quay lại với ký hiệu này, sẽ

thấy rất dễ hiểu là nó giống như gia huy mà các gia tộc hiển hách thời Trung cổ ở châu Âu chúng ta sử dụng vậy. Động vật tượng trưng cho tinh thần và tính cách của gia tộc, còn ký hiệu mang ý nghĩa tôn giáo thì tượng trưng cho mức độ tín ngưỡng và cống hiến của gia tộc đối với tôn giáo. Có gia tộc còn lấy địa danh và đặc sản của địa phương ấy làm biểu tượng gia huy. Vì vậy, tôi chắc đến tám mươi phần trăm rằng, đây là ký hiệu của một gia tộc hoặc đội quân nào đó ở phương Đông cổ đại, trong đó khả năng là của đội quân chiếm đến bảy mươi phần trăm.”

“Có... có khả năng là ký hiệu của giáo phái nào đó không?”

“Khả năng này hả? Ừm, theo tôi, bản thân ký hiệu này đã tà ác như thế, chỉ có ở trên chiến trường nó mới phát huy được toàn bộ tác dụng. Còn về việc sử dụng các hình tượng tà ác làm huy hiệu biểu tượng cho giáo phái là chuyện của sau này, khi đời sống tinh thần của một số người bị hủ hóa trụy lạc với mức cực độ thì mới xuất hiện. Ít nhất là theo như những gì tôi biết, gần như tất cả các tôn giáo thời cổ đại đều hướng thiện, bất kể thủ đoạn của bọn họ tàn nhẫn tanh mùi máu thế nào chẳng nữa, nhưng bản ý của họ, lại không giống như những gì người hiện đại vẫn tưởng tượng đâu. Nói đi cũng phải nói lại, nếu đây là huy hiệu của một đội quân, vậy thì chắc hẳn đội quân ấy cũng từng có một độ huy hoàng chói lọi rồi, chiến huy này, rất đáng sợ đấy.”

“Tại sao vậy?”

“Nếu ông tin vào sức mạnh siêu tự nhiên ắt sẽ không thấy kỳ quái gì nữa. Hitler năm ấy, chính là một kẻ cuồng tín vào sức mạnh siêu tự nhiên, huy hiệu của đảng Nazi chính là được chọn ra từ các loại ký hiệu tôn giáo cổ xưa, và được coi là chiến huy có sức mạnh lớn nhất. Trên thực tế, chắc ông cũng biết, lúc chiến tranh mới bắt đầu quân Đức có thực lực đáng sợ có thể quét sạch bách mọi lực lượng cản đường. Vì vậy mới nói, nếu ký hiệu này từng xuất hiện trên chiến trường, vậy thì, đội quân tụ tập bên dưới lá cờ ấy, chắc hẳn là một đội quân bất bại! Trên thực tế, nếu nói theo quan điểm của tâm lý học hiện đại, ý nghĩa tượng trưng của một huy hiệu càng lớn mạnh sẽ có thể mang đến cho người sở hữu huy hiệu ấy sức mạnh tinh thần càng lớn, bọn họ điên lên vì nó, đồng thời có thể vì nó mà trả mọi giá đắt nhất. Chính vì thế, quốc kỳ và quốc huy của mỗi đất nước đều được thiết kế đi thiết kế lại, để có thể thể hiện được ý nghĩa tượng trưng và đặc tính dân tộc của đất nước ấy, một ký hiệu tốt cho quốc kỳ, thậm chí còn có thể thay đổi cả vận mệnh của một dân tộc theo cách nào đó. Đây, cũng chính là ý nghĩa tồn tại của bộ môn ký hiệu học chúng tôi đó...”

Chương 20: TÂY TẠNG - MẶC THOÁT: VÙNG ĐẤT BÍ MẬT CUỐI CÙNG

Ở dải đất sâu trong trung tâm, nguy hiểm nhất đại hiệp cốc sông Nhã Lỗ Tạng Bố, chính là đoạn sông dài gần trăm cây số từ Bạch Mã Cầu Hùng đi xuống. Khe núi sâu thẳm u tối, nước chảy cuồn cuộn, đến giờ vẫn chưa ai có thể đi qua được. Chính vì sự khó khăn và nguy hiểm ấy, nên nơi này gọi là “vùng đất bí mật cuối cùng của nhân loại”. Theo sự chỉ dẫn của tấm bản đồ kia, bọn Trác Mộc Cường Ba đang chuẩn bị đến chính nơi đó thử vận may.

Bí mật lịch sử Cổ Cách

Lại thêm ba tuần nữa trôi qua, Ba Tang sau khi điều trị hồi phục và xuất viện ở Colombia đã liên lạc với Lữ Cánh Nam, chẳng mấy hôm đã thông qua bộ Ngoại giao trở về Trung Quốc. Mọi người vừa kinh ngạc lại vừa mừng rỡ. Mặc dù chuyến băng rừng nguyên sinh này có thể xem như là một thất bại lớn, song dù sao các thành viên trong nhóm huấn luyện đặc biệt cũng không ai hy sinh vì nhiệm vụ cả. Trải qua sự việc nơi rừng hoang núi thẳm lần này, quan hệ giữa Ba Tang và các thành viên khác trong nhóm của Trác Mộc Cường Ba cũng bắt đầu trở nên hòa hợp hơn. Chỉ Trác Mộc Cường Ba là có vẻ khó xử rõ rệt. Những lời của Lữ Cánh Nam, giống như mũi dao sắc đâm thẳng vào lồng ngực gã, “Chúng tôi nghi ngờ, trong các anh có một kẻ mật báo tin tức ra ngoài.” Sau khi nghe được điều này, trong lòng Trác Mộc Cường Ba đã ngấm ngấm xếp hạng mức độ đáng tin cậy cho tất cả các thành viên trong nhóm. Bản thân gã cho rằng mình sẽ xếp Mẫn Mẫn đứng đầu tiên, nhưng khi xếp như thế rồi gã mới nhận ra, dù thế nào, vị trí đầu tiên vẫn nhất định thuộc về thầy giáo của gã, giáo sư Phương Tân. Mẫn Mẫn chỉ có thể xếp thứ hai. Nhạc Dương và Trương Lập đều là người trong quân đội, bản thân gã cũng hết sức tín nhiệm hai người này. Chỉ có mình anh chàng Ba Tang này là đáng nghi nhất. Một khi đã nghi ngờ người nào đó, Trác Mộc Cường Ba sẽ không thể nào rặn ra được một nụ cười giả vờ thiện chí với kẻ ấy được nữa. Khi bắt tay với Ba Tang, ánh mắt gã đã lộ rõ vẻ hoài nghi. Gã miễn cưỡng gượng cười nói: “Tôi biết là anh không dễ dàng hy sinh như vậy được mà.”

Ba Tang cũng nói: “Không ngờ rốt cuộc các cậu cũng đi trước tôi một bước.”

Theo lời kể của Ba Tang, anh ta bị cơn lũ cuốn về phía Bắc, vì đụng phải cây lớn bị thương nên mất hết tri giác, phải nghỉ ngơi tĩnh dưỡng trong bệnh viện hơn một tháng trời. Bệnh án và một loạt bản báo cáo về anh ta cũng được Bộ Ngoại giao chuyển hết đến tay Lữ Cánh Nam. Nhưng Trác Mộc Cường Ba lại phát hiện một điều, chính là da Ba Tang đã đen sạm đi, trên người dường như còn mang theo vị mằn mằn ẩm ướt của gió biển, nhang nhác mùi của một loại nước hoa cao cấp nào đó. Nói là nghỉ ngơi trong bệnh viện hơn một tháng, chi bằng bảo đi du lịch đâu đó hơn một tháng thì giống hơn. Nếu suy đoán của gã mà chính xác, vậy thì kinh phí đi du lịch của Ba Tang lấy từ đâu ra?

Nhìn hai người Trương Lập, Nhạc Dương tíu tít kể cho Ba Tang những chuyện xảy ra sau khi họ lạc nhau, Trác Mộc Cường Ba không muốn tiến đến quá gần, chỉ lặng lẽ đứng dưới một tán cây. Giáo sư Phương Tân nhận ra vẻ lo âu của gã, bèn hỏi: “Cậu nghi ngờ Ba Tang?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi không biết, nếu trong chúng ta thật sự có một người đáng nghi ngờ, thì cũng chỉ có thể là anh ta mà thôi. Song tôi cũng rất mâu thuẫn, tôi có nên vô duyên vô cớ đem lòng nghi ngờ người khác không nhỉ?”

Giáo sư Phương Tân mỉm cười khuyên giải: “Đường dài mới hay sức ngựa, ngày lâu mới thấy lòng người, hà tất cứ phải đồn tâm đồn trí nghi ngờ ai làm gì? Nếu thực làm chuyện trái với lương tâm, sớm muộn gì anh ta cũng phải lộ ra thôi. Hơn nữa, tại sao chỉ có chúng ta mới bị nghi ngờ, bọn họ, chẳng lẽ không có điểm nào đáng nghi hay sao?” Trác Mộc Cường Ba hiểu được, “bọn họ” mà giáo sư Phương Tân nhắc đến, chính là chỉ ba người đến sau, bao

gồm Lữ Cảnh Nam, Ngải Lực Khắc và lạt ma Á La. Không thể hoàn toàn tin tưởng bất cứ người nào hay sao? Gã lắc lắc đầu, chỉ vì thái độ đối với người khác của ai đấy mà làm cả một nhóm người thành ra nghi ngờ lẫn nhau thế này, rốt cuộc là đúng hay sai đây?

Trác Mộc Cường Ba cố gạt những ý nghĩ khiến người ta phải đau đầu ấy ra khỏi tâm trí, chuyển sang chủ đề khác: “Phải rồi, thầy giáo, có phát hiện gì mới về giai đoạn lịch sử ấy của vương triều Cổ Cách chưa?”

Theo những tư liệu họ điều tra được, lịch sử Cổ Cách đại khái cũng đã hiện lên khá rõ ràng. Giáo sư Phương Tân từng buông lời cảm thán thế này: “Cổ Cách đúng là một vương triều sinh ra vì Phật giáo, rồi cũng vì Phật giáo mà diệt vong.”

Cổ Cách vương là hậu duệ trực hệ của vị Tạng vương đã ra lệnh diệt Phật giáo Lãng Đạt Mã. Tạng vương Lãng Đạt Mã diệt Phật chỉ mới hai năm, đã bị La Long Bối Cát Đa Kiệt của Phật giáo giết chết. Sau sự kiện ấy, triều đình Thổ Phồn bắt đầu phân hóa. Duy Tùng là con cô do thứ phi của Lãng Đạt Mã sinh ra, được gia tộc Vĩ thị ủng hộ tôn làm Tán thổ. Còn chính phi cũng không cam chịu để mất quyền lớn trong tay. Tương truyền bà ta đã lén lút mua về một đứa trẻ sơ sinh, rồi cũng lập đứa con mua về này làm Tán thổ, gọi là Vân Đơn. Kể từ đó trở đi, vương triều Thổ Phồn xuất hiện hai vị Tán thổ cùng một lúc, chia thành hai phái đều tự nhận Tán thổ của mình lập nên mới là Tán thổ thật sự, tranh đấu không ngừng nghỉ. Chiến tranh vì thế bùng nổ và không ngừng lan rộng, nên giai đoạn này người đời sau gọi là Loạn ngũ như.

Chiến tranh kéo dài trong nhiều năm liền khiến trăm họ lầm than, khổ sở không sao tả xiết, cuối cùng đã vùng lên dưới sự lãnh đạo của các quý tộc và một số quân sĩ. Cả hai vị Tán thổ, một người bỏ trốn, một người bị giết. Phụ thân của Cổ Cách vương đời thứ nhất, chính là cháu nội của vị Tán thổ Duy Tùng kia, gọi là Cát Đức Ni Mã Cồn, chạy đến vùng A Lý, thông hôn với tù trưởng địa phương, sinh được ba người con là Bối Cát Nhật Ba Cồn, Trát Tây Cồn và Đức Tổ Cồn, lần lượt chiếm cứ Mang Vực (Ladakh ngày nay), Bồ Nhượng (khu vực huyện Phổ Lan) và Tang Cát Nhĩ (phía Nam Ladakh). Ba người con này được xưng là “Thượng Bộ tam Cồn”, “Thượng Bộ” ý chỉ vùng A Lý, vì là thổ vương của một vùng nhỏ, nên gọi là Cồn, Cồn có nghĩa là Đấng cứu thế.

Trong các pho Tạng sử chính thức mà họ tra cứu, gần như đều nói Cổ Cách vương đầu tiên là Trát Tây Cồn, nhưng trong tư liệu của Lữ Cảnh Nam cung cấp lại có phần dã sử và ghi chép trong dân gian trực tiếp gọi Cát Đức Ni Mã Cồn là Cổ Cách vương đời thứ nhất, vì ông ta đã kế thừa gia nghiệp của vị tù trưởng kia, Cổ Cách cũng nằm trong lãnh địa trị vì ấy. Chỉ có điều nếu như vậy, vị quốc vương ngêngh tiếp sứ giả kia phải tính từ Cát Đức Ni Mã Cồn hay tính từ Đức Tổ Cồn, trước mắt bọn họ vẫn chưa thể đưa ra được một kết luận, khoảng thời gian chênh lệch đó ước cũng phải khoảng chừng ba bốn chục năm^[2].

Giáo sư Phương Tân nói: “Trước mắt chúng tôi tạm thời nghiêng về giả thiết cho rằng vị Quốc vương ngêngh đón sứ giả kia là Cổ Cách vương đời thứ hai Tùng Ngang, bởi vị Quốc vương này có thể nói là đã tận tâm tận lực đối với sự nghiệp hoàng dương Tạng truyền Phật giáo. Tương truyền trong khoảng thời gian từ năm 975 đến 981 sau Công nguyên, ông ta đã phái hai mươi một thanh niên bao gồm cả Đại dịch sư Thiết Tang Bồ sang Thiên Trúc học Phật (cũng có tài liệu nói là hai mươi bảy người). Hành trình của họ gian khổ khó khăn

không bút nào tả xiết, cuối cùng chỉ có hai người sống sót trở về, nghe nói chính là Đại dịch sư và Tiểu dịch sư sau này. Hơn nữa, không lâu sau khi phái đi các thanh niên cầu Phật, vị Quốc vương này thoái vị nhường ngôi, quy y Phật pháp, về sau xây chùa Thác Lâm, đến những năm cuối đời còn gom góp tiền của đích thân đi mời A Đế Hiệp đại sư, nhưng dọc đường đã bị quân đội nước khác bắt cóc, cuối cùng thì chết giữa đường. Thằng nhóc Nhạc Dương kia suy đoán, vị Cổ Cách vương này nhiệt tâm với Phật giáo như vậy, quá nửa là do nhìn thấy thần tích mà vị sứ giả kia mang tới, song có điều là, trước khi nhìn thấy *Cổ Cách kim thư*, tất cả cũng đều chỉ là suy đoán mà thôi.” Nói tới đây, giáo sư Phương Tân không nén nổi mà gượng cười lắc lắc đầu, “Lịch sử của Cổ Cách, quả thực là... cậu có biết không, chỉ riêng chuyện cuối cùng vị Cổ Cách vương ấy Tây du cầu Phật bị bắt cóc, chúng tôi đã tra ra bảy phiên bản khác nhau, địa điểm, thời gian, quân đội nước ngoài, quá trình sự kiện xảy ra, số tiền chuộc đều khác nhau, thực sự là không thể phán đoán xem phiên bản nào mới là sự thực đã xảy ra trong lịch sử cả.”

Nhìn vẻ mặt chua chát của giáo sư Phương Tân, Trác Mộc Cường Ba hiểu rõ, đây là một vấn đề rất lớn khác mà bọn họ gặp phải khi tra cứu lịch sử của vương triều Cổ Cách. Vương triều này tuy rằng kéo dài đến cả mấy trăm năm, song lại nằm ở miền biên viễn xa xôi. Ngoại trừ các văn bản lịch sử của bản thân nó ra, toàn bộ các tư liệu khác đều chỉ là những thông tin vụn vặt. Đến cả bộ sử thuộc về giai đoạn đầu như *Tây Tạng vương thống ký* cũng chỉ ghi chép có chín đời Cổ Cách vương, từ sau đó trở đi là không rõ, bọn họ cũng chưa thể đưa ra kết luận cuối cùng về thời gian trong lịch sử. Mà vương triều Cổ Cách này lại còn bị chiến tranh hủy diệt. Bản thân sự biến mất của nó có thể nói đến nay vẫn còn là một câu đố. Mãi đến thế kỷ mười chín, trước khi các nhà thám hiểm nước ngoài bắt đầu tiến vào vùng đất hoang vu không người sinh sống này, mọi người gần như đã hoàn toàn quên lãng rằng từng có một vương triều như vậy trong lịch sử.

Giáo sư Phương Tân thở dài nói: “Lịch sử Cổ Cách, và nền văn minh Maya không ngờ lại giống nhau đến kinh người. Cả hai vương triều này đều đột nhiên gặp phải đại họa khi đang trong thời kỳ phát triển rực rỡ huy hoàng nhất. Chính vì biến cố bất ngờ mà tất cả đều được bảo tồn, đều được lưu giữ lại. Mấy thế kỷ sau đó, nhân loại dường như không biết đến sự tồn tại của chúng, kiến trúc và đường phố của chúng không bị hoạt động của con người phá hoại, văn tự và tôn giáo không bị sửa sang, phong cách nghệ thuật và bích họa không bị bóp méo, thậm chí hiện trường lúc gặp phải tai họa hủy diệt của chúng cũng được bảo tồn nữa kia.”

Trong đầu Trác Mộc Cường Ba lúc này, tự nhiên lại nghe thấy tiếng Babatou ngâm nga bài sử ca: “Một khi để máu tanh xâm phạm đến bậc thang của thánh miếu, vô số tai họa sẽ như cơn mưa đá đáng sợ liên hồi kéo đến giáng xuống tất cả mọi nơi, tòa thành sẽ biến thành nơi hoang phế chết chóc, một hoang mạc không người.”

Trong biệt thự của Merkin, giữa chiếc bàn vút bừa bãi ngồn ngộn giấy bút, hai đầu bàn chông chất sách vở thành hai bức tường. Merkin vùi đầu vào giữa hai bức tường ấy, gần như bò toài ra trên tấm bản đồ, gờ kính lúp lên soi từng đường chỉ mảnh trên đó. Đôi mắt của y nhìn tựa hồ như thuộc về một loại dã thú đói khát nào đó chứ không phải của con người nữa. Soares thì ngồi ôm một cuốn từ điển khổng lồ, dày tới ba mươi centimet, dài rộng sáu mươi centimet, chúi mũi lật lật giờ giờ.

Những nét đen mảnh trên bản đồ cuối cùng dẫn đến ba nơi khác nhau, dường như ý của người vẽ tấm bản đồ này là muốn người ta đến ba nơi ấy tìm kiếm ba thứ gì đó. Đầu tiên là một viên bảo thạch sáng lấp lánh, phần chú thích bằng tiếng Tạng dịch ra nghĩa là: “Màu đỏ, mở ra món lễ vật tán dương sự sống”; món thứ hai là một cuốn sách dày cộp, bên cạnh có chú thích: “Lý lẽ huyền ảo đều ở trong đây”; còn một món nữa đã bị xóa nhòa đi mất, có lẽ để chứng tỏ không cần thiết, nhưng lờ mờ có thể nhận ra những nét chữ mờ hồ dịch, nghĩa là: “Bảo khí, cuối cùng”. Ngoài ra, trên bản đồ còn có vô số mũi tên, trở đi trở lại giữa ba nơi này, dựa vào những vết xóa có thể nhận ra, người vẽ vốn hy vọng ai có được bản đồ sẽ đến nơi ở giữa trước tiên, nhưng sau tính toán thế nào đó lại xóa mờ thứ ở giữa và đầu mũi tên đi, ý nói không cần phải đến nơi ấy nữa. Mới đầu bọn y còn nghi ngờ không hiểu có ai đã đung tay đung chân vào tấm bản đồ này hay chưa, nhưng sau khi kiểm tra bằng các phương tiện khoa học kỹ thuật, phát hiện ra vết xóa và các dấu hằn được tạo ra cùng một thời gian với những đường nét khác, hơn nữa thủ pháp và phong cách là của cùng một người, vì vậy chỉ có thể phán đoán là chính người vẽ bản đồ đã thay đổi ý kiến mà thôi.

Bọn y nhận ra được đường chỉ thứ hai dẫn đến một nơi gọi là “đóa hoa”. Địa danh ở khu vực phía trên dịch nghĩa là “sáu ngọn núi”, bên dưới “sáu ngọn núi” là “đại đài địa” và một địa danh được dịch thành “tổ tiên”, bên phải là “bảo tọa mặt trời”, kể đó là hai nơi có tên phát âm thành “liangbu”, “tabu”, ba nơi này ở sát cạnh nhau.

“Tìm thấy rồi, là ở đây, vùng đất hoa sen nở rộ, chính là Mặc Thoát chứ còn đâu nữa, hại tôi tốn bao nhiêu thời gian tìm kiếm...” Merkin hưng phấn kêu lên.

Soares bỏ chiếc kính xuống, ngả người dựa vào sofa, hé miệng thở hắt ra “phì” một tiếng. Mấy tháng vừa rồi, bọn y gần như đã hoàn thành được cả một đại công trình. Các địa danh được chú thích trên bản đồ toàn bộ đều là địa danh cổ từ hơn ngàn năm trước, có rất nhiều tên từ thời Thổ Phồn vương triều hoặc thậm chí là trước đó, thể chữ chuôi hạt này lại khác hẳn với Tạng văn ngày nay, bọn y phải dò từng con sông, từng ngọn núi một. Hơn thế, Merkin không tin tưởng người nào khác, tất cả công việc tìm kiếm tư liệu đều phải do bọn y tự thực hiện. Tuy nhiên cũng rất may là, tấm bản đồ này dường như được chuẩn bị dành cho người không thể tìm được đường, người vẽ ra nó đã chú thích rất tường tận từng địa danh, tên núi, tên sông, chỉ còn mỗi ba nơi cuối cùng kia là đều vẽ ra một ký hiệu Ung Trọng trông như vòng xoáy, dịch ra tiếng hiện đại thì không phải Bạc Ba La, mà là... cái rốn!

Sau khi khôi phục thể lực chừng một tháng, Lữ Cảnh Nam đem những điều tâm đắc mọi người viết ra tổng kết một cách tường tận, đồng thời bắt đầu tiến hành huấn luyện có tính định hướng. Lại một tháng nữa trôi qua, Lữ Cảnh Nam đứng trên bục giảng, tay cầm một vật bằng gỗ gần giống như cục rubik, nói với các học viên: “Kể từ hôm nay, mọi người sẽ học môn cuối cùng, và cũng là môn nguy hiểm nhất - cơ quan học!”

Các học viên đều lộ ra vẻ hoan hỉ mừng rỡ. Trác Mộc Cường Ba rõ là có nhu cầu bức thiết muốn biết các tri thức liên quan tới cơ quan học, nhưng người hưng phấn nhất thì phải là Trương Lập. Anh chàng này từ lâu đã ngưỡng mộ môn học này, đồng thời cũng đã tìm hiểu sơ bộ về máy móc trang bị và cách chế tạo một số cạm bẫy đơn giản rồi.

“Thử cho tôi biết xem, mọi người hiểu thế nào về ‘cơ quan’?” Lữ Cảnh Nam bình thản nói.

“Cạm bẫy”, “vũ khí giết người”, “vũ khí có thể tự động giết người”, bên dưới lập tức vang lên nhiều đáp án khác nhau.

Lữ Cánh Nam lại nói: “Thứ gọi là cơ quan, hoàn toàn không chỉ có nghĩa hẹp là cạm bẫy giết người, vũ khí tự động tấn công như mọi người vẫn tưởng, mà chỉ tất cả các thứ có kết cấu bằng lẫy chốt, lớn thì như mộng, như chốt, rường xà cột kèo trong các công trình kiến trúc, nhỏ thì là một ổ khóa sắt, còng sắt, tất cả đều có quan hệ với cơ quan học cả. Trong số mọi người ở đây, ngoài lạt ma Á La và chú Mao Lạp ra, những người còn lại e rằng đều rất lạ lẫm với môn học này. Nếu muốn tinh thông cơ quan học, chỉ sợ nghiên cứu cả đời cũng khó hoàn thành được hết các hạng mục, vì vậy, thứ chúng ta cần học, chỉ là tư duy phát hiện mẫu chốt của cơ quan, đồng thời phán đoán được cấu tạo của nó mà thôi, cũng chính là tránh cạm bẫy giết người, phát hiện cửa ngấm bí mật mà người ta vẫn thường nói tới. Chỉ riêng khoản này, cũng đủ cho mọi người học hết hơn nửa năm rồi đấy.” Đến đây, cô giơ tay lên nói: “Đây chính là một cơ quan, mỗi người một chiếc, tự lên đây lấy xuống đi.”

Mỗi người bước lên nhặt một khối lập phương bằng gỗ, rồi lại trở về chỗ ngồi của mình. Trác Mộc Cường Ba cầm khối gỗ trên tay, phát hiện hình lập phương này do những khối gỗ nhỏ bề ngang, chiều dày đều một centimet, chiều dài mười centimet ghép lại mà thành, đan xen chằng chịt, bên ngoài trơn nhẵn tựa như là một khối chính thể, rất khó tách rời. Xoay xoay vắn vắn một lúc lâu mà cũng không phát hiện ra lẫy chốt gì bên trong, gã nhủ thầm trong bụng: “Cái này thì là cơ quan gì chứ? Có phải định bịp người ta không đây?”

Lữ Cánh Nam nói: “Thứ mọi người đang cầm trong tay lúc này, chính là cơ quan nguyên thủy nhất, và cũng đơn giản nhất, gọi là khóa gỗ, ở cửa hàng đồ chơi cho người lớn hay đồ chơi trí tuệ đều có bán, hai nhân dân tệ một cái.”

Trác Mộc Cường Ba thầm nhủ: “Quả nhiên là gạt người.”

Lữ Cánh Nam lại mỉm cười nói tiếp: “Mọi người đừng coi thường thứ này không có gì đặc biệt, thực ra bên trong nó chính là kết tinh trí tuệ của cổ nhân đó. Nhìn bề ngoài thì các khối gỗ nhỏ đều giống hệt nhau cả, kỳ thực chỉ có mặt ngoài mọi người nhìn thấy mới giống nhau thôi, còn bên trong thì hết sức chằng chịt phức tạp, có hình móc, có hình vòng, có khối gỗ lên ở giữa, có khối hõm vào. Tổng cộng có sáu mươi tư khối gỗ nhỏ, có thể tách rời hẳn ra, bây giờ mọi người bắt đầu chia tách chúng ra đi, xem thử khả năng thiên phú về cơ quan học của từng người đến đâu.”

Tất cả các học viên đều bắt đầu tách khóa gỗ. Trác Mộc Cường Ba lần mò một lúc, ngoảnh đầu nhìn về phía giáo sư Phương Tân, thấy ông đang ấn một khối gỗ nhỏ ở giữa khối lập phương ra một đoạn, lập tức được gợi ý, vội dùng sức ấn vào giữa hình lập phương, nhưng đã ấn cả sáu mặt rồi cũng không thấy khối lập phương ấy lơi lỏng ra một chút nào. Mười phút trôi qua, Trác Mộc Cường Ba mặt đẫm mồ hôi, Nhạc Dương và Trương Lập thì chúí đầu vào một chỗ rì rầm bàn tán, Ba Tang ngấm ngấm nhíu chặt đôi mày, đến cả Đường Mẫn cũng rầu rĩ không làm được gì, chỉ có hai ông già là vẫn ung dung thoải mái, lạt ma Á La thậm chí còn đã rút hẳn một khối gỗ nhỏ ra ngoài, kể đó thì như Bào Đình mở trâu⁽³⁾, càng làm càng nhanh.

Lữ Cánh Nam nhìn mọi người mà thầm thấy tức cười, bèn lên tiếng nhắc nhở: “Không cần phải trao đổi kinh nghiệm đâu, mỗi cái khóa gỗ đó đều có kết cấu bên trong khác nhau. Mẫu

chốt của việc mở khóa gỗ, chính là thuận theo kết cấu bên trong của nó, từng bước từng bước một tách ra. Điểm khó ở đây là mọi người không nhìn thấy kết cấu bên trong của khóa như thế nào, chỉ có thể tự lần mò mà thôi.”

Nghe Lữ Cánh Nam nhắc nhở, Trương Lập dường như đã tìm ra được bí quyết gì đó, anh kéo khối gỗ này ra một chút, rồi lại ấn khối kia xuống một chút, nhắc khối bên trái lên, kéo khối bên phải xuống, lúc không di động được nữa, thì lại đẩy ngược trở về theo quỹ đạo ban đầu, thử nghiệm một phương cách di động khác. Còn Trác Mộc Cường Ba cuối cùng cũng tìm được một khối gỗ có thể di động, hóa ra là ở góc phía trên bên phải của một mặt hình lập phương, nhưng sau khi ấn nó ra, thì các khối gỗ khác lại không động cựa gì được nữa, gã đành phải thử đi thử lại từng khối một. Riêng lát ma Á La thì đã tháo hết cái khóa gỗ của mình ra, sáu mươi tư khối gỗ nhỏ khác nhau xếp ngay ngắn trên mặt bàn.

Kế đó là Trương Lập, giáo sư Phương Tân, Ba Tang, Đường Mẫn, Nhạc Dương cũng đều tháo được khóa gỗ, chỉ còn mỗi Trác Mộc Cường Ba, trên trán gân xanh nổi chằng chịt, hai mắt đỏ ngầu, cơ bắp gồ lên, nghiêng rặng nghiêng lợi ấn ấn xoay xoay. Chỉ nghe “cạch” một tiếng khe khẽ, miếng gỗ tưởng chừng như sắp rút ra được tới nơi, đến cuối cùng lại kẹt ở bên trong khối lập phương, Trác Mộc Cường Ba kéo hai ba lượt vẫn không ra, liền dùng sức, làm gãy luôn.

Tất cả mọi người đều đổ dồn ánh mắt về phía gã. Nhạc Dương và Trương Lập lập tức phát ra một tiếng kêu đầy tiếc nuối. Trác Mộc Cường Ba đập cái khóa gỗ xuống bàn, thở hồng hộc. Đường Mẫn vội lên tiếng: “Anh nôn nóng quá.” “Phải đấy, Cường Ba thiếu gia, cái thứ này muốn nhanh cũng không nhanh được đâu.” Nhạc Dương cũng lên tiếng chia sẻ kinh nghiệm.

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn Lữ Cánh Nam: “Năng khiếu của tôi không đủ, cho tôi thử lại lần nữa.”

Lữ Cánh Nam mỉm cười giơ một ngón tay lên nói: “Đừng nóng, sớm đã chuẩn bị rồi.” Nói đoạn, không ngờ lại lấy ra một khối lập phương bằng thép rỗng, nhìn bề ngoài giống hệt như khóa gỗ...

Ba giờ sáng, Nhạc Dương trần trọc mãi vẫn chưa ngủ được, đành bò dậy dụi dụi mắt nói: “Cường Ba thiếu gia, sáng mai anh làm tiếp có được không, tôi nghe cái tiếng động ấy cứ thấy như có chuột vậ đó.”

Trác Mộc Cường Ba tập trung toàn bộ tinh thần vận vẹo khối lập phương bằng sắt trên tay, lơ đãng nói: “Chuột thì sợ gì chứ, nhắm mắt vào nghĩ mình là mèo tự nhiên sẽ ngủ được thôi.” Trương Lập ở bên cạnh mở mắt ra nói: “Cường Ba thiếu gia, hay là, để chúng tôi làm giúp anh nhé.”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Thế làm sao được, các cậu mặc kệ tôi đi, nhất định tôi phải tháo được nó ra.”

Lăn qua lăn lại mãi đến hơn bốn giờ sáng, hai người Nhạc Dương và Trương Lập mới thêm thiếp ngủ. Ngày hôm sau, khi hai người bò dậy, đã thấy Trác Mộc Cường Ba ngồi ngấm vàng dương mới lên. Dưới ánh nắng rực rỡ, gương mặt cương nghị dường như nét rõ ràng

ấy toát lên vẻ tự tin vô tận. Trên mặt bàn, xếp gọn ghẽ chính tề tám tám sáu mươi tư khối thép.

Lữ Cánh Nam nhìn thành quả Trác Mộc Cường Ba giao lên, nhận thức đối với gã lại tăng thêm mấy phần nữa. Gã là một người đàn ông biết sợ hãi. Nghe lạt ma Á La kể, trong rừng Mãng Xà và ở dưới địa cung, Trác Mộc Cường Ba đã để lộ ra nỗi sợ đằng sau ngoại hình cao lớn mạnh mẽ ấy. Nhưng gã sợ hãi, mà không hề có ý thoái lui. Gã có sự dẻo dai giống như của cao su vậy, bất kể bị đả kích nặng nề ra sao, thế nào cũng dần dần hồi phục lại nguyên hình nguyên trạng. Chỉ cần không đạt tới yêu cầu của chính bản thân mình đặt ra, gã sẽ mãi mãi không bao giờ bỏ cuộc. Tính cách này đúng là hết sức kỳ quái, nếu là người bình thường, sợ hãi ắt sẽ trốn tránh, khi tin chắc rằng mình không phải là đối thủ của người khác, ắt sẽ lảng tránh; nhưng Trác Mộc Cường Ba vừa hay lại trái ngược hoàn toàn, gã sợ hãi ắt sẽ bước thẳng tới mà nghênh đón, biết rõ mình không đánh lại người ta cũng vẫn muốn xông tới, thoát nhìn bề ngoài thì có vẻ hơi ngốc nghếch, tính cách gì mà như vậy chứ! Lữ Cánh Nam nhớ lại từ khi quen biết Trác Mộc Cường Ba đến giờ, nhất cử nhất động của gã đều gây cho cô một cảm giác không thể đoán biết. “Hừ, đại trí giả ngu, đây cũng là đại trí giả ngu hay sao?” Nhớ lại lời lạt ma Á La đã nói, cô không khỏi khe khẽ mỉm cười.

Mấy tháng tiếp sau đó, các thành viên trong nhóm đều trải qua một đợt huấn luyện đặc biệt về các kiến thức liên quan đến cơ quan học, bắt đầu học từ loại cạm bẫy nhi đồng đơn giản nhất, tức là đào hố dưới đất, lót tờ báo rồi vùi cát lên trên, kể đó là tới trận xe gỗ ngựa gỗ của Gia Cát Lượng, Cửu Lưu Bàn Long Thần của Quỷ Cốc Tử, càng học lại càng thấy môn cơ quan học này đúng là cao thâm khó dò.

Bí mật huyết trì

Trái qua khảo nghiệm trong rừng sâu Nam Mỹ, các thành viên trong nhóm đều nhận ra điểm yếu của mình, ai cũng gần như điên cuồng tham gia huấn luyện, ban ngày vượt qua khảo nghiệm của đủ các loại cơ quan cạm bẫy, tối về lại thường đọc sách đến tận đêm khuya. Mỗi người đều rèn luyện bản thân bằng ý chí của một mật tu giả, gắng sức đột phá cực hạn năng lực cơ thể.

Trong thời gian này, Lữ Cán Nam đồng thời cũng để các đội viên tiến hành phát triển cá nhân, thực hiện vận động cực hạn, hay nghiên cứu các tác phẩm học thuật nổi tiếng như *Thuyết tiến hóa...*, ngoài ra còn dạy họ sử dụng mấy loại công cụ mới. Ví dụ như lắp thêm dây quăng vào đồng hồ nguyên tử đeo trên tay mỗi người, quấn vào mặt bên trong áp với cổ tay, kích thước chừng bằng một hộp diêm, bên trong có hai mươi lăm mét dây hợp kim, phát xạ dựa trên nguyên lý của pháo điện từ, một đầu trước có đầu mũi khoan nhỏ bằng kim cương, có thể đâm sâu mười phân vào bề mặt kim loại, sau đó tự động dẫn nổ bắt chặt vào mục tiêu, thứ này thuộc loại dụng cụ cứu sinh, trong rừng sâu mà dùng loại này thì tiện hơn dây leo rất nhiều. Ngoài ra còn có loại giày dính chặt được vào mặt tường trơn nhẵn, ứng dụng nguyên lý bàn chân con thằn lằn: để giày có rất nhiều lông cứng theo nguyên lý ống siphon, khiến lực ma sát có thể chịu được trọng lượng của cơ thể người, ngoài ra còn lắp thêm lò xo giảm xóc hình cung, khiến một cú nhảy có thể cao ngang tầm người bình thường, còn xung lực lúc rơi xuống hoàn toàn có thể vận dụng để thực hiện các vận động cực hạn, cộng thêm với áo cánh dơi thiết kế dựa theo cánh thịt của sóc bay, vậy là có thể tránh được trường hợp độ cao mười tầng nhà gây khó cho anh hùng rồi. Hoặc là bình sắt siêu cường hóa mặc dù thể tích chưa bằng lọ mực, nhưng thời gian cung cấp dưỡng khí từ ba tiếng đồng hồ ban đầu đã kéo dài lên một trăm linh tám tiếng đồng hồ.

Khoảng thời gian này, Trác Mộc Cường Ba cũng không còn thúc giục đòi xuất phát nữa. “Anh dựa vào cái gì mà đi tìm Bạc Ba La thần miếu, vận may hả?” “Điều anh cần làm lúc này, chính là xem nhiều, học nhiều, nghĩ nhiều...” “Chúng ta đứng trên vai người khổng lồ để thu thập thông tin.” “Nếu ngày đó đến thật, chúng ta có thể tự mình đi mà...” Những lời Lữ Cán Nam và giáo sư Phương Tân nói hết lần này đến lần khác vang vọng bên tai, không ngừng nhắc nhở Trác Mộc Cường Ba. Những lúc nghỉ ngơi, gã thường ở bên Đường Mẫn, nhưng gã cũng thường xuyên cảm nhận được, có một bóng hình yếu đuối đang đứng ở mãi đằng xa chăm chú nhìn mình. Trương Lập, Nhạc Dương và Ba Tang đã trở nên thân thiện hơn rất nhiều, thường xuyên nghe thấy hai người Trương, Nhạc cất tiếng cười sảng khoái, cả Ba Tang thỉnh thoảng cũng nở ra một nụ cười lạnh lùng. Còn giáo sư Phương Tân thì mãi mê nghiên cứu bằng video ông quay được dưới địa cung Ah Puch. Theo giáo sư, nếu đã cho rằng địa cung Ah Puch và Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu có liên quan với nhau, vậy thì các bức bích họa, tượng điêu khắc trong địa cung Ah Puch, tất cả đều có thể gọi ra những thông tin có liên quan tới Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu kia. Phía nhóm nghiên cứu cũng cung cấp cho giáo sư rất nhiều đầu mối. Cùng nghiên cứu thông qua mạng Internet, tác phong cẩn trọng và thái độ làm việc không biết mệt mỏi đó của giáo sư khiến cả lạt ma Á La và Lữ Cán Nam đều hết sức nể phục. Có điều, câu đố lịch sử mà hai nền văn minh Cổ Cách

và Maya để lại có thể nói là một cái hang không đáy, giáo sư Phương Tân bước chân vào đó, càng đi càng thấy sâu, khiến hai trợ thủ của ông là Trương Lập và Nhạc Dương cứ kêu trời kêu đất, phàn nàn rằng làm việc này còn khổ hơn cả huấn luyện nữa. Mỗi lần như vậy, giáo sư Phương Tân lại lấy Đường Mẫn ra làm tấm gương giáo dục hai chàng thanh niên này phải có lòng nhẫn nại, có lòng tin, có trái tim yêu thương...

Núi Đường Cổ Lạp, bên bờ sông Đà Đà, một chiếc xe tải lớn nhìn bề ngoài như sắp muốn long ra xồng xọc đến nơi trông thành đi giữa dải núi non trập trùng.

Tây Mễ ngồi bên ghế lái phụ thưởng ngoạn phong cảnh trước mắt. Hắn thích vùng đất này, thích núi non ở đây, thích mây trời ở đây. Không thể không thừa nhận, nơi này đích thực là một vùng đất có thể khiến người ta vui ngắm cảnh mà quên cả đường về. Một điều càng hay hơn nữa là, khi nhìn những đám mây trắng muốt bay qua bầu trời, cảm giác tội lỗi trong lòng hắn sẽ bị đè nén xuống. Năm ấy Tây Mễ chọn Khả Khả Tây Lý, có lẽ cũng chính vì một dải tuyết trắng mênh mang ở đây hấp dẫn cũng nên.

Gã đang lái xe kia tên là Dakis, cao một mét bảy lăm, hơi gầy, dưới cặp lông mày thẳng như hai chữ “nhất” là đôi mắt hơi giống hình thang. Có người nói, kẻ có đôi mắt này thì rất hung hăng, cảm giác như đang miệt thị người khác vậy, mà tên Dakis này đích thực là cũng rất hung hăng. Hắn gia nhập Hồ Lang chưa được hai năm, vậy mà đã không kẻ nào dám đụng đến hắn nữa. “Lôi Ba khỏe, Dakis ác”, câu này từ lâu đã lan truyền trong nội bộ Hồ Lang. Số đội viên đội tuần tra núi Khả Khả Tây Lý bị tên Dakis này giết trong hai năm còn nhiều hơn tổng số đội viên bị toàn bộ Hồ Lang giết trong mười năm về trước. Hồ Tử nói, da của Dakis lột là bán được giá nhất, nếu không phải hắn có một chút tác dụng này, thì từ khi Hồ Lang bị quân đội bao vây sào huyệt, Tây Mễ đã thọt hẳn luôn rồi. Bởi chính vì tên này hung tàn thành tính mới khiến quân đội phải bao vây tiêu trừ toàn bộ tổ chức của bọn hắn.

Niêm đăm mê lột da của Dakis là một loại bệnh thái. Mỗi khi lóc thịt linh dương Tây Tạng, hai mắt hắn sáng rực lên, miệng ngâm nga một điệu nhạc nào đó, dáng điệu vô cùng thỏa mãn. Tây Mễ hiểu rõ, từ hồi còn trong đội đặc nhiệm Nhện Xanh hắn đã được dạy rằng, loại người này có vấn đề về tâm lý, ở phương Tây còn có thuật ngữ y học chuyên dụng, gọi là “hội chứng thích phân tách”, bọn họ thích phân tách tất cả các thứ mình nhìn thấy ra, không tách ra một cách triệt để thì trong lòng không thể nào thỏa mãn được. Loại người này mỗi khi giết người, bao giờ cũng chặt xác nạn nhân ra làm bảy tám chín mảnh. Mấy tên giết người hàng loạt nổi tiếng nhất ở phương Tây gần như đều mắc phải chứng bệnh này.

Dakis bảo mình là người Tạng ở Thanh Hải, có điều Tây Mễ thấy không giống lắm. Không giống người Tạng, gương mặt hắn không có vẻ chân chất mộc mạc của dân Tạng, cũng không giống người Mông Cổ. Có điều cũng không ai truy vấn hắn, sau khi hắn giết đội viên đội tuần tra núi cũng như giết linh dương Tây Tạng, thì không còn ai dám nghi ngờ hắn là nội gián nằm vùng nữa.

Tây Mễ thu ánh mắt lại, quay sang nhìn bàn tay Dakis. Tay hắn rất vững, trên con đường núi trông thành rung lắc, bàn tay nắm vô lăng không hề động đậy, cẳng tay phải hồi trước có lẽ có một hình xăm, có điều giờ chỗ đó là một vết sẹo thịt dài, song không giống đốt bằng tia lazer. Thấy Tây Mễ chú ý nhìn mình, Dakis giơ tay lên quẹt quẹt mũi, nói: “Không đẹp được như hình xăm của đại ca đâu, hồi trước xăm con thằn lằn, về sau bị truy nã, sợ bị người ta

nhận ra, liền lấy dao cắt luôn chỗ thịt ấy đi.” Tây Mễ không nói gì, tiếp tục ngắm nhìn trời xanh mây trắng và dòng sông Đà Đà như dải ngọc kia.

Sau xe ngồi chật người, Max cũng ở trong đám này. Khi ông chủ không có mặt, hắn cũng không dám làm ra vẻ khâm sai đại thần trước mặt cái đám liều mạng này. Hắn cẩn thận khuyên nhủ để Tây Mễ lên ngồi ghế lái phụ, còn mình thì ở phía sau với Thiết Quân, dù sao thì hắn cũng quen Thiết Quân một thời gian rồi. Ngồi trong thùng xe lắc lư, Max nhớ lại nhiệm vụ ông chủ đã giao cho hắn nửa tháng trước, “Max, mày mang tấm bản đồ này đến Trung Quốc trước, chuyện này phải làm cho tốt.”

“Ông chủ, sao không fax về cho xong, không thì scan lên máy tính cũng được, cần gì...”

“Đồ ngu, mày biết cái gì chứ? Mày tưởng Cục Tình báo Trung ương Mỹ ăn phân mà sống hả, tấm bản đồ này chỉ cần dùng phương thức điện tử truyền đi, nói không chừng đã lập tức bị bọn ấy biết ngay rồi.”

“Nhưng mà, nếu trên đường...”

“Thế nên mới phải để mày đích thân mang đi, mày phải đảm bảo với tao không được để xảy ra sơ suất...”

“Tôi...”

“Yên tâm, tấm bản đồ này là do đích thân tao vẽ, tao đã giữ chút thủ đoạn lên đó rồi, cho dù có lọt vào tay cảnh sát Trung Quốc, bọn chúng chưa chắc đã hiểu được đâu. Có điều để đề phòng vạn nhất, mày vẫn phải đảm bảo tuyệt đối không để nó rơi vào tay bọn chúng. Con mẹ nó, nếu cả tấm bản đồ mà cũng không mang đi nổi thì mày còn được việc gì nữa chứ!”

“Vâng.”

“Còn nữa, đám người kia huấn luyện cũng kha khá rồi phải không, đã đến lúc cho chúng ra ngoài hoạt động một chút rồi. Sau khi mang tấm bản đồ này tới Trung Quốc, mày hãy nghĩ cách đưa chúng đến khu vực Lâm Chi, nhớ kỹ, ngàn vạn lần không được thu hút sự chú ý của cảnh sát Trung Quốc...”

“Ha ha ha...” Một tràng cười lớn làm Max giật mình sực tỉnh. Đám người này đã bị giữ chân trong khe núi hoang vu không bóng người suốt hơn nửa năm ròng, từ lâu đã sắp phát điên lên rồi. Mặc dù Max cũng sắp xếp một số trò vui, nhưng dù sao thì thế giới bên ngoài cũng đặc sắc hơn nhiều. So với đám lính đánh thuê của Merkin, bọn Hồ Lang còn đỡ hơn một chút, nói thế nào thì bọn chúng cũng đã quen phải lẩn trốn rồi. Nghe ông chủ kể, vào lúc không phải mùa săn, hay thời điểm bị truy đuổi gắt gao, bọn Hồ Lang này không có chỗ nào để đi, vậy là liền trốn trong hang động trên núi suốt nửa năm liền khiến đội tuần tra lần nào cũng trở về tay trắng. Vì vậy Max đặc biệt cẩn thận với tên Tây Mễ đứng đầu băng săn trộm này. Có thể khiến cho một đám liều mạng nằm yên trong hang núi lâu như vậy, sự nhẫn nại đó, uy thế đó, chính xác là chỉ có bộ đội đặc chủng siêu cấp mới làm nổi mà thôi.

Đến giờ rồi cuộc cũng có thể ra khỏi khe núi đó, đám liều mạng này chen chúc trong thùng xe chật chội, râm ran kể cho nhau những chuyện cười dâm dục nghe mãi cũng không biết chán, làm ra đủ thứ động tác tục tĩu, cố hết sức phát tiết tâm trạng được ra khỏi núi rừng trở về với nhân loại. Người cười lớn nhất là Ivan, còn cái tên giọng eo éo the thé, cứ

nhảy qua nhảy lại trong thùng xe kia là nói nhiều nhất. Đầu hắn trông nhọn nhọn như quả trám, mặt gầy mà đen, mắt rất nhỏ, cằm nhọn hoắt, bất kể là nhìn góc nào, cái miệng hắn trông cũng to một cách quá đáng. Hơn nữa trong miệng hắn dường như lúc nào cũng đang nhai nhóp nhép thứ gì đó, mỗi khi cười liền lộ ra hàm răng đen đen vàng vàng khắp khềnh. Không hiểu tại sao, khi nhìn cái miệng đầy những răng của hắn, Max tưởng như đang nhìn vào cặp mắt ông chủ. Cả hai đều gây cho người khác cảm giác lạnh buốt trong tận đáy lòng.

“Bồ câu hoang, món ngon đấy, nướng hay hầm đều ngon cả!” Dọc đường, tên đó cứ huyền thuyên bất tuyệt chỉ cho đám người trong xe biết thứ nọ thứ kia nên ăn thế nào, như thể là đã nghiên cứu rất kỹ lưỡng về các món ăn vậy.

“Con bò Yak hoang kia nướng lên đảm bảo là cực ngon!” “Con la hoang này mà từng xẻo thì ngon nhất luôn!” “Vịt Thu Sa, bọ vịt Thu Sa dưới sông kia mà hấp cách thủy thì ngon tuyệt! Còn cả cá nhảy sông nữa chứ, nhất định là mấy người chưa ăn bao giờ rồi!” “Nhận đầu đống, nấu canh ngon lắm!” “Sao không thấy con rắn nào nhỉ, không thì có thể làm bát canh rắn được rồi!” Tóm lại là các loài động vật hoang dã dọc đường đều bị hắn sắp xếp thành đủ các món ăn, cả chim sẻ và chuột núi cũng không bỏ qua. Max nhủ thầm trong bụng, giả như Soares mà ở đây, không chừng đã giết luôn cái thằng lẩm mồm này đi rồi. Ông chủ từng nói với hắn, người điều khiển thú vật là một nghề nghiệp hết sức kỳ quái. Bọn họ có thể ở chung một chỗ, hòa mình vào giữa đàn thú, song ngược lại, cũng không hề nương tay chút nào khi dùng các loại động vật thám sát con người.

Thấy tên kia vẫn đang hưng phấn tưởng tượng các loài động vật cả đám gắp trên đường thành các món cao lương mỹ vị, Max không nhịn được hỏi Thiết Quân: “Thằng kia là ai đấy? Chính là cái thằng vẫn nói từ này đến giờ ấy.”

Thiết Quân cười cười đáp: “Hắn tên Lâm Nhân, quê Quảng Đông, là thành viên cấp cao của Hồ Lang, đừng nhìn bề ngoài hắn gầy đét ra như thế, lúc ra tay thì không hàm hồ chút nào đâu. Nghe nói trước khi gia nhập Hồ Lang hắn đã đi khắp toàn quốc săn trộm động vật hoang dã rồi. Hắn từng tự nhận rằng, ở Trung Quốc, chỉ cần là động vật người ta biết đến, tất thấy đều vào miệng hắn cả rồi, chẳng hạn cái gì mà gấu trúc, vượn đen tơ vàng, hổ Đông Bắc, cá tầm Trung Hoa...”

Lâm Nhân nghe bọn hắn nói chuyện, liền nhảy vù tới, dương dương đắc ý nói: “Thế có đáng gì, toàn món bình thường cả, tôi còn ăn kiến ở Vân Nam, ăn rết ở Nghi Xương, đồ rượu, ăn sống, ăn xong còn cảm thấy nó bò qua bò lại trong dạ dày nữa cơ. Ở Quý Châu thì ăn ốc sên, đặc sản vùng ấy là một loài ốc sên không có vỏ, toàn thân đen bóng, đại khái to bằng đầu ngón tay này, thịt nó thì...” Nghe những loại món ăn ly kỳ cổ quái tuôn ra từ cái miệng toàn răng vàng răng đen ấy, Max chợt cảm thấy buồn nôn.

Mấy tháng sau, Trác Mộc Cường Ba đến tìm gặp lạt ma Á La.

Mặc dù đã nắm bắt được các đặc trưng cơ bản của cơ quan học, nhưng Trác Mộc Cường Ba trước sau vẫn không thể quên được huyết trì mà họ trông thấy trong địa cung Ah Puch. Gã còn nhớ lạt ma Á La đã từng nói, đó mới là cơ quan chân chính. Đến bây giờ, đã học được rất nhiều kiến thức lý thuyết, đồng thời cũng có không ít kinh nghiệm thực tiễn, gã vẫn không thể hiểu thấu huyết trì rốt cuộc là thứ gì. Nhưng cảnh tượng đầy máu tanh và tàn

nhấn đó quả thật khiến người ta kinh hồn bạt vía. Vì vậy, hôm nay gã định tìm ông hỏi cho rõ ngọn ngành.

Trên bãi huấn luyện, Trương Lập và Nhạc Dương đang bố trí một cạm bẫy liên hoàn vừa mới học được. Ba Tang đứng bên cạnh góp ý. Trác Mộc Cường Ba và lạt ma Á La ngồi trên hai cái đôn đá nhìn họ từ đằng xa. Gã nói: “Đại sư, ngài còn nhớ huyết trì ở tầng thứ năm trong địa cung Ah Puch không?”

Lạt ma Á La nhìn Trương Lập đang lắp giá đỡ, “ờ” một tiếng, đoạn hỏi: “Cậu muốn hỏi gì vậy?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi muốn biết huyết trì rốt cuộc là thứ gì?”

Lạt ma Á La giờ mới quay đầu nhìn gã, ngạc nhiên thốt lên: “Tại sao đột nhiên lại muốn hỏi vấn đề này?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Chúng tôi đã học cơ quan học rất lâu rồi, nhưng đến tận bây giờ, tôi vẫn chưa có khái niệm gì về huyết trì cả. Tôi còn nhớ đại sư đã từng nói, chỉ huyết trì mới có thể coi là cơ quan chân chính, vậy nguyên lý của nó là thế nào? Rốt cuộc là nó dùng để làm gì?”

Lạt ma Á La nói: “Với những gì cậu nắm được lúc này, cậu cảm thấy tác dụng chủ yếu của các loại cơ quan hàm nghĩa hẹp mà chúng ta học tập là gì?”

Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi giây lát, rồi đáp: “Hình như vẫn là để giết người, à không, chủ yếu là để vây khốn hoặc làm tổn thương vật săn chạm phải chót lầy thì đúng hơn.”

Lạt ma Á La lắc đầu nói: “Không hẳn thế, các loại cơ quan mang nghĩa hẹp hiện nay chúng ta đã học được có hai tác dụng chủ yếu. Thứ nhất, chính là điều cậu vừa nói, người chạm phải cơ quan sẽ gặp phiền phức, còn thứ hai, chính là để bảo vệ một số đồ vật không bị kẻ khác lấy đi hoặc hủy hoại, tác dụng như một ổ khóa vậy. Huyết trì, chính là loại cơ quan có tác dụng này. Tôi có thể cho cậu biết một điều, hệ thống khóa của huyết trì tuyệt đối không kém hệ thống nhận dạng vân tay hiện đại bây giờ đâu, thậm chí còn đạt đến mức độ tinh vi như hệ thống nhận diện diện gien nữa cơ.”

“Hả,” Trác Mộc Cường Ba khẽ kêu lên một tiếng, “ghê gớm vậy cơ à!”

Lạt ma Á La gật đầu: “Cậu còn nhớ cánh cửa đá đó mở ra thế nào đấy chứ? Những tảng đá vốn là màu trắng cuối cùng toàn bộ biến thành màu đỏ, sau đó cửa liền mở ra, có đúng không?” Trác Mộc Cường Ba khẽ gật đầu.

Lạt ma Á La lại nói tiếp: “Thực ra bên ngoài cánh cửa đá đó còn một tầng vật chất khác nữa, thứ đó là cái gì thì tạm thời tôi không thể cho cậu biết được, cậu cứ coi nó như một loại sợi có thể co giãn cũng được. Lực co giãn của loại sợi này rất lớn, giống như bắp thịt của con người vậy. Khi chúng co lại hết cỡ, một sợi to như sợi mì có thể nhắc được tảng đá nặng mấy chục kilogram, cánh cửa khổng lồ đó, chính là được mở ra bằng cách ấy.”

Trác Mộc Cường Ba chỉ gật đầu không nói. Cánh cửa khổng lồ hình khung xương ấy kiên cố dị thường, chỉ sợ xe tải cũng chưa chắc có thể một lần húc đổ luôn, vậy mà lại bị thứ sợi đó sợi sợi kéo ra như vậy, lực co giãn ấy quả là kinh người.

Lạt ma Á La nói tiếp: “Thế nhưng, muốn làm thứ sợi ấy co dãn, chất lỏng bình thường không có tác dụng, cần phải dùng...”

Trác Mộc Cường Ba thốt lên: “Máu? Chẳng trách nó được gọi là huyết trì.”

Lạt ma Á La sửa lại: “Máu người. Nhưng không phải toàn bộ. Cậu có biết trong máu người có bao nhiêu loại vật chất không?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Hồng cầu, còn có, còn có... có gì nữa nhỉ?”

Lạt ma Á La mỉm cười: “Nhiều lắm, tôi nói như thế này nhé, số lượng các vật chất trong máu người nhiều không kể xiết, chỉ riêng các loại y học hiện đại thường dùng đã có tới mấy chục rồi, hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu, mấy chục loại protein làm đông máu, protein chống đông máu cũng có mấy chục loại, ngoài ra còn các nguyên tố vi lượng, kháng nguyên kháng thể, mấy thứ này thì còn nhiều hơn nữa. Còn huyết trì, chính là dùng các cơ quan khác nhau trong cơ thể người, tiến hành lọc máu, cuối cùng sẽ có được một loại dịch thể màu đỏ, bởi vì chưa phân tích cụ thể bao giờ, nên tôi chỉ đoán có lẽ trong đó chứa hồng cầu và một số loại protein chống đông máu, mà chỉ có loại dịch thể màu đỏ này mới có thể khiến thứ sợi kia co rút hết cỡ mà thôi.”

Trác Mộc Cường Ba nghe mà dần thối mặt, vội hỏi: “Đại sư sao lại hiểu rõ về huyết trì vậy?”

Lạt ma Á La điềm đậm mỉm cười: “Cậu có biết cái huyết trì nguyên vẹn đầu tiên được khai quật ở đâu không? Huyện Mặc Thoát ở Tây Tạng đấy. Vì vậy, tôi có thể khẳng định địa cung Ah Puch và Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu kia có quan hệ tất yếu. Dựa theo kết quả khảo chứng trước mắt, huyết trì rất có thể là dụng cụ tế lễ của một giáo phái cổ xưa đã tiêu vong từ rất lâu ở Tây Tạng.”

Lạt ma Á La nhồm người đứng dậy, nhìn ra phía bãi huấn luyện nói: “Hiểu biết của tôi về huyết trì cũng chỉ giới hạn ở bề ngoài thế thôi, toàn bộ chỉ có vậy. Có điều đã nói tới đây, đã học môn cơ quan học này một thời gian dài như vậy, cậu cho rằng chỗ lợi hại của cơ quan nằm ở đâu, Cường Ba thiếu gia?”

Trác Mộc Cường Ba ngược mắt nhìn ra bãi huấn luyện phía xa, mấy người bọn Trương Lập đã bố trí xong chạu bấy, chỉ thấy giữa bãi cỏ là một lùm cây bụi, hoàn toàn không hề có dấu tích của sự nguy hiểm chút nào.

Nhạc Dương mở cửa lồng, thả con thỏ hoang làm thí nghiệm ra. Con thỏ vừa ra khỏi lồng, liền nhanh chóng chạy vào chỗ kín ẩn nấp, không ngờ bên dưới bóng cây nhân tạo kia chính là chốt lầy của cơ quan, cả bụi cây đổ sập xuống. Con thỏ cũng cực kỳ nhanh nhẹn, lập tức đảo sang bên trái, lưới thép phía trước liền “tung” một tiếng bung vọt lên, thỏ hoang tức khắc dừng chân, lăn tròn một vòng dưới đất, đảo ngược đường lao sang bên phải. Phía phải bãi cỏ bỗng đâu bật lên một miếng ván gỗ chặn ngay trước mặt con thỏ, con vật không kịp dừng bước, húc thẳng vào đấy. Cú va chạm làm con thỏ hoang văng đầu văng mặt, lảo đảo mấy lượt, thấy ván gỗ đổ ụp xuống, vội chạy đi, nào ngờ cọc gỗ dưới đất lại liên tiếp nhô lên, chặn đứng đường lui của nó. Con thỏ hoang cũng khá nhanh nhẹn, lách bên trái né bên phải, vừa mới thoát khỏi vòng vây của cọc gỗ thì đã thấy phía trước có một cái hang, liền không nghĩ ngợi gì đã chui tọt vào trong ấy.

Cửa sắt đóng sập lại, con thỏ lại trở về lồng của nó, Nhạc Dương, Trương Lập và cả Ba Tang cười cười bàn luận, xem ra cơ quan tổ hợp đơn giản này đã thiết kế thành công rồi.

Trác Mộc Cường Ba hồi tưởng lại cả quá trình ấy, đột nhiên thốt lên: “A, tôi hiểu rồi, chỗ đáng sợ nhất của cơ quan, chính là ở tính bí mật của nó!”

Lạt ma Á La hài lòng gật gật đầu: “Đúng vậy, Cường Ba thiếu gia, cậu đã nắm được yếu quyết của cơ quan học rồi đó. Chỗ đáng sợ của cơ quan, chính là cậu không nhìn thấy nó. Khi cậu phát hiện ra đó là một cơ quan, thì nguy hiểm cũng theo đó mà giảm xuống đáng kể rồi. Quá trình phá giải cơ quan, thực chất chính là quá trình đấu trí đấu lực với người thiết kế nên cơ quan ấy. Hai bên đều không nhìn thấy đối thủ, nhưng lại phải suy nghĩ xem đối phương có thể nghĩ tới những vấn đề gì, hay có vấn đề gì y không nghĩ tới. Giống như lúc ở tầng sáu địa cung Ah Puch, chúng ta lặn xuống nước như vậy thực ra là rất mạo hiểm, nhưng lúc ấy thì chúng ta hết cách rồi, đó là đường ra duy nhất của mọi người, nên đành liều đánh cược một phen. Được rồi, hôm nay nói tới đây thôi, mấy người trong nhóm gọi cậu kìa.” Trương Lập đang đứng phía xa vẫy vẫy tay gọi Trác Mộc Cường Ba tới.

Bước ngoặt mới

Trác Mộc Cường Ba đứng ngăn người ra một lúc, nghiền ngẫm lại những lời lạt ma Á La vừa nói, “Chỗ đáng sợ của cơ quan, chính là cậu không nhìn thấy nó,” đồng thời lời cảnh báo của Babatou cũng vọng lại bên tai gã, “Kẻ thù đáng sợ thực sự, là những thứ ta không nhìn thấy,” điểm chung của hai thứ này, chính là phát hiện. Những lời này không hiểu sao gã cảm thấy rất quen thuộc, tựa hồ như trong một khoảng thời gian, ngày nào cũng có người nhắc nhở gã vậy.

Trương Lập chạy tới, cười cười nói: “Cường Ba thiếu gia, có thấy cơ quan tổ hợp của chúng tôi không? Coi là thành công được chưa nhỉ?”

“Ừm.” Trác Mộc Cường Ba khẽ đáp một tiếng, trong lòng bỗng nhiên dâng lên cảm giác sợ hãi vô cùng mạnh mẽ. Rất nhiều sự việc xảy ra trong quá khứ, rất nhiều điều đến nay gã vẫn không thể nào lý giải nổi, từng sự kiện một hiện lên trong tâm trí, nỗi sợ ấy còn đáng sợ hơn cả khi gã đối diện với người đàn ông có đôi mắt như của loài rắn độc và tên thối rắn ở Putumayo kia, bởi bản thân gã xưa nay chưa từng có cảm giác như vậy bao giờ cả. Rốt cuộc là chuyện gì đây? Tại sao có thể khiến gã trào dâng một nỗi sợ phát xuất từ sâu thẳm nội tâm? Đầu óc Trác Mộc Cường Ba tức khắc chìm vào u mê hỗn độn, muốn bình tâm tĩnh trí lại thì chỉ càng thêm rối loạn.

Lúc này, Lữ Cánh Nam bước qua bên cạnh hai người, Trương Lập vội đứng thẳng người, cung kính nói: “Giáo quan.” Mọi lần thì Lữ Cánh Nam bao giờ cũng đáp lại, nhưng lần này dường như cô không hề nghe thấy, thậm chí cả nét mặt bần thần hỗn loạn của Trác Mộc Cường Ba cô cũng không chú ý đến, mà rảo bước đi thẳng qua.

Lữ Cánh Nam nhanh chóng đuổi theo lạt ma Á La, đánh mắt ra hiệu, vị sư già hiểu ý, liền đi theo vào văn phòng của cô.

Lạt ma Á La vừa bước vào cửa, Lữ Cánh Nam đã không sao kìm nén nổi cảm giác kích động trong lòng, trực tiếp nói luôn: “Đại nhân, có hai việc hết sức quan trọng. Merkin đến Trung Quốc rồi!”

“Hả!” Lạt ma Á La cũng lập tức trở nên nghiêm túc, mặc dù không biết khoảng thời gian này Merkin đã đi đâu, làm những chuyện gì, nhưng một khi y đã xuất hiện ở Trung Quốc, chắc chắn là tên này sẽ có hành động gì đó. Lạt ma Á La điềm tĩnh hỏi tiếp: “Còn một chuyện nữa là gì?”

Lữ Cánh Nam gật đầu đáp: “Hôm kia có người báo cáo, ở biên giới Thanh Tạng có kẻ khả nghi, đoán là một băng sơn trộm, thế nên công an của chúng ta đã tiến hành tấn công đột kích. Một đám người thân phận bất minh hoảng loạn bỏ chạy, không phát hiện ra động vật hoang dã nào, nhưng đã tìm thấy một tấm bản đồ. Các chuyên gia cho rằng, bản đồ này có liên quan đến Tây Tạng cổ đại, nên đã giao cho nhóm nghiên cứu, con có mang theo bản sao đây, đại nhân xem.”

Lạt ma Á La cầm tấm bản đồ lên, lẩm bẩm nói: “Hình như là một tấm bản đồ hàng hải cổ, chú thích này là... ồ... hả! Đây là...” Cánh tay vị sư già đột nhiên run lẩy bẩy, kinh ngạc thốt lên, “Không thể nào, không thể nào như vậy được! Tấm bản đồ này sao lại đột nhiên xuất hiện chứ? Chẳng lẽ đúng là ý trời hay sao?”

Lữ Cánh Nam nói: “Đại nhân, ngài cho rằng việc tấm bản đồ này đột nhiên xuất hiện liệu có liên quan gì đến chuyện Merkin bất ngờ trở về nước hay không?”

Lạt ma Á La nói: “Ý của con là?”

Lữ Cánh Nam nói: “Trong báo cáo của nhóm nghiên cứu gửi đến, trong tay bọn họ là tấm bản đồ gốc, một tấm bản đồ hàng hải được dân Tạng cổ vẽ trên da sói từ trên một ngàn năm trước. Theo phán đoán của con, Merkin không dám mạo hiểm mang tấm bản đồ này xuất hiện, mà thông qua phương thức khác, trước tiên là chuyển bản đồ đến đất nước chúng ta, sau đó y mới tới, chỉ là y không ngờ được mình đã ủy thác sai người, cho nên...”

Lạt ma Á La vỗ tay nói: “Không sai được đâu! Tấm bản đồ này nhất định đã được lấy ra từ trong địa cung Ah Puch, chính là kẻ xuất hiện cuối cùng đó, mặc dù ta chỉ trông thấy bóng lưng hắt thôi, nhưng kẻ ấy thật vô cùng đáng sợ, toàn thân toát ra một thứ mùi vị tà quái khó hiểu. Hắn là người của tổ chức kia, một trong mười ba người, hắn là người ở trong lăng tẩm ấy lâu nhất, chắc chắn là đã phát hiện ra điểm gì mà chúng ta sơ suất bỏ qua. Đáng lẽ ta phải nghĩ ra lâu rồi mới phải, kẻ ấy tuyệt đối không thể là quân du kích, chẳng trách Merkin lại không xuất hiện, thì ra đã có kẻ khác đến địa cung Ah Puch rồi, mục đích chính là mở cánh cửa lần trước bọn chúng chưa mở ra được kia.”

Lữ Cánh Nam liền hỏi: “Có lẽ nào, tấm bản đồ ấy chính là Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu hay sao?”

Lạt ma Á La đáp: “Chuyện này khó nói lắm, nhưng tin tức xuất hiện bất ngờ này sẽ lấp đầy rất nhiều điểm còn trống trong điều tra của chúng ta, nói thế nào thì nói, chúng ta cũng càng lúc càng đến gần mục tiêu rồi. Bây giờ thì ta đã hoàn toàn minh bạch. Chính kẻ kia đã đưa bản đồ cho Merkin, hoặc là bọn y cùng vùi đầu nghiên cứu, hơn nửa năm nay, sau khi đã hiểu được bản đồ nói gì, bọn y mới đến Trung Quốc. Thật đúng là lưới trời lồng lộng, thưa mà khó lọt, bọn y có năng lực mấy cũng chẳng thể nào ngờ nổi, tấm bản đồ ấy cuối cùng lại lọt vào tay chúng ta.”

Lữ Cánh Nam nói: “Dưới sự chỉ dẫn của đức Phật toàn năng, ánh sáng mãi mãi ở phía chúng ta.”

Lạt ma Á La nói: “Không thể do dự được nữa, nói với nhóm nghiên cứu, cần phải lập tức làm rõ xem rốt cuộc trên bản đồ ẩn chứa thông tin gì. Lần này chúng ta đã bị chúng bỏ lại sau lưng rồi, à, báo với các thành viên trong nhóm, cần chuẩn bị sẵn sàng để xuất phát bất cứ lúc nào.”

“Vâng!”

Cùng thời điểm đó, ở một nơi hoang vắng không bóng người, Merkin lớn tiếng chửi vào điện thoại: “Max! Mày là đồ ngu xuẩn! Tao phải lột da mày! Một chuyện bí mật như vậy,

không ngờ lại để mày làm lộ ra hết cả! Tao thật không thể nào hiểu nổi tại sao mình lại cho một thằng ngu như mày đi theo lâu như thế cơ chứ!”

Trong ống nghe vang lên giọng sợ sệt của Max: “Chính... chính vì ẩn mật quá... bọn họ cũng làm rất cẩn thận, lúc đi trên đường luôn quan sát xem có ai theo dõi không. Không ngờ... không ngờ... lại khiến cảnh sát Trung Quốc chú ý đến... ông chủ...”

“Cạch,” Merkin đập mạnh ống nghe xuống. Nhìn điệu bộ y, như thể muốn đấm một phát cho nát bầy cái điện thoại ra vậy.

“Sao vậy hả?” Giọng Soares lạnh lạnh như băng cất lên trong một góc u ám.

Merkin hần học nói: “Mất bản đồ rồi. Tấm bản đồ ấy đã rơi vào tay cảnh sát Trung Quốc. Cái thằng Max ấy đã theo tôi bao nhiêu năm, vậy mà một chút chuyện nhỏ vậy cũng không làm cho xong, thật đúng là ngu xuẩn hết chỗ nói. Còn cả đám lợn Trung Quốc được huấn luyện đặc biệt kia nữa chứ, đúng là một thằng ngu lớn dắt theo một lũ ngu nhỏ!”

Soares phì cười thành tiếng, thềm nhủ, “Không hiểu thằng cha Merkin này đang nói đám thuộc hạ hay nói chính hấn nữa.” Chỉ nghe y chậm rãi nói: “Không can hệ gì, chúng ta đã nghiên cứu đi nghiên cứu lại tấm bản đồ đó bao nhiêu lần rồi, không có thì cũng vẫn tìm được thôi.”

Merkin nói: “Tôi không lo chuyện này, vấn đề là, tấm bản đồ đó sẽ nhanh chóng rơi vào tay bọn người ở Tây Tạng kia ấy chứ.”

Soares bật cười: “Thế thì sao chứ? Bọn chúng cũng phải làm rõ được ý nghĩa của tấm bản đồ trước đã, chỉ sợ cũng phải mất một thời gian, mà trong khoảng thời gian đó, chúng ta sớm đã lấy được thứ mình cần, nếu đúng là có thứ ấy. Sau đó, chúng ta sẽ có thể... trực tiếp đến Bạc Ba La thần miếu rồi!”

Merkin vẫn lo lắng nói: “Vấn đề là, số lượng thông tin mà chúng nắm giữ trong tay lớn hơn của chúng ta rất nhiều. Nói ngay lần này thôi, nếu không phải tôi nhận được tin tức, biết chuyện Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu kia đã được người Tạng cổ mang đến châu Mỹ, e là đến giờ chúng ta cũng không thể nào lý giải được, tại sao trong địa cung của người Maya lại xuất hiện bản đồ do người Tây Tạng vẽ ra nữa.”

Soares trầm ngâm nói: “Ừm, anh nói cũng phải, xem ra phán đoán đầu tiên của chúng ta đã sai lầm, đám người đó nghiên cứu Bạc Ba La thần miếu tuyệt đối không chỉ mới một hai năm, mà đã nghiên cứu cả một thời gian dài rồi. Nói không chừng, chỉ trong mấy ngày gần gũi chúng đã dịch được thông tin trên tấm bản đồ ấy cũng nên. Có điều vậy cũng đâu có sao, đảng nào cũng có mấy nơi khác nhau cơ mà, chúng ta cứ đánh cược một phen đi, xem bên nào tìm được chìa khóa cuối cùng dẫn đến Bạc Ba La thần miếu trước.” Y nhồm dậy hít một hơi dài, cái bóng màu xám trong góc tối toát lên vẻ lạnh lùng cô độc, chỉ nghe y chậm chậm nói: “Ben, thời gian nghiên cứu về Tây Tạng của anh dài hơn tôi, anh cho rằng chỗ nào là nơi có khả năng cất giấu bản đồ nhất?”

Khóe miệng Merkin nhếch lên, lộ ra một nụ cười: “Mặc Thoát!” đồng thời lấy di động ra báo cho Max, “Gọi bọn ngu xuẩn đã được huấn luyện kia đi, chúng ta xuất phát!”

Lần này Lữ Cánh Nam không giấu các thành viên trong nhóm nữa, tin tức mau chóng thông qua con đường truyền miệng đến tai từng người một. Hai ngày sau, khi Trác Mộc Cường Ba nghe được tin tức từ chỗ Nhạc Dương, liền lập tức muốn báo ngay cho giáo sư Phương Tân vẫn đang vui đùa nghiên cứu về địa cung của người Maya. Đẩy cánh cửa phòng giáo sư, Trác Mộc Cường Ba cao giọng nói: “Thầy giáo, có tin tức mới, có thể chúng ta sắp xuất phát đến nơi rồi!”

Gian phòng hết sức bừa bộn, giáo sư đang ngồi trước màn hình máy tính, nhìn lướt qua đâu đâu cũng thấy các tài liệu về văn minh Maya. Ông ngoảnh đầu, chỉnh lại gọng kính trên mũi, những nếp nhăn trên trán và mái tóc điểm bạc khiến Trác Mộc Cường Ba không khỏi bồi hồi xúc động. Gã hiểu được, vì gã, người thầy này đã bỏ ra quá nhiều công sức, tình nghĩa giữa gã và giáo sư Phương Tân, một chữ “cảm kích” thôi thật không thể biểu đạt nổi.

Giáo sư Phương Tân gỡ chiếc kính xuống, hỏi: “Ừm, lần này lại có tin gì thế?”

Trác Mộc Cường Ba không giấu nổi niềm hân hoan: “Nghe nói, là có đầu mối mới rồi, hình như là một tấm bản đồ hay gì đó thì phải.”

“Ồ!” Giáo sư Phương Tân trầm tư nói, “Cường Ba à, khoảng thời gian này, tôi có trao đổi kinh nghiệm với mấy người bên nhóm nghiên cứu, đồng thời cũng cùng một số người bạn nghiên cứu thêm, chúng tôi phát hiện ra, cái nơi gọi là Bạc Ba La này, thật không hề đơn giản như chúng ta hằng tưởng tượng đâu.”

Trác Mộc Cường Ba ngồi xuống trước bàn, nhìn gương mặt già nua đi rõ rệt của ông, nói: “Thầy giáo, thầy mệt mỏi quá rồi, cứ như vậy sức khỏe không trụ nổi đâu, mà cũng làm tôi thấy áy náy trong lòng nữa.”

Giáo sư Phương Tân dụi dụi mắt ở khóe mắt: “Cũng hết cách rồi, Cường Ba ạ, cậu vẫn chưa nắm được toàn bộ biến hóa của sự kiện này à?” Ông ngoảnh đầu lại nghiêm túc nói, “Ngải Lục Khắc đi rồi, anh ta không chỉ là giáo quan huấn luyện chúng ta, mà còn là thành phần cốt cán cùng cả nhóm lên đường; anh ta đi khỏi đây, chúng tớ cấp trên đã truyền đạt xuống đây một tín hiệu rồi. Thời gian kéo dài quá lâu, sự nhẫn nại của cấp trên cũng có hạn thôi, thứ họ muốn nhìn thấy không phải sự trưởng thành của mấy người chúng ta đây, mà là một thứ có thể khiến người ta phấn chấn thực sự, thế nhưng cho đến tận bây giờ, chúng ta vẫn cứ mãi giẫm chân tại chỗ. Vì vậy, trước mắt là nguy khốn trùng trùng, phải tận dụng hết mọi thời gian, nhân lúc còn có thể lợi dụng được nguồn tư liệu quý giá này, chúng ta cần tranh thủ trao đổi nhiều hơn với đám chuyên gia kia, hòng có được những tài liệu muốn có. Những thứ ấy, ở nơi khác chúng ta không thể nào tra ra được đâu.”

Trác Mộc Cường Ba đặt tay lên vai giáo sư, gật đầu nói: “Tôi biết, tôi biết, kể từ khi bắt đầu tìm kiếm Tử Kỳ Lân, toàn bộ sự kiện đều trở nên phức tạp, hơn nữa lại còn càng ngày càng phức tạp hơn. Thế nhưng, chúng ta... vẫn đều đang sống khỏe mạnh mà, chẳng phải vậy sao? Vả lại, chúng ta cũng đang ngày một tiến gần mục tiêu hơn rồi còn gì.” Trải qua một đợt huấn luyện địa ngục, khó khăn lắm mới thoát ra được, cuối cùng cũng coi như có một bước tiến mới, tâm trạng Trác Mộc Cường Ba đương nhiên là hết sức tốt.

Giáo sư Phương Tân trầm tư thở dài: “Kiên nhẫn bền bỉ, đây mới chính là Cường Ba mà tôi biết chứ.” Ông mở máy tính ra nói: “Trước mắt, đối với việc nghiên cứu

văn hóa Maya, phía nhóm nghiên cứu không có tiến triển gì lớn lắm, dù sao họ cũng là chuyên gia về Tạng học chứ không phải chuyên gia về văn minh Maya. Bạn bè tôi giúp liên hệ với một số người chuyên nghiên cứu văn hóa Maya, mỗi người đã nhận được một phần của băng video ấy, và đều gặp phải trở ngại khi xem những chữ khắc trong hầm mộ. Đầu tiên là văn tự ấy không phải văn tự Maya truyền thống mà đã có một số biến đổi, tệ hơn nữa là, trong số ấy còn xuất hiện gần một trăm ký hiệu bọn họ chưa từng trông thấy bao giờ, vì vậy muốn giải dịch ra cũng có độ khó nhất định. Có điều, tư liệu hình ảnh tôi chụp lại ở chỗ thạch trận khổng lồ thì đã được dịch ra một phần rồi, cậu xem này.”

Trác Mộc Cường Ba nhận lấy phần tư liệu, chỉ thấy trên các ký hiệu chi chít những đoạn chú thích, phần văn bản dịch ra ở dưới là: vàng dương đỏ như máu chìm xuống trời Tây, bên trên cánh rừng sâu xanh thẫm như mực là những áng mây xám xịt, tộc trưởng đã sắp qua đời, ông hạ lệnh: “Xây cho ta một căn phòng bằng đá dưới đất sâu, nhỏ thôi nhưng phải kiên cố, mặc cho ta chiếc áo lớn tượng trưng cho vương quyền, rồi đặt ta vào đó, giống như ta vẫn sống, chẳng qua chỉ là ngủ thiếp một giấc dài mà thôi. Bên cạnh hãy đặt chiếc bát đá, bàn ăn và con dao bằng đá lửa, rồi hãy đóng hầm mộ lại theo đúng tập tục của chúng ta, tiếp tục đi con đường của các người, mong rằng các người sẽ tìm thấy Thánh thành trong năm katun tới đây. Ta sẽ mãi ở trên bầu trời quan sát các người, vĩnh viễn chúc phúc cho các người.”

Tất cả đều được làm theo mệnh lệnh của ông. Người ta đào một cái hố lớn, xây một căn nhà đá mái tròn dưới đó, bên ngoài nhà đá dựng một tấm bảng đá trên khắc hình chim quỳên xanh và rất nhiều động vật khác, từ chỗ thấp nhất lên đỉnh, xây thành ba bậc bình đài, mỗi bậc đều có cầu thang xoáy xung quanh. Ở giữa gian nhà đá, những bức tường trắng và cây cột được điêu khắc tinh tế tỉ mỉ tạo thành một gian phòng đá kín, trên tường có vẽ những sự tích vĩ đại của tộc trưởng, người đã lãnh đạo bộ tộc của mình tìm kiếm quê hương mới. Chính nhờ sự anh minh và dũng cảm của ông, bộ tộc họ mới được sinh sôi phát triển. Trong gian phòng đá này, mọi người trong bộ tộc y theo mệnh lệnh cuối cùng của người, mặc cho ông chiếc áo lớn tượng trưng cho vương quyền, đặt ông nằm giữa hầm mộ, sau đó cử hành nghi thức cổ xưa rồi đóng cửa mộ lại, trên hầm mộ ném cây giáo gãy, cuộn lại và xé rách lá chiến kỳ nổi danh lưng lầy của ông, để tiếng quát mạnh mẽ của tộc trưởng mãi mãi bầu bạn bên người. Sau đó, mọi người san lấp hố, xây bên trên một ngôi đền bằng đá, có trụ đá ghi niên kỷ và những bức tường đá trắng sáng bóng. Sau khi hoàn tất mọi việc, dân tộc kiên cường bất khuất này lại tiếp tục tiến thẳng vào rừng sâu thẳm dưới sự lãnh đạo của một thủ lĩnh mới...

Trác Mộc Cường Ba đọc tới đây, lẩm bẩm nói: “Giống như thánh ca của người Kukuer, nhưng lại khác với những gì chúng ta nhìn thấy.”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Ừm, đây chỉ là nội dung ở trên ba cây trụ đá trắng thôi, những nội dung khác vẫn đang được gấp rút tiến hành giải mã và dịch ra, tin rằng không lâu nữa sẽ có kết quả thôi. Còn một thứ nữa, có còn nhớ loài động vật trâu không ra trâu lợn không ra lợn mà cậu nhìn thấy trong cấm địa Ah Puch không?”

Trác Mộc Cường Ba nói ngay: “Đương nhiên là nhớ, hình như không phải là động vật ăn thịt đúng không?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Đối với những nhà nghiên cứu Nam Mỹ, đó đã không còn là bí mật nữa rồi. Loài động vật ấy gọi là trâu lợn, từ những năm ba mươi của thế kỷ trước đã có người phát hiện ra, cũng là một loại động vật mà các nhà khoa học cho rằng đã tuyệt chủng từ bảy đến mười ngàn năm trước, cùng thời với voi ma mút, thổ dân bản địa thường săn bắn làm thức ăn. Về sau đội khảo sát vào rừng tìm kiếm, nhưng không có kết quả gì, cho đến nay vẫn còn có một số nhà động vật học đang tìm kiếm nó đấy.”

Lúc này, Trương Lập mừng vui khắp khởi chạy vào, cuống quýt nói: “Giáo sư, Cường Ba thiếu gia, mau ra đây, giáo quan sắp tuyên bố rồi, tin tức tốt đấy!”

Mọi người tập trung cả về gian phòng học lớn. Lữ Cánh Nam nói với các học viên bằng giọng hòa nhã nhất có thể: “Có lẽ trong các bạn cũng có người biết rồi. Mấy hôm trước, đối thủ của chúng ta, Ben đã đến Trung Quốc, đồng thời, công an Trung Quốc chúng ta cũng tìm được một tấm bản đồ chú thích bằng tiếng Tạng cổ, nói chính xác hơn, đó là một tấm bản đồ hàng hải, sau khi được các chuyên gia trong nhóm nghiên cứu ngày đêm không ngừng tìm hiểu, cuối cùng chúng ta đã phát hiện ra được vấn đề quan trọng nhất.”

Lữ Cánh Nam dừng lời, chỉ nghe thấy tiếng thở gấp gấp bên dưới, lại tiếp tục nói: “Nếu kết quả của nhóm nghiên cứu là chính xác, thì tấm bản đồ đó là do vị sứ giả có nhiệm vụ mang Tòa thành được ánh sáng tỏa chiếu đến châu Mỹ chôn giấu, trong thời gian ở Maya, dựa vào trí nhớ siêu phàm của mình vẽ nên con đường ông đã đi qua. Vị sứ giả ấy thuở sinh tiền ắt hẳn là một vị trí giả, ông đã vẽ bản đồ của vùng Tạng-Vệ hết sức tường tận rạch ròi, mặc dù không thể so với bản đồ ngày nay, nhưng cũng đủ cho chúng ta hiểu được đại khái. Còn hình dạng của các quốc gia châu Á khác và châu Mỹ thì lại hết sức cổ quái, làm các chuyên gia của chúng ta phải vắt hết tâm tư mới nhận ra rằng, đây chính là hình tượng của hai châu lục lớn này trong mắt người xưa. Nhưng nếu những suy đoán về tấm bản đồ hàng hải này là đúng, thì các địa điểm quan trọng chú thích trên đó lại khiến người ta thật không sao hiểu nổi. Kết hợp với rất nhiều tư liệu khác, nhóm nghiên cứu của chúng ta đưa ra kết luận rằng, vị sứ giả kia sau khi đến Bạch thành lo rằng mình không thể trở về Tây Tạng lấy thánh vật khác đi, nên đã dùng trí tuệ của mình vẽ nên tấm bản đồ này. Chắc ông ta giao cho người mình tin cậy nhất trong Bạch thành, sau đó mới trở về Tây Tạng, nhất định đã dặn dò người ở lại rằng, bao nhiêu năm sau đó, nếu có đủ năng lực, hãy đến Tây Tạng xem thử những thứ này thứ kia có còn ở đấy hay không, nếu không còn thì phải làm thế nào. Trong đó có ba nơi cực kỳ quan trọng, sau nhiều tranh luận, chúng tôi cho rằng, một là di chỉ Cổ Cách ở khu vực A Lý hiện nay, một là quần thể cổ mộ ở huyện Lạp Tư, khu vực Xigaze ngày nay, còn nơi cuối cùng thì nằm ở Mặc Thoát, khu vực Lâm Chi ngày nay.”

“Gì hả?” Cặp mắt Trác Mộc Cường Ba như muốn lồi ra ngoài, gã kinh ngạc thốt lên, “Vậy chẳng phải là đánh dấu cả ba vùng Tạng-Vệ vào rồi hay sao?” Khu vực A Lý nằm ở phía Tây đất Tạng, trên biên giới Trung-Ấn, Xigaze thì ở miền Trung Tây Tạng, còn Lâm Chi thì ở phía Đông, như vậy, phạm vi đánh dấu của tấm bản đồ này đã bao trùm cả đất Tây Tạng mấy ngàn cây số vuông rồi.

Nhạc Dương cũng nói: “Nhưng vị sứ giả năm ấy chẳng phải đã bình an trở về rồi hay sao? Vậy chắc ông ta đã mang đi những tín vật còn lại rồi, cho dù không phải ông ta, thì những nhà thám hiểm trước chúng ta có lẽ cũng mang đi mất rồi. Chúng ta còn đi...”

Lữ Cánh Nam ngắt lời: “Đúng vậy, trong *Cổ Cách kim thư* chép là vị sứ giả kia có trở về thật, nhưng sau khi trở về lại không hề rời khỏi Cổ Cách, hơn nữa chẳng bao lâu sau thì đã qua đời, sách chép rằng u uất bị thương mà chết. Vì vậy, có thể đoán rằng ông ta vẫn chưa kịp đến những nơi khác. Có điều, chúng ta không còn thời gian nữa rồi, đám người của Ben đã xuất phát trước chúng ta mấy ngày, mặc dù những người chuyên trách theo sát chúng cho rằng tên Ben đó đã biến mất ở khu vực Khả Khả Tây Lý, song chúng tôi nghi ngờ đó chỉ là trò che mắt thôi, vì vậy, chúng ta cũng phải nhanh chóng lên đường. Mặc dù không có chú thích nào chỉ ra ba nơi ấy có những gì, nhưng dựa trên những tư liệu khác của chúng ta đã có, các chuyên gia suy đoán đó có lẽ là một tấm bản đồ vẽ trên da sói.”

Trương Lập thắc mắc: “Nhưng tấm bản đồ ấy chẳng phải là đã bị người ta lấy đi rồi hay sao?”

Lữ Cánh Nam cười cười: “Đúng thế, có một tấm bản đồ đã bị người ta lấy đi, nhưng ai có thể khẳng định rằng chỉ có một tấm bản đồ thôi chứ. Vị quốc vương năm đó, đến cả Tòa thành ánh sáng tỏa chiếu còn phục chế được, vậy thì... tại sao không thể có hai tấm bản đồ chứ? Còn nữa, những người có tấm bản đồ kia, cho đến nay vẫn chưa thể tìm được Bạc Ba La thần miếu, tấm bản đồ bị lấy đi ấy là thật hay giả, giờ cũng chưa thể xác định được. Tóm lại, chúng ta không thể bỏ qua bất cứ đầu mối nào, hơn nữa, đây còn là đầu mối có thể khiến đối thủ của chúng ta hết sức hứng thú nữa!”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vậy nên chúng tôi phải lập tức đi luyện tập, phải vậy không giáo quan?”

Lữ Cánh Nam lắc đầu: “Đội chút đã, hôm nay gọi mọi người đến đây chính là vì còn có bài học mới nữa. Có câu, biết mình biết người, trăm trận trăm thắng, lần này chúng ta lên đường chỉ sợ sẽ phải đối mặt với quân đội đặc chủng chính quy của nước ngoài, mặc dù không biết đối phương có thể mang vũ khí vào lãnh thổ Trung Quốc hay không, nhưng tôi vẫn phải nói cho mọi người biết về một số vũ khí loại mới mà bọn họ sử dụng.”

Rèm cửa đều hạ xuống, đèn phòng tắt hết, trên màn hình máy chiếu, bọn Trác Mộc Cường Ba lần lượt tìm hiểu các loại vũ khí mà đối thủ sử dụng. Ngoài các loại vũ khí thông thường của lính đặc chủng, còn có những loại vũ khí hoàn toàn mới mà mấy người nhóm Trác Mộc Cường Ba chưa từng thấy bao giờ, bao gồm súng lắp ống kính camera có thể xoay ngoặt, còn có một loại lựu đạn sáng khiến người ta cùng lúc mất cả thị giác lẫn thính giác, thuốc nổ hện giờ dạng dính hình cúc áo, một loại thuốc giảm đau tác động đến trung khu thần kinh, khiến người ta dù tổn thương đến vỡ xương gãy xương cũng không hề thấy đau đớn... Loại vũ khí mới đó khiến bọn Trác Mộc Cường Ba hoa hết cả mắt, càng nghe lại càng thấy rợn người, nói thế nào cũng thấy giống như mình sắp đi đánh trận...

Thời gian không còn nhiều, chỉ có một ngày để thu thập tư liệu, ngày thứ hai cả nhóm đã sắp xếp hành trang lên đường, đích đến của họ lần này là... Mặc Thoát!

Vùng đất bí mật cuối cùng

Mặc Thoát, ở triền phía Nam dãy Himalaya, tiếp giáp với Ấn Độ, dịch nghĩa ra là “đóa sen bí ẩn”, từ “Mặc Thoát” trong tiếng Tạng được dùng để chỉ hoa. Nơi này là huyện duy nhất trong toàn quốc không thông với đường quốc lộ, gọi là “hòn đảo cô độc trên cao nguyên”, địa thế Nam thấp Bắc cao, diện tích khoảng ba mươi ngàn kilomet vuông, thuộc vùng lòng chảo hạ du sông Nhã Lỗ Tạng Bố, độ cao trung bình một ngàn mét so với mực nước biển. Mặc Thoát nằm trên vùng đứt gãy Himalaya và vùng đứt gãy Mặc Thoát, hoạt động địa chất rất phức tạp, thường xuyên xảy ra động đất, sụt lở, đất đá trôi, cộng thêm khí hậu ẩm thấp nhiều mưa. Chính phủ cũng từng đầu tư một khoản tiền lớn để xây đường, song gần như không thấy hiệu quả gì. Tương truyền, chính A Quỳnh Kết Ba bảo hộ cho thánh địa cuối cùng của Tạng giáo nguyên thủy này, không để người khác xâm hại; cũng có người nói đây là kết quả năm xưa A Quỳnh Kết Ba đấu phép với Liên Hoa Sinh đại sư, khiến nơi này núi cao lởm chởm, khe núi sâu dài, lấy sông Nhã Lỗ Tạng Bố làm ranh giới, vạch ra một quan ải thiên nhiên hiểm trở khó thể vượt qua.

Vùng đất núi non bao bọc, lúc nào cũng có nước chảy qua này được các tôn giáo trên đất Tạng coi là thánh địa, Phật giáo cũng vậy, mà các tôn giáo khác cũng vậy. Vì có đại hiệp cốc [Nhã Lỗ Tạng Bố](#), đặc trưng của vùng này chính là “một núi bốn mùa, mười dặm khác thời tiết”; đứng ở chân núi cao mấy trăm mét so với mực nước biển, sẽ được hưởng khí hậu cũng như cảnh sắc của vùng á nhiệt đới, nhưng khi tốn nửa ngày thời gian trèo lên đỉnh núi cao mấy ngàn mét, khí hậu đã chuyển sang thành khí hậu địa cực rồi.

Di tích sông băng cổ ở nơi này khá phổ biến. Từ sông băng cổ đến lòng chảo sông hiện đại, địa hình đã chuyển từ khe hình chữ “U” tương đối rộng rãi thành khe hẹp và sâu hình chữ “V”, sức ăn mòn của dòng chảy cực lớn, thường hình thành nên những “khe trong khe”, độ cao chênh lệch lên tới 7.000 mét. Mặc Thoát dựa vào núi Nam Ca Ba Ngõa cao 7.766 mét so với mực nước biển, bên cạnh là ngọn Gia La Bạch Lũy cao 7.151 mét, vùng đất thấp nhất trong huyện cũng cao 750 mét so với mực nước biển, giữa hai khe có sông treo, và các thác nước lớn nhỏ nối liền, tạo nên một khung cảnh cực kỳ tráng lệ của thiên nhiên.

Mặc Thoát ban đầu gọi là “Lạc Du”, tức là nơi người Lạc Ba sinh sống, về sau các dân tộc hay quần tộc Môn Ba, Hạ Nhĩ Ba, Tạng, Tranh cũng chuyển đến, từ đó đến nay vẫn sống tự túc tự cấp, phương thức sản xuất và phong tục rất độc đáo. Vì đường đi gồ ghề khúc khuỷu, những dân tộc này đã quen với cách sống “lên núi giữa ngàn mây, xuống núi ra bờ sông, nói phải nghe ra tiếng, đi đường phải một ngày” rồi.

Ở dải đất sâu trong trung tâm, nguy hiểm nhất đại hiệp cốc sông Nhã Lỗ Tạng Bố, chính là đoạn sông dài gần trăm cây số từ Bạch Mã Cầu Hùng đi xuống, khe núi sâu thẳm u tối, nước chảy cuồn cuộn, đến giờ vẫn chưa ai có thể đi qua được. Chính vì sự khó khăn và nguy hiểm ấy, nên nơi này được gọi là “vùng đất bí mật cuối cùng của nhân loại”. Theo sự chỉ dẫn của tấm bản đồ kia, bọn Trác Mộc Cường Ba, đang chuẩn bị đến chính nơi đó thử vận may.

“Tại sao chúng ta lại chọn Mặc Thoát vậy?”

“Bởi vì nơi đó là có khả năng tìm thấy nhất. Cậu nghĩ xem, năm 1985, sau khi nhà nước thành lập đội khảo cổ chuyên trách khảo sát, di chỉ Cổ Cách đã được xếp hạng di tích được bảo hộ, nếu trong đó có thứ gì thì cũng đã bị khai quật lên hết cả rồi. Hơn nữa lối vào đánh dấu trên bản đồ cách di chỉ Cổ Cách ngày nay tới mấy chục cây số, chỉ e vị trí không được chính xác cho lắm. Còn quần thể mộ cổ La Tư bây giờ cũng được liệt vào hàng văn vật quốc gia, chúng ta có đi chắc cũng chẳng thu hoạch được gì đâu. Chỉ có Mặc Thoát, đến năm 1993 mới lần đầu tiên thông đường, nhưng chưa được nửa năm đã sạt lở nên không thể sử dụng, cho đến nay, những người từng đi Mặc Thoát và người từ Mặc Thoát trở ra đều có thể dùng đầu ngón tay là đã đếm hết, mà quan trọng hơn cả là... thực ra nơi đó, có mối liên quan rất lớn với Bạc Ba La thần miếu mà chúng ta đang tìm kiếm.”

“Quan hệ rất lớn?”

“Đúng vậy, Mặc Thoát núi non trùng điệp, riêng thần sơn với thánh hồ đã có mấy chục chỗ, mặc dù không thông đường quốc lộ, nhưng nơi này không chỉ là thánh địa của Phật giáo, mà còn là thánh địa và nơi khởi nguồn của Tịnh giáo nguyên thủy và Bản giáo cổ xưa. Đến ngày nay ở đó vẫn còn tín đồ Bản giáo, lưu truyền rất nhiều câu chuyện đại tôn sư của Bản giáo và đại tôn sư Phật giáo đấng phép. Mà Bạc Ba La thần miếu chúng ta đang tìm kiếm, dường như có liên hệ rất sâu xa với Bản giáo thì phải.”

“Gì cơ? Có liên hệ rất sâu xa với Bản giáo? Chẳng phải đó là nơi các tăng lữ dời đến trong thời kỳ diệt Phật hay sao?”

“Không sai, nhưng dựa trên những tư liệu chúng ta có, vì khi ấy đang nổi lên làn sóng diệt Phật, tất cả các tăng lữ Phật giáo đều gặp nạn, bọn họ cần nhờ đến lực lượng của các tôn giáo khác để hoàn thành nhiệm vụ che giấu và vận chuyển một lượng lớn các vật phẩm. Mà trong thời kỳ ấy, sợ rằng cũng chỉ có các tín đồ Bản giáo là chấp nhận bỏ qua hiềm khích trong quá khứ thôi. Hơn nữa, hình như vị sứ giả mang tín vật kia, bản thân cũng chính là một giáo đồ Bản giáo thì phải.”

“À, tôi nhớ ra rồi, không phải đại sư đã nói, cái huyết trì còn nguyên hình dạng đầu tiên được khai quật ở Mặc Thoát hay sao, nói như vậy thì đúng là có quan hệ rất lớn với nơi này rồi. Huyết trì có phải dụng cụ tế lễ của Bản giáo không?”

“Cũng chưa chắc, khi Phật giáo dần dần đi sâu vào lòng người, có rất nhiều tín ngưỡng nguyên thủy đã bị nó đồng hóa, mà ban đầu vùng Tây Tạng này rất cuộc có bao nhiêu tôn giáo, đến giờ cũng không ai nói chắc được. Lấy Mật giáo của chúng tôi làm ví dụ nhé, tương truyền trước đây Mật giáo cũng không phải một nhánh của Phật giáo, mà là một tôn giáo hoàn toàn độc lập, nhưng bây giờ, chúng tôi và Tịnh truyền Phật giáo đã dung hợp lại thành một và không thể tách rời rồi.”

“Sao chúng ta không chia tổ ra? Như vậy có thể cùng lúc tìm ở hai nơi khác nhau, nói không chừng còn phát hiện ra điều gì đó trước tên Ben kia ấy.”

“Không được, chúng tôi đã suy tính rất kỹ về vấn đề này. Nếu không có đối thủ nào, chúng ta tất nhiên có thể chia làm hai tổ lên đường, nhưng tên Ben Merkin kia quả thực quá ghê gớm, trước khi chúng ta làm rõ gốc gác của bọn chúng, cần phải hợp lại mới đối kháng được. Hơn nữa, lần này cứ coi như là kỳ sát hạch nhóm cuối cùng đi, tôi lần đầu tiên dẫn

mọi người lên đường, một là có thể quan sát hiệu quả huấn luyện của mọi người, hai là đồng thời cũng có thể sửa chữa những sai sót lệch lạc cho từng người nữa.”

“A, không biết lần này đến Mặc Thoát có kinh khủng như rừng rậm châu Mỹ không nhỉ?”

“Tuyệt đối là không, có mấy tuyến đường khác nhau để đi Mặc Thoát, trong đó lộ tuyến truyền thống là từ huyện Mê Lâm - Đa Hùng Lạp - Nã Cách - Hãn Mật - Mã Ni Ông - Bối Bằng, lộ tuyến của chúng ta là từ huyện Mê Lâm, qua Đại Độ Ca, Cách Ca, sau đó tới Gia Lạp, đi dọc dòng sông tiến vào đại hiệp cốc sông Nhã Lỗ Tạng Bồ. Vì từ Gia Lạp trở đi là khu vực không người, đi dọc theo bờ sông đại khái mất khoảng hai, ba ngày là tới được Bạch Mã Cầu Hùng. Chúng ta đi nhanh, có lẽ chỉ cần hai ngày là đến rồi. Có thể đảm bảo, đây là một con đường hết sức an toàn!”

“Chậc, sao tôi nghe trong ngữ điệu như có sự uy hiếp thì phải?”

“Suyt... nhỏ thôi, tai giáo quan thính lắm đấy.”

Cả đoàn người rì rầm nói chuyện, cùng xuất phát tiến về hướng vùng đất bí mật cuối cùng của nhân loại.

Vừa tới bờ sông, các thành viên trong đội đều ngó mặt ra. Con đường nhỏ mà Lữ Cảnh Nam bảo là cực kỳ an toàn ấy, hóa ra chỉ là một dải hẹp chia ra lơ lửng trên vách núi, rộng chưa đến một thước, so với sạn đạo vào đất Ba Thục thời cổ còn hẹp hơn nhiều, vách đá thì trơn nhẵn như bị một đường búa xẻ ra, bên dưới là sông Nhã Lỗ Tạng Bồ cuộn cuộn sóng cồn, tiếng sóng vang động như sấm. Con đường nhỏ lơ lửng này không cao lắm, cách sông Nhã Lỗ Tạng Bồ chừng ba tới năm trăm mét, nếu lỡ rơi xuống, có bị lộn nhào mấy vòng trên không cũng vẫn kịp hô gọi cứu mạng, có điều muốn leo trở lên thì e không dễ dàng gì cho lắm.

Nhạc Dương khó khăn nuốt nước bọt đánh ực, nghẹn lời lẩm bẩm: “Đây chính là cực kỳ an toàn à!”

Trương Lập làm bộ khoa trương, ưỡn hai tay lên ngực nói: “Tôi mắc chứng sợ độ cao rất nặng, Cường Ba thiếu gia có thể làm chứng. Giáo quan, chúng ta là đội khảo sát cấp quốc gia cơ mà, tại sao không phái một chiếc trực thăng...” Lữ Cảnh Nam lừ mắt nhìn qua, Trương Lập vội vàng nói: “Ờ hờ, tôi nói... nói là... cái cái... kia..., tôi đang nói gì ấy nhỉ?” Anh chàng đánh mắt sang hỏi Nhạc Dương.

Lữ Cảnh Nam đáp: “Không được, dòng xoáy không khí trong hiệp cốc rất mạnh, trực thăng không thể tác nghiệp ở độ cao thấp được. Chứng sợ độ cao hả? Lúc huấn luyện sao không thấy cậu sợ độ cao?”

Nhạc Dương đầu óc linh hoạt, liền phát biểu ý kiến khác: “Có thể nhảy dù mà.”

Trương Lập cũng thẽ thọt nói: “Lúc huấn luyện chỉ cao có mấy chục mét, sao mà so với chỗ này được.”

Lữ Cảnh Nam nói: “Các cậu tưởng tôi chưa nghĩ đến sao? Sử dụng phương tiện giao thông đúng là có thể tiết kiệm được thời gian, nhưng các cậu có thử nghĩ chưa, trực thăng là mục tiêu lớn thế nào, nếu bọn chúng cũng ở gần đấy hơn nữa lại có vũ khí... nhớ cho kỹ, không

được có bất cứ sai sót nào. Kể từ bây giờ, chúng ta phải giữ tốc độ mỗi ngày đi một trăm cây số, như vậy, trong hai ngày sẽ đến được Bạch Mã Cầu Hùng. Ở đó có đường lớn, có thể vượt sông, sau đó chúng ta sẽ đi thẳng tới đích đến của lần này, một nơi tên gọi là Lạp Mẫu Bạc Quả.”

Trác Mộc Cường Ba liếc mắt nhìn Ba Tang, thấy anh ta vẫn lạnh lùng như trước, không để lộ cảm xúc gì ra mặt.

Đi trên con đường nhỏ lơ lửng nơi vách núi, mặc dù đều đã trải qua huấn luyện đặc biệt, mọi người vẫn hết sức cẩn thận, dù sao thì bên dưới cũng là dòng sông cuộn cuộn sóng, rơi xuống tuyệt đối không phải trò đùa. Đi được chừng mười dặm, Lữ Cánh Nam đi đầu tiên đột nhiên chậm lại, cả đoàn cũng cùng lúc dừng lại theo, mọi người nhất loạt trụ vững thân hình. Chỉ riêng một động tác dừng lại đơn giản thế này thôi, cũng đã phải trải qua nhiều lần tập luyện mới đạt tới mức đồng điệu nhịp nhàng thế này, bằng không đang đi với tốc độ cao, phía trước bất ngờ xuất hiện đoạn gãy đứt, nếu người phía sau không kịp dừng bước, khễ huých vào người trước một cái, người phía trước rất có thể sẽ rơi xuống. Mà ở trên vách núi nhô ra rộng chưa đầy một mét này, hai người đụng vào nhau, nguy cơ cả hai cùng rơi xuống là rất lớn.

Lữ Cánh Nam dẫn đầu, lạt ma Á La đi sau cùng đoạn hậu. Nhân lúc dừng lại, Trương Lạp đi ở giữa hỏi Nhạc Dương đứng trước mình: “Sao thế hả?”

Đường Mẫn đứng trước Nhạc Dương nói: “Đất sụt.”

Mặc dù Trác Mộc Cường Ba đứng giữa, nhưng thân hình cao lớn, chỉ lờ mờ trông thấy đoạn đường hẹp phía trước bị bùn đất ở trên sụt xuống lấp mất, phần nhô ra trên vách đá chỉ rộng bằng lòng bàn tay. Đoạn đường hẹp không đủ chỗ đặt chân này dài tới mười bảy mười tám mét, Lữ Cánh Nam nghĩ ngợi giây lát, rồi đặt ba lô xuống, ép lưng sát vào vách đá, hai chân giạng ra hình chữ bát, hai tay bám ngược vào đá, nhích người qua từng bước một. Đi qua đoạn ấy, cánh tay liền vung lên kéo chiếc ba lô qua, thì ra từ nãy cô đã quấn sợi dây thép mảnh trên cổ tay vào quai ba lô rồi. Mọi người liền làm theo cách đó, từng người đều đi qua được. Tới lượt Trác Mộc Cường Ba, gã hít sâu một hơi, áp lưng vào vách đá, hai mắt nhìn thẳng về phía trước, nhìn thấy phía đối diện hiệp cốc núi xanh mơn mớn, lũ chim bay lượn trên cao, nghe thấy tiếng nước chảy ầm ầm, khoảng cách có mười mấy mét mà gã dù được huấn luyện đặc biệt rồi cũng mất gần hai phút mới qua được. Dọc đường cũng hơi thấy nền đá dưới chân lơi ra, tựa hồ như có đá vụn rơi xuống lả tả, có điều cuối cùng cũng qua được bình an.

Người cuối cùng là lạt ma Á La nghệ cao gan lớn, không cần cỡi ba lô, mà xoay người úp mặt vào vách đá, ba lô lơ lửng giữa không trung. Trác Mộc Cường Ba biết rõ, đi qua như vậy, trọng tâm hoàn toàn lệch về phía ngoài vách đá, bản thân gã tự nhủ mình không có bản lĩnh ấy. Gã đang nghĩ ngợi, bỗng thấy đá dưới chân lạt ma Á La sụt, cả người ông đã thụt hẳn xuống, trái tim gã như muốn nhảy tót ra khỏi lồng ngực. Chợt thấy ông vươn tay ấn vào một kẽ nứt cạnh đó, cả người bốc hẳn lên cao, tựa như cánh ưng chao liệng. Lúc gã ngược lên nhìn lại, vị sư già đã đứng vững vàng phía bên này đoạn đường hẹp ấy rồi.

Nhạc Dương gần như không hiểu nổi, người bộ tộc Môn Ba làm sao mà đi đi lại lại trên con đường này được. Có điều anh chàng cũng biết, người đi được trên con đường này quá

thực là ít càng thêm ít, ở đây mười mấy hai mươi ngày không thấy bóng người cũng là chuyện hết sức bình thường.

Cùng lúc ấy, Merkin dẫn theo một đám người đang ở trong gian đại sảnh màu vàng rộng lớn. Bọn họ cầm những ống phun lửa nhỏ vào bốn bức tường, sau đó đứng ngấm nghĩa gian đại điện rộng rãi. Merkin mặc bộ rằn ri của lục quân Anh quốc, chiếc thắt lưng bản lớn bó chặt làm thân hình khô vữa của y thêm phần cao lớn mạnh mẽ. Soares vẫn mặc chiếc áo xám trông như thầy mo, chỉ để lộ ra nửa gương mặt quý trông chẳng khác nào quả quýt nát nhừ.

Một người thân hình gầy gò nhỏ bé dùng thứ tiếng tựa tựa như tiếng Tạng cổ nói: “Xin Thánh sứ đi theo tôi, bên này có lẽ có thứ các vị muốn tìm.” Soares đưa mắt nhìn Merkin, khoe miệng nhếch lên tựa như cười mà không phải cười. Merkin bùng bùng nổi giận, nhắc cái người nhỏ bé cao chưa đến mét rưỡi kia lên lắc mạnh: “Ta đã bảo với ngươi rồi, ở bên ngoài không cần gọi ta là Thánh sứ thánh siếc gì cả! Ngươi không hiểu à!”

Người nhỏ bé kia không phản kháng, vẫn gượng cười nói: “Vâng, Thánh sứ đại nhân.”

Merkin chán nản thở dài, đành dặn dò đám thủ hạ canh gác cẩn thận, rồi cùng Soares theo chân người nhỏ con kia đi qua cánh cửa đá khổng lồ, xuống những bậc thang rộng tới một gian phòng giống như gian thờ Phật. Giữa căn phòng đặt một đài cao hình tròn có hàng lan can gỗ mục nát, trên đài đặt một pho tượng đá lớn tạc hình hai người đứng ôm chặt nhau. Merkin không khỏi bật lên tiếng cười lạnh lẽo: “Hoan Hỉ Phật, giáo phái này thờ toàn tà Phật hả, hừ... lý thú lắm.”

Soares nói: “Chỗ này còn tà dị hơn những gì chúng ta tưởng tượng nữa, cả tôi lẫn anh đều không hề biết gì về giáo phái nguyên thủy này. Chẳng hạn những thứ động vật bọn họ đặt trong các vò vại kia cả tôi cũng chưa từng thấy bao giờ, hình như vừa giống cá, lại vừa như động vật có vú. Còn các thi thể bên ngoài kia nữa, ở đây e là còn tà quái hơn địa cung Ah Puch nhiều.”

Người đàn ông nhỏ bé kia dường như vừa hoàn thành việc gì đó, quay sang cung kính nói với Merkin: “Thánh sứ, mời ngài xem...” Chỉ nghe “rầm” một tiếng, bức tượng đá khổng lồ không ngờ đã tách ra!

Buổi sáng đi được ba mươi kilomet, dọc đường gặp phải sáu chỗ đất sụt, có nơi thậm chí hoàn toàn không thể đi được, chỉ còn cách bám vào vách đá trèo qua. Lữ Cánh Nam nói, có thể trận mưa lớn ba ngày trước chính là nguyên nhân gây nên sụp lở đất trên phạm vi lớn. Buổi trưa, họ tìm thấy một chỗ tương đối rộng rãi, vách đá lõm vào trong một chút, hình thành một hang động bán thiên nhiên, liền dừng lại chuẩn bị dùng bữa. Cũng may là dọc đường còn có một số hang hốc nhân tạo này nên người đi đường mới có chỗ nghỉ ngơi. Lữ Cánh Nam đột nhiên nói: “Giáo sư, đại sư, mọi người xem ở trong này...”

Trác Mộc Cường Ba cũng chen vào, chỉ thấy dưới đất có một mẫu thuốc, màu sắc phai hết, cách đó không xa còn có hai mẫu nữa, những chỗ khác cũng có vài thứ linh tinh. Giáo sư Phương Tân nói: “Xem ra, bọn chúng đã qua đây rồi, giờ đang ở ngay phía trước chúng ta thôi.”

Lạt ma Á La gật đầu: “Đúng thế, dân Tạng không hút thứ thuốc này.”

Lữ Cánh Nam nhìn mặt đất khô ráo, nói: “Đầu mẩu thuốc chưa bị ngâm nước thì không mất màu đến mức này đâu, ít nhất chúng cũng đi qua đây từ ba hôm trước rồi.” Nói đoạn, cô xoay người lại, “Ăn nhanh lên, ăn xong chúng ta còn phải lên đường cho sớm.”

Lạt ma Á La lắc đầu: “Chỉ e đã muộn mất rồi.”

Lữ Cánh Nam nói: “Dù thế nào, chúng ta cũng phải đến xem thử một phen, hơn nữa...” cô ngẩng đầu lên, “chỉ có hai ngày tới đây trời mới không mưa, nếu sau hai ngày mà vẫn chưa qua được đoạn đường trên vách núi này, muốn tiến lên lại càng khó khăn hơn gấp bội đấy.”

Sau đó đoàn người lại phát hiện ra nhiều bao bì thực phẩm vương vãi bên đường, mỗi thứ dường như đều cố tình chọc vào mắt bọn họ, khiến ai nấy càng thêm nôn nóng hơn. Qua các dấu vết đối phương để lại, có thể phán đoán sơ bộ như sau, nhân số của chúng khoảng từ mười đến hai mươi người, đều được huấn luyện kỹ càng. Ở những chỗ đất sụt sau cơn mưa ba hôm trước, còn phát hiện dấu vết sử dụng đinh tán và dây trọt. Ngoài ra đám người này thích dùng các đồ ăn có nhiệt lượng cao, có lẽ là đến từ một vùng đất lạnh lẽo. Thói quen thường ngày của chúng rất tệ, túi bọc đều bị xé rách toang, đầu mẩu thuốc vút lung tung, đại tiểu tiện bừa bãi, lại còn hút cả thuốc phiện nữa. Lữ Cánh Nam cho rằng, những thói quen này rất giống của đám lính đánh thuê. Vì giờ phút nào cũng phải lượn lờ qua mặt tử thần, nên tính tình chúng hầu hết đều hết sức lưu manh. Còn có một số dấu vết chỉ ra rằng, thân hình bọn chúng không cao lớn lắm - đây là một điểm không khỏi khiến người ta phải sinh nghi.

Thấy Lữ Cánh Nam phân tích hết sức rõ ràng, Trác Mộc Cường Ba dần dần cũng lĩnh hội được một số cách tư duy phân tích của Lữ Cánh Nam. Cả đoàn người cứ hành quân như vậy, cũng phải tới hoàng hôn ngày thứ ba mới đến được con đường lớn mà Lữ Cánh Nam nói ban đầu.

Nhạc Dương là người đầu tiên kêu ca: “Giáo quan à, cô có thể dùng con mắt của người bình thường mà nói với chúng tôi, con đường này rốt cuộc là thế nào hay không? Dùng con mắt của cô nhìn vấn đề có được không hả, cái này... cái này mà gọi là đường lớn ư? Rõ ràng là dây trọt Đại Lưu Tố mà.”

Đại Lưu Tố là một điểm đặc sắc của đại hiệp cốc sông Nhã Lỗ Tạng Bố, cũng là con đường duy nhất để người các bộ tộc như Môn Ba, Lạc Ba vào ra Mặc Thoát, là một sợi dây sắt to như cột đèn dài mấy trăm mét, vắt ngang hai bên vách núi. Khi trượt qua, người bản địa sử dụng giá gỗ tự chế gá lên xích sắt, rồi quấn một sợi thừng ở eo hông, sau đó buộc chặt hai đầu giá gỗ, hai chân giơ lên cao, kẹp hờ vào dây xích, rồi thuận theo độ cong của xích sắt mà trượt xuống, khi trượt tới mấy chục mét cuối cùng, phải dùng cả chân lẫn tay để bám leo lên.

Nếu không đủ kỹ thuật và tài nghệ, lúc sắp đến bờ bên kia không kịp thời bám lấy dây xích, sẽ bị trượt ngược trở lại, cuối cùng lơ lửng ở chính giữa dây xích, bên dưới mấy trăm mét là dòng Nhã Lỗ Tạng Bố sóng cuộn ầm ầm như sấm động, giữa hiệp cốc lại thường có gió buốt thổi qua, nghe nói mùi vị ấy thật vô cùng khó chịu, đã từng có trường hợp bị hãi hùng mà mắc phải bệnh thần kinh. Khi ấy, cách duy nhất chính là có người giỏi kỹ thuật trượt qua, đẩy người phía trước sang bờ đối diện, ngoài ra số người ở trên xích sắt cùng

một lúc không thể quá nhiều, một là đụng chạm vào nhau sẽ cực kỳ nguy hiểm, hai là dây xích cũng không thể chịu được trọng lượng quá lớn, có thể đứt đoạn.

Bọn Trác Mộc Cường Ba sử dụng bánh xe trượt, tốc độ di chuyển lớn hơn giá gỗ nhiều lần, hơn nữa chỉ cần treo lên là có thể trượt đi ngay, có điều đến đoạn cuối cùng thì vẫn phải dùng cả tay lẫn chân bò lên.

Mấy người đi trước đều đã an toàn sang bờ bên kia, riêng Đường Mẫn bỗng dưng sợ hãi. Trác Mộc Cường Ba khuyên mấy lần, nhưng cô vẫn không dám treo mình lên. Không còn cách nào khác, gã đành để những người khác qua trước, cuối cùng chỉ còn lại hai người, gã và Đường Mẫn, phải cố vũ mãi, cuối cùng Đường Mẫn mới chịu đồng ý thử một lần.

Ở đầu bên kia, Lữ Cảnh Nam hỏi: “Đường Mẫn sợ dây thừng hả?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Ừm, lúc leo lười thì không sợ, nhưng lúc trượt dây hình như hơi sợ một chút, có điều chưa lần nào sợ đến mức này cả, mỗi lần cũng đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.”

Lữ Cảnh Nam nắm sợi xích trong tay, trầm ngâm giây lát rồi nói: “Có thể cô ấy từng bị rấn cấn. Trương Lập, Nhạc Dương, hai người lại gần đây một chút, đợi lát nữa nếu cô ấy không trèo lên được thì giúp một tay kéo lên.”

Trương Lập và Nhạc Dương chia nhau đứng hai bên dây xích. Chỉ thấy Đường Mẫn cấn môi trượt qua, vừa tới đầu bên này, thân hình dừng sững lại, đáng lẽ phải lập tức kẹp chặt hai chân, đồng thời dùng cả hai tay ôm lấy dây xích leo lên, nhưng không hiểu tại sao, tay Đường Mẫn vẫn nắm chặt lấy bánh xe trượt, không dám ôm lấy xích sắt. Trương Lập vội hét lớn: “Bám lấy xích sắt, bám lấy xích sắt đi!” Đồng thời cùng Nhạc Dương tiến lên trước một bước, đến sát mép vách đá, chuẩn bị tóm lấy chân Đường Mẫn kéo lên.

Lúc này, Đường Mẫn đột nhiên trượt ngược về phía sau, Trương Lập và Nhạc Dương đều không kịp tóm lấy, chỉ biết trơ mắt ra nhìn Đường Mẫn trượt đi càng lúc càng xa, kể đó trượt đi trượt lại trên dây xích mấy lượt, cuối cùng mới dừng lại ở chính giữa sợi xích sắt.

Lữ Cảnh Nam nói: “Cô ấy không qua được rồi, lúc huấn luyện sao không phát hiện ra vậy?”

Lạt ma Á La nói: “Có lẽ khi huấn luyện làm tương đối ít, dù sao trượt dây cũng là một hạng mục rất đơn giản, hơn nữa bên dưới bãi huấn luyện là cát, hoàn cảnh không giống như bây giờ.”

“Hình như cô ấy không chịu được nữa rồi!” Trương Lập và Nhạc Dương cùng lúc kêu lên, chỉ thấy hai chân Đường Mẫn không hiểu tại sao lại đột nhiên tuột ra, cả người lơ lửng treo trên sợi xích sắt, hơn nữa, còn đung đưa dữ dội giữa không trung!

“Không xong rồi, có âm phong!” Đôi lông mày lá liễu của Lữ Cảnh Nam nhướng lên, lẩm bẩm nói, “Đành xem có qua nổi cửa ải này hay không vậy.”

Thụ táng

Khu vực không người trên hoang mạc, phóng mắt nhìn ra chỉ thấy một dải cát dài tít tắp, tháp cao san sát, gió thổi đá chạy, một đoàn người xếp hàng một, trông tựa như một con sâu dài nhiều chân lặc lè bò trên cao nguyên hoang thổ. Leo lên ngọn đồi đất cao nhất khu vực, bốn ngàn mét so với mực nước biển, gió lạnh thổi qua, tinh thần con người cũng thêm phần phấn chấn, Merkin hít một hơi khí lạnh: “Con đường quý quái này, rốt cuộc còn bao xa nữa đây?”

Soares cười gằn lạnh lẽo: “Thánh sứ, không tìm được đường nữa à?”

Merkin nổi giận nói: “Tôi đã bảo bao nhiêu lần rồi, tôi cũng không biết tại sao mình lại thành thánh cái gì sứ cái gì đó, thật sự là họ không hề nói gì với tôi cả. Giờ không có cái đám người ấy, đừng gọi tôi như vậy nữa.” Y ngoảnh sang nhìn Soares, hết sức thành khẩn nói. “Tin tôi đi, Soares, ngoài chuyện huyết trì lần trước, tôi không hề giấu giếm anh bất cứ việc gì nữa.”

Soares chỉ cười cười không tỏ thái độ gì, tiếp tục tiến lên. Max đi sau thấy vậy, khẽ nhếch mép lên cười.

Vì không có đường, hơn nữa đâu đâu cũng thấy đồi gò đất san sát như rừng, người không quen đường thuộc lối căn bản không thể điều khiển xe đi trong khu vực này được. Năm chiếc xe của bọn Merkin đều hỏng dọc đường, cả bọn đều phải đeo những chiếc ba lô nặng nề cuốc bộ tiến lên. Đây là vùng Tây Nam khu vực A Lý, trong vòng hai trăm kilomet vuông không thấy một bóng người sinh sống, cách đi chỉ Cổ Cách chừng hơn trăm kilomet, kết cấu địa lý cực kỳ đặc biệt, được gọi là “thổ lâm” (rừng đất).

Địa mạo “núi rừng bằng đất” đặc biệt này, là do tầng trầm tích dưới đáy hồ nơi đây từ thời viễn cổ bị ảnh hưởng bởi quá trình tạo sơn của dãy Himalaya, mực nước hạ xuống, đáy hồ dâng lên, đồng thời bị khí hậu biến đổi và nước sông xói mòn cắt xẻ mà hình thành nên. Vách núi dựng đứng hiểm trở thoạt nhìn tựa như những tòa thành, tháp canh, tháp Phật nguy nga hùng vĩ, muôn hình vạn trạng, tráng lệ vô cùng.

Soares lấy bản đồ ra, nói: “Theo lời tên nhỏ con kia, chắc là ở ngay gần đây thôi, A Nam Tháp đang say ngủ, A Nam Tháp, bên kia...” Ở hướng Soares chỉ tay, chỉ thấy rừng đất cao lớn tựa như vô số tòa linh tháp khổng lồ đứng san sát cạnh nhau, xoáy thành hình rồng, nếu không phải lên cao nhìn xa, ở giữa nơi ấy thì căn bản không thể phân biệt được.

Merkin vung tay lên ra lệnh: “Chạy tới đó!”

Hai tiếng đồng hồ sau, đám người này cũng đến được dưới chân khu rừng đất, trong mắt đều lộ ra vẻ kinh ngạc. Merkin nhếch mép lên nói: “A, khó mà tin nổi.”

Phía trước gò đất nhô cao, mặt đất nứt nẻ, sườn dốc san sát nối nhau như bát úp, hang đất trùng trùng điệp điệp như tổ ong, từ trái sang phải, nhìn ngút tầm mắt mà cũng không thấy hết, khiến người ta có cảm giác nơi này chẳng phải cao nguyên Tây Tạng, mà như hang Mạc Cao ở Đôn Hoàng vậy. “Trái tim của A Nam Tháp, ẩn chứa ánh sáng màu bạc...” Merkin

lắm bầm nói, rồi nhìn theo hướng chạy của khu rừng đất. Chỉ thấy những gò những đồi san sát nhau nhấp nhô trải dài từ hướng Tây sang hướng Bắc, ngoằn ngoèo uốn khúc, tựa như một con rồng khổng lồ đang ngóc đầu lên cao, muốn xé toang không gian mà đi. Bọn y lúc này chính là đang đứng ở đuôi rồng. Merkin búng ngón tay đánh “tách” một tiếng: “Hướng Bắc, hướng Bắc, mặc kệ những hang động ấy, chúng ta đi về phía Bắc.”

Vì hai bên đại hiệp cốc đều là cao nguyên cao mấy ngàn mét so với mực nước biển, địa hình sông kẹp giữa núi thế này sẽ khiến không khí bị thổi vào hiệp cốc sẽ chỉ có thể tiến ra theo một hướng duy nhất. Gió giống như nước triều, từng đợt từng đợt hết sức mãnh liệt, gió lớn có thể thổi cho sợi xích nặng nề đung đưa không ngớt, người ở trên dây cũng gian nguy chẳng kém gì gặp phải cơn sóng thần trên biển lớn.

Cơn gió lạnh làm Đường Mẫn chao đảo trên dây xích như con diều đứt dây, liên tiếp đảo lộn mấy vòng, mắt trợn ngược lên, bàn tay bám vào sợi thừng mỗi lúc một lơ lửng. Nhìn Đường Mẫn rơi vào tình cảnh ấy, Lữ Cánh Nam nôn nóng kêu lên: “Không được rồi, cô ấy không trụ được đâu, tôi phải đi kéo cô ấy về. Gió đã ngừng chưa?”

Bỗng chợt nghe Nhạc Dương kêu toáng lên: “Cường Ba thiếu gia, Cường Ba thiếu gia qua rồi!”

Chỉ thấy Trác Mộc Cường Ba quấn chặt sợi dây nối với bánh xe trượt vào cổ tay, một tay giữ dây trượt, nhanh chóng lướt về phía Đường Mẫn, đứng trong khoảnh khắc gió vừa ngừng, người vừa rơi xuống, gã đã tựa chim én điểm nước, ôm Đường Mẫn vào lòng, rồi lao vút về phía bên này. Trương Lập lắm bầm nói: “Chà, thân thủ Cường Ba thiếu gia khá thật, nếu đến đoàn xiếc diễn tạp kỹ, đảm bảo là có nhiều người đến xem lắm.” Lữ Cánh Nam chỉ khẽ hừ một tiếng, hàng lông mày càng nhíu chặt lại.

Trác Mộc Cường Ba cởi ba lô, đặt Đường Mẫn xuống đất, chỉ thấy sắc mặt cô trắng bệch như tờ giấy trắng, môi tái xanh đen, ý thức mơ hồ, không ngờ đến cả hơi thở cũng đã ngưng lại, gã vội vàng giúp cô hô hấp nhân tạo. Đè bốn thở một, chính là ấn ngực bốn lần, rồi miệng áp miệng hô hấp một lần, làm như vậy mấy lượt liền, Đường Mẫn mới khẽ khặc khặc ho một tiếng, cuối cùng cũng coi như hô hấp được bình thường trở lại.

Cô từ từ mở mắt ra, trông thấy gương mặt mơ hồ cùng đôi mắt chan chứa sự quan tâm của Trác Mộc Cường Ba, khẽ thở hắt ra một hơi: “Em... không phải em... cố ý đâu.”

Trác Mộc Cường Ba ôm chặt Đường Mẫn, nhẹ nhàng an ủi: “Anh biết mà, anh biết, không ai trách em đâu.”

Nhạc Dương và Trương Lập đứng bên cạnh thấp giọng rì rầm: “Khóc, khóc, lại khóc rồi...” Đến giờ thì tính hay khóc của Đường Mẫn đã được thành viên trong nhóm huấn luyện đặc biệt quen thuộc hết, chỉ cần miệng cô hơi dẩu lên, mắt ươn ướt đỏ, là đã đủ khiến các thành viên trong nhóm phải đề cao cảnh giác rồi, đến cả lạt ma Á La cũng phải nói cô bé này nước mắt nhiều như nước suối, có trời mới hiểu cô lấy đâu ra nhiều nước mắt đến thế, cứ như thể mãi mãi không hết, dùng mãi không kiệt vậy. Tiếng khóc của Đường Mẫn gần như đã thành vũ khí tối thượng của nhóm học viên, cộng với cô là người nhỏ tuổi nhất ở đây, Trương Lập và Nhạc Dương đã lên đặt cho cô một cái biệt danh, gọi là “công chúa nước mắt”.

Giáo sư Phương Tân cốc vào sau gáy mỗi người một cái, đùa cợt thế nào thì cũng có giới hạn của nó.

Không ngờ, lần này biểu hiện của Đường Mẫn lại khác hẳn dự đoán của hai anh chàng Trương, Nhạc, cô không rơi lấy một giọt nước mắt nào. Trương Lập thầm nhủ: “Chẳng lẽ là vì giáo quan cũng ở đây?” Anh chàng quay đầu lại nhìn Lữ Cảnh Nam, không biết cô đã tách ra khỏi nhóm từ lúc nào, một mình đứng bên bờ vực cho gió thổi. Ba Tang thì đứng ở một phía khác của vách đá ngẩng đầu lên nhìn sắc trời. Trương Lập cũng ngược nhìn lên bầu không, chỉ thấy từng đóa mây trắng lững lờ trôi qua, vươn tay ra là có thể chạm tới, nhưng vừa trông thấy điệu bộ của Ba Tang, anh liền không khỏi lạnh hết cả người: “Thời tiết quý quái này, bảo thay đổi là thay đổi luôn, chắc là không xuất hiện thiên tai gì nữa đấy chứ?”

Vì sự việc của Đường Mẫn, tốc độ của cả đoàn đã chậm lại. Sau khi vượt qua đại hiệp cốc sông Nhã Lỗ Tạng Bồ, mấy người cứ nhằm hướng Đông Nam thẳng tiến. Dọc đường núi non trùng trùng điệp điệp, đỉnh núi tuyết phủ trắng xóa, lưng chừng núi cây xanh rợp bóng, chân núi hoa tươi nở rộ, hồng tím đủ màu. Đây chính là cảnh quan đặc hữu của vùng này... một ngọn núi có đủ bốn mùa, mỗi núi một phong cảnh riêng. Đường núi dốc ngược, rừng sâu cây cối um tùm, thi thoảng lại có vài cánh chim chao liệng ngang trời, chốc chốc lại có dã thú chạy cắt ngang đường, bọn họ đi một mạch đến lúc trời tối, không khí mờ mịt sương mù, trời lại rải xuống một cơn mưa lất phất, đường trơn khó đi, cả đoàn liền dừng lại ở một chỗ bằng phẳng bên cạnh khe núi dựng trại qua đêm. Bốn phía xung quanh cây cối cao lớn, che kín cả bầu trời, giáo sư Phương Tân phóng mắt nhìn qua, không giấu nổi niềm cảm khái dâng trào: “Rừng bách lớn quá!”

Cây bách ở khu vực Lâm Chi khác với vân sam, hay cây bạch đàn ở rừng già Nam Mỹ, nếu cùng cao bốn mươi mét, thì cây ở châu Mỹ có thể nói là thẳng tắp mà thanh tú, còn bách khổng lồ ở Lâm Chi lại to lớn hùng vĩ. Tán cây xòe rộng như một chiếc ô khổng lồ, chiếm tới quá nửa thân cây, cành và rễ cũng rất to lớn, trên cành cây có vô số những u nhửng bước hình dạng khác nhau, chính nhờ vậy mà cây bách ở đây rất dễ trèo.

Sau khi chọn xong nơi cắm trại, mọi người chia nhau làm việc. Hai người Trương Lập, Nhạc Dương phụ trách thăm dò xung quanh, Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang khỏe mạnh lo việc cắm trại, chặt cây đốt lửa, giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La thì dựa vào kinh nghiệm cũng như tri thức phong phú của mình tiến hành trao đổi nghiên cứu khoa học, còn Lữ Cảnh Nam và Đường Mẫn phụ trách việc hậu cần. Đường Mẫn chỉ bị kinh hoàng một lúc chứ không tổn thương gì nên hồi phục rất nhanh.

Trương Lập than vãn với Nhạc Dương: “Phải thăm dò đến tí tận cái gò cao kia, xa quá đi mất, còn việc của giáo quan thì nhẹ nhàng quá, chỉ cần sắp xếp mấy cái ba lô, lấy đồ ăn ra là xong rồi.”

Lữ Cảnh Nam đứng sau lưng anh chàng cất tiếng: “Chưa từng nghe nói phải tôn trọng phụ nữ bao giờ hả?”

Trương Lập tức khắc run như cày sậy, đến thở mạnh cũng không dám. Nhạc Dương thấy vậy thì cười thầm trong bụng, tiện miệng hỏi luôn: “Giáo quan, gần đây chắc không có loại dã thú nào nguy hiểm đấy chứ? Đùng có giống như lần trước...”

Lữ Cánh Nam ngắt lời anh chàng: “Sử dụng những gì các cậu học được, tự trả lời câu hỏi này đi.”

Nhạc Dương le lưỡi, lần này thời gian chuẩn bị không được đầy đủ lắm, cả bọn đều nghĩ đến chiếc máy tính chứa đủ thứ thông tin bao la vạn tượng của giáo sư Phương Tân, đoán chắc có mượn tra cứu một chút cũng không sao, chẳng ngờ hòn đảo cô độc trên cao nguyên này có hoàn cảnh địa lý hết sức đặc thù, nên đã sinh sản ra đủ các loại sinh vật kỳ quái hiếm thấy trên đời, chỉ nhìn lướt qua một lượt, các loại sinh vật nguy hiểm đã phải dùng con số hàng trăm làm đơn vị tính rồi. Trương Lập và Nhạc Dương cúi đầu ủ rũ, xem ra lần này hai người họ phải tập trung một trăm hai mươi phần trăm tinh thần đi thăm dò địa hình xung quanh đây rồi. Lữ Cánh Nam vẫn chưa yên tâm, trước khi họ đi lại nhắc nhở phải chú ý quan sát lực bám đất của cây cỏ, và mức độ xốp của thổ nhưỡng vùng này. Cô ngược mắt nhìn lên không trung trầm ngâm: “Mưa mà lớn hơn nữa, các cậu cũng biết tình huống tệ nhất sẽ là như thế nào rồi đấy.”

Một lát sau, Trương Lập và Nhạc Dương quay lại, không phát hiện ra dã thú gì nguy hiểm, cũng không tìm được xung quanh có dấu vết của con người sinh sống.

Lữ Cánh Nam nói: “Chỗ này ở sâu trong núi, rất khó phát hiện được người sinh sống ở đây. Ăn cơm xong mọi người nghỉ ngơi cho tốt, ngày mai còn phải đi hết một ngày đường mới đến đích đó.”

Sau bữa cơm, Lữ Cánh Nam có vẻ rất thần bí kéo Đường Mẫn vào lều, Nhạc Dương tinh mắt đã ngấm ngầm lưu ý, không hiểu ra sao, vì chuyện này từ trước đến giờ chưa từng xảy ra lần nào. Anh chàng thầm nhủ, có lẽ nào là do giáo quan ghen tuông, muốn nhân lúc hạ trại nghỉ ngơi mà báo thù Đường Mẫn chăng?

Mưa lớn dần, lạt ma Á La và giáo sư Phương Tân thu dọn các thứ máy móc, cả hai đều chau mày lại. Giáo sư Phương Tân nói: “Độ dốc sườn núi phía Bắc lớn quá, thổ nhưỡng có tính acid yếu, một phần là sa thạch, rất dễ vỡ vụn. Nếu mưa lớn thêm chút nữa, chỉ sợ sẽ có đất đá trôi, hơn nữa chỗ này rừng bách phân bố rất thưa thớt, có lẽ trước đây đã từng xảy ra rồi. Đại sư xem, dời chỗ cắm trại ra phía Tây ba trăm mét liệu có tốt hơn một chút không?”

Lạt ma Á La nói: “Thế nhưng chỗ này đã là nơi bằng phẳng cao nhất trong khu vực gần đây rồi, từ lưng chừng núi xuống đến triền núi, có hai rãnh sâu tạo thành hình chữ bát, có lẽ nếu có đất đá trôi thì sẽ trôi qua hai bên trái phải của chúng ta mới đúng. Nếu dịch sang phía Tây, chẳng phải là chúng ta sẽ ở giữa quần thể thụ táng kia hay sao?”

Giáo sư Phương Tân gật đầu: “Nói chuyện với Cánh Nam, nghe ý kiến cô ấy thế nào đã.”

Trong lều, Đường Mẫn ngạc nhiên hỏi: “Có chuyện gì vậy, giáo quan?”

Lữ Cánh Nam ngần ngừ do dự một lúc, rồi mới miễn cưỡng nói: “Mẫn Mẫn, có thể nhờ cô giúp tôi một chuyện nhỏ không?”

Đường Mẫn nói: “Hả?”

Lữ Cánh Nam nói: “Là... là thế này, cúc áo lót của tôi không hiểu sao lại kẹt cứng lại, tôi không cởi ra được, cứ cộm cộm ở lưng thế nào ấy, tôi muốn nhờ cô...”

Đường Mẫn nói: “Chắc, tôi còn tưởng là vấn đề gì lớn lắm chứ, nào, để tôi giúp cô cởi áo ngoài ra đã...”

Đang chuẩn bị đứng lên, chợt nghe lạt ma Á La ở bên ngoài lều hỏi: “Có thể vào được không?”

“À... được ạ, mời đại sư vào.”

Lạt ma Á La vào trong lều, nói với Lữ Cánh Nam: “Theo kết quả quan sát của bọn Trác Mộc Cường Ba, và kết quả trắc định thổ nhượng của chúng tôi, nếu trận mưa này tiếp tục, chúng ta cần phải đề phòng có đất đá trôi.”

Lữ Cánh Nam nói: “Ừm, tôi biết rồi. Lúc bắt đầu cắm trại, tôi đã chọn kỹ rồi, nhìn thế núi này, nếu xảy ra đất đá trôi, chắc là sẽ xối qua hai bên chúng ta thôi. Nếu đại sư đã nói thế, tối nay phái người trực đêm đi, lưu ý quan sát cẩn thận, như vậy là cũng tương đối ổn thỏa rồi.”

Lạt ma Á La đưa mắt nhìn vẻ mặt kỳ quái của Lữ Cánh Nam và Đường Mẫn, gật đầu bước ra. Mới đi được không xa mấy, đã thấy Nhạc Dương làm bộ thần bí chạy tới, hỏi: “Đại sư, hai người bọn họ trong ấy không có chuyện gì chứ?”

Lạt ma Á La nói: “Chuyện gì là sao?”

Nhạc Dương nói: “Chỉ là tôi hơi ngạc nhiên, trước đây chưa từng thấy giáo quan và cô Mẫn Mẫn thân thiết với nhau như vậy, hôm nay cô Mẫn Mẫn sợ dây thừng làm chậm trễ hành trình của chúng ta, tôi sợ giáo quan sẽ...”

Lạt ma Á La mỉm cười nói: “Giáo quan Cánh Nam không nhỏ nhen như vậy đâu. Ừm, có điều nghe cậu nói, vừa rồi tôi ở trong lều thấy nét mặt hai người bọn họ, cũng hơi kỳ quái thật.”

Chương 21: CÁNH CỬA SINH MỆNH

Giáo sư Phương Tân vỗ tay lên trán, nói: “Tôi nhớ ra rồi, có một chuyện thế này. Trong truyền thuyết, toàn cảnh Mặc Thoát thời cổ đại, nếu dựa theo thế núi hình núi thì vừa hay tạo thành một bức ngọa đồ (tranh nằm) của nữ thần Đa Cát Bạc Mẫu. Nói như vậy, vị trí của chúng ta lúc này chính là ở giữa hai đùi của nữ thần, Cánh cửa Sinh mệnh, chà, đây quả nhiên đúng là Cánh cửa Sinh mệnh còn gì!”

Cổ Cách cơ quan Phật

Hai mắt Nhạc Dương sáng bừng lên, vội rối rít hỏi: “Ôi cha, vậy sao? Tình hình lúc đó thế nào vậy?”

Lạt ma Á La và Nhạc Dương nói được hai ba câu, giáo sư Phương Tân đi qua liền hỏi: “Hai người đang nói chuyện gì mà cứ thì thà thì thầm vậy?”

Lạt ma Á La chỉ khẽ cười cười, lắc đầu quay đi. Nhạc Dương lại thấp giọng nói với giáo sư Phương Tân: “Giáo sư, ông có cảm thấy hôm nay thái độ của giáo quan với cô Mẫn Mẫn không ổn lắm không, đặc biệt là sau khi ăn cơm ấy. Lạt ma Á La nói, về mặt họ lúc ở trong lều rất kỳ quái, tôi lo là có chuyện gì xảy ra mất.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Chắc là không đâu, mà cậu lo cái gì cơ chứ?”

Nhạc Dương liền khoa tay múa chân nói: “Chính là cái vấn đề ấy ấy, mọi người đều biết cả rồi, chắc không cần tôi phải nói ra nữa chứ.” Anh chàng nghiêng nghiêng đầu về phía lều của Trác Mộc Cường Ba gật gật mấy cái.

Giáo sư Phương Tân cười cười vỗ nhẹ lên vai Nhạc Dương: “Mấy người trẻ các cậu ấy à...”

Nhạc Dương vội thì thầm cãi: “Không phải đâu, cả lạt ma Á La cũng tận mắt trông thấy rồi mà, ông ấy nói họ ở trong lều thế này... thế kia...”

Vừa hay lúc ấy Ba Tang ở trong lều đi ra, thấy giáo sư Phương Tân chỉ lắc lắc đầu không nói gì, bèn hỏi: “Sao thế, giáo sư? Có cần tôi giúp gì không?”

Giáo sư Phương Tân mỉm cười: “Nghe Nhạc Dương nói, giáo quan Lữ Cảnh Nam và cô Đường Mẫn hình như đang bặt kiếm giường cung ở trong lều kia kìa, không biết có phải thật hay không nữa...”

Mấy phút sau, Trương Lập xông vào lều của Trác Mộc Cường Ba kêu toáng lên: “Không xong rồi, Cường Ba thiếu gia, giáo quan và cô Mẫn Mẫn đang đánh nhau trong lều rồi! Giống mấy bà đánh đá đánh nhau ngoài chợ ấy, giật tóc xé áo đối phương, nhốn nháo hết cả lên rồi!”

Trác Mộc Cường Ba vội đứng phắt dậy, lớn tiếng nói: “Hả! Sao lại thế cơ chứ!”

Bên trong lều, Đường Mẫn đưa tay quệt mấy hạt mồ hôi li ti trên trán, hoan hỉ nói: “Được rồi, cuối cùng cũng tháo được ra.”

Lữ Cảnh Nam ngoảnh đầu lại nói: “Cám ơn...” Đột nhiên, Trác Mộc Cường Ba sùng sục như con bò mộng thò đầu vào trong lều: “Các cô...”

Trương Lập và Nhạc Dương đứng đằng xa nhìn bóng Trác Mộc Cường Ba khuất đi sau chiếc lều. Anh chàng họ Trương thì thào hỏi: “Tin tức có đáng tin cậy không đấy, Cường Ba thiếu gia đã xông vào rồi...”

Chỉ nghe một tiếng “Á...” sắc nhọn rạch ngang bầu trời đêm đang mưa lâm thâm, rõ ràng là tiếng hét của một cô gái, nhưng lại không giống như tiếng của Mẫn Mẫn...

Trác Mộc Cường Ba ôm nửa gương mặt rát bỏng lùi thủi ra khỏi căn lều, đi tìm Trương Lập và Nhạc Dương, chỉ mặt hai anh chàng lăm chuyện nói: “Các cậu... ai bảo bọn họ đánh nhau hả! Là ai!”

Trương Lập vội vàng giải thích: “Tôi nghe anh Ba Tang nói thế mà!”

Nhạc Dương cũng xua tay lia lịa: “Tôi không nói, tôi không có nói mà.”

Sự việc nhanh chóng được làm rõ, Lữ Cánh Nam danh mặt tuyên bố, hôm nay Trương Lập và Nhạc Dương trực đêm. Cả hai anh chàng không hiểu tại sao mình lại chọc giận giáo quan đến thế, cũng không hỏi được rốt cuộc Cường Ba thiếu gia đã phát hiện ra chuyện gì. Đêm về khuya, hai người ngồi bên cạnh lều Trác Mộc Cường Ba giờ tẩm bạt lên che mưa, lửa vẫn cháy, nhưng gió lạnh thổi vù vù, mưa dường như lại lớn hơn một chút. Vì Ba Tang đã lạnh lùng nhắc nhở từ trước rằng: “Cẩn thận chút, đêm nay dốc núi đối diện có thể có sạt lở đấy!” nên hai người đều không dám đi ngủ. Trương Lập run lên một cái, làu bàu oán trách: “Đều tại cái thằng gốc nhà cậu, hại tôi phải trực đêm theo.”

Nhạc Dương nói: “Sao lại trách tôi chứ, tôi làm sao biết được họ làm trò gì trong ấy, tôi cũng làm sao biết được Cường Ba thiếu gia lại dễ kích động như thế, với cả tôi làm sao biết được sau khi Cường Ba thiếu gia vào trong ấy... giáo quan bỗng hét lên the thé như thế. Tôi lại chẳng tưởng mọi người sẽ cùng đi ra, không thể vì chút chuyện nhỏ mà gây lộn với nhau được, chuyện giáo quan có ý với Cường Ba thiếu gia anh cũng biết rồi còn gì, đúng là hiếm có, bà già ấy lại nảy nở mầm tình, vốn là tôi cũng rất hy vọng giáo quan... chắc, nhưng tiếc nỗi Cường Ba thiếu gia lại yêu cô Mẫn Mẫn đến chết đi sống lại như thế, tôi thấy hy vọng của giáo quan không lớn lắm rồi.”

Trương Lập vội đặt tay lên môi: “Suyt... nghe thấy tiếng gì không?”

Nhạc Dương vểnh tai lên lắng nghe: “Chỉ có tiếng mưa thôi mà?”

Trương Lập nói: “Không phải...” Anh nheo mắt lại, tựa hồ muốn nhìn xa hơn chút nữa, rồi bỗng nhiên đứng phắt dậy, chỉ về phía xa kêu lên, “những cái cây kia hình như đang chuyển động!”

“Á!” Nhạc Dương dựa hẳn sang bên trái, cả người trượt chân đổ sập vào chiếc lều, Trác Mộc Cường Ba nằm bên trong lập tức bị giật mình tỉnh giấc, vội hỏi: “Chuyện gì thế?”

Nhạc Dương còn chưa kịp trả lời, Trác Mộc Cường Ba đã ở trong chui ra, Trương Lập chỉ tay về phía xa nói: “Anh xem đám cây kia có phải đang di động không?”

Đằng xa tối đen như mực, bóng cây khổng lồ kéo dài hình thành nên sống lưng con quái vật, không nhìn kỹ quả nhiên khó mà phát hiện được những cây ấy dường như đang khe khẽ chuyển động, không phải, tốc độ di động đang dần tăng lên! Lúc Trác Mộc Cường Ba ngược mắt nhìn, sự chuyển động của cây cối đã hết sức rõ rệt rồi, gã thấp giọng nói: “Sạt lở rồi, triền núi bị sạt.”

Đất đá trôi ầm ầm đổ xuống, từng cây ròi lại từng cây cổ thụ đổ rạp. Dòng lũ vốn chảy thành hai đường rãnh hai bên trái phải, đột nhiên lại tuôn thêm một dòng đất cát chảy vào chính giữa, nhằm thẳng hướng lều trại lao tới. Trương Lập kêu toáng lên: “Đất đá trôi tới rồi, mọi người mau ra đi!”

Trác Mộc Cường Ba thốt: “Không kịp mất rồi!” Thấy dòng đất đá trôi thẳng về phía lều trại của Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam, gã vội rút con dao sấn cá sấu ở bắp vế, vung lên chém đứt sợi dây thừng cố định lều bạt, cũng không kịp tìm người, chỉ cách một lớp chăn mò thấy hai hình người, vội ôm chặt, lăn sang một bên. Ba người vừa mới lăn đi, dòng đất đá trôi lệch hướng kia đã nuốt chửng chiếc lều bạt rồi chảy tiếp chùng gần trăm mét nữa mới dừng lại.

Lúc này giáo sư Phương Tân và mấy người khác mới ra khỏi lều. Đường Mẫn và Lữ Cánh Nam thò đầu khỏi đồng vải chăn lũng bưng, chỉ thấy Trương Lập và Nhạc Dương sắc mặt tái mét đứng bên cạnh, một người đưa tay lau mồ hôi thốt lên: “Nguy hiểm quá!”

Giáo sư Phương Tân nói: “Nhìn trên kia kìa, dòng đất đá thứ hai lại sắp hình thành rồi, chúng ta phải lập tức rời khỏi đây thôi.”

Tám người vội vàng thu dọn hành trang, rời khỏi khoảnh đất bằng với tốc độ nhanh nhất có thể, rồi theo ý kiến ban đầu của giáo sư Phương Tân, dịch sang phía Tây chùng hơn ba trăm mét, chuyển tới vị trí trung tâm của khu rừng. Dòng đất đá trôi hoành hành hung hãn bên ngoài, nhưng đều bị những gốc cây quái dị này chặn lại, chỉ trôi thêm được mấy mét là đã bị chia cắt thành dòng nhỏ, không còn cuộn cuộn hung dữ nữa.

Trương Lập ngạc nhiên nói: “Tại sao giáo sư Phương Tân lại biết đây là vùng an toàn vậy?”

Giáo sư Phương Tân điềm đạm giải thích: “Đoạn này vốn là khu vực thường xuyên xảy ra đất đá trôi, nham thể và thể núi đều rất dễ xuất hiện hiện tượng đất trôi đá lở, nhưng rừng cây này chắc cũng tới mấy trăm năm tuổi rồi, có thể giữ được tình trạng không bị phá hoại cho tới tận bây giờ, chứng tỏ rằng bộ rễ của những thực vật kỳ lạ này còn bám đất chặt hơn bộ rễ của cây bách, vì vậy nơi này có lẽ là tương đối an toàn.”

Nhìn dòng đất đá xối vào khoảnh đất bằng phẳng phía bên kia, đồng thời chất chùng chất đồng lên đó, nơi ấy dần dần trở nên rộng hơn, phẳng hơn, Nhạc Dương lè lưỡi nói: “Mẹ của tôi ơi, thì ra chỗ đó là do đất đá trôi tích tụ lại mà thành, suýt chút nữa là chúng ta tụt chui đầu vào rọ rồi.”

Lữ Cánh Nam nói: “Lần này là tôi sơ suất, cũng may đã phát hiện kịp thời, đành để mọi người tạm nghỉ ngơi trong khu rừng này vậy.”

Lạt ma Á La lắc đầu nói: “Địa điểm vốn không chọn sai, chỉ là không ngờ hai dòng đất đá trôi ấy lại va chạm tác động lẫn nhau, dẫn đến chuyển hướng xối thẳng vào giữa, đây là tự nhiên biến hóa khôn lường, chúng ta không thể dự đoán một cách hoàn toàn chính xác được đâu, sắp xếp người canh phòng ban đêm, giữ cảnh giác bất cứ lúc nào là hành động đúng đắn.”

Trong khu rừng đầy những cây cối quái dị đó, trời lại mưa gió âm âm, muốn bình yên ngủ một giấc nào có dễ dàng gì, mọi người đều mở mắt thao láo cả đêm dài, ngày hôm sau lại tiếp tục dựa theo chú thích trên bản đồ, nhằm hướng Đông Nam thẳng tiến.

“Đinh... đinh đinh...”, giữa khu vực hoang vu không người lạnh lẽo mênh mông vang lên tiếng đục đẽo chát chúa, bên cạnh mấy chiếc lều bạt là một pho tượng Quan Âm cao đến mười bốn mười lăm mét đứng nghiêm trang trong hang động. Không, đây dường như không phải Quan Thế Âm Bồ Tát ngàn tay ngàn mắt truyền thống, trước tiên là tạo hình của phần đầu pho tượng có tới ba con mắt, đồng thời người thợ tay nghề hết sức tinh thâm ấy đã tạo cho bức tượng một vẻ mặt mỉm cười đầy vẻ từ bi, nhưng khóe miệng lại nhếch lên lạnh lùng ngạo nghễ; kể đó là, ngàn tay ngàn mắt, biến thành ngàn tay ngàn miệng, giữa lòng mỗi bàn tay, không phải con mắt quan sát thế sự, mà là những cái miệng hình dạng khác nhau, có cái nhếch mép cười gằn, có cái nghiêng răng nghiêng lợi, có cái há to như chậu máu, tượng Phật như vậy, thật khiến người ta phải kinh hãi lạnh người.

Lúc này bên ngoài pho tượng đá đã lấp xong giàn giáo, bên trên người bước qua bước lại hết sức bận rộn, họ cẩn trọng đục từng nhát lên đó, nhưng đám người này không phải đang tạc tượng đá, mà là đang...

“Rầm...” Một mảng lớn trước ngực tượng Phật tróc ra rơi xuống, dưới đất bụi bay mù mịt. Merkin huýt sáo, thái độ vô cùng ung dung. Y cầm bộ đàm lên hỏi: “Đã thấy chưa?”

Soares đứng trên giàn giáo cao đáp lời: “Chưa thấy, chắc còn phải đục sâu thêm chút nữa, chất đá ở đây không tốt, rất dễ bong tróc, chắc chỉ lát nữa là xong thôi.” Vừa dứt lời, lại một tiếng động lớn nữa vang lên, kể đó là một mảng đá lớn hơn tróc xuống, trước ngực bức tượng đá khổng lồ liền lộ ra một bảng kim loại, Soares mừng rỡ nói: “Xong rồi, để tôi khởi động cơ quan xem.”

Merkin ngẩng đầu lên nhìn vàng trán của tượng Quan Âm, nơi đó, phía trên đôi mắt Phật từ bi hiền hòa, có một con mắt lớn phát ra những tia sáng bàng bạc. Chỉ cần Soares cầm bốn cây quyền trượng vào bản kim loại nơi ngực tượng Phật, con mắt bạc ấy sẽ rơi xuống, mà con mắt này, tương truyền có thể mở ra một bí mật còn lớn hơn gấp bội.

Soares lấy ra bốn cây gậy dài chừng một thước (khoảng ba mươi centimet), một đầu hình thoi, bên trên hình thoi khảm một phiến tròn bằng kim loại to như đồng tiền, có hình vẽ. Soares quan sát bảng kim loại, rồi cầm đầu có đồng tiền vào lỗ tương ứng, từ từ cắm sâu vào, mỗi khi một cây quyền trượng dẫn vào, con mắt lớn trên trán tượng đá lại rơi ra một chút, bụi đá lả tả rải xuống như mưa.

Soares dặn dò: “Xong rồi, một đũa chúng mày lên trên lấy nó xuống đi.”

Một tên trong đám thủ hạ liền xắn tay áo bám vào cánh tay tượng Phật trèo lên, vừa mới leo được hai ba mét, đột nhiên kêu “Á..!” một tiếng lớn, trượt chân rơi khỏi giàn giáo cao mười mét. Soares liền vung roi ra, quấn chặt tên đó vào, kéo trở lại giàn giáo rồi hỏi: “Chuyện gì vậy?”

Tên kia đáp: “Không biết nữa, hình như có gì đó cản tôi một cái.”

Soares xoay xoay cổ tay tên đó, vừa trông thấy vết thương liền nói luôn: “Ồ? Bọ cạp, mà chạm phải chỗ nào rồi?”

Tên kia lắc đầu: “Đâu có đâu, tôi bám vào cánh tay tượng Phật trèo lên thôi, vết thương bắt đầu tê đi rồi.”

Soares chỉ vào hai tên khác nói: “Hai thằng chúng mày, đỡ nó xuống dưới, tiêm huyết thanh vào.”

Vừa dứt lời, dưới chân bỗng rung lên dữ dội, cả giàn giáo phát ra những tiếng “rắc rắc lách cách”, một cánh tay pho tượng cơ hồ như muốn nhấc lên. Merkin bên dưới nhìn thấy tượng đá biến đổi, vội vàng với lên hỏi: “Sao vậy? Xảy ra chuyện gì à?”

Soares đáp: “Không sao, pho tượng này là tượng cơ quan Phật, giờ tôi đã khởi động cơ quan, chỉ sợ tượng Phật sắp sụp xuống rồi. Tôi sẽ đích thân lên lấy con mắt bạc, anh tổ chức cho người bên dưới rút đi.” Kế đó y lại quay sang bảo đám người đang lao động trên giàn giáo, “Chúng mày lập tức rời khỏi đây, sắp sập tới nơi rồi.”

Thân hình Soares lắc nhẹ, trèo lên với tốc độ nhanh hơn tên vừa nãy không biết bao nhiêu lần. Lúc leo tới gần chỗ cánh tay, quả nhiên trong cái miệng nơi lòng bàn tay bò ra một con bọ cạp dài chừng mười centimet, toàn thân trắng như tuyết, chỉ có mũi kim nơi đuôi là màu đen. Soares lấy làm hứng thú, ngạc nhiên thốt lên: “Không ngờ lại là bọ cạp trắng.” Y vươn tay ra, thành thạo bắt lấy con bọ cạp, rồi ném xuống dưới eo, vậy là đã cho con vật vừa bắt được vào một chiếc lọ thủy tinh.

Đột nhiên nơi đốc nách của cánh tay đó có đá vụn rơi xuống, cả cánh tay lập tức gãy lìa, Soares suýt chút nữa cũng rơi xuống theo, may mà kịp thời bám vào một cánh tay khác. Lúc này, trong chỗ gãy kia, dường như có gì đó nhúc nhích, đưa mắt nhìn lại, thì thấy vô số bọ cạp trắng đang tràn ra, bò loạn lung tung khắp nơi. Soares cũng không khỏi kinh ngạc, thầm nhủ: “Nhiều vậy sao!” Song y cũng không kịp nghĩ ngợi gì nhiều, lại tiếp tục nhanh nhẹn leo lên. Bên trên lại có một cánh tay gãy khác rơi xuống giữa đầu. Soares vội lách người né tránh, cánh tay y đặt chân cũng rơi, cả người y bị thụt xuống. Y liền bám tay vào một cánh tay khác, gắng sức áp sát thân tượng Phật, đột nhiên bỗng nghe thấy một tiếng “cách”.

Soares là người kinh nghiệm phong phú, vừa nghe tiếng động là biết ngay đây chính là âm thanh phát ra trước khi cơ quan khởi động, liền không chút ngần ngại, vung cây roi dài trong tay ra, quấn lấy một cánh tay đu từ bên trái sang bên phải tượng Phật, mấy mũi lao đen ngòm sượt qua vai. Lúc đu qua bảng kim loại chỗ ngực tượng Phật, chỉ nghe bên trong vang lên những tiếng “cách cách cách cách...” không ngừng, Soares thầm than “hông rồi”, vội đạp chân vào bảng kim loại hông tăng thêm tốc độ. Quả nhiên, vừa lướt qua đó, tên và mũi lao liền bắn ra vù vù, chỉ hơi chậm một chút là đã bị bắn cho lỗ chỗ như tổ ong rồi.

Soares đu sang cánh tay bên phải, không dám dừng lại, thu roi lại rồi tiếp tục vung ra quấn vào một cánh tay khác, mượn lực đó nhảy lên cánh tay, đoạn nhanh chóng leo lên mấy mét như leo thang tre, kế đó đã tới vai tượng Phật. Không ngờ chất đá chỗ vai pho tượng chỉ là một lớp mỏng dính, Soares vừa giẫm lên đã đạp vỡ một mảng lớn, chân thụt vào trong. Y lâm nguy mà không rối loạn, ứng biến tức thì, hai tay bám được tai tượng Phật, tức khắc rút chân lên, lộn ngược người một vòng, đã đứng lên trên tai tượng Phật. Soares vươn tay ra

lấy con mắt bạc xuống, làm bầm mảng chữ: “Tượng Phật quý quái này, còn ghê hơn cơ quan của người Maya nữa.” Ngoảnh đầu nhìn lại, y mới nhận ra ở chỗ mình vừa đập vỡ lại tràn ra vô số bọ cạp trắng nhỏ, còn chỗ đặt con mắt bạc không hiểu đã sắp xếp cơ quan gì, mà cũng bắt đầu chảy ra rất nhiều chất dịch màu đỏ.

Lũ bọ cạp trắng đã tràn ra rất nhiều, chiếm cứ hết gần nửa vai tượng Phật và hầu hết các cánh tay, Soares trong một thoáng cũng không tìm thấy chỗ nào đặt chân, mà tai tượng Phật cũng đã bị vô số bọ cạp trắng khác tràn lên. Lúc này, y lại nghe bên dưới chân có tiếng “lạch cạch”, cúi đầu quan sát, thấy gốc tai cũng bắt đầu có đá vụn rơi lả tả, Soares nhú chặt hai hàng lông mày, lẩm bẩm chữ: “Chó chết.” Y ngẩng đầu lên, bám lấy mái tóc xoắn ốc của tượng Phật, trèo lên đỉnh đầu. Chỉ nghe “bục” một tiếng, tựa hồ như có tấm màn chắn bị phá vỡ, kể đó một lượng lớn dịch thể màu đỏ tràn ra nơi lỗ tai tượng Phật, tai Phật tựa như được làm bằng đất bột, vừa đổ nước vào là tan ra ngay, cả cái tai rơi luôn xuống dưới. Vậy còn chưa hết, lại nghe “xì” một tiếng nữa, trên đỉnh đầu tượng Phật cũng bắt đầu rỉ ra thứ dịch thể đỏ kia, Soares không còn đường nào để đi, chỉ biết mở mắt trôn trôn ra nhìn chỗ đứng của mình bắt đầu đung đưa dao động, cuối cùng cũng không nhịn nổi mà ngoác miệng ra chữ: “Chó chết! Khốn nạn! Bọn người Cổ Cách trời đánh!...” Lờì còn chưa dứt, cả đầu tượng Phật đã rơi khỏi thân tượng, Soares cũng theo đó mà rơi xuống.

Cùng lúc ấy, Merkin ở dưới đất cũng kinh hoảng luống cuống cả tay chân. Y không tài nào ngờ được một pho tượng lớn như thế, vậy mà bảo sụp là sụp xuống ngay được. Hiện trường loạn như bày ong vỡ tổ, căn bản không thể nào chỉ huy được, đành ai có mạng người ấy chạy thôi vậy. Merkin vừa mới tránh ra một bên, đã thấy đầu tượng Phật khổng lồ rơi ụp xuống đất, vỡ làm bốn năm mảnh, chất dịch màu đỏ bắn ra tung tóe, lan khắp mặt đất, quả giống như máu chảy thành sông. Merkin và đám thủ hạ đều bị dính khá nhiều chất dịch này lên người. Bọn bọ cạp trắng kia, không hiểu nhận được thông tin gì từ chất dịch, liền như sói đói thấy thịt tươi, gấu chó ngửi được mùi mật, tức khắc ào đến như thác lũ. Merkin thấy tình thế không hay, ngoác miệng ra chữ một tiếng “Chó chết”, rồi xoay người co giò bỏ chạy. Cả đám thủ hạ cũng luống cuống chạy theo.

Soares lơ lửng trên không, thì ra lúc từ trên cao rơi xuống, rốt cuộc y cũng nhờ vào tài nghệ dùng roi của mình kịp thời quấn vào giàn giáo, nhạt lại tính mạng từ tay Tử thần. Nhân lúc đám bọ cạp trắng chưa kịp vây kín, y lập tức rút roi rồi lại ném ra, liên tiếp bốn lần cuối cùng cũng hạ chân xuống đất, chạy lao theo đám người Merkin.

Cả đám người chạy một mạch nửa tiếng đồng hồ, trèo lên một cái tháp đất tương đối cao. Merkin thở hổn hển nói: “Không đuổi, không đuổi theo nữa rồi.” Điếm lại quân số, y phát hiện ra thiếu bốn người, mà cũng không phải quay lại tìm làm gì nữa, ai nấy đều rõ số phận của bốn tên đó thế nào rồi. Merkin nhìn con mắt bạc trong tay Soares, vừa thở vừa mỉm cười nói: “Chúng mày, đây chính là di tích Cổ Cách treo ngược giữa không trung đấy.”

Soares nghiêng răng nói: “Nhanh lên, đưa tôi hai ống huyết thanh, chó má thật.”

Merkin kinh ngạc thốt lên: “Sao cơ, cả anh mà cũng...?”

Soares nói: “Ừm, lúc đập lên vai pho tượng. Những cơ quan chết tiệt này toàn thiết kế ở những chỗ ta không thể tưởng tượng ra nổi.” Merkin trầm giọng nói: “Trung Quốc dù sao cũng có đến năm ngàn năm lịch sử, kỹ thuật cơ quan của họ phát triển cũng tương đối kinh

người, chúng ta không thể có tâm lý cầu may được. Cái hang Thiên Phật này chẳng qua chỉ là một pho tượng cơ quan Phật bình thường mà đã đáng sợ nhường này, Đáo Huyền Không tự chỉ sợ còn nguy hiểm hơn nữa đấy.”

Thôn Công Bố

Đường núi dốc đứng, hơn nữa lại vừa dứt cơn mưa nên rất trơn, dù mọi người đã đi giày đinh chuyên leo núi cũng vẫn lên được một bước lại trượt về nửa bước. Càng đi sâu vào trong, lại càng không thấy bóng dáng dấu tích gì của con người. Song nơi này sơn thanh thủy tú, sau cơn mưa cây cối đều xanh mượt mát, bầy chim chao liệng trên không lại càng tăng thêm phần sinh động, đoàn người bọn Trác Mộc Cường Ba đi đường vất vả, mà không ai cảm thấy khổ sở gì. Họ đi hết một ngày đường gian khổ, tới gần buổi xế chiều, phía trước bỗng hiện ra một làn khói mờ. Nhạc Dương mừng rỡ reo vang: “Có người, phía trước có người.”

Đi tới dưới chân một ngọn núi không biết tên, quả nhiên trong sơn cốc có một thôn làng hiện lên trước mắt, sống hơn trăm hộ dân trông rất giống với phong cách dân Tạng. Một con đường nhỏ quanh co đi xuyên qua khu làng, dẫn thẳng tới sâu trong khe núi. Cả nhóm người mừng vui ra mặt, chạy thẳng tới khu làng ấy, tinh thần ai nấy đều phấn chấn hẳn lên. Người đầu tiên họ gặp được là một cô bé chăn gia súc. Cô bé dựa người vào sát cánh cổng làng, chiếc roi da trong tay vung vẩy nhẹ nhàng, chiếc áo Phổ Lỗ dệt bằng lông cừu và tấm khăn đầu đỏ rực như lửa ánh lên cùng ráng chiều rực rỡ nơi trời Tây và lũ cừu trắng toát dưới làn mây khói lững lờ. Cảnh tượng hiện lên như một bức tranh sơn thủy khó thể tả nổi bằng lời. Đàn cừu đã ngoan ngoãn trở về thôn trang, nhưng cô bé vẫn lưu luyến ngược nhìn về phương Đông, tựa hồ như đang đợi ai đó. Trương Lập sáng mắt lên, đang chuẩn bị bước lên chào hỏi, cô bé kia thốt nhiên trông thấy người lạ, vội kêu lên một tiếng, rồi vung roi đuổi đàn cừu chạy đi, chỉ để lại trong mắt nhóm khách phương xa một bóng hình yếu điệu mong manh.

Đi vào giữa làng, chỉ thấy già trẻ gái trai, hầu hết đều dừng chân nhìn ngó mấy du khách lạ mặt. Trang phục của họ rất đậm nét đặc trưng của người Tạng, song lại có phong cách rất riêng, tựa hồ như phục sức của người Môn Ba, nhưng lại không hoàn toàn là thế.

Trác Mộc Cường Ba sải chân lên trước, dùng tiếng Tạng hỏi một ông già trông giống người Tạng: “Ông ơi, chúng tôi ở ngoài núi vào đây, muốn tá túc một đêm, ở đây có chỗ nào trú tạm không ạ?”

Giọng ông già kia vang lên gắt gỏng: “Cậu nói cái gì? Tôi không hiểu.”

Trác Mộc Cường Ba thoạt nghe, nhận ra đây là một kiểu phát âm chẳng giống tiếng Tạng bình thường cũng không giống tiếng Tạng cổ, mà dường như là ở giữa hai thứ tiếng ấy, nghe nửa hiểu nửa không, gã liền dứt khoát dùng luôn tiếng Tạng cổ hỏi lại một lượt. Ông già kia liền lộ vẻ ngạc nhiên ra mặt, rõ ràng là cảm thấy kinh ngạc trước chuyện Trác Mộc Cường Ba biết nói tiếng Tạng cổ; thế nhưng, ông ta cũng chỉ lạnh lùng đáp một câu: “Không biết.” rồi quay người đi thẳng.

Trác Mộc Cường Ba lấy làm ngạc nhiên. Gã hiểu rõ, đồng bào của mình đều là những người nhiệt tình hiếu khách, nhưng dân tộc trong núi này sao lại lạnh lùng như nước đá thế kia? Lạ ma Á La và Trác Mộc Cường Ba lại chia nhau đi hỏi mấy người khác, người nào

người nấy cũng đều lãnh đạm hờ hững, tử tế một chút thì trả lời “không biết”, còn đâu thì thấy họ lại gần là đã tránh ra xa, đi được mấy bước lại dừng, ngoảnh đầu quan sát. Thẳng thừng hơn nữa, có người thậm chí còn lớn tiếng quát đuổi: “Đi đi, đi đi, chỗ chúng tôi đây không tiếp khách vùng ngoài. Mặc xác các anh là người gì thì người! Mời các anh mau mau đi khỏi đây cho.”

Đã đến giờ cơm tối, người trong làng dường như đã hẹn nhau từ trước, đột nhiên tản đi hết, nhà nhà cửa kín như bưng, đường làng bỗng dưng trở nên hoang vắng thê lương. Tám người chán nản tụ lại giữa làng, nhìn gió thổi lá bay xào xạc, cây cỏ đung đưa, tâm tình trĩu hẳn xuống. Đường Mẫn đầu môi lên nói: “Người ở đây sao lại như vậy chứ?” Trương Lập và Nhạc Dương ngơ ngác nhìn nhau, không biết trả lời thế nào.

Giáo sư Phương Tân nói: “Có lẽ là mỗi nơi mỗi phong tục thôi.” Ba Tang chỉ cười gằn không ra tiếng.

Lạt ma Á La nói: “Theo bản đồ, thì nơi kia cũng ở gần đây thôi, không biết người trong làng này có biết gì không nhỉ.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không thể nào đâu, chuyện từ hơn ngàn năm trước, ai còn nhớ nổi chứ.”

Giáo sư Phương Tân lắc đầu phản đối: “Không, có rất nhiều nơi đã mất hết văn tự và hình vẽ ghi chép sự kiện, nhưng người dân địa phương vẫn dùng hình thức truyền thuyết hoặc câu chuyện thần thoại để lưu truyền cho đời sau, chẳng hạn như dân cư ở Song Nhũ sơn, Hán Vương mộ đều biết đến truyền thuyết về cổ mộ.”

Lữ Cánh Nam nói: “Người ta đã không hoan nghênh, vậy chúng ta ra ngoài thôn dựng lều hạ trại đi. Đàng nào cũng không thiếu nước với thức ăn. Sáng sớm mai sẽ lên đường, không làm phiền đến họ nữa.”

Vậy là cả nhóm chọn một khoảng đất trống phía Đông làng, cắm lều hạ trại, đốt lửa nấu cơm. Trác Mộc Cường Ba giúp Đường Mẫn nhen lửa, bị cô trêu chọc, hun cho muội khói dính đen sì cả mặt. Nước còn chưa sôi, bỗng nghe sau lều có tiếng cãi vã. Trác Mộc Cường Ba chạy ra xem thử, thì thấy Ba Tang đang lạnh lùng nhìn một đứa bé trai chừng tám chín tuổi, Trương Lập và Nhạc Dương đang mỗi người một câu nói gì đó. Vừa thấy Trác Mộc Cường Ba tới, cả hai vội tranh nhau nói: “Cường Ba thiếu gia, thằng quý nhỏ này ăn trộm đồ của chúng ta.”

Mặt mũi thằng bé lấm lem bùn đất, hình như vừa chơi đùa thỏa thích ở đâu về, đôi mắt sáng cứ nhìn chăm chặp vào người ta không chịu chớp, bàn tay nhỏ nắm chặt lại, điệu bộ vẻ như oan ức lắm. Trác Mộc Cường Ba thân thiện hỏi: “Bé con, tên cháu là gì?”

Đứa bé cũng lấy làm ngạc nhiên trước người đàn ông biết nói tiếng Tạng cổ này, ngược lên nhìn thân hình cao lớn của Trác Mộc Cường Ba: “Tôi tên Thứ Cát.”

Trác Mộc Cường Ba lại nói: “Tốt lắm, Thứ Cát, có thể cho chú biết tại sao cháu lại ăn trộm đồ của chúng ta không?”

Sắc mặt Thứ Cát lập tức đầy vẻ phẫn nộ, bàn tay nhỏ lại càng nắm chặt hơn: “Không có! Tôi không có!” Điều bộ thẳng nhóc như thể đang nói, có đánh chết tôi cũng không thừa nhận.

Trác Mộc Cường Ba ngẩng đầu lên: “Nó bảo không ăn trộm.”

Trương Lập và Nhạc Dương cùng lúc kêu lên: “Nói bậy đấy!” Trương Lập nói: “Tôi tận mắt chứng kiến nó đang lục ba lô của chúng ta. Anh Ba Tang cũng trông thấy nữa, nếu không phải anh ấy bắt nó lại, thẳng nhóc này đã lĩnh mất từ lâu rồi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Trong ba lô có thiếu thứ gì không?”

Ba Tang lạnh lùng đáp: “Phát hiện ra sớm, nên không để nó lấy mất thứ gì.”

Trác Mộc Cường Ba xoa xoa đầu Thứ Cát, nghĩ ngợi một chút rồi nói: “Bỏ qua đi, trẻ con nơi rừng sâu núi thẳm, chưa thấy ba lô to như thế bao giờ, hiếu kỳ một chút cũng là thường thôi. Đằng nào chúng ta cũng không mất gì cả, các cậu nghĩ sao?”

Trương Lập nói: “Thẳng nhóc này ở trong làng kia, lúc này tôi đã thấy nó rồi.”

Trác Mộc Cường Ba gật đầu: “Tôi biết, tôi cũng thấy nó rồi.” Lúc ở trong làng thẳng bé này đứng cạnh một phụ nữ trung niên, quần áo khi ấy vẫn còn sạch sẽ. Ba Tang hơi lỏng tay ra, tay kia hất hất về phía thẳng bé, ra hiệu nó có thể đi được rồi.

Không ngờ, Thứ Cát lại hiểu lầm, nó lớn tiếng rống lên: “Các người giết tôi, anh Đa Cát nhất định sẽ báo thù!”

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười ngồi xổm xuống, quệt quệt muối than trên mặt, vẽ một vòng trên má Thứ Cát, cười cười bảo: “Ai nói chúng ta sẽ giết cháu? Cháu về nhà được rồi, lần sau muốn xem gì thì bảo với chúng ta, trong cái túi này có nhiều thứ thú vị lắm.”

Thứ Cát nghi hoặc tròn mắt nhìn Trác Mộc Cường Ba, lùi lại mấy bước rồi mới quay người bỏ chạy. Chạy được vài bước, thẳng bé lại quay đầu ngó xem bọn họ có đuổi theo không. Thấy đám Trác Mộc Cường Ba không đuổi theo, cậu nhóc mới hét lớn: “Kẻ cướp! Ăn trộm...” rồi chạy tót vào làng.

Nhạc Dương cười khở nói: “Đảo lộn hết cả, chúng ta thành kẻ cướp với ăn trộm rồi kìa, hừ hừ.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Có lẽ trước đây trong làng này đã xảy ra chuyện gì đó, nên người làng mới hằn học với chúng ta như vậy.”

Lạt ma Á La và giáo sư Phương Tân cùng Lữ Cánh Nam đi quan trắc địa hình quay trở lại, báo cho những người còn lại biết, vị trí đánh dấu trên bản đồ chắc là ở phía Đông làng, lệch về phía Nam chừng ba mươi độ, cách khoảng ba mươi kilomet, nhưng đó là đường chim bay, còn vượt núi băng rừng thì thật khó nói là phải đi mất bao lâu nữa. Trác Mộc Cường Ba kể sơ qua chuyện về Thứ Cát cho mấy người. Lúc này, một phụ nữ trung tuổi đang ngại ngần đứng cạnh lều trại của họ, thấp giọng nói: “Này...”

Cả bọn quay đầu lại, liền thấy một phụ nữ người Tạng chừng bốn mươi tuổi đang khom mình cúi đầu nói: “Thẳng bé đó, thật là ngại quá. Thứ Cát bướng bỉnh quá, thật là làm phiền

các vị, tôi dẫn nó đến xin lỗi đây.” Thứ Cát lấp ló phía sau vạt áo mẹ nó, vẻ mặt xem chừng như rất không phục.

Trác Mộc Cường Ba đứng dậy nói: “Không có gì, Thứ Cát là đứa trẻ ngoan. Nó hiểu chuyện lắm.”

Người phụ nữ trung niên kia nói: “Thực sự hết sức xin lỗi chuyện vừa rồi trong làng, cả làng chúng tôi, mọi người đều thờ ơ với khách từ phương xa đến quá. Nếu mọi người không ngại, xin mời đến nhà tôi.”

Lời mời này khiến mọi người đều mừng rỡ ra mặt, dù sao thì nước vẫn chưa đun sôi, sau mấy câu khách sáo, cả nhóm Trác Mộc Cường Ba liền thu dọn đồ đạc, dọn vào nhà Trác Mã. Phòng ốc rất rộng rãi, thừa đủ chỗ cho tám người nghỉ ngơi. Chồng Trác Mã vào núi săn bắn, phải muện hơn nửa mới về. Mọi người trò chuyện được đôi ba câu, khay trà sữa nóng hôi hổi đã được bưng lên bàn.

Trương Lập ăn uống nhồm nhoàm, rồi rói rít khen: “Bánh xốp của chị Trác Mã ngon thật đấy. Đây mới là điểm tâm kiểu Tạng chính cống chứ lại.”

Trác Mã cười cười: “Ngon thì ăn nhiều một chút đi, nhà chúng tôi cũng lâu lắm không có nhiều khách thế này rồi.”

Lữ Cánh Nam hỏi: “Phải rồi chị Trác Mã, vừa nãy trong làng xảy ra chuyện gì vậy? Tại sao mọi người đều lạnh lùng như vậy?”

Trác Mã ngượng ngùng đáp: “Chuyện này... đã là tập tục từ rất nhiều năm trước rồi, tất cả đều là quy củ của tổ tiên truyền lại. Chúng tôi sống trong chốn rừng sâu núi thẳm này, cũng ít khi gặp được người nơi khác đến, nên không biết đạo đãi khách, có chỗ nào không phải, mong các vị bỏ quá cho.”

Lạt ma Á La hỏi: “Vậy mọi người ở đây thuộc bộ tộc nào thế?”

Trác Mã nói: “Chúng tôi à, chúng tôi là người Công Bố Ba.”

Lạt ma Á La chau mày: “Công Bố Ba? Trước nay hình như tôi chưa bao giờ nghe nói có một dân tộc như vậy cả.”

Trác Mã đứng lên nói: “Chúng tôi sinh sống mãi sâu trong núi, người biết đến không nhiều lắm đâu. Xin lỗi, tôi phải ra ngoài một chút, các vị cứ tự nhiên.”

Sau khi Trác Mã đi khỏi, tám người vừa thưởng thức đồ ăn thức uống, rồi sôi nổi bàn luận, cho rằng mình vận số đã chuyển. Lạt ma Á La đột nhiên cảm thấy vùng bụng có gì đó không ổn, đầu óc nặng nề như đã uống rất nhiều rượu, ông nhồm đứng lên: “Không ổn, những thứ này không ổn!” Vừa mới đứng lên, lập tức cảm thấy trời xoay đất chuyển, ngã ụch xuống đất. Mọi người thấy đều kinh hãi, nhưng quá muện, người nào người nấy đứng lên đều đổ nghiêng đổ ngã, chẳng mấy đã ngủ thiếp đi.

Trác Mộc Cường Ba tỉnh lại, phát hiện mình đang nằm trên một chiếc giường lớn, đầu giường đặt một chiếc hộp Bát bảo, bên trên khắc đại bàng và mây lành, màn trướng buông rủ, nệm giường vừa mềm mại vừa dễ chịu, toàn bộ đều làm bằng tơ lụa thượng hạng, vách

tường bên trái có am thờ Phật, đèn lửa sáng rõ, khói xanh vẫn vít tỏa bay. Trác Mộc Cường Ba lắc lắc cái đầu nặng như đeo đá, thầm nhủ: “Minh đang ở đâu đây? Trong mơ chẳng?”

Trác Mộc Cường Ba nhồm người xuống giường, quần áo vẫn còn nguyên vẹn, ba lô đặt trên bàn, đồ đạc không thiếu thứ nào, chỉ là không biết những người khác đã đi đâu mất. Đầu óc gã lúc này hỗn loạn mê man, không cẩn thận chạm tay làm đổ mất chiếc ghế, bên ngoài liền có người bước vào, cung kính nói: “Ngài tỉnh rồi ạ, Thánh sứ đại nhân.”

Trác Mộc Cường Ba luống ca luống cuống, hoang mang hỏi: “Cái gì... cái gì gì sứ?”

Người kia quỳ một chân xuống, nói: “Thánh sứ đại nhân, ngài là Thánh sứ đại nhân của bộ tộc Công Bố chúng tôi.”

Thị lục Trác Mộc Cường Ba đã dần dần khôi phục, thấy trước mặt mình có một thanh niên cao lớn khỏe mạnh đang quỳ một chân, sắc da hơi ngăm đen, trán rộng mũi cao, hai mắt sáng rõ. Gã lẩm bẩm nói: “Các người, các người có làm lẩn gì không?” Gã sống bằng này tuổi đầu, đây là lần đầu tiên nghe thấy tộc Tạng có một nhánh gọi là Công Bố, làm sao gã có thể trở thành cái gì sứ của bộ tộc này cho được?

Thanh niên kia nói: “Không thể làm được, ba vị trưởng lão xưa nay chưa bao giờ nói sai. Ngài chính là Thánh sứ đại nhân của chúng tôi, đây là sự thật đã được Thần khâm định từ mấy ngàn năm trước rồi.”

Trác Mộc Cường Ba lại hỏi: “Cậu tên là gì?”

Thanh niên cúi đầu đáp: “Tiểu nhân là Na Thâm.”

Trác Mộc Cường Ba liền dịu giọng nói tiếp: “Na Thâm, Na Thâm, những người bạn của tôi đâu rồi?”

Na Thâm cung kính đáp: “Bạn của Thánh sứ đại nhân đều đang ngủ ở một căn phòng khác.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tại sao Trác Mã lại đánh thuốc mê chúng tôi?”

Na Thâm đáp: “Là để xác định thân phận của Thánh sứ đại nhân.”

Trác Mộc Cường Ba hoang mang đáp: “Trưởng lão xác định thân phận của tôi bằng cách nào? Bọn họ dựa vào cái gì mà nói tôi là Thánh sứ? Cậu dẫn tôi đi gặp trưởng lão xem.”

Na Thâm sợ hãi nói: “Chỉ có người trưởng lão muốn gặp mới có thể gặp mặt trưởng lão, bây giờ Thánh sứ đại nhân ngài không thể đi gặp trưởng lão được.”

Trác Mộc Cường Ba lắc lắc đầu, cầm ly nước lạnh trên bàn lên uống ừng ực cho bản thân tỉnh táo thêm chút nữa, rồi hỏi tiếp: “Vậy Thánh sứ đại nhân này có thể làm những gì?”

Na Thâm đáp: “Ba vị trưởng lão nói, Thánh sứ đại nhân cũng phải tới Cánh cửa Sinh mệnh, chúng tôi sẽ dốc hết sức giúp Thánh sứ đại nhân và bạn của ngài tới Nạp Bạc Thác.”

Trác Mộc Cường Ba ngẩn người: “Cánh cửa Sinh mệnh?” Gã dường như đã hiểu ra gì đó, lại như mù mờ không hiểu, hoàn toàn bỏ sót mất chữ “cũng” kia...

Trong bóng tối mù mịt, những ngọn đuốc như ánh đom đóm lập lờ, ghép thành một đường dài ngoằn ngoèo khúc khuỷu. Mỗi người đều ở trong trạng thái cảnh giác cao độ. Trong ánh sáng của ngọn đuốc trên tay, bên phải là vách đá, bên trái trống không mờ mịt, thi thoảng lại có đá vụn rơi xuống, song lại không có bất cứ tiếng vọng nào. Thì ra, con đường bọn họ đang đi không ngờ lại giống hệt như con đường nhỏ tiến vào Mặc Thoát bên sông Nhã Lỗ Tạng Bố, trên dưới là bầu không thăm thẳm, con đường ở giữa nhô ra rộng chưa đến một mét, mà lúc này bốn bề còn tối om như mực, trên không thấy trời, dưới không thấy đất. Soares ngoảnh đầu nói: “Đáng lẽ phải mang thừng oắt kia đến, có khi bây giờ đã qua chỗ này rồi ấy chứ.”

Merkin nói: “Mang hẳn đi cũng vô dụng, thừng oắt ấy cả đời cũng chưa ra khỏi Mặc Thoát, hẳn chỉ nghe theo những gì tổ tiên hẳn truyền lại mà thôi, còn chúng ta mới có bản đồ. Thật không ngờ địa hình ở đây lại phức tạp thế này, cái chỗ quỷ quái này làm sao mà hình thành được nhỉ?”

Soares nói: “Chắc là cao nguyên đá vôi, nhưng chất đá ở đây và nham thạch trên mặt đất hoàn toàn không giống nhau. Để tôi nghĩ lại xem nào, từ đầu đến giờ vẫn đi xuống dốc. Từ trên mặt đất xuống đây chắc khoảng một ngàn mét, đã đi qua tầng nham thạch trầm tích rồi. Vách đá ở chỗ này dường như đều do nham thạch cứng cấu thành, hơi giống đá rhyolite, có lẽ là một khe ngầm hoàn toàn bít kín hình thành từ những vận động tạo sơn ban đầu của địa cầu.”

Merkin nói: “Bây giờ bốn phía đều tối đen như mực, chẳng nhìn thấy gì cả, làm sao mà tìm kiếm đây?”

Soares đáp: “Cứ men theo con đường này tiếp tục đi đi. Tôi nghĩ, thừng oắt ấy nói cái gì mà dây thừng nhà trời sẽ nối tới cánh tay phải của Thủ La, chắc là phải có cầu mới đúng.”

Merkin lẩm bẩm: “Bao nhiêu năm như vậy, có trời mới biết có còn hay không.”

Hai người vừa nói vừa tiếp tục tiến lên, đột nhiên Soares dừng bước, Merkin cũng dừng lại theo, đám người phía sau cũng đều đứng lại. Người thứ năm không kịp dừng bước, bất cẩn đụng vào người đứng trước. Người thứ tư đi trên con đường nguy hiểm này suốt một quãng thời gian dài, vốn đã mỏi gối chùn chân, bị chạm vào một cái, liền “loạt soạt” nghiêng đầu sang bên không có vách đá. Merkin vươn tay ra, không cần quay đầu lại đã kéo người đứng thứ tư về, đồng thời nói: “Rơi xuống là chết chắc đấy, tự chú ý đi.”

Soares nói: “Xem ra đã tới rồi.”

Merkin ngoảnh đầu: “Lần này thì đúng là thê thảm.”

Chỉ thấy phía trước cái khe khổng lồ tăm tối, hai cây trụ sắt cắm sâu vào vách đá, nhưng xích sắt bên trên đứt từ đời nào, không biết đã rơi đi đâu mất. Soares sờ soạng cây trụ sắt nói: “Những đồ sắt này chắc là đã phết lên một lớp vật liệu chống gỉ nhân tạo, một ngàn năm rồi mà vẫn không thay đổi gì cả, ừm, vết cắt phẳng lăm, xem ra sợi dây duy nhất nối liền đại hiệp cốc này đã bị người ta phá hoại rồi. Nhìn dấu vết chỗ đứt đoạn, có lẽ là cổ nhân từ ngàn năm trước gây ra, khi ấy rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì vậy?” Merkin nói với người đứng sau lưng: “Max, bắn một quả pháo tín hiệu đi, xem tình thế xung quanh thế nào.”

Pháo sáng lập lòe bay lên, chiếu rọi đại hiệp cốc tối tăm rõ như ban ngày, nhưng phạm vi chiếu sáng cũng rất có hạn, nên đại hiệp cốc không rõ sâu rộng thế nào này vẫn ẩn dung mạo của mình trong bức màn tăm tối. Merkin không nén nổi kinh ngạc thốt lên: “Khe nứt rộng quá, không ngờ lại chẳng nhìn được bờ đối diện nữa.”

Soares đề nghị: “Bắn thêm mấy phát nữa xem, hình như tôi vừa thấy cái gì đó.”

Lại có mấy quả pháo sáng nữa được bắn ra, Merkin lắc đầu: “Vẫn chẳng thấy gì cả mà.”

Soares cố giữ bình tĩnh, nói: “Tôi thấy rồi.”

Merkin vội hỏi: “Anh trông thấy gì?” Y hiểu rõ, Soares có đôi mắt của loài cú vọ, thị lực trong bóng tối tốt hơn người bình thường rất nhiều. Giọng Soares như thể chính y cũng không tin vào những điều mình nói: “Đối diện, phía chính diện có nhà!”

“Nhà!” Merkin kinh ngạc thốt lên thành tiếng, trên vách đá cao ngất dốc đứng này không ngờ lại có một ngôi nhà, cứ nghe như truyện cổ ngàn lẻ một đêm vậy. Soares khẳng định chắc chắn: “Đúng, nói một cách chính xác, phải nói là chùa hay cái miếu mới đúng. Tôi thấy rồi, có chùa chiền miếu mạo, không chỉ một ngôi đâu, chúng bám dính trên vách đá đối diện, Đảo Huyền Không, không sai, chính là ở đây, Đảo Huyền Không tự!”

Merkin kích động kêu lên: “Nhanh, dùng tia laze đo khoảng cách, xem xem bao xa.”

Max lấy máy đo ra, loay hoay một lúc rồi nói: “Ông... ông chủ, hai, hai trăm linh bảy mét.”

Soares nói: “Xa vậy làm sao qua được?” Giờ đây cầu dây sắt đã đứt, cho dù có một sợi dây thừng dài đến thế, cũng không thể nào ném qua bờ đối diện được.

Merkin trầm ngâm giây lát, rồi nói ngay: “Đo thử bên dưới...”

Soares nói: “Anh muốn trèo xuống vách đá, sau đó lại từ bên dưới bò lên trên à?” Merkin khẽ gật gật đầu.

Max giở máy ra đo, rồi còn kinh ngạc gấp bội, đáp lời: “Ông... ông chủ, không... không đo được.”

“Hả?” Merkin giật lấy cái máy đo, đích thân thao tác lại một lượt, quả nhiên không có con số nào hiển thị lên màn hình, liền bực tức chửi một tiếng: “Làm thế chớ nào vậy?”

Soares lắc đầu: “Không có gì lạ, bên dưới chỗ này quá nửa là có hệ thống nước ngầm, giống như sông Nhã Lỗ Tạng Bồ ấy, cũng chỉ có một dòng sông như thế ngày đêm xối xả, mới có thể mài được một khe ngầm sâu thế này thôi.”

Merkin phản đối: “Cho dù có hệ thống nước ngầm thì tia laze vẫn xuyên qua được chứ.”

Soares gật đầu: “Đúng vậy, nhưng có nước thì sẽ có bụi nước, chỉ cần tầng bụi nước đủ dày thì sẽ có thể hấp thụ và chiết xạ tia laze giống như tầng khí quyển, tín hiệu truyền về quá yếu, không thể làm vật liệu mẫn cảm với ánh sáng trong thiết bị này phản ứng. Tốt nhất cứ dùng mắt trực tiếp quan sát còn hơn, bắn pháo sáng đi.”

Lại một quả pháo sáng nữa bắn thẳng xuống dưới, chỉ thấy luồng sáng chói lòa biến thành một điểm sáng nhỏ trong màn đêm, sau đó chìm dần chìm dần... cuối cùng thì biến mất

không còn tằm tích. Soares hít một hơi khí lạnh, thốt lên: “Khá lắm, ít nhất cũng phải trên một ngàn mét, hơn nữa cho dù có xuống được bên dưới, chúng ta cũng không qua được con sông đó đâu, xem ra cách này của anh không thực hiện được rồi.”

Merkin vẫn không cam tâm nói: “Đo bên trên cho tao xem nào.”

Soares lắc đầu: “Vô dụng thôi, vừa nãy không phải tôi đã nói rồi hay sao, ở đây cách lối vào khe nứt ít nhất cũng hơn một ngàn mét, bên trên quá nửa không phải là đỉnh vòm như quy tắc thông thường, cấu tạo như vậy căn bản là không thể trèo lên được đâu.”

Max đo ra kết quả rồi nói: “Một ngàn hai trăm ba lăm mét, ông chủ, chúng ta không lên nổi đâu.”

Soares nói: “Bây giờ chỉ có thể nghĩ cách trực tiếp nối liền hai bờ vực lại thôi, có khả năng này không nhỉ?”

Rõ ràng biết đích đến đã ở ngay trước mắt, vậy mà lại bị vực sâu hiểm yếu ngăn cách, quả thực là khiến người ta phải nôn nóng bực bội. Merkin cũng không giữ nổi trầm tĩnh, cứ gãi đầu liên tục, cuối cùng bật ra một tiếng: “Có cách rồi, có thể dùng ống phóng hỏa tiễn bắn dây thừng móc câu hoặc dây thép sang bờ đối diện.”

Soares tức khắc phản đối: “Không được. Chúng ta đi xuống ở chỗ cách di chỉ Cổ Cách chừng hai mươi kilomet, sau đó là đi thẳng một mạch theo hướng Đông Bắc, bây giờ e là đang ở độ sâu một ngàn mét bên dưới di chỉ Cổ Cách rồi, gây tiếng động quá lớn, chỉ sợ sẽ kinh động người ở bên trên.”

Merkin nói: “Vậy thì có thể sử dụng thiết bị phát xạ lực từ.”

Soares nói: “Nhưng theo tôi được biết, những thiết bị ấy đều rất lớn, làm sao mang xuống tận dưới này được.”

Merkin đáp: “Tôi có thể kiếm được thiết bị bắn dây thừng xách tay, ở Mỹ, những người làm địa chất thường xuyên sử dụng thứ này, giờ Trung Quốc cũng đã có sản phẩm cùng loại. Lập tức trở ra đi, tôi gọi điện liên hệ với đám người ấy, muộn nhất là ngày mai là có thể cho máy bay ném đồ xuống khu vực gần đây rồi.”

Soares bổ sung thêm: “Còn dây thừng dài nữa.” Y thoáng nghĩ ngợi giây lát, rồi lại nói: “Còn cả mấy món đồ thí nghiệm kia nữa.”

Merkin hơi nhếch mép cười: “Có thể dùng được rồi sao? Vậy thì...”

Thánh hồ Nạp Bạc Thác

Ngày hôm sau, mọi người lại tụ tập ở phía Đông thôn làng, lần này có khác biệt là, ba lô hành lý đều do người trong bộ tộc Công Bố gánh thay. Mỗi người trong nhóm có một con ngựa để cưỡi, song cho đến giờ, ai nấy vẫn lơ mờ không hiểu tối qua rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì, chẳng hiểu sao mới ngủ qua một đêm, Trác Mộc Cường Ba đã trở thành Thánh sứ đại nhân của người Công Bố rồi. Có điều có một chuyện họ đã làm rõ được, nơi bọn họ muốn đến lần này, cũng chính là Cánh cửa Sinh mệnh được ghi chú trên bản đồ, là nơi người bộ tộc Công Bố hết sức quen thuộc, bởi vì cánh cửa ấy chính là thánh địa mà bọn họ đời đời canh giữ bảo vệ. Tương truyền, Cánh cửa Sinh mệnh ấy nằm ở trung tâm một cái hồ, gọi là hồ Nạp Bạc Thác, ngoài Thánh sứ đại nhân ra, những người khác đều không thể tiến vào. Người bộ tộc Công Bố bao đời nay đều nghiêm cẩn tuân thủ quy tắc đó, đợi chờ Thánh sứ đại nhân xuất hiện.

Sự phân biệt đẳng cấp nghiêm ngặt ở đây khiến tất cả đều cảm thấy không quen mắt. Bọn họ không thể cưỡi trên ngựa, rồi hò hét với đám người Công Bố đang giúp mình vác ba lô như quát tháo nô lệ được. Cuối cùng đành phải thỏa hiệp, để ba lô đồ đạc lên lưng ngựa, chỉ cần một mình Na Thâm dẫn đường, cả đoàn bắt đầu tiến về phía Cánh cửa Sinh mệnh. Trên đường, mọi người đều rôm rả hỏi han Trác Mộc Cường Ba rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì. Thế này thì đúng là đã làm khó cho gã, đừng nói là bản thân gã không hiểu gì, đến cả Na Thâm cũng không hiểu rõ ngọn ngành, chỉ biết là ba vị trưởng lão đã tuyên bố với cả làng rằng, Trác Mộc Cường Ba chính là Thánh sứ đại nhân mà bộ tộc Công Bố bọn họ đợi chờ đã mấy ngàn năm nay, vậy là Trác Mộc Cường Ba liền trở thành Thánh sứ đại nhân. Mọi người không hỏi được nguyên nhân đều lấy làm thất vọng, song chỉ thoáng sau đó lại nhao nhao hỏi những vấn đề khác, Trương Lập láu táu hỏi: “Nạp Bạc Thác sao lại ở chỗ này nhỉ? Tôi còn nhớ...”

Câu trả lời của Na Thâm là: “Nạp Bạc Thác xưa nay vẫn ở chỗ này, mấy ngàn vạn năm trước, nữ thần Ni La xinh đẹp từ trên thiên giới...”

Trương Lập vội xua tay nói: “Được rồi, được rồi, tôi không phải muốn hỏi chuyện này.”

Lạt ma Á La lên tiếng: “Tôi biết cậu muốn hỏi gì rồi, có phải muốn hỏi một cái hồ khác cũng có tên này phải không. Thực ra, Nạp Bạc Thác vốn có nghĩa là cái hồ ở phía sau khu rừng, phàm là hồ hay biển ở sau rừng rậm, bất kể là lớn nhỏ ra sao, chúng ta đều có thể gọi là Nạp Bạc Thác. Những hồ cùng tên như vậy, ở khu vực A Lý cũng có, Thanh Hải cũng có, Vân Nam cũng có.”

Lữ Cánh Nam hỏi: “Phải rồi, người trong làng bị sao vậy? Lúc nào họ cũng lạnh lùng với người nơi khác đến như vậy à?” Tối hôm trước Trác Mã chỉ đáp cho qua chuyện, Lữ Cánh Nam vẫn cảm thấy đáp án đó không được thỏa mãn cho lắm.

Na Thâm nói: “Đó là quy củ trong thôn, đối với người nơi khác đến nhất định phải hờ hững lạnh lùng, không được phép tùy tiện nghênh đón những kẻ ngoại lai.”

Đường Mẫn tò mò hỏi: “Vậy ư? Tại sao vậy?”

Na Thâm đáp: “Thực ra, chuyện này đã phai nhạt đi trong ký ức của nhiều người rồi, vì vậy mọi người cũng không biết tại sao phải như vậy đâu. Tôi từng được nghe các vị trưởng lão kể về nguyên nhân của sự việc này. Tương truyền, hơn trăm năm về trước, thôn làng của chúng tôi cũng giống như những nơi khác, người trong làng đều hết sức nhiệt tình hiếu khách. Cũng tại làng ở nơi xa xôi cách trở, hiếm hoi lắm mới có một vị khách từ nơi khác đến, khi ấy có lẽ chúng tôi còn nhiệt tình hơn những làng khác nữa cũng nên. Rồi đến một ngày, có một quái nhân tóc vàng mắt xanh xuất hiện. Điều khiến người ta kinh ngạc là hắn ta nói tiếng Tạng rất lưu loát, hoàn toàn có thể trao đổi với người trong thôn. Mọi người đều chiêu đãi hắn rất nhiệt tình, coi hắn như anh em ruột thịt của mình vậy, còn quái nhân ấy cũng kể cho dân làng nghe rất nhiều chuyện ở thế giới bên ngoài. Về sau, hắn lân la dò hỏi về Cánh cửa Sinh mệnh...”

Sợi cương ngựa Trác Mộc Cường Ba đang kéo bỗng rung lên, con ngựa tức khắc dừng lại, tim gã dường như cũng giật đánh thót một cái. Chỉ nghe Na Thâm lại chậm rãi kể tiếp: “Chúng tôi cũng không biết hắn ta nghe ở đâu tin tức này, nhưng thời đó dân phong thuần phác, mọi người đều sẵn lòng chia sẻ bí mật sâu thẳm nhất trong lòng mình với hắn, nên đã nói cho hắn biết...”

Na Thâm ngưng lại một chút để lấy hơi. Nhạc Dương và Trác Mộc Cường Ba đều không nén được buột miệng thốt lên: “Về sau đó thì như thế nào?”

Sắc mặt Na Thâm đượm vẻ bi thương, buồn bã nói: “Về sau, sau khi kẻ ấy từ biệt dân làng, không ngờ đã tự tiện tìm đến Nạp Bạc Thác, lại còn thuê rất nhiều công nhân gánh đồ, đến khi người làng phát hiện được thì bọn chúng đã vào trong Cánh cửa Sinh mệnh rồi.”

Trác Mộc Cường Ba lạnh toát cả người, thầm nhủ: “Vậy là những chỗ có thể đi được, đều đã bị người khác đi trước mất rồi. Hơn một trăm năm trước, Stanley! Nhất định là ông ta!” Gã nhớ lại cảnh tượng ở địa cung Ah Puch, chỉ có tượng đá, cơ quan, các bức bích họa khổng lồ, còn đâu mọi thứ đáng tiền đều đã bị cướp phá sạch, lẽ nào lần này đi Cánh cửa Sinh mệnh cũng lại gặp phải kết cục như thế hay sao? Trong đầu Trác Mộc Cường Ba vang lên những lời Lữ Cánh Nam từng nói, “Châu báu của cái nhiều như lông trâu, được ào ạt vận chuyển về nước Anh,” trong lòng lại không khỏi ngấm ngầm run rẩy.

Lạt ma Á La điềm đậm hỏi: “Vậy người làng không ngăn ông ta lại à?”

Na Thâm cúi đầu nói: “Cánh cửa Sinh mệnh là cánh cửa cấm của người Công Bố chúng tôi, toàn bộ dân làng đều không được phép bước vào.”

Lạt ma Á La giận dữ gất lên: “Ngu xuẩn, vậy các người cứ mở mắt trợn trợn ra nhìn đám trộm cướp đó đi vào thánh địa tổ tiên để lại, giao cho các người nhiệm vụ đời đời canh giữ ấy hay sao?” So với Trác Mộc Cường Ba, trong lòng ông lúc này lại càng lo âu gấp bội.

Na Thâm cúi đầu không đáp. Giáo sư Phương Tân khẽ thở dài nói: “Xem ra nơi chúng ta đang đến, quá nửa lại là một cái hang không rồi.”

Lữ Cánh Nam nói: “Để xem rồi hãy nói.”

Đột nhiên ngựa không chịu đi tiếp nữa, cứ thấp giọng hí lên khe khẽ. Rừng phong dường như đã hết, xa xa vọng lại tiếng gầm rú của loài động vật nào đó. Na Thâm giải thích: “Phía trước có mãnh thú, lũ ngựa đã cảm giác thấy nguy hiểm.”

Lữ Cảnh Nam liền phân chia: “Trương Lập, đại sư, giáo sư và Mẫn Mẫn, mấy người ở lại trông ngựa, chúng tôi đi lên trước xem thế nào.”

Năm người tiến về phía trước được chừng trăm mét, thấy ở bìa khu rừng có một hang động đi vào lòng núi. Trên bãi cỏ bằng phẳng rộng chừng năm chục mét vuông ngoài cửa hang, có một người đàn ông dân tộc Tạng, tay cầm chiếc xiên hai lưỡi, đang quần nhau với một con báo lớn. Na Thâm vừa thấy, vội nói: “Na Nhật đấy, tôi qua giúp chú ấy một tay đã.” Dứt lời liền vẫy tay chào Na Nhật, cứ thế tay không lao thẳng vào trận chiến.

Nhạc Dương kêu lên: “Chà? Có phải báo hoa không nhỉ?”

Na Thâm xông vào con báo hoa. Con báo đã quần nhau với Na Nhật hồi lâu, giằng co đến mức không phân cao thấp, đột nhiên lại thấy kẻ lạ mặt xuất hiện, liền gầm lên một tiếng với Na Thâm, rồi lao bổ tới. Na Thâm không buồn tránh né, đâm thẳng vào giữa trán con báo hoa đang nhào tới một cú mạnh như búa bổ, không ngờ hất ngược cả con vật về phía sau. Con báo lăn tròn dưới đất mấy vòng, biết kẻ mới đến này rất lợi hại, liền xoay người định chạy vào hang động, song lại thấy Na Nhật cầm chiếc xiên sắt chặn trước cửa hang như một pho Kim Cương giữ cửa. Na Nhật nói: “Con báo này giảo quyệt lắm, lần trước suýt chút nữa thì bắt được nó rồi, kết quả vẫn để nó chạy mất. Tối qua chú ở đây canh trước cửa hang tròn một đêm mới đợi được nó ra ngoài kiếm mồi đấy.”

Na Thâm cười cười: “Chú Na Nhật, thân thủ hình như hơi chậm lại thì phải, đối phó có một con báo này cần gì tốn thời gian thế.”

Na Nhật tỏ vẻ không phục: “Nếu không phải sợ làm hỏng mất bộ da, thì chú giết nó từ lâu rồi, cần gì phải lâu la mất thời giờ.”

Na Thâm nói: “Nhìn cháu đây này, đảm bảo không làm rụng cả một sợi lông.” Dứt lời liền lao bổ tới chỗ con báo hoa.

Nhạc Dương hỏi: “Động vật được nhà nước xếp hạng bảo vệ cấp hai đấy, chúng ta có nên ngăn họ lại không nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba nhìn hai người ác đấu với báo hoa, trong lòng dâng trào cảm khái: người đàn ông mạnh mẽ so sức so tài với dã thú, khuất phục dã thú, ăn ở rừng, sống ở rừng, giao hòa với tự nhiên biết bao. Đáng tiếc thay, từ khi có súng ống, tất cả đều đã thay đổi.

Lúc này Na Thâm đã nhao tới trước mặt con báo hoa. Báo hoa khẽ rùn mình, lách qua háng Na Thâm. Anh ta liền lộn mào một vòng, lại đối diện với con báo, hai tay hơi dang ra, năm ngón tay cong lại, cười cười nói: “Ha ha, lần này xem mày chạy đi đâu!”

Phạm vi chuyển động của con báo bị Na Thâm và Na Nhật ép vào góc hẹp bên dưới vách núi, nó giậm mạnh xuống đất, đuôi dựng đứng lên, gầm gừ mấy tiếng, Na Thâm chẳng hề rung động, cứ từng bước, từng bước dồn tới. Con báo hoa bỗng nhiên chồm tới, nhảy lên tầm ngang người, nhe hàng răng nhọn hoắt ra cắn vào cổ Na Thâm. Na Thâm không hề hoảng loạn, còn tán thưởng một câu “hay lắm”, đột nhiên cổ anh lệch hẳn sang một bên, né

khỏi nhanh vuốt con mãnh thú, tay phải vươn ra, sử dụng một chiêu Ôm trăng hái sao, kẹp cổ con báo vào dưới cánh tay, thuận theo thế lao của nó, ngã lộn nhào xuống đất, lăn lộn mấy vòng, cuối cùng cũng đè được nó xuống dưới, chỉ nghe anh ta vui vẻ nói: “Ngoan ngoan nào, lần này thì đừng hòng thoát nữa nhé.” Kế đó liền dùng hai tay khóa chặt hàm con thú lại, tưởng chừng như sắp bẻ gãy cổ nó đến nơi.

“Đợi chút đã!” Trác Mộc Cường Ba kêu lớn chạy tới, Na Thâm cứ nhìn gã chăm chăm, cuối cùng phải giải thích mãi, anh ta mới hiểu là phải thả con báo này ra. Nhưng Na Thâm vẫn không hiểu nổi, đây là vật săn loại thượng hảo hạng, chú Na Nhật của anh ta rình mất mấy ngày trời mới bắt được, thịt ăn thì ngon, bộ da còn đổi được nhiều tiền, có sao phải thả nó đi chứ? Anh ta tỏ ý đây là vật săn của Na Nhật, không thể một mình làm chủ được.

Trác Mộc Cường Ba và Na Nhật thảo luận một hồi lâu, cuối cùng dùng một chiếc đèn pin ánh sáng mạnh đối lấy tính mạng con báo hoa. Na Nhật cảm thú sản phẩm kỹ thuật cao ấy trong tay, hoan hỉ lạ thường, con báo kia sau này vẫn bắt lại được, còn thú đồ tốt có thể phát ra ánh sáng này, e rằng có đào đất mười năm tám năm cũng chưa chắc đã kiếm nổi mất.

Na Nhật đã vui vẻ trở về, một trận phong ba nhỏ cũng coi như đã dẹp yên, mọi người lại tiếp tục đi về phía trước. Trác Mộc Cường Ba tán thưởng: “Thân thủ của Na Thâm khá thật, chắc là thợ săn số một trong làng phải không.”

Na Thâm thoáng đỏ mặt, ngắc ngư một lúc lâu, cuối cùng vẫn lắc đầu nói: “Không, thợ săn giỏi nhất trong làng là Đa Cát, tôi chỉ là thứ hai. Đa Cát Diệt Bất, anh ấy mới là một tay thợ săn trời sinh.”

Trác Mộc Cường Ba nhớ lại tối qua Thứ Cát từng hét lên: “Anh Đa Cát sẽ báo thù cho tôi,” trong lòng thầm nhủ anh chàng Đa Cát này chắc hẳn phải vạm vỡ cường tráng lắm, sao lại tên là Đa Cát Diệt Bất được nhỉ, liền nói: “Chà, Đa Cát hả? Hình như chúng tôi chưa gặp anh ấy thì phải.”

Na Thâm đáp: “À, phải rồi, nói ra mới nhớ, bốn hôm trước Đa Cát dẫn một vị Thánh sứ khác đến Cánh cửa Sinh mệnh rồi, từ hôm ấy đã về đâu.”

“Hả?” Trác Mộc Cường Ba giật bản mình kinh ngạc, vội hỏi: “Cậu nói cái gì? Một vị... Thánh sứ đại nhân khác?”

Na Thâm gật đầu: “Vâng, tôi không thích cái vị Thánh sứ đại nhân đó, vì ông ta giống hệt như kẻ mà các vị trưởng lão vẫn kể, tóc vàng, mắt xanh, mũi lõ.”

Trác Mộc Cường Ba lộ vẻ hoảng sợ ngược nhìn ra phía sau, mọi người đều lộ ra cảm xúc tương tự. Ben, đối thủ lớn nhất của bọn họ đã đến Cánh cửa Sinh mệnh trước đó nhưng bốn ngày, nhóm của họ lại một lần nữa bị bỏ lại phía sau. Na Thâm thấy thần sắc mấy người có vẻ không ổn, vội vàng giải thích: “Tôi không có ý nghĩ gì bất kính với Thánh sứ đại nhân cả, chỉ là... chỉ là...”

Trác Mộc Cường Ba vội hỏi: “Bọn họ có bao nhiêu người? Đã đi từ bốn hôm trước hả?”

Na Thâm đáp: “Vâng, người và trang bị của bọn họ nhiều hơn các ngài nhiều, chắc khoảng hai ba chục người gì đấy, xuất phát từ giờ Chuột bốn hôm trước. Sao vậy hả, Thánh sứ đại nhân ngài không biết có một vị Thánh sứ khác cũng đến ư?”

Trác Mộc Cường Ba thấy da đầu ngứa ran, nếu nói một trăm năm trước người kia chưa phát hiện, cũng chưa lấy được thứ gì đi, nhưng nhóm của Ben cũng đã tới đó rồi, hai ba chục người và các trang thiết bị hiện đại nhất, vậy thì còn lại thứ gì nữa chứ? Giờ đây điều mà gã kỳ vọng nhất, ngược lại chính là bọn người của Ben cũng như gã, không phát hiện được điều gì trong Cánh cửa Sinh mệnh kia.

“Còn... còn đi nữa không? Chúng ta có cần đi tới đó nữa không? Giáo quan?” Nhạc Dương cất tiếng hỏi. Tất cả những người còn lại đều tập trung vào Lữ Cánh Nam với ánh mắt dò hỏi. Cô liền hỏi Na Thâm xem đường còn bao xa. Na Thâm chỉ về phía xa đáp: “Qua ngọn núi này là tới rồi.”

Lữ Cánh Nam nghiêng răng đáp: “Đi, dù thế nào cũng phải qua xem sao, hy vọng có thể tìm được chút đầu mối gì đó. Bọn chúng không dám mang theo vũ khí, công nhiên ngồi các phương tiện giao thông trên không, không thể đi nhanh quá được, chúng ta vẫn có thể đuổi được.”

Cứ nghĩ đến lần này lại đến một nơi đã bị càn quét hai lần, không còn thứ gì, mọi người bắt đầu mồm năm miệng mười bàn luận xôn xao.

Mọi người vẫn đang trò chuyện, Na Thâm đã dừng bước nói: “Đến nơi rồi.”

Nhóm Trác Mộc Cường Ba ngược nhìn khắp núi xanh ngắt màu cây lá, không hiểu Na Thâm nói là đã đến đâu rồi, chỉ thấy anh ta sải chân bước lên đỉnh dốc, đoạn nói: “Nạp Bạc Thác, Cánh cửa Sinh mệnh, chính là ở chỗ này.”

Trác Mộc Cường Ba liền theo Na Thâm trèo lên đỉnh dốc, vạch tán cây và bụi cỏ ra, phía trước liền hiện lên một quảng xanh biếc, làn nước trong vắt lăn tăn gợn sóng, cơn gió hồ thổi tới mát rượi. Hai mặt núi hai bên tựa như một chiếc thuyền đong đầy nước sạch, Nạp Bạc Thác, hồ nước nhỏ ẩn sau rừng cây này hình dáng tựa một con mắt, hoặc có thể coi là hình thoi cũng được, nước hồ xanh ngắt như ngọc phỉ thúy. Giữa hồ có hai hòn đảo một lớn một nhỏ, cây cối chằng chịt, tựa như hai tròng mắt vậy, bên trên lũ chim riu rít chao liệng, lại càng khiến vẻ đẹp của hồ nước xanh ngắt tăng thêm mấy phần.

“A, đẹp quá!” Đường Mẫn ngạc nhiên thốt lên.

Khi gió dừng sóng lặng, toàn bộ mặt hồ tựa như một chiếc gương làm từ ngọc bích, sắc xanh mơn mớn, khiến người ta không sao nén nổi tiếng thở dài cảm thán trước vẻ đẹp của sắc màu ấy. Chẳng rõ nước hồ sâu bao nhiêu, nhưng thoạt nhìn đã thấy tận đáy, đếm được cả lũ cá đang lững lờ bơi, lúc động lúc tĩnh, lúc lại giương vây lên hoan vũ; khi gió thổi tới, mặt hồ bỗng như được thổi sinh mệnh vào, giống một thiếu nữ đang hất vạt áo xanh biếc lên nhảy múa, bước chân nhẹ nhàng lướt trên mặt sóng, khói mù tỏa lan, vấn vít quanh hồ nước và núi non, làm khung cảnh trở nên như ảo như mộng. Nhóm người của Trác Mộc Cường Ba đa phần đều đã đi Cửu Trại câu, cũng biết nước ở nơi đó thế nào, cũng biết đến thứ màu sắc lung linh đến độ khó thể hình dung ở nơi đây, màu ngọc bích của cái hồ này cũng giống như nước ở Cửu Trại câu vậy, nhưng hồ ở Cửu Trại câu không lớn bằng, không có hòn bằng, không có cái vẻ linh động và thánh khiết như nơi đây. Bước lại gần hồ, mọi người gần như nín thở, phảng phất như thể thông qua mặt hồ này mà nhìn thấy tiền thế kim sinh, Cánh cửa Sinh mệnh, có thể cho con người ta một cuộc sống mới.

Lạt ma Á La tuyên niệm Phật hiệu, ngồi xuống nhập định. Mọi người khác cũng đều chìm đắm trong khung cảnh tuyệt mỹ, quên hết mọi vinh nhục ở đời. Bầu không xanh màu ngọc bích ở trên, hồ nước như phỉ thúy bên dưới, thi thoảng lại có bầy chim bay vụt qua, hình bóng phản chiếu xuống mặt nước, hòa với làn mây tím trên trời cao, tất cả đều thật tự nhiên, trong lòng mỗi người đều không khỏi dâng trào lên dòng cảm xúc “đúng là phải như thế”. Mây nước mênh mang biến hóa phức tạp, nhìn ngắm sao cũng không thấy đủ, chẳng những chỉ đôi mắt, mà cả thân thể mỗi người cũng đều được hân thưởng vẻ đẹp của thiên nhiên, linh hồn như đắm trong sự yên bình tĩnh lặng.

Nhạc Dương khẽ hỏi Na Thâm: “Cánh cửa Sinh mệnh ở đâu thế?”

Na Thâm chỉ vào hòn đảo lớn hơn ở giữa hồ: “Ở đó chính là Cánh cửa Sinh mệnh.”

Trương Lập nói: “Hòn đảo ấy nhìn không lớn lắm thì phải, đúng không? Tại sao lại gọi là Cánh cửa Sinh mệnh?”

Na Thâm đáp: “Chuyện này... nghe các vị trưởng lão nói, chỗ chúng tôi ở, là hóa thân của Thắng Phật Mẫu, dòng Bồ Tát Bồ chính là một chân của Thắng Phật Mẫu, chúng ta men theo đồi đi dọc lên, vì thế, ở đây chính là Cánh cửa Sinh mệnh.”

Giáo sư Phương Tân nói: “Thắng Phật Mẫu? Lạ thật, cái tên này nghe quen quá, cậu có biết không?”

Trác Mộc Cường Ba lắc lắc đầu. Mặc dù nhà gã là thế gia Phật giáo, nhưng những chuyện trong Phật điển gã biết rất ít. Lạt ma Á La mở mắt ra, chậm rãi nói: “Thắng Phật Mẫu, chính là chỉ Minh phi của Thắng Lạc Phật, còn gọi là Đa Cát Bạc Mẫu, cũng chính là Kim Cương Hạch Mẫu. Kim Cương Hạch Mẫu đội mũ Ngũ Khô Lô, có ba mắt, biểu thị người có thể quan sát được Tam thế, quá khứ, hiện tại và tương lai. Ngoài chính diện, bên cạnh còn thêm một đầu hình đầu lợn nữa, đại biểu trí tuệ song thành. Trên cổ Phật Mẫu đeo chuỗi niệm châu làm từ năm mươi cái đầu lâu người, đại biểu cho toàn bộ kinh điển của Phật giáo. Tu luyện Hạch Mẫu pháp có thể tương ứng với Thượng sư, đoạn tuyệt phiền não, sở tri, khởi phát trí tuệ, tu đến đẳng cấp Chuyết Hỏa⁽²⁾, sẽ luyện được thân bất tử, giáng yêu phục ma, uy chấn Thập pháp giới, hiểu được Pháp môn độc nhất vô nhị, thắng sinh thoát tử.”

Giáo sư Phương Tân vỗ tay lên trán, nói: “Tôi nhớ ra rồi, có một chuyện thế này. Trong truyền thuyết, toàn cảnh Mặc Thoát thời cổ đại, nếu dựa theo thế núi hình núi thì vừa hay tạo thành một bức ngoại đồ (tranh nằm) của nữ thần Đa Cát Bạc Mẫu. Nói như vậy, vị trí của chúng ta lúc này chính là ở giữa hai đồi của nữ thần, Cánh cửa Sinh mệnh, chà, đây quả nhiên đúng là Cánh cửa Sinh mệnh còn gì!”

Giữa hai đồi nữ thần? Đến giờ Trác Mộc Cường Ba mới hiểu, nhìn lại hồ Nạp Bạc Thác, quả nhiên, bề ngoài hình thoi và hai hòn đảo một lớn một nhỏ giữa hồ, vừa hay hình thành nên một cái ngoại sinh thực khí khổng lồ của phụ nữ, Cánh cửa Sinh mệnh, thì ra chính là nơi sinh mệnh được sinh ra.

Lữ Cánh Nam thoáng đỏ mặt, thấp giọng lẩm bẩm: “Không ngờ lại liên tưởng đến chuyện ấy, những người này thật là...”

Lạt ma Á La bình tĩnh thông dong nói: “Từ khi ý thức của nhân loại manh nha xuất hiện, đã có sự sùng bái rất mạnh đối với sinh thực rồi, sinh mệnh từ khi thai nghén, tới lúc sinh ra, không nghi ngờ gì nữa, đây là sự việc thần bí nhất, và cũng thần thánh nhất. Sinh sôi nảy nở, có nghĩa là chủng tộc có thể tiếp diễn kéo dài, trong mắt cổ nhân, không còn gì quan trọng hơn sự việc này cả. Hơn nữa, hợp thể giao hoan, nam nữ giao cấu, chẳng những mang đến niềm sung sướng về mặt cảm quan, mà đồng thời còn thăng hoa tinh tú, khiến con người hướng đến thần Phật, tâm trí linh đài giữ được thư thái. Đây chẳng phải chuyện cấm kỵ gì mà không thể bàn luận tới, mà nơi sinh mệnh được sinh ra, cũng chẳng phải chỗ ô uế gì hết, từ cổ tới kim, vẫn có vô số tao nhân mặc khách viết thơ vẽ tranh tán tụng, gọi nó là Cánh cửa Sinh mệnh...

Hoang phế

Na Thâm nói: “Được rồi, tôi chỉ có thể đưa các vị tới đây, con đường tiếp sau đây, phải dựa vào Thánh sứ đại nhân tự tìm kiếm rồi.”

Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba chặt cây đóng bè, ngồi thuyền đi tới Cánh cửa Sinh mệnh. Chèo bè trên sóng biếc lăn tăn, tự nhiên là cảm giác hết sức đặc biệt.

Na Thâm từ chối lời mời nhiệt tình của bọn Trác Mộc Cường Ba, kiên quyết không đặt chân một bước vào Cánh cửa Sinh mệnh. Anh ta nói với Trác Mộc Cường Ba: “Từ rất lâu trước đây Đa Cát đã lên đảo xem một lần. Lần này quá nửa là anh ta đã đi theo vị Thánh sứ đại nhân kia lên đảo rồi. Nếu các vị gặp anh ta, xin hãy bảo anh ta về làng nhanh lên, hãy nói là Ca Ca rất nhớ anh ta.”

Trên bè, nhìn bóng của Na Thâm xa dần xa dần, Trương Lập nói: “Tên của Công Bố tộc này sao tôi cứ cảm thấy quen quen ấy nhỉ.”

Lạt ma Á La nói: “Công Bố là một trong những nơi phát nguyên của Bản giáo, không hiểu bên trong có quan hệ gì không.”

“Đến nơi rồi.” Trác Mộc Cường Ba và Ba Tang đưa đẩy chiếc mái chèo đơn giản, cho thuyền đi một vòng quanh hòn đảo có Cánh cửa Sinh mệnh, song cũng không phát hiện ra nơi nào có thể cập bờ, cách duy nhất chính là bám vào vách đá mà trèo lên. Mọi người thả neo bè lại, rồi lần lượt trèo lên vách đá, giờ đây những vách đá dốc đứng chín mươi độ này đối với họ mà nói chẳng khác gì mặt đất bằng phẳng cả, chỉ thoáng cái cả nhóm người đã lên trên đỉnh vách đá của hòn đảo nhỏ.

Trèo lên vách đá, phóng mắt nhìn quanh bốn phía, chỉ thấy cổ thụ chọc trời, chim hót líu lo, hương hoa thơm ngát, vừa nãy là đứng ngoài xem tranh, giờ đây đã ở trong tranh nhìn ra phía ngoài, lại là một phong cảnh khác khiến người ta phải chìm đắm say mê. Sóng hồ lăn tăn, chim bay cá lội tự nhiên là không cần nhắc đến, khi ở trên đỉnh vách đá, phóng tầm mắt nhìn ra xa, chỉ thấy bốn phía núi non trùng trùng điệp điệp trải dài, xanh biếc âm u, kéo ra vô tận. Càng khiến người ta phải xúc động hơn nữa là, đỉnh núi phủ tuyết phía xa xa nhô lên nhọn hoắt, non cao đâm thẳng vào giữa làn mây, tựa hồ ngọn đao sáng bóng chỉ thẳng lên bầu trời, làm ai nấy đều sinh lòng kính phục. Thật đúng là: Núi xa xanh ngắt liền một dải, đỉnh tuyết trắng xóa ánh dương hồng. Trương Lập kích động thốt lên: “Đó... đó có phải là núi Nam Ca Ba Ngõa không? Chúng ta có thể trông thấy núi Nam Ca Ba Ngõa không nhỉ?”

Lạt ma Á La nheo nheo mắt nhìn: “Ừm, không chắc lắm, cũng có thể là núi tuyết Lạp Gia Bạch Lũy, có điều nhìn từ phía này, hình như giống đỉnh Nam Ca Ba Ngõa hơn.”

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên chỉ tay về phía đỉnh núi tuyết xa tít tắp kêu lên: “Mây cờ! Mây cờ kia!”

Lạt ma Á La lập tức chấp tay tụng niệm, lẩm bầm cầu phúc trước cảnh tượng thiên nhiên hiếm thấy này. Chỉ thấy một đóa mây trắng mềm mại như nhúm bông bay qua đỉnh núi tuyết, bị đỉnh núi chặn lại, nhưng vẫn kiên cường tiếp tục hành trình của mình, đã bị đỉnh

núi tuyết kéo thành một lá cờ trắng muốt khổng lồ, lại tựa hồ như một vị nữ thần thánh khiết đang giơ cao tấm vải sa màu trắng phấp phới trong gió, cảnh tượng hùng tráng phi thường. Ở đất Tạng có một truyền thuyết thế này, thấy cờ mây cũng như thấy hào quang của Phật, hay Hải thị thần lâu, đều là điềm đại cát, đại phúc, trong đó nổi tiếng nhất là cờ mây trên đỉnh Chomolungma, khí thế vời vợi, quả là tác phẩm tuyệt thế của đấng tạo hóa vậy.

Nhạc Dương nói: “Hay lắm, xem ra ông trời cũng chúc chúng ta kỳ khai đắc đắc đó!”

Lữ Cánh Nam cũng nhoẻn miệng cười, phát lệnh: “Lên đường thôi.”

Đeo trên lưng những chiếc ba lô to tướng, đoàn người đi một vòng quanh hòn đảo. Hòn đảo này không lớn lắm, đứng trên vách đá là có thể quan sát được toàn cảnh, khắp nơi đâu đâu cũng thấy cổ thụ um tùm, song cũng chưa phát hiện được điểm gì đặc biệt, cũng không có công trình kiến trúc nhân tạo nào lớn cả. Giáo sư Phương Tân và Lạt ma Á La đều cho rằng có lẽ có các kiến trúc kiểu như hang động ngầm, ẩn khuất dưới tán cây, cực khó phát hiện. Lữ Cánh Nam lệnh cho mọi người tản ra tìm kiếm, chỉ một lát sau, Nhạc Dương và Trương Lập đã phát hiện lối vào hang động.

Lúc Trác Mộc Cường Ba chạy tới, chỉ thấy dưới gốc cây có một vật thể bằng đá được mài nhẵn, dài ba mét rộng hai mét, mặc dù đã bị phá hoại, song vẫn lờ mờ nhận ra được đường rãnh hình vòm có mái cong. Trác Mộc Cường Ba hít sâu một hơi không khí, nói: “Huyết trì!”

Lạt ma Á La gật đầu nói: “Ừm, chỉ là đá không dùng được nữa rồi.”

Ở ngay bên cạnh huyết trì, mặt đất như tấm vải bị chuột gặm, toác ra một hố lớn, bên trong tối đen như mực không thấy gì hết. Giáo sư Phương Tân quan sát cửa hang, nói: “Miệng hố này bung ra ngoài, chắc là do thuốc nổ gây ra.”

Lữ Cánh Nam mở ba lô, lấy ra các thứ dụng cụ, đồng thời nói: “Chúng ta xuống dưới đó xem sao.”

Mũ phát sáng đã bật, máy bộ đàm của mọi người đều mở, vũ khí giắt ở thắt lưng, dụng cụ cầm trên tay. Sau khi Trác Mộc Cường Ba nhảy xuống hố, đại khái cũng nhìn rõ được cấu tạo của hang động này. Đây là một đường hầm dốc xuống dưới, vách tường đều ốp những phiến đá dài chừng một mét, cao rộng đều khoảng ba mươi centimet ghép thành, đường hầm cao khoảng hai mét, rộng một mét, dốc chừng ba mươi độ, sâu không thấy đáy. Đi được chừng trăm bước, phía trước liền ngoặt một góc chín mươi độ, tiếp tục tiến lên, cứ mỗi một trăm bước lại có một góc ngoặt chín mươi độ, xem ra cả đường hầm này có lẽ chạy xuống lòng đất theo hình xoắn ốc. Cứ vậy càng đi càng xuống sâu hơn, sau khoảng bảy tám lần rẽ ngoặt, cuối cùng họ cũng đi hết được đường hầm, thế nhưng cảnh tượng trước mắt, lại khiến tất cả đều sôi trào phần nộ.

Đường hầm đã trở nên bằng phẳng, hơn nữa còn đột ngột rộng lớn hơn nhiều, có lẽ là do khoét lòng núi tạo thành, cao chừng bốn tới năm mét, rộng bốn mét, nhìn đường hầm dốc dài như vậy và hang ngầm lớn bên trong lòng núi này, là có thể tưởng tượng được công trình khi ấy quy mô đến nhường nào, sau khi hoàn thành, căn hầm ngầm này ắt hẳn phải hết sức mỹ lệ đường hoàng, hùng vĩ rực rỡ. Thế nhưng, giờ đây, những gì đập vào mắt bọn Trác Mộc Cường Ba, lại là vô số những vết đục khoét chằng chịt, lồi thoi nhếch nhác, dưới

đất toàn là những mảnh sứ vỡ vụn, cả bốn bức tường đều bong tróc như da người dán thuốc cao bị mưng mủ, đâu đâu cũng thấy vết khói đen kịt do bị lửa hun.

Giáo sư Phương Tân rờ tay lên bốn bức vách, trên tường còn để lại những vết cắt thẳng thớm gọn gàng, lớp đá vôi gần những vết cắt này dày chừng ba centimet, có thể tưởng tượng được, trước đây bốn bức tường này đều được quét vôi trát vữa, rồi vẽ lên những bức bích họa tuyệt mỹ. Sau khi bọn trộm phát hiện ra, liền vạch lên những đường phân cách trên bích họa, sau đó dùng dao cắt thành từng mảng một, rồi áp giấy da trâu lên, dán keo siêu dính, bóc cả mảng tường có bích họa xuống mang đi.

Mấy người Trác Mộc Cường Ba giẫm chân lên nền sàn như lát đá cuội của căn hầm, nhặt những mảnh sứ vỡ, phủi đi bụi đất và muội than bám bên trên, mảnh sứ liền lộ ra những hoa văn rực rỡ, từ độ cong của mảnh vỡ có thể suy đoán, lúc còn hoàn chỉnh, những đồ sứ này chắc là rất lớn. Trác Mộc Cường Ba ngược mắt nhìn quanh khắp chốn, giờ đây, chỗ này chẳng khác gì một căn nhà cũ sau cơn hỏa hoạn, gã bỗng nhớ đến trường hợp của vườn Viên Minh, thứ gì mang đi được thì bị mang đi, không mang đi được thì đập phá cho tan tành, đập phá xong lại cho thêm mồi lửa, ngoài muội than ra, không còn gì để lại cho những người đời đời canh giữ những thứ đó nữa cả. Từ vết tích của những mảnh vỡ còn sót lại có thể suy đoán, nơi này ít nhất cũng đã bị phá hủy gần một trăm năm rồi, giờ chỉ còn lại vài mảnh vụn và bốn bức tường trống không, đang âm thầm kể lại câu chuyện của chúng mà thôi.

“Châu báu nhiều như lông trâu ùn ùn vận chuyển về Anh quốc...” Ngón tay Trác Mộc Cường Ba run lên bần bật, chỉ muốn tìm thứ gì đó đấm một trận cho xả cơn tức trong lòng. Nhà thám hiểm lớn, xem ra nhà thám hiểm lớn cũng chẳng hề đáng cho người ta tôn kính chút nào.

“Bốp bốp!” Chỉ nghe Lữ Cảnh Nam vỗ tay hai tiếng, thu hút sự chú ý của mọi người về phía mình, đoạn nói: “Đi thôi, tiếp tục tiến về phía trước, chúng ta không có thời gian ở đây trông nhớ quá khứ đâu, phải xem xem có nơi nào người khác chưa phát hiện hay không.”

Nhạc Dương thấp giọng lẩm bẩm: “Thành ra thế này rồi, thì còn lại được gì nữa chứ.”

Đại diện đã không còn nữa, khắp nơi đổ nát tan hoang, bước đi giữa đồng hoang phế ấy, tâm trạng mọi người càng thêm trĩu xuống. Rất nhiều nơi có xương người rải rác, những người chết này đều là lao công người Trung Quốc, vì bị cưỡng ép xông vào cơ quan mà mất mạng, đồng thời bên cạnh quá nửa là có một đồng đá vụn, mấy lưỡi dao hình trăng khuyết hoặc đinh sắt. Chắc là sau khi những lao công Trung Quốc đi trước dò đường bị cơ quan giết chết, bọn trộm đã dùng thuốc nổ phá cơ quan nên mới gây ra những tổn hại như vậy, một số cánh cửa lớn bằng đá cũng bị nổ thành đồng đá vụn, càng đi vào trong, lại càng có nhiều xương người chết.

Nhạc Dương nói: “Tôi nghĩ, chỗ này đã bị hủy hoại tan hoang thế này rồi, mà đám người của tên Ben kia cũng đã đi qua, chắc là không còn cơ quan gì nữa đâu nhỉ?”

Trương Lập than van: “Đúng là không sao chịu nổi, lần nào cũng bị người ta bỏ lại sau lưng.”

Nhạc Dương thở dài: “Đám người bộ tộc Công Bố đó cũng thật là, chẳng hiểu có phải họ gặp ai ở nơi khác đến cũng cho là Thánh cái gì sứ không nữa.”

Trương Lập nói: “Không phải đâu, nếu thế tại sao cậu không được làm Thánh sứ hả?”

Lạt ma Á La nói: “Chắc là có nguyên nhân gì đó, nhưng bọn họ dựa vào điều kiện gì để đoán định Thánh sứ thì chúng ta không thể nào biết được.”

Giáo sư Phương Tân lắc đầu: “Giờ không phải lúc thảo luận vấn đề này. Chỗ này đã biến thành một đồng đồ nát, nhưng các sảnh các điện đã gần như tan hoang vẫn rất có quy mô, nhánh rẽ lại nhiều, e là một chốc một nhát cũng khó mà đi hết được, chúng ta có cần kiểm tra tiếp không nhỉ?”

Lữ Cánh Nam khẽ nghiêng răng, nói: “Nếu đã thế, vậy thì hai người một tổ, chia nhau kiểm tra đồng tan hoang dưới lòng đất này đi, bật máy bộ đàm lên, chỉnh tần số 16.135, lúc nào cũng phải giữ liên lạc.”

Trương Lập và Nhạc Dương lập tức thốt lên: “Chúng tôi là một tổ.”

Lạt ma Á La và giáo sư Phương Tân nhìn nhau mỉm cười, nói: “Vậy thì hai chúng tôi một tổ.”

Trác Mộc Cường Ba giành nói trước: “Tôi... tôi muốn chung tổ với Mẫn Mẫn.”

Lữ Cánh Nam gật đầu: “Được rồi, tôi và Ba Tang một tổ. Mọi người chia nhau hành động đi.”

Trên đường đi, Trác Mộc Cường Ba càng nhìn lại càng thấy phần nộ. Đây mà là nhà thám hiểm lớn cái nổi gì chứ? Còn chẳng bằng cả hành vi của lũ trộm lũ cướp, cướp còn có đạo của cướp, còn những gì ở trước mắt gã đây, gần như đã là bi thảm nhất trần gian này rồi. Trác Mộc Cường Ba nhắm mắt lại, tựa hồ như đã nhìn thấy vương triều phong kiến đang lung lay muốn sụp đổ giữa cơn mưa bão kia, các cường quốc thi nhau tranh bá, dân chúng khổ sở lầm than; đã bao người vì một bát cơm ăn, mà phải bán vợ bán con, sinh ra giữa thời loạn thế, mạng người không bằng cỏ rác; kể đến đây đào bới báu vật năm ấy, chỉ e cũng chẳng bỏ bao nhiêu tiền để thuê cả đám người này đâu. Phải trả giá bằng chính mạng sống của mình, mang những thứ tổ tiên để lại tặng cho kẻ khác, bị sai khiến như nô lệ, chỉ vì một chút tiền nhỏ nhoi mà khom lưng cúi đầu, đây là nỗi xót xa ở tận sâu thẳm linh hồn. Trác Mộc Cường Ba nắm chặt hai bàn tay lại, thầm thề với bản thân mình: “Bất kể là thế nào, tuyệt đối không thể để chuyện tương tự thế này xảy ra nữa! Ben! Cho dù các người muốn gì, chỉ cần là thứ mà tổ tiên người Trung Quốc để lại trên lãnh thổ Trung Quốc, cho dù là một cây kim, ta cũng không cho phép các người mang đi!”

Hai người đi chừng ba tiếng đồng hồ trong đồng đồ nát dưới lòng đất. Vẫn không ngừng đi sâu xuống dưới, vẻ huy hoàng năm xưa của kiến trúc ngầm càng lúc càng khiến người ta ngưỡng mộ say mê, còn những gì trước mắt, cũng càng lúc càng khiến người thấy xót xa tiếc nuối. Dọc đường có một chỗ vương vãi đầy những lá thép vụn quấn queo, xung quanh có gần ba mươi bộ xương người. Có thể thấy khi đi qua đào trận ở đây, nhà thám hiểm kia đã dùng máu thịt của đám lao công mở ra một con đường tiến tới. Còn có một chỗ dốc, dưới

nền rải rác xương vỡ, đều là xương của những kẻ xấu số bị đá đè, không ngờ đã phủ lên thành một tầng dày trên con dốc.

Trác Mộc Cường Ba không ngừng lắc đầu, tâm trạng hết sức kích động phần nộ. Đến cả Đường Mẫn cũng không sao nén nổi, cất tiếng mắng chửi: “Thật đúng là, quá đáng quá, đúng là vô nhân tính!”

Cuối cùng, hai người dừng lại trong một gian đại sảnh thoạt nhìn như có thể sập xuống bất cứ lúc nào. Xét về số lượng xương cốt, thì ở đây là nhiều nhất, tám chín mươi bộ xương chất ngồn ngộn một đống lên nhau, tư thế mỗi bộ một khác, có những bộ xương tay còn mắc vào nhau, tựa như là ấu đả đến chết vậy. Ở góc Đông Bắc gian đại sảnh, chông chất một đống vại sành vại sứ vỡ nát. Hiếm có nhất là, trong đống đó vẫn còn một hai chiếc vại giữ được hoàn chỉnh, miệng vại dường như vừa mới mở chưa lâu, có một chiếc lăn sang bên cạnh, dịch thể không màu không mùi bên trong chảy ra lan thành một mảng dưới sàn. Bức tường phía trước đống xương cốt và đại sảnh khác biệt rõ rệt, hình như vẫn chưa bị động tới. Đường Mẫn nói: “Có lẽ chỗ này có cơ quan gì đó ghê gớm lắm, kiểm tra kỹ một chút rồi hãy đi tiếp.”

Dựa vào trực giác, Trác Mộc Cường Ba đi thẳng tới đống vại. Đường Mẫn cũng muốn đi theo gã xem thử thế nào, song lại thấy hơi sờ sợ, bèn dứt khoát dừng lại tìm kiếm ở khu vực giữa đại sảnh.

Trác Mộc Cường Ba đi tới góc chất đầy vại sành vại sứ phía Đông Bắc gian đại sảnh, chỉ thấy đám vại gốm sứ vỡ nát ít nhất cũng phải tới vài trăm chiếc, hầu hết đã bị đập cho vỡ tan tành, chỉ còn lại một hai cái nguyên vẹn. Dịch thể trong chiếc vại gốm đổ dưới đất kia vẫn chưa chảy hết, rõ ràng là vừa mới bị mở ra không lâu. Trác Mộc Cường Ba đoán chắc là do nhóm người của Ben mở. Bên cạnh chiếc vại có một vật như cục thịt màu trắng, đã bắt đầu bốc mùi tanh tanh, Trác Mộc Cường Ba bước lại gần nhìn kỹ hơn, cục thịt trắng toát ấy chẳng ra hình thù gì cả, nhưng có lẽ còn nguyên vẹn, hơi giống con chó sơ sinh to bằng nắm tay. Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi giây lát, rồi ôm một vại sứ còn nguyên vẹn lên lắc thử, bên trong vang lên tiếng ục ục, gã nhìn chỗ niêm phong trên miệng vại, người xưa đã dùng nắp bằng gốm úp ngược lên trên miệng vại, sau đó bịt kín bằng một thứ tương tự như vôi, chẳng trách đã bao nhiêu năm như thế mà vẫn giữ được dịch thể bên trong. Trác Mộc Cường Ba lấy một dụng cụ hơi giống cái vòng số tám kê vào, dùng sức nạy khê, “cách” một tiếng, cái nắp đã nứt một đường, sau đó nhấc ra, bên trong không ngờ lại còn có một nắp đá bịt kín miệng. Trác Mộc Cường Ba lại làm theo cách cũ, bật cái nắp đá đó ra, chỉ thấy bên trong còn hơn nửa vại chất lỏng, tỏa ra một thứ mùi kỳ quái. Bảo là thơm, thì vị cay cay chua chua lại hơi gắt, bảo là khó ngửi, thì lúc xộc vào mũi lại để lại vị ngọt ngào khó tả.

Lúc này Đường Mẫn ở gần đó kêu lên: “Anh lại đây mà xem.”

Trác Mộc Cường Ba lập tức đặt cái vại xuống, đi về phía Đường Mẫn.

Cô chỉ tay vào một cọc gỗ dưới đất nói: “Anh thấy chưa, đây là dấu hiệu các nhà thám hiểm thời kỳ đầu của thế kỷ trước rất thích sử dụng. Khi bọn họ phát hiện ra điều gì đó hoặc đi tới chỗ nào không thể đi tiếp về phía trước được nữa, đều để lại một dấu hiệu như thế này.”

Trác Mộc Cường Ba bước tới: “Nói như vậy nghĩa là kẻ vào đây hơn một trăm năm về trước đã không thể qua được cơ quan ở đây, và đành phải bỏ cuộc để lần sau đến tiếp.”

Đường Mẫn chỉ tay vào đầu kia của thông đạo: “Nhưng bọn người Ben chắc chắn đã đi qua rồi. Bên kia có ánh lửa, chúng ta cũng tới xem thử đi.”

“Đừng, đừng vội,” Trác Mộc Cường Ba nói, “không biết sau khi bọn chúng đi qua có khôi phục lại cơ quan không nữa.” Lần trước ở địa cung Ah Puch, bọn gã đã phát hiện rất nhiều cơ quan mà trong cuốn sổ tay ghi là đã bị phá hoại, lại được người nào đó khôi phục công năng ban đầu, đã mấy lần suýt nữa thì mất mạng.

Đường Mẫn nói: “Đường đi rất hẹp, chỉ cho một người qua thôi, bất kể là có cơ quan ở phía trước hay hai bên cũng đều khó thể tránh né. Mà chốt lầy để cơ quan phát động, thông thường đều lợi dụng trọng lực để bật lên, cũng chính là mặt sàn mà chúng ta đặt chân lên ấy.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn sàn nhà dưới chân, toàn là những phiến đá hình vuông ước chừng một mét vuông ghép lại. Kết cấu sàn nhà thế này khá phổ biến trong địa cung Ah Puch, là loại kết cấu dễ đặt cơ quan bẫy rập nhất. Có điều Trác Mộc Cường Ba bây giờ đã không còn là gã Trác Mộc Cường Ba lúc ở địa cung Ah Puch nữa rồi. Gã khẽ mỉm cười, tràn đầy tự tin nói: “Đã đến lúc kiểm tra hiệu quả huấn luyện của chúng ta rồi. Anh lên thử trước xem sao, em đừng đi theo đấy nhé.”

Đường Mẫn gật đầu: “Anh cẩn thận đấy.”

Trác Mộc Cường Ba giẫm lên phiến đá đầu tiên, cảm giác hơi lún xuống, gã liền nhanh chóng giật ngược trở lại, chỉ nghe “đình” một tiếng, một vật thể đã bắn trúng bức tường đối diện với lối đi. Trác Mộc Cường Ba lại gần nhìn kỹ, hóa ra là một cây đình ba màu xanh lam. Đường Mẫn tái mặt thốt lên: “Tắm thuốc độc rồi, đình độc đấy.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ừm, có điều chắc là không bắn ra liên tiếp được, anh thử lần nữa xem thế nào.” Gã lại giẫm chân lên phiến đá, quả nhiên không thấy điều dị thường gì nữa. Trác Mộc Cường Ba giờ mới cẩn thận giẫm lên phiến đá thứ hai, đột nhiên cả người thụt xuống. Gã liền lộn ngược một vòng, lăn tròn sang bên, lại trở về bên cạnh Đường Mẫn. Chỉ nghe tiếng “soạt soạt” vang lên liên tiếp, song không có thứ gì bắn ra. Nhìn lại phía lối đi, mới thấy hai bên vách tường lóe lên những tia sáng lạnh lạnh rồi biến mất, thoắt sau lại lóe lên. Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm nói: “Đao trận, đây là lần đầu tiên anh tận mắt thấy đao trận do cổ nhân thiết kế đấy.” Đặc điểm của loại cơ quan truyền thống này chính là giấu lưỡi đao sắc bén bên trong vách tường, lợi dụng khe hở trên tường che giấu, một khi phát động, sẽ như xoay chuyển như cửa máy, vị trí trên dưới khác nhau, người bình thường thật sự khó mà tránh nổi.

Trác Mộc Cường Ba lại bước tới trước lối đi đó, quan sát vị trí cụ thể của đao trận. Chỉ thấy ở hai phiến đá thứ năm, thứ sáu đao trận đều sắp đặt ở khoảng dưới đầu gối, sau đó độ cao bắt đầu lên tới đùi non, rồi đỉnh đầu, đan xen lẫn nhau, người bình thường tuyệt đối khó thể vượt qua nổi. Trác Mộc Cường Ba ngấm ngầm tính toán, chỉ cần nắm chắc thời gian, nháy qua chỗ đao thấp, sau đó trượt người sát mặt đất, vậy là có thể tránh được toàn bộ đao trận. Gã suy tính xong xuôi, liền bắt đầu chạy đà, song lại quên mất tác dụng của hai phiến

đá thứ ba và thứ tư. Vừa giã lên phiến đá thứ tư, Trác Mộc Cường Ba liền lập tức cảm thấy không ổn.

Chương 22: CÁNH CỬA ĐỊA NGỤC

Cánh cửa Địa ngục, Hương Ba La, khi những từ ngữ quen thuộc ấy một lần nữa vang lên bên tai nhóm người này, tinh thần ai nấy đều phấn chấn hẳn lên. Đây mới là lần thứ hai Trác Mộc Cường Ba nghe nhắc đến Cánh cửa Địa ngục, song theo những gì gã biết, hình như cánh cửa này mở ra con đường xuyên dãy Himalaya. Thật không ngờ, ở nơi xa xăm hẻo lánh như Mặc Thoát này lại được nghe truyền thuyết về Cánh cửa Địa ngục. Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Cậu biết Cánh cửa Địa ngục ở đâu không?”

Chư Phật Mật giáo

Trác Mộc Cường Ba bước hụt một bước, thân thể mất thăng bằng, ngã xuống hố sâu. Ánh sáng lóe lên, gã đã trông thấy lưỡi dao sáng lấp lánh trong hố. Trong khoảnh khắc sinh tử ấy, Trác Mộc Cường Ba bỗng nhiên vươn cả hai tay ra, hai chân đạp mạnh, cả người kẹt lại giữa hai bức tường đá, thân thể lúc này gần như song song với mặt đất, đầu mũi chỉ còn kém chút xíu là chạm phải lưỡi dao. Thì ra, hai phiến đá lát nền thứ ba và thứ tư vốn chỉ là một phiến đá hình chữ nhật dài hai mét rộng một mét, đục lỗ ở giữa, xuyên gậy sắt qua là thành một cái cửa xoay đơn giản, bất kể là giẫm lên phiến thứ ba hay thứ tư, cả phiến đá cũng đều lập tức xoay chuyển. Loại cơ quan này, trong cơ quan học gọi là “hoạt bản”, vừa đơn giản lại dễ thực hiện, đặc biệt là ở những nơi nền sàn được lát bằng những phiến đá quy chuẩn mà sắp đặt một vài cơ quan như vậy, bên dưới lại đào hố sâu hai mét, bố trí cọc nhọn hoặc lưỡi dao, thì tỷ lệ sát nhân thành công sẽ cực lớn.

Hai tay hai chân Trác Mộc Cường Ba chống vào hai bên bức tường, chầm chậm leo lên trên, đồng thời dịch chuyển lên phía trên đao trận, tránh khỏi hai lưỡi dao xoáy đầu tiên, sau đó mới từ từ nhích xuống dưới, rồi dùng ba lô ném sang đầu bên kia lối đi, sau khi xác định an toàn, gã mới áp người sát đất trượt qua.

Đường Mẫn đã quan sát từ đầu đến cuối toàn bộ quá trình này, vậy nên lúc cô đi qua thì nhẹ nhàng hơn rất nhiều.

“Lạ thật!” Đường Mẫn nghi hoặc nói, “Những cơ quan này mặc dù có tổ hợp hoàn chỉnh, nhưng kẻ đến trước chúng ta có thuốc nổ, hoàn toàn có thể phá hủy được chúng, tại sao hẳn lại quay trở ra nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Những bộ xương ngoài kia rải rác khắp đại sảnh, nhưng không có bộ xương nào chết bên cạnh lối đi, cũng có nghĩa là bọn họ còn chưa tiếp xúc với lối đi này thì đã rút lui rồi. Có lẽ là đã chạm phải cơ quan nào khác, một loại cơ quan không thể giải quyết bằng thuốc nổ, chẳng hạn như khí độc, sương độc gì đó. Xem ra chỗ này đích thực là chưa bị phá hoại, phải báo cho những người khác mới được.”

Trác Mộc Cường Ba ấn nút chiếc đồng hồ nguyên tử đeo trên tay, bắt đầu gọi những người khác trong nhóm. Trong vòng ba phút, đại khái đã nói rõ vị trí của mình, để những thành viên chưa có phát hiện gì đặc biệt nhanh chóng tới đây.

Trác Mộc Cường Ba giơ cổ tay lên nói: “Vậy nhé, chúng tôi đã qua trước rồi. Mọi người nhớ cẩn thận, lối đi hẹp này là một tổ hợp cơ quan, mặc dù cơ quan tổng đã bị phá hoại, song các cơ quan phân tổ thì vẫn vận hành. Phiến đá đầu tiên là đỉnh độc bắn vào chính diện, phiến đá thứ hai khởi động đao trận, phiến thứ ba và thứ tư là cửa lật, bên dưới sắp đặt cọc nhọn, từ phiến thứ năm đến phiến thứ mười lăm là đao xoáy, mọi người phải cẩn thận.”

Giáo sư Phương Tân nhăn qua mày liên lạc: “Chúng tôi biết rồi, đến ngay đây, hai người cũng nhớ cẩn thận đấy.”

Đi qua lối đi hẹp ấy, cảnh tượng trước mắt liền mở rộng sáng bừng. Tận cùng của lối đi tựa như một bàn đạp nhô ra khỏi vách đá dựng đứng, đưa hai người bọn Trác Mộc Cường Ba vào vị trí trung tâm của một gian đại sảnh màu vàng. Đứng trên bàn đạp lơ lửng giữa không trung, cách trên, dưới, trái, phải mỗi phía chừng hai chục mét, bốn vách là những bó đuốc như những chẻ cây, chiếu sáng rực rỡ cả gian đại sảnh. Trác Mộc Cường Ba nhận ra những bó đuốc phun lửa lớn bằng ngón tay cái, dài khoảng ba mươi centimet, chính là những ống ankyl lỏng. Mỗi ống như vậy, cho dù ở môi trường không có dưỡng khí cũng vẫn cháy được một trăm giờ đồng hồ, hơn nữa còn vừa nhỏ vừa nhẹ, một người mang theo một trăm ống cũng không vấn đề gì. Loại ống ankyl lỏng này các nhà thám hiểm hiện đại chuyên dùng để chiếu sáng và đánh dấu đường, xem ra chắc là nhóm người của Ben để lại.

Đối diện với bọn họ, là một pho tượng ngồi của Nộ Mục Kim Cương, có sáu cánh tay, treo lơ lửng giữa không trung bằng tám sợi dây sắt to cỡ cánh tay người thả từ trần nhà xuống. Pho tượng này cao khoảng ba mét, toàn thân đen thui, dường như là đúc bằng thép ròng, sáu cánh tay đều cầm pháp khí, mắt trợn lên giận dữ, răng nhe ra ngoài, tướng mạo hung tợn, thoạt nhìn trông như Kim Cương của Phật giáo, nhưng lại có chút không giống với những pho Kim Cương mà Trác Mộc Cường Ba thường ngày vẫn thấy. Nét mặt như cười mà chẳng phải cười ấy, kết hợp với ánh mắt phần nộ kia, toát lên mấy phần kỳ dị, mấy phần tà ác, Trác Mộc Cường Ba chỉ có thể tạm gọi đó là tượng Kim Cương chứ cũng không dám chắc. Chỗ rốn của Kim Cương có lỗ thủng, trên đỉnh đầu có mối buộc, xem ra đỉnh độc bắn ra lúc giẫm lên phiến đá đầu tiên là bắn từ cái lỗ này. Lối thông này dính sát vào tượng Kim Cương, xem ra cổ nhân đã đặc biệt thiết kế như vậy để tiện cho việc lau chùi tượng Phật và lắp ráp các cơ quan.

Đường Mẫn nhìn độ cao hai chục mét, bần khoăn hỏi: “Cao như vậy, chúng ta xuống bằng cách nào bây giờ?”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn quanh, đích xác là không có đường nào đi xuống, nhưng các ống ankyl lỏng cắm trên bốn vách tường đã chứng tỏ đám người của Ben đã xuống bên dưới rồi. Gã cẩn thận quan sát một lần nữa, phát hiện ra trên đùi tượng Kim Cương còn một mẩu thừng nhỏ, bèn nói: “Bọn chúng buộc dây thừng vào đùi Kim Cương leo xuống, nào, lấy dây thừng an toàn ra đây, chúng ta cũng xuống từ chỗ này thôi.”

Trác Mộc Cường Ba buộc chắc dây thừng, rồi bảo Đường Mẫn: “Anh xuống trước, tới nơi sẽ gọi em, không được làm bừa đâu đấy.” Đường Mẫn khẽ gật đầu.

Trác Mộc Cường Ba quấn một vòng dây vào cổ tay trái, rồi lại quấn một vòng vào hông, tay phải kéo đầu kia sợi dây, tung mình nhảy lên, tính thuận theo sợi dây mà trượt xuống. Nào ngờ vừa mới nhảy lên, gã đã nghe thấy tiếng hô kinh hãi của Đường Mẫn. Trác Mộc Cường Ba chỉ thấy thân thể rơi xuống, căn bản không hề có cảm giác bị lực tác động nào, kể đó nghe thấy tiếng “rầm rầm rầm” vang lên. Cũng may Trác Mộc Cường Ba lâm nguy bất loạn, không hề do dự, đã dứt khoát cởi ngay dây thừng ra, hai tay dang rộng, mở chiếc áo cánh dơi ra, sau khi giữ được thăng bằng liền vung tay, bắn dây thép, “kích” một tiếng, đầu dây đã xuyên vào vách đá, Trác Mộc Cường Ba cũng lập tức đu người qua. Vừa mới áp sát bức tường, đã nghe thấy “uỳnh” một tiếng, ngoảnh đầu nhìn lại, cả pho tượng Kim Cương đã như một quả chùy sắt khổng lồ dạn mạnh vào vị trí vốn gã định leo xuống. Kế đó, một tràng những tiếng “cạch cạch cạch” vang lên, cơ quan vận hành lại kéo pho tượng nặng mấy tấn

trở về vị trí ban đầu. Trác Mộc Cường Ba nhìn mà toát hết mồ hôi lạnh. Không ngờ đó cũng là cơ quan, sợi thừng đứt còn sót lại ấy hóa ra là vật để dụ người ta mắc bẫy. Đường Mẫn ở bên trên lớn tiếng gọi vọng xuống: “Không sao chứ? Anh Cường Ba?”

Trác Mộc Cường Ba đưa tay sờ mó, bốn vách tường đều trơn tuột, muốn bò từ đây xuống là không thể. Gã liền hét lên trả lời: “Không sao, giờ em ném cho anh một sợi thừng khác, rồi em xuống theo hướng kia, Mẫn Mẫn, em có nghe thấy không?” Kế đó, gã lại khởi động máy liên lạc trên đồng hồ, nói cho giáo sư Phương Tân và mấy người khác chuyện pho tượng Phật bằng sắt. Cả mấy người kia đều dận dò Trác Mộc Cường Ba phải hết sức cẩn thận.

Đường Mẫn buộc một đầu dây thừng vào một vật thể tương đối nặng có hình dạng như cây đèn pin rồi ném cho Trác Mộc Cường Ba. Gã vươn tay bắt lấy, sau đó quấn sợi dây quanh người hai vòng, vẫy tay nói: “Được rồi.” Đường Mẫn liền tung mình nhảy từ phía bên kia chỗ con đường nhô ra, trượt xuống bên dưới, sau đó lại kéo căng sợi dây. Trác Mộc Cường Ba khi ấy mới thu sợi thép lại, đu người xuống mặt đất. Hai người nhìn cái hố khổng lồ trước mũi chân, và những đốm đỏ lấm chấm bên trong, không hiểu pho tượng Phật sắt rốt cuộc đã giết chết bao nhiêu kẻ lữ bước đến chốn này rồi nữa.

Trác Mộc Cường Ba thu dây thừng lại, trong lòng vẫn còn chưa hết kinh hãi: “Đi thôi, xem xem dưới đây còn có đường nào nữa không.”

Đứng bên dưới nhìn lên đỉnh, cả gian đại sảnh màu vàng kim này trông huếch trống hoác, bốn vách tường cũng không có những bức tranh cầu kỳ đẹp đẽ, chỉ có pho tượng Phật sắt hung ác kia treo lơ lửng giữa không trung. Từ góc này nhìn lên, Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn mới phát hiện, thì ra tượng Phật sắt này có ba đầu sáu tay, bất kể là nhìn từ hướng nào, trông cũng như thể hung thần ác sát đang nhìn chòng chọc vào người ta, hình dáng sáu cánh tay thì mười phần quái dị, cho dù chuyển sang hướng nào chẳng nữa, người xem cũng có cảm giác như sáu cánh tay cầm vũ khí kia đang hướng về phía mình vậy.

Đường Mẫn không nén nổi buột miệng hỏi: “Đây là Phật gì vậy? Nhìn đáng sợ quá đi mất.”

Trác Mộc Cường Ba lắc đầu: “Anh cũng không biết, pho tượng này không hề giống tượng Phật nào mà anh từng thấy trước đây cả.”

Gian đại sảnh này có bốn cửa lớn ở bốn phía trước sau trái phải. Hai người bọn Trác Mộc Cường Ba lấy la bàn ra kiểm tra, thấy ở bốn hướng Đông Tây Nam Bắc lại có bốn cửa ngạch tương đối nhỏ. Giữa đại sảnh có một miệng hố hình tròn, đường kính khoảng ba mét, bên trên bịt kín bằng những phiến đá hình dạng như cánh hoa, nhìn khác hẳn với những phiến đá lát sàn khác ở xung quanh, ở chính giữa đều có một thứ vật chất màu đỏ, chạm vào thấy mềm mềm. Trác Mộc Cường Ba thoáng ngẩn người ra, cửa hầm này giống hệt như cánh cửa đá ở địa cung Ah Puch - cánh cửa phải dùng đến huyết trì mới mở ra được! Nhưng vật chất màu đỏ này không phải dạng sợi như lát ma Á La đã hình dung, mà giống hệt như tổ chức mô cơ vẫn còn đang sống. Trác Mộc Cường Ba dịch chuyển dần ánh mắt khỏi cửa hầm, chỉ thấy bốn đường rãnh thông thẳng đến bốn cửa ngạch, khéo léo đan xen vào những khe hở giữa các phiến đá lát sàn, khiến người ta khó mà phát hiện ra được. Trác Mộc Cường Ba gõ tay lên phiến đá, tiếng động trầm đục, xem ra là rất dày và nặng, nhất thời không thể tìm được cách mở cửa hầm. Trác Mộc Cường Ba và Đường Mẫn liền đi vòng vòng xung quanh một lượt.

Đường Mẫn nói: “Gian đại sảnh này thật kỳ lạ, tại sao không hướng đúng theo bốn phía Đông Tây Nam Bắc mà lại kẹt giữa bốn phương vị này làm gì chứ.”

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên sực nhớ ra cha gã từng nói rằng Tứ Phương miếu “không phải ở bốn phương vị Đông, Tây, Nam, Bắc mà ở chỗ ngoặt nét của chữ Vạn luân hồi”. Gã lại nghĩ đến thân phận Thánh sứ của mình, không khỏi ngấm ngầm hoài nghi: “Có lẽ nào, nơi này thật sự có liên quan rất lớn tới mình và gia tộc của mình hay sao? Nhưng xưa nay có nghe cha nhắc tới bao giờ đâu, đây rốt cuộc là chuyện gì vậy?” Trác Mộc Cường Ba âm thầm quyết định, sau khi hành động này kết thúc, nhất định phải trở về tìm gặp cha gã hỏi cho rõ ngọn ngành.

Nghĩ vậy, gã không trả lời ngay câu hỏi của Đường Mẫn, mà dẫn cô tới trước cánh cửa ngách ở hướng chính Bắc, chỉ thấy một dải bậc thang đá lớn trải dài xuống dưới, ánh sáng vàng vọt của các ống lửa cắm bên vách tường tựa hồ như đang chiếu dẫn vong hồn trở về chốn hoàng tuyền. Trác Mộc Cường Ba nói: “Xuống dưới xem sao đi.”

Cuối cầu thang là một gian phòng nhỏ, rộng chừng năm sáu chục mét vuông, chính giữa là một bệ đá hình vuông, bốn phía có các giá cũng bằng đá. Trên nền đá và giá treo bằng đá đều không tránh nổi lưu lại những dấu vết nâu sậm, khiến hai người vừa bước vào phòng đã cảm thấy một trận gió âm thối tới, tựa hồ có vô số oan hồn chưa tan vẫn đang đảo lộn giữa không trung. Xung quanh bệ đá còn sắp đặt vài món đồ bày biện đã mục nát, có lẽ là các thứ pháp khí, bàn thờ, lò lửa ngày xưa vẫn dùng để tế bái cầu khẩn, có điều tất cả giờ đã không còn hình dạng ban đầu nữa rồi. Hai người đi xung quanh một vòng, không có phát hiện gì đặc biệt, nghĩ rằng mấy gian phòng sau những cánh cửa mé còn lại cũng đều như vậy cả, Trác Mộc Cường Ba quyết định vào thử cửa chính xem thế nào.

Cửa chính cao lớn hơn cửa mé bên rất nhiều, bậc thang rộng rãi, hai người bước xuống cầu thang, liền tới một gian đại sảnh khác. Chính giữa sảnh là bệ tam cấp dùng để cúng tế, bên trên là một tượng Phật đá tạo hình nữ giới, cao năm mét, chân trái quấn quanh chân phải, sau lưng dựa vào một cái bệ trông như vỏ sò. Phật có ba mắt, khóe miệng cười gằn, từ ngực tới bụng có sáu bầu vú, hai tay vòng trước ngực ôm một đứa trẻ sơ sinh, đầu đã đứt lìa, chỉ còn lại một cánh tay. Tượng Phật đang há rộng cái miệng to như chậu máu, răng nhuộm đỏ rực, phảng phất như máu vẫn cô đặc trên đó, từng giọt từng giọt nhểu xuống. Tà dị hơn nữa là, trong miệng tượng Phật có một cánh tay trẻ sơ sinh trắng muốt như tuyết thò ra, tựa hồ như vẫn còn muốn nắm lấy thứ gì đó. Đường Mẫn chỉ nhìn lướt qua đã vội ngoảnh mặt sang hướng khác, không dám nhìn tiếp. Đây cũng là lần đầu tiên Trác Mộc Cường Ba thấy thứ gì tà ác như vậy. Phía trước tượng Phật có một chiếc đỉnh bằng kim loại, rõ ràng là để đốt hương cúng tế, bốn phía xung quanh còn có các cột gỗ, chắc là dùng để treo phướn rủ màn che, giờ màn phướn đều đã hóa thành tro bụi, chỉ còn lại những chiếc cột gỗ này mà thôi.

Đường Mẫn nói: “Đi thôi, ở đây không còn thứ gì nữa rồi, em nhìn thấy khó chịu lắm.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đợi chút đã Mẫn Mẫn, em xem kia, vết chân dưới đất tán loạn, còn nữa, lớp bụi đất ở hai bên tượng Phật rất dày, e là chỗ giữa kia có bí mật gì đó. Để anh lại xem thế nào đã.” Trác Mộc Cường Ba lấy hết can đảm, dần từng bước lại gần tượng Phật nữ, càng lại gần càng cảm thấy lạnh lẽo rùng mình. Cái miệng há rộng như chậu máu kia, tựa

hồ như sẵn sàng cúi xuống cắn xé người ta, ba con mắt xếp trên trán thành hình cánh quạt, đều toát lên vẻ đói khát, thèm muốn giành giật lấy thức ăn.

Trác Mộc Cường Ba điều chỉnh lại hơi thở, cuối cùng nhích lại dưới chân pho tượng Phật, chỉ thấy bức tượng đá khổng lồ từ trên cao nhòm xuống, ba con mắt trợn trừng không rời, ánh mắt nửa mừng vui lại mang theo nỗi thèm khát ấy được người xưa điêu khắc hết sức có hồn. Trác Mộc Cường Ba càng nhìn lại càng thấy kinh hãi trong lòng. Gương mặt cười cười nhe hàm răng nhỏ máu ấy, thật khiến người ta phải rợn hết cả gai ốc. Trác Mộc Cường Ba thu ánh mắt lại, nhìn thẳng về phía trước, liền phát hiện ra, chân phải cong xuống của tượng Phật có khắc một thứ như giáp bảo vệ đầu gối, vừa hay hình thành nên một cái bậc, bề mặt bằng phẳng, có lẽ để cho người ta leo lên. Gã nghĩ ngợi trong thoáng chốc, rồi cẩn thận leo lên chỗ khớp gối tượng Phật. Đường Mẫn ở bên dưới run giọng nói: “Anh Cường Ba, anh làm gì thế?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Đừng lo, anh lên trên xem sao thôi.” Từ hướng này nhìn ra, chỉ thấy đũa trẻ đứt đầu kia, dường như là một bức tượng rỗng, bên trong hẳn là phải có thứ gì đó. Trác Mộc Cường Ba men theo đũa tượng Phật bước một bước, vừa hay lại giẫm lên điểm đặt chân tiếp theo, tự nhủ thầm trong bụng: “Trong lòng không có ma quỷ thì sẽ không sợ gì hết,” kể đó liền táo gan thọc tay vào trong cổ bức tượng trẻ sơ sinh lần mò.

Trong bụng bức tượng dường như có một tay nắm. Trác Mộc Cường Ba quan sát kỹ lưỡng xung quanh, sau khi xác thực đây không phải là cơ quan phát động công kích, mới kéo tay nắm đó một cái. Chỉ nghe “rầm” một tiếng, Trác Mộc Cường Ba vội tung người nháy xuống khỏi tượng Phật, lộn nhào trên không một vòng, rồi bình ổn hạ xuống. Giờ mới nhìn rõ tượng Phật đã tách ra làm đôi, trong bụng là một cái đài sen có rấn quấn quanh. Đường Mẫn giơ hai tay lên bùm miệng, suýt chút nữa thì kêu rú lên.

Trác Mộc Cường Ba lại bước lên bệ thờ, quan sát đài sen: “Quả nhiên!” Chỉ thấy chính giữa đài sen lộ ra một lỗ nhỏ, bên trong chắc là từng có thứ gì đó cắm vào, nhìn dấu vết trên lỗ nhỏ ấy, thứ đó chắc là có một mẫu hình thoi nhô lên, ngoài ra còn có tay nắm, Trác Mộc Cường Ba nhét sợi dây thừng vào lỗ dò thử, thấy bên trong dài chừng ba mươi centimet. Trác Mộc Cường Ba kiểm tra xong xuôi, bước xuống bậc thang, đúng lúc bước xuống bậc thang cuối cùng, tượng Phật liền như cái bẫy chuột, chập đánh “rầm” một cái vào nhau, tiếng vang rất lớn, bụi đá rơi xuống lá tả như mưa. Đường Mẫn lại run bản mình lên một chập, mặt hoa thất sắc. Trác Mộc Cường Ba bước tới ôm lấy cô, cảm nhận được đôi vai cô rung lên nhẹ nhẹ như một chú thỏ nhỏ đang run sợ, liền thì thầm an ủi: “Đi thôi, chúng ta tới những gian sảnh khác xem sao.”

Bên trái là một quái thú ba mắt, trên vai mọc sáu cánh tay, bụng to như trống, đầu người mình rắn, có điều con mắt thứ ba của nó lại tròn vành vạnh chứ không phải hình thoi dựng lên như tượng Phật nữ. Bên phải là một đôi đầu voi mình người đang hợp thể giao hoan, có đực có cái, nhưng ở đây, tượng giống cái đang ngồi to hơn rõ rệt, tượng giống đực ngược lại tương đối nhỏ, tựa như một đũa trẻ bổ vào lòng bức tượng giống cái, không thấy mặt mũi thế nào, chỉ lộ ra cặp ngà dài và cái vòi voi. Gian đại sảnh sau cánh cửa lớn cuối cùng là một bức tượng nữ Phật có bốn cánh tay, cũng có ba mắt, tướng mạo hung ác, cơ thể đen đúa, ngực đeo vòng xâu chuỗi đầu lâu, eo hông đeo tay người làm vật trang trí; hai cánh tay bên trái chia ra cầm búa và câu liêm, tay phải thì cầm đồ đựng bằng đầu lâu người và một trái

tim đang nhỏ máu ròng ròng. Những bức tượng hung Phật này tạo hình hết sức đặc thù, nét mặt đáng sợ, không ngờ Trác Mộc Cường Ba lại chẳng nhận ra được pho tượng nào.

Các bức tượng trong bốn gian sảnh đều có cơ quan, Trác Mộc Cường Ba đã lần lượt mở ra, bên trong đều trống không. Đường Mẫn hỏi: “Nếu chưa có ai tới chỗ này, vậy tại sao ngoài tượng Phật ra thì chẳng còn thứ gì nữa vậy?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Làm sao anh biết được chứ? Có lẽ đã bị người nào đó tinh thông cơ quan học lấy đi mất rồi, hoặc là đã xảy ra biến cố gì đó, nên toàn bộ đồ đạc đã được chuyển đi, hoặc cũng có thể... ở đây căn bản không có pháp khí hay tế vật gì, để những kẻ tìm kiếm báu vật bỏ qua những gian phòng này hòng bảo vệ bí mật cuối cùng giấu bên trong tượng Phật.”

Cùng lúc ấy, Trương Lập và Nhạc Dương đã tới căn phòng chất đầy vại sành vại sứ. Trương Lập nhìn lối đi nhỏ hẹp nói: “Ở đây rồi.”

Nhạc Dương mắt tinh, vừa liếc cái đã thấy cục bầy nhầy giống thịt nằm dưới đất, nói: “Xem kìa, cái gì thế?”

Trương Lập lắc đầu: “Không biết nữa.”

Nhạc Dương chắc lưỡi: “Đây có lẽ nào là thái tuế trong truyền thuyết không nhỉ?”

Trương Lập liền hỏi: “Thái tuế là cái gì?”

Nhạc Dương đáp: “Một thứ nghe đồn là ăn vào sẽ kéo dài tuổi thọ, cường thân kiện thể. Thoạt nhìn giống thịt, nhưng thực ra là một loại nấm, ngoài ra, khi cắt một phần đi, nó sẽ tự mọc lại được, chỉ cần ngâm trong nước là sẽ giữ được không bị thối rữa. Hồi ở Thanh Hải tôi có nghe người ta kể về thứ này rồi.” Nói đoạn, anh chàng liền nhắc cái vại Trác Mộc Cường Ba đã mở ra lên, lắc lắc mấy cái rồi bảo Trương Lập, “Anh xem đi, trong này cũng ngâm đây này.”

Trương Lập ghé mắt vào nhìn kỹ hơn, “Không phải đấy chứ, chỉ là một cục thịt trắng to bằng con chó con mới đẻ thôi mà, trong vại cũng đang ngâm một cục như thế.” Nhạc Dương nói: “Chẳng lẽ ở đây lại có nhiều Thái tuế thế cơ à?”

Trương Lập trầm trồ: “Chà, ăn vào có thể trường sinh bất lão, vậy thì chúng ta phát to rồi!”

Nhạc Dương thò tay vào trong vại vớt cục thịt trắng trắng ấy lên, gi sát miệng Trương Lập nói: “Anh nếm thử xem mùi vị thế nào?”

Trương Lập vội vàng lắc đầu quầy quậy, cái thứ này nghe thì có vẻ rất hay, nhưng khi đặt ở trước mặt, chỉ nhìn thôi cũng thấy buồn nôn lắm rồi, hơn nữa lại còn có một thứ mùi hết sức quái đản, người còn chẳng muốn người nói gì đến ăn. Nhạc Dương cười hì hì chế giễu: “Đúng là chẳng biết gì hết, đồ tốt thế mà lại.” Nhưng lúc anh chàng đưa lên miệng, bị khí vị quái dị ấy xộc vào mũi thì cũng không sao há miệng ra nổi. Trương Lập lo lắng hỏi: “Được không đấy, cái thứ này có lẽ đã ngâm cả ngàn năm rồi đó, cho dù có là đồ tốt thật thì cũng bị ngâm rữa ra rồi, chúng ta mau mau qua kiếm Cường Ba thiếu gia thì hơn.”

Trác Mộc Cường Ba vừa bước xuống khỏi bệ thờ, bức tượng Phật bốn tay liền khôi phục lại hình dáng ban đầu, chỉ nghe bên ngoài đại sảnh có tiếng “cách cách” khe khẽ. Trác Mộc Cường Ba chợt nghĩ: “Chẳng lẽ cánh cửa tròn dưới đất đã mở ra rồi? Đi, đi xem sao.” Nghĩ đoạn, gã liền dắt tay Đường Mẫn nhanh nhanh chạy vù về gian đại sảnh sắc vàng. Đường Mẫn lẩm bẩm nói: “Không phải là huyết trì à, sao lại dễ mở ra như thế nhỉ?”

Quả nhiên, các phiến đá giống như cánh hoa trong đại sảnh đã xoay cả về phía gần tường đá, để lộ ra một cửa hầm tròn nhẵn hình tròn, đường hầm xoáy tròn xuống dưới, bên trong trơn như gương, rất giống một cái vỏ ốc biển khổng lồ. Đường Mẫn lo lắng nói: “Bên trong này trơn như thế, xuống rồi là không lên được đâu.” Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi giây lát, rồi lấy dụng cụ ra, đóng đinh sắt vào mặt đá, rồi lại dùng ba cái chốt an toàn chặn mấy cánh hoa lại, thắt dây an toàn vào đinh sắt, cài móc thả xuống đường hầm. Xong xuôi đầu đó, gã nói với Đường Mẫn: “Để anh xuống trước, em ở trên này đừng để cửa đóng lại đấy.”

Trác Mộc Cường Ba đội mũ phát sáng lên, một tay bám dây thừng, ngồi trong rãnh trượt xuống, giống hệt như trẻ con ngồi cầu trượt vậy, vừa trượt gã vừa không khỏi nghĩ thầm trong bụng: “Sao trơn vậy, rốt cuộc là đã dùng công nghệ gì nhỉ?” Gã rờ tay lên vách, thấy lạnh buốt thấu xương, gõ gõ lên, thì thấy không phải tiếng trầm đục của đá, Trác Mộc Cường Ba liền điều chỉnh cho mũ sáng hắt lên, liền thấy vách tường đen sì sì như làm từ thép rỗng, thầm nhủ: “Chẳng lẽ tường bên trong lối đi này toàn bộ đều ghép từ vật liệu kim loại chắc? Bọn họ dùng cách gì mà giữ được kim loại cả ngàn năm cũng không gỉ sét nhỉ?”

Đang suy nghĩ, dưới chân gã hình như đạp rơi thứ gì đó, thân thể hơi chùng lại, đoạn liền nghe thấy tiếng “cục cục cục” bên dưới vọng lên. Trác Mộc Cường Ba không kịp nhìn cho kỹ, nhưng đã càng thêm cẩn trọng, bám chặt dây thừng chầm chậm trượt xuống, quả nhiên không nằm ngoài suy đoán của gã, cách đó chưa đầy ba mét, ở phía trước bỗng nhiên nhô ra một lưỡi dao sắc, mũi dao hướng thẳng về phía Trác Mộc Cường Ba, nếu gã mà không bám vào dây an toàn, nói không chừng lưỡi dao ấy đã xé người gã ra làm hai mảnh rồi. Trác Mộc Cường Ba còn chưa kịp thở phào nhẹ nhõm, đã nghe “soạt soạt soạt” mấy tiếng nữa vang lên, trong đường hầm trơn tuột ấy lại xẹt ra mấy lưỡi dao nữa. Những lưỡi dao này rõ là vô cùng sắc bén, sượt thừng chắc đến mức có thể treo cả con voi lên, bị lưỡi dao cọ vào hai ba lượt đã không chịu nổi trọng lượng của Trác Mộc Cường Ba, “bung” một tiếng rồi đứt lìa. Trác Mộc Cường Ba chỉ kịp hét vọng lên phía cửa đường hầm một tiếng: “Không được xuống đây,” thân thể đã trượt vù xuống dưới.

Đường hầm

Trương Lập và Nhạc Dương ung dung đi qua lối đi hẹp. Nhạc Dương không khỏi dương dương đắc ý nói: “Vượt qua mấy cái cơ quan này dễ quá đi.”

Trương Lập liền châm chọc: “Không có Cường Ba thiếu gia nhắc nhở, cậu qua được dễ dàng thế không hả? Phải rồi, bây giờ đi tiếp sao đây? Mấy người đám Cường Ba thiếu gia đâu rồi nhỉ?”

Đi thêm mấy bước nữa, Nhạc Dương nhìn pho tượng Phật sáu tay, kinh ngạc thốt lên: “Oa, đây là Phật gì thế, nhìn cứ như hung thần ác sát ấy.”

Trương Lập nói: “Dạ xoa phải không? Hay chẳng lẽ là tượng Diêm vương?”

Hai anh chàng đi tới phía trước tượng Phật sắt, liền nhìn thấy gian đại sảnh màu vàng và Đường Mẫn ở bên dưới.

Trương Lập vẫy chào, rồi cùng Nhạc Dương mỗi người giữ một đầu dây, gá lên phần nhô ra của lối đi, cùng lúc trượt xuống. Hai người chạy tới bên cạnh Đường Mẫn, trông thấy cửa hầm hình tròn dưới đất, Trương Lập bèn hỏi: “Cường Ba thiếu gia xuống đấy rồi à?”

Đường Mẫn “ừm” một tiếng đáp lời, Nhạc Dương lại hỏi: “Sao cô không xuống đó luôn?”

Đường Mẫn đáp: “Anh Cường Ba vừa mới xuống. Anh ấy nói để thăm dò xem có nguy hiểm gì không...” Cô vừa nói tới đây, chợt nghe trong đường hầm thoáng vọng tới giọng Trác Mộc Cường Ba: “Không được xuống đây!” kể đó sợi dây thừng buộc vào đỉnh sắt bên trên giật nảy lên. Cả ba người đang đứng trong đại sảnh đều ý thức được một điều, dây thừng đã đứt!

Đường Mẫn cuống hết cả lên, thò đầu quan sát rồi định trượt xuống đường hầm, nhưng đã bị Trương Lập kéo lại. Nhạc Dương nói: “Mấy công chuyện nặng nhọc này để đàn ông chúng tôi làm cho.” Nói xong liền cầm sợi thừng lên thắt bốn cái nút liền nhau, rồi bám dây xuống luôn đường hầm. Trương Lập cũng nói: “Yên tâm, công chúa, chúng tôi nhất định trả lại cho cô một Cường Ba thiếu gia hoàn chỉnh nguyên vẹn.” Dứt lời cũng trượt xuống theo luôn.

Trác Mộc Cường Ba gào lên cảnh báo, đồng thời hai tay vươn ra, ấn vào hai nút xoáy ở cạnh đế giày. Đôi giày leo núi đặc chế liền tự động bơm khí xuống đế, hình thành nên những giác hút và các sợi lông cong lớn nhỏ khác nhau, Trác Mộc Cường Ba lợi dụng chút lực hút này mà áp chặt người vào vách đường hầm trơn tuột, từ từ giảm tốc độ, cuối cùng cũng coi như dừng lại được. Một thanh đao sắc lém kê ngay dưới nách gã, lưỡi đao gần như đã cắt rách lớp áo bên ngoài. Trác Mộc Cường Ba cẩn thận vòng tay qua tránh lưỡi đao, rồi dùng sức phần hông, từ từ trườn xuống dưới, trông hết như một con sâu đang uốn éo bò đi.

Lại vòng thêm ba vòng nữa, phía trước hình như đã xuất hiện mặt đất bằng phẳng, nhưng ở ngay chính diện lại xuất hiện một thanh đao dựng đứng. Từ góc độ của Trác Mộc Cường Ba, thoát nhìn nó tựa như một sợi tơ bạc, phía sau sợi tơ đột nhiên phình to ra như quả

bút. Gã thềm nhủ, xung quanh chắc chắn phải có chốt lầy nào để đóng cái cơ quan bật lưới đao này mới phải, vừa nảy trượt từ trên xuống dưới, những lưới đao này đều dựng đứng ở ngay phía dưới lối thông, nếu thả cho trượt tự do xuống thì người sẽ áp sát vào một bên vách do quán tính, thành ra lại không hề nguy hiểm, chỉ có điều khi trượt tới đoạn dốc cuối cùng này, chắc chắn sẽ bị lưới đao sắc phía trước xẻ ra làm đôi.

Khi sắp lại gần lưới đao, Trác Mộc Cường Ba liền phát hiện ra ở mé bên đường hầm hình tròn này có một kết cấu mộng ghép nhô ra, lẽ nào đây chính là chốt để đóng mở cơ quan?

Đang suy nghĩ, đột nhiên nghe “kịch” một tiếng, lưới đao kia bỗng rụt trở lại, kế đó nghe “phăng” một tiếng nữa, lưới đao lại bật trở ra. Trác Mộc Cường Ba còn chưa hiểu ra chuyện gì, đã nghe bên trên có người hét lớn: “Cường Ba thiếu gia, anh ở đâu? Tôi xuống đây!” Tiếng Nhạc Dương từ xa thành gần, đến thật là nhanh!

Trác Mộc Cường Ba thềm than không xong, hai chân ấn chặt vào đường hầm. Chỉ thấy hai vai trầm xuống, cả hai người cùng lúc bị một xung lực mạnh mẽ kéo trượt xuống. Lưới đao kia cách tầm mắt Trác Mộc Cường Ba càng lúc càng gần, càng lúc càng gần. Trác Mộc Cường Ba định thay đổi phương hướng, nhưng muốn trụ vững được thân hình ở chỗ này một mình đã không phải chuyện dễ rồi, làm sao gã được như ý. Thành ra hai người cùng lúc cứ thế trượt thẳng về phía lưới đao sắc bén.

Cuối cùng coi như nhờ đôi giày leo núi đặc chế chất lượng cao, không ngờ cũng giữ ổn được thân hình của cả hai người. Song lưới đao kia đã kề vào giữa hai đùi Trác Mộc Cường Ba, cọ sát vào đùi quần. Gã lần này đúng là được một phen toát mồ hôi lạnh, không ngờ còn chưa kịp định thần, bên trên đã có tiếng vọng xuống: “Tôi cũng đến rồi đây!”

Trác Mộc Cường Ba cả kinh thất sắc. May là trong lúc hoảng loạn cũng không mất đi sự bình tĩnh, vào khoảnh khắc ngàn cân treo sợi tóc đó gã đã vươn tay phải ra ấn xuống kết cấu hình mộng kia, còn kế đó thế nào thì đành nghe theo mệnh trời thôi vậy. Trác Mộc Cường Ba vừa mới làm xong, trọng lượng trên vai đột nhiên tăng lên gấp mấy lần, ba người như một đoàn xe lửa, trượt ngổ xuống tận cùng của đường hầm.

“Khốn kiếp! Rõ ràng đã nghe thấy tôi bảo đừng có xuống, thế tức là chắc chắn có cơ quan rồi, vậy mà vẫn còn mạo hiểm như vậy nữa!” Trác Mộc Cường Ba có tốt tính đến mấy cũng không thể nhịn nổi, lớn tiếng trách móc các thành viên trong nhóm.

Nhạc Dương trừng mắt lên nhìn Trương Lập, giọng đầy trách móc: “Đều tại cậu cả, suýt chút nữa là làm Cường Ba thiếu gia tuyệt đường con cháu rồi.” Hai người áp vào vách tường trượt xuống, thành ra lại không chạm phải lưới đao nào hết.

Trương Lập vội biện bạch: “Sao lại trách tôi, rõ ràng là cậu xuống trước cơ mà, cậu không đập phải cái cơ quan ấy, những lưới đao đó liệu có bật ra làm đứt dây thừng hay không chứ?”

Trác Mộc Cường Ba ôm đầy một bụng tức, có điều cũng không muốn lằng nhằng mãi với hai anh chàng lăm lăm điều này, liền lấy thiết bị ra liên lạc với Đường Mẫn, báo cho cô biết tạm thời họ chưa gặp nguy hiểm gì, nhưng trong thông đạo có cơ quan, tốt nhất là đừng có xuống vội, cứ ở trên đó đợi mấy người nhóm lạt ma Á La tới đã. Kế đó, gã lại liên lạc với giáo sư Phương Tân, từ vị trí của giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La, rõ ràng là đã sắp tới gian

đại sảnh màu vàng kim kia rồi. Chỉ có Lữ Cảnh Nam và Ba Tang là đã phát hiện ra một lối đi lạ, giờ đang thăm dò. Hơn nữa lối đi mà họ phát hiện ra đó, hình như cả nhóm người của Ben cũng chưa phát hiện ra, bên trong vẫn còn giữ được nguyên vẹn trạng thái mấy trăm năm không hề có người lai vãng.

Thông đạo bí mật mà Lữ Cảnh Nam và Ba Tang đi qua nghe nói còn nguy hiểm kỳ bí gấp bội, nói chuyện qua thiết bị liên lạc nhất thời cũng khó thể nói rõ ràng được, Lữ Cảnh Nam chỉ dặn dò bọn Trác Mộc Cường Ba nhanh chóng điều tra rõ lối đi bọn gã phát hiện, sau đó xem xem có thể liên hệ và giúp đỡ gì nhau không.

Trác Mộc Cường Ba ấn nút trên đồng hồ, chấm dứt cuộc tranh luận từ nãy vẫn chưa hề ngừng lại của Trương Lập và Nhạc Dương, đoạn nói: “Tôi còn chưa nói cái gì, hai cậu tranh cãi gì mà tranh cãi? Bây giờ chúng ta hãy kiểm tra rõ tình hình dưới này trước, rồi sau đó tìm cách leo lên trên kia.”

Con đường này nối liền với ống trượt hình xoáy ốc mà mấy người vừa trượt xuống, độ võng dưới mặt đất tương đối nhỏ, cao hơn hai mét một chút, Trác Mộc Cường Ba chỉ cần vươn tay lên là đã chạm tới đỉnh vòm rồi, chiều rộng đầu chùng hai ba mét, đi bên trong cảm tưởng như đang bước trong một đường hầm thời không cổ kính vậy. Gã cảm thấy con đường này hơi giống lối đi hình ống xương ở địa cung Ah Puch, nơi ra ra vào vào của bọn chuột khổng lồ, không khỏi thăm nhủ: “Ở đây chắc là không có cái thứ ấy chứ nhỉ.”

Đi được chừng mười bước, phía trước liền xuất hiện lối rẽ, ba người đứng lại nhìn quanh ngó quất, chỉ thấy cả hai lối đều có phân nhánh. Trương Lập không ghìm nổi buột miệng thốt lên: “Không phải chứ, mê cung hả?” Nhạc Dương “Ô” lên một tiếng. Trong ngành cơ quan học, hai vị nhân huynh này sợ nhất chính là môn mê cung, cái gì mà mê cung vòng, mê cung vuông, mê cung pháp trận, mê cung lập thể... dù là loại mê cung gì cũng khiến cả hai đầu váng mắt hoa. Thế nhưng cổ nhân lại cứ xếp mê cung vào loại dễ xây dựng nhất mà hiệu quả lại cao nhất trong cơ quan thuật. Các loại mê cung, chẳng hạn như Kỳ môn độn giáp, Bát trận đồ, Mê hồn trận... đều từng nổi tiếng hiển hách một thời, lập công lớn trên chiến trường và còn nhiều nơi khác. Trong cơ quan học, riêng kiến thức về mê cung lập nên hẳn một ngành chuyên biệt. Những gì bọn Trác Mộc Cường Ba đã học và nắm bắt, có thể nói đều là những kiến thức đơn giản và tinh yếu nhất về mê cung.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Không giống, làm gì có mê cung nào cứ đi bốn năm bước đã thấy rẽ nhánh rồi, hơn nữa tường ở đây đều trơn nhẵn thế này, chẳng giống như có bố trí cơ quan cỡ lớn gì cả.”

Nhạc Dương lẩm bẩm: “Cũng cần gì cơ quan cỡ lớn chứ, chỉ như cái vừa nãy...” Trương Lập vội néo mạnh lên lưng anh chàng một cái, ý bảo Nhạc Dương đừng có nhắc chuyện vừa nãy làm gì nữa.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chúng ta đi thêm mấy bước nữa xem thế nào, dù sao cũng còn hơn đứng mãi ở đây.”

Không có máy tính của giáo sư Phương Tân, đi trong đường hầm phân nhánh chẳng chịt thế này đúng là tương đối khó khăn. Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba đánh dấu điểm đang đứng lại, sau đó bắt đầu đi về phía trước. Trong mê cung mà không có bản đồ, thì nên

tuần theo nguyên tắc dựa phía trái. Đây là một nguyên tắc rất cơ bản, chính là đi thế nào cũng được, nhưng bao giờ cũng phải bám sát vào bức tường bên trái, như vậy thì từ đầu chí cuối vẫn luôn tiến lên phía trước. Nếu như mê cung có dạng thức một vòng tuần hoàn, thì họ đã đánh dấu ở điểm khởi đầu, khi nào quay lại đây sẽ phát hiện ra được ngay.

Lúc này, giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La đã tới gian phòng chất đầy vại sành sứ và xương người chết, cũng nhìn thấy cả lối đi chật hẹp kia. Giáo sư Phương Tân nói: “Đến nơi rồi,” đoạn liền cởi ba lô xuống chuẩn bị đi qua. Lạt ma Á La liền ngăn lại: “Đợi đã, để tôi xem mấy cái vại này một chút.”

Giống như Nhạc Dương lúc nãy, lạt ma Á La nhắc chiếc vại lên, nhìn cục thịt và chất lỏng bên trong, ánh mắt hấp háy bất định. Giáo sư Phương Tân thấy thế bèn hỏi: “Bên trong có gì thế?”

Lạt ma Á La như người bưng tỉnh cơn mộng, giật mình đáp: “À, gì hả? Ồ, không biết nữa, đúng là kỳ quái thật, nhiều vại như vậy, bên trong này rất cuộc là ngâm thứ gì đây nhỉ? Chụp ảnh lại đã, rồi chúng ta nhanh qua xem bọn Cường Ba thiếu gia thế nào.” Miệng thì nói vậy, nhưng trong lòng ông lại thầm kinh hãi: “Trời đất, lẽ nào đây lại chính là Thánh đàn năm đó?”

Từ sau khi máy tính của giáo sư Phương Tân ghi lại được rất nhiều thông tin trong địa cung Ah Puch, lãnh đạo của tổ huấn luyện đặc biệt tỏ ra rất hứng thú với phương thức ghi hình này. Sau khi được nhóm nghiên cứu cải tiến, máy quay của giáo sư Phương Tân đã đổi thành loại ống kính có độ phân giải cao, gắn trực tiếp vào mắt kính của ông, chỉ cần kéo sợi dây truyền số liệu trong ba lô ra gắn vào là có thể dùng được luôn, lại có chức năng quay chụp dưới nước, còn máy tính xách tay được giữ trong ba lô, giải phóng cho đôi tay tự do hoạt động.

Mới được khoảng ba phút mà mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba đã đi qua vô số đường rẽ nhánh, nếu phải gượng ép đi theo trí nhớ, lúc này họ khẳng định là đã lạc đường. Đột nhiên, chiếc đồng hồ trên cổ tay Nhạc Dương sáng đỏ lên, báo có tín hiệu liên lạc. Thì ra giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La đã tới nơi, sau khi nghe Đường Mẫn kể lại mọi chuyện liền liên lạc với ba người bên dưới. Nhạc Dương trả lời rằng trước mắt coi như vẫn an toàn, cả bọn đang ở trong mê cung, bên dưới này ngoài đường hầm ra thì chẳng phát hiện được gì khác nữa, nếu tìm thấy gì sẽ liên lạc với bên trên sau. Giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La dặn dò ba người cẩn thận, bọn họ cũng phải ở trên này quan sát mấy tượng Phật kia một chút.

Đường Mẫn dẫn đường cho hai ông già tham quan hết cả mấy gian sảnh sau bốn cánh cửa chính và bốn cánh cửa ngách, cũng xem cả những cơ quan bên trong, rồi giáo sư Phương Tân sắp xếp lại các tư liệu trong máy tính, cùng Đường Mẫn thảo luận những gì hai người trông thấy trong đồng hoang tàn đổ nát. Lạt ma Á La thì nhìn chăm chăm vào pho tượng Phật đen treo lơ lửng giữa không trung, tâm trạng nặng nề mà phức tạp, nhủ thầm trong bụng: “Đại Hộ Pháp thần Ma Kha Ca La, Trì Thiên Hộ Pháp thần Kha Lợi Đế Mẫu, Địa Linh tôn Na Ca, Đại thánh Tỳ Na Dạ Ca, Địa Mẫu thần Ca Lợi... thần Phật cõi trời đều tụ tập cả về đây, không thể sai được, thứ chúng ta vừa trông thấy... đó là rượu tế! Chỗ này đúng là Thánh đàn rồi! Đức Ma Hê Thủ La tôn kính vạn năng, xin hãy thứ tha cho kẻ tội đồ thành kính này,

chúng con đến muộn mất rồi, nhưng chúng con không bỏ cuộc, không bao giờ ngừng nỗ lực để Tự Tại Mạn Đà La trùng hiện quang minh.”

Giáo sư Phương Tân nhìn màn hình máy tính rồi nói với Đường Mẫn: “Thứ giáo lý cổ xưa hoặc có lẽ đã biến mất này, bọn họ toàn sùng bái tà Phật và ác ma. Chẳng hạn pho tượng Phật sắt trên đầu chúng ta đây, nếu tôi không lầm, đó chắc là Đại Hắc Thiên (Mahakala). Đại Hắc Thiên là một trong những vị thần bảo hộ được nhiều người biết đến nhất ở Tây Tạng. Tương truyền Đại Hắc Thiên đã bị Quan Âm thu phục, có lúc còn được coi là hóa thân Phần Oán của Bồ Tát. Còn bức tượng hai con voi ôm lấy nhau đó chắc là Đại Thánh Hoan Hỉ Thiên, ngài thường xuất hiện dưới hình tượng chiến thần, còn gọi là Đại Thánh Thiên, Thánh Thiên. Hình tượng hai vợ chồng đầu voi mình người ôm nhau hợp thể này chính là bản tôn (hình tượng thật) của ngài. Nam Thiên là con trai trưởng của Đại Tự Tại Thiên, là Đại Hoang thần tàn hại thế giới; Nữ Thiên là Quan Âm hóa ra, ôm chặt lấy nhau như vậy là để Nam Thiên hoan tâm, dồn nén cơn hung bạo xuống, vậy nên gọi là Hoan Hỉ Thiên. Còn bức tượng Phật nữ mà cháu cho là đáng sợ nhất ấy có lẽ chính là Quý Tử Mẫu trong truyền thuyết. Quý Tử Mẫu còn gọi là Hoan Hỉ Mẫu, tiếng Phạn là Kha Lợi Đế Mẫu. Quý Tử Mẫu vốn là một vị ác thần trong Bà La Môn giáo, chuyên ăn lũ trẻ con ở chốn nhân gian, gọi là Mẫu Dạ Xoa. Sau khi được Phật pháp giáo hóa, liền trở thành thần hộ pháp chuyên trách bảo vệ trẻ con. Hai bức tượng còn lại thì tôi không nhận ra, nhưng quá nửa cũng là loại tượng Phật này. Những vị thần Phật này sau khi quy hồi Phật giáo thì đều là Đại Hộ Pháp, Đại Kim Cương, là các thần Phật chính nghĩa chuyên trách tiêu diệt tà ma ác đạo, nhưng những bức tượng được khắc tạc ở đây, rất rõ ràng đều thể hiện hình tượng trước khi quy y Phật giáo của họ, đều là đại hung thần, đại sát tinh, thần Phật bình thường đều không thể làm gì nổi họ. Những thần Phật mà giáo phái này thờ phụng chính là những vị tà Phật này đó. Tôi nghĩ, lạt ma Á La chắc biết về việc này nhiều hơn chúng tôi đúng không, Á La đại sư?”

Lạt ma Á La giật mình: “Gi hử?”

Đường Mẫn nói: “Ông kể cho chúng cháu nghe về lai lịch những tượng Phật này đi, đại sư.”

Lạt ma Á La nói: “Những tượng Phật này hử? Chậc, những tượng Phật này hử? Những bức tượng này đều xuất hiện dưới dạng tướng mạo bản tôn, chắc là thuộc về một chi bên lẽ của Mật tông Tây Tạng. Nói đến Mật tông Tây Tạng, chỉ e sẽ dài đấy, nhất thời ta cũng không biết nên nói từ đâu nữa.”

Đường Mẫn nghĩ ngợi một thoáng rồi đáp: “Vậy đại sư đừng nói chuyện này vội, nói chuyện huyết trì đi, tại sao không đổ máu vào mà cửa cũng mở ra được vậy? Có phải mấy ngày trước đã có người sử dụng huyết trì, nên nó vẫn giữ được trạng thái đó không?”

Lạt ma Á La lắc đầu: “À, huyết trì cũng có nhiều loại khác nhau, trường hợp này không thể gọi là huyết trì, nó là bạch trì.”

Đường Mẫn nhắc lại: “Bạch trì?”

Lạt ma Á La nói: “Ừm, bạch trì không cần máu, chỉ cần dùng nước sạch bình thường là có thể tác động mở cửa được rồi. Sau đó đúng như cháu nói đấy, chỉ cần lượng nước đầy đủ thì có thể dùng mấy ngày liền.”

Đường Mẫn chỉ vào một cánh cửa mé, nói: “Nhưng mà, những cái chúng ta thấy bên trong các căn phòng kia, không phải là giống hệt như huyết trì hay sao ạ?”

Lạt ma Á La mỉm cười đáp: “Đó chỉ là hình thức mô phỏng thôi. Dựa vào ý đồ của cánh cửa đá này suy đoán, bên dưới có lẽ là hệ thống nước thải ngầm, cơ quan mà mấy người Cường Ba thiếu gia nhắc tới, ta nghĩ có lẽ chính là đao cắt.”

“Đây hình như là một hệ thống thoát nước ngầm.” Trác Mộc Cường Ba cũng đưa ra một kết luận tương tự. Gã nói: “Đường hầm ở đây rộng rãi chằng chịt như mạng nhện, bốn vách lại trơn nhẵn thế này, dùng để xử lý nước thải rất hợp, chắc chắn không phải là mê cung đâu.”

Nhạc Dương nói: “Tôi cũng thấy không giống mê cung lắm. Chỗ này một là không có cơ quan, hai là không có gì trang trí cả.”

Trác Mộc Cường Ba càng thêm chắc chắn hơn về suy luận của mình, gật đầu nói: “Ừm, khi mưa lớn nước dâng lên, có lẽ hòn đảo này sẽ bị nhấn chìm, đợi khi nước rút đi, sẽ nhờ hệ thống thoát bớt nước. Trí tuệ của cổ nhân đúng là vô cùng vô tận.”

Trương Lập nói: “Vậy những lối thông này thông đi đâu chú?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Ra bên ngoài đảo, hoặc là... đáy hồ.”

Nhạc Dương đề nghị: “Chúng ta lại trở về chỗ ban đầu xem, được không? Ừa, chỗ đánh dấu đâu rồi? Sao chẳng thấy đâu nữa nhỉ?”

Trác Mộc Cường Ba xem thử, quả nhiên chỗ này nối liền với một đường hầm hướng thẳng lên trên, nhưng thông đạo hình như lại hơi khác với đường bọn họ đi xuống. Trác Mộc Cường Ba nói: “Không phải lối chúng ta đi xuống, đây là lối thông từ chỗ khác xuống, các cậu xem, đây là một đường dốc thẳng, không có rẽ ngoặt. Ừm? Bên trên có ánh sáng kia, chắc là cửa mở đấy, chúng ta lên trên xem sao nhỉ!”

Trương Lập băn khoăn: “Trơn thế này làm sao mà lên?”

Trác Mộc Cường Ba giẫm giẫm chân nói: “Leo lên chứ còn sao.” Lúc này lòng tin của gã đối với giày hấp lực đã khôi phục phần nào. Vừa nãy trọng lực ba người còn chịu nổi, huống hồ giờ chỉ có một người.

Nhạc Dương gật đầu: “Ồ, bình thường ít khi dùng tới, không ngờ đã quên bég mất cái công năng này rồi. Leo lên trên xem một chút cũng được.”

Trương Lập cảnh giác nói: “Cẩn thận lại có lưỡi đao bật ra như vừa nãy đấy.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tôi tính toán rồi, loại lưỡi đao đó dài không quá ba mươi centimet, vừa nãy là trượt xuống, giờ nếu chúng ta đi thẳng lên, không giẫm vào khe hở ở giữa thì lưỡi đao đó không gây nguy hại gì đâu.”

Ba người cẩn trọng dè dặt leo lên đường hầm trơn tuột, phía trước có ánh lửa thấp thoáng, chỉ chốc lát đã ở trong một động đá. Chỗ này và đại sảnh ban nãy hoàn toàn khác biệt, dường như chỉ là một hang đá được đục đẽo thô sơ, không có bất cứ trang trí gì, bốn bức tường và trần vẫn còn lởm chởm, chính giữa có một pho tượng đá, miệng hang ba

người leo lên ở ngay sau lưng tượng. Trương Lập và Nhạc Dương vòng qua phía trước tượng Phật, rồi hét toáng lên: “Ồi chà, yêu nữ lông dài!”

Trác Mộc Cường Ba đi tới phía trước tượng đá, cũng phải thềm ngạc nhiên. Bức tượng đá này không hiểu là chưa hoàn thành hay là cố ý tạc như vậy, chỉ thấy toàn thân trần truồng, mang đặc điểm của nữ giới, song lại có lông dài phủ khắp người, mặt mũi bị lông che kín, đến trước ngực tượng cũng có lông dài, bảo là một con tinh tinh lớn thì không phải, ngược lại có lẽ giống với một cái rễ cây hình người hơn. Trác Mộc Cường Ba lờ mờ nhớ lại câu chuyện về Mao yêu nữ vương mà cha gã từng kể cho nghe hồi nhỏ, nhưng trước giờ gã cũng chưa bao giờ trông thấy bức tượng nào tương tự như thế này, không rõ đây có phải là Mao yêu nữ vương hay không nữa. Trên bàn tế trước mặt bức tượng Phật là một tượng xác người, dưới chân có ba ác quỷ, bên cạnh có một ác quỷ nữa, đều giơ tay, chân, thân thể của xác chết lên há miệng định cắn, còn tay phải tượng đá giơ trái tim người lên quá miệng như muốn ăn, tay trái cầm một thứ giống như hòn đá cuội đặt vào lồng ngực người nằm trên bàn.

Ba người đi một vòng quanh hang đá, không tìm thấy cơ quan gì, cũng không thấy lối đi nào khác, cảm thấy hết sức kỳ quái. Tại sao lại là một cái động đá hoàn toàn bít kín, chỉ thông với lối thoát nước ngầm chứ? Song tìm kiếm khắp cả hang, cuối cùng cũng không thu hoạch được gì, ba người đành chuẩn bị theo đường cũ trở lại. Đến cửa đường hầm, Trác Mộc Cường Ba bỗng dừng phắt lại, nói: “Bên trong có người.”

Đa Cát Diệt Bất

Trương Lập vừa mới nhìn qua tượng hung Phật, tim đã đập thành thạch không thôi, Trác Mộc Cường Ba lại còn đột nhiên buông ra một câu bên trong có người, lập tức làm anh chàng giật thót cả mình, vội hỏi: “Cái gì? Ở đâu có người cơ?”

Trác Mộc Cường Ba ra hiệu cho mọi người không lên tiếng, nghiêng tai lắng nghe, chỉ thấy bên trong hang đá kín mít trống huếch hoác này quả nhiên có những âm thanh kỳ dị vang lên, tựa như tiếng gì gõ đập, đều đặn mà có tiết tấu, chậm nhanh mạnh nhẹ liên tục thay đổi, hơi xa xăm và yếu ớt, không chú ý lắng nghe thì hoàn toàn không thể phát hiện ra được, có vẻ như phát ra từ một góc hang đá, nhưng lại không thể phân biệt được chính xác ở đâu, cứ như cả bốn vách hang đều đang phát ra tiếng động. Trác Mộc Cường Ba lạnh giọng thì thầm: “Âm thanh vừa nãy tôi nghe thấy không phải thế này, hình như là có người đang kêu cứu, mà còn bằng tiếng Tạng cổ nữa.”

Trương Lập và Nhạc Dương làm bộ khoa trương ôm lấy nhau, đồng thanh thốt lên: “Cường Ba thiếu gia, anh đừng có mà dọa chúng tôi đấy, chẳng lẽ ở đây có ma?”

Trác Mộc Cường Ba vung tay lên, nói: “Tìm lại xem, nói không chừng ở đâu đó có cơ quan đã bị chúng ta sơ ý bỏ qua. Cái hang này không thể nào không có lối ra vào được.”

“Đao cắt là gì ạ?” Đường Mẫn vẫn chưa hiểu.

Lạt ma Á La giải thích: “Hòn đảo này nằm ở giữa hồ, nếu nước hồ dâng lên nhấn chìm, toàn bộ kiến trúc ngầm dưới lòng đất sẽ bị ngâm trong nước, vì vậy ở tầng dưới này mới có một loại Bạch trì hể gặp nước là mở ra. Nhưng nếu nước xối ra cuốn theo những vật thể lớn, chẳng hạn như màn che, phurôn trong đại điện, bàn thờ và một số tạp vật khác, làm tắc lối thoát nước thì sao? Lúc đó, lối thông hình loa kèn và đao cắt bên trong liền phát huy tác dụng, cắt những vật thể lớn thành miếng nhỏ, khơi thông hệ thống thoát nước thải ngầm. Các lưỡi đao thành linh bật ra như có lò xo, sau một khoảng thời gian lại đột nhiên rụt về, rồi bật ra, liên tục băm cắt.”

Đường Mẫn ngạc nhiên thốt lên: “Thật là khéo léo, không thể nào tin nổi.”

Lạt ma Á La điềm đạm nói: “Đây chính là trí tuệ tích lũy từ thực tiễn lao động và đời sống của cổ nhân đó.”

Ba người lại nói chuyện phiếm một lúc, lạt ma Á La kể một số chuyện liên quan tới các thần Phật của Mật giáo, rồi nói: “À, không hiểu mấy người Cường Ba thiếu gia giờ ra sao rồi, thử liên lạc với họ xem.”

Giáo sư Phương Tân lại liên lạc với nhóm của Trác Mộc Cường Ba. Ba người bọn họ lúc này đang bới tung hang đá kín kia lên để tìm cơ quan hay đường ngầm chỉ vì Trác Mộc Cường Ba cho rằng bên trong có người. Trác Mộc Cường Ba tả lại bức tượng yêu nữ lông dài mà bọn gã thấy ở đây cho giáo sư Phương Tân nghe. Lạt ma Á La lại thêm một phen chấn động trong lòng, thầm nghĩ: “Đà Chi Ni Độ Hóa Thần Mẫu, trời ơi, ở đây rốt cuộc còn bao nhiêu bí mật nữa? Không ngờ chúng ta lại hoàn toàn không hay biết gì về sự tồn tại của

Thánh đàn nơi đây, đúng là không thể tưởng tượng nổi, đúng là không thể tưởng tượng nổi!”

Nghĩ đoạn, ông liền nói: “Xuống đó đi, ở đây còn rất nhiều thứ chúng ta chưa hề hay biết.”

Đường Mẫn lộ vẻ do dự: “Nhưng mà, đao cắt trong lối thông này không phải rất nguy hiểm hay sao?”

Lạt ma Á La mỉm cười: “Cứ đi theo ta, không có vấn đề gì đâu.”

Giáo sư Phương Tân cũng muốn xuống thăm dò từ đầu, liền vui vẻ đồng ý. Vậy là ba người liền cùng nhau trượt xuống hệ thống nước thải bên dưới.

Trác Mộc Cường Ba và hai người Trương Lập, Nhạc Dương lại tìm kiếm khắp hang đá thêm một lượt nữa, song vẫn không phát hiện ra cơ quan hay đường ngầm nào, mồ hôi đầm đìa ướt đẫm người. Nhạc Dương thở phào nhẹ nhõm nói: “Tôi đã bảo là không có mà, lần này thì chúng ta có thể yên tâm đi được chưa.”

Lời vừa mới dứt, liền nghe bốn vách tường có tiếng ong ong vang động. Âm thanh yếu ớt kia thật giống như đang có người kêu lên: “Cứu mạng!” hơn nữa còn là tiếng Tạng cổ. Nhạc Dương lại còn nghe ra được, đó là tiếng của một người đàn ông, sắc mặt lập tức tái đại đi. Hang đá vốn trống hoác trống hoác, âm thanh vang lên quá bất ngờ. Ánh mắt ba người dần tập trung cả vào bức tượng Phật cao năm mét ở giữa. Có phải bức tượng này vừa hét lên? Hay là người đàn ông nằm trên bàn kia? Hay là bốn con quỷ? Trương Lập, Nhạc Dương càng thêm nghi hoặc, không hiểu có phải đã đụng phải yêu tinh ngàn năm gì đó rồi hay không? Không thì tại sao lại nói tiếng Tạng cổ cơ chứ?”

Trác Mộc Cường Ba đột nhiên vỗ đùi đánh đét một tiếng: “Ôi cha, chúng ta ngu thật!” Trương Lập, Nhạc Dương lại giật thót mình, nhảy ngược về phía sau một bước.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Tượng đá! Là tượng đá chứ còn gì nữa! Chúng ta tìm cơ quan khắp nơi, mà sao lại bỏ qua cái ở lù lù trước mắt thế này!” Gã bước lên cái bệ tròn hình áng mây, đến bên dưới chỗ ngồi của nữ Phật lông dài, chỉ vào khe hở nhỏ nói: “Bức tượng đá này chắc chắn là có thể di động, đây này, vừa rõ ràng lại vừa đơn giản, vậy mà chúng ta đều không nghĩ tới.”

Ba người liền hợp sức lại đẩy tượng Phật ra, không ngờ nó nhẹ hơn hẳn so với họ tưởng, xem ra bên trong chưa chắc đã đặc ruột. Quả nhiên, bên dưới bệ ngồi của bức tượng lộ ra một vách ngăn vuông vắn mỗi bề khoảng một mét, mở vách ngăn ra, bên dưới hóa ra là một hồ nước, đầy nước trong vắt, ở giữa có một thứ trông như cái bệ đá nhô cao lên khỏi mặt nước, nhưng bên trên không có người. Trương Lập thò đầu quan sát, dưới nước cũng thấy có bóng người nào đâu, anh chàng đang nghi thần nghi quỷ, đột nhiên từ trong làn nước nhô lên một cái đầu tóc tai bù xù, mặt mày bọt bọt, Trương Lập lập tức giật nảy người ngã ngửa ra đằng sau. Cái đầu đó vung vẩy mạnh, bọt nước bắn tung tóe, một gương mặt vuông vắn, mắt to mày rậm, mũi vuông môi dày xuất hiện trước mặt mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba, phun ra một búng nước, nhanh nhẹn leo lên bờ, nói: “Coi như được cứu rồi.”

Vừa nghe anh ta cất tiếng, cả ba liền tức khắc hiểu ra ngay, đây là người ở thôn Công Bồ, tiếng cứu mạng ban nãy phát âm giống như tiếng Tạng cổ, nhưng câu sau lại là thứ ngữ âm

kỳ quái nằm ở giữa tiếng Tạng cổ và tiếng Tạng hiện đại thời kỳ đầu. Người này nhỏ bé lạ thường, chiều cao chưa được mét rưỡi, tứ chi nhỏ, da ngăm đen, còn cái đầu lại to tướng ra, đứng trước mặt Trác Mộc Cường Ba, trông cứ như một đứa nhỏ châu Phi suy dinh dưỡng vậy, chắc tại ngâm nước quá lâu, nên thân thể ánh lên một thứ sắc trắng không tự nhiên của thịt rữa. Người này mặc áo Phổ Lỗ, đi ủng ống cao, hông buộc dây lưng Phổ Lỗ, giắt một con dao đi rừng, cổ tay đeo chuỗi hạt Bồ đề, trước ngực có một chuỗi Phật châu bằng mã não, chính giữa là một viên mã não hình thoi có hoa văn đen trắng. Trác Mộc Cường Ba vừa nhìn đã nhận ra ngay là Thất Nhân thạch.

Người kia vung vẩy lắc nước trên đầu văng ra, tự giới thiệu bằng giọng kiêu ngạo và tự hào: “Tôi là Đa Cát, cảm ơn các vị đã cứu mạng.”

“Đa Cát? Anh là Đa Cát Diệt Bất?” Trác Mộc Cường Ba hỏi như vậy, làm Nhạc Dương và Trương Lập đều giật mình ngạc nhiên. Trước đó hai người và Trác Mộc Cường Ba đều nghĩ giống nhau, đã là thợ săn giỏi nhất thôn Công Bố, chắc chắn là phải cao lớn khôi vĩ, lực lưỡng như bò mộng, làm sao anh chàng nhỏ con loắt choắt này lại là Đa Cát Diệt Bất được?”

Không ngờ, anh chàng nhỏ con kia lại hiên ngang ngẩng đầu lên đáp lời: “Đúng vậy, sao anh biết tên tôi thế? Tôi rất cảm ơn các anh đã cứu mạng, nhưng... các anh là ai? Tại sao lại đến chỗ này? Còn nữa, sao các anh biết nói ngôn ngữ này?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Na Thâm đưa chúng tôi tới đây.” Kế đó gã lại nói với Đa Cát những lời Na Thâm nhờ chuyển giúp.

Đa Cát há hốc miệng, hai mắt sáng ngời lên, như thể nước mắt sắp trào ra đến nơi, hồi lâu sau mới cất tiếng: “Na Thâm, ôi, trời xanh ơi! Đức Phật vạn năng ơi! Cảm tạ Người đã ban cho con hạnh phúc này! Trong đời Đa Cát Diệt Bất, không ngờ có thể cùng lúc gặp được hai vị Thánh sứ đại nhân.” Anh ta lại hoan hỉ chạy tới quỳ lạy trước bức tượng Phật nữ lông dài, miệng lẩm bẩm: “Không Hành Mẫu đại nhân từ bi, con xin được cảm tạ các thần Phật chốn Thiên giới đã chiếu cố, con muốn cảm tạ, muốn dùng linh hồn trong sạch nhất của mình tiếp nhận sự độ hóa của Người.”

Trác Mộc Cường Ba và Nhạc Dương, Trương Lập lấy làm kinh ngạc, Không Hành Mẫu thì bọn họ đều biết, đó là một trong những vị Phật từ bi có tiếng ở Tây Tạng, cứu khổ cứu nạn giống như Quan Thế Âm bồ tát vậy, tượng Không Hành Mẫu ở đây sao lại tạc ra hình dạng thế này cho được?

Thấy Đa Cát đứng lên, Trương Lập liền hỏi: “Cái này, sao các anh lại gọi là Không Hành Mẫu đại nhân?”

Đa Cát ngạc nhiên hỏi: “Đây chính là Không Hành Mẫu đại nhân mà, sao vậy? Thánh sứ đại nhân có pháp danh khác để gọi Người ạ?”

“Thánh sứ” Trác Mộc Cường Ba bản thân cũng không tinh thông Phật học cho lắm, vội nói: “Ừm... không có.”

Đa Cát nói: “Thánh sứ đại nhân, ngài đúng là Thánh sứ đại nhân thật rồi.” Nói đoạn, liền quỳ xuống trước mặt Trác Mộc Cường Ba. Nhạc Dương đứng cạnh nói: “Lại còn không phải

nữa à, ba vị trưởng lão của các anh đã nói rồi, đây chính là Thánh sứ đại nhân. Nhưng làm sao anh biết anh ấy chính là Thánh sứ thế?”

Đa Cát đáp: “Không có người Công Bố chúng tôi dẫn đường, muốn đến được đây không dễ dàng chút nào đâu, gò đũa, khe bọ cạp, núi rấn, thung lũng người chết, thung lũng chướng khí, đầm đen, đó đều là những nơi người thường không thể vượt qua được. Muốn tìm Cánh cửa Sinh mệnh lại khó càng thêm khó, có Na Thâm dẫn đường, lại vào được Cánh cửa Sinh mệnh, vậy thì chỉ có Thánh sứ đại nhân mà thôi.”

Đa Cát quỳ dưới đất, đột nhiên lấy tay lần khắp người tìm kiếm thứ gì đó, cuối cùng cũng móc trong làn áo ướt sũng ra một vật màu đỏ to bằng cái cúc áo, hai tay dâng lên quá đầu cung kính nói: “Đa Cát tôi đã thề rằng, ai cứu tôi khỏi Hôi Hà địa ngục thì sẽ tặng viên Trích Huyết hồng thạch này cho người ấy; không ngờ lại chính là Thánh sứ đại nhân ngài giải cứu Đa Cát ra khỏi địa ngục, xem ra đúng là trời cao có pháp nhãn, thần thông quảng đại, xin Thánh sứ đại nhân tiếp nhận.”

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười nói: “Sao tôi lại lấy đồ của anh được?”

Đa Cát liền cuống cuống nói: “Viên Trích Huyết hồng thạch này vốn là thánh vật cuối cùng ở đây, Đa Cát liền chết trong Thụ Kiếm địa ngục mới lấy được để dâng lên cho Thánh sứ đại nhân. Đa Cát giữ vật này bên người, tức là đã đại bất kính với Trời đó!” Nói dứt lời, không ngờ anh ta còn đập đầu “bốp bốp” xuống đất nữa.

Trác Mộc Cường Ba thấy Đa Cát kiên quyết như vậy, đầu đập xuống nền đá mà phát ra tiếng như thế, nếu còn đập tiếp nữa e sẽ chảy máu mất, đành miễn cưỡng nhận lấy, cầm lên quan sát, không ngờ lại là một viên hồng ngọc không chút tì vết, tròn như cái khuy áo. Trác Mộc Cường Ba áp viên ngọc sát người, tỏ ý tôn kính, bấy giờ Đa Cát mới mừng rỡ đứng lên. Trương Lập, Nhạc Dương cầm viên hồng ngọc quan sát kỹ lưỡng, chỉ thấy long lanh trong suốt, đỏ như giọt máu, biết chắc chắn là đồ tốt, song rốt cuộc là tốt thế nào thì cả hai người đều không nói ra được.

Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Viên ngọc này anh tìm được ở đâu vậy?”

Đa Cát đáp: “Thụ Kiếm địa ngục, lá cây như kiếm, gió thổi lá rụng, kiếm đâm khắp người, chạm tay tay gãy, chạm chân chân lìa, thân thể đầu mặt, không sao thoát nạn.”

Trác Mộc Cường Ba nghe chỉ hiểu lơ mờ, nhưng gã biết, Thụ Kiếm địa ngục mà Đa Cát nói chắc chắn là cơ quan, xem ra bên trong vẫn còn những nơi bọn gã chưa phát hiện ra, nghĩ đoạn liền nói: “Đưa chúng tôi tới đó xem xem.”

Đa Cát nói: “Xin tuân lệnh.” Anh ta không xuống lối thoát nước, mà quay người lại đi ra chỗ cái hồ.

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt quan sát hồ nước, nói ra cũng thật kỳ lạ, sau khi tượng Không Hành Mẫu được dời đi, mực nước trong hồ không ngờ lại chậm chậm rút xuống, để lộ ra những bậc thang. Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Sao anh lại bị nhốt trong hồ nước này?”

Đa Cát đã nhảy xuống dưới, nước lúc này đã rút đi gần hết, không ướt cả giày, anh ta do dự một lát rồi mới trả lời: “Chuyện này, có lẽ là tại tôi chưa hoàn thành chức trách của mình, hoặc có lẽ vì tôi đã làm trái lời răn của tổ tiên, một mình đi vào Cánh cửa Sinh mệnh, nên

Thánh sứ đã phạt tội tình thân tẩy trừ mọi lỗi lầm trong Át Ca trì cũng nên. Tôi vốn đã lấy được Trích Huyết hồng thạch chuẩn bị dâng lên cho Thánh sứ, nhưng họ lại bảo tôi đợi ở đây...”

Trác Mộc Cường Ba nhảy xuống theo Đa Cát, thấy bốn vách đều ẩm ướt, nhưng trên nóc vẫn khô ráo, đoán rằng lúc trước ở đây cũng không có nước, đồng thời hỏi: “Thánh sứ mà anh nói, có phải người anh dẫn tới đây phải không?”

Đa Cát Diệt Bất bước xuống bậc thang: “Vâng, Thánh sứ ngài ấy...”

Trương Lập và Nhạc Dương trước sau nhảy xuống. Nhạc Dương phì phì nói: “Thánh với chẳng sứ cái gì, bọn chúng muốn giết anh đấy! Bọn chúng đến lúc nào? Đã lấy gì ở đây đi rồi? Giờ chúng ở đâu?” Anh đưa mắt liếc sang phía Trác Mộc Cường Ba một cái, hai người đều hiểu rõ trong lòng, đám người của Merkin vì sợ Đa Cát tiết lộ hướng đi của chúng, nên đã nảy ý muốn giết người diệt khẩu.

Nước ngập không quá đầu gối, Đa Cát ở bậc thang phía dưới nói lên: “Tôi đợi trong Át Ca trì không biết bao nhiêu lâu nữa, Thánh sứ kia đã lấy đi bộ Tứ pháp tượng để khai mở Thiên thủ Phật, giờ chắc đã đến lãnh địa của Tượng Hùng vương rồi.”

“Tượng Hùng vương?” Trác Mộc Cường Ba, Trương Lập và Nhạc Dương đưa mắt nhìn nhau, cùng đồng thanh thốt lên: “Cổ Cách?”

Đa Cát gật đầu: “Vị Thánh sứ đại nhân kia cũng nói y như vậy. Thực ra, như các vị trưởng lão nói, Cổ Cách vương vốn là người đến sau...”

Trương Lập gật đầu: “Sao bọn chúng lại đi Cổ Cách? Phải chăng bọn chúng biết điều gì mà chúng ta chưa biết?”

Đa Cát lại nói: “Vì người Công Bố chúng tôi đòi đòi bảo vệ ba nơi thánh địa - Cánh cửa Sinh mệnh, mở ra con đường tìm đến Hy vọng; Đảo Huyền Không tự, tìm thấy Pháp môn chỉ lối vào; cuối cùng sẽ đến được miền cực lạc Hương Ba La, tất cả mọi phiền não sẽ tan biến, chúng sinh chuyên tâm tu hành, để được vãng sinh. Cổ Cách vương phát hiện ra Đảo Huyền Không tự của chúng tôi, ngỡ là thần tích, vì vậy đã dời đô đến đó, xây cung điện bên trên, cho là bí bảo.”

Nhạc Dương nghe mà như người đi giữa đám sương mù, hỏi: “Thế là ý gì?”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Có nghĩa là, ở Cổ Cách có một ngôi chùa gọi là Đảo Huyền Không tự, cũng là thánh địa giống như Cánh cửa Sinh mệnh này, nơi đó có Pháp môn dẫn đến Hương Ba La; Pháp môn, chính là chỉ...”

“Bản đồ!” Trương Lập reo lên.

“Vậy thì Hương Ba La chính là nơi có Bạc Ba La thần miếu rồi, lẽ nào nơi chúng ta vẫn tìm kiếm chính là Hương Ba La? Hương Ba La trong truyền thuyết?” Cả Nhạc Dương cũng kinh ngạc thốt lên.

Trác Mộc Cường Ba nói: “Mau liên lạc với đại sư và thầy giáo, xem bọn họ có thể đến hội hợp với chúng ta không, bảo là có phát hiện lớn.”

Nhạc Dương liền liên lạc với mấy người nhóm của giáo sư Phương Tân. Đa Cát chỉ tấm vách ngăn trên đầu nói: “Bên trên cũng có vật nặng, nhưng cảm giác không nặng lắm, vừa nãy một mình Đa Cát cũng dịch chuyển được, chỉ thiếu chút nữa là mở ra rồi.”

Trác Mộc Cường Ba giờ tay đẩy lên, biết bên ngoài có vật nặng đè xuống, liền gọi Trương Lập lại giúp. Ba người cùng vận sức đẩy, lật nhào thứ ở bên trên, chỉ nghe tiếng lục cục không ngớt, cuối cùng tấm vách ngăn cũng được mở ra. Mấy người bước vào gian đại sảnh phía trên, ở đây cũng có một pho tượng Phật, trông khá giống với tượng Bát Tí Kim Cương đang ngồi, tay trái cầm một thanh kiếm hai lưỡi, tay phải cầm một thứ giống như dây thừng, ba con mắt trợn lên, răng nanh nhe ra, tướng mạo phần nộ, sau lưng là vòng Phật quang hình ngọn lửa, bên cạnh có hai đồng tử đang đứng, thứ chặn lên tấm vách ngăn là ba cái đôn bằng đá, giờ đã lăn lông lốc ra xa. Gian sảnh này có bốn cánh cửa mở, làm theo hình tượng của Phật, bên ngoài cửa lại có cửa nữa, không hiểu là bao nhiêu tầng lớp.

Đa Cát quỳ xuống bái lạy: “Thánh sứ niệm thập tứ căn bản ấn, chân ngôn chú, tiến về vãng sinh, dẹp mọi tai chướng...” niệm dứt, liền quay đầu lại nhìn Trác Mộc Cường Ba, bần thần không hiểu sao vị Thánh sứ này lại không quỳ bái bản tôn. Thấy vẻ hoang mang trên mặt gã, anh ta bèn thăm nhủ không hiểu có phải vì bản tôn ở đây khác với nơi khác, nên Thánh sứ không nhận ra hay không, liền vội giải thích: “Đây là Bất Động bản tôn, Thánh sứ đại nhân.”

Trác Mộc Cường Ba “ừm” một tiếng, thăm nhủ: “Mặc kệ bất động hay di động, tóm lại là binh pháp đã viết, dịch bất động, ta bất động.”

Đa Cát thoáng lộ vẻ thương tâm, vị Bất Động bản tôn này chính là đại bản tôn được sùng bái nhất, Trung Ương Minh Vương trong Ngũ Phương Đại Minh Vương, vậy mà Thánh sứ đại nhân này dường như lại không biết đến vậy. Trương Lập thấy thế liền nói bằng tiếng phổ thông: “Vị thần này cũng ra hình ra dáng đấy, đẹp trai hơn mấy cái lúc nãy nhiều, nào, bái thì bái.”

Trác Mộc Cường Ba giờ mới có phản ứng, vội nói: “Ừm, đúng, bái thì bái.” Nói rồi liền mô phỏng theo tư thế của Đa Cát, quỳ bái Bất Động Minh Vương, Đa Cát thấy thế mới nở một nụ cười, vui vẻ tựa như đứa trẻ được người lớn cho kẹo vậy. Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Đa Cát, nơi anh định đưa chúng tôi đến còn xa nữa không?”

Đa Cát đi trước nói: “Thỉnh xong Ngũ Đại Minh Vương, Ngũ Đại Hư Không Tạng Bồ Tát là đến.”

Có người dẫn đường, tự nhiên là không cần phải vào từng gian Phật điện một. Bọn họ còn thấy mấy pho tượng khác nữa, có pho toàn thân xanh đen, tướng mạo giận dữ, sáu mặt sáu tay sáu chân, ngồi trên một con trâu, lưng đeo ngọn lửa hùng hực cháy, tay cầm các loại vũ khí như kích, cung, roi, kiếm, tên, gậy, Đa Cát gọi là Uy Đức Tôn Giả; có pho màu xanh, đầu đội mũ ngọc, tóc dựng đứng như ngọn lửa, có ba mắt, tướng mạo giận dữ, răng nanh chìa ra ngoài, tay phải cầm một mũi kích ba lưỡi, cánh tay cong lại, tay trái cầm ba cái chùy, xung quanh mình có lửa cháy, ngồi trên đôn đá, Đa Cát gọi đấy là Giáng Tam Thế Tôn Giả; có tượng Phật cưỡi chim công, thân màu đỏ, bàn tay phải dựng lên, ngón trỏ gấp lại, ngón giữa, giữ một chiếc phất trần trắng, tay trái lật ngửa đặt trên bụng, cầm đóa hoa sen đỏ, trên hoa sen có hạt châu màu xanh, Đa Cát gọi là Hồng Liên Hư Không Bồ Tát; còn có một tượng Phật

trắng, đầu đội ba lớp mũ, sau gáy có khay bạch ngọc hình tròn, tay trái cầm móc câu, tay phải cầm hộp báu đựng nắp hoa năm cánh, Đa Cát gọi là Pháp Hư Không Bồ Tát.

Các tượng Phật ở đây đều có ba mắt, hoặc một mắt, hoặc ba mặt sáu tay, hoặc bốn mặt tám tay, bốn mặt bốn tay, tướng mạo phần nộ, chân đạp thi thể yêu ma, phục quái sát nhân, ba người càng nhìn lại càng kinh ngạc, đồng thời cũng đều ý thức được những gì tôn giáo cổ xưa này sùng bái không phải là thứ họ có thể lý giải được.

Bước đến gian điện cuối cùng, Đa Cát dừng lại, nhìn cánh cửa bên trái bức tượng Phật, cúi đầu không nói gì, dường như đang do dự.

Đại điện cao lớn rộng rãi, ánh lửa bập bùng, bốn bề trống không, ngoài tiếng bước chân lạo xạo của bốn người ra, đều tĩnh mịch như tờ, chính giữa gian có một bức tượng giận dữ. Tượng Phật này màu thịt, đầu đội mũ có bảy con rắn, tay cầm kiếm như đang chọc nuốt vào, thân kiếm có một con rắn cuộn tròn, phía trên con mắt thứ ba ở chính giữa có góc cạnh, sau lưng có quầng lửa, trên mình đeo bảy chiếc mặt quỷ, ngực một chiếc, bụng hai chiếc, hai vai và hai gối mỗi nơi hai chiếc, ngoài hai mặt quỷ ở vai hóa thành hình đầu rắn le lưỡi, năm mặt quỷ còn lại đều vắn vẹo xoắn xuýt như sáp chảy, hình dạng quái đản ghê rợn. Trương Lập và Nhạc Dương nhủ thầm trong bụng: “Đây là thần Phật gì đây? Sao mà tà ác thế?”

Cơ quan của Mật giáo (1)

Đa Cát nói: “Phía trước chính là Kiếm Thụ địa ngục rồi, nơi này cực kỳ nguy hiểm, Đa Cát phải thập tử nhất sinh mới xông qua được đấy, nhưng thực sự là Đa Cát không biết phải làm thế nào mới đưa được Thánh sứ đại nhân qua đâu.”

Trác Mộc Cường Ba mỉm cười nói: “Chuyện này không cần phải lo lắng. Qua đây là đến phải không? Vậy anh hãy kể lại tình hình lúc đó cho tôi xem, sau đó chúng tôi sẽ tự khắc có cách.”

Đa Cát nói: “Vừa bước vào là gặp ngay tên bay loạn xạ, tôi chỉ biết né tránh, nào có kịp nhìn rõ thứ gì đâu, dọc đường vừa lặn vừa chạy, bên trong hình chiếc hồ lô, trên tường có rất nhiều mũi đinh nhô lên, còn có cả chữ nữa, chính giữa có đài hoa báu, trên đài có mõ, viên Trích Huyết hồng thạch này chính là lấy ở bên trong mõ ấy ra, lúc đi ra thì không có tên bắn nữa.”

Trác Mộc Cường Ba đưa mắt nhìn Trương Lập, Nhạc Dương, rồi lại nhìn về phía bọn họ sắp phải đi qua. Đó là một gian sảnh hình chữ nhật, ở giữa là lối đi, hai bên đều là bệ để đồ cúng cao hơn mặt đất chừng một mét, bên trên đáng lẽ phải có tượng Phật, chuông, bình bát, mõ gõ..., nhưng giờ cũng đều trống hoác cả, còn ở chính diện chỉ có một cánh cửa nhỏ cao ba mét, chỗ tường phía trên cánh cửa khắc một chữ Vạn, sàn nhà thì lát bằng đá phiến, trên mỗi viên đều khắc một ký hiệu.

Trương Lập nói: “Chốt bẫy ở dưới sàn nhà, giẫm lên là khởi động cơ quan. Những ký hiệu này đều là Phạn văn, chỉ tiếc là chúng ta không đọc được.”

Nhạc Dương nói: “Ừm, hai bên tường có rất nhiều rãnh, chắc là tên bắn từ tường đá mà không trúng ai sẽ rơi ngược vào vách tường bên kia.”

Trương Lập lại ngẩng đầu nói: “Trần nhà xây cao thế này, chắc là không có thứ gì rơi từ bên trên xuống đâu nhỉ.”

Nhạc Dương nói: “Gian phòng này nhiều lắm cũng chẳng hơn được hai chục mét, có cơ quan thì xông qua cũng được mà.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Vậy được, chúng ta thử xem sao.” Trác Mộc Cường Ba đứng phía trước tấm đá lát sàn, xem những chữ Phạn béo gầy bất nhất, trông giống những con sâu vặn vẹo, tức thời cũng không biết nên giẫm vào viên nào, thử đưa một chân lên trước dò, thấy không có gì khác biệt, mới giậm hẳn xuống, sau đó bước đi như bình thường. Trương Lập, Nhạc Dương thì bước theo sau gã, cũng giẫm lên những viên đá gã đã giẫm. Đa Cát chẳng hiểu mô tê gì, cũng bị yêu cầu làm như vậy.

Bốn người dò dẫm từng bước một, đến cánh cửa ở phía bên kia lối đi, chỉ thấy hình dạng những viên đá lát sàn trong căn phòng hình tròn này không theo một quy tắc nào cả, hoàn toàn khác với hình cảnh cây ở phía bên này, song từng viên vẫn đều có khắc Phạn văn.

Trác Mộc Cường Ba bước qua cánh cửa chữ Vạn, thở phào nhẹ nhõm nói: “Không hiểu tại may mắn hay vì cơ quan đã mất tác dụng rồi nữa.”

Trương Lập lên tiếng: “Ừm, cơ quan cần động lực, xem ra Đa Cát xông vào lần trước đã làm tiêu hao hết động lực của cơ quan này rồi.”

Vừa đi qua cánh cửa, Đa Cát đã cho là không còn nguy hiểm gì nữa, liền nhảy ra giữa căn phòng hình tròn, chỉ vào cái mõ trên bệ cao: “Chính là ở chỗ này, tôi lấy Trích Huyết hồng thạch ở đây này.” Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba muốn ngăn anh ta lại nhưng đã muộn, cũng may mà anh ta không hề có hành động gì bất thường.

Trác Mộc Cường Ba giẫm giẫm chân, đá lát sàn bên dưới rất chắc chắn, gã lại bước thêm hai bước nữa, gắng sức men theo những nơi Đa Cát vừa nhảy qua mà tiến lên. Trương Lập và Nhạc Dương cũng thăm nghĩ đá lát sàn ở đây hình dáng như thế này, chắc chắn mười mươi là có vấn đề. Mọi người lên trên bệ cao, giờ mới nhìn rõ toàn cảnh gian phòng, quả nhiên là có hình chiếc hồ lô, chính giữa mái vòm có một lỗ nhỏ, bên trên lại xây một hình cầu lên trên, phần đỉnh hình cầu bên trên nhỏ dần, không nhìn rõ là có lỗ nữa hay không. Những chữ Đa Cát nói, chính là khắc trên tường của hình cầu nhỏ ở trên, ánh sáng mờ昧, cộng với chữ viết trên đó quá nhỏ, khó mà nhìn cho rõ được. Trác Mộc Cường Ba lấy ống nhòm điện tử ra, Nhạc Dương giơ đèn pha lên, ngửa đầu quan sát, lẩm bẩm nói: “Còn đỡ, là tiếng Tạng cổ.”

Trương Lập nói: “Viết gì vậy?”

Trác Mộc Cường Ba lẩm bẩm: “Quý... quý vu kim... ngư, hồng... Đại hồng... liên diệp, Văn... Thù... Bồ Tát, cầm... cầm đồng thủy trước ngực... mở... mở ra Vô Lượng Minh? Đây là ý gì? Hai cậu xem thử xem.”

Trương Lập đón lấy chiếc ống nhòm, lẩm bẩm nói: “Dịch theo chữ thì chắc là như vậy đấy, không sai đâu.”

Nhạc Dương đưa đèn pha cho Trác Mộc Cường Ba, nói: “Để tôi xem nào.” Anh chàng nhìn một lúc lâu, cuối cùng cũng chẳng nhìn ra được manh mối nào, các chữ thì đều biết hết, nhưng ghép lại thì lại không hiểu là ý gì. Đa Cát hoàn toàn không hay biết gì về thứ sản phẩm công nghệ hiện đại này, nghe nói dùng nó có thể nhìn thấy những nơi xa mà mắt thường không thấy được, liền lấy làm hứng thú. Nhạc Dương bèn chỉ cho anh ta cách sử dụng ống nhòm. Đa Cát mừng rỡ như đứa trẻ được món đồ chơi mới vậy.

Trác Mộc Cường Ba thở dài nói: “Chà, xem ra chúng ta không thể hiểu được ý nghĩa của những dòng này rồi, đành đợi nhóm của giáo sư Phương Tân đến coi sao vậy.”

Lời còn chưa dứt, đã nghe giọng giáo sư Phương Tân vang lên bên ngoài: “Ồ? Đây là Phật gì vậy? Đại sư Á La, đại sư lại mà xem này.”

Trác Mộc Cường Ba kêu lên: “Thầy giáo, thầy giáo, chúng tôi ở trong đây, mọi người vào đi, cẩn thận cơ quan dưới nền nhà, chúng tôi bước vào trên phiến đá thứ hai, thứ năm...” Mấy người trong nhóm của giáo sư Phương Tân liền theo lời đi qua gian sảnh mé bên, bước vào gian phòng hình tròn, Trác Mộc Cường Ba nói: “Thầy giáo, thầy xem trên kia viết những gì?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Đợi chút đã, để tôi chụp lại những chữ Phạn trên nền nhà trước. Vừa nãy vội quá, còn bao nhiêu thứ vẫn chưa kịp ghi lại.”

Trương Lập lên tiếng nhắc nhở: “Cô Mẫn Mẫn, đừng giẫm lên đó, vừa nãy chúng tôi chưa đi qua chỗ ấy đâu.”

Lạt ma Á La vừa vào đã hỏi ngay: “Đa Cát đâu, Đa Cát ở đâu?”

Đa Cát đứng sau lưng Nhạc Dương lách người bước ra, nhìn lạt ma Á La hỏi: “Ông là?”

Đường Mẫn nói: “Hả, anh ấy chính là Đa Cát?”

Nhạc Dương nói: “Đa Cát, trả tôi cái ống nhòm...”

Nhất thời mỗi người góp một câu, gian phòng nhỏ liền ầm ĩ hết cả lên.

Giáo sư Phương Tân cùng mấy người khác cũng lên bệ hình tròn. Trác Mộc Cường Ba lấy viên hồng ngọc của Đa Cát đưa cho ông xem, đồng thời chỉ lên không gian hình cầu phía trên, cho ông biết là có chữ. Đường Mẫn đón chiếc ống nhòm từ tay Nhạc Dương, bắt đầu quan sát. Lạt ma Á La thì vẫn không ngừng hỏi han Đa Cát về các tượng Phật.

Giáo sư Phương Tân quan sát viên ngọc giấy lát, đoạn nói: “Thủ công tương đối tinh xảo, đây là hồng ngọc loại thượng hạng, khẳng định là có tác dụng rất quan trọng trong lễ tế của cổ nhân.” Kế đó, ông lại điều chỉnh tiêu cự của ống kính máy quay, nhìn những chữ Tạng cổ phía trên, đoạn lẩm bẩm: “Tôi chỉ biết Văn Thù Bồ Tát là một vị Bồ Tát tương đối quan trọng trong Phật giáo, còn những thứ khác e là chỉ có đại sư Á La mới giải thích được.”

Lạt ma Á La đang hỏi: “Vậy các tượng thần Phật ở đây đều do tổ tiên của cậu tạc nên, hay đã có từ trước rồi, tổ tiên của cậu chỉ phụ trách bảo vệ nơi đây thôi?” thì giáo sư Phương Tân đã giơ màn hình máy tính ra, chỉ những chữ bên trên.

Đa Cát nói: “Theo như các trưởng lão nói, thì chúng tôi chỉ phụ trách bảo vệ nơi này thôi.”

Lạt ma Á La gật gật đầu, sau đó ngoảnh sang nhìn màn hình: “Ừm? Cái này, là ý gì đây?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Chính vì không thể hiểu nổi, nên mới hỏi đại sư đó.”

Lạt ma Á La ngẩng đầu lên nhìn đỉnh vòm, sau đó lại nhìn cái mõ, bảo Đa Cát để viên hồng ngọc về vị trí ban đầu, quan sát một lượt, sau đó nói: “Tôi hiểu rồi, chắc là dựa trên nguyên lý chiết xạ của tia sáng đây.” Ông chỉ lên đỉnh đầu nói, “Miệng hồ lô này chính là nơi để lấy ánh sáng, thực ra tổ tiên người Tạng chúng ta đã nghiên cứu âm thanh, ánh sáng, hình ảnh đạt tới trình độ tương đối cao, trong đó Vô Lượng Phật Bích chính là một ví dụ rất điển hình.”

Vô Lượng Phật Bích thì Trác Mộc Cường Ba đã nghe nói đến, chính là một vách đá lớn trơn nhẵn như gương, nghe nói mỗi khi có sấm chớp sẽ xuất hiện pháp thân của Phật tổ, khiến vô số tín đồ quỳ lạy cúng bái, cho là thánh tích. Nhưng Vô Lượng Phật Bích và viên hồng ngọc ở đây có quan hệ gì chứ? Lại nghe lạt ma Á La nói tiếp: “Thực ra, nội dung khắc trên tường, chắc là một phương pháp để xuất hiện hình ảnh. Quý ở đây không phải quý quái theo nghĩa truyền thống, mà là một trong Nhị thập bát tú. Kim ngưu là thời gian, ý tức là vào thời gian “kim ngưu”, sao Quỷ sẽ ở chính giữa phía trên Cánh cửa Sinh mệnh; Đại hồng liên

diệu, rất rõ ràng chính là ánh sáng sẽ chiết xạ qua viên hồng ngọc này, Đại hồng liên đồng thời cũng chính là thánh vật ở nơi sâu thẳm nhất trong Bát Đại Bạng Đông địa ngục, mấy thứ này đều không quan trọng. Ừm... Văn Thù Bồ Tát... phải rồi, mọi người nhìn xuống sàn nhà xem, có mấy nơi hình dáng không theo quy tắc, mà có hình lá sen.”

Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba nhìn theo hướng chỉ của lạt ma Á La, quả nhiên, không chỉ một chỗ, dưới đất có tới mấy nơi được cố ý làm thành hình lá sen, đếm thì tổng cộng có tám lá sen, đều đặn vây quanh bệ tròn ở giữa. Lạt ma Á La nói: “Đây là Bát Diệp Lão Sư, lần lượt tượng trưng cho tám phương vị Đông, Tây, Nam, Bắc, Đông Nam, Đông Bắc, Tây Nam, Tây Bắc, còn Văn Thù Bồ Tát thì ở phía Tây Nam...”

Giáo sư Phương Tân chợt ngắt lời: “Đợi chút đã, Bát Diệp Lão Sư mà đại sư nói, là Mạn Đà La đúng không!”

Lạt ma Á La gật đầu: “Không sai.” Giáo sư Phương Tân không lên tiếng hỏi nữa, chỉ thấp giọng lẩm bẩm: “Mạn Đà La, Mạn Đà La, thì ra là Mật giáo, chẳng trách những tượng Phật kia đều có ba mắt, tướng mạo phẫn nộ, nhiều tượng còn không nhận ra được nữa.”

Lạt ma Á La lại nói tiếp: “Đồng và thủy là gì thì tạm thời chưa biết, còn Vô Lượng Minh là tên Phật ở Tây phương Tịnh thổ, cũng là Tây phương Cực lạc Thế giới mà người ta vẫn nói tới. Ghép tất cả lại với nhau, ý nghĩa đại khái chắc là, đến giờ Kim ngưu, sao Quý sẽ ở phía trên đỉnh, ánh sáng chiếu vào viên hồng ngọc này chiết xạ đến thánh vật gì đó ở phía Tây Nam, chiếu lên hình ảnh Thế giới Cực lạc. Còn nơi đặt viên ngọc này cũng không phải mỗ miếc gì, mà chắc là trung tâm vũ trụ của Phật giáo, Tu Di sơn... Bát Diệp Liên Hoa Tu Di sơn.”

Nghe lạt ma Á La giải thích xong, Trác Mộc Cường Ba và giáo sư Phương Tân, Đường Mẫn đưa mắt nhìn nhau, trong lòng đều dâng lên một cảm giác quái lạ, hình như trên thế giới này có rất nhiều thứ liên hệ với nhau một cách vô cùng chặt chẽ. Quá trình mà lạt ma Á La vừa nói, gần như giống hệt với quá trình họ trông thấy trong địa cung Ah Puch, chỉ là chiếc đầu lâu pha lê thay bằng viên hồng ngọc nhỏ hơn, có lẽ nào, thần tích mà chiếc đầu lâu pha lê ấy làm hiển hiện, cũng là truyền đến từ đất Tạng này?

Giáo sư Phương Tân hỏi lạt ma Á La: “Chẳng lẽ nơi này là do Mật giáo xây dựng?”

Lạt ma Á La lắc đầu: “Chưa chắc, thực ra trong cả quá trình từ trước khi Tán thổ đời thứ ba mươi hai chính thức cho du nhập Phật giáo, đến khi Tán thổ thứ bốn mươi hai diệt Phật, sau đó Phật giáo tái hưng khởi, các tôn giáo ở Tây Tạng đều ở trong tình trạng dung hợp, thôn tính, không ngừng minh tranh ám đấu, có rất nhiều tôn giáo đã diệt vong, đồng thời cũng có rất nhiều giáo phái mới tách ra từ các giáo phái vốn có. Mạn Đà La mà chúng ta trông thấy đây dường như có liên quan tới Mật giáo. Mật giáo cũng là một nhánh của Phật giáo, nhưng bức tượng Không Hành Mẫu lúc này chúng ta thấy lại bắt nguồn từ các truyền thuyết cổ xưa của Tây Tạng, hình như là Cửu Nguyên Tầm Mẫu và Mao Yêu Nữ Vương thì phải. Hai bức tượng sau đó, theo kinh nghiệm của tôi thì có lẽ liên quan tới Bản giáo cổ xưa. Chắc là mọi người còn chưa biết, Bản giáo là tôn giáo nguyên thủy ở Tây Tạng, song thực ra khi mới hình thành, ngoại trừ các giáo lý của bản thân nó, giáo phái này còn hấp thu rất nhiều từ các tôn giáo cổ đại khác, chẳng hạn như Bà La Môn giáo ở Ấn Độ, Vu giáo ở Ba Thục cổ, và các tín ngưỡng sùng bái tự nhiên của những bộ lạc nguyên thủy xung quanh. Vì vậy, thứ chúng ta nhìn thấy đây, rốt cuộc là một giáo phái thế nào, vì thời gian đã qua quá lâu rồi,

nên rất khó đưa ra một kết luận chuẩn xác, có lẽ là một giáo phái đã dung hợp nhiều loại giáo lý khác nhau, hình thành trong thời Phật giáo và Bản giáo đang tranh chấp.”

Nói tới đây, giọng lạt ma Á La khàn đi. Mọi người tưởng đó là vì ông nói một mạch dài quá, nhưng không ai để ý khước mắt vị sư già đã thấp thoáng ánh lệ xúc động, trong lòng ông đang thầm gào hét: “Đức Ma Hê Thủ La chí cao vô thượng vạn năng, ngài có thể cho con biết, rốt cuộc Thánh giáo, Thánh giáo bị nhấn chìm trong dòng thời gian của chúng ta tên là gì? Tại sao cả một cái tên cũng không thể lưu lại? Tại sao!”

Đa Cát gạt chiếc ống nhòm trong tay Đường Mẫn, nhìn ngó ngấm nghĩa một lúc, rồi chỉ tay vào thứ gì đó hỏi Nhạc Dương. Nhạc Dương nhìn thử, liền cất tiếng hỏi lạt ma Á La: “Đại sư, ngài xem đó là cái gì, hình như chính giữa chỗ nhô lên trên tường kia kìa.”

Lạt ma Á La ngược nhìn những chỗ gồ lên khắp tường. Mặc dù vừa vào gian phòng hình tròn này mọi người đều đã phát hiện ra, nhưng không ai để ý đến cả, cho tới khi Nhạc Dương nhắc, giờ ống nhòm lên xem thử mới kinh ngạc nhận thấy chính giữa chỗ gồ lên ấy là một ống đồng. Ông liền hỏi Đa Cát: “Nơi đây là chỗ sâu nhất trong cung điện dưới đất này phải không? Ở đây anh đã đục phải cơ quan lợi hại nhất, có phải không?”

Thấy Đa Cát gật đầu hai lần liên tiếp, lạt ma Á La vội nói: “Không xong rồi, cơ quan ở đây rất lợi hại, nhân lúc còn chưa khởi động, tất cả mọi người hãy lập tức rút đi, bằng không sẽ nguy đến tính mạng đó. Những chỗ gồ lên kia sẽ phun nước ra, tuyệt đối không thể chạm vào thứ nước ấy.” Ông sợ hãi nhìn những chỗ gồ lên chi chít khắp tường, lòng thầm nhủ: “Không ngờ lại là Ni Thích Bộ Đà, đây... đây là cơ quan chỉ có trong truyền thuyết thôi mà!”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Kỳ quái thật, nhưng lúc vào đây chúng ta có giẫm phải cơ quan đâu nhỉ?”

Mọi người thu dọn đồ đạc, chuẩn bị rút ra. Trương Lập, Nhạc Dương, giáo sư Phương Tân trước sau lần lượt ra khỏi gian phòng hình tròn, đều không xảy ra chuyện gì kỳ lạ. Kế đó là Đa Cát cũng ra tới cửa. Đúng lúc đó, chợt nghe “cách” một tiếng, ống đồng hai bên cửa dường như có gì biến đổi, chỉ thấy hai vật trông như chiếc quần bút nhô lên phần móm của núm gồ, lạt ma Á La vội kêu lên: “Mau xông ra, không thể để nó phun nước! Bằng không thì không thoát được đâu.” Trác Mộc Cường Ba thoáng ngẩn người, lập tức nghĩ đến Đường Mẫn vẫn còn ở sau lưng mình!

Nhưng ống đồng đã bắt đầu phun nước, Đa Cát sững người, Trác Mộc Cường Ba ở sau lưng liền đẩy mạnh một cái, hất anh ta khỏi phòng, hai tay vươn lên nắm lấy ống đồng trên cửa, ngón cái bịt chặt miệng ống. Lạt ma Á La kinh hãi thốt lên: “Cường Ba thiếu gia, cậu...”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Chẳng phải là không thể để nó phun nước sao, đi mau!” Đường Mẫn thảng thốt kêu lên: “Anh Cường Ba...” Trác Mộc Cường Ba cao giọng quát: “Đi, đi nhanh lên!” Đường Mẫn và lạt ma Á La vội luồn qua dưới nách Trác Mộc Cường Ba, nhưng vẫn còn trong phạm vi phun nước, Trác Mộc Cường Ba nói: “Đuổi theo bọn họ! Anh theo sau!” Lạt ma Á La ánh mắt đầy vẻ sợ hãi liếc nhìn Trác Mộc Cường Ba một cái, thầm nhủ: “Cường Ba thiếu gia hoàn toàn không hiểu gì về Bản giáo cổ đại, thứ... thứ này làm sao có thể dùng tay bịt lại chứ...”

Lúc này, gian sảnh phía ngoài cũng chợt có tiếng động lạ, Trương Lập hoảng hốt cúi đầu, liền bị một thứ gì không rõ lướt sát qua đầu, làm rơi cả một nắm tóc. Chỉ nghe Nhạc Dương ở sau kêu lên: “Hả, cái gì thế?” Giáo sư Phương Tân quát lên: “Cúi đầu xuống!” Trương Lập nói: “Chúng ta vẫn đi theo đường cũ cơ mà, có chạm phải gì đâu?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Không lo được nhiều chuyện thế nữa đâu, cứ xông qua rồi hãy tính.” Trương Lập tránh một vật thể bay vù qua từ bên trái, kinh hãi kêu lên: “Ghê thật.” Nhạc Dương kêu lên: “Cẩn thận sau lưng.” Lời vừa dứt, Trương Lập liền “ôi cha” lên một tiếng, phần vai đã trúng thương. Anh ta nhin đau rút thứ ám khí cắm vào vai ra, không ngờ lại là một chữ Vạn bằng kim loại mỏng dẹt, to như bàn tay, bốn cạnh đều có lưỡi dao, lúc xoay tròn trên không thì như chiếc boomerang, có thể tự bay ngược trở lại.

Sáu người cuống cuồng xông ra khỏi gian sảnh. Trương Lập bị thương nhẹ ở vai. Những người khác đa phần đều bị quệt phải mặt hoặc tay. Cả lạt ma Á La cũng không tránh được. Đa Cát vốc người nhỏ bé thành ra lại không bị thương. Lúc ngoảnh đầu nhìn lại, mới thấy cả gian sảnh bên đó giờ toàn là các chữ Vạn bay qua bay lại vù vù, nhất thời mọi người đều kinh hãi không thốt nổi nên lời. Đường Mẫn giờ mới hỏi: “Anh Cường Ba đâu?”

Mọi người đều giật mình hoảng hốt, chỉ có lạt ma Á La và Đa Cát là biết Trác Mộc Cường Ba ở lại bên trong bít hai cái ống đã bắt đầu phun nước, sau đó mọi người đều cuống lên tránh né chữ Vạn bay, thành ra không ai để ý Trác Mộc Cường Ba đã không chạy theo. Đa Cát đột nhiên chỉ tay nói: “Nhìn kìa, Thánh sứ đại nhân ở đó! Chính là ở đó!”

Chỉ thấy Trác Mộc Cường Ba ngã nhào bên cửa. Trong căn phòng mù mù một màn sương nước, không ngừng rơi xuống người gã. Thì ra đúng lúc mọi người xông ra khỏi phòng, Trác Mộc Cường Ba cũng chuẩn bị buông tay lao theo, đột nhiên thấy trên đầu mát rượi, gã liền biết ngay những nùm gỗ khác cũng bắt đầu phun nước. Cảm giác man mát qua đi, đỉnh đầu gã đột nhiên ngứa ran lên, vậy còn chưa hết, kể đó cơn ngứa lan đi khắp toàn thân, rồi thêm đau đớn không sao chịu nổi, nhưng cảm giác ngứa vẫn không giảm bớt chút nào, ngứa ran từ ngoài vào đến tận trong, tựa hồ như có vô số con kiến nhỏ li ti đang bò vào xương tủy. Toàn thân gã run lên bần bật, hai bàn tay đang ấn lên ống phun tự nhiên lỏng ra, cánh tay thông xuống. Mọi ống phun đều đã phun nước, từng đợt sương mù lan khắp gian phòng, bao bọc hết xung quanh Trác Mộc Cường Ba. Gã đau đớn lặn lội dưới đất kêu lên hai tiếng, song âm thanh đó đã bị những chữ Vạn bay vù vù bên ngoài nhấn chìm đi mất.

Lạt ma Á La nhìn những chữ Vạn bắn qua bắn lại vù vù liên tiếp, nhìn bức tượng đeo bảy chiếc mặt nạ quý, bộ dạng như đang nuốt kiếm ở chính giữa đại điện, rồi đưa mắt nhìn những người còn lại, chỉ thấy Đường Mẫn mấy lần định xông trở vào nhưng đều bị Trương Lập, Nhạc Dương giữ rịt, giáo sư Phương Tân ủ rũ nhíu chặt hai hàng lông mày, còn Đa Cát thì đang định nhao vào kéo Trác Mộc Cường Ba ra. Lạt ma Á La vội kéo anh ta lại, nói: “Không thể trở vào, giờ không thể chạm vào người cậu ấy được đâu. Chúng ta phải dùng dây thừng kéo ra vậy.” Nói đoạn, ông vung tay lên, sợi dây liền móc đúng vào ba lô của Trác Mộc Cường Ba, kéo gã qua lối đi chính giữa gian sảnh mé bên. Lúc qua khu vực có chữ Vạn bay đi bay lại, ba lô bị cắm chi chít như lông nhím, Trác Mộc Cường Ba may không bị dính vết thương nào.

Nhưng thân thể Trác Mộc Cường Ba đã dần có biến đổi. Đường Mẫn giơ tay bịt miệng, như muốn thất thanh khóc òa ngay lên vậy. Giáo sư Phương Tân và Trương Lập đều thoáng lạnh người. Trương Lập nói: “Sao lại như vậy chứ?” Khắp người Trác Mộc Cường Ba, cứ hễ chỗ nào bị thứ nước kia dính vào là đều đã biến thành màu xanh lục cả. Hơn nữa, trên bề mặt da màu xanh lục ấy chỉ thoáng sau đã nổi lên những vết lở loét lớn nhỏ, y như các vết rộp bóng.

Cơ quan của Mật giáo (2)

Lạt ma Á La không cho mọi người lại gần, đồng thời chỉ vào bức tượng đeo mặt quỷ nuốt kiếm hỏi Đa Cát: “Vị thần này, vừa nãy có phải cậu nói các cậu gọi là Cụ Lợi Ca La Bất Động Tôn, đúng vậy không?” Đa Cát gật gật đầu nói: “Kiếm có hắc long quấn quanh là bản tôn, Cụ Lợi Ca La đại long, nuốt thanh kiếm sắc.”

Lạt ma Á La nói: “Không, không phải, đây phải là Đức Xoa Ca Long Vương, nhìn đầu độc đấy. Trong Tạng giáo cổ đại và trong cả dân gian, là hóa thân của Ôn thần. Nhanh lên, tìm nơi nào có nước, vừa nãy không phải chúng ta có đi qua một hồ nước sao, khiêng cậu ấy đến đó, không được chạm vào bất cứ chỗ nào trên cơ thể cậu ấy đấy.”

Bốn người Trương Lập, Nhạc Dương, giáo sư Phương Tân và lạt ma Á La đeo găng tay, bỏ ba lô xuống, rồi chia nhau nắm tay chân Trác Mộc Cường Ba, chạy như bay về phía có hồ nước. Đường Mẫn và Đa Cát theo phía sau. Lúc này ở gian phòng Đa Cát bị nhốt nước đã rút gần hết để lộ ra mép hồ. Lạt ma Á La bước lại gần hồ nước, nói: “Cởi hết quần áo trên người cậu ấy ra, không được để lại thứ nào cả.”

Đằng nào Đường Mẫn cũng không phải người ngoài, mấy người liền nhanh nhẹn lột sạch quần áo trên người Trác Mộc Cường Ba. Lạt ma Á La chỉ đạo: “Ném xuống hồ nước, trước tiên bịt mũi miệng ngậm cả đầu cậu ấy xuống, làm mấy lần vào. Sau đó một người nâng đầu cậu ấy lên, đừng để ngập, cứ ngậm trong nước như thế đi.” Thân thể Trác Mộc Cường Ba vừa chìm xuống hồ, trên mặt nước liền nổi lên một tầng váng màu xanh lục, càng lúc càng lan rộng, trở nên dày đặc, nhưng chỉ thoáng sau đã rã ra, rồi trôi theo dòng nước, không biết là chảy đi đâu.

Nhạc Dương nhắc đầu Trác Mộc Cường Ba lên nói: “Đây... đây là cái gì vậy?”

Lạt ma Á La giải thích: “Nói theo quan điểm hiện đại, đây có lẽ là một loại vi sinh vật thuộc họ nấm hoặc tảo, bột phấn phơi khô của chúng gây dị ứng rất mạnh cho da người, hơn nữa hình thức bào tử đặc biệt này khiến chúng luôn ở trạng thái ngủ, gặp nước mới tỉnh lại, nhưng chu kỳ sống rất ngắn, chỉ cần có đủ nước, bọn chúng sẽ chết rất nhanh. Tác động của cái thứ màu xanh này rất ghê gớm, trong nửa tiếng đồng hồ mà không có phương pháp trị liệu hiệu quả, sẽ khiến nạn nhân toàn thân lở loét mà chết. Cường Ba thiếu gia cũng coi như là mạng lớn...”

Giáo sư Phương Tân nói: “Loại cơ quan phun nước này hình như trước nay chúng ta chưa từng thấy bao giờ thì phải.”

Lạt ma Á La gật đầu: “Ừm, thứ cơ quan này có lẽ là bắt nguồn từ Bản giáo.” Nói tới đây, ánh mắt lạt ma Á La quét qua từng người một, một lần nữa hỏi lại câu chính ông từng hỏi Lữ Cảnh Nam: “Mọi người hiểu được bao nhiêu về Bản giáo cổ ở khu vực Tây Tạng này?”

Vấn đề này... quả thực không ai trả lời được. Bị ánh mắt lạnh lẽo của lạt ma Á La quét qua, người nào người nấy đều không khỏi run lên.

Lạt ma Á La chậm rãi nói tiếp: “Bản giáo cổ đại là một trong những tôn giáo cổ xưa nhất của loài người sản sinh ra từ tín ngưỡng sùng bái tự nhiên nguyên thủy, sớm hơn rất nhiều so với các giáo phái nổi tiếng như Phật giáo, Đạo giáo, Cơ Đốc giáo..., tôn sùng tự nhiên, tôn sùng tất cả các lực lượng không thể kháng cự mà bấy giờ con người còn chưa hiểu biết, mưa gió sấm chớp, chim thú hoa lá, cây cỏ đất đá, không thứ nào không phải là đối tượng tôn sùng. Bản giáo cũng như rất nhiều tôn giáo nguyên thủy khác, cũng có thầy mo cầu phúc, dùng người sống tế trời; đối với tất cả các sự vật chưa biết, cổ nhân đều phải dùng thân thể mình để cảm nhận; tất cả các loại động thực vật, loại nào ăn được, loại nào không ăn được đều phải dùng miệng nếm thử; tất cả các hiện tượng kỳ lạ, chẳng hạn như lửa cháy, nước chảy, gió thổi, sét đánh, đều phải dùng thân thể tiếp xúc; thực vật sinh trưởng, chim chóc bay lượn, cá bơi dưới nước, cổ nhân đều thử tìm cách mô phỏng, đây là giai đoạn tất yếu mà tất cả mọi nền văn minh đều phải trải qua. Chính trong những thử nghiệm, thí nghiệm không ngừng lặp đi lặp lại ấy, trải qua tích tụ lịch sử, Bản giáo cổ đại đã hình thành cho mình một hệ thống phòng ngự hoàn chỉnh riêng biệt để chống lại kẻ địch bên ngoài. Đó là họ đã phát minh ra... Cổ độc (Sâu độc)!”

“Cổ độc!” Vừa nghe thấy từ này, ngoại trừ Đa Cát, tất cả mọi người đều giật mình đánh thót. Từ ngữ này vốn đã toát lên vẻ âm hiểm vô cùng, thoạt nghe là người ta đã liên tưởng đến những thứ đáng sợ quái đản, kiểu như Ngũ Độc giáo hay đập hình nhân vậy.

Lạt ma Á La lại nói tiếp: “Đất Tạng thuở xưa, đặc biệt là vùng phía Đông Lâm Chi, nhất là khu vực Mặc Thoát này, môi trường cực kỳ khắc nghiệt, có rất nhiều loại sâu kiến, nhiều nơi còn có chướng khí, xuất hiện độc trùng, gây ra bệnh dịch cho con người, lại không biết phải đề phòng thể nào... Chính những điều này đã tạo hoàn cảnh rất thuận lợi cho Cổ độc được sản sinh và phát triển. Sau đó, trong khi giao chiến với Phật giáo, Bản giáo cổ đại dần dịch chuyển, về sau thứ Cổ độc này mới truyền vào vùng Vân Nam, Quý Châu và phát triển rực rỡ ở đó. Trong tiếng Tạng nó vốn không gọi là Cổ độc, đây là tên do người Hán sau này đặt ra. Thực ra Cổ và Độc là hai ý tách rời nhau, vốn cùng thuộc về phạm trù độc. Cổ là dùng các loại sâu kiến cho đánh nhau để chế độc, còn độc là dùng cây, cỏ, thuốc, đất đá chế độc. Chữ Cổ gồm chữ ‘trùng’ và chữ ‘vại’, ý là chỉ việc dùng vại nuôi trùng, sau đó đặt trùng vào bụng cho ăn gan ruột nạn nhân gọi là ‘cổ’. Chữ độc chiết tự ra gồm chữ ‘thanh’ và chữ ‘mẫu’, chỉ việc lấy cỏ cây đất đá trị bệnh, về sau chữ ‘trị’ trong trị liệu bệnh tật biến thành chữ ‘trí’ (đến) trong ‘đạo trí’ (dẫn đến), thành ra nghĩa là ‘dùng cỏ cây đất đá gây bệnh’. Đây chính là ý nghĩa ban đầu của cổ độc. Về sau thì phạm vi của cổ độc trở nên rộng hơn, phạm hể nuôi sâu nuôi trùng lấy độc, không nhất thiết phải cho lũ sâu trùng ấy vào bụng người khác mới gọi là cổ, còn bất kể là trùng độc hay độc chất từ thực vật, chỉ cần là các loại thuốc khiến thân thể người khó chịu, thì đều gọi là độc hết. Thứ mà lần này Cường Ba thiếu gia trúng phải, cũng có thể nói là một loại cổ độc.”

Trương Lập như sực hiểu ra, nói: “Tôi hiểu rồi, cái lối đi hẹp ở ngoài kia có nhiều xác chết như vậy, khẳng định là bị trúng độc mà chết rồi, vì vậy mới không có vết thương, hơn nữa lại còn chết nhiều như thế, chẳng trách kẻ hơn trăm năm trước đã không thể vượt qua đó được.”

Đường Mẫn lo lắng nói: “Vậy, vậy có cách gì giải độc không?”

Lạt ma Á La nói: “Cổ độc vô cùng quái lạ, cách gieo độc lại càng nhiều không kể xiết, không thể biết cách giải toàn bộ các loại độc được. Loại Ni Thích Bộ Đà này, vốn bắt nguồn từ danh tự nơi địa ngục, cũng may ta từng đọc thấy trong các thư tịch cổ. Nếu như phương pháp không đúng, hậu quả thật không thể nào tưởng tượng được. Được rồi, hơi thở rất bình ổn, các vết lở loét trên người cũng bắt đầu bớt đi, giờ chắc là đã ổn định rồi, một lát nữa Cường Ba thiếu gia sẽ tỉnh lại thôi, nhưng ít nhất phải ngâm thêm nửa tiếng đồng hồ nữa. Theo những gì chép trong sách cổ, chỉ cần rửa sạch chất độc bám trên người, nửa tiếng sau sẽ hồi phục bình thường. Giờ tôi quay lại chỗ Đức Xoa Ca Long Vương xem một chút. Đúng rồi, sau khi Cường Ba thiếu gia tỉnh lại, hãy ngâm quần áo đồ đạc của cậu ấy xuống nước một lúc, đề phòng hậu họa.”

Nhạc Dương nói: “Gì cơ, đại sư còn muốn quay lại đó nữa ư?”

Lạt ma Á La gật đầu: “Ừm, ta phải quay lại xem một chút. Mặc dù chúng ta đã thoát thân, nhưng không ai biết cơ quan khởi động như thế nào cả, nếu lần sau mà gặp phải cơ quan tương tự như vậy, chẳng phải là cả cơ hội giữ mạng cũng không có hay sao. Đa Cát cùng đi với ta.”

Đa Cát nhìn Thánh sứ đại nhân, rồi lại ngược nhìn lạt ma Á La, cuối cùng cũng hoang mang theo ông rời khỏi. Nhìn vị đại sư hiểu biết về tín ngưỡng của dân tộc mình còn sâu rộng hơn chính mình, trong lòng Đa Cát chợt dâng lên một thứ cảm giác kính sợ như đối với các bậc trưởng lão trong thôn.

Sau khi lạt ma Á La rời khỏi, Trương Lập liền y lời đi dọn lại đồng quần áo vứt vung vãi của Trác Mộc Cường Ba, lấy mấy thứ quan trọng ra dồn vào một chỗ, chuẩn bị đợi gã tỉnh lại sẽ ngâm xuống nước.

Đường Mẫn thấy Nhạc Dương đỡ Trác Mộc Cường Ba vất vả, liền đeo găng tay vào xuống nước đòi thay ca. Nhạc Dương không nỡ từ chối, đành nhường lại cho cô. Nhìn người yêu yên bình nằm trong vòng tay mình tựa như đứa trẻ sơ sinh, Đường Mẫn chợt thấy dâng lên một cảm giác kỳ lạ, cô hân hoan thầm nhủ: “Cuối cùng, em cũng có thể làm chút gì đó cho anh rồi, anh Cường Ba, anh phải bình an vô sự tỉnh lại đấy nhé, nếu anh gặp chuyện gì, em làm sao...”

Giáo sư Phương Tân nhìn Trác Mộc Cường Ba gặp nạn không chết trong hồ nước, không khỏi thở dài một tiếng. Để cô bé Đường Mẫn và Trác Mộc Cường Ba được ở riêng với nhau, ông bèn quay ra sắp xếp lại đồ đạc cho gã. Nhạc Dương cũng tới giúp một tay.

Lúc Trương Lập sắp dọn quần áo cho Trác Mộc Cường Ba, phát hiện trong áo có một cái túi ngầm, liền lấy các thứ bên trong ra. Ba người sáu con mắt vừa nhìn đã trợn tròn hết cả lên, Nhạc Dương không nhịn nổi ngoảnh đầu lại liếc Đường Mẫn một cái, chỉ thấy Đường Mẫn vẫn đang tha thiết nhìn Trác Mộc Cường Ba, như không còn biết mình đang ở nơi nào. Trong túi ngầm có bốn món vật nhỏ, thứ đầu tiên là một thanh kiếm chữ thập bằng đồng mạ vàng, to cỡ bàn tay. Đó là tín vật gia truyền Đức Nhân lão gia đưa cho Trác Mộc Cường Ba lúc gã mới tham gia nhóm huấn luyện đặc biệt. Ngoại trừ giáo sư Phương Tân, những người khác đều chưa thấy bao giờ. Món thứ hai là một viên đá hình ovan dài có hoa văn đen trắng. Giáo sư Phương Tân nhận ra thứ này gọi là Thiên châu, tín vật có giá trị chí cao vô thượng trong lòng người dân tộc Tạng, mức độ trân quý được xác định dựa vào số lượng hoa văn

giống như con mắt của nó, nếu có chín mắt thì gọi là Cửu Nhân thạch, đã là tương đối quý giá rồi, thế mà cái Thiên châu này lại khắc tới mười tám con mắt, chính giữa còn có hình một chiếc bảo bình. Chỉ cần liếc qua số lượng mắt giáo sư Phương Tân cũng biết ngay đây tuyệt đối không phải Thiên châu bình thường, nhưng là loại gì thì ông cũng không biết. Đây có lẽ là một trong những bí mật ít ỏi của Trác Mộc Cường Ba cũng nên. Vật thứ ba là chiếc sáo xương mà ba anh em sói xám ở Khả Khả Tây Lý tặng Trác Mộc Cường Ba. Trương Lập cũng không ngờ Cường Ba thiếu gia lại coi trọng tình bạn với ba anh em nhà sói xám đó đến thế.

Nhưng thứ khiến mọi người tròn mắt chính là món cuối cùng, và cũng chính là cái có để Nhạc Dương phải ngoảnh đầu lại nhìn Đường Mẫn. Đó là một tấm ảnh nhỏ bằng lòng tay, đã hơi ngả vàng, chụp một cô bé xinh xắn như thiên sứ đang nhoẻn miệng mỉm cười ngây thơ, đôi lông mày, đôi mắt ấy, rõ ràng chính là một cô Đường Mẫn nhỏ. Trương Lập len lén đưa mắt nhìn Đường Mẫn, hạ giọng thì thầm: “Thật không ngờ Cường Ba thiếu gia yêu Mẫn Mẫn đến tận xương tận tủy rồi, cả ảnh hồi nhỏ của người ta cũng giấu áp vào ngực. Chà, xem ra Thạch Quan Âm nương nương của chúng ta...”

Nhạc Dương cũng thì thào đáp lại: “Không phải chỉ đơn giản là ăn vào xương tủy thôi đâu, tôi thấy là yêu đến mức tẩu hỏa nhập ma rồi ấy. Người lớn sống sờ sờ ra trước mắt, tại sao phải giữ một tấm ảnh hồi nhỏ của người ta làm gì chứ?”

Giáo sư Phương Tân đột nhiên thấp giọng nói: “Không, không phải, đây không phải ảnh của Mẫn Mẫn.” Trương Lập và Nhạc Dương đều “ì” một tiếng. Giáo sư Phương Tân giải thích: “Nhìn công nghệ cắt rời hoa này mà xem, còn cả mức độ cũ kỹ của bức ảnh nữa, hai cậu xem, bức ảnh này ít nhất cũng phải chụp từ hai mươi năm trước, lúc ấy Mẫn Mẫn còn chưa ra đời cơ đó.”

Trương Lập kinh ngạc kêu lên khe khẽ: “Chà, vậy là ai nhỉ?”

Tâm tình giáo sư Phương Tân trong thoáng chốc như trĩu xuống, ông thì thào nói: “Tôi biết rồi, đây có lẽ là nỗi đau lớn nhất trong lòng Cường Ba đó. Sự việc này, e cũng là nỗi đau lớn nhất của gia đình họ, xưa nay chưa từng được nói ra với người ngoài bao giờ, tôi cũng chỉ biết được loáng thoáng qua những câu chuyện thường ngày thôi. Cường Ba... cậu ấy vốn còn một em gái nhỏ hơn mình mười mấy tuổi...”

Giáo sư Phương Tân khẽ thở dài. Trương Lập và Nhạc Dương ghé sát đầu lại, chỉ nghe giọng giáo sư Phương Tân vo ve như tiếng muỗi kêu: “Khi em gái cậu ấy còn rất nhỏ, Cường Ba dẫn em gái ra ngoài chơi, không ngờ để người ta bắt cóc mất. Mở mắt trôn trôn nhìn em gái mình bị người ta cướp đi ngay bên cạnh, vết thương lòng ấy chỉ sợ cả đời này cũng khó mà liền được.”

Nhạc Dương lí nhí nói: “Sao lại thế chứ?”

Giáo sư Phương Tân nói: “Hình như vì bộ Ninh Mã cổ kính của gia tộc họ. Đức Nhân lão gia cũng thật kiên quyết, ngày thứ hai sau khi nhận được yêu cầu của bọn bắt cóc đã tuyên bố rằng sẽ hiến tặng bộ kinh cho nhà nước. Hình như kể từ hôm đó trở đi, hai cha con họ mười mấy năm trời không nói với nhau một câu nào thì phải.”

Trương Lập thở dài nói: “Người vốn không có tội, chỉ có tội mang của báu trong mình, hà...”

Giáo sư Phương Tân như sực tỉnh ra, nói: “Lạ thật, tại sao tôi lại nói những chuyện này với hai cậu nhỉ? Nhớ kỹ đấy, chuyện này Cường Ba không muốn nhắc lại, các cậu không được nói với bất cứ ai, đến đây là chấm dứt, coi như chưa từng nghe thấy, OK?”

Trương Lập, Nhạc Dương vội vàng cam đoan, một người nói “hiểu rồi, hiểu rồi”, một người nói “đã hiểu, đã hiểu”. Nhạc Dương ngoảnh đầu lại nhìn Đường Mẫn và Trác Mộc Cường Ba, thầm nhủ: “Thì ra là thế, vậy thì không khó lý giải tình yêu của Cường Ba thiếu gia với cô Mẫn Mẫn nữa rồi, không ngờ trong ấy lại bao hàm ba tầng tình ái, vì cách biệt tuổi tác, nên có tình yêu giữa cha và con gái, vì hấp dẫn lẫn nhau nên nảy sinh tình cảm lứa đôi, đồng thời lại vì ký ức đau thương, lại còn thêm tình yêu của anh trai dành cho em gái nữa. Trời đất, chẳng trách Cường Ba thiếu gia lại yêu cô Mẫn Mẫn đến hồ đồ, lung tung xà bần lên như vậy.”

Đường Mẫn đột nhiên reo lên: “Tỉnh rồi, anh ấy tỉnh rồi!”

Mấy người vội chạy tới bên cạnh Trác Mộc Cường Ba. Gã mở mắt ra nói: “Tôi, tôi vẫn sống à?”

Cùng lúc đó, lạt ma Á La dẫn theo Đa Cát trở lại gian đại điện có tượng Đức Xoa Ca Long Vương. Bức tượng nộ tướng uy nghi sừng sững đó khiến gian đại điện trông không trông hơi lạnh lẽo. Đến trước cánh cửa sang gian sảnh ở mé bên, chỉ thấy các chữ Vạn bay mù trời khi nãy đã cắm trở lại vách tường, một vài chiếc do bắn trúng người nên đổi quỹ đạo, rơi tán nát trên hai bên bệ cao trong sảnh. Lạt ma Á La quan sát những tấm đá lát sàn viết chữ Phạn, và cả hai bức tường hai bên, ngẫm nghĩ liệu có phải giẫm lên sàn sẽ làm cơ quan phát động? Nhưng Đa Cát rõ ràng đã cùng mọi người chạy ra một lượt, thứ tự bước chân cũng không có gì sai cơ mà? Xung quanh không có xác chết nào, nghĩa là gian sảnh điện này từ lúc bị bịt kín đến giờ chưa từng có người lai vãng, chi tiết này cũng gợi lên một nghi vấn không nhỏ, loại trừ đi tiền lệ có thể tham khảo. Lạt ma Á La lại hỏi Đa Cát lần nữa: “Lần đầu tiên cậu đến đây, vừa bước qua cánh cửa này lập tức đã có rất nhiều hình chữ Vạn từ trong bay ra phải không? Sau đó khi vào đến căn phòng bên trong, cơ quan lại tự động ngắt đi, lúc đi ra cũng không phát động nữa?” Đa Cát nghe xong gật đầu lia lịa.

Lạt ma Á La lại nói: “Lần thứ hai vào đây, cơ quan cũng không hề khởi động, lúc ra mới có, rốt cuộc là chuyện gì đây nhỉ? Lần thứ hai cũng là do cậu dẫn đường đi vào đúng không?”

Đa Cát lắc đầu nói: “Không, là Thánh sứ đại nhân đi trước dẫn đường.”

Lạt ma Á La chau mày lên nói: “Sao lại thế được? Ừm, thử lại lần nữa xem sao.”

“À!” Đa Cát nuốt nước bọt, làm vẻ khó khăn ngược nhìn lạt ma Á La. Ông liền nói: “Không cần lo lắng, ta đi thử trước xem sao.”

Lạt ma Á La giẫm lên sàn nhà, quả nhiên, mấy bước đầu tiên đều hoàn toàn bình thường. Đúng lúc lạt ma Á La cho rằng mình có thể an toàn đi qua gian sảnh mé bên này, thì đến giữa sảnh đột nhiên phiến đá dưới chân thụt xuống. Lạt ma Á La tùy cơ ứng biến, tay phải ấn lên bệ cao bên phải, lúc này các tấm đá lát sàn đã tách hết cả ra, toàn bộ lối đi biến thành

một cái hào sâu mười mét, dài hai chục mét, dưới tua tua chông nhọn cắm đầy xác chết. Lạt ma Á La đang ở giữa gian sảnh, cách hai cánh cửa trước sau đều mười mét, mà lối đi rộng ít nhất cũng khoảng hai tới ba mét, hai tay choãi thẳng cũng không thể giữ thân thể kẹt lại phía trên, nếu không phải ông đã nhanh tay ấn lên bệ cao, e là một chút cơ hội sống sót cũng không có nữa.

Lạt ma Á La còn chưa hết kinh hãi, đã nghe “cạch cạch” mấy tiếng, biết ngay là không xong, lại thêm một cơ quan nữa đã khởi động, đồng thời ngón tay cũng cảm thấy có chấn động nhẹ, vội vận sức ấn mạnh xuống, bật cả người lên cao, thân thể lơ lửng giữa không trung. Bàn tay vừa rời khỏi mép bệ đá, đã thấy bụi đất cuốn lên, hai bên bệ cao đâm thẳng lên một hàng đỉnh nhỏ, nếu tay vẫn còn bám trên mép bệ, lúc này e là đã bị thương rồi. Thế nhưng đó mới chỉ là bắt đầu, đột nhiên hai bên bệ đá dịch chuyển, để lộ ra một hàng lỗ nhỏ, kể đó là vô số lưỡi giáo mang theo xích sắt bắn qua bắn lại vù vù. Cũng may lực tay của lạt ma Á La mạnh, thân hình vọt lên khá cao, bằng không đã bị bắn treo lơ lửng rồi.

Vậy còn chưa hết, những chữ Vạn trên vách tường cũng bắt đầu bắn vọt ra, đất bụi bên trên lả tả rơi xuống, miếng ghép trần bằng đá mở ra, để lộ vô số ống đồng nhỏ như quản bút. Lạt ma Á La thầm kinh hãi, đây không phải chính là ống phun sương hay sao? Hào sâu bên dưới lại vang lên một tiếng “cạch”, tất cả đầu chông đều thụt xuống một chút, lạt ma Á La lập tức hồn phi phách tán. Tiếng động ấy có nghĩa là tất cả những mũi chông bên dưới sắp bắn vọt lên, lúc này ông đang ở giữa không trung, không có chỗ nào mượn lực, cho dù thân thủ có giỏi đến mấy cũng chỉ là con chim trong lồng mà thôi. Đồng thời lại có tiếng “xạch xạch”, hai cánh cửa phía trước phía sau không ngờ lại có một tấm ván đồng hạ xuống, lạt ma Á La có cảm giác mình như một con hổ bị nhốt trong chuồng, vô số họng súng đang chĩa ra từ các chấn song sắt, song bản thân lại không thể phản kháng được gì.

Đúng vào khoảnh khắc vạn niệm tiêu tán ấy, trong đầu ông đột nhiên lóe lên một tia sáng... Không, giờ vẫn chưa đến lúc tuyệt vọng, vẫn còn Đa Cát, Đa Cát đang ở bên ngoài. Vị sư già nhìn rõ vị trí của Đa Cát, vung tay lên một cái, sợi dây liền bắn vọt ra. Đa Cát cũng không hổ là thợ săn ưu tú nhất của bộ tộc Công Bố, sớm đã trông thấy lạt ma Á La đang vùng vẫy cầu cứu bên trong gian sảnh mé bên ấy, chỉ tiếc lòng như lửa đốt mà không thể giúp được gì. Anh ta đứng yên ở cửa, chính là vì biết nhất định có lúc vị đại sư kia cần đến mình. Giờ thấy vị lạt ma vung tay lên ném ra thứ gì đó, Đa Cát liền biết ngay nhất định là thứ gì đó giống như dây thừng, vội đưa tay bắt lấy, chẳng ngờ sợi dây của lạt ma Á La quá lợi hại, đã dễ dàng xuyên qua bàn tay Đa Cát, cắm thẳng vào mặt sàn bằng đá mấy mét sau lưng. Đa Cát bất chấp đau đớn, quấn một vòng dây quanh cánh tay, xoay người chạy thẳng một mạch, lạt ma Á La ở bên trong liền như con diều trên dây, được anh ta kéo thẳng ra cửa.

“Rầm”, cánh cửa đồng hạ xuống, cả gian sảnh mé bên giờ đã hoàn toàn nằm trong vòng vây của các cơ quan. Lạt ma Á La mình đầy thương tích nằm dưới đất, hai chân vừa sát bên ngoài cánh cửa đồng, một lúc sau vẫn chưa định thần lại được, tựa hồ như vừa từ một thế giới khác trở về, quả vậy, vừa này thật chẳng khác gì mới vòng qua cửa địa ngục một chuyến. Lạt ma Á La đi tới giữa gian sảnh, cơ quan phát động, cho tới khi cánh cửa đồng hạ xuống, toàn bộ quá trình diễn ra trong vòng chưa đầy ba mươi giây, nếu không nhờ vào sợi dây thừng được chế tạo theo công nghệ mới nhất, cùng với Đa Cát, lúc này chỉ e lạt ma Á La đã thành “lạt ma lông nhím” rồi. Cho dù là vậy, trên người ông vẫn bị các chữ Vạn bay làm bị

thương nhiều chỗ, trên vai còn bị hai chiếc Vạn tự luân cắm thẳng vào, vừa nãy lúc Đa Cát kéo ông qua cửa đã bị gờ cửa chặn lại làm rơi mất.

Lạt ma Á La ngẩng mặt lên nhìn trần nhà, thầm nhủ: “Thì ra khi xông ra lần đầu tiên, căn bản chưa phải là toàn bộ các cơ quan đồng loạt phát động, bộ tổ hợp cơ quan này so với các cơ quan ở lối đi hẹp phía trước lợi hại hơn cả trăm lần, nơi này căn bản là không cho phép người nào đi qua cả. Lắp đặt cơ quan bấy rập ở những nơi người ta không ngờ đến nhất, rồi lại đặt các cơ quan đáng sợ hơn gấp bội ở những nơi đối phương có thể nghĩ đến hồng cầu sinh, càng về sau lại càng hung hiểm, chớp mắt đã đồng loạt phát động, không để lọt một kẽ hở. Thế nhưng, vừa nãy làm sao mọi người lại vào đó được?”

Lạt ma Á La lật người bò dậy, thấy Đa Cát đang cẩn thận kéo sợi dây có mũi dao của ông ra khỏi lòng bàn tay, toàn thân đầm mồ hôi vì đau đớn. Ông liền lấy thuốc tê dạng phun sương trong túi ra, vừa giúp Đa Cát rút dây, vừa hỏi: “Trên người cậu có những gì? Trên người cậu có thứ gì quý giá và có ý nghĩa đặc biệt không?”

Phải mất một lúc, Đa Cát mới hiểu được ý lạt ma Á La nói gì, ngẩn ra giây lát, rồi giờ viên Thất Nhân Thạch nơi ngực lên, lẩm bẩm nói: “Thánh vật.” Lạt ma Á La nắm lấy viên mã não Đa Cát đeo trên cổ, thấp giọng nói: “Thiên châu, chẳng lẽ có liên quan đến nó?” Ông lẩm nhẩm tụng niệm, rồi tháo chuỗi Phật châu trên cổ Đa Cát xuống, để anh ta từ từ rút sợi dây ra, còn mình cầm chuỗi hạt tới trước cửa, cũng chưa có động tác gì, đột nhiên nghe “cạch” một tiếng, cánh cửa đồng đã tự động nâng lên, ẩn vào trong khe trên cửa đá. Những hình chữ Vạn bay chiu chiu qua lại trong phòng cũng không còn nữa, hai bên tường vách trần đều đã trở về nguyên trạng, còn sàn nhà tách ra làm đôi dưới chân cũng đang “lạch cạch” trở về vị trí ban đầu, trông như một chiếc cầu treo vậy, gian sảnh đã trở lại vẻ yên tĩnh ban đầu, không còn nhận ra bất cứ biểu hiện gì khác thường nữa. Nhìn hai miếng kim loại dài chưa đến mười centimet trên cửa, lạt ma Á La lẩm bẩm nói: “Ta hiểu rồi!”

Cánh cửa Địa ngục

Khi lạt ma Á La và Đa Cát cùng lúc bị thương quay trở lại, Trác Mộc Cường Ba đã tỉnh táo, đang ngâm mình dưới nước trò chuyện với Đường Mẫn. Thứ cổ độc này đến nhanh mà đi cũng nhanh, giờ gã đã như chưa gặp phải chuyện gì vậy, chỉ có mực nước trong hồ đã lại rút đi thêm một chút nữa. Thấy lạt ma Á La khắp người toàn vết thương, Trương Lập và Nhạc Dương đều kinh hoảng thốt lên: “Đại sư, ông bị thương không nhẹ đâu!”

Lạt ma Á La không để ý đến hai người, bảo Đường Mẫn giúp Đa Cát xử lý sát trùng vết thương ở tay, đoạn ngoảnh đầu lại nhìn Trác Mộc Cường Ba, thấy ở mũi ở mũi xuất hiện một vết xanh lục mờ mờ, không khỏi kinh hãi trong lòng: “Lẽ nào đã trúng phải rồi? Việc này... phải làm sao bây giờ? Hy vọng người trong thôn Công Bố biết cách giải trừ...” Nhưng ông cũng không dám mạo muội hỏi ngay, mà chỉ cầm Thiên châu giơ lên hỏi gã, “Trên người cậu có thứ nào giống món đồ này không?”

Trác Mộc Cường Ba ngậy người: “Hả? Viên Thất Nhân Thiên châu này không phải của Đa Cát à? Tại sao đại sư lại đột nhiên hỏi chuyện này?”

Nhạc Dương đã nhanh miệng đáp lời: “Ồ, Thiên châu của Cường Ba thiếu gia to hơn cái này một chút.”

Giọng Trác Mộc Cường Ba lập tức biến đổi, gắt lên: “Mấy người... mấy người đã xem đồ của tôi hả!”

Nhạc Dương le le đầu lưỡi, không dám nói gì thêm. Lạt ma Á La nói: “VẬY tức là có rồi.”

Trác Mộc Cường Ba đành thừa nhận: “Phải, có một cái, đó là truyền thống của gia tộc chúng tôi, từ nhỏ đã đeo rồi, là con gái thì được truyền cho một viên Thiên châu, còn là con trai thì được một thanh kiếm đồng nhỏ.” Nói tới đây, gã như đột nhiên nhớ ra điều gì đó, im lặng không thốt thêm tiếng nào nữa, thần sắc đượm vẻ bi thương.

Ba người giáo sư Phương Tân, Nhạc Dương, Trương Lập giờ mới hiểu ra mọi chuyện.

Lạt ma Á La nói: “Tôi có thể xem được không?”

Trác Mộc Cường Ba ngoảnh đầu nhìn Trương Lập. Gã biết thứ mà Nhạc Dương đã trông thấy thì anh chàng này cũng không thể thiếu phần. Trương Lập vội lấy Thiên châu ra, đồng thời cười gượng gạo giải thích: “Chúng tôi muốn giặt sạch quần áo cho anh nên mới sắp xếp lại những thứ quan trọng trong đó, tuyệt đối không có ý xem trộm đâu.”

“A! Đây là...” Tiếng kêu kinh ngạc ấy đồng thời phát ra từ miệng lạt ma Á La và giáo sư Phương Tân, kể đó Đa Cát đếm lên thành tiếng: “Mười, mười một, mười hai... mười bảy, mười tám! Thập bát Nhãn thạch, đến cả trưởng lão cũng chưa từng thấy thánh thạch này bao giờ đâu!”

Trương Lập và Nhạc Dương lại đồng thời thầm nghĩ: “Nói không chừng đây chính là nguyên nhân các vị trưởng lão xác nhận Cường Ba thiếu gia là Thánh sứ cũng nên. Nghe nói

Thiên châu này ở Tây Tạng chỗ nào cũng có bán, tên Ben kia có khi đã mua một viên nên mới giả mạo làm Thánh sứ được một lần.”

Sau tiếng kêu kinh ngạc, Lạt ma Á La không nói gì, chỉ ngoảnh đầu sang phía khác. Ông không muốn để người khác nhìn thấy những giọt lệ xúc động đang trào ra nơi khóe mắt. Trong lòng vị sư già như có một tiếng nói đang gào thét: “Cường Ba thiếu gia à, cậu có biết đây chính là vật tượng trưng chí cao vô thượng hay không? Thập bát Nhãn Bảo bình Thiên châu, Thập bát chính là Thập bát trùng thiên của đức Ma Hê Thủ La, Bảo bình là vật chứa đựng mọi điều thanh tịnh của đại thiên thế giới, có Bảo bình, ánh sáng chói ngời! Ánh sáng chói ngời đó!”

Lạt ma Á La cố nén cảm giác xúc động, quay đầu lại, bình thản nói: “Cơ quan vừa nãy, chính là do viên Thiên châu này khởi động.”

Mọi người liền hỏi rốt cuộc là thế nào, lạt ma Á La giờ mới giải thích: “Theo suy đoán của ta, trên hai cánh cửa gian sảnh mé bên đó, có một thứ cảm ứng được Thiên châu. Nguyên lý cụ thể ra sao thì ta không được rõ lắm, nhưng khi Đa Cát vào lần đầu tiên, thiết bị cảm ứng nhận ra được Thiên châu, cho là hậu nhân đến lấy đồ của mình, thế nên đã khởi động Vạn tự luân để khảo nghiệm, nếu không qua được khảo nghiệm này, thì không đủ tư cách lấy được viên hồng ngọc. Khi Cường Ba thiếu gia lần thứ hai bước vào gian sảnh đó, thiết bị cảm ứng ở cánh cửa phía trước đã nhận ra rồi, khi chúng ta rời khỏi đó, thiết bị cảm ứng trên cánh cửa thứ hai lại bắt được tín hiệu từ Thiên châu trên người Đa Cát. Vì vậy cơ quan chúng ta gặp phải lúc rời khỏi đó, thực ra không phải là cơ quan để dồn chúng ta vào chỗ chết, mà chỉ là một hình phạt nho nhỏ, ý là sau khi lấy viên Trích Huyết hồng thạch kia thì không nên quay lại, chớ tham lam quá đáng. Đây chính là điều mà những người đã xây dựng nên nơi này muốn nói với chúng ta...”

Mọi người thấy đều xôn xao bàn tán, trong đó Trương Lập và Nhạc Dương là to mồm nhất. Trương Lập nói: “Không phải chứ, trừng phạt cũng không cần bắt người ta phải liều mạng thế chứ!” Nhạc Dương cũng lên tiếng: “Cơ quan ấy rõ là muốn lấy mạng người ta còn gì. Cường Ba thiếu gia ra nông nổi này, còn không phải dồn chúng ta vào chỗ chết rồi ư?”

Lạt ma Á La để họ nói hết, mới điềm đạm kể lại toàn bộ quá trình thử cơ quan vừa nãy, làm ai nấy đều trợn mắt há hốc miệng ra. Không tin ư, Đa Cát ở bên cạnh vừa gật đầu lại vừa khoa chân múa tay, ánh mắt vẫn còn tràn ngập vẻ kinh khiếp. Cuối cùng, lạt ma Á La nói: “Vì vậy, chuyện này cũng coi như là ý trời, nếu chúng ta không có Thiên châu, căn bản là không thể bước vào gian phòng hình tròn, chứ đừng nói gì đến chuyện có ra khỏi đó được hay không.”

Trác Mộc Cường Ba cử động tay chân, hỏi: “Tôi có thể đứng dậy được chưa?” Nói đoạn lại đưa mắt nhìn Đường Mẫn, làm cô đỏ bừng mặt.

Lạt ma Á La nói: “Được rồi, kiểm cho cậu ấy bộ quần áo, còn đồng này thì ném xuống nước ngâm giặt, rồi cất cẩn thận, mang trở về đốt đi.”

Đa Cát đã xử lý xong vết thương, cung kính đến trước mặt Trác Mộc Cường Ba, cúi đầu nói: “Thật không ngờ, Đa Cát Diệt Bất lại được Thánh sứ đại nhân cứu mạng lần nữa. Kể từ hôm nay, tính mạng này của Đa Cát chính là của Thánh sứ đại nhân, Đa Cát sẽ đi theo Thánh

sứ đại nhân đi khắp đại thiên thế giới. Cho dù Đa Cát phải xuống địa ngục A Tỳ, chịu đủ mười tám nỗi khổ đau cũng phải bảo vệ đại nhân được bình an.”

Trác Mộc Cường Ba nhìn anh chàng nhỏ con chưa cao đến ngực mình đang nghiêm túc thề sẽ bảo vệ gã đến cùng, không khỏi thương hại đưa tay vuốt lên đầu Đa Cát. Đa Cát tỏ ra hết sức mừng rỡ, được Thánh sứ đặt tay lên đầu ban phúc là vinh dự cực cao đối với người Công Bố bọn họ.

Thân hình Trác Mộc Cường Ba cao lớn vạm vỡ, muốn tìm một bộ quần áo thích hợp không hề dễ dàng, Đa Cát liền cởi chiếc áo Phổ Lễ trên người cho gã khoác bên trên, rồi lại dùng tấm phướn sửa lại một chút, quấn quanh hông như cái tạp dề. Trương Lập đang chuẩn bị ném đồng quần áo cũ của gã xuống nước, đột nhiên có tiếng động lạ vọng tới, tựa hồ như cả khu hoang phế dưới lòng đất này đang rung lên, đồng thời nước trong hồ cũng đột nhiên biến mất, đá vụn rơi xuống lá tả như mưa.

Trương Lập, Trác Mộc Cường Ba vội hỏi: “Xảy ra chuyện gì thế!” Đường Mẫn ôm chặt Trác Mộc Cường Ba nói: “Mau rời khỏi đây thôi!”

Giáo sư Phương Tân nói: “Chỗ này sắp sập rồi à?” Lạt ma Á La cũng kêu lên: “Chuyện gì vậy?” Nhạc Dương kêu lên: “Có phải chỗ giáo quan đã xảy ra chuyện gì không?” Kế đó liền thử liên lạc, nhưng không có hồi âm, mãi lâu sau mới có tín hiệu màu da cam nhấp nháy, nghĩa là bên kia đang bận, không có thời gian liên lạc.

Chỉ có Đa Cát không bị cơn chấn động làm kinh hoảng, đang thò tay xuống hồ kiểm tra, phát hiện nước hồ quả nhiên không còn một giọt, cuối cùng mới hướng về phía Tây quý bái. Mọi người hỏi rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì. Đa Cát nói: “Át Ca trì xưa nay chưa từng cạn nước. Cửa mở rồi, cửa mở rồi, Nạp Bạc Thác cạn khô rồi, vì vậy nước trong Át Ca trì mới chảy hết. Cửa đã bị mở ra rồi!”

“Rốt cuộc là thế nào? Nói kỹ hơn nữa đi?” Nhưng Đa Cát đã bắt đầu tụng niệm một bài kinh văn của bộ tộc Công Bố, không nói thêm câu nào nữa. Lạt ma Á La biết rõ quy tắc khi niệm chú, ra hiệu mọi người không được quấy rầy. Cơn chấn động này không đến nỗi dữ dội lắm, cả quần thể kiến trúc ngầm dưới lòng đất này dường như cũng không có vẻ gì là muốn sụp đổ. Mọi người liền lặng lẽ chờ đợi bên bờ hồ. Chấn động không ngừng, bên ngoài tiếng ầm ầm vang lên không ngớt, mãi nửa tiếng đồng hồ sau mới từ từ tan biến, đồng thời Đa Cát cũng ngưng tụng niệm. Lúc này, những người khác đã thu dọn xong quần áo khí giới, đeo sẵn ba lô, chỉ chờ Đa Cát xong là cùng rời đi.

Trương Lập lại hỏi thêm lần nữa. Đa Cát nói: “Trong làng chúng tôi có truyền thuyết kể rằng, một khi Cánh cửa Sinh mệnh bị đóng, toàn bộ nước trong hồ Nạp Bạc Thác sẽ khô kiệt. Chỉ cần trong hồ Nạp Bạc Thác còn một giọt nước, thì giọt nước ấy nhất định ở trong Át Ca trì, nhưng giờ trong đó không còn một giọt nước nào, đã chảy hết cả rồi.”

Nhạc Dương nói: “Không phải chứ, vừa mới nói là cửa mở rồi, giờ lại bảo cửa đóng rồi, rốt cuộc là cửa đóng hay là cửa mở đây?”

Đa Cát đột nhiên nói: “Theo tôi, mọi người đi theo tôi.” Kế đó liền dẫn mọi người chui xuống đường ống thoát nước bên dưới, loanh quanh trong đó một lúc thì đến một ngõ cụt. Trương Lập nói: “Hết đường rồi.”

Đa Cát nói: “Ở đó có cánh cửa, trước đây thì bất kể thế nào cũng không đẩy ra được, bây giờ, mọi người hãy đẩy cánh cửa đó ra đi.”

Trương Lập đẩy cửa, trong đường ống thoát nước vốn chỉ có ánh sáng lờ mờ từ mũ phát sáng, cánh cửa vừa mở ra, đột nhiên có ánh mặt trời bên ngoài chiếu thẳng vào, nhất thời không ai mở mắt ra được. Đợi khi thị lực khôi phục, Trương Lập mới kêu toáng lên: “A, đúng là khô cạn thật rồi! Nước hồ cạn thật rồi!”

Mọi người đứng dồn lại ở cửa ra, phát hiện hệ thống thoát nước này được thiết kế dưới đáy hồ. Những giọt nước nơi cửa ra rỏ xuống tong tống, bên ngoài là đáy hồ cạn, vô số cá các loại giãy đành đạch trong đồng bùn, vùng vẫy cầu sinh. Trời xanh mây trắng vẫn bình yên che phủ ngọn núi phía xa. Chỉ trong nửa tiếng đồng hồ, một hồ nước lớn như thế không ngờ đã biến thành một đầm bùn cạn, thật biến thái đến mức khiến người ta khó thể nào chấp nhận được.

Giáo sư Phương Tân nhìn cánh cửa bị đẩy ra nói: “Ồ, cánh cửa này mượn sức nước ép xuống, chỉ có thể đẩy từ bên trong, lúc nước hồ còn đầy, đương nhiên là không thể nào mở được rồi.”

Đa Cát sải chân bước ra, giẫm trong lớp bùn đọng dưới đáy hồ, ngập đến đầu gối, khẽ lắm bấm hát: “Cánh cửa Sinh mệnh đã khép lại, Cánh cửa Địa ngục sẽ mở ra, Cánh cửa Địa ngục đã mở ra, các sứ giả dũng cảm phải lên đường. Họ băng qua Minh hà, vượt qua hoang mạc, lội qua đầm lầy có vô số trùng độc, trải qua tất cả gian nan khổ nạn, đến được Thánh điện trên trời, tiên cảnh chốn nhân gian... Hương Ba La!” Đa Cát ngoảnh đầu lại, “Đây chính là bài ca dao người làng chúng tôi hay hát, cả đứa trẻ ba tuổi cũng biết, là do các vị trưởng lão dạy cho đấy.”

Cánh cửa Địa ngục, Hương Ba La, khi những từ ngữ quen thuộc ấy một lần nữa vang lên bên tai mọi người, tinh thần ai nấy đều phấn chấn hẳn lên. Đây mới là lần thứ hai Trác Mộc Cường Ba nghe nhắc đến Cánh cửa Địa ngục, song theo những gì gã biết, hình như nó mở ra con đường xuyên dãy Himalaya. Thật không ngờ, ở nơi xa xăm hẻo lánh như Mạc Thoát này lại được nghe truyền thuyết về Cánh cửa Địa ngục. Trác Mộc Cường Ba hỏi: “Cậu biết Cánh cửa Địa ngục ở đâu không?”

Đa Cát gật đầu: “Đương nhiên.” Anh ta chỉ về ngọn núi phía xa, nói: “Cánh cửa Địa ngục ở phía Tây Cánh cửa Sinh mệnh, vốn cũng là một trong ba thánh địa người Công Bố chúng tôi bảo vệ, nhưng vì ở đó thực sự chẳng có gì cả, nên về sau đã bỏ qua.”

“Hả?” Trương Lập nghi hoặc nói: “Ngọn núi ấy hả, xem ra cũng không xa lắm phải không? Cánh cửa Địa ngục thật sự ở đó chứ?”

Trác Mộc Cường Ba lại hỏi: “Không có gì cả? Đây là ý gì?”

Đa Cát đáp: “Mọi người nhìn thì biết ngay, đúng là không có gì cả, chỗ ấy chính là Ứng Kháp Bố Tạng Bố.”

Đường Mẫn nói: “Cái tên Ứng gì gì đó này hình như rất quen, trước đây đã nghe nói đến rồi thì phải?”

Lạt ma Á La nói: “Là tên gọi cổ của sông Nhã Lỗ Tạng Bố. Na Thâm đã từng nhắc đến rồi.”

Nhạc Dương chỉ ra phía xa nói: “Nhìn kìa, giáo quan, giáo quan đang ở ngoài kia.”

Chỉ thấy Lữ Cánh Nam và Ba Tang đang bước trên đáy hồ cạn, dường như đang tìm kiếm gì đó. Mấy người bọn Trác Mộc Cường Ba liền chạy lại chỗ họ.

Khi tới gần, bọn Trác Mộc Cường Ba đều không khỏi thảm kinh hãi. Mặt mũi chân tay Ba Tang chi chít vết thương, từ trán tới mũi hóa thành xanh đen. Cả Lữ Cánh Nam cũng đầu tóc rối bù, hơi có vẻ tiều tụy. Trương Lập chào một tiếng, nói: “Ồ, giáo quan, anh Ba Tang, chúng tôi ở đây, chúng tôi đến đây.”

Lữ Cánh Nam nói: “Ừm, mọi người cũng phát hiện ra lối ra ngầm bên dưới ư?”

Nhạc Dương nói: “Làm sao mà ra nông nỗi này vậy anh Ba Tang?”

Ba Tang lạnh lùng nói: “Cửu tử nhất sinh.” Đám người Trác Mộc Cường Ba đã quen với tính cách của Ba Tang, biết rằng để anh ta phải thốt ra bốn chữ này, quả là họ đã trải qua không biết bao nhiêu nguy hiểm rồi. Ba Tang lại bổ sung thêm một câu, “Mấy người cũng vậy hả?”

Mọi người nghe hỏi mới sực nhớ ra, bản thân mình cũng chẳng khá hơn được bao nhiêu, đặc biệt là Trác Mộc Cường Ba đang mặc một bộ đồ kỳ quái và lạt ma Á La bị thương khắp mình mẩy. Trương Lập gật đầu nói: “Chắc, cơ quan ở đây lợi hại hơn lúc huấn luyện nhiều, suýt chút nữa là không ra được rồi. À phải, anh Ba Tang, rốt cuộc là chuyện gì vậy? Có phải hai người đã chạm phải cơ quan không? Hồ nước này sao lại đột nhiên cạn kiệt thế?” Ba Tang gật gật đầu.

Lữ Cánh Nam lạnh lùng nói: “Cơ quan chẳng có gì lợi hại, quan trọng là các cậu có nghĩ đến những điều cổ nhân nghĩ hay không. Tất cả đều là người được huấn luyện chuyên môn, một chút cơ quan này mà còn không đối phó nổi hay sao? Hử? Người này là ai?”

Trác Mộc Cường Ba đáp: “Đây là Đa Cát, Đa Cát của làng Công Bố, anh ta bị bọn tên Ben kia nhốt trong hồ nước ngầm, được chúng tôi cứu ra. Phải rồi, Đa Cát biết rất nhiều chuyện liên quan đến nơi này, còn cả Cánh cửa Địa ngục nữa, phải không hả Đa Cát?”

Đa Cát ngẩng cao đầu, hỏi ngược lại Trác Mộc Cường Ba: “Thánh sứ đại nhân, người đàn bà này là ai?”

Trác Mộc Cường Ba lại giới thiệu Lữ Cánh Nam với Đa Cát: “Cô ấy là giáo quan của chúng tôi, cũng là người phụ trách hành động lần này.” Giải thích một lượt, để Đa Cát biết người phụ trách nghĩa là gì, song anh ta vẫn không thể nào hiểu nổi. Trong thế giới của anh ta, phụ nữ chỉ phụ trách sinh con và lo liệu việc nhà, làm gì có lý nào cả một đám người lại nghe hiệu lệnh của một người đàn bà? Trác Mộc Cường Ba bất đắc dĩ đành phải dùng thân phận Thánh sứ đại nhân, hỏi lại câu hỏi Lữ Cánh Nam muốn hỏi một lần, Đa Cát mới miễn cưỡng trả lời, song vẫn không ngớt lẩm bẩm: “Ở chỗ chúng tôi, đàn bà như thế chắc chắn chẳng ai thèm đâu. Đàn ông nói chuyện, đàn bà sao có thể chõ miệng vào chứ, lại còn đòi có ý kiến nữa, đúng là không được!” làm Lữ Cánh Nam tức đến lỗ mũi xị khói, chỉ muốn mổ bụng moi tim anh ta ra ngay tại chỗ.

Trong khi Lữ Cánh Nam hỏi han Đa Cát, mấy người bọn Trương Lập cũng cật vấn Ba Tang rốt cuộc đã chạm phải cơ quan gì, lợi hại thế nào. Ba Tang nói vắn tắt một lượt, chỉ vậy cũng

đủ biết mức độ kinh hồn bạt vía không hề thua kém những gì họ đã trải qua. Nghe xong chuyện của Ba Tang, Nhạc Dương nói: “Vậy thì nước hồ rốt cuộc đã chảy đi đâu rồi nhỉ?”

Ba Tang giẫm chân nói: “Ở bên dưới.”

“Vẫn ở bên dưới?” Trương Lập ngạc nhiên thốt lên.

Ba Tang gật gật đầu: “Ừm, giáo quan có nói, hệ thống nước ngầm trên cao nguyên này lúc nào cũng là vấn đề các nhà khoa học muốn nghiên cứu cho tận tường. Kết cấu địa chất vùng này cực kỳ phức tạp, ước chừng có rất nhiều hang đá vôi và sông ngầm. Dải cao nguyên Thanh Tạng này có rất nhiều truyền thuyết nói rằng biển một đêm đã khô cạn, mà lại được chứng thực khá nhiều lần nữa. Tất cả đều do các dòng sông ngầm đột nhiên liên thông, rồi nước hồ theo đó mà chảy đi. Tôi và giáo quan vừa này chính là đang tìm xem có lối thông nào bị mở ra hay không.”

Đường Mẫn nói: “Có thấy gì không ạ?”

Ba Tang lắc đầu nói: “Cái hồ này vốn không lớn lắm, chắc chỉ khoảng mười kilomet vuông, chúng tôi đi hết một vòng cũng không có phát hiện gì. Giáo quan nói, có thể sau khi nước hồ rút cạn, đất bùn dưới đáy hồ đã lại bịt miệng lối thông ấy lại rồi, nên chúng tôi mới không tìm được.”

Giáo sư Phương Tân dùng ống kính quay một vòng, chỉ thấy hai hòn đảo nhỏ kia đã thành hai ngọn núi đứng sừng sững, núi non quanh đó cũng cao lớn sừng sững hơn rất nhiều.

Lữ Cánh Nam nghe Đa Cát nói xong, liền dặn dò: “Đi thôi, ở đây không còn thông tin gì chúng ta cần nữa rồi, lên bờ rồi tính sau.”

Bùn lầy dưới đáy hồ chỗ sâu chỗ nông, chỗ nông chưa tới mắt cá chân, chỗ sâu thì ngập lút cả chân, bước đi vô cùng khó khăn, song họ cũng không còn đường nào khác nữa cả. Trác Mộc Cường Ba để ý thấy hai người Lữ Cánh Nam và Lạt ma Á La bước đi trong đầm bùn mà bùn đất không lúc nào ngập quá mu bàn chân, trong lòng lấy làm ngưỡng mộ, thầm nghĩ đây chính là thành quả của Mật tu rồi, có cơ hội, mình nhất định phải luyện tập mới được.

Lên đến bờ, thấy đáy hồ đầy bùn lầy, cá giã đành đập khắp nơi, thật khác một trời một vực với khi nãy, trong lòng mọi người đều dâng lên một cảm giác khó tả. Lữ Cánh Nam ngược mắt nhìn bầu trời, nhìn ngọn núi xa xa, sau đó hỏi: “Đi từ đây, cần bao nhiêu lâu mới đến được Cánh cửa Địa ngục?” Đa Cát coi như không nghe thấy, Trác Mộc Cường Ba đành phải lặp lại một lượt, Đa Cát mới nói: “Từ làng của chúng tôi, thời gian cần để đến Cánh cửa Sinh mệnh và Cánh cửa Địa ngục là như nhau, nếu trực tiếp từ Cánh cửa Sinh mệnh đến Cánh cửa Địa ngục... nhìn mọi người đều khỏe mạnh thế này, chắc chỉ cần bốn năm tiếng đồng hồ là tới được, có điều, nếu mang theo đàn bà, chỉ sợ là...”

Lữ Cánh Nam ngắt lời: “Biết rồi. Giờ trời đã tối muộn, chúng ta trở về thôn Công Bố trước, sáng sớm mai sẽ tới Cánh cửa Địa ngục xem thử, sau đó đi thẳng đến Cổ Cách. Giờ đã biết lộ tuyến của đối phương, chúng ta phải nhanh lên mới được.” Nói đoạn, cô lấy điện thoại di động ra. Quả nhiên không có tín hiệu, vậy là cô lại lấy một bộ máy truyền tin đặc chế và thiết bị tiếp nhận tín hiệu vệ tinh cỡ nhỏ, bắt đầu liên lạc với thế giới bên ngoài.

Trương Lập tò mò hỏi: “Đa Cát, sao anh biết nhiều chuyện thế? Không phải là đang gạt chúng tôi đấy chứ?”

Đa Cát tỏ ý không hài lòng nói: “Sao tôi lại không biết được? Tôi là thợ săn giỏi nhất trong làng, tương lai sẽ kế thừa chức vị trưởng lão, những chuyện này các trưởng lão tự nhiên phải nói cho tôi rồi, tôi còn biết nhiều hơn Na Thâm nữa đấy. Mọi người muốn đi đến chỗ Tượng Hùng vương triều thật đấy à?”

Nhạc Dương nói: “Đương nhiên, không phải một Thánh sứ khác cũng đã đi rồi hay sao, chúng tôi cũng phải đến đó.”

Đa Cát nhìn Trác Mộc Cường Ba với ánh mắt thành khẩn: “Tôi cũng muốn đi.”

Trác Mộc Cường Ba nói: “Anh?” Đa Cát gật đầu: “Dù sao chúng tôi cũng là những người đời đời bảo vệ thánh địa, làm sao có thể cả thánh địa như thế nào cũng chưa từng thấy cho được? Tôi cảm thấy hết sức bất mãn trước cách làm của các vị trưởng lão trong làng, nếu một trăm năm trước có Đa Cát này, tuyệt đối sẽ không chấp nhận để người ngoài xông vào thánh địa mà chỉ nhìn thôi không làm gì đâu.”

Trác Mộc Cường Ba nghĩ ngợi giây lát, rồi chỉ Lữ Cánh Nam nói: “Vậy cậu đi hỏi giáo quan, cô ấy nói được là được.”

Đa Cát ngạc nhiên: “Cô ta? Không, tôi chỉ cần Thánh sứ đại nhân đồng ý là được rồi.”

Sự cố chấp của Đa Cát làm Trác Mộc Cường Ba lấy làm khó xử, nếu để Lữ Cánh Nam nghe thấy Đa Cát nói vậy, thì thật không biết là như thế nào nữa. Đang định giải thích, Lữ Cánh Nam đã nói: “Đi thôi, chúng ta về thôn Công Bố, trực thăng cần thời gian điều phối, ít nhất cũng phải sáng sớm mai mới tới đây được.”

Trương Lập bắt ngay chỗ sơ hở của Lữ Cánh Nam, nói: “Giáo quan? Không phải nói dùng trực thăng rất nguy hiểm à? Tại sao lần này lại sử dụng vậy?”

Chia sẻ ebook : <http://downloadsach.com/>

Follow us on Facebook : <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>